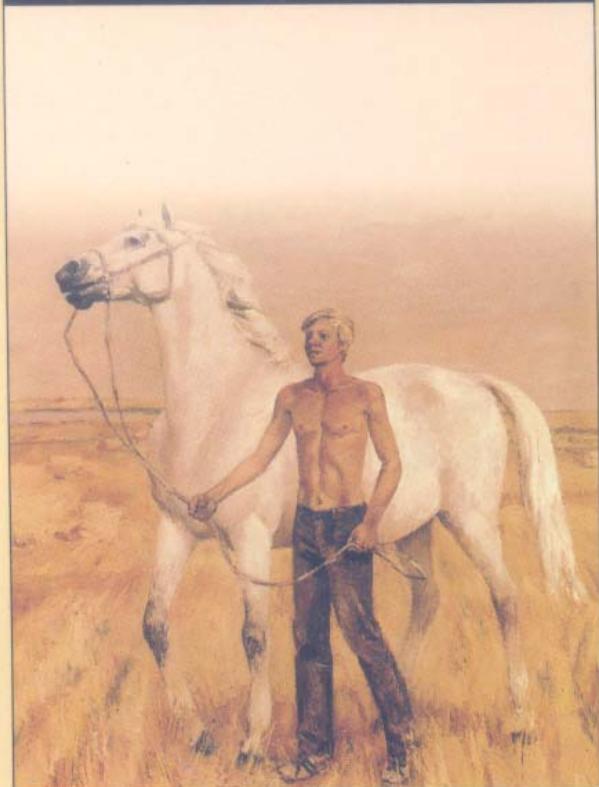


# I.BABEN

TUYỂN  
TẬP



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

I . BABEN

# TUYẾN TẬP

NGUYỄN THỦY ỨNG

dịch từ tiếng Nga

I. ÈRENBUA

giới thiệu

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

Hà Nội - 2000



I.BABEN

**Nguyễn soái Budionnui:** “Tập đoàn quân Ky binh” của Baben là “những điều dom đặt kiểu đàn bà”, “những lời hoang đường”, ‘vũ khống Hồng quân’.

**Nguyễn soái Blukhe:** “I. Baben có nhận định rất tốt đẹp về Tập đoàn quân Ky binh Số Một, coi như đơn vị ưu tú nhất trong quân đội vô địch của chúng ta... Đã có được một cuốn sách hết sức quý báu và kỳ lạ”.

**M. Goocki:** “Baben tố đẹp các nhân vật của ông đạt hơn, thật hơn Gôgôн đã làm với những con người vùng Dapôrôgie... Baben đã bồi xung tài tình khái niệm của tôi về chủ nghĩa anh hùng của quân đội đầu tiên trong lịch sử...”. “Baben là một hy vọng lớn của văn học Nga”.

**Đ. Phuôcmanôp:** “Trong số những người đương thời tôi yêu Goocki, Baben, Xâyphulina”.

**L. N. Xâyphulina:** “Về hình thức, câu văn, trình độ văn hoá, hiểu biết ngôn ngữ và nghệ thuật, Baben là một trong những nhà văn lớn nhất.”

**I. Èrenbua:** “Baben không giống ai và chẳng ai có thể giống Baben. Ông khác các tác giả khác không chỉ ở phong cách viết văn độc đáo, mà còn ở cách nhận thức thế giới rất đặc biệt... Ông là nhà văn hiện thực theo nghĩa đúng nhất của danh từ này.”

**Babet Đoitr (nữ thi sĩ Mỹ, Giải thưởng thơ toàn quốc 1929):** “Không ai cùng thời đại của Baben có thể so với ông về sức mảnh liệt, tốc độ, mức căng thẳng và áp suất trong văn xuôi của ông, về tính trữ tình của ông. Phong cách của Baben cùt lùn như đại số nhưng được đóng gói trong thơ.”

## I. È. BABEN

ILIA ÈRENBUA

Sau một thời gian đứt quãng dài, gần hai mươi năm trời, các tác phẩm của Baben lại được xuất bản và thế hệ trẻ, thậm chí chưa từng nghe tên nhà văn lớn này, nay có thể làm quen với những cuốn sách đã từng làm chúng tôi kinh ngạc ba mươi năm trước đây.

Những truyện ngắn đầu tiên, chưa chín muồi, của Ba-ben được đăng năm 1916, A. M. Gocki đã phát hiện Ba-ben và cho đến cuối đời vẫn trùm mền theo dõi con đường sáng tác của Baben. Người đọc rộng rãi bắt đầu được biết về Baben có phần muộn hơn, nói cho đúng là năm 1924, khi Maiacôpxki đăng trên tờ “Cánh tả” vài truyện ngắn của tác giả trẻ. Không bao lâu sau “Tập đoàn quân Ky binh” được xuất bản. Năm 1926, hồi tôi mới làm quen với Baben, ông đã kịp biết tới mặt trái của vinh quang và phải lẩn tránh những người hâm mộ quá làm phiền. “Tập đoàn quân Ky binh” được dịch ra hai mươi thứ tiếng và Baben đã nổi tiếng rất xa bên ngoài biên giới Liên Xô. Năm 1928, trong bức thư gửi Gooc-ki, Rômanh Rôlăng (Romain Rolland) đã viết về

Baben. Năm 1935, Baben là một trong các đại biểu Liên Xô đi dự Hội nghị Quốc tế các Nhà văn ở Pari. Tôi còn nhớ Hāngri Bacbuyt (Henri Barbusse) và Giāng - Risa Blōc (Jean-Richard Bloch), Henrich Man (Heinrich Mann) và Uōndō Phrāng (Waldo David Frank) đã hân hoan đón tiếp Baben như thế nào.

Đối với người đọc Liên Xô cũng như nước ngoài, Baben là một trong các nhà văn đáng chú ý nhất của thời đại ông. Baben không giống ai và chẳng ai có thể giống Baben. Ông khác với các tác giả khác không chỉ ở phong cách viết văn độc đáo, mà còn ở cách nhận thức thế giới rất đặc biệt.

Tất cả các tác phẩm của Baben đều là con đẻ của đời sống, ông là nhà văn hiện thực theo nghĩa đúng nhất của danh từ này. Gần đây tập nhật ký của Baben năm 1920 bất ngờ lọt vào tay tôi. Hồi ấy Baben đang hoạt động trong Tập đoàn quân Kỵ binh Số Một. Trên cuốn vở này, tác giả trẻ tuổi đã ghi vội vàng các ấn tượng của mình về chiến tranh.

Trong “Tập đoàn quân Kỵ binh” có truyện ngắn “Ghēdali” miêu tả một triết gia bán đồ cổ. Một độc giả nào đó có thể nghĩ rằng truyện này là một hư cấu lăng mạn, song tập nhật ký đã cho biết xuất xứ của “Ghēdali”: ngày mồng ba tháng Bảy năm 1920, ở Gitōmia, Baben gặp nhân vật trong truyện ngắn của ông và ghi: “Một triết gia Do-thái người nhỏ bé. Một cửa hiệu không thể nào tưởng tượng được: Dichkenxơ (Charles Dickens), những cái chổi và những đôi giày kim tuyến.

Triết lý của ông: “tay nào cũng nói mình đấu tranh vì sự thật nhưng tay nào cũng cướp bóc”.

Trong “Tập đoàn quân Kỵ binh” còn có một truyện ngắn khác. Trường hợp này Baben thậm chí không thay đổi họ tên nhân vật. Trên nhật ký của ông, Baben ghi ngày mươi ba tháng Bảy năm 1920: “Trường ban ngựa dự bị Điacôp là một bức tranh huyền kỳ, chiếc quần đỏ với những nẹp ngân tuyến, cái thắt lưng băm gạch, dân Xtavrôpôn, thân hình như thần Apôlông, bộ ria hoa râm ngắn, bốn mươi nhăm tuổi... vốn là lực sĩ... về những con ngựa...” Và ba ngày sau: ”Điacôp cưỡi ngựa đến nơi. Câu chuyện gọn lỏn: về một con ngựa như thế này thì có thể được lĩnh 15 ngàn, về con ngựa kia 20 ngàn. Nếu nó đứng dậy được thì nó là một con ngựa.”

Ngày nay, cái kiểu tái hiện thực tại chính xác như thế có lẽ sẽ được gọi là “bút ký”. Tuy vậy các truyện ngắn của Baben bao giờ cũng làm chúng ta ngạc nhiên, đôi khi hình như mấp mé với hư cấu hoang đường. Ông nhận thấy những điều người khác bỏ qua và viết ra với giọng văn làm người ta ngạc nhiên. Có những nhà văn cố miêu tả cái bình thường một cách khác thường. Những người khác lại muốn dùng giọng bình thường để kể về những điều không bình thường. Baben thì kể một cách khác thường về những điều không bình thường. Cuộc đời dài của con người, trong đó cái phi thường bị pha loãng trong những sự việc thường ngày cũng như tinh dầu hương liệu pha nước, còn tính bí kịch thì bị thói quen xoa dịu, Baben đã trình bày một cách ngắn gọn và xúc động thống thiết.

Trong tất cả các thể loại văn học, Baben chọn truyện ngắn. Tựa như ông muốn chia ngọn đèn pha rọi sáng một giờ, đôi khi một phút trong cuộc đời con người. Ông chọn những tình huống trong đó con người tự phơi bày trần truồng nhất. Có lẽ vì thế mà trong các cuốn sách của ông, hai chủ đề tình yêu cuồng nhiệt và cái chết được nhắc lại dai dẳng như thế.

Baben viết rất chậm, ông hết sức nghiêm khắc với bản thân. Ông chỉ để lại ba cuốn sách mỏng gồm những truyện ngắn và hai vở kịch. Trừ rất ít ngoại lệ, các tác phẩm của ông chỉ miêu tả hai thế giới làm ông kinh ngạc: thành phố Ôdetxa trước cách mạng và cuộc hành binh của Tập đoàn quân Kỵ binh Số Một mà ông có tham gia.

Baben sống thời thơ ấu và thời niên thiếu ở Ôdetxa. Ông yêu thành phố chôn nhau cắt rốn, và khi cách mạng sắp bùng nổ ông viết: "Ôdetxa có một khu Do-thái rất nghèo, rất đông dân và rất đau khổ, một giai cấp tư sản rất tự mãn và một hội đồng thị chính tối phản động. Ôdetxa có những buổi tối mùa xuân ngọt ngào, uể oải, mùi hương hăng hắc của những cây keo và ánh trăng lai láng mịn màng, không thể nào hình dung trên bầu trời xâm đen... Ôdetxa có hải cảng, còn hải cảng thì có những chiếc tàu đến từ Niucatxơn (Newcastle), Cacđip (Cardiff), Macxây (Marseille) và Po-Xait (Port-Said); những người da đen, người Anh, người Pháp và người Mỹ. Ôdetxa đã được biết một thời kỳ phồn vinh, nó

đang được biết thời kỳ tàn tạ, một thời kỳ tàn tạ giàu chất thơ, có đôi chút vô tư lự và rất bất lực bế tắc”.

Bênha Krich, tay găng-tơ miền nam, ăn cướp và hoang tưởng, nữ hoàng của đám buôn lậu Lyupca Cadăc, những con người lập dị lơ đãng, cận thị, cũng như những tên bịp bợm táo tợn, những tay mồm mép sắc bén và những kẻ săn đuổi hạnh phúc, các nhân vật ấy đã không ra đời trong phòng làm việc của nhà văn: họ đã sống chung quanh cậu thiếu niên Baben. “Chuyện chuông bồ câu của tôi” đầu tiên đã là những điều thể nghiệm của một thằng bé, rồi sau mới được một nhà văn bức thây, từng trải và sáng suốt kể lại.

Trước cách mạng, Ôđetxa được coi là quê hương của những giai thoại. Đến thời kỳ xô-viết, thành phố này đã đem lại cho văn học Nga cả một chùm sao những nhà văn có tài: Baben, Bagritxki, Inphor, Pétorôp, Kataep. Tất cả đều có chung những tính chất trong sáng, châm biếm, cảm xúc được cuộc sống nóng hổi, dính nhớp, đặc quánh.

Trong “Tập đoàn quân Ky binh” không có sự bào chữa theo kiểu thầy cãi cho cách mạng, mà cách mạng cũng không cần đến một sự bào chữa như thế. Các nhân vật trong “Tập đoàn quân Ky binh” có khi tàn nhẫn, có khi buôn cười; ở họ có nhiều tính chất của lũ xuân sôi sục. Nhưng toàn cuốn sách thẩm đẩm tính chính nghĩa của sự nghiệp vì nó họ đã chiến đấu và chết, dù điều này cả tác giả lẫn các nhân vật đều không nói tới.

Đối với Baben, các chiến sĩ trong “Tập đoàn quân Ky binh” không là những người anh hùng sơ lược, công thức mà chúng ta thường gặp trong văn học nước ta; họ là những con người sống, với những đức tính và những thói hư tật xấu. Nếu trong thế kỷ trước, một số nhà văn đã vì cây mà không trông thấy rừng, chúng ta lại được biết những nhà văn xô-viết bị rừng cản trở không cho nhìn rõ những cái cây. Trong “Tập đoàn quân Ky binh” có một luồng nước lũ, một cơn tuyết lờ, một trận bão, nhưng trong đó mỗi con người vẫn có bộ mặt riêng, những tình cảm riêng, cách nói riêng.

Goócki viết rằng Baben “tô đẹp” các nhân vật của ông “đạt hơn, thật hơn Gôgôн đã làm với những con người vùng Dapôrôgie”, và quả vậy chúng ta thật khó lòng không xao xuyến khi đọc “Muối” hay “Cái chết của Đôngusôp”.

Về thứ tình yêu mà người theo đạo Gia-tô xưa kia gọi là “xác thịt”, còn người Thanh giáo phái hiện đại gọi là “thú tính”, thì Baben viết toạc móng heo, không e害羞, đạo đức giả. “Ngọn lửa âm thầm ngầu dục của dục vọng” mà Chiuttrôp nói tới, nó đã hấp dẫn Baben, vì ngọn lửa này bao giờ cũng rọi sáng không phải cái mặt nạ, mà bộ mặt thật của con người.

Chúng ta không thể qui nguyên nhân tình yêu của Baben đối với Môpatxâng (Guy de Maupassant) cho phong cách sáng tác của nhà văn người Pháp. Nếu nói tới tính chất tương tự giữa Baben và những nhà văn nước

ngoài thì sẽ phải nghĩ nhiều hơn đến các tác giả Mỹ những năm hai mươi và ba mươi thế kỷ chúng ta: Hêminh'uây (Ernest Hemingway), Conduen (Erskine Caldwell), Xtenbêch (John Steinbeck). Cũng như họ, Baben không kể về con người mà trình bày con người. Cũng như họ, ông tránh những sự suy luận của tác giả mà coi đối thoại là có ý nghĩa lớn hơn.

Song như tôi được biết, Baben đứng dung với văn học Mỹ, còn Môpatxâng thì ông tôn thờ, và nhiều lần trước mặt tôi ông đã tranh cãi sôi nổi với những nhà văn người Pháp không cùng ông chia sẻ lòng yêu thích tác giả của “Bạn dẹp”.

Baben đánh giá cao Môpatxâng ở chỗ Môpatxâng nêu được sức mạnh của tình yêu, ông đánh giá cao tính bộc trực của Môpatxâng: “Môpatxâng có thể chẳng biết gì cả, nhưng cũng có thể đã biết tất cả mọi điều: một chiếc xe ngựa chạy âm âm trên con đường bị nắng thiêu đốt; ngồi trên đó, trên chiếc xe có anh chàng Pô-lit to béo, ranh ma và cô gái nồng dân khỏe mạnh, cục mịch. Hai người làm gì trên xe, và tại sao làm như thế, đó là chuyện của họ. Trời nóng, đất nóng. Pôlit và cô gái đầm đìa mồ hôi, còn chiếc xe ngựa thì cứ chạy âm âm trên con đường bị nắng thiêu đốt. Tất cả chỉ có thể mà thôi”.

Tuy Baben có viết hai vở kịch và trong những năm cuối đời đã bỏ công sức để viết một truyện dài, nhưng trước hết ông vẫn là một bậc thầy về truyện ngắn. Trong thời kỳ những “tiểu thuyết trường giang” ra đời, thời kỳ lạm phát từ ngữ, Baben sơ nhất cái thói lăm lời. Ông

béết nói lên trong hai ba trang những gì hình như đòi hỏi cả một cuốn sách. Trong các truyện ngắn của ông, đối thoại thường độc đáo và biểu hiện rành rọt đến nỗi đôi khi một câu cũng đủ vạch rõ dạng thái tâm hồn con người.

Xúc động trước diễn xuất của diễn viên bi kịch người Ý, vợ tay phe vé giàu có trách chồng lúc ở nhà hát đi ra: “Đồ ăn mày, bây giờ thì anh được thấy thế nào là tình yêu...”

Ông lão coi nhà Cudoma nói cho một thằng bé biết ông nó đã bị giết trong đợt tàn sát người Do-thái: “Chỉ có ông cụ nhà cháu bị chúng nó đánh đập, không ai khác nữa. Ông cụ chửi cha chửi mẹ tất cả mọi người, chửi cha chửi mẹ chẳng từ một ai, ông già cù thật... Cháu phải đặt lên mắt ông cụ hai đồng năm cô-pech mới được...”

Trông thấy một chiến sĩ hấp hối, anh lính Hồng quân than thở: “Các bà ấy mang nặng đẻ đau làm gì nhỉ? Dạm hỏi, cưới xin, các ông các bà đỡ đầu vui nhộn trong đám cưới làm gì nhỉ?... Tôi thấy buồn cười, buồn cười, không hiểu các bà ấy mang nặng đẻ đau làm gì...”

Các truyện ngắn của Baben sáng lóa mắt. Cũng như một số họa sĩ thế kỷ chúng ta, ông tìm kiếm những sắc màu rực rỡ. Ông không sợ quá tay và đã nói lên thái độ của mình đối với nghệ thuật trong “Đi Gratxô”, truyện ngắn này miêu tả diễn xuất của một diễn viên bi kịch người Xixin đã chinh phục được phòng xem nhờ bất cần tính tới ý thức mức độ.

Ngay từ năm 1915, vừa bắt tay vào công việc viết văn, Baben đã nói rằng ông tìm kiếm trong văn học nắng sáng, những sắc màu bão hòa, ông thán phục Gô-gôn trong những truyện ngắn Ukraina và tiếc rằng “Peteccbua đã đánh bại vùng Pontava, Acaki Acakiëvit đã lấn át Gritxcô một cách khá tầm thường, nhưng lại với một uy quyền khủng khiếp...”

Đối với những người chỉ quen đọc thứ văn xuôi Nga dè dặt, bén lèn, các hình tượng của Baben có thể có vẻ ngoại lai, kỳ dị như những con chim vùng nhiệt đới. Nếu muốn tìm gia phả văn học cho lối viết khuếch đại của Baben thì nhắc tới Gô-gôn là đúng nhất.

Hồi đầu những năm ba mươi, có thể nhận thấy một bước ngoặt trong sáng tác của Baben: ông bắt đầu tìm kiếm con đường mà Gô-gôn đã bước vào sau các truyện ngắn Ukraina. Baben thường nói rằng trước kia ông viết quá sặc sỡ, lạm dụng hình tượng, và cần phải giản dị hơn. Dựa vào truyện ngắn rất hay “Dầu”, chúng ta có thể đoán biết các tác phẩm cuối cùng của Baben như thế nào.

Năm 1916, Goocki đã khuyên nhà văn mới bước vào nghề nên tìm hiểu cuộc sống kỹ hơn, và trong bảy năm trời, Baben không đưa in gì cả, tuy vẫn tiếp tục viết. Sau đó lại có một thời kỳ nín tiếng khác: từ 1936, các tác phẩm của Baben hầu như không ra mắt người đọc, nhưng ông vẫn làm việc nhiều. Như bao giờ cũng vậy, Baben nghiêm khắc với bản thân mình. Ông đã bỏ công sức vào một truyện dài và những truyện ngắn.

Năm 1939, do một sự tố cáo man, I. E. Baben bị bắt. Tiếc rằng đã không tìm thấy bản thảo các tác phẩm mà ông chưa công bố.

Baben qua đời năm 1941, ở tuổi bốn mươi bảy.

Vóc người Baben thấp, vạm vỡ. Ông luôn luôn đeo kính, dưới cặp mắt kính long lanh hai con mắt rất giàu sức biểu hiện, khi thì tinh quái, khi thì âu sầu. Baben làm người ta kinh ngạc với cái tính quan tâm tới đời sống một cách khác thường, ông ham thích những lĩnh vực hết sức khác nhau. Ông có nhiều bạn, những con người làm nghề khác nhau. Ông chẳng có gì giống một nhà văn chuyên nghiệp. Ông có thể lắng nghe hàng giờ câu chuyện về mối tình của một người khác, hạnh phúc hay bất hạnh. Ông thích cười ngựa, thích chạy, không bao giờ có thể đứng dung đi qua một con ngựa. Ông viết về người bạn chiến đấu Khlepnhicôp: “Chúng tôi có những say mê như nhau. Cả hai đều nhìn thế giới như một bâi cỏ tháng Năm, trên đó có những người đàn bà và những con ngựa”.

Baben biết nhiều thứ tiếng, có tu dưỡng về nhiều mặt, nhưng ông không bao giờ để sách che lấp không cho mình nhìn thấy cuộc sống sinh động. Năm 1935, tôi đã tả lại trên báo cảnh Baben phát biểu tại đại hội đại biểu ở Pari : “Baben không đọc diễn văn, ông nói tiếng Pháp lưu loát, vui nhộn và tài tình. Trong mười lăm phút ông đã làm cử toạ vui lên với vài truyện ngắn chưa viết. Người ta cười, nhưng đồng thời cũng hiểu rằng sau cái vẻ ngoài là những chuyện vui, vui để lại là thực chất

con người chúng ta và nền văn hoá của chúng ta: “Người nông dân nông trang tập thể này đã có lúa mì, anh ta có nhà ở, thậm chí có cả huân chương. Song đối với anh ta như thế vẫn chưa đủ. Nay giờ anh ta đang muốn người ta làm thơ về mình...”

Baben là một người kể chuyện tuyệt vời, và thật đáng bức mình vì chẳng có ai ghi lại các mẩu chuyện ông kể. Mùa đông năm 1938 ở Matxcova, ông thường đến chỗ tôi kể chuyện, kể chuyện... Hồi ấy tôi cứ nghĩ Baben sẽ có thể viết ra tất cả. Nhưng số phận đã quyết định theo cách khác.

Baben thích lẩn tránh người thân, bạn bè, ông thích “dánh lừa” người khác. Kiểu sống của ông đôi khi làm người ta nghĩ tới những cái hang chuột trui. Ông lẩn trốn để có thể làm việc yên tĩnh Ông có sống vài tháng ở ngoại ô Pari, trong căn phòng thuê của một bà già người Pháp. Bà già nghĩ rằng Baben là một tên hung phạm. anh em sinh đôi của Bênha Krich, vì thế đêm đêm ba khoá cửa phòng Baben, giam ông như một phạm nhân, để Baben khỏi cắt cổ bà. Chuyện này làm Baben buồn cười, nhưng ông thích căn phòng: ở đây yên tĩnh, có thể viết.

Baben thích yên tĩnh, nhưng lại sống cuộc đời không yên tĩnh. Ông đã chiến đấu, đi nhiều nơi, thể nghiệm tất cả các hoài bão, các nỗi đau khổ của thời đại mình. Baben đã đón tiếp cách mạng như sự thực hiện những gì ông trân trọng yêu quý, và đến chết vẫn ôm ấp các lý tưởng cao quý về chính nghĩa, chủ nghĩa quốc tế, tính người.

Cũng như tất cả các từ khác, từ “bạn” có thể được giải thích theo nhiều cách. Baben hiểu tình bạn là gì, ông là một người có tâm hồn cao thượng, không bao giờ phản bạn. Tôi được hưởng hạnh phúc lớn lao là trong nhiều năm, Baben đã nâng đỡ tôi bằng tình bạn của ông. Năm 1932 tôi viết truyện dài “Ngày thứ hai”. Hầu như ngày nào Baben cũng đến chở tôi, lần lượt đọc từng chương và đã giúp đỡ tôi nhiều. Tôi sẽ đau khổ nếu không bao giờ được kể lại chuyện ấy...

“Tập đoàn quân Kỵ binh”, “Chuyện chuông bồ câu của tôi”, “Hoàng hôn”, những truyện ngắn tuyệt vời như “Guy đơ Môpatxăng”, “Đi Gratxô”, “Cái hôn”, “Dâu” sẽ còn được đọc và đọc đi đọc lại trong thời gian dài. Và có cái gì làm cho Baben gắn gũi với tất cả các nhà văn Nga vĩ đại từ Gôgôn đến Goocki: chủ nghĩa nhân đạo, khát vọng bảo vệ con người, che chở các niềm vui, hy vọng của con người, cuộc sống ngắn ngủi mà con người chỉ được hưởng một lần.

Trong truyện ngắn “Ghêđali”, ông già nói: “Và tôi muốn có Quốc tế của những người tốt, tôi muốn rằng mỗi linh hồn đều được người ta tính tới và được cấp cho một khẩu phần hạng nhất...” Đó cũng là hoài bão của chính Baben. Ông đã sống trong một thời đại cao cả và rất đau khổ. Ông không chỉ tin tưởng vào tương lai, ông đã đấu tranh cho tương lai.

Một trong các truyện ngắn hay nhất mà Baben viết trong những năm ba mươi “Cac-Ianken” đã được ông kết thúc bằng những lời: “Tôi đã lớn lên trên mây dãy

phố này, bây giờ đến lượt thằng Cac-Ianken, nhưng người ta đã không đấu tranh cho tôi như đang đấu tranh cho nó, ít có ai quan tâm đến tôi. Tôi lẩm bẩm tự nói với mình: Không thể nào cháu không được hưởng hạnh phúc, cháu Cac-Ianken à... Không thể nào cháu không hạnh phúc hơn chú..."

Những người đọc Baben sẽ nghĩ tới Baben với một lòng biết ơn. Baben đã mơ ước hạnh phúc của họ, đã đấu tranh cho hạnh phúc ấy. (1)

---

1. Bài này đã được in mở đầu, dùng làm lời giới thiệu cho cuốn "I. Baben .- Tuyển tập" của Nhà xuất bản Văn học Quốc gia Matxcơva, 1957 (N.D.)

## LỜI NGƯỜI DỊCH

Năm 1923, ngay khi một số truyện ngắn của Baben mới được công bố, người đọc đã bị chinh phục ngay bởi tài nghệ khác thường, tính độc đáo mới mẻ của ông, và Baben lập tức được đặt ngang hàng các nhà văn lớn nhất thời bấy giờ như A. Xêraphimôvit, Đ. Phuôcmanôp, Vx. Ivanôp, Ph. Glatcôp, L. Xâyphulina, Iu. Libêđinxki. Trong thư gửi văn hào Pháp Rômanh Rôlêng ngày 28-2-1928, Goocki viết: “Baben là một người có tài năng rất lớn và giàu màu sắc, cũng là một người có những yêu cầu chặt chẽ đối với bản thân mình. “Tập đoàn quân Kỵ binh” của Baben là một loạt những bài nghiên cứu (études) viết rất tài tình theo phong cách (...) Gôgôн trước “Khâm sai đại thần” và “Những linh hồn chết”. Baben là một hy vọng lớn của văn học Nga”.

Vôrônxki kể rằng có lần được Goocki hỏi: “Đồng chí đã đọc những truyện ngắn gần đây nhất của Baben chưa? Một ngôn ngữ đến như thế! Ngôn ngữ sử dụng cực tốt!”

Phuôcmanôp nói: “Trong số những người đương thời tôi yêu Goocki, Baben, Xâyphulina”.

Xâyphulina thì viết: “Baben viết rất ít. Nhưng về hình thức, câu văn, trình độ văn hoá, hiểu biết ngôn ngữ và nghệ thuật, Baben là một trong những nhà văn lớn nhất.”

Nhưng có lẽ trong lịch sử văn học thế giới ít có nhà văn nào như Ixaac Emmanuilovit Baben, ít có tác phẩm nào như “Tập đoàn quân Ky binh” gây tranh cãi nhiều với những ý kiến trái ngược đến thế.

G. Goocbatrôp, vốn là cán bộ chính trị Hồng quân, nhận xét: “Baben không muốn miêu tả toàn bộ Tập đoàn quân Ky binh dưới sự lãnh đạo cộng sản: nếu thử làm việc này thì ông sẽ chẳng thu được kết quả gì cả. Baben đã miêu tả Tập đoàn quân Ky binh từ phía sau và từ bên cạnh, nhưng cả về việc này cũng nên biết: ông đã miêu tả thông qua cặp “kính” của ông.” Tuy nhiên Goocbatrôp vẫn phải khẳng định rằng các truyện ngắn như “Bức thư”, “Muối”, “Conkin”, “Chimôscencô và Mennhicôp”, “Tại chỗ ông bô Macnô của chúng ta” chắc chắn sẽ được đưa vào các văn tuyển như “những tư liệu mẫu mực về lịch sử Nội chiến”.

Nhà bình luận L.Plotkin phê bình Baben “không làm sáng tỏ quá trình cải tạo đám quân chúng này... không hiểu cái yếu tố kết dính trong “Tập đoàn quân Ky binh”... không nêu rõ tổ chức bôn-sê-vich đã khắc phục, cải tạo, đúc hợp lại như thế nào tính chất cách mạng mờ đục của nông dân”. Song ông vẫn phải có lời khen: “Baben trình bày rất tốt đám lưu dân Cô-dắc tự do ấy với toàn bộ các thành kiến, tính chất vô chính phủ và lâng mạn đậm đà màu sắc của họ...”

Vx. Visnhêpxki viết cho Goocki về vở kịch “Tập đoàn quân Ky binh Số Một” của ông: “Cuốn sách của tôi, viết từ tay một binh nhì của Budionnui, đến mức nào đó là câu trả lời Baben... Điều bất hạnh của Baben là Baben không là một chiến sĩ. Baben ngạc nhiên, hoảng sợ khi rơi vào đám chúng tôi, và cái ấn tượng bệnh thái lạ lùng ấy của một phân tử trí thức khi đứng trước chúng tôi đã được phản ánh trong “Tập đoàn quân Ky binh”... Baben đã trình bày không đúng, không đúng! Ba-ben không nhìn thấy nhiều điều. Chỉ đưa ra được một mẩu nhỏ: Tập đoàn quân Ky binh chịu khổ nạn trong các trận chiến đấu trên mặt trận Ba-lan. Nhưng không phải toàn bộ, mà chỉ những mảnh vụn... Đồng chí hãy tin lời người lính: Tập đoàn quân Ky binh của chúng tôi không phải như Baben nêu ra đâu”.

Nhưng đáng sợ nhất là ý kiến của chính nguyên soái Budionnui, tư lệnh Tập đoàn quân Ky binh Số 1. Trên tạp chí “Tháng Mười” số ba 1924, Budionnui gọi “Tập đoàn quân Ky binh” là “những điều đơn đặt kiểu đàn bà”, “những lời hoang đường”, “vu khống Hồng quân”. Baben chỉ trả lời bằng bức thư khiêm tốn gửi tòa soạn nói lấy làm tiếc vì không cẩn thận nên đã giữ nguyên hai cái họ Chimôsencô và Mennhicôp (trong “Chuyện một con ngựa”).

Bốn năm sau, Goocki mới viết trên báo “Sự thật” (ngày 30-9) cùng với những vấn đề khác: “Đồng chí Budionnui đã mang nghiếc “Tập đoàn quân Ky binh” của

Ba-ben, tôi thấy như làm thế là không có căn cứ..." Budionnui lập tức trả lời bằng "Thư ngỏ gửi M. Goocki" ("Sự thật" 26-10-1928) trong đó ông lại khẳng định ý kiến gay gắt phủ nhận tác phẩm của Baben. Khi ấy M. Goocki mới phát biểu chi tiết hơn: "Là người đọc kỹ càng, tôi không thấy trong cuốn sách của Baben có gì là "biếm họa", trái lại, nó đã gợi cho tôi lòng yêu mến và kính trọng các chiến sĩ của "Tập đoàn quân Ky binh" sau khi trình bày cho tôi thấy rõ những người anh hùng thật sự trong đó: không biết sợ, họ cảm thấy sâu sắc tính chất vĩ đại trong cuộc đấu tranh của họ... Baben tô đẹp các nhân vật của ông đạt hơn, thật hơn Gôgôн đã làm với những con người vùng Dapôrôgie". Goocki còn viết rằng Baben "đã bổ sung một cách tài tình khái niệm của tôi về chủ nghĩa anh hùng của quân đội đầu tiên trong toàn bộ lịch sử, quân đội này biết mình đấu tranh cho cái gì và sẽ đấu tranh vì cái gì". Ông khẳng định: "Baben có năng lực. Chúng ta không có nhiều người như thế để có thể gạt bỏ một cách không cân suy nghĩ những người có tài và có ích. Đồng chí không đúng rồi, đồng chí Budionnui ạ. Đồng chí sai lầm rồi. Và đồng chí đã quên rằng không chỉ có hàng vạn chiến sĩ của đồng chí lắng nghe ý kiến nhận xét của đồng chí. Để phê bình cho đúng đắn và có lý, người phê bình phải khách quan và quan tâm tới lực lượng văn học trẻ".

M. Goocki cũng viết trả lời Visnhêpxki: "Tôi có thể nói rằng trong vở kịch của đồng chí không có sự "trả lời Baben" nào cả, không có đâu... Người ta đã đọc sai

và hiểu sai Baben! Những tác phẩm như “Tập đoàn quân Ky binh Số Một” của đồng chí và “Tập đoàn quân Ky binh” thì không thể phê bình hời hợt được”.

Mà thật ra vở kịch của Visnhêpxki cũng không giới thiệu Tập đoàn quân được đầy đủ, mà chỉ nhìn ở một góc độ khác. Nhà văn lăng mạn cách mạng “thuần khiết nhất” này thường đưa các nhân vật của ông ra ngoài sinh hoạt thường ngày và chỉ cho họ xuất hiện trong những thời điểm gay go, bì kịch của lịch sử, khi mà cuộc sống đòi hỏi họ phải hết sức lên gân. Còn ở Baben thì việc miêu tả những con người một cách anh hùng lăng mạn lại pha trộn với những cảnh sinh hoạt hàng ngày trong chiến tranh, và thường kèm theo mặt trái của đời sống.

Hình như Goocki không cảm thấy cần phải nói gì về ý phê phán của G. Goocbatrôp và Plôtkin. Có lẽ riêng lòng trung thành của toàn thể sĩ quan và chiến sĩ trong binh đoàn đối với Đảng và Lê nin, cùng tinh thần chiến đấu hy sinh vô điều kiện của họ cho các lý tưởng của Đảng toả ra trên các trang sách đã đủ thể hiện sự có mặt và hiệu quả của công tác lãnh đạo của Đảng trong binh đoàn.

Và L. Plôtkin tán thành Goocki: “Lời Goocki nói rằng Baben tô đẹp nội tâm các chiến sĩ, lý tưởng hóa họ một cách lăng mạn chủ nghĩa, vẫn còn có hiệu lực. Sự lý tưởng hóa này biểu hiện ở chỗ các chiến sĩ Hồng quân với tất cả các thói hư tật xấu của họ vẫn nổi lên trong hào quang của những chiến sĩ đấu tranh cho công lý trùu tượng của toàn thể loài người, cho một sự thật

không thể nào lý giải của cuộc sống”.

Còn có thể nêu thêm những lời phát biểu tương tự của nhiều nhà phê bình lớn khác. Chẳng hạn G. Lêлевит viết: “Tập đoàn quân Kỵ binh” có những đoạn sẽ mãi mãi là mẫu mực sán lạn của văn học cách mạng thật chứ không giả”.

Song tất nhiên ý kiến của các sĩ quan và chiến sĩ Tập đoàn quân rất quan trọng. Nguyên soái V. K. Blukhe, anh hùng trứ danh thời Nội chiến, nói: “Tôi nghĩ rằng I. Baben đã có nhận định rất tốt đẹp về Tập đoàn quân Kỵ binh Số Một, coi như đơn vị ưu tú nhất trong quân đội vô địch của chúng ta. Ngoài ra Baben còn làm việc ấy rất có sức thuyết phục bằng cách miêu tả những hiện tượng không tốt. Đã có được một cuốn sách hết sức quý báu và kỳ lạ”.

Viện sĩ Liên Xô I. A. Catxaxki vốn thuộc Lữ đoàn 2 của Tập đoàn quân Kỵ binh viết: “Baben là một nghệ sĩ ưu tú. Ông đã nhìn thấy nhiều hơn chúng ta.”

Dĩ nhiên một phần đáng kể trong các lời chê trách trên đây có nguyên nhân là người ta muốn thấy Tập đoàn quân Kỵ binh được đưa ra thật đầy đủ và đa dạng. Nhưng Baben là một tác giả truyện ngắn và kịch, ông không biên soạn lịch sử, cũng không viết truyện dài như Đ. Phuôcmanôp đã làm với binh đoàn Trapaep, hay A. Xêraphimôvit đã làm với các chiến sĩ của Cogiuc - Côpchiuc. Tuy giữ đúng thời gian của các sự kiện, ghi phiên hiệu những đơn vị quân đội, tên những thành phố và thị trấn, trang trại và pháo đài, đưa ra những tư

liệu chính xác, song các truyện ngắn của Baben chỉ là những mẩu vụn, những tình tiết. Nhưng Baben đã có cái tài hiếm có là chỉ dùng các mẩu vụn, tình tiết ấy mà thể hiện được những điều thực chất. Và chúng ta thử đánh giá xem cái thực chất ấy được Baben hay Phuôcmanôp và Xêraphimôvit thể hiện trọn vẹn hơn và với nhiều sức thuyết phục hơn.

Phần lớn các truyện trong “Tập đoàn quân Ky binh” được viết ở ngôi thứ nhất, với chủ thể là phó tiến sĩ Liutôp. Qua ba mươi sáu truyện ngắn dần dần thấy hiện rõ hình tượng một đại diện của tầng lớp trí thức tham gia cách mạng vô sản, tìm kiếm vị trí của mình trong đó và cố hoà nhập vào quần chúng cách mạng.

Song Baben viết cuốn sách không phải về bản thân mình, mà về các chiến sĩ của Tập đoàn quân. Nhật ký có những đoạn: “miêu tả các chiến sĩ của chúng ta”, “chủ yếu là quân sĩ của Budionnui, những con ngựa, cuộc chuyển quân và chiến tranh”.

Nhật ký cũng cho thấy Baben suy nghĩ cẩn thảng về những điều quan sát và thể nghiệm: “Cuộc sống đang trôi qua trước mặt tôi, nhưng nó có nghĩa là thế nào?”, “Không sao tiêu diệt nổi sự tàn nhẫn của con người”, “Một thương binh chết trong tay tôi”, “Một xác chết, ánh sáng bệch đi dần... Khắp nơi rải rác những xác chết khó nhận rõ trong lúa hắc mạch... cánh đồng kỳ lạ, rải rác những con người bị chém, sự tàn nhẫn mất hết tính người, những vết thương không thể tin là thật, những cái sọ bị đập vỡ, những thân hình trắng, trần truồng, trai trẻ sáng loáng dưới nắng, những cuốn sổ nhỏ ném lung

tung, những tờ giấy, những cuốn sách nhỏ của binh sĩ, những cuốn Tân ước, những cái xác trong lúa.” Ánh tượng thật là mạnh mẽ và nặng nề.

Baben cảm thấy đặc biệt sâu sắc những điều mâu thuẫn trong thực tại: “Các tay Cô-dắc của chúng ta là thế nào nhỉ?.. Những khía cạnh khác nhau: phe đồ cũ, dũng cảm táo bạo, tính chuyên nghiệp, tinh thần cách mạng, thói tàn nhẫn thú tính”.

Nhưng tâm hồn Baben gần gũi với mục đích chiến đấu của Hồng quân, ông cảm thấy và thể hiện tính chất cao cả của chiến tranh cách mạng. “Lữ đoàn tiến qua. Những lá cờ đỏ, một cơ thể đúc hợp đầy sức mạnh, những chỉ huy kiên định, ánh mắt bình thản giấu kinh nghiệm của những chiến binh có bờm tóc Cô-dắc”.

Và Baben đã đưa ra được hình tượng một loạt chiến sĩ Cô-dắc anh hùng, cách mạng trong mỗi mâu thuẫn đập vào mắt: một bên là tính chất thiêu văn hoá, hung dữ đến tàn nhẫn, và một bên là nhiệt tình cách mạng, căm thù chế độ cũ, trung thành với lý tưởng cộng sản và lãnh tụ của Đảng, sẵn sàng hy sinh vô điều kiện.

Cũng cần nhận xét rằng chính mặt thứ hai này đã giúp họ khắc phục dần được mặt thứ nhất và qua đấu tranh cách mạng phần lớn đã trở thành những con người có thể nói là hoàn toàn khác. Chẳng hạn nhân vật sư trưởng Xavítxki mà Baben không ngần ngại cho thấy rõ cảm tình thậm chí lòng khâm phục của ông trong nhiều truyện ngắn dù có những thiếu sót được nêu ra trong tác phẩm, cuối cùng đã trở thành nguyên soái Chimôsencô, người sau này, trong chiến tranh chống phát-xít, là Uý

viên Quốc phòng toàn quốc năm 1941, lãnh đạo các trận chiến đấu giải phóng Ukraina năm 1943-44 và sau đó tiến quân vào Rumani và Hungari.

Trong “Tập đoàn quân Ky binh” cũng nêu bật sự tương phản giữa tính tàn nhẫn man rợ mà chiến tranh gây ra cho con người và tính chất chính nghĩa, vĩ đại, thần thánh của các mục đích chiến đấu... Không ít chỗ miêu tả những điều cực khổ mà nhân dân phải chịu vì quân đội cách mạng.

Tình hình này có nhiều phần không thể tránh khỏi do hoàn cảnh kinh tế toàn quốc và chiến sự. Trong bức thư gửi Lênin và tổng tư lệnh Camênhep, Oocgiônhikitde và Tukhatrepksi viết: "...Kể từ Vôrônhegio, Tập đoàn quân không còn được lĩnh lương và không có bộ máy cung cấp thích đáng nữa. Vì thế đã phải đi đến tự cung cấp, mà trong điều kiện thường tập trung của Tập đoàn quân thì dĩ nhiên không thể không gây đau khổ cho dân chúng”.

Chính Lênin cũng đã viết về vấn đề này, nhưng không dùng từ duy nghệ thuật như Baben mà lại dùng từ duy lô-gich: "...Những người xã hội không tưởng xưa kia tưởng tượng rằng chủ nghĩa xã hội có thể được xây dựng bởi những con người khác, rằng đầu tiên họ sẽ giáo dục những con người tốt đẹp, sạch sẽ, đã được huấn luyện thật tốt rồi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội với những con người ấy. Chúng ta bao giờ cũng cười họ và nói rằng đó là trò chơi búp-bê, là trò đùa của các thiên kim tiểu thư về chủ nghĩa xã hội chứ không là

chính trị nghiêm túc. Chúng ta muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội từ những con người đã bị chủ nghĩa tư bản giáo dục, làm hư hỏng, nhưng lại được nó tẩy luyên trong đấu tranh”.

Lại còn nữa: “...Mọi công nhân nào đã quan sát trong thực tế chiến tranh gian khổ nghĩa là thế nào, cung cấp cho Hồng quân nghĩa là thế nào, tất cả các hành vi tàn bạo mà mọi chiến sĩ Hồng quân bị lén án trên mặt trận nghĩa là thế nào, thì bất kỳ người công nhân nào cũng sẽ hiểu rất rõ các bài học chính trị ấy”. “Tập đoàn quân Ky binh” chứng tỏ Baben đã làm việc quan sát này và giúp cho việc rút ra bài học chính trị ấy.

Có lẽ nguyên soái Budionnui đã không tính tới các ý kiến trên đây của Lenin khi kết tội Baben. Nhưng hình như chủ yếu là ông không muốn thừa nhận những chuyện đã thật sự xảy ra trong Tập đoàn quân của ông và trong các vùng binh đoàn của ông tiến quân qua.

Xmirin ủng hộ Baben: “Baben không đi theo con đường bao quát thực tại một cách toàn diện, không miêu tả thực tại “to bằng thật”, mà lại chủ tâm, cố ý tô đậm những sự tương phản, nhấn mạnh sự thay đổi tỷ lệ và gây xung đột giữa những cực đoan nào đó trong đời sống và ý thức của quần chúng nhân dân... Được qui ghép với nhau, những người anh hùng và những tay buôn đồ cũ, những người hy sinh vì cách mạng và những kẻ sát nhân này đã thực hiện sứ mệnh lịch sử vĩ đại: giải phóng nhân loại, mang trong bàn tay đẫm máu của họ chân lý cao cả và cuộc sống hạnh phúc tương

lai... Nhiệm vụ của “Tập đoàn quân Kỵ binh” là trình bày sức mạnh đáng sợ, đâm người sôi sục, lớp dân Cô-dắc tự do hung dữ trong sự nghiệp phục vụ cách mạng, nhiệm vụ này đã được thực hiện bằng những phương tiện của nghệ thuật diễn đạt đề cao: đúc hợp óc tưởng tượng không gì ghìm hãm nổi với tính tư liệu, những hình tượng lãng mạn với việc miêu tả những khía cạnh thô bạo nhất của thực tại, trò chơi với những mảng sáng tối gay gắt, tăng cường đến cực đoan cái đẹp cùng cái xấu xa kinh tởm trong hình ảnh các nhân vật.”

Có nhà phê bình nhận xét rằng “toàn bộ cuốn sách của Baben bào chữa cho sự tàn nhẫn và bạo lực cần thiết để tiêu diệt sự tàn nhẫn và bạo lực trong tương lai.” Song I. Èrenbua nói đúng: “Trong “Tập đoàn quân kỵ binh” không có sự bào chữa theo kiểu thầy cãi cho cách mạng, mà cách mạng cũng không cần đến một sự bào chữa như thế.” Sao không nói rằng tác phẩm muốn giúp các chiến sĩ Cô-dắc nhận biết để gột rửa cái tính tàn nhẫn và bạo lực cùng sự dốt nát mà quá khứ đã để lại trong bản thân họ.

- Baben chỉ nhìn thực tại đúng như nó thể với cái tính ham tìm hiểu bẩm sinh của ông và dùng bút pháp của riêng ông để tái hiện thực tại theo cách nhìn sự đời của riêng ông. Chính cái tính ham tìm hiểu này kèm theo phương pháp sáng tác luôn luôn bám lấy thực tại đã giúp Baben viết ra được những điều mà tư lệnh Tập đoàn quân chưa chắc đã biết, nhưng lại tạo cơ cho có người nói Ba-ben là tự nhiên chủ nghĩa.

Song tự nhiên chủ nghĩa lại là một điều cổ hưu ở nhiều nhà văn trong những năm đầu cách mạng: Vx. Ivanôp, N. Nhikichin, L. Xâyphulina, Ph. Glatcôp, Iu. Libêdinxi. Đến mức nhất định, cuộc đấu tranh sống còn của quần chúng chống các giai cấp thống trị đòi hỏi phải phơi bày trần trụi các động cơ thật sự, các tình cảm mãnh liệt và các lợi ích của con người. Quần chúng đem theo họ vào thơ văn tính bộc trực của họ và cách nói năng ở các đường phố và làng quê. Đôi khi tấn công vào tự nhiên chủ nghĩa lại trở thành tấn công vào cách miêu tả chân thực, không tô vẽ đời sống trong các mâu thuẫn của nó, biến thành yêu cầu tô son trát phấn, lý tưởng hoá thực tế, nặn ra những huyền thoại và truyền thuyết.

Larixa Reixnhe viết: “Có cảm tưởng như sức mạnh của các nhà văn như Xâyphulina là ở chỗ họ nhìn bằng con mắt không biết sợ vào bóng tối, vào những điều khủng khiếp, vào tính tàn nhẫn và bẩn thỉu của nông thôn xưa kia nay đã tiến bước trong bộ y phục rách rưới cũ nát ấy để đi tới một thời đại mới, và tính vĩ đại cũng như tính cách mạng đã ngoi lên từ trong bóng tối ấy cùng với sự bẩn thỉu ấy theo lời kêu gọi của cách mạng... Thế mà ngày nay người ta lại muốn gạt bỏ khỏi văn học, muốn che đậy, lừa dối với sự che chở của thứ chủ nghĩa Mác bị xuyên tạc, lộn đằng trong ra đằng ngoài. Không đâu, thưa ngài phê bình, cạo bỏ khỏi văn học của chúng ta tính chất tự nhiên chủ nghĩa của nó thì có nghĩa là động chạm đến một trong những thành tựu quí báu nhất của cách mạng. Đáng sê nói gì nếu ngài tô

dẹp, cạo sạch lịch sử Đảng, trình bày nhẹ bớt các sai lầm, khó khăn... nêu bớt các hy sinh và thất bại? Có lẽ Đảng sẽ tống cổ ngài đi một cách nhục nhã: qua lịch sử của thất bại người ta học cách thành công, ở các sai lầm người ta học cách không sai lầm nữa.

Tuy nhiên ở Baben chủ nghĩa tự nhiên không phải là nguyên tắc miêu tả nghệ thuật, mà chỉ là một thủ pháp nhằm khơi sâu và tô đậm thêm những sự tương phản.

X X X

Tất cả những người viết về Baben đều thống nhất một điều: Baben là một nghệ sĩ lớn. Nhưng cho đến nay vẫn có những ý kiến hết sức mâu thuẫn về phương pháp sáng tác của ông. Đối với người này hay người khác, Baben đã được dán những nhãn hiệu hết sức khác nhau: hiện thực, tự nhiên chủ nghĩa, lãng mạn, sử thi, trữ tình, duy mỹ, yêu thích phong vị những miền đất lạ... Ông được coi như viết giống những tác giả thuộc đủ mọi đường hướng: Gôgôn hồi đầu, Lexcôp, Trêkhôp, Xêmiôn Iuskêvit và Goocki hồi đầu, Phlôbe (Gustave Flaubert), Anatôl Phrængxơ (Anatole France) và Hêminh-uây, Conduen và Xtenbêch...

Êrenbua viết về Baben: “Ông là nhà văn hiện thực theo nghĩa đúng nhất của danh từ”, nhưng hình như Êrenbua chỉ xuất phát từ chỗ Baben nhiều khi chính xác

theo kiểu ghi tư liệu và các hình tượng của Baben gắn liền với những nguyên hình có thật. C. Pauxtôpxki kể rằng Baben có lần nói: “Tôi không biết bịa chuyện. Tôi cần phải nắm được cho tới những chi tiết nhỏ nhất, nếu không sẽ chẳng viết được gì. Trên tám mộc của tôi có khắc phương châm: chân thực!”

Song như thế còn chưa đủ để thừa nhận rằng Baben là một nhà văn hiện thực nếu đối chiếu với định nghĩa của Ăngghen: “Chủ nghĩa hiện thực giả thiết, ngoài tính chân thực của các chi tiết, còn phải tái hiện chân thực các tính cách điển hình và tình huống điển hình.” Thế mà trong nhiều truyện ngắn của Baben lại thường thấy thực tại được thể hiện một cách lâng mạn, thấy sự hồn hợp lạ lùng giữa những cảnh hiện thực chính xác, những lời lâm ly lâng mạn và những đoạn tự nhiên chủ nghĩa.

Ackhipôp thì cho rằng Baben chỉ hiện thực chừng nào ông phản ánh một cách hiện thực ý thức của nhân vật trí thức tiểu tư sản Liutôp. Theo ông, qua Liutôp đã biểu hiện được “lịch sử của tầng lớp trí thức tiểu tư sản, lịch sử các số phận và những sự trân trờ quắn quại của tầng lớp này trong những năm cách mạng...”

Về điểm này thì đúng là tuy có những nét cá tính hết sức độc đáo, Liutôp cũng có những điểm hoàn toàn chung giống với các nhân vật trí thức theo cách mạng mà Larixa Rêixnhe đã nhận xét: “Bằng con mắt trí thức của họ, con mắt của những kẻ lâng mạn và lý tưởng chủ nghĩa, họ thường đau đớn nhìn không chớp mắt vào một điểm cháy bỗng, chõ các giai cấp bị đánh bại quắn quại,

kẻ chiến thắng bóp chết kẻ chiến bại và nguyên cả những lớp của nền văn hoá cũ, thân thiết đối với họ, biến ra tro. Nhưng dù sao họ vẫn cứ nhìn, không quay đi và ghi lại hết sức trung thực bộ mặt rùng rợn, không ra hình thù gì cả, nhưng đẹp không gì so sánh nổi của cách mạng.

Có nhiều phần xuất phát từ hiện thực xã hội chủ nghĩa, A. Macarôp chống lại ý kiến của I. Èrenbua, nói “Tập đoàn quân Ky binh” không là một tác phẩm hiện thực vì “các chi tiết chiếm hàng đầu, che lấp ý nghĩa thật sự của sự tiến triển và thường làm cho bức tranh trở nên không thể nào tưởng tượng nổi”. Rồi ông đi đến gọi phương pháp của Baben là “tự nhiên chủ nghĩa lâng mạn hoá”.

Thế nhưng không giống với ai khác, Goocki lại viết cho Baben: “Về căn bản đồng chí có vẻ là lâng mạn, nhưng hình như vì lý do nào đó vẫn không quyết tâm là như thế.”

Thật quả Baben cũng thường xây dựng những hình tượng lâng mạn: Budionnui, Vôrôsilôp, Xavitxki, Côlexnicôp..., thường dùng những phương tiện diễn đạt lâng mạn, bút pháp lâng mạn, nhưng cũng không thể nào phủ nhận việc Baben chủ yếu gắn bó với phương pháp hiện thực, mà càng ngày càng gắn bó hơn.

Tuy nhiên dù sao Goocki cũng mới nói Baben “có vč” lâng mạn chứ chưa khẳng định hẳn như thế. Hơn nữa vấn đề không phải là Baben chưa quyết tâm là một nhà văn lâng mạn, mà xem ra những thí nghiệm theo

đường hướng lăng mạn chưa thỏa mãn sự tìm tòi của Baben, ông muốn có những hình thức đặc biệt nào đó để kết hợp hiện thực với lăng mạn.

Chính những năm Baben sáng tác, trong văn học Liên Xô đang cố hình thành phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa, và những công việc tìm tòi của Baben gắn liền với cảm giác chung của các nhà văn Liên Xô hồi bấy giờ là dù cho phương pháp hiện thực thế kỷ 19 của Bandắc, Tônxtôi... đã đạt được những đỉnh cao thế nào, song cuộc sống luôn luôn phát triển vẫn làm này sinh những tình hình thực tế mới đòi hỏi phải có phương pháp sáng tác mới với những hình thức tái hiện nghệ thuật khác.

Về mặt này thì có thể khẳng định Baben tìm tòi và thí nghiệm không mệt mỏi. Có lần ông nói với Đ. Phuôcmanôp về “những đau khổ, những tìm tòi để có một hình thức mới: cái hình thức cũ đã già rồi, không còn thỏa mãn nữa...”

Với tính chất đúc hợp cực kỳ phức tạp của nó, phong cách và bút pháp của Baben đáng ra phải được xem xét kỹ trong từng phần cũng như trong toàn cục. Nhưng nhiều nhà phê bình lại chia cắt phong cách và bút pháp ấy, thấy trong đó có những thành phần nào đó, rồi coi một trong các thành phần ấy là chủ yếu, là có tính chất quyết định và lấy nó làm cơ sở để phán quyết.

Vậy thì cuối cùng phương pháp sáng tác của Baben là thế nào? Để trả lời câu hỏi này, có người gợi ý nên dựa vào ý kiến của Goocki trong thư gửi Đ. Hantô:

“Nhà nghệ sĩ phải sống, không trong thực tại và đặc biệt không bên ngoài thực tại, mà bên trên thực tại... Chúng ta hãy lấy thí dụ: Baben”.

Có người lại muốn gọi Baben là một nhà văn “hiện thực lâng mạn” như A. P. Đôpgiencô đã viết về mình: “Tôi vốn là hiện thực, nhưng không thể nào viết theo phong cách của Nhétrui-Lêvitxki được. Tôi gần gũi hơn với “Bunba” của Gôgôñ, một phong cách cao cả, giàu chất thơ, có tâm cõi, cô đọng. Như vậy dẫn tới chõ tôi là một tay hiện thực lâng mạn”. Tất nhiên Baben và Đôpgiencô khác nhau rất nhiều : Đôpgiencô chủ yếu miêu tả những cái gì rất cao thượng, anh hùng, lâm ly thống thiết, các nhân vật của ông đối thoại với lịch sử, với nhân loại, với vũ trụ. Baben thì khác hẳn. Nhưng về phương pháp thì hình như Baben có nhiều phần quâ cũng giống Đôpgiencô.

Tuy nhiên chúng ta cũng không nên mất quá nhiều thì giờ để tìm kiếm một nhãn hiệu dán cho Baben. Tôi có đọc ở chõ nào đó rằng hôm trình bày diễn văn nhận danh hiệu tiến sĩ danh dự tại trường Xoocbon ở Pari, bà Indira Gandi đã phát biểu đại khái là: nếu chỉ cần dán nhãn hiệu lên các sự vật hay con người rồi xếp vào những ô trên giá là xong thì sẽ không có cả nghệ thuật lẫn khoa học nữa.

Vì thế về phương pháp sáng tác của Baben trong “Tập đoàn quân Kỵ binh” và các “Truyện ngắn Ôđet-xa”, chúng ta hãy tạm ghi nhận những điều dễ thấy rõ nhất: Baben luôn quan sát thực tại, bám lấy sự thật để

sáng tác, nhưng đúng như Goocki nói, ông vẫn “sống bên trên thực tại”. Baben bị hấp dẫn bởi những cái gì khác thường, nổi bật, tương phản, mâu thuẫn gay gắt, khi thì đẹp, khi thì xấu xa, khi thì cao cả, khi thì hèn kém trong sự kết hợp và xung đột giữa tất cả các thứ ấy. Ông miêu tả các nhân vật của ông trong những giờ phút kịch tính dữ dội, khi các mâu thuẫn bị lột trần và sức mạnh của thể xác cũng cũng như của tinh thần biểu hiện cảng thẳng nhất. Nhưng ông vẫn cảm thấy cần phải bỏ xung phuong pháp hiện thực vốn có của mình bằng cả tính lăng mạn cách mạng lẫn những yếu tố quái đản ly kỳ mà sự mê thích đã có sẵn trong bản tính, đồng thời nhiệt tình sôi nổi thường phải lập tức trộn thêm những ý châm biếm để khỏi rơi vào giọng văn tình cảm chủ nghĩa.

### X X X

Ngay mấy truyện ngắn đầu tiên của Baben đã làm người ta phát hiện tài nghệ khác thường của một nhà văn thể (stylist). Văn ông viết chặt chẽ, cô đọng, phần nhiều khó xoá bỏ hay thay một chữ. Baben nǎm được khẩu ngữ sống động của nhiều phuong ngữ Nga. Đặc biệt thổ ngữ Nga - Do-thái trong khu Môndavanca ở Ôdetxa có ý nghĩa hết sức to lớn đối với sáng tác của ông. Ông phong cách hóa tài tình tiếng nói của những con người ít học tiếp thu máy móc cách dùng từ, đặt câu

trên báo chí và giấy tờ quan liêu, nhưng lại kết hợp với lối nói giàu sức biểu hiện của người dân thường, tạo thành những đoạn đối thoại hay độc bạch hết sức độc đáo.

L. N. Xayphulina viết: “Trong lúc tôi cũng như các đồng chí đang tìm kiếm con đường, đang học cách viết cho hay, thì một hôm Baben đến với chúng ta và nói: “Tôi đã đưa bản thảo đi sấp chữ, trong đó tả một xác chết: xanh lè, dở au, rùng rợn, khủng khiếp, vv. Nhưng sau tôi mở cuốn sách của Phrāngxơ và đọc: “Những thầy tu ngoan đạo và béo húp”. Tôi đã hoảng lên khi thấy trong đó tả một xác chết như thế nào, thế là tôi sửa lại: “Một cái xác nằm trên bàn, dài thườn thượt”. Lập tức có sức biểu đạt rợn người.”

Baben tả người tả cảnh rất lạ. “Trông thấy tôi, sư trưởng Sư đoàn Sáu đứng đây, và tôi kinh ngạc trước vẻ đẹp trên cái thân hình khổng lồ của anh. Anh vừa đứng lên thì cái quần cưỡi ngựa đại hồng, chiếc mũ mầu tiết dê đội lệch hẳn sang bên cùng những tấm huân chương đính trên ngực cắt cẩn phòng nồng dân làm đôi, như lá cờ xé dọc bầu trời. Cặp chân rất dài của anh cứ như hai đứa con gái bị nhét tới vai vào hai chiếc ủng kỵ binh bóng lộn. (“Con ngỗng đầu tiên của tôi”)

Những lời Baben nói về cách viết văn nhiều khi được nhắc tới như những phượng châm: “Những câu văn này ra cùng một lúc vừa hay vừa dở. Bí quyết nằm ở chỗ chuyển biến, chỉ hơi cảm thấy được. Cái đòn bẩy

phải nắm chắc trong tay và được làm nóng lên. Chỉ ấn nó xuống một lần thôi, chứ không hai", "không chất thép nào có thể thọc vào trái tim con người mà gây sững sờ như một dấu chấm đặt đúng lúc".

Không thể nào nêu hết các ý ca ngợi lời văn của Baben, nhưng tôi đặc biệt muốn giới thiệu ở đây lời nữ thi sĩ Mỹ Babette Doitr (Babette Deutsch), Giải thưởng thơ toàn quốc của Mỹ năm 1929: "Không một người nào cùng thời đại của Baben có thể so với ông về sức mẫn liệt, tốc độ, mức cặng thẳng và áp suất trong văn suối của ông, về tính trữ tình của ông. Phong cách của ông cựt lùn như đại số nhưng lại được đóng gói trong thơ." Và tôi nghĩ rằng bản in lần thứ sáu ở Niu-Yooc của bộ "Các tác giả thế kỷ 20" đã làm đúng khi lấy ý kiến này của bà để kết luận mục "Baben".

Dmit'ri Miamki viết rằng có những chiến binh cũ trong Tập đoàn quân và nhiều người Nga khác thuộc lòng một số truyện ngắn trong "Tập đoàn quân Kỵ binh" và thích ngâm đọc. Thật ra điều này cũng dễ hiểu vì sáng tác của Baben phải được gọi là thơ viết theo kiểu văn suối thì đúng hơn.

Nhưng Baben không chỉ vì hình thức mà tìm kiếm và thành công trong lãnh vực hình thức. Ông là nhà văn xô-viết theo nghĩa sâu sắc nhất của danh hiệu. Baben căm ghét sự tầm thường trong tất cả các biểu hiện của nó, ông gọi tầm thường là tội lỗi. "Hơn nữa, tầm thường là phản cách mạng. Theo tôi, tầm thường là một trong những kẻ thù quan trọng nhất...". Baben nói với một số

nhà văn trẻ : “Đối với các tác giả của chúng ta, dù viết về gì, vấn đề hoàn toàn rõ ràng là phải làm cái công việc cực kỳ vĩ đại cải tạo con người, đập tan thế giới cũ... Mà điều này thì không thể nói lên một cách tầm thường..”

Baben làm việc rất chậm. Ông viết cho Pôlônxki: “...Vẫn như trước kia tôi không soạn từng trang, mà cứ lần lần ghép từ này với từ khác.” “Ông có thể bỏ tù tôi như một con nợ không sòng phẳng, có thể dùng roi quất tôi mỗi ngày 4 giờ trên phố Hàng Thịt, tôi cũng sẽ không đưa bản thảo trước ngày thấy nó đã hoàn thành.” Theo Pauxtôpxki, “Liubca Cadac” đã được chữa đi chữa lại 22 lần.

Baben thư cho L.V.Nhiculin: “Tôi định viết ra một cái gì hoàn toàn kỳ lạ, nhưng đến 11 giờ rưỡi tối qua lại phát hiện thấy đó hoàn toàn là một cửa vứt đi, vô hy vọng, lại còn huênh hoang khen kiêu... Thế là mất tôi một tháng rưỡi của cuộc đời.”

Baben không sống bám lấy các tác phẩm nổi tiếng cũ của mình, ông cảm thấy mình rời xa dần các cuốn sách đầu tiên. Khi đọc tuyển tập các bài bình luận viết về sáng tác của mình năm 1928, ông viết: “Tôi đọc mà cứ thấy như người ta nói về một con người đã chết, vì những gì tôi đang viết ngày nay khác xa những gì tôi đã viết trước kia”.

Đúng là Baben luôn luôn tìm tòi để có một bút pháp mà ông cảm thấy thích hợp hơn. Chẳng hạn trong “Xulac” đăng tháng Bảy 1937, Baben đã trở nên giản dị rất là sử thi. Ông hoàn toàn bỏ cách miêu tả tự nhiên

chủ nghĩa, những câu lâm ly lâng mạn, những sự tương phản cố ý tìm tòi, những hình tượng hoa hoè hoa sói. Tất cả được viết hình như khô khan, như vắn suối của Puskin và Lecmôntôp. Nhưng A. Lêginhep nói về tính chất khô khan này: “Thật ra người ta cứ nghĩ tới độ nóng khô khan của áp suất cao”. Trong “Xulac” không có một tính từ gây ấn tượng bất ngờ nào tuy Baben vẫn coi tính từ là hết sức quan trọng. Ông đã từng nói: “Thái độ của tôi đối với tính từ là lịch sử cuộc đời tôi. Nếu như tôi viết tự truyện, thì có lẽ sẽ gọi nó là “Lịch sử của một tính từ”. Hồi còn trẻ tôi cứ nghĩ rằng sự hoa mỹ được nói lên bằng sự hoa mỹ. Té ra không phải thế. Té ra rất nhiều khi cần phải đi theo hướng ngược lại. Ngoài ra, suốt trong cuộc đời, “viết cái gì” thì hầu như bao giờ tôi cũng biết, nhưng vì không thể viết cái đó trên mười hai trang, vì phải tự trói buộc mình cho nên cứ phải lựa chọn những từ thứ nhất là có ý nghĩa, thứ hai là giản dị, thứ ba là đẹp”.

Nhưng Baben không chỉ đi tìm hình thức mới, điều quan trọng đối với ông là phải nắm cho được tình hình thực tế mới. Sau khi đã thay đổi “một ngàn sáu trăm chô làm việc và chức vụ”, ông lại bắt đầu muốn “đi thực tế”, lại muốn cảm thấy mình đang trong cuộc sống.

Tháng Ba 1929 ông viết cho V. P. Pôlônxki: “Mùa hè tôi sẽ làm việc và đi lang thang, chuẩn bị đến Xtarvrôpôn, Kraxnôđa, đến tỉnh Vôrônhegiơ vài ngày, sau đó đi Cadacxtan và Cabacđa. Dĩ nhiên sẽ không ngồi toa xe quốc tế, mà đi bằng phương tiện của tôi, nghèo

nàn và theo tôi thì bổ ích". Và ông đã thực hiện được ý định ấy.

Trong bức thư gửi từ Khaccôp ngày 29-6-29 Baben cho biết ông đang lục tìm trong hồ sơ Nội chiến ở đây.

16-2-30 ông viết từ Bôrixpôn: "Lúc này về căn bản đang diễn ra cuộc cải tạo toàn bộ nông thôn và đời sống nông thôn... , một sự kiện có ý nghĩa và tầm quan trọng vượt qua tất cả những gì đã từng nhìn thấy trong thời đại chúng ta".

Mùa đông 1930 Baben làm thư ký cho xô-viết thôn Môlôđêñôp gần Matxcova.

Ngày 28-11-1933 ông viết thư cho A. G. Xlôn: "Tôi đã sống một tháng rưỡi ở quận Cabacđinô-Bancaria... Những công việc và con người thú vị lạ lùng. Hôm nay tôi đi các khe núi Banca, rồi sẽ thả neo ở nông trang tập thể... Bây giờ tôi thừa nhận rằng những năm qua tôi đã bỏ qua nhiều điều và không theo dõi nhiều điều, cần phải dàn ra mà xem xét lại..."

Đến giữa tháng 12 Baben đến một nông trang tập thể trấn Prisipxcaia để đích thân quan sát xem cuộc vận động tập thể hoá được phản ánh vào tâm hồn con người như thế nào.

Ngày 8-1-34 ông viết từ vùng Đônhêt: "Không biết về vùng than Đônhêt thì đúng là một lỗ hổng rất lớn trong đời tôi... Tất cả các công nhân và kỹ sư đều mang một dấu ấn đặc biệt rất hấp dẫn tôi." Rồi chỉ hai mươi ngày sau: "Tôi đã làm đúng khi đến thăm Đônbat, tôi

cần phải biết cẩn kẽ về khu vực này. Làm thế nào mà tìm hiểu được đến cùng cái đất nước không thể nào so sánh, chưa từng có, mang cái tên là Liên Xô?" Rồi Baben đến Đnhêprôstrôi, đến Leningrat dự cuộc tập trận của quân khu. Cuối tháng 7-1935 Baben đi Pari dự Đại hội Đại biểu Quốc tế Bảo vệ Văn hoá.

Qua những điều trên đây có thể thấy Baben yêu cuộc sống, mái mê quan sát và làm công việc nhà văn của mình một cách thật sự thế nào. Song nhu cầu vật chất đeo đuổi làm tình làm tội Baben. Để có thêm tiền, ông thậm chí biên tập những bài cho Bách khoa toàn thư Y học.

Đối với Baben các hoạt động điện ảnh phần nhiều cũng chỉ để có thêm thu nhập, song ông đã làm hết lương tâm. Hai kịch bản riêng "Nhà máy xay Trung quốc" và "Bênh Krich", kịch bản "Những vì sao lang thang" (1926) viết theo truyện dài của Sôlôm Alâykhem; 1933 ở Pháp ông làm kịch bản "Adep" cho một hãng Phim Pháp; kịch bản "Con ngựa già, 4" viết theo truyện dài của È. Xinkle "Gimmi Hichginx"; 1925 theo đề nghị của Đ. Phuôcmanôp, Baben đàm phán về khả năng quay phim "Trapaep"; 1934 viết kịch bản cho "Suy tư về Ôpanat" của È. Bagritxki; 1934-35 tham gia dựng phim "Những người lái máy bay"; 1936 cùng với Aidênstainô hoàn thành kịch bản cho "Cánh đồng Bégin", góp ý cho bộ phim mới của G. Alêchxandrôp; 1938 chuẩn bị dựng "Thép đã tôi thế đấy" của N. Ôxt'rôpxki thành phim. Ông đã suy tính kịch bản cho

“Vợ chồng nhà Ooclôp” của Goocki và bắt đầu công việc cho một bộ phim về bản thân Goocki.

Tháng Hai 1927, Goocki viết cho A. R. Vôrônxki: “Chao ôi, Baben! Anh chàng đùa với điện ảnh làm gì thế nhỉ?” Tuy nhiên người dịch vẫn cứ nghĩ rằng Baben rất “có chất điện ảnh”, trong tả người tả cảnh, trong cách cắt nối tình tiết cũng như trong đối thoại. Chỉ cần đọc qua truyện ngắn đầu tiên “Vượt sông Dôbrut” trong “Tập đoàn quân Kỵ binh” là có thể nhận thấy ngay cái chất ấy.

Về hoạt động biên kịch của Baben, cần biết rằng Goocki rất quan tâm đến khía cạnh sáng tác kịch của nhà văn trẻ. Ông khen ngợi “Hoàng hôn” và góp ý nhiều cho “Maria”. Sau những lời phê bình của Goocki, Baben đã viết lại “Maria” trong một năm rưỡi. Có cảm tưởng như các vở kịch của Baben được soạn cho hợp với phong cách diễn xuất của nhân vật Di Gratxô trong truyện ngắn cùng tên của ông, đồng thời cũng làm người ta nghĩ tới cả phong cách vẽ của nhân vật họa sĩ Apôlêch mà ông đã nói tới trong vài truyện.

X X X

Muốn giới thiệu I, Baben được tương đối đầy đủ thì có lẽ phải viết cả một cuốn sách dày. Nhưng quãng thời gian cũng như quãng sức khoẻ của tôi đều quá eo hẹp. Bản thảo cuốn sách này tôi đã cất kỹ mười ba năm, nay có thể chừa lại để đem in nhiều phần là nhờ có chiếc máy

vì tính. Trong tay tôi lại thiếu rất nhiều tư liệu, vì thế chỉ có thể giúp các bạn đọc biết được ít điều trên đây trong khuôn khổ một “Lời người dịch”.

Tôi chưa có được tài liệu về vợ Baben và vụ án Baben, chỉ được xem vài bức ảnh chụp Baben với con trai là Misa và con gái là Lidia. Cũng may Baben đã được minh oan và lấy lại được vị trí xứng đáng trong lịch sử văn học Nga, có thể nhà văn khác thường này mới có thể được giới thiệu với bạn đọc nước ta.

Về vấn đề này tôi đặc biệt cảm ơn đồng chí Hoàng Vĩnh Cư phó hiệu trưởng Trường viết văn Nguyễn Du thuộc Hội Nhà văn Việt Nam là người 13 năm trước đã giới thiệu để đồng chí Bùi Bình Thi đến phố Hàng Bông nhờ tôi dịch một số truyện trong “Tập đoàn quân Kỵ binh” nhằm đăng trong “Tác phẩm Văn học” và bản tiếng Nga làm gốc cho bản dịch này chính là của đồng chí Cư cho mượn đến ngày hôm nay tôi vẫn chưa trả.

Tiếc rằng bản tiếng Nga này còn thiếu nhiều sáng tác cần thiết để nắm được đầy đủ tài nghệ của Baben. Nếu có lần tái bản, tôi sẽ cố dịch thêm “Ilia Ixaacôvit và Macgarita Prôcôphiepna” và “Mẹ, Rimma và Anla” là hai truyện đăng trong “Niên giám” đã có những yếu tố giúp con mắt tình đời của Goocki nhận thấy khả năng tương lai của nhà văn lớn; hai truyện chưa dịch trong bốn truyện ngắn chứng tỏ Baben sắp có cái tài nghệ bậc thầy trong “Truyện ngắn Ôdetxa” và “Tập đoàn quân Kỵ binh”; “Cảm hứng”, “Sabôt-nacmu” (“Buổi tối ở chò hoàng hậu”) đã được sửa chữa và đưa vào thành một phần trong “Con đường” có dịch trong sách này cũng

như “Tôi lối của Giê-su”). Tôi cũng sẽ dịch thêm các truyện như “Thời thơ ấu, ở với bà”, “Camô”, “Shao-mian”, “Phrōim Grat”, “Bagrat-Ôglư và cặp mắt bò của hắn”, “Đuđu”, và đặc biệt “Sulac”...

Năm nay tôi đã có hoàn thành cho kỳ xong bản dịch và đem in “Tuyển tập I. Baben” không riêng vì cái khoái cảm nghệ thuật rất đặc biệt mà vẫn xuôi Baben đem lại cho tôi trong khi dịch, mà còn vì muốn khẳng định lần nữa điều mà bao giờ cũng khẳng định: đã có một văn học Liên Xô tuyệt vời, bất diệt, phong phú và cực kỳ đa dạng, đa dạng đến mức có được một I. Baben Tôi dịch Baben cũng là cố lấp cái lỗ hổng Ba-ben trong sự hiểu biết của chúng ta về văn học Liên Xô. Ngoài ra có lẽ Baben cũng là một trường hợp có thể giúp cho giới phê bình văn học nước ta nghiên cứu và rút ra những kết luận bổ ích.

10-5-2000

NGƯỜI DỊCH

## TỰ TRUYỆN

Tôi sinh năm 1894 ở Ôdetxa, tại khu phố Môndavanca, là con một người buôn bán Do-thái. Theo đồi hỏi của bố, cho đến mười sáu tuổi, tôi đã học tiếng Do-thái, Kinh Thánh, Kinh Tanmut (1). Ở nhà rất khó sống vì từ sáng đến đêm, tôi bị ép phải học rất nhiều môn. Nơi nghỉ ngơi của tôi là trường học. Trường tôi là Trường Thương mại Ôdetxa mang tên Hoàng đế Nhicôlai Đệ Nhất. Học ở đây có con cái những thương nhân nước ngoài, những người Do-thái môi giới buôn bán, những người Ba-lan có chức vị, những tín đồ Cựu giáo và nhiều tay lớn tuổi mê bi-a. Giờ nghỉ, chúng tôi thường ra cảng tới chõ cầu bốc dỡ hay vào những quán cà phê của người Hy-lạp chơi bi-a, hoặc tới khu Môndavanca uống thử rượu vang Betxarabi rẻ tiền dưới những tầng hầm. Tôi không thể nào quên trường này còn vì thầy giáo tiếng Pháp ở đây là mơ-xi-ờ Vađông. Thầy là dân Bratanhơ và có năng khiếu văn học như mọi người Pháp khác. Thầy dạy tôi tiếng nước thầy và tôi đã cùng thầy đọc kỹ các nhà văn cổ điển Pháp, đi lại gần gũi với lớp kiều dân Pháp ở Ôdetxa và năm mươi lăm tuổi tôi bắt đầu viết truyện ngắn bằng tiếng Pháp. Tôi đã viết các

---

1. Kinh Do-thái thu thập các lời bình luận về luật của Môixê. (N.D.)

truyện ấy trong hai năm, nhưng sau bỏ không viết nữa. Về nông dân và mọi suy nghĩ của tác giả tôi viết đều tệ nhạt, mà chỉ viết được đối thoại.

Rồi sau khi tốt nghiệp trung học, tôi đến Kiep, và năm 1915 đến Pêtecagua. Tôi không có giấy phép cư trú, phải lẩn tránh cảnh sát và sống dưới một hầm nhà ở phố Puskin, tại chỗ một người bồi bàn rách rưới, nghiên rượu. Hồi ấy, năm 1915, tôi bắt đầu đem những sáng tác của tôi tới khắp các ban biên tập, nhưng đến đâu cũng bị xưa đuổi, tất cả các chủ bút (Ixmailôp đã quá cố, Pôtxê, vv) đều khuyên tôi nên vào làm một cửa hiệu nào đó, nhưng tôi đã không nghe lời họ, và đến cuối năm 1916 tôi đến gặp Goocki. Rồi tất cả những gì tôi làm được cũng đều nhờ có lần gặp này, và cho đến ngày nay tôi vẫn nhắc tới tên Alêchxây Macximôvit (1) với cả một lòng kính yêu và biết ơn. Goocki đã đăng những truyện ngắn đầu tiên của tôi trong số tháng Mười một của tờ “Sứ biến” năm 1916 (Vì mấy truyện ngắn này tôi đã bị truy tố theo Luật hình Điều 10001). Goocki đã dạy tôi những điều cực kỳ quan trọng và sau đó, khi thấy rõ là hai ba thí nghiệm tạm được của tôi trong thời niên thiếu chỉ là thành công ngẫu nhiên, hoạt động văn học của tôi sẽ không đi đến đâu và tôi viết tôi lả lung, Alêchxây Macximôvit đã bảo tôi đi thực tế.

Thế là trong bảy năm, từ 1917 đến 1924, tôi đi thực tế. Trong thời gian ấy, tôi đã là người lính trên mặt trận

---

1 Cách gọi Goocki để tỏ lòng kính trọng. (N.D.)

Rumani, rồi làm việc ở Trêca (1), ở Uỷ ban Nhân dân về Giáo dục, trong những đợt đi trung thu lương thực năm 1918, trong Tập đoàn quân Miền Bắc chống Iudenhit, trong Tập đoàn quân Ky binh Số Một, trong Uỷ ban tỉnh Ôdetxa, làm phụ trách xuất bản của Nhà in Xô-viết số 7 ở Ôdetxa, làm phóng viên ở Pêtectbua và Chi-phlit, vv. Mai đến năm 1923, tôi mới học được cách diễn đạt tư tưởng cho rõ ràng và không dài dòng lảm. Lúc ấy tôi lại bắt tay vào sáng tác.

Vì thế tôi coi công tác văn học của tôi là bắt đầu từ năm 1924 khi trên số 4 của tờ “Cánh tả” xuất hiện mấy truyện ngắn của tôi “Muối”, “Bức thư”, “Cái chết của Đongusôp”, “Vua”, vv.... (2)

- 
1. Uỷ ban Đặc biệt Đầu tranh Chống Phản cách mạng, Lãnh công và Đầu cơ của Liên Xô (1917 - 1922) (N.D.)
  2. In lần đầu trong tuyển tập “Nhà văn”, Nhà xuất bản “Các vấn đề hiện đại”, Matxcova 1926. Nguyên văn tiếng Nga của bản dịch được in lại theo “I. È. Baben. Luận văn và Tài liệu”, nhà xuất bản Hàn Lâm, Leningrat, 1928. Tác giả ghi trong Tự truyện: “Thị trấn Xecghiep, tháng Mười một năm 1924.” (N.D.)

**TẬP ĐOÀN QUÂN**

**KỸ BINH**

## VƯỢT SÔNG DOBRUT

Sư trưởng Sư đoàn Sáu báo cáo hôm nay lúc trời rạng đã chiếm được Nôvôgrat - Vôlunxơ. Sư đoàn bộ rời khỏi Krapipnô và đoàn xe vận tải của chúng tôi tiến âm âm trong đội hình hậu vệ trải dài trên con đường từ Brexiơ đến Vacsava mà Nhicolai Đệ Nhất đã lát bằng xương của người mu-gích.

Cánh đồng anh túc màu đại hồng rộ hoa chung quanh chúng tôi, gió giữa trưa nô rỡn trong lúa mạch đen đang ngả màu vàng, kiều mạch còn ở độ con gái hiện lên trên chân trời như bức tường của một tu viện xa. Sông Vôlun êm á uốn khúc, sông Vôlun rời xa chúng tôi để chảy vào màn sương màu ngọc trai của những rừng bạch dương, nó trườn tới những cái gò dây hoa, rồi khi chỉ còn là những nhánh sông kiệt sức, nó len lỏi trong những đám hốt bố rậm rạp. Vầng mặt trời màu da cam trôi trên trời như cái đầu lâu bị chặt, ánh sáng mịn màng rực lên trong các kẽ mây, những lá quân kỳ của buổi hoàng hôn tung bay trên đầu chúng tôi. Mùi máu đổ hôm qua, mùi ngựa chết phảng phất trong khí lạnh ban chiều. Sông Dobrut xâm đen chảy ầm ầm với những xoáy nước ngầu bọt ở các ghềnh. Các cầu đã bị phá, chúng tôi phải lội qua sông. Vầng trăng uy nghiêm nằm im trên những làn sóng. Ngựa lội xuống nước

tới lưng, những luồng nước dội tiếng lao qua hàng trăm chân ngựa. Có anh chàng nào đó sắp chết đuối cất tiếng oang oang chửi Đức Bà. Trên mặt sông rải rác hình chữ nhật đen sì của những xe tải; tiếng huýt sáo, tiếng hát vang lên ầm ầm trên các dải ánh trăng lượn ngoằn ngoèo như những con rắn và các hố nước lớn sáng loá.

Đêm khuya chúng tôi tới Nôvôgrat. Trong căn hộ phân cho tôi, tôi gặp một người đàn bà có mang và hai người đàn ông Do-thái tóc hung cổng ngang. Một người đàn ông thứ ba nằm rúc vào tường mà ngủ, chăn trùm kín đầu. Trong căn phòng dành cho tôi, thấy có những cái tủ bị bối tung, những mảnh áo khoác của đàn bà vương vãi trên sàn, phân người và những mảnh bát thồ mà người Do-thái chỉ dùng mỗi năm một lần, trong lề Phục sinh,

- Bác dọn đi chứ, - tôi nói với người đàn bà. - Các bác chủ nhà ở bẩn quá...

Hai người đàn ông rời khỏi chỗ của họ. Họ đi nhảy nhảy trên những đế giầy bằng phớt, dọn những mảnh vỡ trên sàn. Họ không hé răng, cứ nhảy nhảy như những con khỉ, như những anh chàng Nhật Bản ở rạp xiếc, cổ họ bị xưng, xoay đi xoay lại. Họ trải xuống sàn một cái đệm lông chim tuột chỉ và tôi nằm xuống sát tường, cạnh người đàn ông Do-thái thứ ba, người đang ngủ. Cảnh nghèo đói rợn người trùm lên chỗ tôi nằm.

Tất cả đã bị bầu không khí lặng tờ giết chết, chỉ còn vầng trăng đưa hai cánh tay mâu xanh lam lên ôm cái đầu tròn xoc, sáng loáng và vô tư lự của nó, lang thang cầu bơ cầu bất bên ngoài cửa sổ.

Tôi nắn bóp cho hai chân bót tê dại, nằm xuống cái đệm lông chim tuột chỉ và thiếp đi. Tôi mơ thấy sư trưởng Sư đoàn Sáu. Đồng chí cưỡi con ngựa đực to nặng đuổi theo lữ trưởng và nã hai viên đạn vào mắt lữ trưởng. Hai viên đạn xuyên thẳng đầu và cả hai con mắt lữ trưởng đều rơi xuống đất: "Tại sao cho lữ đoàn quay lại hứ? - Xavitxki, sư trưởng Sư đoàn Sáu quát hỏi người bị thương. Và giữa lúc ấy tôi tỉnh dậy vì những ngón tay của người đàn bà có mang sờ soạng trên mặt tôi.

- Pan (1) ơi, - chị nói với tôi, - ngài ngủ mê, kêu la lán lộn. Tôi sẽ dọn cho ngài nằm ở góc khác, vì ngài xô đẩy bố tôi...

Chị nâng cặp chân gầy và cái bụng tròn xoe lên khỏi sàn nhà, kéo tấm chăn khỏi người đang ngủ. Ông già đã ngã vật ngửa, chết và nằm đấy. Cổ họng ông bị lôi bật ra, mặt bị xả làm đôi, máu xanh đọng trên râu nom như một cục chì.

- Pan ạ, - người đàn bà Do-thái vừa giữ cái đệm lông chim vừa nói, - bọn Ba-lan đã chém bố tôi. Bố tôi van

1. Ngài, ông (tiếng Ba-lan, N.D.)

chúng nó: các ngài đem tôi ra sân sau mà giết, để con gái tôi khỏi trông thấy tôi chết thế nào. Nhưng chúng nó cần làm thế nào thì cứ làm như thế. Bố tôi đã chết trong căn phòng này và vẫn còn nghẽn đến tôi... Bây giờ tôi muốn biết, - người đàn bà bỗng nói với một sức mạnh đáng sợ, - tôi muốn biết khắp thế gian này, ngài có tìm đâu thấy một ông bố như bố tôi không...(1)

---

1. Đăng lần đầu với phụ đề “Trích nhật ký” trên tờ “Sự thật” 1924 số 175 ngày 3 tháng Tám. Tác giả ghi: “Nôvôgrat - Vôlunxco, tháng Bảy 1920” (N.D.).

## NHÀ THỜ NÔVÔGRAT

Hôm qua tôi lên báo cáo ủy viên quân sự đang dừng chân tại nhà viên cha đạo đã bỏ chạy. Pani (1) Élida, quản gia của lão thầy tu dòng Giêduyt, tiếp tôi trong bếp. Bà đãi tôi một thứ nước trà mầu hổ phách và bánh bich-qui. Bánh bich-qui của bà thơm mùi đóng đanh câu rút. Trong những chiếc bánh ấy có cho thêm một thứ nước quả chế biến ranh ma bằng cơn thịnh nộ thơm phức của Tòa thánh Vaticang. Ngay cạnh nhà, những quả chuông trong tòa nhà thờ gào rống, lão đánh chuông phát điên đóng liên hồi. Đang là một buổi tối chỉ chít những vì sao tháng Bảy. Pani Élida lắc lư bộ tóc bạc đầy vč ân cần, lấy thêm bánh cho tôi, và tôi thưởng thức món ăn của các giáo sĩ dòng Giêduyt.

Bà già Ba-lan gọi tôi là “pan”. Những ông già xám xịt đứng nghiêm ở ngưỡng cửa với những cái tai rét cứng, và ở chỗ nào đó trong cảnh tranh tối tranh sáng của loài rắn, cái áo dài của một thầy tu trườn đi ngoằn ngoèo. Cha cả đã cao chạy xa bay, nhưng còn để lại cha phó: pan Rômuhan.

Rômuhan, con người bị thiến nói giọng mũi có cái thân hình của một thằng khổng lồ, gọi chúng tôi là

---

1. Bà, phu nhân (tiếng Ba-lan, N.D.)

“các đồng chí”. Lão đưa ngón tay vàng khè trên tấm bản đồ, khoanh vòng các chỗ quân Ba-lan bị tiêu diệt. Khoái chí đến khản cả giọng, lão liệt kê các vết thương trên mình Tổ quốc lão. Thôi hãy mặc cho lâng quên nhẹ nhàng nuốt hết các ký ức về lão Rômuau này, kẻ đã phản bội chúng tôi và bị xử bắn không kèn không trống. Nhưng tối hôm ấy, cái áo thầy tu hép của lão đã động đậy trước tất cả các rèm cửa, tức tối quét tất cả các đường đi lối lại và lão cười mỉa tất cả những ai muốn uống vôt-ca. Tối hôm ấy cái bóng của lão cha đạo cứ len lén bám sát tôi không lúc nào rời. Chưa biết chừng lão sẽ trở thành một giám mục, pan Rômuau ấy, nếu lão không là một thằng gián điệp.

Tôi đã cùng lão uống rượu rom, hơi thở của một nếp sống vô hình rập rờn dưới những đóng đinh nát trong ngôi nhà của viên cha cả, và những sự gãy gẫm thớ lợ của lão đã làm tôi kiệt sức. Ôi những cuộc đóng đinh câu rút êm dịu như bùa yêu của gái giang hồ, như tờ giấy da cùn viết những huấn dụ của giáo hoàng, như chất xa-tanh của những bức thư đòn bà mủn nát trong lớp lụa màu lam của những chiếc áo gi-lê!..

Từ chỗ này ta trông thấy lão, hối lão thầy tu bất tín trong tấm áo lẽ màu tím nhạt, ta trông thấy hai bàn tay sưng phù của lão, trông thấy tâm hồn lão, yếu mềm và tàn nhẫn như tâm hồn một con mèo, ta trông thấy những vết thương trên mình Chúa của lão rỉ ra tình địch cùng với chất độc thơm phức làm bọn gái tơ ngây ngất.

Chúng tôi uống rượu rom, chờ ủy viên quân sự, nhưng đồng chí vẫn chưa ở ban tham mưu trở về. Rômuan nằm vật xuống một góc phòng và ngủ thiếp đi. Lão ngủ trằn trọc, trong khi đó bên ngoài cửa sổ, lối đi trông cây của khu vườn nhấp nhoáng dưới ánh đèn ngòm của bầu trời. Những bóng hồng thèm khát dung đưa trong bóng tối. Những ánh chớp loé lên xanh lè dưới các mái vòm. Một cái xác không áo quần nằm vật trên mặt dốc. Và ánh sáng trắng chẩy dọc hai cái chân xoạc rộng không còn sức sống.

Đây Ba-lan, đây đau thương ngạo nghẽ của Giêtpôxpôlita (1)! Là một kẻ bắt buộc phải mò tới đây từ một nơi khác, tôi trải tâm đệm đầy rệp bọ trong tòa giáo đường mà kẻ trụ trì đã rời bỏ, tôi gối lên những cuốn sách in nguyên khổ giấy những lời tung hô vạn tuế đức ông chí tôn chí hiến Iôdêp Pinxutxki, người đứng đầu hàng quý tộc Ba-lan.

Những bầy người cùng khổ đang kéo đến các thành phố cổ kính của người, ôi Ba-lan. Bài ca kết liên tất cả những kẻ tôi đòi đang vang dội trên đầu họ, và đau khổ cho người, Giêtpôxpôlita, đau khổ cho ngài, công tước Ratdivin, đau khổ cho cả ngài nữa, công tước Xapêga, những kẻ nổi dậy trong khoảnh khắc!

Vẫn chẳng thấy ủy viên quân sự của tôi đâu. Tôi đi tìm đồng chí ở ban tham mưu, trong vườn, trong nhà

---

1 Nước cộng hòa (tiếng Ba-lan, N.D.)

thờ. Cửa nhà thờ mờ toang, tôi bước vào. Hai cái sọ người bằng bạc đón tôi, sáng loá trên nắp một cỗ quan tài vỡ. Tôi hoảng sợ chạy bổ xuống bên dưới, xuống tầng hầm. Dưới ấy có một cái thang bằng gỗ sồi đưa lên chỗ ban thờ. Và tôi thấy rất nhiều ngọn lửa đang cháy trên cao, ngay sát nóc vòm. Tôi trông thấy ủy viên quân sự, trưởng ban đặc nhiệm và những chiến sĩ Cô-dắc với cây nến trong tay. Họ trả lời tiếng kêu yếu ớt của tôi và đưa tôi ra khỏi hầm.

Hai cái sọ chỉ là chi tiết trạm khắc trên chiếc quan tài của cỗ xe tang nhà thờ nên không làm tôi sợ nữa. Tất cả chúng tôi cùng tiếp tục khám xét, vì đây đúng là một cuộc khám xét đã bắt đầu tiến hành sau khi tìm thấy những đồng quần áo nhà binh trong nhà lão cha cả.

Những cổ tay áo thêu đầu ngựa của chúng tôi lấp loáng, chúng tôi đi loanh quanh trong ngôi nhà dội tiếng, chúng tôi thì thầm với nhau, định thức ngựa lách cách, trong khi sáp ong chảy xuống tay chúng tôi. Đức Mẹ đây mình đính đá quý theo dõi con đường chúng tôi đi bằng hai tròng con mắt hồng hồng như mắt chuột. Những ngọn lửa bập bùng trên ngón tay chúng tôi, những cái bóng vuông vuông oặt oẹo trên tượng thánh Pie, thánh Phrāngxoa, thánh Vanhxāng, trên những cặp má đỏ hồng và những bộ râu xoăn tít.

Ôi lão cha đạo ngu xuẩn treo đầy nịt vũ của con chiên gái trên những cái đình trong ngôi nhà của Chúa Cứu thế. Sau hai cánh cửa giữa ban thờ, chúng tôi tìm

thấy chiếc va-li đựng những đồng tiền vàng, cái túi da dê rùng đầy giấy bạc cùng những hộp nhẫn ngọc bích của những hiệu kim hoàn Pari.

Sau đó chúng tôi đếm tiền trong phòng ủy viên quân sự. Những cục tiền vàng, những tấm thảm giấy bạc, làn gió thổi giật từng đợt trên những ngọn nến, cái ánh điện đại như của loài quạ trong con mắt pani Élida, tiếng cười như sấm của Rômuan và tiếng gầm rú không ngớt của những quả chuông mà pan Rôbatxki, người đánh chuông nhà thờ phát điên dồng liên hồi.

Hãy tránh cho xa, tôi tự nhủ, - hãy tránh cho xa những thánh mẫu quen đưa mắt ve vãn nhưng đã bị những anh lính đưa vào trong... (3)

---

1. Đăng lần đầu trên báo “Tin tức Ban chấp hành tỉnh, Tỉnh ủy ĐCS(B) Ukraina và Ban chấp hành Công đoàn tỉnh Ôdetxa” 1923, số 963, ngày 18 tháng Hai .(N.D.)

## BÚC THƯ

Đây là bức thư gửi về quê mà thằng bé Cuôcđiucôp trong đội viễn chinh của chúng tôi đã đọc nhò tôi viết. Bức thư này không đáng bị quên đi. Tôi đã chép lại không tô vẽ gì thêm và thuật lại y nguyên từng chữ, đúng sự thật.

*“Mẹ Epdôkia Phêđôrôpna yêu quý. Trong mấy dòng đầu thư này, con xin báo tin ngay để mẹ rõ là ơn Chúa, con vẫn còn sống, còn khỏe mạnh, và con mong được mẹ cho biết là mẹ cũng như thế. Con cũng xin rạp đầu xuống đất ướt cúi chào...”* (tiếp theo kể tên những người trong họ, cha mẹ đỡ đầu, bạn đỡ đầu. Chúng ta hãy lược bớt chỗ này và chuyển sang đoạn hai.)

*“Mẹ Epdôkia Phêđôrôpna Cuôcđiucôva yêu quý. Con xin viết ngay để mẹ rõ là con đang ở Tập đoàn quân Kỵ binh Hồng quân của đồng chí Budionni. Ở đây còn có bác bạn đỡ đầu của mẹ, bác Nhicôn Vaxilit hiện nay là một anh hùng Hồng quân. Các đồng chí ấy đã tuyển con đến chỗ các đồng chí ấy để tham gia đợt viễn chinh của Ban Chính trị. Trong chuyến đi này chúng con phân phát trên mặt trận những cuốn sách và*

nhiều tờ báo: tờ *Tin tức Matxcova* của *BCHTU*, tờ *Sự thật Matxcova* và tờ báo thân thương viết tay không thương tiếc là tờ *Kỵ binh Hồng quân* mà chiến sĩ nào trên mặt trận cũng đọc rồi sau đó chém lũ quái tộc Ba-lan để tiện với cả tinh thần anh dũng, và con sống bên cạnh bác Nhịôn Vaxilit thật là tuyệt vời.

Mẹ Epđôkia Phêđôrôpna yêu quý. Xin mẹ gửi cho con những gì mẹ có thể gửi với khả năng của mẹ. Xin mẹ làm thịt con lợn được lông đóm, và gửi cho con một gói tới Ban Chính trị của đồng chí Budionnuai, người nhận là Vaxili Cuôcđiućôp. Ngày nào con cũng đi nambi mà không được ăn, và chẳng có quần áo gì cả, vì thế rét quá lắm. Xin mẹ viết thư cho con biết về con Xchêpa của con, nó còn sống hay không, xin mẹ để ý trong nom nó và viết thư cho con biết về nó, nó còn đá chân nợ lên chân kia nữa hay thôi, cũng như về những chỗ lưỡng ở hai chân trước và nó đã được đóng móng hay chưa? Mẹ Epđôkia Phêđôrôpna yêu quý, xin mẹ thể nào cũng rửa hai chân trước cho nó bằng bánh xà phòng mà con để sau các hình thánh, và nếu bối đã dùng hết xà phòng rồi thì mẹ hãy đi Kraxnôđa mà mua, rồi Thượng đế sẽ không quên mẹ đâu. Con cũng có thể kể cho mẹ biết rằng vùng đất ở đây nghèo lắm, nông dân đem ngựa vào rừng đi trốn để khỏi gặp các con đại bàng Hồng quân của chúng ta, và xem ra lúa mì của họ đã ít lại cằn ghê gớm, chúng con đã cười thử lúa mì này. Các chủ nông hộ gieo hắc mạch và cả kiều mạch. Ở đây hốt

bố leo lên những cái cọc, vì thế mọc rất đều. Với hốt bố người ta cát rượu.

Trong những dòng tiếp theo của thư này con xin kể ngay mẹ nghe về bố, về chuyện chúng nó chém chết anh Phêđo Chimôphéit Cuôcđiucôp trước đây một năm. Lữ đoàn Hồng quân của chúng ta dưới quyền đồng chí Paplitrencô tấn công thành phố Rôxtôp giữa lúc trong hàng ngũ chúng ta bỗng có sự phản bội. Còn bố thì hồi ấy đang ở bên Đênhikin (1) làm đại đội trưởng. Những người trong thấy bố nói rằng bố đeo mè day như dưới chế độ cũ. Do sự phản bội này tất cả chúng con đã bị bắt làm tù binh và anh Phêđo Chimôphéit đã bị bố trong thấy. Thế là bố bắt đầu chém anh Phêđo, vừa chém vừa hỏi nào là đồ vứt đi, con cho đó, đồ chó đẻ và gì nữa, rồi cứ thế chém đến tối, cho đến lúc anh Phêđo Chimôphéit chết mới thôi. Hồi ấy con có viết cho mẹ bức thư kể rằng Phêđo của mẹ đã nằm xuống mà không có được vây thánh giá. Nhưng bố đã bắt được con cùng với bức thư, và bố nói: chúng mày là con của mẹ chúng mày, cái gốc của chúng mày là mẹ chúng mày, con mụ đĩ rơi đĩ rụng ấy. Tao đã làm mẹ chúng mày to bụng, và còn làm mẹ chúng mày to bụng. Cuộc đời tao đã bị hủy hoại, tao sẽ biết sự thật về dòng giống của tao, và còn những gì nữa. Con đã phải chịu đựng ở bố những khổ cực chẳng khác gì Chúa Cứu thế Giêsu.

---

1. (1872-1947) Tướng Bạch vệ, chống chính quyền Bôn-sê-vich, chủ yếu ở Ukraina năm 1919. (N.D.)

bố leo lên những cái cọc, vì thế mộc rất đau. Với hốt bố người ta cất rượu.

Trong những dòng tiếp theo của thư này con xin kể ngay mẹ nghe về bố, về chuyện chúng nó chém chết anh Phêđo Chimôphéit Cuôcđiucôp trước đây một năm. Lữ đoàn Hồng quân của chúng ta dưới quyền đồng chí Paplitrencô tấn công thành phố Rôxtôp giữa lúc trong hàng ngũ chúng ta không có sự phản bội. Còn bố thì hồi ấy đang ở bên Đênhikin (1) làm đại đội trưởng. Những người trong thấy bố nói rằng bố đeo mề đay như dưới chế độ cũ. Do sự phản bội này tất cả chúng con đã bị bắt làm tù binh và anh Phêđo Chimôphéit đã bị bố trông thấy. Thế là bố bắt đầu chém anh Phêđo, vừa chém vừa hỏi nào là đồ vứt đi, con cho đó, đồ chó để và gì nữa, rồi cứ thế chém đến tối, cho đến lúc anh Phêđo Chimôphéit chết mới thôi. Hồi ấy con có viết cho mẹ bức thư kể rằng Phêđo của mẹ đã nằm xuống mà không có được cây thánh giá. Nhưng bố đã bắt được con cùng với bức thư, và bố nói: chúng mày là con của mẹ chúng mày, cái gốc của chúng mày là mẹ chúng mày, con mụ đĩ rời đĩ rụng ấy. Tao đã làm mẹ chúng mày to bụng, và còn làm mẹ chúng mày to bụng. Cuộc đời tao đã bị hủy hoại, tao sẽ biết sự thật về dòng giống của tao, và còn những gì nữa. Con đã phải chịu đựng ở bố những khổ cực chẳng khác gì Chúa Cứu thế Giêsu.

---

1. (1872-1947) Tướng Bạch vệ, chống chính quyền Bôn-sê-vich, chủ yếu ở Ukraina năm 1919. (N.D.)

Nhưng chẳng bao lâu con đã chạy thoát khỏi tay bố và về với đơn vị của con dưới quyền đồng chí Paplitrenvô. Rồi lữ đoàn của chúng con nhận được lệnh tiến tới thành phố Vôrônhegio để bổ sung, và ở đây chúng con đã có được thêm quân số, thêm cả ngựa, túi đít, súng ngắn, tất cả những gì chúng con cần được linh. Mẹ Epđôkia Phêđôrôpna yêu quý, về Vôrônhegio con có thể kể với mẹ rằng thành phố này thật là tuyệt vời, hơn Krasnôda nhiều, người ở đây rất đẹp, con sông nhỏ có thể tắm được. Chúng con được phát bánh mì mỗi ngày hai phun-tơ (1), thịt nửa phun-tơ và đường cũng khá, vì thế sáng dậy chúng con uống nước trà có đường, bữa tối cũng thế và con đã quên không nghĩ tới cái đói nữa, bữa trưa thì con đến chỗ anh Xêmiôn Chimôphéit ăn bánh tráng hay thịt ngỗng, ăn xong thì nằm nghỉ. Hồi ấy, với tinh thần táo bạo của anh Xêmiôn Chimôphéit, toàn trung đoàn đã muốn có anh ấy làm trung đoàn trưởng và đồng chí Budionnui đã ký lệnh cho anh ấy được nhận hai con ngựa, có quần áo tươm tất, một chiếc xe ngựa riêng chờ đồ đạc và Huân chương Cờ đỏ, mà con lại là em của anh ấy. Bay giờ mà có tay láng giềng nào bắt nạt mẹ, anh Xêmiôn Chimôphéit hoàn toàn có thể chém chết nó. Sau đó chúng con bắt đầu đuổi theo tướng Đênhikin, chém chết hàng ngàn thằng chúng nó và lùa chúng nó ra Biển Đen, nhưng chỉ có bố là chẳng thấy đâu cả, tuy rằng anh Xêmiôn Chimôphéit đã lùng kiếm

---

1. Một phun-tơ bằng 409,5 g (N.D.)

bố trên khắp các trận địa, vì mọi người đều rất thương anh Phêđo. Song, mẹ yêu quý ạ, như mẹ đã biết bố với cái tính ngoan cố của bố, bố đã làm thế này: bố nhuộm râu một cách vô liêm xỉ, biến râu màu hung thành màu đen và ở lại thành phố Maicôp, mặc quân áo dân thường, vì thế dân thành phố chẳng ai biết bố chính là một tên cảnh sát dưới chế độ cũ. Chỉ có điều sự thật thì như cái kim trong bọc, tự nó sẽ thời ra. Bác Nhicôn Vaxilit bạn đỡ đầu của mẹ đã ngẫu nhiên trông thấy bố ở nhà một người dân hèn viết cho anh Xêmiôn Chimôphéit một bức thư. Chúng con hèn lén ngựa vượt hai trăm vec-xta (1): con, anh Xêmiôn và một số anh em trong trấn muốn cùng làm việc này.

Và đến thành phố Maicôp chúng con đã thấy thế nào? Chúng con thấy hậu phương chẳng có chút nào thông cảm với mặt trận, ở đây chỗ nào cũng có sự phản bội, đầy rẫy những tên Do-thái như dưới chế độ cũ. Và ở thành phố Maicôp, anh Xêmiôn Chimôphéit đã tranh cãi hất hăng với bọn Do-thái, chúng nó không chịu trao nộp bố, bèn nhốt bố vào tù, khóa cửa và nói rằng đã có lệnh không chém tù binh, chúng tôi sẽ đem hắn ra xử, các đồng chí đừng bức mình, hắn sẽ phải đến tội một cách xứng đáng. Nhưng anh Xêmiôn Chimôphéit vẫn cứ khăng khăng, anh ấy chứng minh rằng anh ấy chính là trung đoàn trưởng, đã được đồng chí Buđionnui tặng tất cả các Huân chương Cờ đỏ, và dọa sẽ chém chết những

---

1. Một vec-xta bằng 1,06 km (N.D.)

kẻ bênh che bối, không chịu đem bối ra nộp, cả các anh em cùng trấn cũng đe nạt. Nhưng anh Xêmiôn Chimôphéit vừa tóm cổ được bối thì anh dùng ngay roi da đánh bối và tập hợp tất cả các chiến sĩ trong sân, dúng theo qui tắc quân sự. Lúc ấy anh Xenca (1) xối nước vào râu Chimôphây Rôdiônut (2), thế là máu nhuộm ở râu chảy xuống. Anh Xenca bèn hỏi Chimôphây Rôdiônut:

- Bối lọt vào tay con có sướng không bối?
- Không, - bối nói, - khổ cho tao.

Lúc ấy anh Xenca lại hỏi:

- Thế Phêđo, lúc bối chém anh ấy, trong tay bối anh ấy có sướng không?

- Không, - bối nói, - Phêđo đã khổ.

Lúc ấy anh Xenca lại hỏi:

- Thế bối nhỉ, bối có nghĩ rằng cả bối cũng sẽ khổ không?
- Không, - bối nói, - tao không nghĩ rằng tao sẽ phải khổ.

Lúc ấy anh Xenca quay ra nói với mọi người:

- Nhưng tôi lại nghĩ nếu lọt vào tay các người tôi sẽ không được thương hại đâu. Và bây giờ, bối ạ, chúng tôi sẽ kết liễu đời bối.

1. Xêmiôn gọi một cách thân mật, âu yếm. (N.D.)
2. Tức là bối của ba anh em nhà này. Trong các tên người phía trên, Chimôphéit nghĩa là con của Chimôphây. (N.D.)

Thế là Chimôphây Rôdiônut bắt đầu chửi anh Xenga rất tục tĩu, động cả đến Đức Mẹ và đấm vào mặt anh Xenga. Anh Xêmiôn Chimôphéit bèn đuổi con ra khỏi sân, vì thế, mẹ Epđôkia Phêđôrôpna ạ, con không thể kể cho mẹ biết bố đã chết như thế nào, vì con đã bị đuổi ra khỏi sân.

Sau đó chúng con được đóng quân tại thành phố Nôvôrôtxixcơ. Về thành phố này con có thể kể rằng đăng sau nó không còn có chút đất liền nào nữa, toàn mực là nước, Biển Đen, và chúng con đã ở lại đây đến tận tháng Năm, hồi chúng con tiến lên mặt trận Ba-lan và đánh bọn quí tộc Ba-lan bất kể sống chết...

*Con vẫn là Vaxili Chimôphéit, con yêu của mẹ, xin mẹ để ý tới con Xchêpa, rồi Chúa sẽ không quên mẹ đâu”...*

Trên đây là bức thư của Cuôcđiucôp, không sửa một lời nào. Lúc tôi viết xong, nó cầm lấy tờ giấy viết đầy chữ, cất vào trong ngực áo.

- Cuôcđiucôp này, - tôi hỏi thằng bé, - bố mà ác lắm à?

- Bố tôi là một con chó dái, - nó trả lời bực bội.
- Mẹ thì khá hơn chán?
- Mẹ tôi tạm được. Nếu anh muốn xem, đây là gia đình tôi.

Nó chìa cho tôi một tấm ảnh gãy nát, trên đó có hình Chimôphây Cuôcđiucôp, mọi viên cảnh sát vai rộng, đội mũ lưỡi trai đồng phục, có bộ râu chải tách đôi, người thằng đườn đườn với hai gò má cao, cặp mắt

không có màu sắc long lanh chẳng biểu hiện một tinh thần gì cả. Cảnh lão, một người đàn bà nông dân nhỏ bé mặc áo ngoài ngắn ngồi trong chiếc ghế bành bằng tre, mặt mũi sáng sủa nhưng héo hon, ngượng ngùng. Và trên cái nền ảnh thảm hại kiểu tinh nhỏ này, với những bông hoa và những con bồ câu, nổi lên hai thanh niên to lớn lạ lùng, vẻ đần độn, mặt tròn, mắt ốc nhồi, đứng cứng đờ như trong một buổi tập. Đó là hai anh em nhà Cuocdiucop, Phedo và Xemion. (1)

---

1. Đăng lần đầu trên báo “Tin tức Ban chấp hành tỉnh, Tỉnh ủy ĐCS (B) Ukraina và Ban chấp hành Công đoàn tỉnh Ôdetxa” 1923, số 957, 11 tháng Hai (N.D.).

## TRƯỞNG BAN NGƯA DỰ BỊ

Nông thôn vang tiếng rên la. Kỵ binh giẫm nát lúa má và đổi ngựa. Các chiến sĩ kỵ binh đem những con nghẽo kiệt sức đổi lấy gia súc dùng trong công việc làm ăn. Trong chuyện này chẳng có thể trách chửi ai cả. Không có ngựa thì không có Tập đoàn quân.

Nhưng sự hiểu biết về điều này không làm người nông dân bớt đau lòng. Bà con xúm đông trước ngôi nhà của ban tham mưu, nhất định không chịu vê.

Họ dùng thửng lôi những con ngựa già gầy còm không chịu đi và cứ tượt chân vì quá yếu. Mắt con vật nuối sống mình, người mu-gích bỗng cảm thấy trong lòng bùng lên một cơn dũng cảm cay đắng, nhưng họ cũng biết cái dũng khí này sẽ chẳng còn giữ được bao lâu, vì thế vội vã đánh liều cưỡng lại quan trên, Thượng đế và cái số phận thảm hại của mình, tuy chẳng có hy vọng gì cả.

Trưởng ban tham mưu Gi. đứng trên thềm nhà trong bộ quân phục nghiêm chỉnh. Ông lim dim hai mi mắt đỏ mọng, làm như chăm chú nghe lời khiếu nại của những người mu-gích. Song vẻ quan tâm của ông chẳng qua là một biện pháp đối phó. Cũng như mọi cán bộ được huấn luyện nghiêm khắc và đã quá mệt mỏi, trong những

phút trống rỗng của cuộc sống ông biết để cho bộ óc của mình hoàn toàn ngừng hoạt động. Với vài phút khoan khoái ngắn ngủi không phải suy nghĩ gì như thế này, trưởng ban tham mưu của chúng tôi lắc bộ máy đã hư mòn của ông để kích động nó.

Lần này với đám người mu-gích cũng thế.

Trong phân nhạc đậm đầy sức trấn an là những tiếng nha nhao không đầu không đũa và tuyệt vọng của họ, ông đứng ra ngoài cuộc để theo dõi những chuyển động nhẹ nhè trong óc bão trước những ý nghĩ sáng suốt và có sức mạnh. Ông thường chờ đến một phút gián đoạn cẩn thiết, chộp lấy giọt nước mắt cuối cùng của người mu-gích, đập lại bằng giọng kẻ cả rồi bỏ về chỗ của mình trong ban tham mưu để làm việc.

Nhưng lần này ông không phải đập lại. Diacôp đã phóng ngựa tới gần thêm nhì, một con ngựa lai giống Anh và Ả-rập, đỏ như lửa. Trước kia là một lực sĩ ở rạp xiếc, ngày nay Diacôp là trưởng ban ngựa dự bị với bộ mặt màu bồ quản, hàng ria bạc, cái áo choàng đen và những nẹp ngân tuyến dọc hai bên chiếc quần đi ngựa rộng mầu đỏ.

- Lời chúc phước của bà tu viện trưởng gửi tới những của thối thây chính trực, - Diacôp ghìm con ngựa đang phi, hô to. Ngay khoảnh khắc ấy một con ngựa nhỏ bé, bợt lông, lăn kềnh ra dưới bàn đạp của ông. Đó là một trong những con mà anh em Cô-dắc đã đem đổi.

- Đấy, đồng chí thủ trưởng xem, - một người mu-

gích đập tay vào quần lâ lén, - một người anh em của đồng chí đã đưa cho người anh em của chúng tôi một của như thế đấy... Đã thấy họ cho những cái gì chưa? Đồng chí hãy đi mà làm ăn với nó...

- Nhưng với con ngựa này, - Diacôp nói tách bạch từng tiếng, rất đĩnh đạc, - với con ngựa này, bác bạn đáng kính ạ, bác hoàn toàn có quyền được lĩnh ở ban ngựa dự bị mươi lăm ngàn rúp đấy. Còn nếu như con ngựa này vui vẻ hơn, ban ngựa dự bị sẽ xuất hai mươi ngàn rúp. Tuy nhiên, chuyện một con ngựa ngã xuống vẫn chưa là điều quyết định. Nếu con ngựa ngã rồi lại đứng lên, thì nó là con ngựa. Nếu trái lại nó không đứng dậy được, thì nó không là con ngựa. Nhưng tiện thể cũng nói thêm rằng con ngựa nghiêm chỉnh này của tôi sẽ đứng dậy đấy...

- Ôi, lạy Chúa tôi, Đức Mẹ chí nhân chí đức của tôi! - người mu-gích vung tay kêu lên, - Con vật đáng thương này, nó còn đứng dậy làm sao được nữa?.. Con vật đáng thương này, nó sẽ ngóm thôi..

- Bác nói oan cho con ngựa đấy, bác bạn đỡ đầu ạ, - Diacôp trả lời hết sức tin tưởng, - đúng là bác báng bổ Thượng đế, bác bạn đỡ đầu ạ. - Nói xong ông đưa rất len cái thân hình cân đối của một lực sĩ trên yên xuống. Ông duỗi cẳng giờ tuyệt đẹp có những nịt da bó chật đầu gối, bước tới bên con ngựa đang hấp hối, hào hoa, nhanh nhẹn như trên sân khấu.

Nó buôn râu nhìn Điacôp chầm chầm với hai con mắt tròn sâu thẳm, liếm nhện trên bàn tay đỏ tiá của ông một mệnh lệnh vô hình nào đó. Thế là con ngựa kiệt quệ lập tức cảm thấy một sức mạnh sống động truyền sang nó từ anh chàng Rômêô tóc bạc, cường tráng và còn khá trẻ trai này. Con nghêo động dậy cái mõm, những cái vó rã rời của nó tượt tượt, nó cảm thấy ngọn roi đậm vào bụng, nóng nảy và hách dịch, bèn từ từ đứng dậy rất cẩn thận. Và tất cả chúng tôi đều trông thấy bàn tay thanh tú trong cánh tay áo tung bay vỗ vỗ lên đầm lông bờm bẩn thỉu, ngọn roi rít lên đậm vào bên sườn rỉ máu của con nghêo. Toàn thân nó run lên, nó đã đứng được trên bốn chân, hai con mắt sợ hãi, đầm đuối như mắt chó, cứ dán vào Điacôp.

- Như vậy nó là một con ngựa dãy, - Điacôp bảo người mu-gích và dịu dàng nói thêm, - thế mà bác cứ cầm, bác bạn thân mến...

Trưởng ban ngựa dự bị ném dây cương cho anh cần vụ, nhảy một bước lên bốn bậc thềm, vung tà áo choàng của sân khấu kịch hát rồi biến mất trong ngôi nhà ban tham mưu. (1)

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Cánh tay”, 1923, số 4, với cái tên “Điacôp”. Tác giả ghi “Bêlep, tháng Bảy năm 1920” (N.D.)

## PAN APÔLÊCH

Cuộc đời tuyệt đẹp và khôn ngoan của pan Apôlêch đã làm đau óc tôi ngây ngất như một thứ rượu vang lâu đời. Tại Nôvôgrat-Vôlunxơ, trong cái thành phố vừa bị chiếm đóng một cách vội vã, giữa những đống đổ nát còn nằm co quắp, định mệnh đã ném xuống chân tôi một cuốn Phúc âm. Ngập trong ánh hào quang hồn nhiên tỏa ra trên đầu các tượng thánh, hồi ấy tôi đã phát nguyện sẽ noi gương pan Apôlêch. Và khoái cảm của phẫn hận trong mơ mộng, niềm khinh bỉ cay đắng đối với những con chó con lợn trong loài người, cũng như ngọn lửa âm thầm và đê mê của lòng phục thù, tôi đã đem tất cả hiến dâng cho lời nguyện mới.

Trong nhà lão cha cả ở Nôvôgrat đã bỏ chạy có treo trên tường cao một bức hình thánh. Dưới bức hình thánh này ghi: "Cái chết của Người rửa tội". Không chút do dự, tôi nhận ra ngay ở thánh Giăng (1) hình ảnh một người mà tôi đã từng gặp nhiều lần.

Tôi còn nhớ: không khí lặng tờ chảng ra như mạng nhện trong buổi sáng mùa hè giữa những bức tường

1. Theo Phúc âm, thánh Giăng là người rửa tội cho Giêsu. Ông bị chặt đầu vì công khai lên án cuộc hôn nhân loạn luân giữa vua Do-thái Hêrôt và cháu gái là Hêrôđia. (N.D.)

thẳng tắp sáng sủa. Mặt trời chiếu thẳng một dé nắng vào phần dưới bức tranh. Những hạt bụi loáng lên lúc nhúc trong dé nắng. Cái thân hình rất dài của thánh Giāng chảy thẳng xuống chỗ tôi từ chiêu sâu xanh lam của hốc tường. Chiếc áo dài đen thông xuống trang nghiêm trên cái thân hình đầy kiên định gầy một cách góm guốc. Những giọt máu lấp loáng trên những khuy móc tròn của cái áo. Đầu Giāng bị chém chêch rời khỏi cái cổ tuột da, nằm trên chiếc đĩa đồ gốm nấm chắc trong những ngón tay chuỗi mắn vàng vàng của một tên lính. Tôi thấy mặt người chết quen quen. Dự cảm về một điều bí ẩn thoảng nảy ra trong tôi. Cái đầu lâu nằm trên chiếc đĩa đồ gốm được vẽ theo pan Rômuhan, cha phó của lão cha cả đã bỏ chạy. Từ cái miệng nhẹ nanh nhẹ lợi, cái thân nhỏ bé của một con rắn thông xuống với lớp vảy lóng lánh ngũ sắc. Đầu con rắn màu hồng dịu, rất sống động, càng tô đậm thêm cái nền thảm thảm của tà áo choàng.

Tôi ngạc nhiên trước nghệ thuật của họa sĩ và tính chất đen tối bi thảm trong hơ cầu sáng tác. Hôm sau tôi càng ngạc nhiên hơn khi nhìn thấy hình Đức Mẹ có cặp má hây hây treo bên trên cái giường của vợ chồng pani Elida, quản gia của viên cha đạo già. Cả hai bức tranh đều mang dấu ấn của cùng một bút pháp. Bộ mặt múp míp của Đức Mẹ là chân dung pani Elida. Khi ấy tôi đã gần như đoán ra điều bí mật trong các bức hình thánh ở Nôvôgrat. Việc tìm kiếm cách giải đáp đã dẫn tôi vào nhà bếp chỗ pani Elida ở, nơi trong những buổi tối ngọt ngào hương thơm, những cái bóng của nước Ba-lan tôi

đòi đến tụ tập, dẫn đầu là hoạ sĩ cuồng. Nhưng ông có cuồng không, pan Apôlêch, người đem những thiên sứ tới các thôn quanh thành phố và phong thánh cho Ianêch, anh chàng thợ chăn mới bỏ đạo Do-thái theo đạo Thiên chúa!

Ba mươi năm về trước ông đã tới đây cùng với bác mù Gôphrit trong một ngày hè xáu trời. Hai người bạn, Apôlêch và Gôphrit mò đến quán rượu nhỏ của Smêren nằm bên con đường Rôpnhexki, cách địa giới thành phố hai véc-xta. Trong tay phải Apôlêch có cái hòm đựng máu vē, tay trái dắt người mù chơi ác-coóc-đê-ông.

Dưới hai đôi giày Đức đóng đinh sắt, bước đi của họ vang lên như hát, thanh thản và đầy hy vọng. Chiếc khăn quàng dài màu hoàng yến thông xuống từ cái cổ ngang của Apôlêch. Ba cái lông chim màu sô-cô-la rung rinh trên chiếc mũ vùng Tirôn của người mù.

Hai người từ xa đến bước vào quán, xếp những mẫu vē và cây đàn lên bậu cửa sổ. Hoạ sĩ tháo chiếc khăn quàng dài vô tận như dải băng của anh chàng làm xiếc ở chợ phiên. Rồi ông ra sân, cởi hết áo quần và giội nước giá băng lên cái thân hình hồng hồng, gầy yếu của mình. Bà vợ của Smêren đem ra cho khách rượu nho và một bát dơ-ra-dư (1). Sau khi đã ăn no uống say, Gôphrit đặt cây đàn của ông lên hai đầu gối gầy nhọn, rồi ông thở dài, ngửa đầu ra sau và bắt đầu động đầy những ngón tay khảng khiu. Giai điệu những bài ca

---

1. Thịt băm nấu với kê hay gạo. (N.D.)

vùng Haidenbec vang lên giữa những bức tường của quán rượu Do-thái. Apô-lêch hát hòa theo người mù, giọng run run. Có cảm tưởng như cây thụ cầm vừa được mang từ nhà thờ bà thánh Indéhin đến quán Smêren và hai vị thần cầm hứng đã đến ngồi cạnh nhau trước cây đàn trong chiếc khăn quàng vải bông vàng rực và những chiếc giày Đức đóng cá sắt.

Hai người khách hát đến hoàng hôn, rồi họ đặt cây đàn và những mầu vẽ vào những cái túi bằng vải thô. Pan Apôléch cúi rạp xuống, đưa cho Braina, vợ chủ quán, một tờ giấy:

- Pani Braina kính mến, - ông nói, - xin bà nhận cho từ tay họa sĩ lang thang, được rửa tội với cái tên Thiên chúa giáo là Apolinari, bức chân dung này của bà, như vật nói lên lòng biết ơn của kẻ tội tá, nó cũng chứng tỏ lòng mến khách hào phóng của bà. Nếu như chúa Giêsu kéo dài những ngày tội còn có mặt trên đời và làm cho nghệ thuật của tôi thêm vững vàng, tôi sẽ còn tới đây vẽ lại bằng mầu bức chân dung này. Làn tóc bà sẽ mang những hạt ngọc trai và trước ngực bà chúng tôi sẽ điểm thêm một chuỗi ngọc bích...

Trên tờ giấy nhỏ, bộ mặt tươi cười của pani Braina đóng khung trong những món tóc xoăn mầu đồng được vẽ bằng bút chì đỏ, thứ bút chì mềm như đất sét.

- Trả tiền cho tôi! - trông thấy bức chân dung của vợ, Smêren quát lên. Bác ta chộp lấy cái gậy, đuổi theo hai người khách ăn. Nhưng ra tối ngoài đường, Xmêren lại nhớ tới cái thân hình hồng hồng của Apôléch giội

nước đầm đìa, cùng ánh nắng trong sân nhà mình và tiếng đàn ắc-coóc-đê-ông rủ rỉ. Người chủ quán bỗng cảm thấy ngượng, bèn quẳng cái gậy đi, trở về nhà.

Sáng hôm sau Apôlêch đưa trình cha cả Nôvôgrat tấm bằng tốt nghiệp trường mỹ thuật Muynich và bày ra trước mặt ông ta mười hai bức vẽ những đề tài Kinh Thánh. Các bức tranh này được vẽ bằng sơn dầu trên những tấm gỗ bách mỏng. Cha cả nhìn thấy trên bàn ông ta mẫu tiá của những tấm đại bào khoác vai, ánh ngọc thuần lục trên những cánh đồng và những tấm thảm hoa trải trên bình nguyên Palestin.

Các vị thánh của Apôlêch, tất cả các ông già vui nhộn và có phần chất phác này, với những chòm râu bạc, những cặp má hồng hào, đều được bọc trong lụa là và đặt vào những tối vui sôi nổi.

Ngay hôm sau, Pan Apôlêch được đặt vẽ các bức tường của tòa nhà thờ mới. Bên chén rượu mật ong, cha cả nói với họa sĩ:

- Đức mẹ Maria Chí thánh, - cha cả nói, - pan Apôlinari quý mến ạ, tài nghệ đầy hân hoan như vậy của pan đã từ những miền kỳ diệu nào hạ cố đến chõ chúng tôi thế?

Apôlêch làm việc rất cẩn cù, và chỉ một tháng sau, trong nhà thờ đã vang lên tiếng be be của những đàn gia súc, đã đầy chất vàng ngâu bụi của ráng chiều và những đầu vú bò mầu rơm. Con bò mộng với đám da thành trai được thăng vào một cỗ xe, con chó mõm hồng hồng chạy trước đàn cừu, và hài đồng mõm mím nằm trong

cái nôi dung đưa treo trên một thân cọ thẳng tắp. Những cái áo bào mầu nâu rách rưới của các giáo sĩ dòng thánh Phrängxoa vây quanh một cái nôi. Một đám đạo sĩ được vẽ nổi bật với những cái đầu hói bóng nhoáng và những vết nhăn đỏ máu như những vết thương. Trong đám đạo sĩ thoảng hiện nụ cười cáo già trên khuôn mặt cần cỗi của Lêông XIII (1) và chính cha cả Nôvôgrat, một tay lần chuỗi tràng hạt Tầu, tay kia chúc phước cho một Giêsu mới sinh khác, một Giêsu tự do.

Năm tháng ròng Apôlêch không rời cái ghế gỗ của ông và trườn đi theo những bức tường, cái vòm dưới mái và chõ dàn đồng ca.

- Ông có tính thích những khuôn mặt quen thuộc, pan Apôlêch quý mến ạ, - một lần cha cả nói thế khi nhận ra mình trong một đạo sĩ và pan Rômuan trong cái đầu lâu của thánh Giăng. Ông ta mỉm cười, cha cả ấy, và sai đem một cốc vại cõi-nhắc đến cho họa sĩ đang làm việc dưới vòm mái.

Rồi Apôlêch vẽ nốt bữa tối cuối cùng mà Giêsu cùng ăn với các thánh tông đồ và cảnh Maria vùng Macđala (2) bị ném đá. Một hôm chủ nhật, pan Apôlêch mở cho mọi người xem những bức tường đã vẽ đầy tranh. Những công dân nổi tiếng được cha cả mời đến nhận ra trong thánh Pôn tay Do-thái thot chân mới theo

---

1. Giáo hoàng từ 1878 đến 1903.(N.D.)

2. Một bà thánh, vốn sa đọa, đã cải tà qui chính theo Giêsu (N.D.)

đạo Thiên chúa, còn Maria Macdala thì họ thấy là cô gái Do-thái Enca, không biết bố mẹ là ai và là mẹ của vô số đứa con hoang. Các công dân quyền quý ra lệnh che các hình thoá mạ tôn giáo. Cha cả giội lên đầu kẻ báng bổ những lời đe dọa. Nhưng Apôlêch không che các bức tường vẽ đầy tranh.

Thế là nổ ra cuộc chiến tranh chưa từng nghe nói giữa một bên là tổ chức hùng mạnh của nhà thờ đạo Thiên chúa, còn bên kia là anh chàng vẽ tranh tôn giáo vô tư lự. Cuộc chiến tranh ấy kéo dài ba chục năm. Trường hợp này hầu như đã tôn một lăng tử lên thành nhân vật sáng lập một tà thuyết mới. Nếu thế đó sẽ là người đấu tranh rắc rối nhất và buồn cười nhất trong số tất cả các nhân vật tương tự mà lịch sử nhiều nhương, đầy quanh co lẩn tránh của Nhà thờ La-ma đã từng biết, một chiến sĩ chu du bốn bề trong hơi men an lạc với hai con chuột bạch trong ngực áo và bộ bút vẽ thật nhọn trong túi.

- Mười lăm đồng tiền vàng bức tranh Đức Bà, hai mươi nhăm đồng bức Gia đình Thánh, và năm mươi đồng bức Bữa tối Cuối cùng trên đó vẽ toàn gia quyền người đặt hàng. Kẻ thù của người đặt hàng có thể bị vẽ thành tên Giuda ở Kiriôt (1), muốn vậy phải trả thêm mười đồng tiền vàng, - Apôlêch tuyên bố như thế với nông dân các vùng chung quanh sau khi bị đuổi khỏi tòa giáo đường đã xây dựng xong.

---

1. Một trong mươi hai tông đồ của Giêsu, đã phản thày lấy tiền, sau treo cổ tự tử vì hối hận. (N.D.)

Apôlêch không thiếu đơn hàng. Và một năm sau, khi những bức thư từ tối đên khùng của cha cả Nôvôgrat mới được một ủy ban do giám mục Gitômia cứ đến, phái đoàn đã tìm thấy trong những căn nhà nông dân nghèo nàn, hôi hám nhất, những bức chân dung gia đình quái đản ấy, những bức vẽ báng bổ tôn giáo, ngày thơ nhưng rất nghệ thuật, những thánh Giôdêp tóc xám chải đường ngôi giữa, những Giêsu đầu bôi pom-mát, những Đức Bà Maria nông thôn đã sinh nở nhiều lần ngồi dạng háng, các hình thánh này được đặt trong góc trang trọng nhất của các căn phòng, giữa những vòng hoa giấy.

- Pan Apôlêch đã phong thánh cho các người ngay khi các người còn sống! - để trả lời đám người, viên cha sở vùng Đupnô và Nôvôcônxanchin kêu lên bênh vực Apôlêch. - Pan Apôlêch đã đặt các người vào trong những đồ vật thiêng liêng không thể nào nói lên bằng lời, các người, những kẻ ba lần phạm tội không tuân lời, những kẻ nấu rượu lậu, cho vay lãi cắt cổ, làm càn gian lận và bán tiết trinh của ngay con gái mình.

- Thưa cha, - lão thợ Vitôô, gác nghĩa trang và chuyên mua đồ ăn cắp, bèn nói với viên cha sở, - nếu pan đại nhân đại đức nói như thế với chúng tôi thì người nhìn thấy sự thật ở đâu? Phải chăng có nhiều chân lý trong các bức tranh của pan Apôlêch, người thỏa mãn lòng kiêu hãnh của chúng tôi, hơn là trong những lời của cha, đầy ý mạt sát và tức tối của các ông chủ?

Những tiếng la ó của đám người đã bắt viên cha sở quàng chân lên cổ. Tâm trạng dân chúng các vùng ngoại ô đe dọa sự an toàn của các chức sắc nhà thờ. Họa sĩ được mời làm việc thay pan Apôlêch không quyết định xóa bỏ Enca và anh thợ Ianêch. Ngày nay vẫn còn có thể thấy hai nhân vật này trong phân cảnh gà của nhà thờ Nôvôgrat: Ianêch là thánh Pôn, một anh chàng thợ chân cẳng sơ có bộ râu đen lồm xồm, một kẻ đã cắt đứt với nông thôn, còn Enca là bà thánh, người đàn bà dâm đãng ở thành phố Macđala, một á gầy còm mất trí, có cái thân hình như nhảy múa và cặp má hõm.

Cuộc đấu tranh với lão cha cả kéo dài ba chục năm trời. Sau đó trận lũ Cô-dắc đã tống cổ lão thầy tu già ấy ra khỏi cái tổ bằng đá nồng nặc của lão, còn Apôlêch, - ôi số phận trớ trêu! - thì đến ở trong căn bếp của pani Elida. Và tôi, người khách tạt qua ít bữa, tối tôi được uống chất rượu của những cuộc chuyện trò với pan.

Trò chuyện về gì nhỉ? Về cái thời kỳ lãng mạn của giai cấp quý tộc Ba-lan, về tính hung dữ trong cuồng tín của đàn bà, về họa sĩ Luca đen Rapbiô và về gia đình người thợ mộc ở Bêt-lêem (1).

- Tôi có chuyện cần nói với pan thư ký... - trước lúc ăn tối, Apôlêch nói với tôi, giọng bí mật.

- Vâng, - tôi trả lời, - vâng, pan Apôlêch, tôi nghe pan đây...

Nhưng lão bõ nhà thờ, pan Rôbatxki, ngồi quá gần

2. Tức gia đình Giêsu (N.D.)

chúng tôi, một con người nghiêm khắc, xám xịt, xương xẩu, tai rất to. Lão treo lên trước chúng tôi tấm màn nhạt thêch của cảm lặng và ác cảm.

- Tôi cần nói với pan, - Apôlêch kéo tôi ra một chỗ, thì thầm, - rằng Giêsu, con trai Maria, đã lấy Đêbora (1) cô gái Giêruydalem con nhà thường dân...

- Ô con người này! - pan Rôbatxki kêu lên đầy tuyệt vọng.- Con người này sẽ không chết trên giường của nó đâu... Con người này sẽ chết đâm chết chém...

- Chờ ăn tối xong vậy, - Apôlêch thì thào, chán ngán, - chờ ăn tối xong đã, nếu pan thư ký muốn...

Tôi có muốn. Bị kích thích bởi phần mở đầu câu chuyện của Apôlêch, tôi đi đi lại lại trong bếp, chờ giờ phút được rỉ tai điều bí mật. Trong khi đó, bên ngoài cửa sổ, đêm tối dựng đứng lên một cái cột đèn ngòm. Bên ngoài cửa sổ, khu vườn sống động và tối om bị đông giá. Con đường tối nhà thờ tuôn ra dưới trăng thành một dòng sữa loáng nhoáng. Mặt đất trải ra lờ mờ sáng, những trái cây ánh lên như những chuỗi hạt mắc trong những bụi cây. Mùi dạ hợp thuần khiết và ngây ngất như rượu mạnh. Thứ thuốc độc tươi mát này nhập vào hơi thở nồng đậm hùng hực của những phiến đá, át cả mùi hương nhựa thông ngọt ngạt của những cành vân sam vứt rải rác trong bếp.

---

1. Theo Kinh Thánh, Đêbora là nhà tiên tri và quan tòa ở Ixraen.(N.D.)

Với chiếc nơ màu hồng và cái quần sòn cũ cưng màu hồng, Apôlêch lúi húi làm việc trong góc phòng dành cho ông, như một con vật đôn hậu và duyên dáng. Cái bàn ông ngồi bê bết keo và mầu vẽ. Ông già làm việc với những cử động nhỏ, nhanh đều. Từ chỗ ông ngồi, tiếng nhạc rung du dương vẳng ra khe khẽ theo những ngón tay bật bật của ông già Gôtphrit. Người mù ngồi lặng trong ánh sáng vàng ệnh, lầy nhầy. Ông cúi cái trán hói, lặng nghe tiếng nhạc vô tận trong cảnh mù lòa của mình và những lời mà Apôlêch, người bạn nối khố của ông, nói rất khẽ.

- ... Những gì mà các cố đạo, cũng như cả hai nhà soạn Phúc âm Mac và Matio nói với pan đều không đúng đâu... Nhưng sự thật thì tôi có thể nói lộ với pan thơ ký là người mà tôi săn sàng, với năm mươi mác, hoạ một bức chân dung dưới dạng thánh Phrängxoa trên nền cây cỏ và trời. Ông ấy là một ông thánh cực kỳ giản dị, pan Phrängxoa ấy. Và nếu như pan thơ ký có vợ chưa cưới ở nước Nga... Đàn bà họ thích thánh Phrängxoa, tuy không phải cô nàng nào cũng đều thế cả, pan ạ...

Câu chuyện về cuộc hôn phối giữa Giêsu và Đêbora đã mở đầu như thế trong góc nhà nặc mùi sam mộc. Theo lời Apôlêch, cô gái này đã đính hôn. Chồng sắp cưới của cô là một chàng trai Ixraen buôn bán ngà voi. Nhưng đêm tân hôn của Đêbora đã kết thúc bằng một chuyện hiếu nhầm và nước mắt. Đêbora đã hoảng lên khi thấy chồng đi tới chỗ mình nằm. Một con nắc ập lên iọng cô nàng. Thế là cô nàng mửa ra tất cả những gì đã ăn trong tiệc cưới. Nhục nhã đã đổ lên Đêbora, bố cô,

mẹ cô và cả tông tộc của cô. Chú rể bèn bỏ mặc Đêbora đấy, chể giễu cô và gọi tất cả khách khứa tối. Lúc ấy Giêsu chứng kiến sự đau khổ của người đàn bà thèm khát chồng mà lại kinh sợ chồng, bèn mặc quần áo chú rể và lòng đầy trắc ẩn, ăn nằm luôn với Đêbora trên những thứ vừa nôn ra. Sau đó Đêbora ra gặp khách khứa, âm ī tỏ vẻ đắc thắng như một người đàn bà kiêu hanh về sự sa đọa của mình. Chỉ có Giêsu đứng riêng một chỗ, mồ hôi đổ ra khắp người như trong lúc hấp hối, con ong của lòng tủi nhục châm vào tim. Giêsu bèn lén ra khỏi phòng tiệc, không để ai biết, và tới một xứ hoang mạc, ở phía đông Giudê, nơi Giâng đang chờ Giêsu. Và Đêbora đã sinh đứa con đầu lòng...

- Thế đứa bé ở đâu? - tôi kêu lên.

- Các cõi đạo đã giấu nó đi, - Apôlêch nói giọng quan trọng và run run đưa một ngón tay nhẹ lâng lên mũi, cái mũi của một con sâu rượu.

- Pan họa sĩ, - bỗng nhiên Rôbatxki kêu lên, lão đứng dậy trong bóng tối, hai cái tai xám ngoét của lão động đậy, - ông bịa đặt những gì thế hử? Chuyện ấy không thể có đâu..

- Thế đấy, thế đấy,- Apôlêch so vai, nắm lấy tay Gôtpfrít, - thế đấy, thế đấy, pan ạ...

Ông lôi người mù ra cửa, nhưng đến ngưỡng cửa thì ông đi chậm lại và vẫy ngón tay gọi tôi.

- Thánh Phrängxoa, - Apôlêch nháy mắt khẽ nói, - với con chim trên tay áo, một con bồ câu hay là kim oanh, tùy ý pan thơ ký...

Rồi ông biến mất cùng với người bạn mù nổi khố.

-Ô! Chuyện hồ đồ! - lúc ấy pan Rôbatxki, lão bô nhà thờ nói. - Con người này sẽ không chết trên giường của nó đâu...

Pan Rôbatxki mở hoác miệng, ngáp như một con mèo. Tôi chào từ biệt rồi về chỗ tôi ở, với những người Do-thái đã bị lấy sạch cửa cải.

Vâng trăng vô gia cư lang thang vơ vẩn trên thành phố. Tôi cùng đi với trăng, trong lòng áp ủ những ước mơ không thể nào thực hiện và những bài ca lộn xộn.  
(1)

---

1. Đăng lần đầu với phụ đề “Tiểu phẩm” trong tạp chí “Đất hoang đỏ”, 1923, số 7, tháng Mười hai (N.D.)

## MẶT TRỜI NƯỚC Ý

Hôm qua tôi lại ngồi trong phòng dây tơ ở chõ pani Elida, dưới vành lá nóng hỏi của những cành sam mộc xanh rờn. Tôi ngồi cạnh cái bếp lò ấm áp, sống động, luôn luôn lâu bầu bức bối, mãi rất khuya mới trở về. Bên dưới, chõ bờ sông dốc đứng, sông Ebrut lặng lẽ chuyển đi làn nước đen trong như thủy tinh.

Thành phố bị đồi trụi với những cái cột gãy và những cái mộc cầm xuống đất như những ngón tay già hung ác, tôi cảm thấy nó đang bay lên không, thoái mái và kỳ dị như trong giấc mơ. Ánh trăng trắn trụi đổ xuống với một sức mạnh vô tận. Những đám mây meo ảm ướt nở hoa trên các đống đổ nát nom cứ như đá vân của một chiếc ghế dài trong kịch hát. Và trong lòng xao xuyến, tôi chờ đợi một Rômêô bước ra từ sau những đám mây, một Rômêô bận đồ xa-tanh, hát về tình yêu, trong khi sau cánh gà, anh chàng phụ trách điện giữ ngón tay trên cái công-tắc đèn của mặt trăng.

Những con đường mầu da trời tuôn ra bên cạnh tôi như những dòng sữa tia vọt ra từ nhiều cái vú. Trên đường về tôi canh cánh lo gấp mặt Xidôrôp, con người ở cùng phòng. Đêm nào Xidôrôp cũng đem nỗi âu sầu của anh ta chụp lên tôi như một bàn chân thú lông lá. Cũng may đêm ấy Xidôrôp bị sữa trăng dàn vặt, không hé

rằng nửa lời. Anh ta viết với những cuốn sách ngắn ngang chung quanh. Một cây nến gù gù bốc khói trên bàn, dàn hỏa đài diêm gờ của những kẻ mơ mộng. Tôi ngồi riêng một chỗ, nửa thức nửa ngủ, những hình ảnh chiêm bao nhảy nhót chung quanh như những con mèo. Mãi sau tôi mới thức giấc vì một chiến sĩ liên lạc đến gọi Xidôrôp lên ban tham mưu. Hai người cùng đi ra. Lúc ấy tôi chạy đến cái bàn Xidôrôp ngồi viết và lật xem những cuốn sách. Trong số đó có cuốn tự học tiếng Ý, hình vẽ nơi hội họp xưa kia của dân La-mã và bản đồ thành phố Rô-ma. Tấm bản đồ ghi nhằng nhịt những dấu chữ thập và dấu chấm. Tôi cúi xuống đọc một tờ giấy viết đầy chữ, và trong điêng lặng, tôi vặn ngón tay đọc bức thư của người khác. Xidôrôp, tên sát nhân áu sầu này đã xé vụn chất bông gotten mầu hồng trong óc tưởng tượng của tôi và lôi tôi vào những hành lang của sự mất trí rất khôn ngoan của anh ta. Đây là trang hai của bức thư, nhưng tôi không có gan tìm đoạn đầu:

*“...phổi bị bắn thủng, đầu óc trực trặc một chút, hoặc theo cách nói của Xecgây, đã vùi khỏi trí khôn. Nhưng thật ra anh chưa chia tay với nó, với cái của ngu xuẩn ấy, cái trí khôn ấy. Nhưng thôi, ta hãy ngoặt đuôi sang bên, không nói điều nữa... Chúng ta hãy đi vào chương trình nghị sự, cô bạn Vichtôria của anh...*

*Anh đã tham gia ba tháng hành binh đánh Macnô, một trò bịa bợm gian khổ chán phè chứt không gì hơn... Chỉ có điều Vôlin vẫn còn ở đấy. Vôlin đã khoác cái áo lê của một sứ đồ và phi ngựa bỏ chủ nghĩa vô chính phủ*

dể theo Lênin. Nhưng ông bô (1) đã nghe cậu ấy nói, vuốt những mớn tóc xoăn đầy bụi trên đầu cậu ấy và nở nụ cười mu-gích qua những cái răng sún. Và bây giờ anh không biết liệu trong tất cả các chuyện ấy có cái mầm mống của cổ đại vô chính phủ hay không, và liệu chúng tôi có giúp các người chìu những cái mũi an lạc vô sự của các người, những ủy viên trung ương tự xưng, trong cái ủy ban trung ương tự xưng, made in Kharrop, tại cái thủ đô tự xưng ấy không. Ngày nay các anh chàng vui téu của các người không còn thích nhắc lại các lối lầm trong thời niên thiếu vô chính phủ của họ nữa, và chỉ còn đứng trên tầm cao của đầu óc khôn ngoan quốc gia mà cười các lối lầm ấy. Thời qui dữ bắt họ đi...

Sau đó anh phải lên Matxcova. Làm thế nào anh lại lên Matxcova? Anh em bắt nạt một tay nào đó, bảo nó là xét lại hay cái gì khác. Cái thằng nhu nhược là anh đã can thiệp. Thế là anh bị nện một trận nện thân, cũng đáng đời. Vết thương chẳng có gì đáng kể, nhưng ở Matxcova, chao ôi, Vichtória, những điều bất hạnh đã làm anh sững sờ. Ngày nào bọn họ lý bệnh viện cũng đem đến cho anh tí tẹo cháo đặc. Vì bắt buộc phải tỏ vẻ kính trọng, họ đem cháo đến trên một cái khay rất to, và anh đã căm thù thứ cháo đột kích này, cung cấp ngoài kế hoạch ngay ở Matxcova kế hoạch hoá. Sau đó

---

1. Bộ hạ của tên thủ lĩnh vô chính phủ Macnô gọi hắn như thế (“batcô”, N.D.)

ở Xô-viết anh đã gặp một dum những tay vô chính phủ. Chúng nó là những thằng ngô nghê non choẹt nếu không gần như điên khùng. Anh đã mò tới điện Kremli với một kế hoạch công tác thật sự. Người ta đã xoa dầu anh và hứa sẽ cho một chức phó, nếu anh tu tính lại. Sau đó thì sao? Sau đó là mặt trận, Tập đoàn quân Ky binh và cuộc đời lính tráng nồng nặc mùi máu và xác chết.

Hãy cứu anh, Vichtôria. Đầu óc khôn ngoan quốc gia đang làm anh phát điên, cái chán ngán làm anh ngất nguit. Nếu em không giúp, anh sẽ chết chẳng theo kế hoạch gì cả. Ai lại muốn người chiến sĩ chết một cách vô tổ chức như thế, tất nhiên em cũng không muốn vì em, Vichtôria ạ, em là người vợ chưa cưới chẳng bao giờ trở thành người vợ. Lại tình cảm vớ vẫn rồi, thôi ta hãy quẳng nó cho quỉ dữ..

Bây giờ chúng ta hãy nói vào việc. Trong quân đội anh ngán lắm rồi. Vì vết thương anh không thể cưới ngựa, tức là cũng không thể đánh dám được nữa. Em hãy dùng uy tín của em, Vichtôria ạ, để người ta cho anh sang Ý. Anh đang học tiếng Ý và hai tháng nữa sẽ nói được tiếng Ý. Bên nước Ý đất đã mủn ngáu rồi. Tại đây nhiều mặt đã sẵn sàng. Chỉ còn thiếu vài phát súng. Một phát sẽ do anh bắn. Bên ấy cần cho lão vua về châu tiên tổ. Việc này rất quan trọng. Vua nước này là một ông bô dẽ thương, lão chơi cái trò lấy lòng dân, lão chụp ảnh cùng với những tay trong Đảng Xã hội mà lão

năm được để in lên những tờ báo mà các gia đình đọc. Nhưng ở Ban Chấp hành Trung ương, ở Uỷ ban Ngoại giao Nhân dân, em chờ có nói về phát súng, về lão vua nhé. Người ta sẽ xoa đầu em và lè nhẹ: “cái thằng lâng mạn”. Em chỉ nói rằng anh ta đang ôm, đang bức bối, đang buồn ngất ngư, anh ta chỉ muốn có nắng của nước Ý và chuối. Anh ta có xứng đáng được hưởng các thứ ấy hay không? Hãy cho anh ta chữa bệnh, có thể thôi. Và nếu không thì cứ cho anh ta về Ban Trêuca Ôdetxa... Chuyện này rất dễ hiểu và...

Anh viết thật là ngờ ngắn, anh viết thật quá không đúng, quá ngờ ngắn, cô bạn Vichtôria của anh...

Nước Ý đã thâm nhập vào tim anh như bùa yêu. Ý nghĩ về nước này, đất nước mà anh chưa nhìn thấy bao giờ, đối với anh nó ngọt ngào như cái tên một người đàn bà, như tên em, Vichtôria...

Tôi đọc bức thư rồi nằm xuống cái đệm nhấp nhúm đã bị nén cứng, nhưng không sao chợp được mắt. Bên kia tường, người đàn bà Do-thái có mang khóc lóc thành thật, anh chồng cao kều lúng búng trả lời, giọng rền rĩ. Hai người nhắc tới các thứ bị cướp mất và tức giận với nhau về sự rủi ro. Rồi lúc trời sắp hửng Xidôrôp trở về. Mẫu nến thoi thóp cháy nốt trên bàn. Anh ta rút trong ủng ra một mẫu nến khác rồi với vẻ mặt dăm chiêu khác thường, anh ta dí nó lên đầu mẫu nến cũ đã cháy mềm.

Căn phòng chúng tôi tối xâm, đen ngòm, trong đó tất cả đều nồng nặc cái mùi hôi thối ẩm ướt ban đêm, chỉ còn khung cửa sổ đầy ánh trăng sáng lên như một sự giải thoát.

Anh ta đi tới, cất bức thư, anh chàng ở cùng phòng làm tôi mệt mỏi ấy. Anh ta gù gù cái lưng, ngồi vào bàn và mở cuốn an-bom thành phố Rôma. Cuốn sách gáy vàng in rất sang được đặt trước bộ mặt đờ đẫn vàng vàng xanh xanh màu ô-liu. Trên cái lưng tròn tròn của anh ta hiện lên những đống hoang tàn lởm chởm rãnh cưa của đồi Capitôn cùng trường đấu dưới ánh hoàng hôn. Bức ảnh chụp gia đình nhà vua cũng được đặt ở đấy, giữa hai trang giấy láng to. Trên mẫu giấy xé trong một quyển lịch có hình vua Vichto Emmanuen hem hem nhưng hổ hởi, cùng bà vợ tóc đen, đồng cung thái tử Umbectô và một lô con gái.

...Và đây đêm tối đây những tiếng động xa ám ảnh nhức nhối, hình chữ nhật của cái khung sáng giữa bóng tối âm thấp, trên đó nổi lên bộ mặt như mặt người chết của Xiđôrôp, cái mặt nạ không có sức sống đang cúi xuống ngọn lửa vàng khè ở đầu cây nến. (2)

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Đất võ hoang dở”, 1924, số 3, tháng Tư và Năm, với nhan đề “Xiđôrôp”. (N.D.)

## GHÊĐALI

Nỗi buồn đặc sệt vì những hồi ức thường dày vò tôi trong những hôm thứ bảy trước ngày lễ. Trước kia, những buổi tối ấy, ông tôi thường cho bộ râu vàng hoe của cụ vuốt ve những tập của bộ Ip Edora (1). Bà già đội mũ dăng ten hơ những ngón tay không khoèo trên cây nến ngày thứ bảy và cầu khấn với những tiếng thồn thức khoan khoái. Những buổi tối ấy, trái tim trẻ thơ tròng trành như con tàu nhỏ trên những làn sóng bị phù ma pháp.

Tôi lang thang trong Gitômia đi tìm một ngôi sao bên lén. Cạnh tòa giáo đường Do-thái cổ kính, dưới chân những bức tường thờ ơ, vàng khè của nó, những ông già Do-thái bán phán, lơ, bắc đèn, những người Do-thái có bộ râu của các nhà tiên tri, với những miếng gié rách mang khát vọng say sưa trên những bộ ngực lép...

Đây trước mắt tôi đang hiện ra khu chợ và cái chết của phiên chợ. Tinh thần béo ngậy của sự rồi rào sung túc đã bị bóp chết. Những cái khóa câm lặng lủng lẳng trước các quầy hàng, và đá hoa cương trên mặt đường

---

I. Abraham ben Meir ibn Ezra (1092-1167), học giả Do-thái, viết nhiều sách về toán, thiên văn, triết học, thơ rất hay, nổi tiếng về những lời bình luận Kinh Thánh.(N.D.)

sạch nhẵn như chõ hói trên đầu một xác chết. Nó nhấp nháy rồi tắt ngấm, ngôi sao bẽn lẽn ấy...

Mãi sau tôi mới gặp may, cái may mắn đã đến với tôi ngay lúc mặt trời sắp lặn. Cửa hiệu của cụ Ghêđali lẩn kín giữa những dây quây hàng đóng im ỉm. Ôi Dichkenxơ, tối hôm ấy cái bóng của ông lẩn quất chõ nào thế? Ông sẽ nhìn thấy trong cửa hiệu bán đồ cổ này những đôi giầy thép vàng và những đoạn thùng chão của tàu biển, chiếc la bàn cổ và con đại bàng nhồi, khẩu Uyntrextơ khắc niên hiệu “1810” và cái xoong bếp.

Cụ Ghêđali đi tới đi lui giữa các vật báu của cụ trong cái hoang vắng hồng hồng của buổi chiều tà: một ông chủ hiệu loắt choắt đeo cặp kính râm, trong chiếc áo lê phục xanh lá cây quét đất. Cụ xoa hai bàn tay trắng trẻo, vê vê chòm râu xám lơ thơ và nghiêng đầu lắng nghe những tiếng nói không có âm thanh không biết từ đâu vẳng đến tai cụ.

Cửa hiệu này cũng giống như quả nang của thằng bé ham hiểu biết và chũng chạc sau này sẽ trở thành một giáo sư thực vật học. Trong cửa hiệu này có cả những cái khuy lẩn con bướm chết. Ông chủ loắt choắt của nó tên là Ghêđali. Mọi người đã rời khỏi khu chợ, riêng cụ Ghêđali ở lại. Cụ đi loanh quanh trong mê cung của những quả địa cầu, những sọ người và những bông hoa chết, phẩy phẩy cái chổi lông gà lốm đốm và thổi bụi trên những bông hoa đã chết.

Chúng tôi ngồi trên những thùng bia rỗng. Cụ Ghêđali xoắn xoắn chòm râu lơ thơ rồi lại buông ra. Cái

mũ hình trụ của cụ ngặt ngưỡng bên trên chúng tôi như cây tháp đèn nhò. Một lần không khí ấm áp tuôn chảy qua chúng tôi. Bầu trời đổi sắc. Chất máu mịn màng đổ xuống từ cái chai dốc ngược trên ấy, trên cao, và tôi chìm trong mùi hương dịu nhẹ của mục nát.

- Cách mạng, với cách mạng chúng ta nói “ủng hộ”, nhưng chẳng nhẽ với ngày thứ bảy chúng ta nói ‘phản đối’ hay sao? (1) - cụ Ghêđali mở đầu câu chuyện như thế và cặp mắt mờ khói của cụ cứ quấn những sợi dây lụa quanh người tôi. Với cách mạng tôi hô “ủng hộ”, tôi hô “ủng hộ” cách mạng, nhưng cách mạng cứ lần tránh Ghêđali và chỉ đưa ra những loạt đạn.

- Mắt nhắm lại thì ánh mặt trời không lọt vào được, - tôi trả lời ông già, - nhưng chúng tôi sẽ làm cho những cặp mắt nhắm mở ra.

- Bọn Ba-lan đã bịt mắt tôi, - ông già thảm thi chỉ hơi có thể nghe thấy. - Bọn Ba-lan là con chó dại. Chúng nó bắt người Do-thái và giút râu người Do-thái. Chà quân chó má! Và bây giờ người ta đập chết nó, con chó dại ấy. Cù thật đấy, cái cách mạng này! Nhưng sau đó người đập chết bọn Ba-lan nói với tôi: “Anh hãy nộp

1. Trong phần lớn các thứ tiếng châu Âu, gốc của từ “ngày thứ bảy” đều là “xa-ḥa”, trong tiếng Do-thái nghĩa là sự nghỉ ngơi thiêng liêng, và luật của Môise qui định người Do-thái phải giữ đúng ngày nghỉ thứ bảy hàng tuần. (N.D.)

cái máy hát của anh để đăng ký, Ghêđali à...” - “Tôi yêu âm nhạc, thưa pani” (1), - tôi trả lời cách mạng. “Anh không biết anh yêu gì đâu, Ghêđali à, tôi sẽ bắn anh, lúc ấy anh sẽ nhận biết điều đó, mà tôi thì không thể không bắn, vì tôi là cách mạng...”

- Nó không thể không bắn đâu, cụ Ghêđali à, - tôi nói với ông già, - vì nó là cách mạng...

- Nhưng bọn Ba-lan đã bắn, pan thân mến của tôi à, vì chúng nó là phản cách mạng. Các ngài bắn vì các ngài là cách mạng. Nhưng cách mạng lại là hân hoan hạnh phúc. Mà hân hoan hạnh phúc thì không thích trong nhà có trẻ mồ côi. Những việc tốt thì do con người tốt làm ra. Cách mạng là công việc tốt của những người tốt. Song người tốt không giết người. Như vậy có nghĩa là cách mạng đang do những con người độc ác làm. Nhưng bọn Ba-lan cũng là những con người độc ác. Vậy ai sẽ nói cho Ghêđali biết đâu là cách mạng và đâu là phản cách mạng. Trước kia tôi có dạy kinh Tanmut, tôi thích những lời bình luận của Rasi (2) và những cuốn sách của Maimonite (3). Ở Gitômia cũng có những

1. Trong các tiếng châu Âu, “cách mạng là danh từ giống cái vì thế Ghêđali dùng đại từ “pani” chứ không “pan” (N.D.)
2. Tên gọi tắt của Shelomoh ben Yishaq (mất 1105) là nhà bình luận nổi tiếng về kinh Tanmut Babilon và Kinh Thánh. (N.D.)
3. Moise Maimonide (1135-1204), thầy thuốc, nhà thần học và triết gia Do-thái, tìm cách chứng minh sự phù hợp giữa đức tin và lý trí. (N.D.)

người am hiểu khác. Và bây giờ tất cả chúng tôi, những người có học, chúng tôi đều nằm phục xuống mà kêu to: đau khổ cho chúng tôi, vậy đâu là cách mạng ngọt bùi?...

Ông già không nói nữa. Và chúng tôi trông thấy ngôi sao đầu tiên len lỏi dọc theo sông Ngân hà.

- Sắp sang ngày thứ bảy rồi, - cụ Ghêđali ngồi trịnh trọng, - người Do-thái phải tới giáo đường đây... Pan đồng chí ạ, - cụ vừa nói vừa đứng dậy, và cái mũ hình trụ, như một ngọn tháp đen, bắt đầu ngặt ngưỡng trên đầu cụ, - pan hãy đưa tới Gitômia một ít người tốt. Chao ôi, thành phố của chúng tôi thiếu nhiều quá, chao ôi, thiếu nhiều quá! Pan cứ đưa những người tốt tới đây, và chúng tôi sẽ trao cho họ 'tất cả các máy hát. Chúng tôi không là những kẻ vô học. Quốc tế... Chúng tôi cũng biết Quốc tế là gì. Và chúng tôi muốn có Quốc tế của những người tốt, tôi muốn mỗi linh hồn đều được tinh túi và được cấp cho một khẩu phân hạng nhất. Nay đây, linh hồn, hãy ăn đi và hãy nhận lấy ở cuộc đời phân hân hoan hạnh phúc của mình. Quốc tế, pan đồng chí ạ, pan không biết người ta ăn nó với gì...

- Người ta ăn nó với thuốc súng, - tôi trả lời ông già, - và chấm bằng thứ máu tươi tốt đẹp nhất...

Và kia, ngày thứ bảy non tơ, nó đã từ trong bóng tối xanh lam đi vào ngôi chiếc ghế bành của nó.

- Cụ Ghêđali ạ, - tôi nói, - hôm nay là thứ sáu, và đã tối rồi. Ở đâu có thể kiếm được chiếc bánh nướng Do-

thái, cái cốc pha trà Do-thái và chút ít nước trà mà  
Thượng đế còn để lại trong cái cốc nhỉ?...

- Không có đâu, - cụ Ghêđali vừa trả lời vừa móc cái  
khóa vào ổ khóa, - không có đâu. Cạnh đây có một cái  
quán và có những người tốt làm ăn ở đấy, nhưng ở đấy  
người ta không ăn nữa rồi, người ta khóc...

Ông cụ cài ba cái khuy bằng xương trên chiếc áo lẽ  
phục màu xanh lá cây của cụ. Cụ dùng chổi lông gà  
phủi bụi trên mình, vẩy nước lên hai bàn tay mềm mại  
rồi bỏ đi, loắt choắt, cô độc, đầy mơ ước, với chiếc mũ  
hình trụ màu đen và quyển kinh to tướng kẹp dưới nách.

Đã sắp sang ngày thứ bảy. Ghêđali, người sáng lập  
cái quốc tế không thể nào có, đi đến giác đường cầu  
nguyệt. (1)

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Đất hoang Đỏ”, 1924 số 4,  
tháng Sáu-Bảy. (N.D.)

## CON NGỒNG ĐẦU TIÊN CỦA TÔI

Trông thấy tôi, sư trưởng Sư đoàn Sáu đứng dậy, và tôi kinh ngạc trước vẻ đẹp trên cái thân hình khổng lồ của anh. Anh vừa đứng lên thì cái quần cưỡi ngựa đại hồng, chiếc mũ mâu tiết dê đội lệch hẳn sang một bên cùng những tấm huân chương đính trên ngực anh cắt cẩn phòng nồng dân làm đôi, như lá cờ xé dọc bầu trời. Cặp chân rất dài của anh cứ như hai đứa con gái bị nhét tối vai vào hai chiếc ủng kỵ binh bóng lộn.

Anh mỉm cười với tôi, đập ngọn roi ngựa xuống bàn và với lấy bắn mệnh lệnh vừa đọc cho tham mưu trưởng viết. Đó là mệnh lệnh cho Ivan Trexnôcôp đem trung đoàn đã trao cho anh ta tấn công theo hướng Trugunôp-Đôbruvôtca, và khi tiếp xúc với địch, phải tiêu diệt chúng...

*"Trận chiến đấu tiêu diệt này, - sư trưởng bắt đầu viết và bôi bẩn cả tờ giấy, - tôi trao trách nhiệm cho chính Trexnôcôp phải thực hiện tới mức cao nhất, cũng như tôi sẽ ra đòn ở địa vị đồng chí, điều này thì đồng*

*chí Trexnôcôp, đồng chí không thể nghi ngờ vì đã làm việc với tôi trên mặt trận không phải mới một tháng..."*

Sư trưởng Sư đoàn Sáu ký vào mệnh lệnh, chữ ký có một nét ngoay thành móc câu. Anh ném bản mệnh lệnh cho các chiến sĩ cẩn vụ và chuyển cặp mắt xám có những tia nhảy múa vui nhộn nhìn tôi.

Tôi đưa cho anh tờ giấy giới thiệu tôi được biệt phái tới sư đoàn bộ.

- Thực hiện bằng mệnh lệnh! - sư trưởng nói. - Thực hiện bằng mệnh lệnh và đưa vào chỗ nào cũng được, trừ tuyến đầu. Biết chữ chứ?

- Có biết chữ, - tôi trả lời và ghen với chất thép cùng sinh khí trong người thanh niên này, - phó tiến sĩ khoa luật Trường Đại học Pêtecuba...

- Thuộc loại rượu cho trẻ con uống đấy, - sư trưởng bật cười kêu lên, - lại thêm cái kính trên mũi. Thiếu tư thế quá thôi!.. Người ta phái anh đi mà không hỏi, ở đây chúng nó thường xỉa cho chỉ vì cái kính thôi đấy. Anh sẽ sống được với chúng tôi chứ?

- Sẽ sống được, - tôi trả lời rồi cùng anh chàng phụ trách trú quân ra thôn kiếm chỗ nghỉ đêm.

Anh chàng trú quân vác lênh vai cái hòm nhỏ của tôi. Dây phố trong thôn trải ra trước mặt chúng tôi, tròn và vàng ệnh như quả bí ngô, vằng mặt trời thóp phả ra bầu trời làn hơi hồng hồng của nó.

Chúng tôi đi đến một căn nhà có những dãy đầu dãm sơn mầu. Anh chàng trú quân đứng lại và bỗng nói với nụ cười như nhận lỗi:

- Chúng tôi ở đây vốn có một tay con nhà khá giả đeo kính, không bỏ kính lúc nào được... Con người có những tính rất tốt, nhưng anh ta đã bỏ mạng ở đây... Nếu như các anh làm hại đời một cô nàng, một cô nàng thật trong trắng, thì lúc ấy các anh sẽ được các chiến sĩ yêu mến...

Anh ta ngập ngừng một lát, rồi với cái hòm của tôi trên vai, bước tới thật gần tôi, nhưng lại nhảy lùi trở lại một cách đầy tuyệt vọng và chạy vào căn nhà đầu tiên. Một đám Cô -dắc đang ngồi trong đó trên cỏ khô và cạo râu cho nhau.

- Thế này này, anh em chiến sĩ à, - anh chàng trú quân nói rồi đặt cái hòm của tôi xuống đất. - Theo lệnh đồng chí Xavitxki, anh em phải nhận người này vào nơi đóng quân của mình, và không được giờ trò ngu xuẩn gì đấy, vì con người này đã phải chịu khổ về mặt học vấn...

Anh chàng trú quân đỏ mặt quay đi, không ngoái đầu lại. Tôi đặt tay lên vành mũ chào đám Cô-dắc. Một tay còn trẻ có bộ tóc xõa mầu sợi lanh và bộ mặt đẹp trai của dân Riadan đi tới bên cái hòm của tôi và ném nó ra ngoài cổng. Rồi hắn ta quay mông về phía tôi và phát ra những tiếng khó nghe một cách đặc biệt thành thạo.

- Khẩu đội số không không , - hắn hô lên với một tay Cô-dắc nhiều tuổi hơn và cười phá lên, - bắn cắp xạ...

Tận dụng xong cái kỹ năng đơn giản ấy, hắn bỏ đi. Lúc ấy tôi lồm ngổm dưới đất để thu nhặt những tờ giấy chép tay và những quần áo thủng rách của mình vừa văng trong hòm ra. Tôi vơ tất cả làm một ôm và mang tới đầu sân bên kia. Cạnh nhà có một cái nồi kê trên vài viên gạch, đang luộc thịt lợn. Thịt bốc hơi như căn nhà thân thương ở quê thường bốc khói từ xa, làm cho cái đói trong người tôi bị trộn lẫn với một cảm giác cô quạnh vô biên. Tôi lấy cỏ khô phủ lên cái hòm gỗ để gối đầu rồi nằm xuống đất và đọc trong tờ “Sự thật” bài phát biểu của Lenin tại Đại hội lần thứ hai của Quốc tế Cộng sản. Nắng rọi tới tôi từ sau những ngọn gò nham nhở. Những tay Cô-dắc đi lại qua chân tôi, tay thanh niên lúc nãy vẫn trêu chọc tôi không biết mệt. Những dòng chữ yêu quý đến với tôi qua con đường đầy chông gai và không lọt được vào trong tôi. Tôi bèn đặt tờ báo sang bên và đi tới chỗ bà chủ nhà đang đánh con sợi trên thêm.

- Cụ chủ nhà à, - tôi nói, - tôi phải có cái gì nhai mới được...

Bà già ngược nhìn tôi với hai lòng trắng loang to của cặp mắt lòi rọi lại nhìn xuống.

- Đồng chí à,- bà cụ nín lặng một lát rồi nói,- vì những chuyện này tôi muốn treo cổ chết quách cho xong.

- Giêsu Ma, - tôi bèn nói giọng bực tức và đưa nắm tay ấn vào ngực bà già, - tôi phải nói chuyện với cụ ở chỗ này đây...

Rồi tôi quay lại, thấy có thanh gươm của người khác nằm gần đấy. Một con ngỗng nghiêm nghị lắc lư đi trong sân và thản nhiên rỉa lông rỉa cánh. Tôi đuổi kịp nó và ấn nó xuống, cái đầu con ngỗng kêu răng rắc dưới đế ủng của tôi, kêu răng rắc và tiết bắt đầu chảy, cái cổ trắng muốt nằm dài trên đám phân gia súc, hai cái cánh xã ra trên con ngỗng bị giết.

Cặp mắt loà và cái kính long lanh, bà cụ nhấc con ngỗng lên, bọc nó vào trong tạp dề rồi đem vào trong bếp.

- Đồng chí ạ, - cụ nín lặng một lát rồi nói, - tôi muốn treo cổ chết quách cho xong, - nói xong cụ đóng cánh cửa sau lưng.

Trong khi đó trên sân, đám Cô-dắc đã ngồi quanh cái nồi của họ. Họ ngồi không động弹, ngay ngắn như những thây tu, và không nhìn con ngỗng.

- Tay này hợp giờ với bọn mình đây, - một tay trong đám nói về tôi, nháy mắt một cái rồi cầm muối múc xúp bắp cải.

Đám Cô-dắc bắt đầu ăn tối với cái vẻ từ tốn duyên dáng của những người nông dân tôn trọng lẫn nhau, trong khi ấy tôi lấy cát cọ thanh gươm rồi đi ra cổng, nhưng lại quay vào vì mệt rã rời. Vành trăng lơ lửng trên sân như một cái vòng tai rẻ tiền.

- Này chú em, - Xurôpcôp, anh chàng chỉ huy đám Cô-dắc bỗng bảo tôi, - ngồi xuống ăn với bọn mình đi, trong khi chờ quay xong con ngỗng của chú...

Anh ta lấy trong ủng ra một cái muỗm dự trữ và đưa cho tôi. Chúng tôi húp xúp bắp cải tự nấu lấy và ăn thịt lợn.

- Trên báo viết gì thế? - tay thanh niên tóc mầu sợi lanh hỏi và dịch ra cho tôi ngõi.

- Trên báo Lênin viết, - tôi vừa nói vừa lấy tờ ‘Sự thật’, - Lênin viết rằng chúng ta thiếu thốn đủ thứ.

Và tôi đọc to, như một thằng điếc đắc thắng, cho các chiến sĩ Cô-dắc nghe bài phát biểu của Lênin.

Chiều tối quân chung quanh tôi hơi ấm truyền sức sống trong những tấm vải chăn xám đen của nó. Chiều tối áp hai bàn tay của người mẹ lên cái trán nóng bừng bừng của tôi.

Tôi đọc, lòng tràn ngập hân hoan và sung sướng, cõ rình bắt nét cong bí ẩn trong đường thẳng của Lênin.

- Sự thật làm lõi mũi ai cũng ngứa ngáy, - tôi đọc xong Xurôpcôp nói, - nhưng làm thế nào lôi được nó ra từ trong một đống những cái khác, thế mà Lênin nhặt được nó ngay, như con gà nhặt hạt thóc ấy.

Đó là lời Xurôpcôp, trung đội trưởng trong đại đội kỵ binh sư đoàn bộ. Sau đó chúng tôi vào ngủ trong nhà để cỏ. Chúng tôi có sáu anh em ngủ trong áy, người nọ sưởi ấm người kia, chân người nọ gác lên chân người kia, dưới cái mái thùng lõi chõ, trông thấy cả những ngôi sao.

Tôi nằm mơ, có cả những người đàn bà trong giấc mơ, chỉ có trái tim tôi, nhuộm đỏ vì vừa sát sinh, cứ nhói nhói rỉ máu. (1)

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Cánh tả” 1924, số 1 (N.D.)

## ÔNG RAP-BI

- ... Con người ta đều phải chết. Riêng người mẹ được dành cho sự sống vĩnh hằng. Và khi không còn nữa, bà vẫn còn để lại ký ức về mình, và ký ức ấy chưa có một con người nào dám xúc phạm. Ký niệm về người mẹ nuôi dưỡng lòng trắc ẩn trong chúng ta, cũng như đại dương, đại dương vô biên vô tận nuôi dưỡng những con sông cát ngang cắt dọc mọi miền...

Những lời trên đây là của cụ Ghêđali. Cụ nói rất long trọng. Ráng chiếu sấp tắt vây quanh cụ với làn khói hồng hồng mang nỗi buồn của nó. Ông già nói:

- Trong tòa giáo đường đầy nhiệt tình mộ đạo của dòng Khaxi, các cửa sổ và cửa ra vào đã bị phá tung, nhưng giáo đường vẫn bất tử như linh hồn người mẹ... Với hai ô con mắt rỗng không, dòng Khaxi vẫn đứng vững ở các luồng gió lịch sử giao nhau.

Cụ Ghêđali đã nói thế, và sau khi nguyện kinh xong ở giáo đường, cụ đưa tôi đến chỗ rap-bi Môtalê, vị rap-bi cuối cùng của vương triều Trecnôbun.

Tôi cùng với cụ Ghêđali lên dốc theo đường phố chính. Những tòa nhà thờ nhấp nhoáng trắng loá đồng

xa như những cánh đồng kiều mạch. Bánh xe của một khẩu pháo than vân trong một góc phố. Hai người đàn bà có mang bước ra từ một cổng nhà, những chuỗi hạt đeo cổ lách cách, rồi họ đến ngồi trên một chiếc ghế dài. Một ngôi sao thẹn thò sáng lên trong những mảng vỡ mầu da cam của chiều tà, và không khí tịch mịch, cái tịch mịch của ngày thứ bảy, ập xuống những mái nhà xiên xéo của khu Do-thái Gitômia.

- Đây rồi, - cụ Ghêđali khẽ nói và chỉ cho tôi một ngôi nhà có mặt tiền hư nát.

Chúng tôi bước vào phòng, căn phòng bằng đá trống huếch trống hoác như một nhà xác. Rap-bi Môtalê ngồi ở bàn, chung quanh toàn là những kẻ điên khùng và dối trá. Cụ đội cái mũ lông chồn nâu, mình mặc chiếc áo bào trắng, lưng thắt sợi dây. Rap-bi nhắm mắt yên, những ngón tay gầy bối rối trong bộ râu vàng khè.

- Người Do-thái từ đâu đến? - cụ hỏi và hơi ngược mí mắt.

- Từ Ôđetxa, - tôi trả lời.

- Một thành phố ngoan đạo, - rap-bi nói, - ngôi sao trong cuộc lưu vong của chúng ta, tự nhiên biến thành cái giếng chứa đựng mọi tai họa của chúng ta... Thế người Do-thái làm việc gì?

- Tôi biến thành thơ các chuyện kỳ ngộ của Ghecsô ở Ôxtorôpôn.

- Công việc lớn lấm, - rap-bì khẽ nói rồi nhám mắt, - Con chó núi rên rỉ khi nó đói, mỗi kẻ ngu xuẩn đều có đủ ngu xuẩn để rên rĩ, riêng bậc hiền đem cái cười xé tan bức màn che sự tồn tại... Thế người Do-thái học gì?

- Kinh Thánh.
- Người Do-thái tìm kiếm gì?
- Thú vui.

- Bõ Môckhê, - tra-địch (1) nói rồi lắc lắc chòm râu, - hãy để cho chàng trẻ tuổi ngồi một chõ ở bàn, để chàng ăn trong buổi tối thứ bảy này cùng những người Do-thái khác, để chàng cảm thấy sung sướng vì còn sống chứ chưa chết, để chàng vỗ tay khi những người ngồi bên cạnh mình nhảy múa, để chàng uống rượu vang nếu rượu vang được đem đến cho chàng...

Thế là bõ Môckhê nhảy tưng tưng đến chõ tôi. Từ lâu ông già gù, cao không quá thẳng bé lên mười này đã là một anh hùng có hai mí mắt lộn ngược.

- Chao ôi, anh chàng yêu quý và còn trẻ thế này của tôi! - trong bộ quần áo rách tả tơi, bõ Môckhê nói và nháy mắt với tôi. - Chao ôi, ở Ôđetxa tôi đã biết bao nhiêu thẳng giấu ngu xuẩn, ở Ôđetxa tôi đã quen bao nhiêu kẻ nghèo khó hiền minh! Nào ngồi vào bàn đi, chàng trai, và hãy uống rượu mà người ta sẽ không đem ra cho anh...

1. Cũng nghĩa như rap-bì. (N.D.)

Tất cả chúng tôi cùng ngồi bên nhau: những kẻ dở diên dở dai, những con người dối trá và những anh chàng ngớ ngẩn. Ở góc phòng có những người Do-thái vai rộng rẽn rẽn trên những quyển kinh, nom hao hao như những người dân chài hay những thánh tông đồ, Trong chiếc áo lê phục màu xanh lá cây, cụ Ghêđali ngủ già ngủ gật cạnh bức tường như con chim sặc sỡ. Và bỗng nhiên tôi trông thấy chàng thanh niên sau lưng cụ, một thanh niên có bộ mặt của Xpinôda và những nét héo hon của một bà tu. Anh hút thuốc và rùng mình như người vượt ngục bị giải về nhà lao sau cuộc đuổi bắt. Bỗ Môckhê rách rưới len lén đến sau lưng anh, giật điếu thuốc trong miệng anh và chạy đến chõ tôi.

- Con trai rap-bi đấy, thằng Ilia đấy, - Môckhê rít lên và ngược nhìn tôi với hai miếng thịt rỉ máu trên hai mí mắt rách, - thằng con đáng nguyên rủa, thằng con tồi tệ, thằng con mất dạy...

Rồi Môckhê giơ nắm tay dọa người thanh niên và nhổ vào mặt anh.

- Cảm tạ Thượng đế, - lúc ấy vang lên giọng nói của rap-bi Môtalê Bratxlapxki. Cụ bẽ chiếc bánh mì trong những ngón tay vương giá, - tạ ơn Thượng đế của Ixraen. Người đã tuyển chọn chúng ta trong tất cả các dân trên mặt đất...

Rap-bi chúc phước các món ăn và chúng tôi ngồi vào bàn. Từ bên ngoài cửa sổ vọng vào tiếng ngựa hí và tiếng các chiến sĩ Cô-dắc hô hét. Những cảnh hoang phế của chiến tranh mở hoác ra bên ngoài cửa sổ. Con trai

ông rap-bi hút thuốc hết điếu nợ đến điếu kia trong không khí lặng lẽ và những lời cầu nguyện. Lúc bữa tối ăn xong, tôi là người đứng dậy trước tiên.

- Chàng trai yêu quý và còn trẻ thế này của tôi, - Mőckhê nói líu nhíu sau lưng tôi và kéo thắt lưng tôi, - nếu trên đời này chẳng còn ai khác ngoài những thằng giầu độc ác và những kẻ lang thang nghèo khổ thì các thánh nhân sống thế nào nhỉ?

Tôi cho ông già tiền rồi ra phố. Tôi chia tay với cụ Ghêdali và về chỗ tôi ở nhà ga. Tại đây, ở nhà ga, trên đoàn tàu tuyên truyền của Tập đoàn quân Số Một, có ánh sáng của hàng trăm ngọn đèn, cái ánh lấp loáng thần kỳ của trạm vô tuyến điện, hoạt động cẩn cù của những cỗ máy trong trạm in và bài báo chưa viết xong cho tờ “Ky binh Đỏ” đang chờ tôi. (1)

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Đất hoang Đỏ” 1924, số I , tháng Giêng-Hai .(N.D.)

## ĐƯỜNG TỚI BRÔĐU

Tôi đau lòng vì những con ong. Loài ong bị các đạo quân đánh nhau hành hạ ê chề. Vùng Vôlun không còn có ong nữa.

Chúng tôi đã làm ô uế các tổ ong. Các tổ ong bị chúng tôi đâm độc bằng lưu hoàng, phá nổ bằng thuốc đạn. Những nấm giẻ tỏa khói khét lẹt vào những nước cộng hoà thiêng liêng của loài ong. Trong khi chết dần, ong bay rất chậm và tiếng vo ve của nó chỉ có thể hơi nghe thấy. Thiếu bánh mì, chúng tôi dùng gươm chém các tổ ong lấy mật. Vùng Vôlun không còn có ong nữa.

Sử biến các tội ác diễn ra hàng ngày làm tôi nhức nhối không lúc nào nguôi, cứ như một chứng bệnh tim. Hôm qua là ngày nổ ra trận lớn đầu tiên ở Brôđư. Vì lạc đường trên vùng đất xanh rờn, chúng tôi không ngờ có chuyện ấy, cả tôi lẫn Aphònca Biđa, người bạn của tôi. Từ sáng ngựa đã có thóc ăn. Lúa mạch đen lên rất cao, nắng đẹp, tâm hồn không đáng hưởng những khoảng trời rạng rõ vời vợi này cứ thèm khát những cảm giác đau đớn âm ỉ.

- Bọn đàn bà con gái các trấn có kẻ về con ong và cái tính hồn hậu của nó, - trung đội trưởng, người bạn của tôi bắt đầu nói, - họ kẻ đủ chuyện. Con người xúc phạm Thượng đế hay không có sự xúc phạm ấy, về chuyện này tất cả những người khác sẽ nhận thấy rõ qua thời gian. -Nhưng bọn đàn bà con gái các trấn đã kẻ thế này: Chúa Cứu thế râu ria trên thánh giá, thế là mọi con muỗi mắt đều bay đến gần Chúa để làm tình làm tội Người! Chúa Cứu thế trông thấy những con muỗi mà mắt hết hồn vía. Chỉ có điều là vô số những con muỗi không nhìn thấy hai con mắt của Người. Trong lúc ấy con ong cũng bay quanh Chúa Cứu thế. Con muỗi quát con ong: “Đốt nó đi, mày đốt nó đi, chúng tao chịu trách nhiệm!...” - “Tao không đốt được, - con ong bay lên cao trên đầu Chúa và nói, - tao không đốt được, nó thuộc giai cấp thợ mộc dây...” Cần phải hiểu con ong mới được, - trung đội trưởng của tôi nói. - Nhưng con ong cũng phải chịu đựng. Và có lẽ chúng ta sẽ suy nghĩ cho nó...

Rồi Aphônca khoát tay cất tiếng hát một bài. Đó là bài về con ngựa lông vàng rơm. Tám chiến sĩ trong trung đội Aphônca hòa theo.

- Con ngựa đực lông màu vàng rơm tên là Gighit (1), chủ nó là chàng thượng úy Cô-dắc đã uống rượu say nhè hôm bị chém đầu. - Aphônca đã hát như thế, giọng anh căng ra như sợi dây đàn rồi thít đi. - Gighít là con ngựa trung thành, nhưng trong những ngày lễ chàng thượng

---

1. Kẻ cưỡi ngựa giỏi, dũng sĩ (tiếng Tácta, N.D.)

úy cung biết giới hạn lòng thèm rượu của mình. Anh có năm stôp<sup>(1)</sup> hôm bị chém đầu. Sau stôp thứ tư, thượng úy lên yên và cho con ngựa chạy lên trời.

Đường rất xa, xong Gighit là một con ngựa trung thành. Người và ngựa đã lên đến trời, thượng úy mới thấy thiếu stôp thứ năm. Nhưng nó đã bị để lại dưới đất, stôp thứ năm ấy. Lúc ấy thượng úy khóc vì mọi cố gắng của anh chẳng được tích sự gì cả. Thượng úy khóc, còn Gighit thì vẫy tai nhìn chủ.

Aphônica đã hát như thế, giọng anh lúc thì vang lanh lảnh, lúc lại thít đi. Bài hát chap chờn như khói. Chúng tôi tiến đón hoàng hôn. Hoàng hôn tuôn ra thành những con sông sôi sục lan tràn trên các cánh đồng của nông dân rực rõ như những tấm khăn thêu. Bầu không khí tịch mịch đượm dần sắc hồng. Mặt đất trải dài như cái lưng con mèo mà lớp lông tua túa là những khoảng ngũ cốc nhấp nhoáng. Cái thôn nhỏ Klêcôtôp nổi lên gù gù trên một ngọn đồi, toàn là những nhà vách đất. Sau đoạn đường đèo, ánh ảnh của vùng Brôđư chêt lặng, khắp khẽnh rãng cưa chờ đón chúng tôi. Nhưng đến sát Klêcôtôp thì một phát súng bỗng nổ thẳng vào mặt chúng tôi. Hai thằng lính Ba-lan ngó ra từ sau một căn nhà. Ngựa của chúng nó buộc vào những cái cọc. Một đại đội pháo nhẹ của địch được điều rất nhanh lên ngọn gò. Những phát đạn tuôn ra trên mặt đường như những sợi chỉ.

---

I. Một stôp bằng 1,5411 (N.D.)

- Chuồn thôi! - Aphôncxa nói.

Thế là chúng tôi chuồn thẳng.

Ôi Brôđư! Cái xác ướp của các dục vọng bị ghìm nén trong anh phả vào tôi một chất độc không sao giải được. Tôi đã cảm thấy hơi lạnh chết người của những hố mắt đầy nước mắt ngưng đọng. Nhưng đây nước đại rất xốc của con ngựa đang đưa tôi rời khỏi những tảng đá nhам nhở trên các giáo đường Do-thái của anh. (1)

---

1. Đăng lần đầu trong “Phụ trương Văn học - Khoa học” của tờ “Tin tức Ban Chấp hành tỉnh, Tỉnh ủy ĐCS(B) Ukraina và Ban Chấp hành Công đoàn tỉnh Ôdetxa” 1923, số 1060, 17 tháng Sáu. Tác giả ghi: “Brôđư, tháng Tám 1920” (N.D.)

## LÝ LUẬN VỀ TA - TRAN - CA

Ban tham mưu điều đến cho chúng tôi một xà ích, hoặc như chúng tôi thường nói, một chiến sĩ đánh xe. Họ của chiến sĩ này là Grisuc. Grisuc ba mươi chín tuổi.

Bác đã sống năm năm trong trại tù binh của quân Đức. Vài tháng trước bác bỏ trốn, chạy qua Litva, miền tây-bắc nước Nga, về tới Vôlun, nhưng đến Bêlêva thì bị ban động viên đồn đột nhất trên đời này bắt và đưa vào quân đội. Chỉ còn năm mươi véc-xta là Grisuc về tới huyện Krêmênhêtxki, nơi chôn nhau cắt rốn của bác. Bác còn có vợ con ở huyện Krêmênhêtxki. Bác xa nhà đã năm năm hai tháng, ủy ban động viên đã biến Grisuc thành người đánh xe cho tôi, thế là tôi không còn là một tay trong đám Cô-dắc nữa.

Tôi đã có trong tay một chiếc ta-tran-ca cùng một chiến sĩ đánh xe. Ta-tran-ca! Danh từ này đã trở thành cái đáy của một hình tam giác trên đó xây dựng toàn bộ nếp sống của chúng tôi: đậm chém - ta-tran-ca - máu... Do cái thói đồng đánh quái ác của cuộc phán tranh trong Nội chiến, chiếc xe ngựa hết sức bình thường của cố đạo, của những tay đi dự hội nghị đã thích ứng với

hoàn cảnh để trở thành một phương tiện chiến tranh cơ động và đáng sợ, tạo ra chiến lược và chiến thuật mới, thay đổi bộ mặt thông thường của chiến tranh, sản sinh những anh hùng và thiên tài sử dụng ta-tran-ca. Chẳng hạn Macnô đã lấy ta-tran-ca làm trực cho cái chiến lược bí ẩn và ranh ma của hắn, không cần đến bộ binh, pháo binh, thậm chí kỵ binh, và thay cho những khối người công kềnh ấy, hắn lắp ba trăm khẩu súng máy lên những chiếc xe ngựa. Macnô là thế, hắn đa dạng như thiên nhiên. Những chiếc xe chở cỏ dàn thành đội hình chiến đấu đã chiếm được những thành phố. Một đám cưới đi xe đến gần ban chấp hành xã, nã hỏa lực tập trung vào đó, thế là lão cố đạo hom hem vãy lá cờ đèn vô chính phủ trên đầu, đòi chính quyền phải nộp những nhân vật tư sản, nộp những người vô sản, rượu vang và âm nhạc.

Đạo quân trang bị bằng ta-tran-ca có khả năng cơ động chưa từng thấy.

Budionnui đã chứng tỏ điều này không kém gì Macnô. Tiêu diệt đạo quân này là việc rất khó, tóm bắt nó càng là điều không thể tưởng tượng. Khẩu súng máy vùi trong đống cỏ khô, chiếc ta-tran-ca đầy vào trong nhà thóc của người nông dân sẽ không còn là một đơn vị chiến đấu nữa. Nhưng thu gộp lại, các điểm đã được giấu kín này, các thành phần của những số cộng có thể giả thiết nhưng không thể nhận thấy rõ ràng này đã đem lại kết cấu gần đây của xóm làng Ukraine: hung tợn, nhiều nhương và tham lam. Với vũ khí trang bị phân tán

khắp nơi, Macnô có thể đưa một đạo quân như thế vào tư thế sẵn sàng chiến đấu trong một giờ, còn giải tán nó thì càng mất ít thì giờ hơn.

Bên chúng tôi, trong kỵ binh chính qui của Buđionnui, thì ta-tran-ca không chiếm địa vị độc tôn như thế. Song tất cả các đội súng máy của chúng tôi đều chỉ di động trên xe ngựa. Óc tướng tượng của người Cô-dắc đã phân biệt hai loại xe ngựa này: ta-tran-ca của kiều dân và ta-tran-ca khai hội. Nhưng đây không là một sự phân biệt theo tướng tượng mà dựa vào sự thật.

Các ta-tran-ca khai hội là những chiếc xe chạy long xòng xọc, đóng không cần có lòng yêu thương và sáng kiến phát minh, các xe này chở những viên chức nghèo mũi đỏ, những nhóm người không được ngủ đầy giấc tới một nơi nào đó để điều tra và phát hiện, bắt họ phải chịu lắc khổ sở trên vùng đồng cỏ trống lúa mì ở Cuban. Còn các ta-tran-ca kiều dân thì được đưa đến cho chúng tôi từ những địa giới thiên nhiên ven sông Vonga ở Xamara và Uran, từ những khu di dân phì nhiêu của người Đức. Những cái lưng xe rộng rãi đóng bằng gỗ sồi của loại ta-tran-ca kiều dân mang những hình vẽ đầy tinh thần căn cơ: những chùm hoa hồng Đức xum xuê. Đây xe rất chắc chắn có ốp sắt. Trục bánh xe được đặt trên những cái díp không sao quên được. Tôi đã cảm thấy sức sống của nhiều thế hệ trên những cái díp xe hiện nay đang nảy bần bật trên những con đường bị xới tung của vùng Vôlun.

Tôi đã hướng niềm hân hoan của lần đầu tiên được chiếm hữu. Hàng ngày, sau bữa trưa, chúng tôi thăng ngựa vào xe. Grisuc dắt hai con ngựa trong tàu ra. Càng ngày cắp ngựa càng lại sức. Thậm chí tôi sung sướng và kiêu hãnh nhận thấy một ánh mõ màng bênh bạch trên những sườn ngựa được tắm chải sạch sẽ. Chúng tôi sát bóp những cái chân bị xung cho hai con ngựa, xén bờm, đặt lên lưng chúng bộ đồ thang Cô-dắc: một mạng lưới rắc rối những đoạn dây mảnh mà khô, rồi cho chạy nước kiệu ra khỏi sân nhà. Grisuc ngồi nghiêng trên ghế đánh xe. Chỗ tôi ngồi trải vài day thô và cỏ khô thơm phức một mùi hương vô tư lự. Những cái bánh xe cao quay ròn rạt trên cát trắng to hạt. Mặt đất sặc sỡ vì những đám anh túc rộ hoa, những tòa nhà thờ hiện lên trắng lóa trên những ngọn gò. Bức tượng mẫu nâu của bà thánh Uyêcxyla với hai cánh tay trần tròn trĩnh đứng vượt cao trên con đường, trong một cái ổ bị đạn pháo phá vỡ. Trên nền kim nhũ mờ xỉn ở phần trên cao mặt tiền của cái ổ, những kiểu chữ cổ rất đẹp đan thành một dòng khấp khểnh: “Vì vinh quang của Giêsu và Đức Mẹ chí thánh...”

Những thôn Do-thái sống vất vưởng bám lấy chân những trang trại của bọn quý tộc Ba-lan. Trên dãy tường vi bằng gạch thấp thoáng một con sông có vẻ như một nhà tiên tri, một hình ảnh thân thờ chán ngán trên vùng đất mênh mông xanh rờn. Được vây che bởi những căn nhà xiêu vẹo nối tiếp nhau nhằng nhịt, tòa giáo đường Do-thái nép mình xuống mảnh đất nghèo nàn, một vật kiến trúc không có mắt, rõ nhẳng nhịt, tròn xoay như

cái mū của ông thầy dạy đạo. Những người Do-thái vai so đứng râu rī ở ngã ba đường. Và trong ký ức bōng bùng lên hình ảnh của những người Do-thái miền nam tươi cười, bụng phướn ra, trương lên như thứ bia rẻ tiền. Không thể nào đem họ so sánh với vẻ ngạo nghẽ cay đắng của những cái lưng dài xương xẩu, những bộ râu vàng khè bì kịch này. Trong những nét mặt đầy dục vọng sôi nổi, hằn sâu một cách đau khổ, không thể nhận thấy mỡ béo cũng như nhịp giật ấm áp của máu. Người Do-thái ở Galixi và Vôlun có những cử động không tự chế, đột ngột và mạnh, không nhã nhặn duyên dáng, nhưng sức mạnh trong đau thương của họ tràn ngập một vẻ cao đẹp u buồn, và lòng khinh thâm của họ đối với quý tộc địa chủ thì vô hạn. Nhìn họ tôi hiểu lịch sử tui nhục của biên khu này, hiểu câu chuyện về các học giả nghiên cứu kinh Tanmut phải trương lại những quán rượu, những rap-bi làm nghề cho vay lãi, những cô gái bị kỵ binh Ba-lan hãm hiếp và vì họ mà những tay trùm tư bản Ba-lan dùng súng tự sát. (1)

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Tin tức Ban Chấp hành tỉnh , Tỉnh ủy DCS(B) Ukraina và Ban Chấp hành Công đoàn tỉnh Ôđetxa 1923, số 967, 23 tháng Hai. (N.D.)

## CÁI CHẾT CỦA ĐÔNGUSÔP

Những màn hỏa lực của trận đánh trùm về phía thành phố. Đến giữa trưa Côrôtraep phi ngựa như bay qua chỗ chúng tôi trong chiếc áo choàng màu đen. Sư Trưởng Sư đoàn Bốn bị mất tín nhiệm với cấp trên đang chiến đấu đơn thương độc mã và đi tìm cái chết. Côrôtraep vừa phi ngựa vừa kêu lên với tôi:

- Liên lạc của chúng ta đứt rồi. Ratdivinlôp và Brôđur đang nằm dưới hỏa lực...

Rồi anh lại phi ngựa đi, tung bay, đen ngòm, mắt như hai hòn than.

Các lữ đoàn dàn lại đội hình trên cánh đồng phẳng như tấm ván. Mặt trời trôi trong làn bụi đỏ rực. Anh em thương binh đang ăn dưới những con mương. Các nữ cứu thương nằm trên cỏ rì rầm hát. Bọn trinh sát của Aphônica sục sạo trên cánh đồng, kiểm những xác chết và quân phục. Aphônica cưỡi ngựa qua, cách tôi chỉ hai bước. Anh nói mà không quay đầu lại:

- Chúng ta bị đánh đai rồi. Dứt khoát là thế. Đã có ý định đối với sư trưởng, họ sẽ cách chức đấy. Anh em nghỉ ngơi...

Bọn Ba-lan tiến tới khu rừng cách chúng tôi chừng ba vec-xta và đặt súng máy ở một chỗ gần. Đan rên rít, rít lên. Tiếng than vãn của đạn cứ to lên mãi, không sao chịu được. Những viên đạn cầm phầm pháp xuống đất, nóng nảy rung lên và bối tung dưới đó. Trung đoàn trưởng Vuchiagaitrencô nằm ngay dưới nắng, gào lên trong khi ngủ mê và tỉnh dậy. Anh nhảy lên ngựa, phi tới đại đội kỵ binh trên đầu đội hình, mặt nhăn nhó với những đấm đo đỏ vì nằm không thoải mái, các túi thì đầy mận.

- Cái kiểu chó đẻ, - Vuchiagaitrencô giận dữ nói rồi nhổ một hạt mận trong miệng ra, - kéo dài một cách tội tệ. Chimôsca, lấy quân kỳ!

- Chúng ta xông lên phải không?- Chimôsca vừa hỏi vừa kéo cán cờ ra khỏi bàn đạp và mở lá cờ trên vẽ ngôi sao cùng dòng chữ về Quốc tế III.

- Rồi sẽ rõ, - Vuchiagaitrencô nói và bỗng nhiên hô to man rợ: - Nào các cô nàng, lên ngựa! Gọi anh em đi, các đại đội trưởng!...

Các tay lính kèn nổi hiệu báo động. Các đại đội tập họp thành đội hình hàng dọc. Từ dưới một con mương, một thương binh bò lên, đưa tay che mắt và nói với Vuchiagaitrencô:

- Báo cáo đồng chí Tarat Grigôriêvit, tôi là đại biểu của anh em. Xem ra hình như chúng ta đang dừng lại...

- Đánh bật chúng nó... - Vuchiagaitrencô nói rồi cho con ngựa đứng chồm thẳng lên.

- Báo cáo đồng chí Tarat Grigôriêvit, chúng tôi thấy có lẽ không đánh bắt được đâu, - người thương binh nói theo trung đoàn trưởng.

- Đừng có van xin, - Vuchiagaitrencô quay lại nói, - chắc chắn tôi không bỏ cuộc đâu, - nói xong trung đoàn trưởng giật cương.

Ngay lúc ấy vang lên cái giọng mếu máo như đàn bà của Aphônca Biđa, anh bạn tôi:

- Đừng cho chạy ngay nước kiệu, anh Tarat Grigôriêvit, đến chỗ chúng nó phải vượt năm vec-xta đấy. Ngựa của chúng ta đã là rồi thì còn chém làm sao được nữa... Chẳng kiếm chắc gì được đâu, chờ đến Lễ Đức Mẹ mà đập trái lê vẫn còn kịp...

- Tiến bước một! - Vuchiagaitrencô ra lệnh mà không nhìn lên.

#### Trung đoàn tiến.

- Nếu đúng là đã có ý định đối với sư trưởng, - Aphônca nán lại, khẽ nói, - nếu người ta cách chức ông ấy thì xát xà phồng lên u vai ngựa, nhổ cọc ngựa mà chuồn thôi. Thế là hết.

Những giọt nước mắt chảy ròng ròng từ cặp mắt Aphônca. Tôi ngạc nhiên nhìn Aphônca chầm chầm. Anh xoay ngựa như con quay, chộp tay lên mũ, è è trong họng, gào to và phóng ngựa.

Grisuc cùng chiếc tatranca ngồi ngắn của bác ta và tôi, chỉ còn chúng tôi ở lại và luân quẩn đến chiều giữa

những bức tường hỏa lực. Sư đoàn bộ mât hút. Các đơn vị khác không tiếp nhận chúng tôi. Các trung đoàn tiến vào Brôđur rồi lại bị một đợt phản công đánh bật ra. Chúng tôi tới gần nghĩa trang thành phố. Một đội trinh sát cưỡi ngựa Ba-lan xông ra và từ sau những nấm mồ giương súng trùm nhả đạn vào chúng tôi. Grisuc cho chiếc ta-tran-ca quay ngoắt lại. Cả bốn bánh xe kêu ầm ầm.

- Grisuc! - tôi la lên qua tiếng đạn rít và tiếng gió.
- Trò đùa hay đây, - bác buồn rầu trả lời.
- Chúng ta chết mất, - tôi kêu lên, trong lòng tràn ngập niềm hân hoan trước cái chết, - chúng ta chết mất, bố ạ!
- Các bà ấy mang nặng đẻ đau làm gì nhỉ? - bác trả lời, giọng càng rầu rĩ, - dặm hỏi, cưỡi xin, các ông bạn bà bạn đỡ đầu vui nhộn trong đám cưới làm gì nhỉ...

Trên trời, một cái đuôi hồng hồng bùng lên rồi tắt ngấm. Sông Ngân hà hiện ra giữa những vì sao.

- Tôi buồn cười, - Grisuc nói chua chát rồi giờ roi ngựa chỉ một người ngồi bên đường, - tôi thấy buồn cười, các bà ấy mang nặng đẻ đau làm gì...

Người ngồi bên đường là Đôngusôp, lính điện thoại. Hai chân xoạc ra, Đôngusôp nhìn thẳng vào chúng tôi.

- Mình thế này đây, - khi chúng tôi đến gần, Đôngusôp nói, - sắp chết rồi... Hiểu chứ?

- Hiểu, - Grisuc cho ngựa đứng lại, trả lời.

- Cân phải dùng cho mình một viên đạn, - Đôngusôp nói.

Anh ta ngồi dựa lưng vào một cái cây. Hai chiếc ủng xoạc ra hai bên. Mắt vẫn nhìn chúng tôi, Đôngusôp lật rất cẩn thận tà áo sơ mi. Bụng không còn nứa, ruột gan chảy xuống hai đầu gối, trông thấy cả quả tim đang đập.

- Gặp phải một thằng quí tộc Ba-lan, nó giễu mình kiểu này đây. Đây là giấy tờ của mình, cậu viết thư kể cho mẹ mình biết...

- Không, - tôi trả lời rồi dùng đinh thúc ngựa.

Đôngusôp đặt xoè hai bàn tay xám ngắt lên mặt đất và nhìn hai bàn tay, vẻ không tin...

- Mày chạy à? - anh ta lầm bẩm, người từ từ tươi xuống. - Mày bỏ chạy, đồ đê tiện...

Mồ hôi đổ ra khắp người tôi. Những khẩu súng máy nổ mỗi lúc một nhanh, với một vẻ ngoan cố điên cuồng. Trong vùng hào quang của chiều tà, Aphônca Bida phi ngựa tới chõ chúng tôi.

- Chúng mình đánh đấm tạm được đấy, - anh vui vẻ kêu lên. - Chợ phiên của các cậu ở đây có trò gì thế?

Tôi chỉ cho Aphônca thấy Đôngusôp rồi bỏ đi.

Hai người nói với nhau ngắn gọn, tôi nghe không rõ. Đôngusôp chìa cho trung đội trưởng cuốn sổ nhỏ của anh ta. Aphônca nhét quyển sổ vào trong ủng rồi nã một phát đạn vào miệng Đôngusôp.

- Aphônha ạ, - tôi nói với nụ cười thảm hại và cho ngựa tới gần anh chàng Cô-dắc, - mình không làm nổi việc này.

- Xéo ngay, - Aphônca tái mặt trả lời, - tao sẽ giết!  
 Bon đeo kính chúng mày, chúng mày thương anh em  
 chúng tao như con mèo thương con chuột.

Và anh ta lên cò súng.

Tôi cho ngựa đi bước một, không quay lại, trên lưng  
 cảm thấy cái lạnh buốt và cái chết.

- Thôi đi, - Grisuc kêu lên phía sau, - đừng giờ trò  
 ngu xuẩn! - nói rồi bác nắm lấy tay Aphônca.

- Dòng máu của bọn tôi đòi! - Aphônca quát lên. -  
 Nó không thoát khỏi tay thằng này đâu..

Grisuc đuổi kịp tôi ở chõ đường rẽ. Không có  
 Aphônca nữa. Anh đã đi hướng khác.

- Bác thấy đấy, bác Grisuc, - tôi nói, - hôm nay tôi  
 mất Aphônca, người bạn đầu tiên của tôi...

Grisuc lấy dưới ghế ra một quả táo nhăn nhúm.

- Ăn đi này, - bác bảo tôi, - thôi ăn đi...(1)

---

1. Đang lần đâu trên tạp chí “Tin tức Ban Chấp hành tỉnh, Tỉnh ủy DCS(B) Ukraina và Ban Chấp hành Công đoàn tỉnh Ôdetxa” 1923, số 1022, ngày 1 tháng Năm, và trên tạp chí “Cánh tả” 1923, số 4, tháng Tám - Mười hai. Tác giả ghi: “Brôđư, tháng Tám năm 1920” (N.D).

## LŨ TRƯỞNG LŨ ĐOÀN HAI

Budionnui đứng bên gốc cây trong chiếc quần đỗ có nẹp ngân tuyến. Lũ trưởng Lũ đoàn Hai vừa bị giết. Tư lệnh Tập đoàn quân đã chỉ định Côlexnhicôp lên thay.

Trước đây một giờ Côlexnhicôp là trung đoàn trưởng. Tuần trước Côlexnhicôp là đại đội trưởng.

Lũ trưởng mới được gọi đến gặp Budionnui. Tư lệnh Tập đoàn quân đứng bên gốc cây chờ anh. Côlexnhicôp đến cùng với Anmadôp, chính ủy của anh.

- Bạn chó đẻ đang dần chúng ta, - Tư lệnh Tập đoàn quân nói với nụ cười sáng loá của ông. - Chúng ta sẽ thắng hay là chết. Không còn con đường nào khác. Cậu hiểu chứ?

- Thưa hiểu, - Côlexnhicôp giương to mắt trả lời.  
- Nhưng nếu cậu bỏ chạy tôi sẽ xử bắn, - tư lệnh Tập đoàn quân nói, mím cười và đưa mắt về phía trưởng ban đặc nhiệm.

- Rõ, - trưởng ban đặc nhiệm nói.  
- Cứ lăn đi, Bánh xe (1)! - một tay Cô-dắc đứng bên hào hứng kêu lên.

---

1. Gốc của từ Côlexnhicôp là “côlêxô” nghĩa là “bánh xe” (N.D.)

Buđionnui quay ngoắt trên gót ủng, đưa tay lên chào lữ trưởng mới. Lữ trưởng mới xoè ra trên vành mũ năm ngón tay đǒ tía của một thanh niên, đǒ mồ hôi rồi bỏ đi trên bờ cánh đồng đã cày. Những con ngựa chờ anh cách đó một trãm xa-gien. Anh bước đi, đầu cúi gầm, cặp chân vòng kiềng dài nghêu bước chậm chạp mệt mỏi. Ráng chiêu cháy rực đǒ xuống đầu anh, đǒ tía và hư ảo như cái chết đang tới gần.

Và bỗng nhiên trên mặt đất trải rộng, trên quang cảnh trán trụi vàng khè của cánh đồng bị xáo lộn, chúng tôi chỉ còn trông thấy một vật là cái lưng thon hẹp của Côlexnhicôp với hai tay dung đưa và cái đầu cúi xuống dưới chiếc mũ cát-kết mâu xám.

Chiến sĩ cần vụ dắt ngựa tới cho Côlexnhicôp.

Anh nhảy lên yên và phóng về lữ đoàn của anh, không ngoại đâu lại. Các đại đội của anh đang chờ anh trên con đường lớn, đại lộ Brôđư.

Vảng đến tai chúng tôi tiếng “hu-ra” rền rĩ bị gió cắt vụn.

Tôi nhìn qua ống nhòm, thấy lữ trưởng cho con ngựa quay tròn giữa những cột bụi mù mịt.

- Côlexnhicôp đã đưa lữ đoàn đi, - chiến sĩ quan sát ngồi trên cái cây trên đầu chúng tôi nói.

- Được, - Buđionnui trả lời, châm thuốc, nhảm mắt.

Tiếng “hu-ra” đã lắng. Hỏa lực pháoほん hổn. Một quả đạn ghém nổ vô tích sự trên khu rừng. Và chúng tôi nghe thấy cái chết lặng trang nghiêm của cuộc đâm chém.

- Thằng bé có tinh thần đấy, - tư lệnh Tập đoàn quân đứng dậy nói. Hắn tìm kiếm danh dự. Có thể nghĩ hắn sẽ làm xong việc.

Rồi Budionnui thúc ngựa, tới địa điểm chiến đấu. Ban tham mưu kéo theo.

Tôi đã được gặp Côlexnhicôp ngay tối hôm ấy, một giờ sau khi quân Ba-lan bị tiêu diệt. Anh tiến trước lữ đoàn của anh, cô đơn, ngủ gà ngủ gật trên con ngựa mầu cà phê sữa, bờm và bốn chân đen. Tay phải anh được đeo lên bằng băng gạc. Sau anh mươi bước, một chiến sĩ Cô-dắc cưỡi ngựa cầm lá quân kỳ bay pháp phái. Đại đội kỵ binh đầu đoàn quân lười nhác hát những bài tục tĩu. Lữ đoàn tiến theo, lầm bụi và vô tận, như một đoàn xe của nông dân đi dự chợ phiên. Đội quân nhạc phì phò mệt mỏi ở cuối đội hình.

Tối hôm ấy, trong dáng cưỡi ngựa của Côlexnhicôp tôi đã nhận thấy cái vẻ dũng dung đầy uy lực của một "hắn" (1) Tac-ta, hiểu ra lời dạy trong Kinh Thánh, hiểu con người tùy tiện bừa bãi Paplitrencô, hiểu Xavítxki đầy sức hấp dẫn.(2)

---

1. Tước công Mông cổ và Thổ-nhĩ-ky.(N.D.)

2. Đăng lần đầu trên tạp chí "Cánh tâ" 1923, số 4, tháng Tám-Chín, với cái tên "Côlexnhicôp". (N.D.)

## XASCA CHÚA CỨU THẾ

Xasca là tên anh, còn Chúa Cứu thế là biệt hiệu người ta đặt cho anh do cái tính hiền khôn. Xasca chẩn gia súc chung trong trấn và không làm công việc nặng nhọc từ năm mười bốn tuổi, năm anh mắc bệnh hoa liễu. Mọi chuyện đã xảy ra thế này:

Trong mùa đông, Taracanut, bố dượng của Xasca tới thành phố Grôtnui, và ở đây bác ta làm việc ở một ác-ten (1). Ac-ten được thành lập với những người dân vùng Riadan và làm ăn được. Taracanut làm công việc mộc cho họ và có thêm thu nhập. Làm không hết việc, bác ta viết thư gọi thằng bé đến phụ: mùa đông dân trong trấn thiếu Xasca cũng chẳng sao. Xasca làm việc ở chỗ bố dượng một tuần. Rồi đến ngày thứ bảy, cả hai làm xong công việc, ngồi uống trà. Đang là tháng Mười, nhưng ngoài sân không rét lắm. Hai người mở cửa sổ và đun xa-mô-va thứ hai. Một mụ ăn mày đi vơ vẩn bên ngoài. Mụ gõ vào cửa sổ và nói:

- Chào các bác nông dân nơi khác đến. Xin thương cho tình cảnh của tôi.

---

1. Gần như tổ hợp tác . (N.D.)

- Tình cảnh thế nào? - Taracanut nói. - Vào đây đã, con người tàn tật.

Mụ ăn mày loay hoay một lát bên ngoài tường nhà rồi nhảy vào trong phòng. Mụ đi tới bàn ăn, cúi rạp xuống chào. Taracanut chộp lấy chiếc khăn cheo của mụ, giật chiếc khăn ra và luồn những ngón tay vào tóc mụ. Mụ có bộ tóc màu xám, đã bạc, bết từng đám và đầy bụi.

- Chà cái nhà bác này, một tay mu-gích đến hay gây gỗ, mà lại đẹp người, - mụ nói, - với bác thì đúng là làm xiếc được đấy... Xin đừng coi khinh tôi, mụ già này, - mụ vội vàng khẽ nói và leo lên cái phản gỗ.

Taracanut nằm với mụ. Mụ ăn mày ngặt đầu ra cười.

- Chỉ là mưa dầm đối với mụ già này thôi, - mụ cười, - tôi sẽ cho hai trăm put mỗi đê-xi-a-chin (1)...

Nói xong mụ trông thấy Xasca ngồi ở bàn uống nước trà, mắt không ngược lên nhìn thế giới của Thượng đế.

- Thằng bé nhà bác đây à? - mụ hỏi Taracanut.

- Đại khái là thế, - Taracanut nói, - con của vợ.

- Nay, cưng của mẹ, mờ to mắt mà xem, - mụ nói. - Nào, lại đây nào.

Xasca đến với mụ, và mắc bệnh hoa liễu. Nhưng lúc ấy chẳng ai nghĩ tới bệnh hoa liễu. Taracanut cho mụ ăn mày mấy cái xương thừa sau bữa ăn và một đồng năm cô-pêch bằng bạc rất sáng.

---

1. Mỗi put bằng 16,38kg, mỗi đê-xi-a-chin bằng 1,0925 ha.(N.D.)

- Đây, con chiên của Chúa, hãy lấy cát mà sét, - Taracanut nói, - rồi nom nó còn đẹp hơn. Đêm thật tối mà giúi nó cho Chúa thì đồng năm cô-pêch này sẽ tỏa sáng thay mặt trăng đấy.

Mụ ăn mà chít lại khăn, vơ lấy mấy miếng xương và bỏ đi. Nhưng hai tuần sau mọi việc trở nên rõ ràng với hai tay mu-gích. Họ khổ nhiều vì bệnh hoa liễu, nhưng cố chịu đựng suốt mùa đông và chữa bằng cỏ thuốc. Sang xuân họ trở về trấn làm công việc đồng áng.

Trấn nằm cách đường sắt chín vec-xta. Taracanut và Xasca băng đồng về nhà. Đất mang khí ẩm tháng tư. Nước xanh nhấp nhôáng như ngọc bích dưới những cái hố đen ngòm. Cỏ non xanh ròn nhú lên trên mặt đất thành những đường thêu rắc rối. Và từ dưới đất bốc lên cái mùi chua chua như mùi ả vợ lính lúc trời rạng. Trên những năm cuốc-gan (1), những đàn gia súc đầu mùa đổ xuống bên dưới. Những con ngựa non nô rộn trên khoảng mênh mông xanh lơ ở chân trời.

Taracanut và Xasca đi trên con đường chỉ hơi có thể nhận ra.

- Dượng Taracanut à, để con về chăn gia súc cho bà con đi, - Xasca nói.

- Sao lại thế?

- Không thể nào chịu được khi cuộc đời của những thằng chăn bò chăn ngựa lại tuyệt như thế.

1. Những gò đất lớn, là mỏ cổ hay xưa kia đắp lên để dùng làm vọng tiêu chống giặc. (N.D.)

- Tao không cho, - Taracanut nói.
- Dượng hãy vì Chúa, dượng Taracanut, cho con về đi, - Xasca nhắc lại, - ông thánh nào cũng chăn cừu chăn bò rồi mới là thánh đấy.
- Ông thánh Xasca, - người bố dượng cưỡi khồ khô,
- lây bệnh giang mai của Đức Mẹ.

Hai người vượt khúc sông ở chõ Cầu Đò, đi vòng cánh rừng nhỏ, bãi chăn nuôi công cộng, và trông thấy cây thánh giá trên nóc nhà thờ của trấn.

Những người đàn bà vẫn còn đào đào bới trong các vườn rau, còn bọn đàn ông Cô-dắc thì ngồi tản trong đám đinh hương, uống vôt-ca và hát. Chỉ còn nửa vec-xta là về tới nhà Taracanut.

- Cầu Chúa cho mọi mặt yên lành, - Taracanut nói và làm dấu phép.

Hai người về đến nhà và ngó vào cửa sổ. Trong nhà chẳng có ai. Mẹ Xasca đang vắt sữa bò trong tầu ngựa. Hai tay mu-gích lén vào thật khẽ. Taracanut cưỡi phá lén và la to sau lưng vợ:

- Môchia, mời bà lớn sữa soạn cho khách ăn tối...

Người đàn bà quay lại, luống cuống chạy ra khỏi chuồng ngựa và cứ đi loanh quanh trong sân. Rồi bác quay vào, đưa tay lên ôm ngực và giãy đành đạch.

- Nhà nó thật là xấu, không thể nào mê được, - Taracanut nói và âu yếm đẩy vợ ra. - Gọi các con đi...

- Các con bò nhà ra đi rồi, - người đàn bà nói, mặt tái nhợt, rồi lại chạy loanh quanh ngoài sân và ngã vật

xuống đất.- Chao ôi, anh Aliusa yêu quý, - bác ta gào lên man rợ, - các con của chúng ta đã ra đi rồi, hai chân đưa đi trước...

Taracanut khoát tay bỏ sang hàng xóm. Những người láng giềng cho biết thằng con trai và đứa con gái đã bị Chúa gọi đi tuân trước vì bệnh thương hàn.

Môchia đã viết thư cho Taracanut, nhưng đúng là bác ta chưa kịp nhận được thư. Taracanut trở về nhà.

Người vợ đã nhóm lò.

- Môchia ạ, nhà nó đã giữ sạch trơn rồi, Taracanut nói, - lại phải làm tình làm tội nhà nó thôi.

Bác ta ngồi vào bàn, râu rի, và râu rի cho đến lúc buồn ngủ. Bác ta ăn thịt và uống vốt-ca, không ra thăm nhà cửa, rồi gục ngay xuống bàn mà ngáy, lát sau tỉnh dậy, rồi lại ngáy. Môchia dọn cho mình và chồng nằm trên giường, còn Xasca thì ngủ chõ khác. Bác thổi tắt đèn rồi nằm với chồng. Xasca trằn trọc trên cái đệm rơm trong góc nhà của anh, mắt thao láo, không ngủ được. Anh trông thấy như trong giấc mơ căn nhà, ngôi sao giữa khung cửa sổ, một góc bàn và những vòng cổ ngựa dưới gầm giường mẹ. Những hình ảnh trông thấy đã hoàn toàn xâm chiếm Xa-sca, không sao cưỡng lại được. Xasca mặc cho mình chìm trong những ước mơ và sung sướng với giấc mơ ngay trong lúc tỉnh của mình. Xasca cảm thấy như từ trên trời có hai sợi dây bằng bạc rủ xuống, bện lại thành một cái dây to; có một cái nôi buộc vào đầu dây, bằng gỗ màu hồng, có vẽ hoa lá. Cái nôi du cao trên mặt đất và cách xa trời, những sợi dây bạc đưa đi đưa lại lắp loáng. Xasca nằm trong

cái nôi, gió phả vào anh mát rượi. Không khí ngân vang như tiếng nhạc, bốc lên từ cánh đồng, một dải cầu vồng hiện lên ngũ sắc trên lúa chưa chín.

Xasca sung sướng với giấc mơ giữa lúc đang tỉnh của mình và nhắm mắt để khôi trong thấy mấy cái vòng cổ ngựa dưới gầm giường mẹ. Rồi anh nghe thấy tiếng ụt ịt ở chỗ Mochia nằm và nghĩ rằng Taracanut đang sờ nắn mẹ anh.

- Dượng Taracanut, - Xasca nói to, - có việc với dượng đây.

- Việc gì đêm hôm thế này? - Taracanut trả lời tức tối. - Ngủ đi, đồ chết tiệt...

- Tôi thế trước thánh giá là có việc đấy, - Xasca trả lời, - ta ra sân đi.

Và ngoài sân, dưới ngôi sao còn chưa tắt, Xasca bảo bố dượng:

- Đừng làm hại mẹ tôi, dượng Taracanut, dượng là con người có bệnh.

- Thế mà bạn biết tính tao rồi chứ? - Taracanut hỏi.

- Cái tính của dượng tôi có biết, nhưng dượng đã thấy mẹ tôi, thấy người mẹ tôi như thế nào rồi chứ? Mẹ tôi hai chân sạch tinh, ngực sạch tinh. Đừng làm hại mẹ tôi, chúng ta đã có bệnh.

- Thôi anh chàng thân mến, - người bố dượng trả lời, - hãy tránh đổ máu và tránh cái tính của tôi. Ngày đây một đồng hai mươi cô-pêch. Ngủ qua một đêm, mai sẽ tỉnh táo ra.

- Hai mươi cô-pêch chẳng được việc gì cho tôi đâu, - Xasca khẽ nói, - để tôi đến với bọn chăn gia súc đi...

- Chuyện ấy tao không cho, - Taracanut nói.
- Hãy để tôi đi chăn gia súc, - Xasca nói, - nếu không tôi sẽ nói cho mẹ tôi biết chúng ta là hai con người thế nào. Với một thân hình như thế, tại sao mẹ tôi lại phải chịu khổ...

Taracanut quay đi, vào nhà kho và cầm một cái rìu đi ra.

- Nay ông thánh, - bác ta nói rất khẽ, - thế này thì đỡ dằng dai... tao sẽ chém mày, Xasca...
- Dương sẽ không chém tôi vì một người đàn bà, - thằng bé nói chỉ hơi có thể nghe thấy và cúi xuống gần bố dương, - dương hãy thương tôi, cho tôi đi chăn bò ngựa đi...
- Quỉ dữ bắt mày đi, - Taracanut nói rồi quẳng cái rìu xuống, - đi mà chăn bò chăn ngựa.

Nói xong bác ta quay vào trong nhà ngủ với vợ.

Ngay sáng hôm sau Xasca đi làm thuê cho bà con Cô-dắc và từ ngày ấy bắt đầu sống với những người chăn bò chăn ngựa. Anh nổi tiếng toàn khu với cái tính thật thà chất phác và được bà con trong khu đặt cho cái biệt hiệu “Xasca Chúa Cứu thế”, rồi cứ thế sống bằng nghề chăn gia súc liền tới khi bị gọi ra lính. Các ông già mu-gích, những con người ngán ngẩm nhất, thường tới bái chăn nuôi tìm Xasca tán gẫu, những người đàn bà đến với Xasca để lấy lại hồn sau những hành động điên rồ của đàn ông, và họ không giận Xasca về tình yêu của

anh cũng như về cái bệnh của anh. Ngay trong năm đầu của cuộc chiến tranh, Xasca bị gọi ra lính. Anh qua bốn năm chiến tranh rồi trở về trán giữa lúc quân trắng đang hành hành ngang ngược ở đây. Xasca được người ta khuyên nên đến trấn Platôñôpxcaia, nơi đang tuyển một chi đội chống quân trắng. Ông quân kỵ binh có nhiều công lao Xêmiôn Mikhailovit Budionnui điều khiển mọi công việc trong chi đội này. Bên cạnh ông có ba người anh em: Emelian, Lukian, và Dênhít. Xasca đã tới trấn Platôñôpxcaia, và số phận của anh đã được định đoạt ở đây. Anh đã chiến đấu trong trung đoàn Budionnui, trong lữ đoàn Budionnui, trong sư đoàn Budionnui và trong Tập đoàn quân Kỵ binh Số Một. Xasca đã tới cứu viện thành phố Charichun (1) anh hùng, đã hội sứ với Tập đoàn quân Số Mười của Vôrôsilôp, đã chiến đấu ở Vôrônhegio, ở Caxtoocnaia và ở cầu Ghênhêranxki trên sông Đônhêt. Trong chiến dịch Ba-lan, Xasca đánh xe tải vì anh bị thương và bị coi như không còn có đủ điều kiện chiến đấu nữa.

Tất cả đã xảy ra như thế. Mới gần đây tôi đã làm quen với Xasca Chúa Cứu thế và đã chuyển cái hòm nhỏ của tôi sang chiếc xe ngựa của anh. Chúng tôi đã nhiều lần cùng đón bình minh và tiễn ráng chiều. Mỗi khi ý muốn không thể lường trước của trận đánh làm chúng

1. Sau đổi tên là Xtalingrat, nay là Võngôgrat .(N.D.)

tôi được ở bên nhau, chúng tôi thường ngồi buỗi tối cạnh một nơi đổ nát lờ mờ sáng, hoặc nấu nước trà trong rừng bằng chiếc cà mèn ám khói, hay ngủ bên nhau trên những cánh đồng đã cắt cỏ, con ngựa đói buộc vào chân mình. (1)

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Đất hoang đở” 1924, số I, tháng Một — Hai . (N.D.)

## TIỂU SỬ PAPLITRENCÔ MATVÂY RÔĐIÔNUT

Bà con đồng hương, các đồng chí, anh em thân thương của tôi! Vì nhân loại, xin mọi người hãy biết rõ tiểu sử của vị tướng đỗ Matvay Paplitrencô. Ông đã từng chán gia súc, vị tướng ấy, chán gia súc tại trang trại Lidiňô, cho ông chủ Nhikichinxki. Matvay đã chán lợn cho ông chủ mãi đến khi đích thân cuộc sống đinh thêm cấp hiệu lên vai ông, và lúc ấy, với cấp hiệu ấy, Matvay bắt đầu chán gia súc có sừng. Và biết đâu, nếu như sinh ở nước Úc, anh chàng Matvay của chúng ta, con trai ông Rôđion ấy, rất có thể, các bạn ạ, rất có thể đã leo lên đến cấp voi. Matvay sẽ chán voi, nếu không có chuyện đau khổ cho tôi là trong tỉnh Xtavrôpônxcaia của chúng tôi, không thể kiếm đâu ra một con voi. Tôi xin thành thật nói với các bạn là trong cái vùng Xtavrôpôn mênh mông bát ngát của chúng tôi, chẳng có con vật nào to hơn con trâu. Song người dân nghèo không kiếm được cho mình sự thích thú với con trâu và đối với người dân Nga trâu trâu thì cũng buồn, vì thế hãy cho những kẻ cùng khổ chúng tôi có được con ngựa tối ngày phán xét cuối cùng, cho chúng tôi con ngựa để

hồn nó lìa khỏi xác trên bờ đất với những ngọn roi vào sườn...

Và thế là tôi chăn những con gia súc có sừng của tôi. Những con bò cái vây quanh tôi ba bốn bên, sữa bò thấm xuyên qua người tôi, tôi nồng nặc mùi sữa bò, hệt như cái vú bò rách, với những con bò non lớn vỗn chung quanh rất đúng nghĩa, những con bò non lông xám như lông chuột. Khắp chung quanh tôi cuộc sống trải rộng trên đồng không, cỏ chỗ nào cũng r่าน rạt, bầu trời trên đâu kéo dài ra như cây đàn ác-coóc-đê-ông có nhiều phím, mà bầu trời, các bạn ạ, trời ở tỉnh Xtavrô-pôncaia thì xanh ngát. Và tôi cứ chăn bò theo kiểu ấy, chẳng có gì để làm với gió thì tôi thổi sáo, cho đến khi một ông già đến bảo tôi:

- Matvây ạ, - cụ nói, - mày đến gặp con Naxchia đi.
  - Đến làm gì, - tôi nói, - hay là cụ, cụ già, cụ giêu tôi?..
  - Đến đi, - ông cụ nói, - nó muốn thế đấy.
- Thế là tôi đến gặp.

- Naxchia! - tôi nói, máu trong người đen cả lại vì tuyệt vọng. - Naxchia ạ, - tôi nói, - hay là cô muốn giêu tôi?

Nhưng Naxchia không trả lời tôi gì cả, cứ cầm đầu chạy luôn, có bao nhiêu sức đều dốc hết ra mà chạy, và tôi cũng chạy theo Naxchia, cho đến khi tới bãi chăn nuôi, mặt đỏ bừng bừng, không thở được nữa.

- Anh Matvây ạ, - tới đây Naxchia nói với tôi, - hôm chủ nhật trước đây ba tuần, trong buổi đánh cá mùa

xuân, hôm mọi người ra bờ sông đánh cá ấy, anh cũng đi với họ nhưng đâu cứ cúi gầm xuống. Tại sao anh lại cúi đầu, anh Matvây, hay là anh tơ tưởng đến ai nên tim se lại? Anh trả lời em đi...

Và tôi thấy Naxchia sững ra khi thấy tôi nói như thế.

- Em thề trước thánh giá,- cô nàng sững ra rồi cười phá lên bất kể trời đất, cười rất to, cả đồng cỏ đều nghe thấy, nghe cứ như đánh trống, - em thề trước thánh giá rằng anh đã ám ố với hết cô này đến cô khác...

Và sau khi cứ nói với nhau những điều ngớ ngẩn như thế trong thời gian ngắn, chẳng bao lâu tôi lấy Naxchia làm vợ. Tôi bắt đầu sống với Naxchia, biết sống thế nào thì sống thế này, mà chúng tôi cũng đã biết sống. Suốt đêm chúng tôi nóng hừng hực, mùa đông mà cũng nóng, suốt đêm dài cứ trần như nhộng mà lột da nhau. Chúng tôi đã sống sung sướng, như hai con quỉ, cho đến khi ông già đến gặp tôi lần thứ hai.

- Matvây ạ, - ông ấy nói, - trước đây mấy ngày ông chủ đã sờ nắn vợ mày chẳng thiếu chỗ nào, ông ấy sẽ chiếm vợ mày, ông chủ ấy...

Tôi nói:

- Không, không đâu, và ông hãy thử lôi cho tôi, ông già, nếu không tôi sẽ đính chặt ông xuống chỗ ấy đấy.

Tất nhiên ông già đã bỏ tôi đấy mà đánh bài chuồn, còn tôi thì hôm ấy, với hai cẳng chân, tôi đã vượt hai mươi véc-xta, tôi đã vượt hôm ấy một vùng đất rất lớn

bằng hai cái chân của tôi, và đến tối thì xuất hiện trong trang trại Lidiñô của lão chủ vui nhộn Nhikichinxki của tôi. Lão ngồi trong phòng, lão khوم già ấy, và đang tháo ba cái yên ngựa: một cái kiểu Anh, một cái kiểu long kỵ binh và một cái kiểu Cô-dắc. Còn tôi thì cứ đứng đực ra ở cửa phòng như bụi ngưu bàng, đứng một tiếng đồng hồ liền mà chẳng có kết quả gì cả. Nhưng cuối cùng lão cũng ngược mắt nhìn tôi:

- Mày muốn gì? — lão nói.
- Tôi muốn thanh toán.
- Mày có ý định gì đối với tao phải không?
- Chẳng có ý định gì cả, nhưng muốn thanh toán.

Lúc ấy lão đưa mắt ra chỗ khác, lão bỏ đường cái để rẽ vào ngõ hẻm, lão trải lên sàn những cái đệm yên đồ tía, đỏ hơn cả lá cờ của vua Nga, những cái đệm yên của lão ấy, rồi đứng lên trên với cái vẻ con gà muôn chọi.

- Nào, tùy ý mày, - lão nói với tôi và nỗi khùng, - tất cả các con mẹ của chúng mày, của những thằng chính giáo chúng mày, đều đã qua tay tao hết. Mày có thể được thanh toán, nhưng mày, thằng bạn nhỏ Matvây của tao, chẳng nhẽ mày không còn nợ tao chút xíu nào hay sao?

- Hì-hì, - tôi trả lời, - các người thật khoẻ đùa, đúng thế đấy, Chúa cứ giết tôi đi, nhưng đây quả là một tay

khoẻ dùa! Thật ra có lẽ tôi phải nhận được của ông ít  
nhiều mới phải...

- Nhận được của tao, - lúc ấy lão chủ của tôi quát lên và dồn tôi vào thế bí. Lão giãm chân đành đạch, đem Chúa cha, Chúa con và Thánh thần quát vào tai tôi,
- nhận của tao, thế mày quên cái ách bò rồi sao, nǎm ngoái mày làm gãy của tao cái ách dùng cho những con bò mộng, thế nó đâu rồi, cái ách bò của tao ấy?

- Tôi sẽ trả cái ách bò cho ông, - tôi trả lời lão chủ của tôi, ngược hai con mắt bộc trực của tôi nhìn lão, và đứng trước mặt lão như hai chân đang giãm lên những cái gai, thấp hơn mọi chỗ thấp nhất trên đồi, - tôi sẽ trả lại cho ông cái ách bò, nhưng ông chờ dồn ép tôi về chuyện nợ nần, ông già, ông hãy chờ tôi ít bữa...

Và còn sao nữa, anh em vùng Xtavrôpôn, bà con đồng hương của tôi, các đồng chí, anh em thân thương của tôi, nǎm nǎm trời lão chủ đã chờ tôi trả nợ và tôi đã mất toi nǎm nǎm tuyệt vọng, cho đến khi nǎm Mười tám đến thăm cái thằng tuyệt vọng là tôi. Nó đã đến trên những con ngựa vui nhộn, những con ngựa giống Cabacđa của nó. Nó đã kéo theo cả một đoàn xe tải lớn, cùng với mọi lời ca tiếng hát. Chà, mối tình của tôi, nǎm Mười tám! Chẳng nhẹ tôi không còn được cùng anh dạo chơi lần nữa hay sao, nǎm yêu thương của tôi, nǎm Mười tám... Chúng tôi đã hát tất cả các bài ca của anh, đã uống cạn rượu của anh, đã xác định chân lý của

anh, nhưng ở anh chỉ còn để lại cho chúng tôi những người viết về anh! Những ngày ấy không phải những người ghi chép bay tới Cuban và cho cái linh hồn tướng tá bay vù lên không trong khi khoảng cách chỉ còn gang tấc. Hôm ấy Matvây Rôđiônut đang nằm trên vũng máu ở Pricumxki, và từ chỗ Matvây Rôđiônut đến trang trại Lidinô chỉ còn nằm véc-xta của chặng chót. Tôi bèn đến đây một mình, không có chi đội, và khi tới phòng khách tôi bước vào rất hiền lành. Ban quản trị địa phương đang ngồi trong đó. Nhikichinxki đem nước trà ra mời họ, ân cần chuyện trò với họ, nhưng vừa trông thấy tôi, lão biến sắc, còn tôi thì bỏ chiếc mũ lông Cuban xuống trước mặt lão.

- Chào các ông, - tôi nói với đám khách khứa, - chào các ông, xin cứ tự nhiên. Còn ông chủ, ông tiếp khách hay chúng ta sẽ làm thế nào?

- Giữa chúng ta sẽ nhẹ nhàng, cao thượng, - một gã bèn trả lời tôi, và nghe giọng tôi đoán là một tay đạc điền, - giữa chúng ta sẽ nhẹ nhàng, cao thượng, nhưng thưa đồng chí, đồng chí Paplitrencô, xem ra đồng chí vừa phi ngựa từ xa tới đây, dung mạo đồng chí còn đầy bùn đất, chúng tôi, chính quyền tự quản địa phương, chúng tôi sợ hãi trước một dung mạo như thế này, tại sao vậy?

- Vì, - tôi trả lời, - chính quyền tự quản của các ông là chính quyền của loài máu lạnh, vì trong dung mạo của tôi, riêng cái má đã cháy nám nám, cháy trong

chiến hào, cháy bên cạnh đòn bà, và sẽ cháy trong ngày phán xét cuối cùng, - tôi nói và nhìn Nhikichinxki như thể là vui vẻ, nhưng lão không còn có hai con mắt nữa, mà chỉ có hai quả tròn nằm ngay giữa mặt, hai quả tròn lặn tới chỗ ấy dưới trán lão, và với hai hòn thuỷ tinh ấy lão cứ trân trân nhìn tôi, cũng như thể là vui vẻ, nhưng rất khủng khiếp.

- Ông Matvây thân mến, lão nói với tôi, - trước kia chúng ta đã từng là chỗ quen biết, và bây giờ vợ tôi, bà Nadia Vaxiliepna ấy, do nguyên nhân các tình hình diễn ra, ngày nay đã mất trí, nhưng trước kia bà ấy đã tốt với ông, bà Nadia Vaxiliepna ấy, cũng như ông đã kính trọng bà ấy, ông Matvây thân mến, hơn tất cả mọi người, chẳng nhẽ ông không muốn gặp bà ấy trong lúc bà ấy đã mất ánh sáng của lý trí hay sao?

- Có thể, - tôi trả lời và cùng lão sang một phòng khác, tại đây lão bắt đầu sờ vào tay tôi, đầu tiên tay phải, rồi sau tay trái.

- Ông Matvây thân mến, - lão nói, - ông tối quyết định số phận của tôi phải không?

- Không, - tôi nói, - ông hãy thôi nói những lời như thế đi. Thượng đế đã bỏ những kẻ tôi đòi chúng ta và chuồn thẳng rồi. Số phận của chúng ta là con gà tây, cuộc đời chúng ta đáng một đồng cô-pêch. Ông hãy bỏ những lời lẽ ấy đi và hãy nghe đây, nếu ông muốn, bức thư của Lê-nin...

- Thư gửi cho tôi, cho Nhikichinxki ư?

- Cho ông, - rồi tôi rút cuốn sổ ghi mệnh lệnh, mở ra một trang trắng tinh và đọc, dù tôi thì một chữ bẻ làm đôi không biết. “Nhân danh nhân dân, - tôi đọc, - để đặt nền móng cho đời sống tươi đẹp sau này, tôi ra lệnh cho Paplitrencô, Matvây Rôdiônut, khử cái mạng của những kẻ mà Paplitrencô tự thấy cần phải làm như thế...”, - bức thư Lênin gửi cho ông, nó thế đấy...

Nhưng lão lại nói với tôi: không!

- Không, - lão nói, - ông Matvây thân mến ạ, dù cuộc đời chúng ta đã lật sang mặt quỉ dữ và máu ở nước Nga chí thánh đã rẻ như bèo, nhưng ông cần có bao nhiêu máu cũng sẽ có đủ và ông hãy quên các tội chết của tôi đi. Tôi đưa ông đến gặp vợ tôi có phải tốt hơn không?

- Cứ cho xem đi, - tôi nói, - chưa biết chừng như thế tốt hơn.

Và tôi lại cùng lão đi qua phòng, xuống hầm rượu. Ở đây lão đẩy một viên gạch và lấy ra cái hộp ở sau viên gạch. Trong ấy có những cái nhẫn, trong cái hộp ấy, những sợi dây chuyền, những tấm huân chương và một vật thiêng làm bằng ngọc trai. Lão ném cái hộp cho tôi và đâm người ra.

- Của ông đấy, - lão nói, - hãy chiếm lấy vật thiêng của dòng họ Nhikichinxki và xéo đi, Matvây, về cái hang ổ của bè lũ ông...

Đến lúc ấy tôi túm lấy người lão, cổ họng lão, tóc lão.

- Nhưng với mặt mũi tao thì tao làm thế nào, - tôi nói, - tao sẽ làm thế nào với mặt mũi của tao hủ, người anh em?

Lúc ấy lão tự dung cười phá lên quá to và không vùng vãi gì cả.

- Lương tâm của loài chó núi, - lão nói mà không cố vùng ra. Tao nói với mày như một sĩ quan của đế quốc Nga, nhưng chúng mày, lũ chó đều, chúng mày đã bú sữa chó sói... Bắn tao đi, đồ chó đẻ...

Song tôi đã không bắn lão, không thể nào bắn lão được, mà chỉ lôi lão lên phòng lớn. Tại đây, trong gian phòng lớn, Nadetđa Vaxiliepna, đã hoàn toàn điện đại, đang ngồi. Mụ cầm thanh gươm đi lại trong phòng và nhìn vào gương. Lúc tôi lôi lão Nnikichinxki vào, mụ chạy đến chiếc ghế hành, ngồi xuống, với chiếc mũ miện bằng nhung cắm lông chim trên đầu. Mụ ngồi ngang tàng trên ghế hành và giơ thanh gươm lên chào tôi. Khi ấy tôi đẹp, tôi giẫm lên lão chủ Nnikichinxki của tôi. Tôi giẫm, tôi đẹp lên lão một tiếng đồng hồ hay hơn một tiếng đồng hồ, và trong thời gian ấy tôi đã nhận thức được thấu đáo về sự sống. Bằng một phát súng, tôi nói thế đấy, thì chỉ có thể khử bỏ một con người; đối với nó đó là một sự ân xá, mà mình thì lòng dạ đõ nặng nề một cách đê tiện. Nhưng với phát súng thì không thể thọc vào tận trong tâm hồn, không thể biết linh hồn nằm trong con người ở chỗ nào và biểu hiện như thế nào. Do đó tôi thường không tiếc thân, thường giẫm lên kẻ thù một giờ hoặc hơn một giờ, vì tôi muốn biết sự sống, muốn biết sự sống của chúng ta là thế nào...(1)

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Bão tuyêt”(Ôđetxa) 1924, số 8.

## NGHĨA TRANG Ở CÔDIN

Nghĩa trang tại một trấn của dân Do-thái. Atriin (1) cộng với sự mục rửa thần bí của phương Đông trên những cánh đồng đầy cỏ dại vùng Vôlum.

Những khối đá xám mòn nhẵn mang những chữ khắc trước đây ba trăm năm. Những hình trạm nổi thô sơ trên đá hoa cương. Hình những con cá, con cừu trên đầu người chết, Hình những rap-bi đội mũ lông. Những rap-bi thắt dây lưng da quanh những co lưng hép. Dưới những bộ mặt không có mắt, đường nét lượn sóng trên đá của những bộ râu xoăn. Tách ra ngoài, dưới một cây sồi bị xét đánh tả tai, có hầm mộ của rap-bi Atriin, bị bọn Cô-dắc của Bôcđan Khomennhitxki (2) giết. Bốn thế hệ đã nằm dưới hầm mộ này, nghèo như chõ ở của

1. Vương quốc cổ ở trung lưu sông Tigris, trung tâm của một nền văn hoá lớn từ năm 2000 trước C.N. đến thế kỷ thứ VII sau C.N.(N.D.)
2. 1593-1657, thủ lĩnh của dân Cô-dắc Ukraina, nổi dậy chống Ba-lan năm 1648. (N.D.)

người gánh nước, và những tấm bia, những tấm bia đầy rêu xanh ca ngợi họ bằng lời cầu nguyện của kẻ lang bạt:

“Atriin, con trai của Anani, cái miệng của Ehôva (1).

Ilia, con trai Atriin, bộ óc vật lộn một chọi một với lăng quên.

Vonphor, con trai của Ilia, hoàng thân, bị cướp ở tay Tôra (2) trong mùa xuân thứ mười chín.

Iuda, con trai Vonphor, rap-bi ở Kracôp và Praha.

Ôi cái chết, ôi kẻ tự tư tự lợi, ôi tâm hồn tham lam, tại sao người không thương chúng ta, dù chỉ một lần?”(3)

1. Hay Iêhôva (Jehovah) tức Đức Chúa trời. (N.D.)
2. Luật của Môisê và nâm quyền đầu trong Kinh Thánh. (N.D.)
3. Đăng lần đầu trên báo “Tin tức Ban Chấp hành tỉnh, Tỉnh ủy ĐCS(B) Ukraina và Ban chấp hành Công đoàn tỉnh Ôdetxa” 1923, số 967, ngày 23 tháng Hai .(N.D.)

## PRISÊPA

Tôi len lỏi tới Lêsnniup, nơi ban tham mưu sư đoàn đóng. Người cùng đi với tôi vẫn là Prisêpa, anh chàng trẻ tuổi dân Cuban, một tay thô lỗ không biết mệt mỏi, đảng viên cộng sản bị khai trừ, buôn đồ cũ trong tương lai, mắc bệnh giang mai mà chẳng lo lắng gì cả, nói dối như Cuội. Hắn mặc chiếc áo dài chẽn màu tiết dê không có cổ kiểu Trecket, đội cái mũ lông có tai hắt ra sau lưng. Trên đường Prisêpa đã kể chuyện về hắn...

Một năm trước Prisêpa rời bỏ quân Trắng. Để trả thù, bọn Trắng đã bắt bối mẹ hắn rồi giết họ ở ban phán gián. Tài sản bị láng giềng lấy sạch. Đến khi quân Trắng bị đuổi khỏi vùng Cuban, Prisêpa trở về thị trấn chôn nhau cắt rốn.

Lúc ấy buổi chiều, trời vừa hửng, giấc ngủ của người mu-gích thở ra những hơi dài trong bầu không khí ngọt ngạt chua loét. Prisêpa thuê một chiếc xe ngựa công, đi lùng khắp trấn để thu thập những máy hát, thùng gỗ ú nước cơ-vat (1) của hắn và những

---

1. Đồ uống mát làm bằng bánh mì hay hoa quả ngâm và cho lên men . (N.D.)

chiếc khăn mà mẹ hắn đã thêu. Hắn ra phố trong chiếc áo choàng kiểu Capcado bằng dạ đen, con dao găm cong dát ở thắt lưng, chiếc xe ngựa lênh đênh theo sau. Prisêpa đi từ nhà láng giềng này sang nhà láng giềng khác, kéo theo một chuỗi dài những vết máu mà đôi ủng của hắn để lại. Tại nhà nào mà cô-dắc tìm thấy những đồ dùng của mẹ hay cái túi đựng thuốc lá của cha, hắn đều để lại những ông già bị đâm, những con chó bị treo cổ trên giềng, những hình thánh bị làm ô uế bằng phân gia súc. Những người nhiều tuổi trong trấn vừa hút thuốc vừa âm thầm theo dõi bước chân Prisêpa.

Thanh niên Cô-dắc chạy tản ra đồng cỏ, ghi số các tội ác. Con số to đẫn, nhưng thị trấn vẫn lặng tiếng. Làm xong mọi việc, Prisêpa trở về căn nhà tan hoang của bố mẹ. Hắn bày lại các đồ đạc như còn nhớ được từ thời thơ ấu và sai người đi kiếm rượu. Hắn đóng cửa ngồi lì trong nhà, bí tỉ hai ngày hai đêm, hát, khóc và cầm gươm chém những cái bàn.

Đến đêm thứ ba, cả trấn thấy khói bốc lên trên nóc nhà Prisêpa. Mặt mày cháy xém, quần áo rách bươm, chân đi loạng choạng, hắn lôi con bò cái ra khỏi cái cọc buộc bò, thọc khẩu súng ngắn vào mõm con bò và nhả đạn. Đất bốc khói dưới chân hắn, những vòng lửa xanh lè bay trong ống khói ra

và tan đi. Con bò non bị đẽ lại trong chuồng ngựa kêu rống lên. Đám cháy sáng rực trời như một ngày chủ nhật. Prisêpa tháo ngựa, nhảy lên yên, ném một nắm tóc của hắn vào lửa rồi từ đó mất tăm. (1)

---

1. Đăng lần đầu trên ‘Phụ trương văn học - khoa học’ của báo “Tin tức Ban Chấp hành tỉnh, Tỉnh ủy DCS(B) Ukraina và Ban Chấp hành Công đoàn tỉnh Ôdetxa” 1923, số 1060, ngày 17 tháng Sáu; lần thứ hai trên tạp chí “Cánh tả”, 1923, số 4, tháng Tám-Mười hai. (N.D.)

## CHUYỆN MỘT CON NGỰA

Xavitxki, sư trưởng của chúng tôi, trước kia có chiêm của Khlépnhicôp, đại đội trưởng đại đội một, một con ngựa đực lông trắng. Con ngựa này đẹp mã, nhưng hình dáng quá mập, và hồi ấy tôi thấy nó còn có phần nặng nề. Thay cho nó, Khlépnhicôp được nhận một con ngựa cái lông huyền, giống khá tốt, có nước kiệu rất êm. Nhưng Khlépnhicôp không chăm nom cẩn thận con ngựa cái, anh thèm khát trả thù, chờ thời cơ và cuối cùng thời cơ đã đến.

Sau những trận chiến đầu tháng Bảy không có kết quả, khi Xavitxki bị cách chức và bị đưa về hậu phương làm một chỉ huy ngạch dự bị, Khlépnhicôp viết lên ban tham mưu Tập đoàn quân một đơn đòi trả lại cho mình con ngựa. Trưởng ban tham mưu ghi lên lá đơn quyết định: “Trả về nguyên trạng con ngựa đực viết trong đơn”. Khlépnhicôp mừng rơn, vượt một trăm véc-xta để tìm thấy Xavitxki đang sống hồi ấy ở Ratdivnlôp, cái thành phố nhỏ bị tàn phá nom chẳng khác gì mụ ăn mày rách rưới. Ông sống cô độc, sư trưởng bị cách chức ấy, những tay liếm gót trong các ban tham mưu không còn nhận ra ông nữa. Những tay liếm gót trong các ban tham mưu câu những con gà quay trong nụ cười của

tư lệnh Tập đoàn quân, và trong khi bợ đỡ, họ đã quay lưng lại vị sư trưởng tiếng tăm lừng lẫy.

Người bôi đầy nước hoa và nom cứ như Piot Đại đế, Xavitxki sống trong cảnh bị ruồng rãy với người đàn bà Cô-dắc Papla mà ông chiếm được của một cán bộ quân nhu Do-thái, và hai mươi con ngựa giống tốt mà chúng tôi coi là của riêng ông. Trên sân nhà Xavitxki, nắng giội xuống gay gắt, mệt mỏi, với những tia loá mắt; những con ngựa non trong sân nhà ông bú mẹ chún chụt, những người chăn ngựa lưng đẫm mồ hôi quạt kiều mạch bằng những cái quạt thóc bệch máu. Mang vết thương của sự thật và được lòng căm thù dằn lối, Khlépnhicôp đi thẳng tới ngôi nhà đắp ụ chiến đấu.

- Đồng chí biết cá nhân tôi chứ? - anh hỏi Xavitxki đang nằm trên cỏ khô.

- Hình như đã có gặp anh, - Xavitxki trả lời và ngáp.

- Nếu thế đồng chí hãy nhận quyết định của trưởng ban tham mưu, - Khlépnhicôp nói rắn rỏi, - và đề nghị đồng chí, đồng chí trong ngạch dự bị, hãy nhìn tôi bằng con mắt công vụ...

- Có thể thế, - Xavitxki khẽ nói giọng hòa giải, nhận tờ giấy và bắt đầu đọc, nhưng đọc lâu khác thường. Rồi bỗng nhiên ông gọi người đàn bà Cô-dắc đang chải đầu ở chỗ mát, dưới hàng hiên:

- Papla, - ông nói, - ơn Chúa, ta đã chải đầu từ sáng rồi... Có lẽ em sửa soạn xa-mô-va đi...

Người đàn bà đặt cái lược xuống và đưa hai tay nắm lấy bộ tóc, hất ra sau lưng.

- Suốt ngày hôm nay, anh Cônxtanchin Vaxiliêvit ạ, chúng mình cứ bị quấy rầy, - chị ta nói với nụ cười lười nhác, như ra lệnh, - lúc thì anh chàng này, lúc thì anh chàng khác...

Rồi chị mang bộ ngực đi tới chỗ sư trưởng trên đôi giầy cao gót, bộ ngực ngọ nguậy như con vật bị nhốt trong cái túi.

- Suốt ngày bị quấy rầy, - người đàn bà nhắc lại, mặt mày rạng rõ, và cài cho sư trưởng một cái cúc sơ-mi trên ngực.

- Lúc thì anh chàng này, lúc thì anh chàng khác đến tìm tôi,- sư trưởng bật cười, đứng dậy, ôm lấy cặp vai ngoan ngoãn của Papla, và bỗng nhiên quay lại nhìn Khlépnhicôp, mặt như mặt người chết.

- Tôi còn sống, Khlépnhicôp ạ, - ông vừa ôm người đàn bà Cô-dắc vừa nói, - hai chân tôi còn đi, những con ngựa của tôi còn chạy thì hai tay tôi còn với được tới anh và khẩu pháo của tôi còn được sưởi ấm bên mình tôi...

Rồi sư trưởng rút khẩu súng lục cài sát cái bụng để trần, bước thẳng tới trước mặt đại đội trưởng đại đội kỵ binh số một.

Khlépnhicôp quay sau trên gót ủng, đinh thúc ngựa rền rĩ, và anh ra khỏi ngôi nhà như anh chàng cần vụ vừa nhận được một mệnh lệnh hỏa tốc, rồi lại vượt một

trâm véc-xta để tìm trưởng ban tham mưu, nhưng trưởng ban tham mưu đã tống cổ Khlépnhicôp đi.

- Đồng chí chỉ huy ạ, việc của đồng chí đã giải quyết rồi, - trưởng ban tham mưu nói, - Con ngựa đực, tôi đã trả lại cho đồng chí, còn những yêu cầu phiền nhiễu thì không có đồng chí tôi cũng đã có đủ nhiều...

Ông không nghe Khlépnhicôp nói nữa và cuối cùng trả lại cho đại đội kỵ binh số một người chỉ huy bỏ đơn vị. Khlépnhicôp đã vắng mặt cả một tuần. Trong thời gian ấy chúng tôi được chuyển đến đóng quân trong những khu rừng Đupnô. Tại đây, chúng tôi đã dựng lều và sống rất khó khăn. Tôi còn nhớ Khlépnhicôp trở về một sáng chủ nhật. Anh hỏi tôi lấy hơn một tập giấy và mực. Anh em Cô-dắc bào phẳng cho anh một gốc cây. Anh đặt khẩu súng ngắn cùng những tờ giấy lên gốc cây và hý hoáy viết đến tối, nhiều tờ chưa đi chừa lại lem nhem.

- Đúng là một ông Cac Mac, - đến tối chính trị viên đại đội báo Khlépnhicôp. - Cậu viết gì mà khổ sở thế?

- Mình viết những ý nghĩ thế này thế khác dựa theo lời thề.- Khlépnhicôp trả lời rồi đưa cho chính trị viên lá đơn xin ra khỏi Đảng Cộng sản Bôn-sê-vich.

*“Đảng Cộng sản, - trong đơn viết, - tôi cho rằng cơ sở của Đảng là vì niềm vui và vì chân lý vĩnh vàng không có giới hạn, và cũng phải để ý tới những chân lý nhỏ. Bay giờ tôi đã cập đến con ngựa đực trắng mà tôi*

đã lấy được của những nông dân phản động một cách khác thường. Nó vốn dĩ nom rất thảm hại, và nhiều đồng chí đã chê giấu không giấu giếm cái vẻ thảm hại của nó. Song tôi đã có đủ sức chịu đựng những lời chê giêú đau như dao cắt ấy, và tôi đã nghiên răng chịu đựng vì sự nghiệp chung, đưa được con ngựa đến chuyển biến mong muốn, vì, thưa các đồng chí, tôi vốn thích những con ngựa xoàng, và đã đặt vào những con ngựa như thế số sức lực còn lại rất ít cho tôi sau chiến tranh để quốc và nội chiến. Những con ngựa như thế cảm thấy được bàn tay của tôi, và tôi cũng có thể cảm thấy nhu cầu không nói ra lời của chúng, biết chúng đòi hỏi gì. Còn con ngựa huyền phi nghĩa thì tôi không cần đến nó và không chịu đựng được nó, điều này thì tất cả các đồng chí đều có thể xác nhận rằng nó hầu như đã dẫn đến tai họa. Nhưng nay Đảng không thể trả lại cho tôi, đúng theo qui định, vật thiết thân của tôi, vì thế tôi không còn lối thoát nào khác, ngoài việc viết lá đơn này với những giọt nước mắt không thích hợp với người chiến sĩ, những nước mắt cứ tuôn ra không ngừng, cửa vào tim tôi đến chảy máu...”

Trong lá đơn của Khléphnicôp đã viết như thế cùng nhiều điều khác nữa. Anh đã viết suốt một ngày và lá đơn rất dài. Tôi đã cùng chính trị viên vật lộn với anh một tiếng đồng hồ và đã tìm hiểu cẩn kẽ.

- Đúng là một thằng ngu, - chính trị viên xé tờ giấy và nói, - ăn tối xong cậu hãy đến chỗ mình, cậu sẽ có một cuộc nói chuyện với mình.

- Mình không cần cuộc nói chuyện của cậu, - Khlêpnhicôp trả lời, người run bần bật, - cậu đã mất mình rồi, chính trị viên à.

Anh đứng đấy, hai tay đặt theo đường chỉ quần, người run bần bật mà không xê dịch, nhưng hai con mắt cứ đảo quanh, tựa như đang tính xem nên chạy đường nào. Chính trị viên tiến đến sát Khlêpnhicôp mà không nhận thấy thế. Khlêpnhicôp vùng chạy, chạy hết sức nhanh.

- Cậu mất mình rồi, - anh kêu to một cách man rợ, leo lên một gốc cây, xé cái áo ngoài ngắn đang mặc trên mình và cào rách ngực.

- Bắn đi, Xavitzki, - anh gào lên và lăn vật xuống đất.

Chúng tôi lôi Khlêpnhicôp vào trong lều, anh em Cô-dắc đã giúp chúng tôi. Chúng tôi nấu nước trà cho anh uống và cuốn thuốc lá cho anh. Anh hút mà người cứ run bần bật. Mãi đến tối đại đội trưởng của chúng tôi mới lấy lại được bình tĩnh. Anh không đả động đến lá đơn kỳ cục của mình nữa, nhưng một tuần sau anh tới Rôpnô, khám sức khoẻ ở hội đồng y khoa và được phục viên với tư cách là một thương binh mang sáu vết thương trên mình, không còn có điều kiện chiến đấu nữa.

Chúng tôi đã mất Khlépnhicôp như thế. Chuyện này làm tôi rất buồn vì Khlépnhicôp là một con người nhu mì, tính nết giống tôi. Một mình anh trong đại đội có xa-mô-va. Những ngày yên tĩnh, tôi thường cùng anh uống nước trà nóng. Hai chúng tôi có những say mê giống nhau. Cả hai đều nhìn thế giới như một bâi có tháng Năm, trên đó có những người đàn bà và những con ngựa.(1)

- 
1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Đất hoang Đỏ” 1924, số 3, tháng Tư - Năm. Tác giả ghi “Ratdivinlôp, tháng Bảy 1920.” Trong những lần in đầu Xavitxki mang tên Chimôsencô và Khlépnhicôp mang tên Mennhicop. Chimôsencô là người sau này trở thành nguyên soái, bộ trưởng quốc phòng năm 1941, chỉ đạo chiến dịch giải phóng Ukraina (1943-44) rồi tiến quân vào Rumani và Hungari .(N.D.)

## CONKIN

Vó ngựa của bọn mình bám con đường phía sau Belaia Treccôp. Chúng mình phóng ngựa chán chê, cây cối rạp cả xuống. Từ sáng mình đã bị đánh một cái đau, nhưng chưa làm được chuyện gì đặc biệt, chưa có gì ra trò. Mình còn nhớ lúc ấy trời đã về chiều. Mình rời khỏi chỗ lữ trướng, trong giai cấp vô sản chỉ vền vẹn có năm chú Cô-dắc bám theo. Chỗ nào cũng có đám chém, người ta ôm chặt lấy nhau như cố đạo với vợ. Sức mình kiệt dần, con ngựa của mình chạy vãi dài. Tóm lại là thế.

Mình cùng với Xpiêcca Dabutui lao đi thật xa khu rừng, nhìn ra thì con tinh làm như thế là đúng... Cách chúng mình chừng ba trăm xa-gien là cùng, không biết có một ban tham mưu hay một đoàn xe tải đang cháy. Ban tham mưu thì tốt, đoàn xe tải càng tốt hơn. Các cửa vứt đi của anh em đều đã rách nát, áo sơ mi thì cứ như họ chưa đến tuổi dậy thì.

- Dabutui này, - mình bảo Xpiêcca, - mẹ cậu chứ (kèm theo còn có đủ mọi điều thế này, thế nọ, thế kia), mình nhường lời cho cậu như cho một nhà hùng biện tự

xưng, nhưng đó chính là ban tham mưu của chúng nó đang đánh bài tầu mã đáy...

- Ban tham mưu , cái bọn ấy thì vốn là tự do lung tung, - Xpiêcca nói, - có điều chúng mình chỉ có hai, mà chúng nó thì tám...

- Đừng nói tám phào, Xpiêcca, - mình nói, - thế nào mình cũng bôi bẩn cái áo lě của chúng nó... Chúng mình sẽ chết vì một quả dưa chuột muỗi và vì cách mạng toàn thế giới...

Thế là chúng mình xông tới. Chúng nó có tám tay gươm. Hai thằng bị cho đi đời nhà ma rất gọn. Thằng thứ ba mình thấy Xpiêcca giải nó đến ban tham mưu của Đukhonnhin để kiểm tra giấy tờ (1). Còn mình thì chỉ nhầm vào thằng đầu sỏ. Thằng đầu sỏ ấy, các cậu ạ, mặt nó đỏ như quả bồ quản, nó đeo dây và đồng hồ vàng. Mình dồn nó vào một thôn Cô-dắc. Thôn này đầy táo và mận. Con ngựa mà thằng đầu sỏ của mình cưỡi đẹp như một đứa con gái nhà buôn ấy, nhưng mình vẫn bám chặt. Lúc ấy pan tướng quân buông cương, chĩa khẩu Maode vào mình và chọc thủng một chỗ ở chân mình.

“Được, - mình nghĩ thầm, - tao sẽ tóm được mày, rồi mày sẽ được duỗi chân...”

---

1. Nghĩa là đã bị giết, vì quân của Đukhonnhin đã bị tiêu diệt. (N.D.)

Mình bám cò khẩu súng lục, nã cho con ngựa hai phát. Mình thương con ngựa quá. Con ngựa non này là một thằng nhóc Bôn-sê-vich, đúng là một thằng nhóc Bôn-sê-vich. Lông nó mầu hung, hệt như đồng tiền mới, đuôi thằng cẳng, chân thì như sợi dây đàn. Mình nghĩ thầm: sẽ dắt nó còn sống về cho Lê-nin, nhưng đã không làm được như thế. Đành phải khử con ngựa này. Nó quy xuống như một cô dâu, và tay đầu sỏ của mình bật khỏi yên. Lão nhảy sang bên cạnh, rồi quay lại lần nữa và làm cái thân hình của mình bị thủng lần nữa. Thế là mình đã có ba huân chương trong chiến đấu với địch.

“Giêsu Ma, - mình nghĩ thầm, - nó nhỡ tay giết mình chưa biết chừng.”

Mình phóng ngựa tới gần lão, nhưng lão đã rút gươm, và hai bên má lão ròng ròng những giọt nước mắt mầu trắng, sữa của con người.

- Hãy cho ta một Huân chương Cờ đỏ!- mình quát lên. - Đầu hàng đi, hiển quý tướng quân, trong lúc ta còn sống!...

- Không thể được, thưa pan, - lão già trả lời, - pan hãy chém tôi đi.

Lúc ấy thằng Xpiêcca ở trước mặt mình, nom như tầu lá trước cỏ (1). Người nó đầm đìa mồ hôi, hai con mắt lồi hẳn ra.

- Vaxia, - nó quát mình, - cần phải nói rằng tôi đã khử cái mạng của bao nhiêu đứa rồi! Nhưng thằng

---

2. Đáng là “trước gió” (N.D.)

tướng này của anh, nó mặc quần áo thêu, tôi muốn khử cái mạng nó.

- Thôi xéo đi với bọn Thổ-nhĩ-kỳ, - mình bảo Xpiêcca và nỗi giận, - bộ quần áo thêu của nó mình đã phải trả bằng máu đấy.

Rồi mình cho con ngựa cái dồn thằng tướng vào một nhà thóc chứa rơm dạ gì đó. Trong ấy chết lặng, tôi om, mát lạnh.

- Pan ạ, - mình nói, - hãy bảo cái tuổi già của pan biết điều một chút, hãy vì Chúa mà đâu hàng đì, rồi tôi và pan sẽ cùng được nghỉ ngơi, pan ạ...

Nhưng lão cứ thở hổn hển bên bức tường và đưa ngón tay đỏ hỏn sát lên trán.

- Không thể được, - lão nói, - pan hãy chém chết tôi, tôi sẽ chỉ trao thanh gươm của tôi cho Buđionnui...

Đem Buđionnui đến cho lão. Chao ôi, đau khổ cho mình! Và mình thấy rằng lão già sẽ mất mạng.

- Pan ạ, - mình quát lên, và mình khóc, hai hàm răng run lập cập, - với danh dự của giai cấp vô sản, tôi chính là thủ trưởng tôi cao đây. Pan đừng tìm quần áo thêu trên người tôi, nhưng tôi có tước vị đấy. Và tước vị của tôi là thế này: nhạc sĩ lập dị kiêm diễn viên nói bằng bụng ở các xa-lông thành phố Hạ ...thành phố Hạ (1) trên sông Vonga...

1. Nhigiêgôrôt nghĩa là “Thành phố bên dưới”. (N.D.)

Và quỉ dữ đã làm mình bốc hỏa. Hai con mắt thằng tướng trước mặt mình như hai ngọn đèn cứ hấp háy hấp háy. Biển Đỏ trải rộng trước mặt mình. Cảm giác bị xúc phạm thầm vào vết thương của mình như muối, vì mình thấy ông bô không tin mình. Mình bèn mím miệng, các cậu ạ, thói bụng, lấy hơi và quạt cho lão già một trận nên thân theo kiểu chúng ta, kiểu con nhà đánh đấm, kiểu Nhigiêgôrôt, và chứng minh cho lão già thấy cái tài nói bằng bụng của mình.

Lúc ấy lão già tái mặt, đưa tay lên tim và ngồi phệt xuống đất.

- Bây giờ pan đã tin tay lập dị Vaxca, chính ủy Lữ đoàn Kỵ binh Số Ba vô địch rồi chứ?

- Chính ủy ư? - lão kêu lên.
- Chính ủy, - mình nói.
- Đảng viên cộng sản phải không? - lão kêu lên.
- Đảng viên cộng sản, - mình nói.
- Trong giờ chết của tôi, - lão kêu lên, - lúc tôi sắp thở hơi cuối cùng, pan bạn Cô-dắc của tôi, pan hãy cho tôi biết pan là đảng viên cộng sản thật hay pan bịa đáy?
- Đảng viên cộng sản, - mình nói.

Ông bô của mình bèn ngồi xuống đáy dưới đất, hôn một cái bùa hộ mệnh gì đó, rồi bỏ cho thanh gươm gãy đôi, và châm hai ngọn đèn dầu trong hai con mắt lão, hai ngọn đèn trên đồng cỏ tối om.

- Xin lỗi, - lão nói, - tôi không thể đấu hàng một đảng viên cộng sản, - và lão bắt tay mình. - Xin lỗi, - lão nói, - pan hãy chém tôi theo kiểu con nhà binh đi...

Chuyện này, với những câu pha trò thường lệ, đã được Conkin, chính ủy Lữ đoàn kỵ binh N... ba lần Huân chương Cờ Đỏ, kể cho chúng tôi nghe một hôm trong chặng dừng chân.

- Thế Vaxca này, anh đã cùng pan đi đến thỏa thuận như thế nào?

- Thoả thuận với lão làm sao được?...Mình đã gặp một tay kiêu ngạo. Mình cúi chào lão lần nữa, nhưng lão vẫn khăng khăng. Lúc ấy mình đã lấy tất cả các giấy tờ của lão, lấy cả khẩu Maode và cái yên của lão, con người dở hơi ấy, đến giờ mình vẫn còn dùng. Nhưng sau mình thấy mình đổ mồ hôi ngày càng dữ, mình có một cơn ác mộng khủng khiếp, hai cái ủng của mình đầy máu, nhưng đâu có thể nghĩ tới lão...

- Thế là các anh đã cho lão già về chầu Chúa phải không?

- Đã có cái tội ấy đây. (4)

---

I. Đăng lần đầu trên tạp chí “Đất hoang đở” 1924, số 3, tháng Tư - Năm (N.D.)

## BÊRÊXCHÊTCÔ

Chúng tôi vượt chặng đường từ Khôchin đến Bêrêxchêtcô. Các chiến sĩ ngủ gà ngủ gật trên những chiếc yên cao. Bài hát rè rè như con suối cạn. Những cái xác rùng rợn nằm vật trên những nấm cuốc-gan hàng ngàn năm tuổi. Những người mu-gích mặc sơ mi trắng khum núm vò mū trước mặt chúng tôi. Cái áo choàng bằng phớt của sư trưởng Paplitrencô tung bay trên ban tham mưu như một lá cờ ảm đạm. Chiếc mũ lông có tai của ông hất ra sau áo choàng, thanh gươm cong nằm cạnh sườn.

Chúng tôi tiến qua những nấm cuốc-gan Cô-dắc và cây tháp của Bôcđan Khmennhitxki. Một ông già cầm cây đàn ban-đu-ra bước ra từ sau những tảng đá nơi mảnh đất và với giọng như trẻ con, cụ hát về vinh quang xưa kia của dân Cô-dắc. Chúng tôi nín lặng nghe bài hát rồi giương cao quân kỳ, xông vào Bêrêxchêtcô trong bản hành khúc vang lên như sấm. Dân chúng dùng những thanh sắt chèn chặt các cửa chớp, và bầu không khí chết lặng, sự chết lặng độc tôn ngự lên cái ngai của nó trong thị trấn.

Tôi được phân đến ở nhà một người đàn bà góa tóc hung nồng nặc cái mùi cay đắng của cảnh goá bụa.

Tôi tắm sạch bụi đường rồi ra phố. Trên những cái cột treo bản thông báo cho biết đến tôi chính ủy sư đoàn Vinogradôp sẽ báo cáo về Hội nghị lần thứ hai của Quốc tế Cộng sản. Ngay trước cửa sổ căn nhà tôi ở, một chiến sĩ Cô-dắc xúi bắn một lão già Do-thái râu bạc phơ về tội gián điệp. Lão rít lên giãy giụa. Tay Cuđria trong đội súng máy túm lấy đầu lão kẹp vào nách. Người Do-thái lặng đi, hai chân xoạc ra. Cuđria dùng tay phải rút dao găm cưa cổ lão già rất cẩn thận, không để máu bắn vào mình. Xong đâu đó hàn gõ vào một khung cửa đóng im im.

- Nếu có ai quan tâm, - hắn nói, - thì cứ dọn đi. Việc này được làm tự do.

Sau đó mấy tay Cô-dắc đi đến góc phố thì rẽ. Tôi đi theo họ và bắt đầu lang thang trong Bêrêxchetcô. Dân ở đây phần lớn là người Do-thái. Khu ngoại ô có những tiểu thị dân người Nga đến lập nghiệp, làm nghề thuộc da. Họ sống sạch sẽ trong những căn nhà quét vôi trắng, cửa chớp mâu xanh lá cây. Các tiểu thị dân này uống bia hay mật ong thay vốt-ca, họ trồng thuốc lá ở hàng rào và hút thuốc lá ấy với những cái píp cong dài như nòng dân miền Galixi.

Nếp sống cũ đã suy mòn ở Bêrêxchetcô, nhưng vẫn còn bền vững ở đây. Trên những cái cây hơn ba trăm tuổi, chồi non vẫn xanh ròn ở Vôlun nhờ chất đất ẩm ám áp của thời xưa. Qua những sự ràng buộc về công

việc làm ăn, ở đây dân Do-thái nối liền người mu-gích Nga với các chúa đất Ba-lan, người Tiệp di cư với nhà máy ở Lôtdơ. Họ là những tay buôn lậu cù nhát ở biên giới và hầu như bao giờ cũng đấu tranh cho tôn giáo của họ. Giáo phái Khaxi cầm giữ trong nhà tù ngọt ngạt dám dân tất bật gồm những chủ quán, những người bán hàng rong và những kẻ môi giới buôn bán. Những thằng bé mặc áo dài vẫn giẫm lên con đường muôn thuở để tới trường sơ cấp của đạo Do-thái, và các bà già vẫn dài con dâu đến gặp các thầy dạy đạo với những lời cầu nguyện thiết tha mong cho họ mẫn đẻ.

Tại đây dân Do-thái sống trong những ngôi nhà rất rộng quét vôi trắng hay xanh nhạt. Vẻ nghèo nàn truyền thống này trong kiến trúc đã kéo dài hàng thế kỷ. Sau nhà có một kho chứa cao hai, có khi ba tầng. Nắng không bao giờ lọt vào đây. Các kho này tối tăm không tả được và được dùng thay cho sân nhà của chúng ta. Những lối đi bí mật dẫn tới những hầm nhà và cầu ngựa. Trong thời gian chiến tranh, người ta trốn vào các nhà mồ này để tránh đạn, tránh cướp bóc. Tại đây các chất bài tiết của con người và con vật lưu cữu nhiều ngày. Buôn chán và khiếp sợ tràn ngập các căn hầm cùng với mùi hôi thối chua loét.

Đến nay Bêrêxchêtcô vẫn chưa giũ bỏ được mùi hôi khắm, người dân nào cũng nặc mùi cá trích thối. Thị trấn vẫn còn giũ cái mùi khó ngửi ấy trong khi chờ đợi thời đại mới, và thay cho con người, đi lại ở đây chỉ có

sơ đồ của những điều bất hạnh xảy ra ở vùng biên giới. Đến lúc sắp hết ngày, các sơ đồ này đã làm tôi chán ngấy đến nỗi tôi phải ra khỏi địa giới thị trấn, leo lên núi và mò vào tòa lâu đài hoang vắng của các bá tước Rachi-boocxki, lanh chúa trước kia ở Bêrêxchetcô.

Không khí ắng lặng lúc chiêu tà làm cỏ chung quanh lâu đài mang màu xanh da trời. Trăng mọc trên mặt hồ, xanh lè như con thằn lằn. Qua cửa sổ tôi trông thấy cơ ngơi của các bá tước Rachibooecxki, bãi cỏ và những đât trồng hốt bối bị che lấp bởi những dải tranh tối tranh sáng loáng nhoáng như vân thủy ba trên lụa.

Trước kia nữ bá tước điên chín mươi tuổi sống trong lâu đài này cùng với con trai. Bà ta bức mình với con vì nó không làm thế nào có nổi một kẻ nối dõi dòng họ đi đến tuyệt tự. Và bà con nồng dân kể với tôi rằng nữ bá tước thường dùng roi xà ích đánh con.

Bên dưới đang họp mit-tinh trên bãi. Bà con nông dân, những người Do-thái và những người thuộc da ở ngoại ô kéo đến. Trên đầu họ vang lên giọng nói phấn khởi của Vinogradôp cùng với tiếng đinh thúc ngựa của anh. Anh nói về Hội nghị lần thứ hai của Quốc tế Cộng sản, còn tôi thì cứ lang thang đọc theo bức tường, nơi những nữ thần bị chọc thủng mắt nhảy một điệu múa vòng tròn cổ. Rồi trong một góc phòng, trên sàn nhà bị giãm nát, tôi tìm thấy mẩu giấy vàng khè của một bức thư. Trên mẩu giấy viết bằng mực đã phai mâu:

*“Berestetchko, 1820, Paul, mon bien aimé, on dit que l'empereur Napoléon est mort, est-ce vrai? Moi, je me sens bien, les couches ont été faciles, notre petit héros achève sept semaines...”*(1)

Bên dưới, giọng chính ủy sư đoàn vẫn vang lên. Anh say sưa thuyết phục những người tiêu thị dân và người Do-thái bị cướp đoạt tài sản:

“Bà con là chính quyền. Tất cả những gì có ở đây đều là của bà con. Không còn qui tộc chúa đất nữa. Bây giờ chúng ta hãy bắt đầu bầu ủy ban cách mạng...” (2)

- 
1. Tiếng Pháp: “Bêrêxchêtcô, 1820, Pôn, anh yêu của em, người ta nói rằng hoàng đế Napôlêông đã chết, có đúng không? Về em, em cảm thấy khoẻ mạnh, sinh nở đã dễ dàng, vị anh hùng tí hon của chúng ta đã đầy bảy tuần...” (N.D.)
  2. Đăng lần đầu trên tạp chí “Đất hoang Đỏ” 1924, số 3, tháng Tư - Năm. (N.D.)

## MUỐI

“Đồng chí biên tập kính mến. Tôi nuối miêu tả để đồng chí thấy tính chất không giác ngộ của những mưu đàm bà có hại cho chúng ta. Điều chúng tôi hy vọng ở đồng chí là trong khi rong ruổi khắp các mặt trận của cuộc Nội chiến được đồng chí chú ý, đồng chí sẽ không bỏ qua cái ga bất trị Phaxtôp nằm ở một nơi ngần trùng, tại một nước nào đó, trên một vùng không ai biết tới. Tất nhiên tôi đã ở đây, đã uống rượu uống bia, song đã nhúng ria vào cốc rồi mà không sao uống nổi. Về cái ga nói trên có nhiều điều đáng viết, song như chúng tôi thường nói trong cuộc sống giản dị của chúng tôi, cút của ông chủ thì chẳng lôi đi các nơi làm gì. Vì thế tôi sẽ chỉ miêu tả với đồng chí những gì tôi đã chính mắt trông thấy.

Bảy hôm trước, khi đoàn tàu đầy công lao của Tập đoàn quân kỵ binh chúng ta chở anh em chiến sĩ dừng bánh ở đây, thì đêm tối ắng lặng, rất đẹp. Tất cả chúng tôi đều nóng lòng góp phần vào sự nghiệp chung, và có hướng tiến là Bacđitrôp. Chỉ có điều là chúng tôi nhận

thấy rằng đoàn tàu chúng tôi chẳng làm thế nào chuyển bánh được. Anh chàng lái tàu không bí tỉ, vậy tại sao tàu lại ù ra ở đây? Và quả vây, việc tàu nằm lại rất nghiêm trọng đối với sự nghiệp chung là do bọn đầu cơ từng bao tải (1), những kẻ thù hung ác ấy, trong số đó có một lực lượng không thể nào đếm xuể là đàn bà, chúng đã hành động một cách láo xược đối với chính quyền đường sắt. Chúng không sợ hãi gì cả, cứ bíu vào tay vịn ở các cửa toa, những kẻ thù hung ác ấy, chúng chạy tè lên trên mái tôn, dùng khoan tay để khoan, quay đảo lung tung, và trên tay đứa nào cũng có muối, chất muối mà chẳng ai không biết, mỗi bao đến năm pút (2). Song tư bản của những kẻ đầu cơ từng bao tải đã không thắng thế được bao lâu. Sáng kiến của anh em chiến sĩ chạy ra từ các toa xe đã giúp chính quyền đường sắt bị làm nhục có thể thở nhẹ nhõm. Chỉ còn cánh đàn bà nán lại ở những chỗ quanh đấy với những cái túi đựng thóc cho ngựa ăn của họ, Vì thương hại, anh em chiến sĩ đã cho một số mụ lên những toa xe ấm, một số không được lên. Trên toa trung đội hai của chúng tôi cũng thế, hai cô gái được lên, rồi khi có tiếng còi thứ nhất, một người đàn bà bế con, vẻ nghiêm chỉnh, đến nói với chúng tôi:

1. Tên gọi bọn tiểu thương đầu cơ, chủ yếu là lương thực thực phẩm ở nước Nga sau Cách mạng Tháng Mười và trong Nội chiến. (N.D.)
2. Một put bằng 16,38 kg.(N.D.)

- Cho em lên với, các anh Cô-dăc yêu quý, suốt chiến tranh em đã chịu bao nhiêu khổ cực qua các nhà ga với đứa con còn bú trên tay. Bây giờ em muốn được gặp chồng em, nhưng vì tình hình đường sắt nên không thể nào đi được. Chẳng nhẽ ở chõ các anh, các anh Cô-dăc, em không đáng được giúp đỡ hay sao?

- Tuy nhiên, chị phụ nữ ạ, - tôi nói với người đàn bà, - ý của trung đội nhất trí thế nào thì số phận của chị sẽ được quyết định như thế. - Rồi tôi nói với trung đội, tôi nói rõ với anh em rằng chị phụ nữ nghiêm chỉnh này xin được lên tàu để đi gặp chồng ở nơi đã định, và chị quả thật có đứa con cùng đi, vậy anh em nhất trí thế nào, có cho đi hay không?

- Cứ cho đi, - anh em kêu lên, - sau khi được biết chúng ta thì đến đức ông chồng, chị chàng cũng không muốn nữa đâu!...

- Không, - tôi nói với anh em rất lè phép, - tôi cùi đầu trước ý kiến của anh em, thưa trung đội, nhưng tôi lấy làm lạ vì nghe thấy ở anh em những lời ngựa nghéo như thế. Thưa trung đội, anh em hãy nhớ lại cuộc đời của anh em, và chính anh em đã là con các bà mẹ của anh em như thế nào, vì thế đại khái không nên nói năng như nãy...

Sau khi trao đổi với nhau rằng Banmacôp nói có sức thuyết phục như thế nào, anh em Cô-dăc đã cho người đàn bà lên xe, và chị ta cảm ơn rồi lên xe. Và mọi người đều cảm động trước chân lý tôi nói ra, đều giúp cho chị ta ngồi và tranh nhau nói:

- Nay chị, chị hãy ngồi vào góc kín này, chị cứ ru cháu như mọi người mẹ đều làm, sẽ không ai động tới chị trong góc của chị đâu. Rồi chị sẽ đến với chồng nguyên vẹn như chị muốn, và chúng tôi mong chờ ở lương tâm của chị một điều là chị sẽ nuôi dạy một đứa trẻ thay kíp chúng tôi, vì người già thì cứ già đi, nhưng con trẻ xem ra lại quá ít. Chúng tôi đã nếm qua đau khổ, chúng tôi đã quặn ruột vì đói, đã cháy da vì rét. Chị cứ ngồi xuống đây, chị phụ nữ, đừng nghĩ ngại gì cả.

Rồi đoàn tàu rúc còi lần thứ ba và chuyển bánh. Đêm rất đẹp, trùm lên tất cả như một túp lều. Trong túp lều ấy có những ngôi sao nom như những bát đèn dầu. Anh em chiến sĩ nhớ những vì sao màu xanh lá cây ở Cuban. Những ý nghĩ bay lên như những con chim. Còn các bánh xe của đoàn tàu thì cứ quay xanh xạch, xanh xạch...

Thời gian trôi qua, đến lúc ngày thay gác cho đêm, lúc các tay trống Hồng quân nổi hiệu diễm danh buổi sáng trên những cái trống mầu đỏ của họ, anh em Cô-dắc đến chở tôi, thấy tôi ngồi không ngủ và buồn đến cùng cực.

- Banmasôp, - anh em nói với tôi, - tại sao anh buồn ghê gớm như thế và cứ ngồi không ngủ?

- Tôi cúi rạp đầu trước anh em, anh em chiến sĩ, và xin thứ lỗi cho tôi một chút, nhưng hãy để tôi trao đổi vài lời với nữ công dân này...

Rồi khắp người run bần bật, tôi nhởm dậy rời khỏi chõ nằm mà cái ngủ đã bỏ chạy như con sói bị bầy chó săn hung dữ xua đi. Tôi đi đến chõ chị ta, bé đưa con trong tay chị ta lên, xé tã lót của nó, thì thấy trong tã lót có cái túi đựng đến một pút muối.

- Đây đưa bé chống nước cộng hoà này, các động chí ạ, nó không đòi bú tí, không rái dầm ra váy và không làm mọi người mất ngủ...

- Em xin lỗi các anh Cô-dắc quí mến, - ả đàn bà nói xen vào câu chuyện của chúng tôi một cách rất bình tĩnh, - không phải em đánh lửa đâu, cái ác ở trong em nó đánh lửa đấy...

- Banmasôp tha thứ cho cái ác của chị, - tôi trả lời ả,  
 - Banmasôp không coi nó đáng giá là bao, Banmasôp mua cái gì thì bán cái nấy. Nhưng này chị đàn bà, chị hãy nhìn anh em Cô-dắc, họ đã tôn xưng chị là người mẹ lao động trong nước cộng hoà. Chị hãy nhìn hai cô gái kia đang khóc vì những điều phải chịu đựng đêm qua. Chị hãy nhìn những người vợ chúng tôi ở vùng Cuban trống lúa mì đang phải dốc hết sức lực của người đàn bà vì không có chồng ở nhà, chị hãy nhìn những kẻ, cũng cô đơn, hành hạ những cô gái mà họ ngẫu nhiên gặp trong đời do một sự bất đắc dĩ độc địa... Song người ta đã không động đến chị, dù cho chị, con người tồi tệ này, thì đáng bị động tới đây. Chị hãy nhìn nước Nga đang đau đớn ê chề...

Nhưng ả lại nói với tôi:

- Tôi đã mất chỗ muối của tôi, tôi không còn sợ sự thật nữa. Các anh đâu có nghĩ tới nước Nga, các anh cứu bọn Do-thái thì có...

- Nay chị công dân có hại kia, lúc này chẳng có gì dính dáng đến người Do-thái cả. Tại đây không can gì đến chuyện dân Do-thái. Còn chị, chị công dân bỉ ổi, chỉ còn phản cách mạng hơn cả thằng tướng của quân Trắng đang đe dọa chúng tôi bằng thanh gươm nhọn trên con ngựa đáng giá hàng ngàn rúp của nó... Người ta còn trông thấy được nó, thằng tướng ấy, trên khắp các nẻo đường, và nhân dân lao động mơ ước đâm chết nó. Còn như các chị, những con người đếm không xuể, với những đứa con phản lại nước cộng hoà của các chị, không đòi ăn bánh, không đòi chạy chơi ngoài trời, người ta không trông thấy các chị, cũng như không trông thấy cháy rệp, thế là các chị cứ đục khoét, đục khoét...

Và thú thật là tôi đã quẳng ả công dân ấy xuống tay luy đường sắt giữa lúc tàu đang chạy. Nhưng ả hết sức thô lỗ, chỉ ngồi một lát rồi lại giữ vây soàn soạt, đi tiếp con đường dễ tiện của ả. Và khi trông thấy ả đàn bà này chẳng sảy sút gì cả, với chung quanh ả, nước Nga không thể dùng lời nào miêu tả, những cánh đồng của nông dân không có một hạt lúa, những cô gái bị làm nhục, và những đồng chí ra mặt trận thì nhiều nhưng trở về thì ít, tôi chỉ muốn nhảy ngay trên toa xuống, rồi tự kết liễu đời mình hay là kết liễu đời ả. Song anh em Cô-dắc thấy thương tôi bèn nói:

- Cho nó một phát súng trường.

Thế là tôi hạ khẩu súng trung thành trên vách toa xe xuống, xóa bỏ điều nhục nhã này khỏi bộ mặt của trái đất cằn lao và bộ mặt của nền cộng hòa.

Và chúng tôi, anh em chiến sĩ trung đội hai xin thế trước đồng chí, đồng chí biên tập kính mến, và trước các đồng chí, các đồng chí kính mến trong ban biên tập, rằng chúng tôi sẽ thăng tay trùng trị tất cả những kẻ phản bội đang lôi chúng ta xuống hố sâu, muốn chuyên cho dòng sông chảy ngược, muốn trải xác người và cỏ chết lên khắp nước Nga.

Thay mặt toàn thể các chiến sĩ trung đội hai, Nhikita Banmasôp, người lính cách mạng,” (1)

---

1. Đăng lần đầu trên “Phụ trương Văn học-Khoa học” của báo “Tin tức của Ban Chấp hành tỉnh, Tỉnh ủy ĐCS(B) Ukraina, Ban Chấp hành Công đoàn tỉnh Ôdetxa” 1923, số 1195, ngày 25 tháng Mười một. (N.D.)

## BUỔI TỐI

Điều lệ Đảng Cộng sản Nga! Anh đã trải những đường ray lao vùn vụt qua chất bột chua của những truyện ngắn Nga. Ba trái tim cô độc mang dục vọng sôi sục của những Giêsu vùng Riadan đã được anh biến thành ba tay trợ bút của tờ “Ký binh Đỏ”. Anh đã làm thế để hàng ngày họ có thể soạn ra tờ báo ngang tàng, đầy dũng cảm và vui nhộn thô bạo.

Galin với con mắt có nhài quạt, Xlinkin lao phổi, Xutrôp với những khúc ruột thối ruỗng, cả ba lê bước trong chất bụi chẵng làm sinh sôi nảy nở được gì ở hậu phương, truyền tinh thần nổi loạn và hỏa lực trên các số báo của mình qua hàng ngũ những anh chàng Cô-dắc ngang tàng đang nghỉ ngơi, những kẻ bịp bợm trong ngạch dự bị được coi là phiên dịch tiếng Ba-lan, và những cô gái được cử từ Matxcova đến chở chúng tôi trên đoàn tàu của ban chính trị để sửa bài.

Mãi đến tối số báo mới sẵn sàng, mới trở thành đoạn dây cháy chậm của quả mìn đặt bên dưới Tập đoàn quân. Trên trời, ngọn đèn lách lác của vùng mặt trời tinh nhỏ tắt dần, những điểm sáng của xưởng in bừng lên rải rác, rực rõ không gì ngăn giữ nổi, cũng như hoạt động mê say của các máy in. Và khi ấy, lúc khoảng nửa đêm, Galin mới ở trong toa xe bước ra để rùng mình

dưới những mũi châm nhoi nhói của mối tình không được chia sẻ... Irina, cô thợ giặt trên đoàn tàu chúng tôi.

- Irina ạ, lần trước, - Galin nói, anh chàng vai hẹp, mặt nhợt nhạt, mắt như mù, - lần trước chúng mình đã bàn về cuộc xử bắn lão Nhicôlai đẫm máu, bị giai cấp vô sản Écachêrinbua hành quyết. Böyle giờ hãy chuyển sang những tên bạo chúa khác, chết với cái chết của những con chó. Piot đệ tam bóp cổ Ooclôp, nhân tình của vợ hắn. Paven bị triều thần và chính con trai hắn hành hạ. Nhicôlai Pankin uống thuốc độc tự tử, con trai lão chết ngày mồng một tháng Ba, thằng cháu lão chết trong khi say rượu... Những chuyện ấy cô cần phải biết, Irina ạ...

Và Galin ngược hai con mắt không đeo kính, đẫm đuối tôn thờ, nhìn cô thợ giặt rồi lại soi bối không mệt mỏi trong hầm mộ của những hoàng đế đã qua đời. Cái lồng gù gù, anh chìm trong ánh sáng của vùng trắng sừng sững trên cao, như một kẻ ngang ngạnh láo xược, những cỗ máy in chạy rầm rập ở một chỗ nào gần đó, và trạm vô tuyến điện tỏa một vầng sáng trong suốt. Irina cõi mình vào vai anh chàng nấu bếp Vaxili, nghe những lời lồng búng trầm trầm ngớ ngắn của tình yêu. Trên đầu cô, những vì sao lê bước trong những đám rong rêu đen ngòm của bầu trời. Cô thợ giặt ngủ gà ngủ gật, làm dấu phép trên cái miệng muốn ngáp và nhìn Galin chằm chằm...

Bên cạnh Irina, anh chàng má phính Vaxili ngáp dài. Vaxili vốn coi khinh nhân loại như tất cả những tay

nấu bếp. Các tay nấu bếp này, họ có nhiều việc phải làm với những con vật chết và sự thèm ăn của những con vật sống, vì thế trong chính trị các tay nấu bếp thường tìm kiếm những điều chẳng có gì liên can đến họ. Vaxili cũng vậy. Anh chàng vừa kéo quần lên đến vú, vừa hỏi Galin về các món tiền chi cho hoàng thất dưới các triều vua, về hồi môn của các công chúa, rồi cuối cùng ngáp dài nói:

- Khuya rồi, Irina ạ, - Vaxili nói, - Rồi sáng mai con người sẽ có ánh sáng ban ngày. Đi đè lên rận để giết rận đi...

Thế là hai người đóng cửa ngăn bếp, mặc Galin còn lại một mình với vầng trăng lừng lững trên đó, trên cao, như một kẻ ngang ngạnh lão xược...

Đối diện với trăng, trên một bờ dốc, bên cái ao ắng lặng mơ ngủ, tôi ngồi với cặp kính, những cái nhợt trên cổ và hai chân băng bó. Với những ý thơ mung lung trong óc, tôi đang tiêu hoá lại bài đấu tranh giai cấp thì Galin bước tới gần, những cái nhài quạt nhấp nhôáng.

- Galin ạ, - chìm trong những ý nghĩ thương hại và cô quạnh, tôi nói, - mình ốm quá, xem ra lúc kết thúc đã đến với mình rồi. Sống trong Tập đoàn quân Kỵ binh của chúng mình, mình đã thấy mệt mỏi...

- Các cậu là những thằng bạc nhược, - Galin trả lời, chiếc đồng hồ trên cái cổ tay gầy guộc của anh chỉ một giờ đêm, - Các cậu là những thằng bạc nhược, còn cái số của bọn mình là phải chịu đựng các cậu, những thằng bạc nhược... Bọn mình sẽ giúp các cậu tróc bỏ vỏ ngoài khỏi cái hạt bên trong. It lâu nữa cậu sẽ trông thấy cái

hạt được bóc sạch, cậu sẽ không sút sít than thở nữa và sẽ ca ngợi cuộc sống mới bằng những câu văn khác thường. Nhưng bây giờ cậu hãy ngồi yên, thằng bợ nhược này, và đừng ám ảnh bọn mình với những lời rên rỉ nữa.

Galin xích lại gần tôi, sửa lại cho tôi những đoạn băng gạc tuột ra trên những chỗ ghê loét, rồi gục đầu xuống bộ ngực hõm hem. Trời đêm an ủi chúng tôi giữa những ưu tư sầu muộn, làn gió hiu hiu phả mát chúng tôi như chiếc váy của mẹ, và lớp cỏ bên dưới sáng lên mát rượi, ẩm ướt.

Những cỗ máy chạy âm âm trong xưởng in trên xe lửa, rít lên một hồi rồi câm hắt. Bình minh gạch một vạch sáng ở chân trời. Cánh cửa bếp ọt ẹt hé mở. Bốn cái chân với những gót chân mập mạp thòi ra gió mát, và chúng tôi trông thấy hai bắp chân thèm khát yêu đương của Irina cùng những ngón chân to tướng có những cái móng khum khum bẩn thiu của Vaxili.

- Vaxili, - cô gái nói ấp úng, khó khăn, - ra khỏi chỗ tôi nằm đi, chỉ quấy rầy...

Nhưng Vaxili chỉ động đậy gót chân và càng lấn sát.

- Tập đoàn quân Ky binh, - lúc ấy Galin nói với tôi, - Tập đoàn quân Ky binh là một trò ảo thuật xã hội do Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta trình diễn. Đường cong của cách mạng đã đẩy dân Cô-dắc tự do, thăm sâu rất nhiều thành kiến, lên hàng đầu, nhưng Ban Chấp hành Trung ương sẽ lựa chiêu chải họ bằng những bàn chải sắt...

Rồi Galin nói về công tác chính trị trong Tập đoàn quân Kỵ binh. Anh nói rất lâu, giọng trầm trồm, một cách hoàn toàn rõ ràng. Mí mắt anh chớp chớp trên chõ nhài quạt.(1)

- 
- 1.** Đăng lần đầu trên tạp chí “Đất hoang Đỏ” 1925, số 3, tháng Tư, dưới nhan đề “Galin”; gần như đồng thời cũng đăng trên tạp chí “Gió tuyêt”(Ôdetxa), 1925, số 15. Tác giả ghi: “Kôvên, n.1920.” (N.D.)

## APHÔNCA BIĐA

Chúng tôi chiến đấu trong vùng Lêsnhiup. Những bức tường kỵ binh được địch dựng lên khắp nơi. Chiến lược của quân Ba-lan đã được củng cố và cái lò so của nó đang căng ra với những tiếng rít đầy điềm dữ. Chúng tôi bị dồn ép. Lần đầu tiên suốt trong chiến dịch, chúng tôi cảm thấy trên lưng mình mức độ mãnh liệt ma quái của những đòn đánh vào sườn và những cuộc đột nhập vào hậu phương, những cú cắn trộm của chính binh chúng đã từng phục vụ chúng tôi có kết quả như thế.

Mặt trận Lêsnhiup do bộ binh giữ. Nhưng người nông dân vùng Volum chạy lom khom dọc theo những đường hào đào xiên xéo với những bộ tóc trắng bệch, những bàn chân không giày. Mới hôm qua đám bộ binh này đã phải rời bỏ cái cây để thành lập đội dự bị bộ binh cho Tập đoàn quân kỵ binh. Nông dân sẵn sàng tham gia. Họ chiến đấu hết sức cần cù. Tinh thần hung dữ hùng hục kiểu mu-gích của họ làm chín các chiến sĩ của Budionnui phải ngạc nhiên. Lòng căm thù của họ đối với giai cấp địa chủ Ba-lan được xây dựng bằng những Trong giai đoạn thứ hai của cuộc chiến tranh, khi những tiếng rú tiếng thét không còn tác động đối với vũ lực không trông thấy được, nhưng rất bền.

Trong giai đoạn thứ hai của cuộc chiến tranh, khi những tiếng rú tiếng thét không còn tác động tới tinh thần quân địch nữa, khi những đợt xung phong của kỵ binh không còn có thể thực hiện để đánh vào những kè địch trong chiến hào, thì thứ bộ binh tự tạo này có thể rất có ích cho Tập đoàn quân Kỵ binh. Song cái khó bó cái khôn. Nông dân chỉ được cấp ba người một khẩu súng trường, và đạn phát không đúng với súng. Vì thế đành phải từ bỏ dự định này, và thứ dân quân chân chính này đã bị giải tán về nhà.

Bây giờ chúng ta hãy xem các trận chiến đấu ở Lê-snhiup. Bộ binh đào chiến hào cách thị trấn ba vec-xta. Một thanh niên đeo kính gù gù đi đi lại lại trước trận địa của họ. Thanh gươm lồng thông bên sườn. Anh đi những bước nhảy nhảy, vẻ bức bối, cứ như ủng quá chật. Chàng a-ta-man của nông dân này được họ bầu ra và yêu mến là một người Do-thái, một thanh niên Do-thái cận thị nặng, có bộ mặt gầy gò, chăm chú của một người nghiên cứu kinh Tanmut. Trong chiến đấu anh cho thấy một tinh thần dũng cảm chín chắn và bình tĩnh lạnh như tiền, tương tự như cái tính lơ đãng của một người mơ mộng.

Lúc ấy là hơn hai giờ trưa trong một ngày dài tháng Bảy. Khí nóng sáng lên ngũ sắc, chăng ra trong không khí như mạng nhện. Sau những ngọn gò thấy nhấp nhôáng một đám người cưỡi ngựa vui nhộn với những bộ quân phục và những bờm ngựa tết dài mầu. Chàng

thanh niên ra hiệu chuẩn bị. Những người mu-gích kéo lết sét những đôi giây bện chạy về chỗ của mình để sửa soạn.

Nhưng chỉ là báo động giả. Những đại đội kỵ binh giàu màu sắc của Maxlac (1) đang tiến ra con đường cái đi Lêsnhiup. Ngựa của họ đã gầy đi, nhưng vẫn còn khoẻ, chạy những bước dài. Trên cán cờ thép vàng, những lá cờ riết rúa lay động trong những cột bụi đỏ như lửa, với những ngù nhung nặng trĩu. Các kỵ sĩ ngồi trên lưng ngựa với một vẻ lì lợm táo tợn đầy uy phong. Đám bộ binh rách rưới bò dưới những đoạn chiến hào lén, há hốc miệng ngầm vỗ duyên dáng nhịp nhàng của đoàn quân từ từ chảy qua.

Trên con ngựa nhỏ giống đồng cỏ có những cái chân dạng rộng, lữ trưởng Maxlac tiến trên đầu trung đoàn, chắc nịch với chất máu say sưa và những dịch béo thối úng trong người. Bụng Maxlac đè lên chỗ mũi yên ốp bạc như một con mèo to. Trông thấy đám bộ binh, Maxlac thích thú dỗ cá mặt, vẫy gọi trung đội trưởng Aphônca Biđa tới gần. Trung đội trưởng được chúng tôi đặt cho cái biệt hiệu “Macnô” vì anh ta rất giống tay thủ lĩnh vô chính phủ. Họ thì thào với nhau một phút, lữ trưởng và Aphônca. Rồi trung đội trưởng quay về đại đội một, cúi xuống, khẽ ra lệnh: “Tiến!” Đám Cô-dắc

---

1. Maxiacôp, lữ trưởng Lữ đoàn Một của Sư đoàn Bốn, một tay du kích bất trị, chẳng bao lâu sau phản bội chính quyền Xô-viết (chú thích của bản tiếng Nga).

chuyển từng trung đội sang nước kiệu. Họ thúc cho ngựa hăng lên và lao tới mây dây chiến hào, dưới ấy những người bộ binh đang tờ mò nhìn ra, trong lòng sung sướng trước cảnh tượng được trông thấy.

- Chuẩn bị chiến đấu! - giọng Aphônca vang lên trầm bổng, buồn buồn và nghe như rất xa.

Maxlac thích thú kêu lên khàn khàn, hùng hăng ho và cho ngựa rẽ sang bên. Bọn Cô-dắc xông tới tấn công. Đám bộ binh đáng thương bỏ chạy, nhưng muộn mót rồi. Những ngọn roi Cô-dắc đã quất xuống những manh áo rách rưới của họ. Bọn cưỡi ngựa lượn tròn trên cánh đồng và múa đặc biệt khéo những chiếc roi da.

- Sao các cậu nghịch như thế? - tôi quát hỏi Aphônca.

- Để cười, - anh ta oán oẹo trên yên, trả lời và lôi trong bụi ra một thanh niêm trốn ở đấy.

Trò vui kết thúc khi Maxlac động lòng, hất bàn tay béo múp trong một cử chỉ oai vệ.

- Này bộ binh, đừng ngáp nữa! - Aphônca vênh váo dướn thẳng cái thân hình gầy gò, kêu lên. - Đi bắt rận đi, bộ binh!..

Bọn Cô-dắc nhìn nhau cười, trở lại hàng ngũ. Không còn bóng vía những người bộ binh đâu nữa. Chỉ thấy anh thanh niên Do-thái vẫn đứng gù gù ở chỗ cũ và nhìn bọn Cô-dắc qua mắt kính một cách chăm chú và khinh bỉ.

Về phía Lêsnhiup hai bên vẫn bắn nhau không ngớt. Quân Ba-lan bao vây chúng tôi. Qua ống nhòm trông thấy hình ảnh rời rạc của những tên trinh sát cưỡi ngựa.

Chúng phi ngựa trong trán ra rồi lộn người xuống, hất người lên như những con lật đật. Maxlac tập hợp một đại đội, cho tản khai hai bên đường cái. Bầu trời bên trên Lêsnhiup sáng chói, trống không một cách khó hình dung, như bao giờ cũng vậy trong những giờ phút nguy hiểm. Người Do-thái ngửa đầu, thổi mạnh cái sáo kim khí một cách đau khổ. Thế là bộ binh, những người bộ binh vừa bị quất roi, trở về chỗ cũ.

Đạn bay đầy đặc sang phía chúng tôi. Lữ đoàn bộ lọt vào khu vực bị súng máy bắn quét. Chúng tôi bỗ nhào vào trong rừng và len lỏi qua những lùm cây bên phải con đường. Cành cây trúng đạn gãy rãng rắc trên đầu. Khi chúng tôi ra khỏi những lùm cây, bọn Cô-dắc không còn ở chỗ cũ nữa. Theo lệnh sư trưởng họ đã rút về Brôđư. Chỉ còn những người mu-gích đì dẹt bắn trả bằng súng trường từ sau các chiến hào của họ, và Aphônca tụt lại sau đang đuổi theo trung đội anh ta.

Aphônca cho ngựa chạy sát lề đường, thỉnh thoảng lại ngoái nhìn về phía sau, mũi hít hít. Đạn bắn yếu đi trong giây lát. Anh chàng Cô-dắc định lợi dụng thời gian tạm ngừng, bèn phóng nước đại. Đúng lúc ấy một viên đạn bắn trúng cổ con ngựa của anh ta. Con ngựa chạy thêm chừng trăm bước và tại đấy, trong hàng ngũ chúng tôi, nó khụy hẳn hai chân trước, lăn vật xuống đất. Aphônca từ từ rút bên chân bị đè ra khỏi bàn đạp. Anh ta ngồi xổm, dùng ngón tay như báng đồng ngoáy vào trong vết thương, rồi dướn thẳng người, buồn rầu đưa mắt nhìn khắp chân trời sáng chói.

- VĨNH BIỆT XCHÉPAN, - Aphônca lùi xa con ngựa sấp chết, cúi rạp xuống chào nó và nói giọng đờ đẫn. — Không có mày tao làm thế nào trở về thôn trấn yên bình bấy giờ?... Tao sẽ làm gì với cái dệm yên thêu hoa của mày bấy giờ? VĨNH BIỆT XCHÉPAN, - Aphônca nhắc lại to hơn, thở hổn hển, rít lên như con chuột bị bắt rồi gầm lên. Tiếng gào thét dữ dội vang đến tai chúng tôi và chúng tôi thấy Aphônca liên tục gập mình xuống chào như mụ động kinh ở nhà thờ. - Nhưng không, tao không chịu thua số phận đâu, - anh ta thét lên và buông hai tay khỏi khuôn mặt nhợt nhạt như mặt người chết. - Được, tao sẽ chém không thương tiếc bọn quý tộc Ba-lan! Tao sẽ móc tới tim chúng nó, tới chỗ chúng nó thở, tới máu Đức Mẹ của Thượng đế... Trước anh em cùng trấn, anh em yêu quý, tao hứa với mày, Xchêpan...

Aphônca nắm áp mặt vào vết thương và lặng đi. Con ngựa nhìn anh bằng hai con mắt sáng rực máu tím xẫm, nghe những lời gào thét khàn khàn của Aphônca. Trong cơn mê man câm lặng, cái mõm kiệt sức của nó khẽ đưa đi đưa lại trên mặt đất và hai dòng máu nhỏ, như hai đoạn dây thừng nạm hồng ngọc, chảy xuống ngực nó, bộ ngực đầy những bắp thịt trắng muốt.

Aphônca nắm không động đậy. Maxlac đi lon ton trên cặp chân đần đẫn, tới bên con ngựa, dí khẩu súng lục vào tai nó và bắn một phát. Aphônca nhảy chồm lên, quay bộ mặt rõ nhìn Maxlac.

- Tháo yên cương ra, Aphanaxi, - Maxlac âu yếm nói, - về đơn vị...

Và chúng tôi đứng trên gò trông thấy Aphônca còng lưng dưới bộ yên nặng, mặt đỏ và ướt như tảng thịt vừa xả. Anh ta lê bước về đại đội, cô đơn vô hạn trên cánh đồng hoang lầm bụi nóng hừng hực.

Đến lúc đã rất tối, tôi gặp Aphônca ở chỗ đoàn xe tải. Aphônca ngủ trên chiếc xe để tài sản của anh ta; những thanh gươm, những cái áo quân phục cổ đứng và những đồng tiền vàng chọc lổ. Miệng méo xệch như miệng người chết, cái đầu đầy máu đọng của trung đội trưởng ngật sang chỗ hõm trên cổ yên, nom như đầu bức tượng đóng đinh câu rút. Bên cạnh Aphônca đặt các đồ thang của con ngựa bị giết, những đồ trang sức rắc rối của một con chiến mã Cô-dắc: miếng che ngực mắc những tua ngù đen, những đoạn dây da mềm đằng đuôi nạm những viên đá nhiều màu, và bộ dây cương có những chỗ hàn nổi bằng bạc.

Bóng đêm ập xuống đầu chúng tôi mỗi lúc một dày đặc. Đoàn xe tải chạy kéo dài trên con đường Brôđư. Những ngôi sao mộc mạc trườn đi trong những sông Ngân hà, những thôn xóm đằng xa cháy rực trong đêm sâu thẳm mát rượi. Đại đội phó Ooclôp và anh chàng Bitrencô ngồi trên chiếc xe chờ Aphônca. Họ nhận xét về nỗi khổ của Aphônca.

- Nó đã đem con ngựa ở nhà đi đấy, - anh chàng ria dài Bitrencô nói, - một con ngựa như thế thì kiếm đâu ra?

- Con ngựa, nó là người bạn, - Ooclôp trả lời.

- Con ngựa là bối đẻ đấy, - Bitrencô thở dài, - nó đã cứu chủ thoát chết không biết bao nhiêu lần. Không có

con ngựa Aphônca sẽ cùng đường.

Nhưng sáng hôm sau Aphônca biến mất. Các trận chiến đấu ở Brôđư đã mở màn và kết thúc. Thất bại đã chuyển thành thắng lợi nhất thời. Chúng tôi sống qua thời kỳ thay sương trường, nhưng vẫn không thấy Aphônca đâu. Chỉ có những lời ta thán đáng sợ của những thôn xóm, những dấu vết hung tợn và tàn bạo sau các hành động cướp đoạt của Aphônca cho chúng tôi biết con đường gian nan mà anh đã qua.

- Nó đã kiếm được con ngựa rồi, - anh em trong đại đội nói về tay trung đội trưởng, và trong những buổi tối dài lê thê trên con đường lang bạt của chúng tôi, tôi đã được nghe kể khá nhiều về câu chuyện kiếm ngựa âm thầm và man rợ này.

Những chiến sĩ đơn vị khác đã gặp Aphônca cách nơi đóng quân của chúng tôi hàng chục véc-xta. Aphônca phục kích những tên kỵ binh Ba-lan tụt lại sau đơn vị hoặc lùng sục các khu rừng để tìm kiếm những đàn ngựa mà nông dân cất giấu. Aphônca đã đốt những làng xóm và bắn chết những trưởng thôn Ba-lan về tội che giấu. Tai chúng tôi nhận được tiếng vang của cuộc đấu tranh đơn thương độc mã hung dữ, tiếng vang của thời gian một con sói độc xông tới cướp gia súc của cả một cộng đồng.

Thêm tuần nữa trôi qua. Niềm phẫn nộ cay đắng trong từng ngày đã thiêu tan, gạt khỏi sinh hoạt của chúng tôi những câu chuyện về sự liều mạng của Aphônca và anh em bắt đầu quên "Macnô". Rồi có tin

đỗn ở một chỗ nào đó trong rừng, những nông dân Galixi đã đâm chết Aphônca. Và hôm chúng tôi tiến vào Bêrêxchetcô, anh chàng Emelian Budiac ở đại đội một đã đến xin sự trưởng bộ yên của Aphônca cùng cái đệm yên mầu vàng. Emelian muốn được điêu binh với bộ yên mới, nhưng anh chàng đã không được làm việc ấy.

Chúng tôi tiến vào Bêrêxchetcô ngày 6 tháng Tám. Cái áo bông ngắn kiểu châu Á và cái áo ca-da-kin màu đỏ của sư trưởng mới tiến trên đầu sư đoàn chúng tôi. Lèpca, tên liếm gót điên khùng dắt theo sư trưởng con ngựa cái lấy ở trại nuôi ngựa. Những âm thanh uy hiếp dai dẳng của bản nhạc tiến quân bay dọc theo những dãy phố nghèo nàn hình dáng kỳ dị. Chỗ nào cũng gặp những ngõ cụt cũ nát, khắp thị trấn toàn là những xà gỗ sơn mầu ọp ẹp. Mùi mực mủn rầu rի phả vào chúng tôi từ trong tâm lõi gỗ bị thời gian hủy hoại. Những tên buôn lậu và những con người giả nhân giả nghĩa lẩn sâu trong những ngôi nhà to rộng tăm tối. Chỉ có người đánh chuông, pan Liudomiaxki đón chúng tôi ở gần nhà thờ trong chiếc áo lê phục mầu xanh lá cây.

Chúng tôi qua sông, tiến sâu vào cái thị trấn tiểu thị dân. Gần đến nhà viên cha cả thì thấy Aphônca cưỡi một con ngựa cao lớn ra khỏi một chỗ ngoặt.

- Chào các đồng chí, - anh ta nói giọng như chó sủa và xô các chiến sĩ khác, len tới chỗ của mình trong hàng quân.

Maxlac nhìn chăm chú vùng đất xa nhợt nhạt và hỏi giọng khàn khàn, nhưng không quay lại:

- Kiếm được con ngựa ở đâu thế?

- Của tôi đây, - Aphônca trả lời. Anh ta cuộn điếu thuốc rồi đưa lưỡi loáng một cái liếm nước bọt lên điếu thuốc.

Anh em Cô-dắc lần lượt cho ngựa đến gần Aphônca chào hỏi. Trên bộ mặt cháy xém của anh ta, con mắt bên trái không còn nữa, chỉ thấy mờ hoác một cái lỗ hồng hồng quái gở.

Và sáng hôm sau Aphônca du hí lu bù. Anh ta đập vỡ trong nhà thờ cái hộp đựng di hài thánh Valāngtanh và thử chơi cây thụ cầm. Anh ta mặc chiếc áo ngoài ngắn cắt bằng một tấm thảm, trên lưng khâu thêm một hình hoa huệ, bờm tóc chải che con mắt chột.

Sau bữa trưa Aphônca thắng ngựa và dùng súng trường bắn lén các cửa sổ đã bị đập tung trên toà lâu đài của các bá tước Rachibooecxki. Anh em Cô-dắc vây quanh Aphônca thành hình bán nguyệt. Họ kéo đuôi, nắm chân, đếm răng con ngựa.

- Con ngựa có dáng lăm, - đại đội phó Ooclôp nói.

- Con ngựa cù đầy, - anh chàng ria dài Bitrencô xác nhận.(1)

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Đất hoang Đỏ” 1924, số I, tháng Giêng — Hai. (N.D.)

## Ở CHỖ THÁNH VALĀNGTANH

Sư đoàn chúng tôi chiếm được Bêrêxchetcô chiêu hôm qua. Ban tham mưu đóng tại nhà lão cha cả Tudinkêvit. Tudinkêvit đã ăn mặc giả đàn bà chuồn khỏi Bêrêxchetcô trước khi quân ta kéo vào. Về lão cha cả này tôi được biết rằng lão đã làm công việc Thượng đế ở Bêrêxchetcô bốn mươi năm và là một cha cả tốt. Khi dân chúng muốn chúng tôi hiểu điều đó, họ nói rằng cha cả thương dân Do-thái. Dưới thời Tudinkêvit, ngôi nhà thờ cổ đã được làm mới lại. Công việc trùng tu được hoàn tất hôm kỷ niệm ba trăm năm xây dựng giáo đường. Hôm ấy giám mục đã từ Gitômia tới đây. Những cha cố mặc áo lê bằng lụa đã làm lễ tạ ơn trước nhà thờ. Bụng phướn ra, đầy vẻ phúc hậu, họ đứng như những cái chuông trên lớp cổ đâm sương mai. Từ các thôn chung quanh, những dòng người ngoan ngoãn đổ tới. Những người mu-gích khuyu đâu gối hôn tay các cha cố, và ngay hôm ấy trên trời có những đám mây chưa từng thấy hiện lên đỏ rực. Những lá cờ trên trời bay pháp phói chào toà nhà thờ cổ kính. Chính giám mục đã ôm

hôn Tudinkêvit lên trán và gọi ông ta là ‘Cha Bérêxchêtcô’, pater Berestecka.

Tôi được biết chuyện này sáng hôm sau ở ban tham mưu, nơi tôi đọc bản báo cáo gửi tới từ cánh quân vũ hồi của chúng ta đang trình sát về hướng Livôp trong khu vực Ratdikhôp. Tôi đọc những tờ giấy trong khi tiếng ngay của anh em liên lạc sau lưng tôi nói lên tình cảnh vô gia cư không bao giờ chấm dứt của chúng tôi. Các đồng chí thư ký rã rời vì mất ngủ thảo những mệnh lệnh gửi đi khắp sư đoàn, ăn đưa chuột muối và hắt hơi. Mãi giữa trưa tôi mới rảnh tay, bèn ra cửa sổ và trông thấy giáo đường Bérêxchêtcô hùng vĩ, trắng toát. Dưới ánh nắng không nồng nực, nó sáng lên như một tòa tháp bằng sứ. Những ánh chớp giữa trưa loáng lên trên những cạnh sườn bóng nhoáng.

Các đường nét cong tròn của giáo đường bắt đầu từ những mái vòm cổ kính màu xanh lá cây và nhẹ nhàng lướt xuống bên dưới. Những đường gân hồng hồng mờ dần trên chất đá trắng của mặt tiền, bên trên có dãy cột thon đẹp như những cây nến.

Rồi những tiếng ngân của cây thụ cầm bỗng làm tôi kinh ngạc. Và ngay lúc ấy ngoài cửa ban tham mưu xuất hiện một bà già có bộ tóc rũ rượi vàng hoe. Bà cụ đi như con chó gãy một chân, người cứ lặng vòng, chân chốc chốc lại khuỵu xuống. Tròng con mắt cụ đầy thứ nước trắng trắng của những con mắt mù, nước mắt cứ úa ra. Những âm thanh của cây thụ cầm, lúc thì nặng nề, lúc thì tắt bật, rập ròn bay đến tai chúng tôi. Các tiếng đàn bật ra vất vả, song những đoạn ngân lại than văn và kéo

dài rất lâu. Bà già chùi nước mắt bằng nhũng mòn tóc vàng rồi quỳ sụp xuống hôn đôi ủng của tôi ở chỗ đâu gối. Cây đàn nín tiếng rồi lại cười khô khô ở nhũng nốt trầm. Tôi nắm lấy tay bà cụ và nhìn quanh. Các đồng chí thư ký vẫn đánh máy, anh em liên lạc ngáy càng trầm bổng, đinh thúc ngựa của họ rạch xuống tấm dạ trải dưới nhũng chiếc đệm văng bọc nhung. Bà già ôm chặt hai chiếc ủng của tôi như ôm hai đứa con nít và hôn trìu mến. Tôi lôi bà cụ ra cửa và khép cửa sau lưng. Toà nhà thờ hiện ra trước mặt tôi sáng loá như phông cảnh sân khấu. Cổng bên cạnh mở toang, nhũng cái sọ ngựa được đặt trên mồ nhũng sỹ quan Ba-lan.

Chúng tôi chạy vào sân, đi hết dãy hành lang tối tăm, vào tới căn phòng vuông sát bàn thờ. Bà chủ ở đây là Xasca, y tá trung đoàn 31. Chị đang lục lọi trong một đống vóc lụa không biết ai đã quẳng lại trên sàn. Mùi chết chóc của nhũng thứ gấm vóc hoa, mùi mủn mốc tỏa vào hai lỗ mũi pháp phồng của chị, gây ngứa ngáy và đưa chất độc vào người chị. Rồi một đám Cô-dắc xông vào trong phòng. Họ cười ha hả, nắm tay Xasca, tung Xasca lên đống vải vóc. Cái thân hình nở hoa của Xasca bốc mùi như thịt con bò vừa chọc tiết, lộ ra ngôn ngữ. Nhũng cái váy tóc lênh cho thấy cặp chân quý phu nhân của đại đội kỵ binh, chắc nịch, thon đẹp. Cuđriucôp, một tay có phần dở hơi, cưỡi luôn lên Xasca, người lắc lắc như ngồi trên yên, làm nhũng điệu bộ ăn nằm yêu đương. Xasca hất hắn ra và chạy ra cửa. Lúc ấy chúng tôi mới đi qua chỗ bàn thờ, vào đến trong giáo đường.

Toà giáo đường tràn ngập ánh sáng, đầy những tia nắng nhảy múa, những cột sáng nhẹ lâng, một khói khí tươi vui mát rượi. Tôi làm sao quên được bức tranh treo ở cánh gà bên phải do Apôlêch vẽ? Bức tranh này cho thấy mười hai đức cha hồng hào đầy cái nôi tết đầy những dải lụa, trong nôi có một hài đồng Giêsu bụ bãm. Những ngón chân hài đồng duỗi rộng, khắp người bóng nhoáng chất mồ hôi nóng hỏi lúc sớm mai, Hài đồng lăn mình trên cái lưng mõm mím có rất nhiều ngắn. Mười hai tông đồ đội mũ hồng y giáo chủ cúi xuống cái nôi với những cặp má cao đến mang ánh xanh xanh, những chiếc áo choàng đỏ rực cảng phòng ở bụng. Mắt các tông đồ long lanh những ánh khôn ngoan, quả cảm, vui vẻ, trên mép họ ẩn hiện những nụ cười hóm hỉnh, dưới những cái cầm cổ ngắn rực lên những bộ râu đỏ lửa, những bộ râu mâu đai hồng của cù cải tiá tháng Năm.

Toà giáo đường này có một quan điểm riêng, đầy ma lực, về các khổ đau chết chóc của những đứa con loài người. Trong giáo đường này các ông thánh đi chịu tử hình với vẻ ngoạn mục như các ca sĩ Ý và những bộ tóc đen trên đầu bọn dao phủ bóng lộn như râu của Hôlôphecnơ (1). Cũng tại đây, bên trên cổng chính, tôi đã được xem một hình ảnh thánh Giăng đầy tính chất báng bổ, dưới cây bút tà đạo quyền rũ của Apôlêch. Trên bức tranh này, người rửa tội Giêsu đẹp với một vẻ đẹp mang ý nghĩa mập mờ, nước đôi, vì nó mà các thứ

---

1. Theo Kinh Thánh, là tướng của Nabucôđônôso, bị cô gái Do-thái Giuydi giết lúc sấp đánh thành Bêtuylì. (N.D.)

phi của tên vua mất nốt cái tiết trinh mà họ đã mất một nửa, cũng như cuộc sống hoan lạc.

Đầu tiên tôi không nhận thấy dấu vết của những sự phá hoại trong giáo đường, hoặc tôi cảm thấy sự phá hoại ấy không lớn lăm. Chỉ có cái hòm đựng di hài thánh Valangtanh bị đập vỡ. Những mảnh bông vụn vương vãi dưới cái hộp cùng với những mẩu xương của ông thánh, nom rất buồn cười vì giống xương gà hơn. Trong khi đó Aphônca Biđa vẫn đánh đàn ống. Anh ta đang say, tay Aphônca ấy, man rợ, khắp người thương tích. Anh ta mới trở về với chúng tôi hôm qua, mang theo con ngựa cướp của những người mu-gích. Aphônca gân bướng cố bắt cây thụ cầm phát ra một điệu hành khúc. Có người khuyên anh ta, giọng ngái ngủ: “Thôi đi, Aphônca, ta đi ăn đi”. Nhưng anh chàng Cô-dắc không thôi vì bài hát thì Aphônca có rất nhiều. Mỗi âm thanh là một bài, và âm thanh nọ tách rời âm thanh kia. Mỗi bài, tức là giai điệu cô đọng của nó, chỉ kéo dài một nháy mắt, rồi lại chuyển sang bài khác... Tôi đứng nghe, tôi nhìn quanh, và thấy những dấu vết của sự phá hoại hình như không lớn lăm. Song pan Liuđomiaxki, người đánh chuông nhà thờ và là chồng của bà già mù, lại không nghĩ như thế.

Không biết Liuđomiaxki mò ra từ chỗ nào. Ông vào nhà thờ, chân bước đều đặn, đầu cúi gầm. Ông già không dám phủ một tấm vải lên các vật thiêng rơi lăn lóc, vì một con người mang danh hiệu kém hèn không

được động tới các vật thiêng. Người đánh chuông phủ phục xuống những tấm đá lát sàn màu xanh da trời và ngẩng đầu lên, cái mũi xám xanh của ông nhô lên như lá cờ trên một xác chết. Cái mũi xám xanh động đậy bên trên pan Liuđōmiaxki và ngay lúc ấy tấm màn nhung trước bàn thờ lay động, rung rinh trườn sang một bên. Một hốc tường ở sâu bên trong hiện ra và trên một nền trời mây phủ nhấp nhô, một hình người râu ria đang chạy trong chiếc áo dài màu da cam, chân đất, miệng cháy máu. Lúc ấy một tiếng rú khàn khàn xé màng tai chúng tôi. Lòng căm thù đuổi theo người mặc áo màu da cam và đã đuổi kịp. Người ấy cong tay lên đỡ miếng đòn, máu chảy từ bàn tay xuống thành một dòng đỏ thắm. Thằng bé Cô-dắc đứng cạnh tôi thét lên và lao đầu chạy, tuy chẳng có gì đáng phải chạy, vì hình người trong hốc tường chỉ là Chúa Cứu thế Giêsu, hình ảnh không bình thường nhất của thần linh mà tôi đã từng trông thấy trong đời.

Đáng Cứu thế của pan Liuđōmiaxki là một người Do-thái tóc xoăn, có bộ râu bết lại tùng đám, cái trán vừa thấp vừa nhăn, cặp má hóp của ông được bôi son, hai hàng lông mày thanh mảnh cong lên trên hai con mắt nhắm nghiền vì đau.

Miệng Giêsu mở hoác ra như mõm một con ngựa, cái áo dài thêu kiểu Ba-lan thắt một đai lưng quý, và bên dưới áo thời ra hai cẳng chân gầy, nom như bỗng sứ, tố màu, không đì giầy, bị xuyên bởi những cái đinh bằng bạc.

Pan Liuđomiaxki đứng dưới bức tượng trong chiếc áo lê phục màu xanh lá cây. Ông vươn bàn tay gầy khô trên đầu chúng tôi và nguyên rủa chúng tôi. Các chiến sĩ Cô-dắc trổ mắt nhìn, những bờm tóc màu cỏ khô của họ loã xoã. Giọng ôm ôm như sấm, người kéo chuông nhà thờ thánh Valāngtanh dùng tiếng La-tinh rất thuần rút phép thông công của chúng tôi. Rồi ông quay đi, quỳ xuống, ôm lấy hai chân Chúa Cứu thế.

Sau khi trở về chỗ tôi ở ban tham mưu, tôi đã viết báo cáo trình bày với sư trưởng về các hành động xúc phạm tình cảm tôn giáo của nhân dân địa phương. Nhà thờ được lệnh đóng cửa, và những kẻ phạm tội, sau khi chịu hình thức kỷ luật, sẽ còn bị đưa ra xử ở tòa án quân sự. (1)

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Đất hoang Đỏ” 1924, số 3, tháng Tư-Năm.(N.D.)

## **Đại đội trưởng T'runôp**

Đến giữa trưa chúng tôi tôi đưa về Xôcan thi thể trúng đạn của T'runôp, đại đội trưởng đại đội kỵ binh chúng tôi. Anh bị giết sáng nay trong trận chiến đấu chống máy bay địch. Tất cả các vết đạn đều vào mặt, hai má anh nhẳng nhít những vết thương, lưỡi bị đứt. Chúng tôi lau rửa mặt người chết, được đến đâu hay đến đấy, để nom anh dỗ đáng sợ. Chúng tôi đặt cái yên ngựa kiểu Capcado bên cạnh đầu quan tài và đào cho T'runôp một cái huyệt ở nơi long trọng: trong khu vườn công cộng, giữa thành phố, ngay sát hàng rào. Đến đây có đại đội chúng tôi trên ngựa, trung đoàn bộ và ủy viên quân sự sư đoàn. Đến hai giờ, theo đồng hồ nhà thờ, khẩu pháo nhỏ già khụ của chúng tôi nổ phát đầu... Nó chào người chỉ huy đã hy sinh với cả ba diu-im (1) cắn cỗi của nó, bắn đủ loạt đạn tiễn biệt, và chúng tôi khiêng quan tài tới huyệt. Nắp quan tài chưa đóng, nắng sáng trong lúc giữa trưa chiếu vào cái thi hài nằm dài, cái miệng đầy răng gãy, cũng như đôi ủng đánh sạch, hai gót đặt sát nhau như trong lúc thao luyện.

---

Một diu-im bằng một in-sơ (N.D.)

- Anh em chiến sĩ! - Lúc ấy trung đoàn trưởng Pugatrôp nhìn người quá cố, nói rồi đến đứng ở mép huyệt.
- Anh em chiến sĩ! - đồng chí run lên, đặt tay vào đường chỉ quân, dướn thảng người nói. - Chúng ta chào lần cuối cùng Pasa T'runôp, vị anh hùng toàn thế giới...

Rồi hai con mắt đỏ ngầu vì mất ngủ ngược lên trời, Pugatrôp gào lên những lời nói về các chiến sĩ đã hy sinh trong Tập đoàn quân kỵ binh, về đạo quân kiêu hãnh đang đập những nhát búa lịch sử lên cái đe của các thế kỷ sau này. Pugatrôp la lên rất to bài phát biểu của đồng chí, nắm chắc cán thanh gươm kiểu Trêtnhia, đôi ủng rách lấp đinh thúc ngựa bằng bạc sục tung đắt lên. Pugatrôp nói xong, dàn nhạc cử “Quốc tế ca” và các chiến sĩ Cô-dắc từ biệt T'runôp. Toàn đại đội lên ngựa nã một loạt lên trời. Khẩu pháo bạ diu-im của chúng tôi lại thêu thùa lần thứ hai và chúng tôi phái ba chiến sĩ Cô-dắc đi lấy hoa.. Họ phi ngựa như bay, vừa phóng nước đại vừa nhào mình xuống, nổ súng, phô tài cưỡi ngựa và đem về rất nhiều hoa đỏ. Pugatrôp rắc hoa xuống huyệt và chúng tôi bắt đầu tới bên T'runôp để hôn anh lần chót. Tôi ghé môi xuống cái trán đã sáng sủa bên cạnh cỗ yên ngựa rồi bỏ vào thành phố, tới khu Xôcan xây dựng theo phong cách Gô-tích nằm trong làn bụi xanh xanh và cái ngán ngẩm của vùng Galixi.

Một cái bãi lớn trải ra bên trái khu vườn, chung quanh có những giáo đường Do-thái cổ kính. Trên bãi, những người Do-thái mặc những chiếc áo dài rách rưới đang chửi mắng, giằng kéo nhau. Có những người theo Chính giáo ca ngợi học thuyết của Adaxi, rap-bi ở Ben-

dơ; vì thế họ phải nghe những lời công kích của các giáo đồ phái Khaxi ôn hòa, môn đệ của rap-bi Iuda ở Guxia. Những người Do-thái tranh cãi về cách giải thích Kinh Thánh và trong khi tranh cãi họ nhắc đến tên Ilia, giáo chủ ở Vilen, người đã đàn áp các giáo đồ Khaxi...

Quên cả chiến tranh và các loạt đạn, các giáo đồ Khaxi gọi đích danh Ilia, đại giáo chủ vùng Vilen ra chửi rủa. Đang buồn bực day dứt vì T'rûnôp, tôi cũng len vào đám người, và để cho trong lòng bớt nặng nề, tôi cũng la hét với họ cho đến khi trông thấy trước mặt có một người dân Galixi lù đù lù đù và cao lêu lêu như Đông Kisôt.

Người Galixi này mặc một thứ sơ mi trắng vải thô dài chấm gót, cách ăn vận cứ như để dự một đám tang hay một lễ rước thánh thể, tay cầm sợi dây thừng dắt một con bò cái lông xồm. Trên cái thân hình khổng lồ của nó đặt một cái đầu rắn nhỏ xíu bị chọc thủng, luôn động đậy. Cái đầu rắn được đậy bằng một chiếc mũ rom rộng vành và cứ nghiêng bên nọ ngả bên kia. Con bò thảm hại được người Galixi dắt theo bằng một cái thừng. Người ấy dắt nó với một vẻ rất nghiêm trang và cái giá treo cổ là bộ xương dài ngoằng của anh ta cản chặn ánh sáng nồng nực trên trời.

Bước đi trịnh trọng, người ấy vòng tránh cái bãî, đi vào một ngõ phố xiên xéo, đầy những đám khói dày đặc tanh lợm. Trong những căn nhà ám khói, những cái bếp nghèo nàn, những người đàn bà Do-thái tượng tự như những bà già da đen cứ bận rộn lăng xêng với những cặp vú to khác thường. Người dân Galixi đi qua các căn

nhà ấy và dừng lại ở cuối ngõ trước một căn nhà nát.

Tại đây, trước mặt tiền của căn nhà, bên một cái cột trăng cong vẹo, có một tay thợ rèn Di-gan ngồi đóng móng ngựa. Anh chàng Di-gan lắc bộ tóc nhớp nhú, đập búa vào những cái móng ngựa, huýt sáo và mỉm cười. Vài tay Cô-dắc dắt ngựa đứng chung quanh. Người Galixi của tôi đi tới bên cạnh tay thợ rèn, lặng thính đưa cho anh ta hơn chục củ khoai tây bỏ lò, rồi chẳng nhìn ai, cứ thế quay trở lại. Tôi đã cất bước đi theo, nhưng lại bị một tay Cô-dắc giữ lại. Hắn dắt một con ngựa chưa đóng móng, họ của hắn là Xêlivecxtôp. Trước kia Xêlivecxtôp đã từng rời bỏ Macnô và hiện nay thuộc trung đoàn kỵ binh 33.

- Liutôp này, - Xêlivecxtôp bắt tay tôi và nói, - cậu gây gổ kiếm chuyện với tất cả mọi người, cậu bị Quỉ dữ ám ảnh đấy, Liutôp ạ, Tại sao sáng nay cậu lại làm T'rûnôp toi mạng?

Rồi với những lời ngu xuẩn của kẻ khác, Xêlivecxtôp quát vào tai tôi những điều hoàn toàn vô nghĩa lý, nói rằng tôi đã làm cho T'rûnôp, đại đội trưởng của tôi bị giết. Xêlivecxtôp trách tôi đủ điều về chuyện này, hắn chê trách tôi trước mặt tất cả các anh em Cô-dắc, nhưng trong câu chuyện hắn nói chẳng có gì đúng sự thật. Đúng là sáng hôm nay tôi đã có lời qua tiếng lại với T'rûnôp, vì bao giờ T'rûnôp cũng bắt tù binh phải chịu những sự hành hạ không bao giờ chấm dứt. Tôi đã lời qua tiếng lại với T'rûnôp, nhưng T'rûnôp đã chết rồi, trên đời này không còn có ai phán xét anh nữa, và trong

tất cả những người phán xét anh, tôi đã là người cuối cùng. Nguyên nhân cuộc cãi cọ giữa hai chúng tôi là thế này:

Các tù binh ngày hôm nay, chúng tôi đã bắt được lúc trời hửng ở ga Davôda. Chúng có mười tên. Lúc bị chúng tôi bắt, chúng đều mặc đồ lót. Quần áo ném ngổn ngang ở gần bọn Ba-lan, đó là mưu mẹo của chúng nhằm làm chúng tôi không thể dựa vào quân phục để phân biệt sĩ quan với lính通俗. Chúng nó đã tự cởi bỏ quần áo, nhưng lần này T'rûnôp quyết làm cho ra lẽ.

- Bọn sĩ quan bước ra ngoài! - anh tới gần bọn tù binh, ra lệnh và rút súng ngắn.

Sáng nay T'rûnôp đã bị thương ở đầu, đầu anh được băng bằng giẻ rách, máu chảy xuống như nước mưa từ trên đống dạ.

- Nay, những thằng sĩ quan, thú nhận đi! - anh nhắc lại và bắt đầu thúc cán súng ngắn vào bọn Ba-lam.

Lúc ấy trong đám có một người gầy gò, nhiều tuổi bước ra, với những cái xương hắn to trên cái lưng trần, hai gò má vàng ệnh và hàng ria chảy xê.

- ...Hết chiến tranh rồi, - người có tuổi nói với một vẻ hân hoan khó hiểu, - sĩ quan chuồn hết rồi, hết chiến tranh rồi... - và người Ba-lan ấy chìa cho đại đội trưởng hai bàn tay xanh tím. - Nâm ngón tay, - người ấy nức nở và uể oải ngoáy bàn tay khô héo rất to, - với nâm ngón tay này tôi đã nuôi già đình tôi...

Ông già thở hổn hển, lảo đảo, với những giọt nước mắt hân hoan và quỳ xuống trước mặt T'rûnôp, nhưng T'rûnôp đưa thanh gươm gạt người ấy ra.

- Bọn sĩ quan của chúng mà là những đồ sâu bọ, - đại đội trưởng nói, - bọn sĩ quan của chúng mà đã cởi quần áo bỏ đây...Đứa nào mặc vừa, đứa ấy phải chết, tao sẽ thử...

Và đại đội trưởng lấy ngay trong đống quần áo một cái mũ lưỡi trai có mép viền, đặt lên đầu người có tuổi.

- Rất vừa, - T'rûnôp xích lại gần và khẽ nói, - rất vừa... - thế là anh thọc luôn mũi lưỡi gươm vào họng người tù binh. Người có tuổi ngã lăn ra, hai chân giãy đành đạch, từ trong họng tuôn ra một dòng máu ngầu bọt đỏ như san hô. Lúc ấy Andriusca Vôtmilêtôp len tới bên cạnh người ấy với chiếc vòng tai lấp lánh và cái cổ dằn dằn của dân nông thôn. Andriusca cởi khuy quần người Ba-lan, khẽ khẽ lắc người ấy và bắt đầu lôi cái quần của con người đang hấp hối. Anh ta ném cái quần lên yên ngựa của mình, lấy thêm hai chiếc áo quân phục trong đống quần áo rồi lén ngựa, rời khỏi chúng tôi và quất ngựa. Đúng giờ phút ấy, mặt trời ló ra khỏi đám mây, nắng ập xuống chung quanh con ngựa của Andriusca với nước chạy vui nhộn của nó và cái đuôi ngắn cùn ve vẩy vô tư lự. Andriusca cho ngựa chạy theo con đường mòn vào rừng, nơi đoàn xe vận tải của chúng tôi đỗ. Những tay đánh xe nhốn nháo huýt sáo, làm điệu bộ ra hiệu cho Andriusca như với một người câm.

Tay Cô-dắc đã ra tới giữa đường, nhưng lúc ấy T'rûnôp bỗng quỳ xuống, gào lên khàn khàn theo Andriusca:

- Andrây, - đại đội trưởng nói, mắt nhìn xuống đất, - Andrây, - anh nhắc lại và vẫn không nhìn lên, - nước cộng hòa xô-viết của chúng ta vẫn còn sống cơ mà, chia của thì quá sớm đây, quẳng các đồ vứt đi ấy xuống đi, Andrây.

Nhưng Andriusca cũng chẳng ngoại đâu lại. Anh ta cưỡi ngựa với nước kiệu kỳ quặc của dân Cô-dắc, con ngựa nhỏ ngang tàng vền đuôi, cứ như làm hiệu từ bỏ chúng tôi.

- Phản bội! - lúc ấy T'rûnôp ngạc nhiên nói. - Phản bội! - anh nói xong vội vã giương khẩu súng trường lên vai, nhả đạn, nhưng vì vội nên bắn trượt. Lần này thì Andriusca dừng ngựa. Anh ta cho con ngựa quay về phía chúng tôi, nhảy nhảy trên yên theo kiểu dàn bà, mặt giận bùng bùng, hai chân giãy giãy.

- Hãy nghe này, đồng hương, - Andriusca cho ngựa tới gần, kêu lên, nhưng lập tức lại trấn tĩnh được, nhờ có chính giọng nói trầm và mạnh của anh ta, - Đồng hương ạ, đáng ra tôi đã tống mẹ anh sang thế giới bên kia mới phải... Người ta bắt được cho anh một chục thằng tù binh mà anh lại gây ra chuyện náo loạn như thế, chúng tôi trong đại đội bắt được chúng nó, có gọi anh đâu... Nếu anh là công nhân, anh hãy hiểu cho rõ việc anh làm...

Rồi Andriusca ném cái quần và hai chiếc áo quân phục trên yên xuống, thở phì phì và quay đi không nhìn đại đội trưởng, bắt tay vào giúp tôi lập danh sách bọn tù binh còn lại. Anh ta lặng lẽ bên cạnh tôi và thở ầm ĩ một cách khác thường. Bọn tù binh kêu rống lên, chạy đi không dám gần Andriusca. Anh ta đuổi theo chúng, dang tay ôm bắt chúng, như người ta ôm bó lau sậy để có thể theo dõi đàn chim bay tới dòng sông lúc trời rạng.

Trong khi lui hui với đám tù binh, tôi đã dùng cạn mọi lời chửi rủa, và đại khái đăng ký được tấm đứa, với phiên hiệu đơn vị, binh chủng, rồi chuyển sang tên thứ chín. Tên thứ chín này là một thằng thiếu niên, nom na ná như một học sinh trung học người Đức con nhà khá giả, một thanh niên có bộ ngực trắng bệch của người Đức, để hai đám râu má ngắn, mặc cái áo vê sinh thể thao và chiếc quần lót đan của người đi săn. Nó quay về phía tôi hai num vú trên bộ ngực phồng cao, hất những mốn tóc trắng bệch đậm mồ hôi và nói phiên hiệu đơn vị. Giữa lúc ấy Andriusca nắm lấy cái quần lót của nó và hỏi giọng nghiêm khắc:

- Mày đã lấy các đồ lót ở đâu hử?
- Mẹ tôi đan, - tên tù binh trả lời và lảo đảo.
- Mẹ mày là một mụ chủ nhà máy, - Andriusca nói, anh ta vẫn cứ nhìn chằm chằm và dùng phần mềm của ngón tay sờ sờ những ngón tay được chăm chút cẩn thận của tên Ba-lan. - Mẹ mày là một mụ chủ nhà máy, anh em chúng tao không may những thứ như thế này....

Anh ta sờ sờ lần nữa cái quần lót dài kiểu của người đi săn và đã nắm tay tên thứ chín để lôi nó tới chỗ những tên tù binh khác đã đăng ký xong. Nhưng trong giây phút ấy tôi bỗng trông thấy T'runôp bò lên từ sau ngọn gò. Máu chảy trên đầu đại đội trưởng xuống như nước mưa từ trên đống rạ. Miếng vải bẩn tuột ra, thông xuống. Anh bò sấp, hai tay cầm khẩu súng trường. Đây là một khẩu súng trường của kỵ binh Nhật, sơn vec-ni và giật mạnh. Ở cự ly hai mươi bước, T'runôp bắn bay cái sọ của thằng thanh niên, và óc của tên Ba-lan toé xuống tay tôi. Lúc ấy T'runôp hất vỏ đạn khỏi quy-lát và bước tới gần tôi.

- Xóa tên một thằng đi, - anh chỉ bản danh sách và nói.

- Tôi sẽ không xoá, - tôi trả lời. - Xem ra người ta đã soạn ra những mệnh lệnh không phải là cho anh, Paven à...

- Xoá một tên đi, - T'runôp nhắc lại và chọc ngón tay đèn thùi lên tờ giấy.

- Không xoá! - tôi quát thật to. - Vốn là có mười thằng, giờ chỉ còn tám, Trung đoàn bộ thiểu để ý đến anh đấy, Pasca à...

- Trên trung đoàn bộ người ta để ý xem xét thông qua cuộc đời bất hạnh của chúng ta, - T'runôp trả lời rồi đi tới sát tôi, xơ xác tả tơi, giọng khàn đặc, người đầy khói. Nhưng rồi anh đứng lại, ngửa cái đầu dẫm máu lên trời và nói bằng một giọng trách móc cay đắng: - Làm ầm lên đi, cứ làm ầm lên đi, - anh nói, - lại thêm thằng nữa đến làm ầm lên đây này...

Và trung đội trưởng chỉ cho chúng tôi thấy bốn cái chấm, bốn chiếc máy bay ném bom rập rờn sau những đám mây sáng rực như những con thiên nga. Đó là những chiếc máy bay thuộc phi đội viên thiếu tá Phaunor Lơ Pô, những chiếc bọc thép rất to.

- Lên ngựa, - nhìn thấy máy bay, các trung đội trưởng hô to và đưa đại đội chạy nước kiệu vào rừng. Nhưng T'runkôp không cùng đi với đại đội của anh. Anh ở lại bên cạnh nhà ga, áp mình vào tường và lặng đi.

Anđriusca Vôtmilêtôp và hai xạ thủ súng máy, hai thanh niên chân đất mặc quần đi ngựa mâu tiết dê, đứng cạnh đại đội trưởng, vẻ lo lắng.

- Bắn đứt cánh quạt, anh em ạ, - T'runkôp nói với họ và mặt anh nhợt đi, - đây là báo cáo của mình gửi Pugatrôp...

Rồi với những chữ to như con gà mái của nông dân, T'runkôp viết lên tờ giấy xé xiên xéo:

*“Vì sê chét hôm nay., - anh viết, - tôi thấy có trách nhiệm thêm hai con số vào sổ địch có thể bị hạ, đồng thời trao quyền chỉ huy cho Xêmiôn Gôlôp, trung đội trưởng...”*

Anh đóng dấu lên bức thư, rồi ngồi xuống đất, hý hục một lát mới tháo được ủng.

- Các cậu lấy mà dùng, - anh vừa nói vừa trao cho hai xạ thủ súng máy bản báo cáo và đôi ủng, - các cậu lấy mà dùng, ủng còn mới...

- Chúc đồng chí may mắn, đồng chí đại đội trưởng, - hai xạ thủ súng máy lúng búng trả lời anh, và cứ giậm giậm chân, ngập ngừng không bỏ đi ngay.

- Cũng chúc các cậu may mắn, - T'rûnôp nói, - bằng cách này hay cách khác, các cậu ạ, - nói rồi anh đi tới khẩu súng máy bố trí trên ngọn gò, cạnh cái chòi của nhà ga. Andriusca Vôtmilêtôp, anh chàng bán hàng chợ trời, đang chờ anh ở đây.

- Bằng cách này hay cách khác, - T'rûnôp nói với Andriusca và bắt đầu lấy hướng khẩu súng máy. - Cậu sẽ ở đây với mình chứ, Andrây?...

- Lạy Chúa Giêsu, - Andriusca hốt hoảng trả lời, sụt sịt, tái mặt rồi phá lên cười, - Vì lá cờ của Đức Mẹ Chúa Giêsu!... Và anh ta bắt đầu chĩa khẩu súng máy thứ hai vào những chiếc máy bay.

Những chiếc máy bay tiến tới thị trấn mỗi lúc một gần, chúng kêu lạch xạch một cách vất vả trên cao, xuống thấp dần, lượn vòng, ánh sáng hồng hồng phản chiếu trên những cái cánh nhấp nhoáng.

Trong khi đó đại đội bộ binh số bốn của chúng tôi nấp trong khu rừng. Tại đây, trong rừng, chúng tôi chờ xem trận đấu không cân sức giữa Pasca T'rûnôp và viên thiếu tá Reginandơ Phauntơ Lơ Pô của quân đội Mỹ. Trong trận này viên thiếu tá cùng ba tên lái máy bay ném bom của hắn đã tỏ ra có bản lĩnh. Chúng xuống thấp tới ba trăm mét và dùng súng máy giết được đầu

tiên là Andriusca, rồi sau T'runôp. Tất cả các băng đạn bên ta bắn lên đều không gây hư hại gì cho bọn Mỹ: mấy chiếc máy bay không phát hiện được đại đội kỵ binh nấp trong rừng đã bay đi chỗ khác. Vì thế chúng tôi chờ ba mươi phút rồi có thể đi lo liệu cho hai đồng chí hy sinh. Thi thể Andriusca Vôtmilêtôp được hai người họ hàng cùng chiến đấu trong đại đội chúng tôi mang về. Còn T'runôp, người chỉ huy đã hy sinh của chúng tôi thì được chúng tôi đưa về Xôcan kiến trúc theo phong cách Gô-tích và chôn tại đây ở chỗ long trọng là khu vườn công cộng, chỗ trồng hoa, giữa thành phố. (1)

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Đất hoang Đỏ” 1925, số 2, tháng Hai. (N.D.)

## HAI TAY IVAN

Trợ tế Acghẹp đã trốn khỏi mặt trận hai lần. Vì thế anh ta bị đưa vào trung đoàn các phần tử xấu ở Matxcova. Tổng tư lệnh Camênhẹp, Xccgây Xecghéêvit (1) đến kiểm tra trung đoàn này ở Môgiaixơ trước khi điều nó ra mặt trận.

- Tôi không cần đến bọn này, - tổng tư lệnh nói, - đưa trở lại Matxcova, cho làm vệ sinh nhà xí...

Tại Matxcova, với các binh sĩ phần tử xấu này, người ta đã đại khái thành lập được một đại đội bỗ xung. Trong số đó có cả anh chàng trợ tế. Acghẹp đến mặt trận Ba-lan, và ở đây anh ta nói rằng mình điếc. Phó bác sĩ Bacxutxki ở đội sơ cứu đã vất và một tuần mà vẫn không bẻ gãy được thái độ ngoan cố của anh ta.

- Quý dữ bắt nó đi, cái thằng điếc này, - Bacxutxki nói với y tá Xôitrencô, - cậu hãy kiểm một cái xe ở đội vận tải, chúng ta sẽ tổng cổ thầy trợ tế đến Rôpnô để kiểm tra...

Xôitrencô đến đội vận tải và kiểm được ba chiếc xe ngựa. Tay đánh xe Akinphiep ngồi trên chiếc xe đầu.

---

1. Đừng lầm với Camênhẹp, Lep Bôrixôvit bị bỏ tù năm 1934 về tội phản bội rồi bị xử tử năm 1936 cùng với Dinôviôp (N.D.)

- I-van này, - Xôitrencô nói với Akinphiep, - cậu chở hộ một thằng điếc đến Rôpnô nhé.
- Chở được thôi, - Akinphiep trả lời.
- Và cậu sẽ đem về cho mình giấy biên nhận...
- Rõ, - Akinphiep nói, - song vì có gì mà nó điếc chứ?...
- Cái mạng của nó quý hơn mạng người khác, - Xôitrencô, tay y tá nói, - Duyên cớ tất cả chỉ có thể. Nó là một thằng phrăng-maxông (1), không là một thằng điếc đâu...
- Chở được thôi, Akinphiep nhắc lại và cho xe chuyển bánh cùng với hai chiếc khác.

Tất cả chỉ có ba chiếc xe ngựa tập trung ở trạm sơ cứu. Trên chiếc thứ nhất có chị y tá được trả về hậu phương, chiếc thứ hai dành cho một tay Cô-dắc bị viêm thận, Ivan Acghep, anh chàng trợ tế ngồi chiếc thứ ba.

Làm xong mọi việc, Xôitrencô gọi phó bác sĩ.

- Tay phrăng-maxông của chúng ta có xe để lên Toà án Quân sự rồi, sẽ có giấy biên nhận, - anh ta nói. - Lên đường ngay...

Bacxutxki nhìn qua cửa sổ, trông thấy những chiếc xe, bèn chạy lao ra khỏi nhà, mặt đỏ bừng bừng, đầu chưa đội mũ.

- Chao ôi, cậu sẽ cắt tiết nó mất thôi! - phó bác sĩ kêu lên với Akinphiep. - Phải đổi xe cho tay trợ tế mới được.

1. Tổ chức bí mật chủ trương kiêm ái (N.D.)

- Chuyển sang xe nào bây giờ? - đám Cô-dắc ở gần đấy trả lời rồi cười phá lên.- Thằng Vanha của chúng tôi có thể vuơt tay tới bát cứ chỗ nào đấy...

Với ngọn roi ngựa trong tay, Akinphiep đứng ngay dậy bên cạnh những con ngựa của hắn. Hắn bỏ mũ, nói rất lè phép:

- Chào đồng chí, đồng chí phó bác sĩ.

- Chào anh bạn, - phó bác sĩ trả lời, - nhưng cậu là một con chó sói, phải chuyển tay trợ tể sang xe khác thôi...

- Tôi muốn tìm hiểu xem, - lúc ấy giọng Akinphiep rít lên, môi trên của hắn run run, méo đi và đập đập xuống những cái răng trắng loá, - tôi muốn tìm hiểu xem trong khi kẻ thù đang hành tội chúng ta một cách không tưởng tượng được, trong khi kẻ thù chọc thằng vào họng chúng ta, trong khi chúng nó đeo những quả tạ vào chân chúng ta và dùng những con rắn trói tay chúng ta, thì thử hỏi lấy xơ gai trít chặt tai mình có phải là việc thích đáng hay không?

- Vanha đáng làm chính ủy đấy, - Côrôtcôp, tay đánh chiếc xe thứ nhất kêu lên, - chà, xứng đáng đấy...

- Có gì là “xứng đáng” trong chuyện này? - Bacxut-xki lâu bầu quay đi. - Tất cả chúng ta đều xứng đáng hết. Chỉ có điều công việc thì phải làm cho đúng thủ tục.

- Nhưng nó đang nghe đấy, cái thằng điếc của chúng ta ấy, - bỗng nhiên Akinphiep ngắt lời Bacxut-xki, quay quay chiếc roi ngựa trong những ngón tay đần

dẫn, bật cười và nháy mắt với tay trợ tể. Anh chàng kia ngồi trên xe, cắp vai đồ sộ so lại, cái đầu lắc lắc.

- Thôi đi đi, có Chúa che chở! - người thây thuốc kêu lên một cách tuyệt vọng. - Cậu sẽ chịu trách nhiệm với mình đây, Ivan ạ...

- Tôi đồng ý chịu trách nhiệm, - Akinphiep trầm ngâm trả lời và gật đầu. - Ngồi cho thật thoải mái nhá, - hắn nói với tay trợ tể nhưng không quay lại, - cứ ngồi thoải mái hơn nữa đi. - Tay Cô-dắc nhắc lại rồi thu cả bộ dây cương vào một tay.

Ba chiếc xe đóng hàng, nối đuôi lao đi trên đường cái. Cờ rôtcôp đánh chiếc xe dẫn đầu. Akinphiep chiếc thứ ba. Hắn huýt sáo một bài và ngoáy dây cương. Và họ cứ cho xe chạy như thế được mười lăm vec-xta, rồi đến chiều thì bị quân địch bắt thần tràn qua bắt phải quay lộn lại.

Hôm ấy, ngày hai mươi tháng Bảy, bằng một vận động chớp nhoáng, quân Ba-lan đã đánh phá lung tung trong hậu phương của Tập đoàn quân chúng tôi, tập kích đột nhập vào thị trấn Côdin, bắt được nhiều chiến sĩ Sư đoàn Mười một làm tù binh. Những đại đội thuộc Sư đoàn Sáu được tung vào khu vực Côdin để đánh lại địch. Hoạt động chớp nhoáng của các đơn vị đã phá rối hành trình của các đoàn vận tải. Ba chiếc xe của Tòa án Quân sự chạy lạc hai ngày ven theo những chỗ lồi ra của cuộc chiến đấu sôi sục, và mãi đến đêm thứ ba mới mò ra được con đường dùng cho các ban tham mưu hậu phương. Tôi đã gặp họ trên con đường này lúc nửa đêm.

Người lạnh cứng và tuyệt vọng, tôi đã gặp họ sau trận đánh gần Xôchin. Con ngựa của tôi đã bị giết trong trận Xôchin. Sau khi mất nó, tôi ngồi lên một chiếc xe quân y và thu nhận thương binh đến tối. Sau đó những tay còn khoẻ bị đuổi trên xe xuống, chỉ còn mình tôi ngồi cạnh căn nhà nồng dân đỗ nát. Đêm tối ập tới chồ chúng tôi trên những con ngựa thiên lý. Các đoàn xe vận tải chạy vắng trời vắng đất. Tất cả các con đường đều tắc trên mặt đất bị đánh dai trong những tiếng rú rít. Những ngôi sao trườn ra từ trong cái bụng mát lạnh của trời đêm, những thôn xóm bị bỏ lại cháy bùng bùng trên đường chân trời. Tôi vác cõi yên ngựa trên lưng, đi theo bờ đất bị xới nát. Đến một chỗ rẽ, tôi đứng lại để đi giải. Đi giải xong, tôi cài khuy quần thì cảm thấy có nước bắn lên tay. Tôi bật đèn pin, quay lại thì thấy trên mặt đất có cái xác của một tên Ba-lan đầy nước giải của tôi. Bên cạnh cái xác vương vãi một cuốn sổ tay và những mẩu của bản sao lời kêu gọi của Pinxutxki. Trên cuốn sổ của anh chàng Ba-lan có ghi các món tiền tiêu vặt, thứ tự các buổi diễn tại nhà hát kịch nói Kracôp và ngày sinh của một người đàn bà tên là Maria Luida. Bằng lời kêu gọi của Pinxutxki, thống chế tổng tư lệnh, tôi chùi chất nước khai lẹt trên cái sọ của người anh em mà tôi không quen biết, rồi bỏ đi, lưng còng xuống dưới cõi yên nặng.

Giữa lúc ấy, từ một chỗ gần, vắng tới tiếng xe rên rỉ.  
 - Đứng lại! - tôi quát lên.- Ai?

Đêm tối phi đến chở tôi trên những con ngựa thiêng lý, những đám cháy uốn khúc trên đường chân trời.

- Người của Toà án Cách mạng, - một giọng bị bóng tối nén trầm trả lời.

Tôi chạy lên và đụng vào một cái xe.

- Con ngựa của tôi đã bị giết, - tôi nói to, - tên nó là Lavrich...

Chẳng ai trả lời tôi. Tôi leo lên chiếc xe, đặt cõi yên xuống làm gối, ngủ thiếp đi và tỉnh dậy trước lúc trời rạng, được sưởi ấm bởi cổ mục và cái thân hình của Ivan Akinphiep ngẫu nhiên trở thành người nằm cạnh tôi. Đến sáng anh chàng Cô-dắc thức dậy sau tôi.

- Nhìn thấy tảng rồi, ơn Chúa, - hắn nói rồi rút dưới cái hòm nhỏ ra một khẩu súng ngắn và bắn ngay sát tai tay trợ tá. Anh chàng kia đang ngồi trước mặt hắn và điều khiển hai con ngựa. Những m鬃 tóc xám nhẹ lảng bay phấp phới trên cái đầu hói rất to của anh ta. Akinphiep nổ thêm phát nữa cạnh tai bên kia rồi nhét khẩu súng vào bao.

- Chào cậu, Vanha! - hắn nói với tay trợ tá, rồi è è trong họng, xỏ chân vào ủng. - Chúng mình ăn sáng nhé, thế nào?

- Nay cậu, - tôi kêu lên, - cậu làm gì thế?

- Mình làm gì cũng chưa đủ, - Akinphiep vừa lấy thức ăn vừa trả lời, - nó giả vờ giả tăng với mình đến nay là ngày thứ ba rồi...

Lúc ấy, từ chiếc xe thứ nhất, Côrôtcôp lên tiếng. Tôi có quen anh ta hối ở trung đoàn 31. Côrôtcôp kể câu chuyện về tay trợ tá từ đâu. Akinphiep vểnh tai

chăm chú nghe. Rồi hắn lôi trong đống cỏ khô ra một cái dùi bò nướng. Cái dùi bò bọc trong vải day, những miếng nát mủn rơi xuống cỏ khô.

Tay trợ tế tụt trên ghế đánh xe xuống với chúng tôi, hắn dùng con dao nhỏ cắt塊 thịt mốc xanh, chia cho mỗi người một miếng. Ăn sáng xong, Akinphiep bỏ cái dùi bò vào trong túi vải rồi lại vùi xuống cỏ.

- Vanha ạ, - hắn bảo Acghép, - nào ta đuổi tà ma đi.

Dù sao cũng phải dừng xe một lát, kéo làm mấy con ngựa hoảng lên...

Hắn lấy trong túi ra một lọ thuốc, một ống tiêm và đưa cho tay trợ tế. Cả hai xuống xe, đi chừng hai chục bước ra cánh đồng.

- Nay chị y tá, - Côrôtcôp ngồi trên chiếc xe đầu kêu lên, - nhìn ra xa một chút, kéo lại dui hai con mắt vì những của dư dật của Akinphiep bây giờ!

- Tôi đã đưa các anh dụng cụ rồi, - người đàn bà lầu bầu quay đi.

Lúc ấy Akinphiep kéo áo sơ-mi lên. Tay trợ tế quì xuống trước mặt hắn, tiêm cho hắn. Anh ta chùi ống tiêm bằng miếng giẻ rồi soi ra sáng. Akinphiep kéo quần lên. Hắn rình đúng lúc để lén đến sau lưng tay trợ tế và lại nổ một phát súng ngay sát tai anh ta.

- Của chúng tôi tặng các người đây, Vanha ạ, - hắn vừa nói vừa cài khuy quần.

Tay trợ tế đặt lọ thuốc xuống cỏ và đứng dậy, làn tóc nhẹ lâng bay tung lên.

- Toà án tối cao sẽ xử mình, - anh ta nói âm thầm, - Ivan ạ, cậu đừng đặt mình...

- Bây giờ thì thằng nào cũng xử thằng nào, - tay đánh chiếc xe thứ hai ngắt lời Akinphiep, nom hắn chẳng khác gì một thằng gù lú lỉnh. - Mà tuyên án là án chết, rất đơn giản...

- Hay thế này thì tốt hơn, - Acghep nói và dướn thằng người, - cậu giết mình đi, Ivan...

- Đừng đùa thế, thầy trợ tế, - Côrôtcôp, anh chàng tôi quen từ trước đi tới gần anh ta. Cậu chưa hiểu cậu đi xe với một con người như thế nào đâu. Thằng khác sẽ khử cậu mà không cần kêu một tiếng, nhưng nó sẽ tìm hiểu chân lý ở cậu để mà dạy cậu chân lý đấy, anh thầy tu hoàn tục ạ.

- Hay thế này tốt hơn, - người trợ tế khăng khăng nhắc lại và bước tới, - cậu hãy giết mình đi, Ivan...

- Chính mày sẽ tự giết mày, đỗ chết tiệt, - Akinphiep trả lời, mặt tái nhợt, giọng chít chót, - chính mày sẽ đào cho mày cái hố, chính mày sẽ tự vùi mày xuống đấy...

Hắn vung hai tay, tự xé toạc cổ áo, rồi lăn vật xuống đất trong cơn động kinh.

- Chao ôi, giọt máu yêu dấu của tao! - hắn gào lên man rợ và tự ném cát lên mặt. - Chao ôi, giọt máu yêu dấu cay đắng của tao, Chính quyền Xô-viết của tao...

- Vanha, - Côrôtcôp đi tới bên Akinphiep và âu yếm đặt tay lên vai hắn, - đừng vật vã làm gì, bạn thân mến, đừng buồn. Phải đi thôi, Vanha...

Côrôtcôp ngậm một ngụm nước, phun vào mặt Akinphiep và khiêng hắn lên xe. Tay trợ tể lại ngồi lên chỗ đánh xe, chúng tôi lại đi tiếp.

Chỉ còn không quá hai véc-xta là tới thị trấn Vecba. Sáng hôm ấy có cơ man nào đoàn xe vận tải kéo đến thị trấn này. Tại đây có Sư đoàn Mười một, Sư đoàn Mười bốn và Sư đoàn Bốn. Những người Do-thái mặc áo gi-lê, vai long đinh, đứng ở ngưỡng cửa nhà họ như những con chim xác xơ. Vừa tới nơi Akinphiep đã chui vào rom đánh một giấc. Còn tôi thì lấy cái chăn trên xe của hắn rồi đi kiếm một chỗ trong bóng râm. Khắp các cánh đồng hai bên đường đều đầy những đống phân. Một người Do-thái râu dài, đeo kính gọng đồng, đội mũ kiểu vùng Chirôn, đọc báo ở riêng một chỗ. Ông già bắt gặp con mắt của tôi bèn nói:

- Chúng ta mang tên là con người, nhưng làm dơ bẩn tè hơn loài chó núi. Hổ thẹn cho đất...

Rồi cụ quay đi và lại đọc tiếp qua hai mắt kính to tướng.

Tôi bèn rẽ sang phía khu rừng bên trái thì thấy anh chàng trợ tể đi về phía tôi mỗi lúc một gần.

- Đi đâu đấy, đồng hương? - Côrôtcôp gọi to anh ta từ xe thứ nhất.

- Đi ngoài, - người trợ tể nói lúng búng, rồi nắm lấy tay tôi đưa lên miệng hôn. - Ông là một thân sĩ tốt, - anh ta nhăn mặt khẽ nói và cứ run bần bật, thở hổn hển. - Xin ông dành cho vài phút rồi rái viết bức thư tới thành phố Caximôp, cho vợ tôi biết mà khóc tôi...

- Cha trợ tể, cha có điếc hay không? - tôi gào lên sát tai anh ta.

- Tôi có lõi, - anh ta nói, - tôi có lõi, - rồi vểnh tai cô nghe.

- Có điếc hay không, Acghep?

- Đúng là có điếc, - anh ta vội nói. - Đến ngày thứ ba tai tôi còn tốt nguyên, song đồng chí Akinphiep đã làm hỏng thính giác của tôi bằng những phát súng. Họ có trách nhiệm giao tôi cho Rôpnô, đồng chí Akinphiep ấy, nhưng tôi cho rằng chưa chắc họ sẽ đưa tôi đến nơi...

Rồi anh chàng trợ tể quỳ xuống, bò lồm ngồm giữa những chiếc xe, đầu nhô ra với những mớ tóc cố đao rối bù. Cuối cùng anh ta đứng lên, luồn ra khỏi những dây cương và đi tới chỗ Côrôtcôp. Côrôtcôp dốc thuốc lá cho anh ta, hai người cuốn thuốc và châm lửa cho nhau.

- Như thế này thì đúng hơn, - Côrôtcôp nói và dịch ra, nhường chỗ bên cạnh.

Tay trợ tể ngồi xuống bên cạnh Côrôtcôp, cả hai cùng nín lặng.

Sau đó Akinphiep tỉnh dậy. Hắn dốc cái dùi bò trong túi vải ra, dùng con dao con cắt thịt và chia cho mỗi người một miếng. Trông thấy cái dùi bò thối mủn, tôi bần rủn cả người, hoàn toàn tuyệt vọng, bèn trả lại phần thịt.

- Tạm biệt các cậu, - tôi nói, - chúc các cậu hạnh phúc...

- Tạm biệt, - Côrôtcôp trả lời.

Tôi lấy cỗ yên ngựa trên xe xuống, bỏ đi, đi rồi vẫn còn nghe thấy Ivan Akinphiep lải nhải:

- Vanha ạ, - hắn nói với tay trợ tể, - Vanha ạ, cậu đã tính rất sai. Đáng ra cậu phải hết vía lúc nghe thấy họ tên mình, nhưng cậu lại ngồi lên xe mình. Thôi được rồi, hồi còn chưa gặp mình cậu vẫn còn có thể nhảy được, nhưng bây giờ mình sẽ làm nhục cậu, nhất định làm nhục cậu...(1)

---

1. Đang lần đầu trên tạp chí “Người Nga cùng thời đại” 1924, Quyển I (N.D.)

## TIẾP THEO CHUYỆN MỘT CON NGƯA

Một tháng trước Xavitxki, sư trưởng cũ của chúng tôi, đã lấy của Khlêpnhicôp, đại đội trưởng đại đội kỵ binh số một, một con ngựa trắng. Khlêpnhicôp bèn ra khỏi quân đội, nhưng hôm nay Xavitxki nhận được một bức thư của Khlêpnhicôp.

### **Khlêpnhicôp viết cho Xavitxki**

*“Tôi không còn có thể mang một phần hận nào đối với Tập đoàn quân Budionnu. Được nữa. Các đau khổ mà tôi đã phải chịu đựng ở tập đoàn quân ấy, tôi hiểu và gìn giữ trong tim thuần khiết hơn những vật thiêng. Còn đồng chí, đồng chí Xavitxki, quân chúng lao động vùng Vichêp, nơi tôi làm chủ tịch ủy ban cách mạng huyện, xin gửi tới đồng chí, như tới vị anh hùng toàn thế giới, khẩu hiệu: “Hãy làm cách mạng toàn thế giới”, và tôi mong rằng con ngựa trắng sẽ được đồng chí cưỡi*

*nhiều năm và nó sẽ chạy chân cứng đá mềm vì lợi ích của quyền tự do yêu dấu cho tất cả mọi người và vì lợi ích của các nước cộng hoà anh em, nơi chúng ta cần đặc biệt để mắt theo dõi chính quyền ở các địa phương và các đơn vị xã về mặt hành chính...”*

### Xavitxki viết cho Khlépnhicôp

*“Đồng chí trung thực Khlépnhicôp! Bức thư đồng chí gửi cho tôi, nó rất đáng phán khởi đối với sự nghiệp chung, nhất là sau hành động hổ đô của đồng chí, khi đồng chí tự che mắt mình vì cá nhân mình và ra khỏi Đảng Cộng sản Bôn-sê-vich của chúng ta. Đồng chí Khlépnhicôp ạ, Đảng Cộng sản của chúng ta là hàng ngũ sắt thép của các chiến sĩ hiến dâng xương máu mình trước tiên, và khi sắt thép chảy máu thì đối với đồng chí, đồng chí ạ, đó không là chuyện đùa, mà là thắng hay chết. Tình hình cũng thế đối với sự nghiệp chung, sự nghiệp này tôi không chờ đợi được thấy lúc hưng thịnh vì các trận chiến đấu đang gian khổ và cứ hai tuần một lần tôi lại phải thay chỉ huy. Tôi đã chiến đấu đến ngày thứ ba mươi làm hậu vệ, chặn địch phía sau Tập đoàn quân Kỵ binh Số Một và thật sự nằm dưới hỏa lực của bộ binh, pháo binh và máy bay địch.*

Tác giả bị giết, Lucman-nhicôp bị giết, T'runkôp bị giết, và con ngựa trắng tôi không còn cưỡi nó nữa, vì theo sự chuyển biến của may rủi trong chiến tranh, đồng chí đừng chờ đợi lại gặp sứ trưởng Xavitxki yêu quý, đồng chí Khlépnhicôp ạ, mà nói thẳng là chúng ta sẽ lại gặp nhau trên thiên quốc. Song nghe nói lão già trên trời không có một vương quốc mà chỉ có một cái nhà thổ hoàn toàn đúng kiểu, còn các thứ bệnh lâu thì trên đời này đã có đủ rồi, vì thế chúng ta không cần gặp nhau nữa đâu. Đến đây tạm biệt, đồng chí Khlépnhicôp.” (1)

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Đất hoang Đò”, 1924, số 3, tháng Tư - Năm. Tác giả ghi: “Galixi, tháng Chín 1920”. Trong các lần in đầu Xavitxki mang tên Chimôsencô, còn Khlépnhicôp mang tên Mennhicôp.(N.D.)

## GÁI GÓA

Trung đoàn trưởng Sêvêlep sắp chết trên chiếc xe ngựa quân y. Một người đàn bà ngồi bên cạnh chân anh. Màn đêm bị những ánh hoả lực pháo binh xuyên thủng lõi chỗ rủ xuống người sắp qua đời. Lepca, anh chàng đánh xe cho sư trưởng, hâm lại thức ăn trong chiếc cà mèn. Bờm tóc của Lepca rủ xuống đống lửa, những con ngựa bị buộc hai chân trước nhai gau gáu trong những bụi cây. Lepca vừa ngoáy nhánh cây trong cái cà mèn vừa nói với Sêvêlep nằm trên xe:

- Đồng chí thân mến ạ, trước kia tôi làm việc ở thành phố Chiumrêch, biểu diễn xiếc trên ngựa, và cũng là võ sĩ hạng nhẹ. Cái thành phố nhỏ xíu tất nhiên làm cánh đàn bà ngán ngẩm, có những ả hễ trông thấy tôi là lên cơn phá phách... Ông Lep Gavrilut ơi, xin ông đừng từ chối một bữa theo thực đơn, ông sẽ không tiếc rằng thì giờ mất đi không được đền bù xứng đáng... Một hôm tôi cùng một chị chàng đến quán rượu. Chúng tôi gọi hai suất thịt bò non, chúng tôi gọi nửa stôp rượu. Tôi và chị chàng ngồi rất hiền lành, uống rượu... Bỗng tôi nhìn ra thấy một nhà ông đi đến chỗ tôi, ăn vận tạm được, sạch sẽ, nhưng trong vẻ người tôi nhận ra một tay có nhiều óc tưởng tượng, và đã bí tỉ...

“Tôi xin lỗi, - người ấy nói. - cũng chỉ là tiện thể, xin hỏi ông quốc tịch gì?”

“Thưa ông, - tôi hỏi, - vì lý do gì mà ông lại động đến quốc tịch của tôi, nhất là trong khi bên cạnh tôi lại đang có một bà?”

Tay ấy bèn nói:

“Ông là một võ sĩ cùi biết mấy... Trong môn đấu vật Pháp, với những võ sĩ thế này người ta thường tổ chức những trận đấu không định thời gian. Vậy xin ông cho tôi biết quốc...”

...Phải, hỏi ấy tôi còn chưa đâm chém.

“Tôi thậm chí còn chưa được biết tên ông cùng tên cụ nhà, vậy tại sao ông lại nêu lên điều khó hiểu là ở đây nhất thiết một người nào đó phải chết, nói cách khác là phải nằm lại cho đến lúc thở hơi cuối cùng?”  
 Nằm đến lúc thở hơi cuối cùng... - Lepca thích thú nhắc lại và vươn hai tay lên trời, để đêm tối vây quanh anh như vầng hào quang quanh đâu các vị thánh. Gió thổi không biết mệt, làn gió đêm trong lành cất tiếng hát, tràn ngập âm hưởng và đưa nỗi cho tâm hồn. Những vì sao sáng bừng lên trong bóng tối như những chiếc nhẫn đính hôn, rơi xuống Lepca, lắn vào tóc anh và tắt ngấm trên cái đầu rối bù của anh.

- Lep ạ, - Sêvèle bỗng thều thào qua cặp môi xám ngoét, - cậu hãy lại đây. Vàng có được chút ít, cho Xasca, - người bị thương nói, - những cái nhẫn, bộ yên cương, tất cả cho Xasca. Chúng mình biết sống thế nào thì đã sống như thế, mình đền công cho cô ấy. Quần áo, vải giường, Huân chương Dũng cảm Quên mình thì gửi

cho mẹ mình ở Chêrêch. Cậu gửi giúp bức thư và viết trong thư: "Trung đoàn trưởng cúi chào mẹ, và xin mẹ đừng khóc. Căn nhà là của mẹ, mẹ già cứ sống lâu. Nếu có kẻ nào động đến mẹ, mẹ cứ đến gặp Budionnui: tôi là mẹ của Sêvêlep... Con ngựa Abramca thì mình tặng trung đoàn, mình tặng con ngựa để anh em nhớ đến linh hồn mình..."

- Về con ngựa tôi hiểu, - Lepca khoát tay khẽ nói. - Xasca, - anh ta quát người đàn bà, - đã nghe anh ấy nói gì chưa?... Trước mặt anh ấy chị nói rõ đi: sẽ trao cho bà già phần của bà ấy hay không trao hử?..

- Cút mẹ anh đi, - Xasca trả lời rồi bỏ đi vào những bụi cây, thảng đườn đườn như người mù.

- Có trao phần của bà già cô đơn không thì bảo? — Lepca đuổi theo và túm lấy họng Xasca, - Nói trước mặt anh ấy đi...

- Sẽ trao, buông ra!

Và lúc ấy, sau khi có được lời hứa, Lepca lấy cái cà mèn ra khỏi lửa và bắt đầu đổ súp loãng vào cái miệng cứng đờ của người sắp chết. Súp bắp cải trào ra ngoài miệng Sêvêlep, chiếc cùi dìa đậm lách cách vào hai hàm răng lắp loáng không động đậy được nữa. Và đạn vẫn kêu viu víu mỗi lúc một rầu rĩ, mỗi lúc một to trong những khoảng đặc quánh của đêm tối.

- Chúng nó bắn bằng súng trường, lũ khốn kiếp, - Lepca nói.

- Công việc của bọn tôi đòi, - Sêvêlep trả lời, - chúng nó dùng súng máy chọc sườn bên phải của chúng ta đấy...

Rồi anh nhắm mắt, trang nghiêm như người đã chết nằm trên bàn truy điệu. Anh lắng nghe, theo dõi trận đánh với hai cái tai to trong như sáp ong. Bên cạnh Sêvèleپ, Lepca ăn thịt, nhai ngau ngáu, thở phì phì. Ăn xong thịt, Lepca liếm môi và kéo Xasca xuống cái khe nhỏ.

- Xasca à, - Lepca run lên, nuốt nước bọt, hoa tay nói, - Xasca à, cũng như trước mặt Chúa, tất cả đều thế cả, trong tội lỗi cũng như trong công đức... Sống một lần, chết cũng một lần. Nghe tôi đi, tôi sẽ phục vụ trong quân đội đến cùng, dù phải đổ máu... Thế là anh ấy đã sống hết cuộc đời, Xasca à, những ngày mà Thượng đế dành cho đã không bị cắt bớt đâu...

Hai người ngồi trong đám cỏ cao. Mặt trăng từ từ trườn khỏi những đám mây và dừng lại trên cái đầu gối trần của Xasca.

- Cứ sưởi cho ấm đi, - Sêvèleپ khẽ nói, - còn chúng nó, cẩn thận đấy, chúng nó lùa Sư đoàn Mười bốn...

Lepca bẻ lung rắng rắc và thở hổn hển trong bụi. Qua sương mù, trăng lang thang trên trời như một mụ ăn mày. Tiếng đạn nổ xa rập ròn trong không khí. Cỏ vũ mâu loạt soạt trên mảnh đất bị quấy rầy, những vì sao tháng Tám vẫn rơi xuống cỏ.

Sau đó Saxca trở về chỗ cũ. Chị thay bông băng cho người bị thương và giơ cây đèn nhò soi vết thương thối loét.

- Anh sẽ ra đi trước khi trời sáng, - Xasca vừa nói vừa lau chùi cho Sêvèleپ vì anh đổ mồ hôi lạnh. - Đến

gân sáng anh sẽ ra đi. Cái chết, nó nằm trong ruột anh rồi.

Ngay lúc ấy, một đòn dữ dội đập xuống đất kèm theo rất nhiều âm thanh. Bốn lữ đoàn sung sức được bộ tư lệnh liên quân địch tung vào trận đánh nã quả đạn pháo đầu tiên vào Bucxơ, cắt đứt đường liên lạc của bên ta, làm đường phân thuỷ Buc bốc cháy. Những đám cháy ngoan ngoãn bốc lên trên chân trời, những loạt hỏa lực pháo vụt ra từ trong lửa như những con chim nặng nề. Bucxơ bốc cháy. Lepca chạy như bay vào rừng tới chỗ chiếc xe của sư trưởng Sư đoàn Sáu đang nghiêng ngả. Anh ta ghì những sợi dây cương đỏ tía, bánh xe vec-ni vấp vào những gốc cây. Chiếc xe của Sêvèlep phóng phía sau, Xasca chăm chú điều khiển những con ngựa luôn luôn muốn lồng ra khỏi đồ thăng.

Họ cứ thế tới được khoảng rừng trống, nơi đặt trạm sơ cứu. Lepca thúc ngựa và tới chỗ người phụ trách hỏi lấy chăn ngựa. Anh ta đi trong khu rừng ngổn ngang những xe tải. Thân hình của những cứu thương nhấp nhô dưới những gầm xe. Ánh bình minh rụt rè vỗ lên những tấm da cừu của binh sĩ, lên ủng của những người đang ngủ xoạc chân, những con mắt ngược lên trời, những cái miệng méo xệch mở hoác ra như những cái hố đen ngòm.

Đã kiếm được tấm chăn ngựa ở chỗ trạm trưởng. Lepca quay về với Sêvèlep, hôn trán và đắp kín đầu Sêvèlep. Lúc ấy Xasca tới gần chiếc xe. Chị buộc hai góc khăn xuống dưới cầm và rũ cổ khô trên áo sống. - Paven yêu quý, - Xasca nói, - Chúa Cứu thế Giêsu của

em, - chị nằm xuống bên cạnh người chết, che cho chồng bằng cái thân hình quá khổ của mình.

- Chị chàng đau khổ lắm đây, - lúc ấy Lepca nói, - đúng là thế, họ đã sống tốt đẹp. Nay giờ thì Xasca lại phải vất vả vì cả đại đội. Cũng chẳng sung sướng gì đâu.

Rồi anh ta đánh xe đi tiếp tới Bucxơ, nơi đặt ban tham mưu Sư đoàn kỵ binh Số Sáu.

Tại đây, cách thành phố mười véc-xta đang diễn ra trận chiến đấu đánh bọn Cô-dắc của Xavincôp. Bọn phản bội chiến đấu dưới quyền chỉ huy của viên đại úy chạy theo quân Ba-lan Iacôplep. Chúng chiến đấu dũng cảm. Sư trưởng đã xuống các đơn vị này đến ngày thứ hai. Lepca không tìm thấy ông ở ban tham mưu bèn quay về căn nhà anh ở, tắm chải cho những con ngựa, xối nước vào bánh xe và ngủ trong nhà thóc. Nhà thóc đây cỏ mới, dễ cháy như nước hoa. Lepca ngủ đãy giấc rồi ngồi vào bàn ăn trưa. Bà chủ nhà đã ninh cho anh khoai tây dưới sữa chua. Lepca vừa ngồi vào bàn thì từ ngoài phố vang vào tiếng kèn đồng rúc lên điệu đưa đám và tiếng vỏ ngựa rầm rập. Đại đội kỵ binh diễu qua dãy phố ngoằn ngoèo của vùng Galixi với đội kèn và những lá quân kỳ. Thị hài Xêvèlep đặt trên giá pháo được phủ bằng những lá cờ. Xasca cưỡi con ngựa của Sêvèlep theo sau quan tài. Một bài ca Cô-dắc tuôn ra từ những hàng cuối.

Đại đội tiến theo dây phố chính rồi rẽ ra sông. Lúc ấy, chân không giày, đầu không mũ, Lepca chạy bỏ ra theo đơn vị đã tiến xa và nấm lấy dây cương con ngựa của đại đội trưởng.

Cả sư trưởng đứng ở ngã tư chào người chỉ huy vừa qua đời lẫn ban tham mưu của ông đều không nghe rõ Lepca nói gì với đại đội trưởng.

- Những đồ lót... - gió đưa đến tai chúng tôi những tiếng rời rạc, - bà mẹ ở Chêrêch... - chúng tôi nghe thấy những tiếng kêu không đầu không đũa của Lepca.

Người đại đội trưởng không muốn nghe nốt bèn giật dây cương của anh ta ra và giơ tay chỉ Xasca. Người đàn bà lắc đầu và cứ cho ngựa đi tiếp. Lepca bèn nhảy lên cái yên của Xasca, nấm tóc, kéo ngựa đầu Xasca ra và đấm vào mặt Xasca. Xasca kéo váy lên chùi máu và cho ngựa đi tiếp. Lepca tụt trên yên xuống, hất bờm tóc ra sau và buộc lại cái khăn đỏ trên hông. Và đội kèn gầm lên, đưa đại đội kỵ binh tiến thêm, tới dải sông Búc sáng rực.

Chẳng mấy chốc Lepca đã trở về chỗ chúng tôi. Anh ta la lên, mắt long lanh:

- Minh đã cho cô à một bài học đến nơi đến chốn... À phải nói: sẽ gửi cho bà mẹ, khi nào cần. Sẽ ghi nhớ kỷ niệm về anh ấy, à cũng nói thế. Song đã nhớ thì đừng

quên, đồ thối thây... Nếu quên, chúng ta sẽ nhắc lần nữa... Nếu cô quên lần thứ hai, chúng tôi sẽ nhắc lần thứ hai. (1)

- 
1. Đăng lần đầu với cái tên “Savélep” trên Phụ trương Văn học - Khoa học của báo “Tin tức Ban Chấp hành tỉnh, Tỉnh ủy ĐCS(B) Ukraina và Ban Chấp hành Công đoàn tỉnh Ôdetxa” 1923, số 1084, 15 tháng Bảy; lần thứ hai, cũng với nhan đề này, trên tạp chí “Đất võ hoang Úc”, 1924, số 3, tháng Tư - Năm. Tác giả ghi: “Galixi, tháng Tám năm 1920” (N.D.).

## DAMÔXCHIE

Sư trưởng cùng ban tham mưu của ông nằm trên  
cánh đồng đã cắt cỏ cách Damôxchie ba véc-xta. Đêm  
nay các đơn vị phải tấn công vào thành phố. Mệnh lệnh  
của Tập đoàn quân yêu cầu chúng tôi nghỉ đêm ở  
Damôxchie, và sư trưởng đang chờ báo cáo chiến thắng.

Mưa rả rích. Gió và bóng tối bay lìa là trên mặt đất  
ngập nước. Mực trong những đám lá cây loang ra, bôi  
đen các ngôi sao trên trời. Những con ngựa mệt lả thở  
phì phè, giậm chân tại chỗ trong bóng tối. Chẳng có gì  
cho chúng ăn. Tôi buộc dây cương con ngựa vào chân,  
nằm cuộn tròn trong chiếc áo mưa dưới một đoạn hào  
đầy nước. Đất ướt sũng tiếp nhận tôi trong vòng tay an  
ủi của nơi mồ mả. Con ngựa kéo căng dây cương lôi  
chân tôi đi. Nó kiếm được một đám cỏ bèn bắt đầu giứt  
ăn. Lúc ấy tôi thiếp đi và trong giấc mơ tôi thấy một căn  
nhà thóc trải cỏ khô. Trên sân phơi người ta đang đập  
lúa ầm ầm, bụi vàng óng mù mịt. Những bó lúa bay lên  
không, ngày tháng Bảy đã ngả về chiều, những cái bát  
đựng mâm hoàng hôn đổ lênh láng xuống cái thôn.

Tôi nằm dài trên ổ rơm câm tiếng, cỏ khô vuốt ve  
gáy tôi làm tôi điên lên được. Rồi cánh cửa nhà thóc  
rít lên, mở toang ra. Một người đàn bà mặc áo dài khiêu

vũ đi đến gần tôi. Người ấy lôi một bên vú ra khỏi đám đanding ten trên ngực và đưa cái vú đến cho tôi rất nhẹ nhàng cẩn thận như người mẹ cho con bú. Người ấy áp ngực lên ngực tôi. Hơi ấm làm tôi lử dù và bị chấn động tới đáy tâm hồn. Mồ hôi, những giọt mồ hôi sống động chảy lâ chã, sôi lên giữa bốn nút vú của chúng tôi.

“Macgô, - tôi muốn la lên, - đất cứ lôi anh đi bằng cái thùng đựng các tai hoạ của nó, như lôi con chó cố cưỡng lại không theo, nhưng dù sao anh vẫn còn được gặp em, Macgô...”

Tôi muốn kêu lên như thế, nhưng quai hàm của tôi bắt thần lạnh buốt, không sao mở ra được.

Lúc ấy người đàn bà rời khỏi chỗ tôi và quì sụp xuống.

- Lạy chúa tôi, - người ấy nói, - xin Người tiếp nhận linh hồn kẻ nô lệ của Người sắp qua đời...

Người ấy ấn hai đồng nǎm cô-péch lên hai mí mắt tôi và nhét một nǎm cỏ khô thơm phức vào miệng tôi. Tiếng kêu gào lồng lộn hoài công giữa hai hàm răng cứng đờ của tôi. Tròng con mắt tôi tối sầm lại, lộn vào trong dưới hai đồng xu đồng, tôi không làm thế nào mở được hai bàn tay và... tinh dậy.

Một người nông dân râu xồm nằm trước mặt tôi, khẩu súng trường trong tay. Lưng con ngựa cắt ngang bầu trời như một cái rầm đen sì. Dây cương thịt chặt vào chân tôi như một vòng thòng lọng và treo ngược lên.

- Đồng hương ạ, anh đã ngủ thiếp đi, - bác mu-gích nói và mỉm cười với hai con mắt âm thầm, mắt ngủ. - Con ngựa lôi anh đi đến nửa véc-xta đấy...

Tôi gõ dây cương đứng dậy. Máu đầm đìa trên mặt tôi bị gai cứa toạc.

Tuyến dầu ở ngay đấy, cách chúng tôi vài bước. Chúng tôi có thể trông thấy những ống khói ở Damôxchie, vài ánh lửa lén lút sáng lên trong những ngõ hẻm của khu Do-thái và cái tháp canh cứu hỏa với ngọn đèn đã vỡ. Bình minh âm ướt lan tới chúng tôi như những làn thuốc mê. Những quả pháo hiệu xanh lá cây bay vút lên trên trại quân Ba-lan, rung rung trên không rồi lả tả rơi xuống như những cánh hồng dưới trăng và tắt ngấm.

Trong câm lặng tôi bỗng nghe thấy những tiếng rên la vang tối. Mùi khói của một vụ giết người bí mật phảng phát chung quanh chúng tôi.

- Có người đang bị chúng nó giết, - tôi nói, - chúng nó giết ai thế?

- Bọn Ba-lan đang hoảng lên, - bác mu-gích trả lời tôi, - bọn Ba-lan giết người Do-thái đấy...

Bác chuyển khẩu súng từ tay phải sang tay trái. Bộ râu lệch hẳn sang một bên, bác áu yếm nhìn tôi và nói:

- Những đêm dài thế này trên tuyến chiến đấu, những đêm thế này không bao giờ chấm dứt đâu. Và thế là con người nảy ra ý muốn chuyện trò với một con người khác, song kiêm đâu ra anh ta, con người thứ hai ấy?

Bác mu-gích ép tôi châm thuốc bằng lửa của bác.

- Dân Do-thái có tội với bất cứ ai, - bác nói, - với chúng tôi cũng như với các anh. Sau chiến tranh họ sẽ chỉ còn lại một số rất nhỏ. Trên thế giới, người Do-thái có bao nhiêu nhỉ?

- Khoảng chục triệu, tôi trả lời và bắt đầu đóng yên con ngựa.

- Họ sẽ còn lại hai chục vạn, - bác ta kêu lên và sờ vào tay tôi, chỉ sợ tôi bỏ đi. Nhưng tôi cứ leo lên yên và phi thẳng tới ban tham mưu.

Sư trưởng đã sửa soạn lên đường. Các sĩ quan truyền lệnh đứng nghiêm trước mặt ông và ngủ đứng. Các đại đội kỵ binh đã xuống ngựa đang bò lên những ngọn gò ẩm ướt.

- Cái đai ốc của chúng ta đã siết lại rồi, - sư trưởng khẽ nói và phóng đi.

Chúng tôi theo ông trên con đường đi Xitanhêt.

Trời lại mưa. Xác chuột chết nổi lèn bênh trên những đoạn đường. Mùa thu mai phục vây chặt trái tim tôi và những cái cây ngật ngưởng ở các ngã tư như những xác chết trần truồng đặt đứng trên hai chân.

Đến sáng chúng tôi tới Xitanhêt. Tôi cùng đi với Voncôp, cán bộ trú quân của ban tham mưu. Anh kiếm được cho chúng tôi một căn nhà ở lề thôn.

- Rượu, - tôi nói với bà chủ nhà, - rượu, thịt và bánh mì!

Bà già đang ngồi trên sàn cho con bò non giấu dưới gầm giường ăn ngay trên bàn tay bà.

- Chẳng có những cái ấy đâu, - bà già trả lời dừng  
dừng, - tôi cũng chẳng nhớ đã có từ hồi nào...

Tôi ngồi vào chiếc bàn, tháo khẩu súng ngắn đeo  
bên mình và thiếp đi. Mười lăm phút sau tôi mở mắt,  
thấy Voncôp đang gù lưng cúi xuống bệ cửa sổ. Anh  
viết thư cho vợ chưa cưới:

“Em Valia yêu quý, - anh viết, - em còn nhớ anh  
không?”

Tôi đọc hết dòng đầu, rồi lấy diêm trong túi, đốt  
đống rơm trên sàn. Ngọn lửa bùng lên sáng rực và lan  
lem lem đến chỗ tôi. Bà già nằm úp ngực xuống đập lửa.

- Ngài làm gì thế, pan! - bà già nói rồi hốt hoảng lùi  
lại.

Voncôp quay lại, thản thờ nhìn bà chủ nhà rồi lại  
cầm cúi với bức thư.

- Tôi đốt bà, bà già ạ, - tôi lâu bâu, nửa mê nửa tỉnh,  
tôi đốt bà cùng với con bò non mà bà đã lấy trộm.

- Thôi đi! - bà chủ nhà kêu lên the thé. Rồi bà chạy  
ra phòng ngoài và quay vào với một bình sữa và cái  
bánh mì.

Chúng tôi chưa ăn hết một nửa thì ngoài sân đã vang  
lên những tiếng súng. Súng nổ rất nhiều, rất lâu, làm  
chúng tôi phát ngán. Chúng tôi uống hết sữa, Voncôp ra  
sân xem có chuyện gì.

- Mình thắc con ngựa của cậu rồi đấy, - anh ta nói  
với tôi qua cửa sổ, - con của mình bị bắn chết rồi, không  
còn có gì may mắn hơn nữa. Bọn Ba-lan đặt súng máy  
cách một trăm bước.

Thế là chỉ còn một con ngựa cho cả hai chúng tôi. Nó đã phải vất vả lắm mới mang được chúng tôi ra khỏi Xitanhêt. Tôi ngồi trên yên. Voncôp bám sau lưng tôi.

Những đoàn xe tải chạy long lênh và sụt xuống bùn, ánh sáng ban mai rì rỏi chung tôi như thuốc mê thẩm xuống cái bàn nhà thương.

- Cậu lấy vợ chưa, Liutôp ? - bỗng nhiên Voncôp ngồi phía sau hỏi.

- Vợ mình bỏ mình rồi, - tôi trả lời rồi thiu thiu một lát, và tôi nằm mơ thấy mình đang ngủ trên một cái giường.

Cả hai nín lặng.

Con ngựa của chúng tôi lảo đảo.

- Hai véc-xta nữa là con ngựa cái này sẽ mệt lử, - Voncôp ngồi phía sau nói.

Cả hai nín lặng.

- Chúng ta thua trong chiến dịch này rồi, - Voncôp lâu lâu và ngay.

- Phải, - tôi nói. (1)

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Đất hoang Đỏ” 1924, số 3, tháng 4-5. Tác giả ghi: “Xôcan, tháng Chín năm 1920”. (N.D.)

## SỰ PHẢN BỘI

“Thưa đồng chí dự thẩm Buôcdencô. Tôi xin trả lời câu hỏi của đồng chí rằng đảng tịch của tôi mang con số hai mươi tư hai không mà Ban Chấp hành Đảng bộ Kra-xnôđa đã qui định cho Nikita Banmasôp. Tôi xin nói rõ là cho đến năm 1914, tiểu sử của tôi mang tính chất ở nhà, hồi ấy tôi làm nghề trồng lúa mì ở nhà bố mẹ, sau đó chuyển từ việc trồng lúa mì sang hàng ngũ những kẻ theo chủ nghĩa đế quốc bảo vệ ông Poanhcarê (1) và tên đao phủ giết cách mạng ở nước Đức Ebec-Nôxkê (2), các nhân vật này, cần phải nghĩ rằng họ đã ngủ và nằm mơ thấy như đang giúp đỡ trấn Ivan Thần thánh, trấn chôn nhau cắt rốn của tôi ở tỉnh Cuban. Và sợi dây cứ quẩn quanh như thế cho đến khi đồng chí Lênin gạt mũi lưỡi lê hung bạo của tôi và chỉ cho nó thấy thứ lòng

- 
1. Raymond Poincaré, tổng thống Pháp từ 1913 đến 1920.(N.D.)
  2. Trong cái tên này ghép hai nhân vật làm một: Friedrich Ebert, tổng thống đầu tiên của Cộng hoà Đức(1919), chống đảng cách mạng Xpactaquyt và Gustave Noske, kẻ chỉ huy quân đội dẹp cuộc nổi dậy của đảng Xpactaquyt năm 1919.(N.D.)

ruột vốn được dành cho nó và thứ lòng ruột (1) mới đã thích hợp hơn. Từ ngày ấy tôi mang con số hai mươi tư hai không trên cái mũi lưỡi lê đã biết nhìn của tôi, vì thế bây giờ tôi khá hổ thiện và buồn cười khi nghe thấy đồng chí, đồng chí dự thám Buôcđencô, nói ra chuyện không đúng sự thật về cái bệnh viện quân y N... chẳng có tiếng tăm gì cả. Tại bệnh viện này tôi không hề nổ súng và không hề hành hung, điều này không thể có được. Vì là những thương binh, nên cả ba chúng tôi, tức là: chiến sĩ Gôlôvichum, chiến sĩ Cuxtôp và tôi, đều đau đớn đến xương tủy và không hành hung, mà chỉ khóc, trong khi đứng trong những chiếc áo choàng của bệnh viện trên cái bâi, giữa đám dân chúng tự do thuộc dân tộc Do-thái. Còn nói đến chuyện gây hư hại cho ba tấm kính mà chúng tôi đã làm vỡ bằng khẩu súng ngắn của sĩ quan, thì tôi nói hết sức thành thực rằng ba tấm kính này không phù hợp với công dụng của chúng, vì ở đây là nhà kho, nơi kính chẳng cần làm gì. Và bác sĩ Iavây-nơ đứng ở cửa sổ bệnh viện ông ta, khi nhìn thấy những phát súng cay đắng ấy của chúng tôi, ông ta chỉ cười mỉa đủ kiểu cười, điều này những người Do-thái tự do nói trên ở thị trấn Côdin cũng có thể xác nhận. Về bác sĩ Iavây-nơ thì thưa đồng chí dự thám, tôi còn cung cấp tài liệu này là ông ta đã cười mỉa khi ba thương binh chúng tôi, tức là chiến sĩ Côlôvây-chum, chiến sĩ Cuxtôp và tôi mới tới để chữa chạy, và ngay trong những lời đầu tiên ông ta đã tuyên bố với chúng tôi một cách quá thô

---

1. Nguyên văn : “mạc nối” (epiploon). (N.D.)

bạo: các đồng chí chiến sĩ, từng đồng chí hãy đi tắm trong buồng tắm, và ngay giây phút này, phải bỏ ngay vũ khí của các đồng chí và quần áo của các đồng chí, vì tôi sợ rằng các thứ ấy có vi trùng truyền bệnh. Ô chõ tôi các thứ ấy nhất thiết phải đem cất trong kho... Và khi ấy, vì nhìn thấy trước mặt mình đang có một con thú dữ chứ không phải con người, chiến sĩ Cuxtôp đã đưa cái chân gãy của đồng chí ấy ra và nói rằng có thể có vi trùng truyền bệnh gì ở nó, ở lưỡi gươm bén vùng Cuban, ngoài chuyện nó chỉ có hại cho những kẻ thù trong cuộc cách mạng của chúng ta, và cũng cần phải tìm hiểu về cái kho xem người trông nom các đồ vật trong ấy thật sự là một chiến sĩ đảng viên hay trái lại, chỉ là một kẻ trong đám quần chúng ngoài Đảng. Và khi ấy xem ra bác sĩ Iavâynơ đã nhận thấy rằng chúng tôi có thể hiểu rõ sự phản bội. Ông ta quay lưng lại, không nói gì thêm nữa, và cho đưa chúng tôi về phòng bệnh nhân, rồi lại với những nụ cười đủ kiểu, dù chúng tôi đi đâu, khi chúng tôi lê những cái chân khập khiễng, dung đưa những cái tay tàn tật, người nọ níu vào người kia, vì ba chúng tôi là những anh em đồng hương ở trấn Ivan Thần thánh, tức là: đồng chí Côlôvâyчув, đồng chí Cuxtôp và tôi, chúng tôi là ba anh em đồng hương cùng chung số phận, và ai gãy chân thì nắm lấy tay bạn, ai không còn có tay thì dựa vào vai bạn. Theo lệnh đã nhận được, chúng tôi bước vào phòng bệnh nhân, cứ chờ được thấy có công tác văn hoá, có tinh thần trung thành với sự nghiệp, nhưng cũng nên biết chúng tôi đã trông thấy

những gì khi bước vào trong phòng? Chúng tôi trông thấy những chiến sĩ Hồng quân, toàn là dân bộ binh, đang ngồi trên những cái giường có trải khăn giường, chơi cờ, và cùng với họ có những nữ cứu thương cao lớn, trơn lông đỏ da, đứng ở cửa sổ và ra sức lấy lòng mọi người. Thấy thế chúng tôi đứng sững lại như trời trồng.

- Thôi đánh đấm rồi phải không anh em? - tôi kêu lên hỏi các thương binh.

- Thôi đánh đấm rồi, - các thương binh trả lời và chơi những quân cờ làm bằng bánh mì.

- Quá sớm đấy, - tôi nói với các thương binh, - anh thôi đánh đấm quá sớm đấy, anh bộ binh ạ, khi mà kẻ thù đang ung dung đi lại cách thị trấn mười lăm véc-xta và khi trên tờ "Kỵ binh Đỏ" có thể đọc về tình hình quốc tế của chúng ta, thấy nó thật là khủng khiếp và mây đen đang phủ kín chân trời.

Song những lời tôi nói cứ nảy bật lại từ đám bộ binh anh hùng, chẳng khác gì cục phân cùu bật lại khi ném vào cái trống của trung đoàn, và thay cho mọi câu chuyện, chúng tôi chỉ thấy các cứu thương đưa chúng tôi đến chỗ nằm và lại lải nhải về chuyện trao nộp vũ khí, cứ như chúng tôi là những kẻ bại trận ấy. Với chuyện này họ đã làm Cuxtôp lo ngại đến không biết nói thế nào nữa, vì thế đồng chí ấy đã giật tung bong băng trên vết thương đang trở ngại đồng chí ấy ở vai trái, bên trên trái tim đỏ máu của người chiến sĩ và người vô sản. Thấy tình hình trở nên căng thẳng như thế, các cứu thương đã dịu đi, nhưng họ chỉ dịu đi trong

thời gian rất ngắn, để sau đó lại giờ cái trò nhạo báng của đám quân chúng ngoài Đảng và sai những đứa săn sàng làm việc ấy, rình lúc chúng tôi đang ngủ lột quần áo của chúng tôi, hay là để làm công tác văn hoá họ bắt chúng tôi mặc quần áo đàn bà, mà như thế thì còn ra thể thống gì nữa.

Những đứa cứu thương không có lòng thương... chúng nó đã dùng thuốc ngủ với chúng tôi không chỉ một lần trong chuyện quần áo, vì thế chúng tôi bắt đầu luân phiên nghỉ ngơi, chỉ ngủ một mắt, và những lúc đi nhà tiêm, dù chỉ tiểu tiện, chúng tôi cũng mặc toàn bộ quần phục, khẩu súng ngắn kè kè bên mình. Sau khi chịu cực chịu khổ như thế một tuần và một ngày, chúng tôi bắt đầu nói lảm nhảm, nhìn thấy những điều không có thật, và cuối cùng lúc tỉnh dậy sáng ngay mồng 4 tháng Tám, hôm chúng tôi trở thành bị cáo, chúng tôi nhận thấy ở mình có sự thay đổi là chúng tôi nằm với những chiếc áo bệnh viện mang số như số tù, không có vũ khí, cũng không có những quần áo mà mẹ chúng tôi, những bà già chân yếu tay mềm ở Cuban đã dệt cho... Và mặt trời, chúng tôi thấy chói lợi đẹp tuyệt trần, còn bọn bộ binh quen chui rúc trong chiến hào, đến nay giữa chúng nó có ba tay kỵ binh đỏ đang chịu khổ, thì chúng nó đã giờ những trò lưu manh với chúng tôi, vào hùa với chúng lại có những đứa cứu thương không có lòng thương tối qua đã rắc bột thuốc ngủ cho chúng tôi, bây giờ chúng nó cứ lúc lắc những cặp vú non trẻ đem đến cho chúng tôi cái cốc đặt trên đĩa mà sữa trong cốc thì đầy tràn! Trước cái trò đu quay hết sức vui nhộn ấy,

bọn bộ binh đậm nặng xuống sàn ầm ầm, nghe đến rợn người. Chúng nó véo vào sườn chúng tôi như cầu véo những con đĩ và nói rằng ngay đến nó, Tập đoàn quân Ky binh Số Một của Budionnui ấy, cũng đã hết thời đánh đậm rồi. Nhưng không, thua các đồng chí, những con người quá chuộng những lời hoa mỹ, quen ăn đến chướng bụng một cách quái đản để đến đêm xả hơi như nã súng máy, Tập đoàn quân chưa thôi đánh đậm đâu, nó chỉ được phép dừng lại, đại khái do nhu cầu mà thôi. Thế là ba chúng tôi ra sân, và từ trong sân, đang cơn sốt, với những vết loét xanh tím, chúng tôi tới chỗ công dân Bôidecman, tới chủ tịch Uỷ ban cách mạng, người mà không có ông ta thì, thua đồng chí dự thẩm Buôcdencô, cũng rất có thể không có sự hiểu nhầm về những phát súng, tức là nếu không có chủ tịch Uỷ ban cách mạng làm chúng tôi mất hết sáng suốt. Và dù chúng tôi không thể đưa ra tài liệu chắc chắn về công dân Bôidecman, song chúng tôi vừa đặt chân tới chỗ chủ tịch Uỷ ban cách mạng thì đã chú ý ngay một nhà ông có tuổi, mặc áo lông, dân tộc Do-thái, ngồi sau chiếc bàn, mà trên bàn ông ta thì ngon lên những giấy má, chẳng đẹp mắt chút nào...-Công dân Bôidecman đưa mắt nhìn chỗ này chỗ khác, nhưng xem ra ông ta không thể hiểu chút xíu gì trong các giấy má ấy đâu. Ông ta đau khổ vì các giấy má ấy còn chưa đủ mà còn có những chiến sĩ lạ, nhưng có quyền được làm như thế, đến gặp công dân Bôidecman một cách đáng sợ để đòi được cấp lương thực, lại có những cán bộ địa phương ngắt lời các chiến sĩ ấy để báo cáo về những phần tử phản cách mạng ở

những thôn lân cận, rồi ngay lúc ấy lại xuất hiện những cán bộ thường của trung tâm đòi làm thủ tục kết hôn tại ủy ban cách mạng huyệnl thật nhanh chóng và không có chút gì phiền phức... Cả chúng tôi cũng lớn tiếng trình bày trường hợp có sự phản bội tại bệnh viện, song công dân Bôidecman chỉ trợn tròn mắt nhìn chúng tôi rồi lại đưa mắt nhìn chỗ này chỗ khác và vỗ vai ve vuốt chúng tôi, mà như thế thì chẳng còn ra chính quyền nữa. Ông ấy không đưa ra quyết định gì cả mà chỉ tuyên bố: các đồng chí chiến sĩ ạ, nếu các đồng chí thương chính quyền xô-viết thì hãy rời khỏi căn nhà này đi. Điều đó thì chúng tôi không thể nào đồng ý được, tức là chúng tôi không rời khỏi căn nhà mà yêu cầu xem giấy chứng minh của tất cả mọi người, song lại không được làm việc ấy. Thế là chúng tôi mất sáng suốt, và trong trạng thái mất sáng suốt, chúng tôi ra cái bãi trước bệnh viện. Tại đây chúng tôi tước vũ khí công an, gồm có một công an cưỡi ngựa, và bắn vỡ ba mảnh kính chẳng đẽ gì của cái kho nói trên, với những giọt nước mắt trào ra. Trong trường hợp không thể cho phép này, bác sĩ Iaváynơ lại làm những trò chế giễu, ngay trong lúc đồng chí Cuxtôp sê phải chết vì bệnh bốn hôm sau!

Trong cuộc đời ngắn ngủi nhưng cao đẹp của đồng chí Cuxtôp, đồng chí ấy đã hết sức lo lắng về sự phản bội, thế mà nay sự phản bội ấy nó lại hiện ra ngay trên khung cửa sổ, nó lại giễu cợt người vô sản thô lỗ, nhưng người vô sản, các đồng chí ạ, vốn đã tự biết rằng mình thô lỗ nên chúng tôi đau khổ vì điều đó, tâm hồn cứ cháy bỏng và dùng lửa để phá vỡ cái nhà tù là thế xác...

Sự phản bội, tôi xin nói với đồng chí, đồng chí dự thẩm Buôcđencô, rằng nó cười nhạo chúng ta từ trong khung cửa sổ, sự phản bội tháo giầy đi trong nhà chúng ta, sự phản bội đeo giầy lên lưng để khỏi làm các ván sàn cột kẹt trong ngoài nhà bị lấy cắp...”(1)

---

1. In lần đầu trong tập truyện ngắn của Baben “Tập đoàn quân kỵ binh”, Nhà Xuất bản Quốc gia Matxcova-Leningrat 1926.(N.D.)

những thôn lân cận, rồi ngay lúc ấy lại xuất hiện những cán bộ thường của trung tâm đồi làm thủ tục kết hôn tại ủy ban cách mạng huyệen thật nhanh chóng và không có chút gì phiền phức... Cả chúng tôi cũng lớn tiếng trình bày trường hợp có sự phản bội tại bệnh viện, song công dân Boidecman chỉ trợn tròn mắt nhìn chúng tôi rồi lại đưa mắt nhìn chỗ này chỗ khác và vỗ vai ve vuốt chúng tôi, mà như thế thì chẳng còn ra chính quyền nữa. Ông ấy không đưa ra quyết định gì cả mà chỉ tuyên bố: các đồng chí chiến sĩ ạ, nếu các đồng chí thương chính quyền xô-viết thì hãy rời khỏi căn nhà này đi. Điều đó thì chúng tôi không thể nào đồng ý được, tức là chúng tôi không rời khỏi căn nhà mà yêu cầu xem giấy chứng minh của tất cả mọi người, song lại không được làm việc ấy. Thế là chúng tôi mất sáng suốt, và trong trạng thái mất sáng suốt, chúng tôi ra cái bãi trước bệnh viện. Tại đây chúng tôi tước vũ khí công an, gồm có một công an cưỡi ngựa, và bắn vỡ ba mảnh kính chẳng dẹp đẽ gì của cái kho nói trên, với những giọt nước mắt trào ra. Trong trường hợp không thể cho phép này, bác sĩ Iavaynor lại làm những trò chế giễu, ngay trong lúc đồng chí Cuxtop sẽ phải chết vì bệnh bốn hôm sau!

Trong cuộc đồi ngắn ngủi nhưng cao đẹp của đồng chí Cuxtop, đồng chí ấy đã hết sức lo lắng về sự phản bội, thế mà nay sự phản bội ấy nó lại hiện ra ngay trên khung cửa sổ, nó lại giễu cợt người vô sản thô lỗ, nhưng người vô sản, các đồng chí ạ, vốn đã tự biết rằng mình thô lỗ nên chúng tôi đau khổ vì điều đó, tâm hồn cứ cháy bỏng và dùng lửa để phá vỡ cái nhà tù là thế xác...

## TREXNHIKI

Sư đoàn Sáu tập kết trong khu rừng cạnh thôn Trexnhiki, chờ tín hiệu tiến công. Nhưng sư trưởng Paplitrencô còn chờ lữ đoàn hai nên chưa phát tín hiệu. Lúc ấy Vôrôsilôp cưỡi ngựa đến chở sư trưởng. Đồng chí cho con ngựa húc mõm vào ngựa sư trưởng và nói:

- Lẽ mề, sư trưởng Sáu, lèle mà lèle mề.
- Lữ đoàn Hai, - Paplitrencô trả lời trầm trầm,- theo đúng lệnh của đồng chí, sẽ tiến nước kiệu tới nơi xảy ra sự việc.
- Lèle mề, sư trưởng Sáu, lèle mà lèle mề, - Vôrôsilôp nói và giật cương.

Paplitrencô lùi một bước tránh Vôrôsilôp.

- Vì lương tâm, - Paplitrencô kêu lên và bắt đầu bẻ những ngón tay ướt đẫm, - vì lương tâm, xin đồng chí đừng thúc giục tôi, đồng chí Vôrôsilôp...
- Đừng thúc giục, - Klim Vôrôsilôp, ủy viên Hội đồng Quân sự Cách mạng khẽ nói và dim mắt.

Đồng chí ngồi trên ngựa, mắt hơi nhắm lại, không nói nữa, chỉ thấy môi động đầy. Chiến sĩ Cô-dắc đi giầy bện, đội mũ quả dưa, nhìn đồng chí, vẻ thắc mắc. Các đại đội kỵ binh phi ngựa rầm rầm trong rừng, như tiếng gió, làm cành cây gãy rãng rắc. Vôrôsilôp dùng khẩu Maode gãi bờm con ngựa.

- Tư lệnh Tập đoàn quân, - đồng chí quay về phía Budionnui, nói to: - đồng chí nói với quân đội vài lời trước khi vào trận đi. Nó đang đứng trên gò, thăng Ba-lan ấy, nó đứng như trong tranh và đang cười đồng chí đấy...

Quả vậy, có thể trông thấy bọn Ba-lan qua ống nhòm. Ban tham mưu Tập đoàn quân lèn ngựa, các chiến sĩ Cô-dắc kéo đến từ tất cả các ngả.

Ivan Akinphiep, trước kia đánh xe ngựa ở Toà án Cách mạng, cho ngựa chạy qua và đưa bàn đạp dụng vào tôi.

- Cậu về đơn vị rồi à, Ivan? - tôi nói, - cậu có còn xương sườn nữa đâu.

- Minh đã thay những cái xương sườn ấy rồi...- Akinphiep ngồi nghiêng nghiêng trên ngựa trả lời. - Ta ra nghe ông ấy nói gì đi.

Hắn tiến lên và len tới sát Budionnui. Budionnui rùng mình khẽ nói:

- Anh em, - Budionnui nói, - chúng ta rơi vào tình thế rất xấu, phải vui lên, anh em...

- Chiếm lấy Vacsava! - chiến sĩ Cô-dắc đi giày bện, đội mũ quả dưa, vung thanh gươm chém không khí, trợn mắt gào lên.

- Hãy chiếm Vacsava! - Vôrôsilôp kêu to, cho con ngựa đứng chồm lên và phi như bay vào giữa các lữ.

Anh em chiến sĩ và chỉ huy! - đồng chí nói sôi nổi. - Tại thủ đô cổ kính Matxcova, một chính quyền chưa

từng có đang đấu tranh. Chính phủ công nông đầu tiên trên thế giới ra lệnh cho anh em, chiến sĩ và sĩ quan, hãy tấn công quân địch và giành lấy chiến thắng.

- Gươm tuốt trần, sẵn sàng chiến đấu...- Paplitrencô hô to từ xa sau tư lệnh Tập đoàn quân. Chiếc áo ca-da-kìn màu đỏ của sư trưởng rách xoạc, khuôn mặt béo mập méo xệch. Sư trưởng đưa thanh gươm vô giá lên làm động tác chào Vôrôsilôp.

- Theo nhiệm vụ trong lời thề cách mạng, - tôi báo cáo Hội đồng Quân sự Cách mạng của Tập đoàn quân Kỵ binh Số Một: Lữ đoàn kỵ binh Số Hai vô địch phi nước kiệu tới địa điểm.

- Làm đi, - Vôrôsilôp trả lời và khoát tay. Đồng chí khẽ giật cương. Budionnui cho ngựa đi bên cạnh.

Hai người cưỡi hai con ngựa hông lưng dài đi bên cạnh nhau, nom giống hệt như nhau trong hai chiếc áo quân phục cổ đứng và hai cái quần bóng nhoáng thêu ngàn tuyến. Các chiến sĩ hò hét tiến theo, ánh thép sin sín lấp loáng trong nắng thu nhợt nhạt như nước máu trắng. Nhưng tôi không nhận thấy có sự nhất trí trong những tiếng gầm thét của các chiến sĩ Côđắc, và trong khi chờ đợi tấn công mở màn, tôi tạt vào rừng, tiến vào sâu bên trong, tới chỗ ngựa uống nước.

Ở đây một chiến sĩ Hồng quân đang nằm mê sảng. Xchépa Duplisôp, một thằng thiếu niên Côđắc bắn tính đang dùng bàn chải sắt chải cho con Uragan, con ngựa đực của sư trưởng. Mẹ của con Uragan là Liuliusa, con ngựa giữ kỷ lục ở Rôxtôp. Anh thương binh nói liến

thoảng nhắc tới Suia, tới con bò cái tơ cùng những đám xơ day gì đó. Và để át những tiếng líu nhíu thảm hại của anh ta, Duplisôp hát một bài về anh lính cần vụ và bà tướng to béo. Nó hát mỗi lúc một to, tay không ngừng vung cái bàn chải sắt chải lông cho con ngựa. Nhưng thằng bé đã bị Xasca, chị chàng Xasca to phèn phèn, bà đầm của tất cả các đại đội, ngắt lời. Chị cho ngựa tới gần thằng bé và nhảy xuống.

- Nào vào việc chứ? — Xasca nói.
- Xέo đi, - Duplisôp trả lời, quay lưng về phía Xasca và bắt đầu đan những dải nhỏ vào bờm con Uragan.
- Chú nó nói lời giữ lời chứ, Xchêpca? - Xasca thấy thế nói, - hay lưỡi chú lại trơn như mõ bôi ủng?
- Chị xέo đi, - Xchêpca trả lời, - tôi bao giờ cũng giữ lời hứa.

Nó bện xong tất cả những cái dải vào bờm con ngựa rồi bông nhiên kêu lên với tôi một cách tuyệt vọng:

- Đấy, đồng chí Kirin Vaxilit, đồng chí chú ý chút xíu mà xem chị ấy làm tình làm tội tôi thế nào. Một tháng ròng tôi đã chịu đựng chị ấy không biết đến đâu. Quay hướng nào cũng thấy lù lù ở đây rồi, chạy nẻo nào cũng bị chị ấy ngáng đường chặn lối. Lúc nào cũng: cho con ngựa đực nhảy nó đi, cho con ngựa đực nhảy nó đi. Nhưng trong khi đó sư trưởng ngày nào cũng ra lệnh cho tôi: "Xchêpca ạ, mày trông con ngựa đực này thì sẽ có nhiều tay gã gambioi đấy, nhưng trước khi nó đủ ba tuổi không được cho nó nhảy cái đâu nhé..."

- Những thằng như chú mày thì có lẽ đủ mười bốn tuổi cho nhảy cái, - Xasca nói rồi quay đi. - Có lẽ đến mười lăm vẫn chưa khác, câm như hến, chỉ biết chảy rết chảy rã...

Rồi chị ra với con ngựa cái của chị, buộc chặt lại dây thắt và sắp sửa bò đi. Hai cái đinh thúc ngựa trên đôi giây của chị đậm lách cách, đôi bít tất trổ hoa dính bùn được chùi bằng cỏ khô, cặp vú quái đản kéo ngoặt ra sau lưng.

- Mình cũng có mang đến một rúp đây, - Xasca nói một mình và đặt chiếc giầy có mắc đinh thúc ngựa vào bàn đạp. - Nhưng mang đến rồi lại phải mang đi.

Chị lấy ra hai đồng nửa rúp, nghịch nghịch trong lòng bàn tay rồi lại cất vào ngực áo.

- Thế thì ta bắt tay vào việc nhé? - lúc ấy Duplixôp nói, mắt cứ dán vào hai đồng tiền bằng bạc, rồi nó dắt con ngựa đi.

Xasca chọn một chỗ dốc dốc trên khoảng rừng trống và dắt con ngựa cái đến đấy.

- Có lẽ chú nó là thằng duy nhất trên đời cưỡi con ngựa đực này, - chị nói với Xchêpca và bắt đầu dắt con Uragan đi. - Nhưng con ngựa cái của chị chưa có chuyện gì cả, hai tuổi rồi mà chưa lấy giống, chị nghĩ hãy cho nó lấy giống thật tốt...

Xasca xử trí xong với con ngựa đực rồi kéo con ngựa cái của chị ra chỗ khác.

- Thế là cô nàng có cái nhân rồi đấy, cô nàng ạ, - Xasca thì thầm, hôn vào cặp môi ngựa lang lòng thòng những dòng nước rỉ chảy xuống như những cái que. Chị cọ mặt vào mõm con ngựa và bắt đầu lắng nghe những tiếng rầm rập trong rừng.

- Lữ đoàn hai xuất phát rồi, - Xasca quay lại nói với tôi, giọng nghiêm khắc, - ta phải đi thôi, Liutut...

- Xuất phát hay chẳng xuất phát, - Duplisôp kêu lên, nó nghẹt thở, - nhưng đưa tiền về con ngựa đi, thầy trợ tết...

- Tiền thì chị vẫn còn đây, - Xasca nói rồi nhảy lên con ngựa cái.

Tôi lao theo và chúng tôi cho ngựa phi nước đại. Tiếng la hét của Duplisôp vang lên sau lưng chúng tôi và có phát súng nổ khe khẽ.

- Phải chú ý chút xíu, - thằng nhóc Cô-dắc gào lên và ráng hết sức chạy trong rừng.

Gió nhảy nhảy giữa những cành cây như con thỏ điên, Lữ đoàn Hai phi như bay qua những cây sồi vùng Galixi, bụi khói của những loạt pháo bốc lên thanh thản trên mặt đất như trên một nóc nhà êm á. Và theo tín hiệu của sư trưởng chúng tôi xông lên tấn công, trận tấn công không thể nào quên ở Trexnhiki. (1)

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Đất hoang Đỏ” 1924, số 3, tháng Tư - Năm. (N.D.)

## SAU TRẬN ĐÁNH

Chuyện lục đục giữa tôi và Akinphiep là thế này.

Trận tấn công vào Trexnhiki diễn ra ngày hai mươi mốt. Các đại đội bộ binh tập kết trong khu rừng gần thôn rồi đến sáu giờ chiều thì lao ra đánh địch. Quân địch chờ chúng tôi trên một điểm cao, đường tới đó dài ba véc-xta. Chúng tôi vượt ba véc-xta ấy trên những con ngựa không còn sức chịu đựng nữa, rồi vừa phi lên gò thì trông thấy một bức tường chết lặng được dựng lên bằng những bộ quân phục đen ngòm và những bộ mặt tái nhợt. Đó là những thằng Cô-dắc đã phản lại chúng tôi hồi đầu các trận chiến đấu ở Ba-lan. Chúng đã được tổ chức thành lữ đoàn của tên đại úy Iacôplep. Sau khi bố trí bọn kỵ binh thành thế trận hình vuông, tên đại úy chờ chúng tôi bằng thanh gươm tuốt trần. Cái răng vàng lấp loáng trong miệng hắn, bộ râu đen nằm áp xuống ngực hắn như bức hình thánh trên ngực một xác chết. Những khẩu súng máy của địch khạc đạn cách hai chục bước, các chiến sĩ bị thương ngã lộn xuống trong hàng ngũ chúng tôi. Chúng tôi giẫm xéo lên các anh em ấy để xông vào đánh địch, nhưng cái đội hình vuông chằn

chặn của chúng không rung chuyển, và thế là chúng tôi bỏ chạy.

Thế là bọn Xavincôp (1) đã giành được một thắng lợi kéo dài không mấy chốc trước Sư đoàn Sáu. Thắng lợi này đã có được vì kẻ bị tấn công không quay đầu chạy trước làn sóng xung phong của các đại đội bộ binh. Lần này thắng đại úy đã đứng vững, còn chúng tôi thì tháo chạy trong khi thanh gươm của chúng tôi chưa làm đổ thứ máu đê hèn của những kẻ phản bội.

Năm ngàn quân, toàn sư đoàn chúng tôi lao đầu xuống các sườn đồi mà chẳng bị kẻ địch nào truy kích. Quân địch vẫn ở lại trên đồi. Chúng chưa tin vào thắng lợi không thể nào tưởng tượng được nên không quyết định đuổi theo. Nhờ đó chúng tôi vẫn còn sống và phóng ngựa xuống thung lũng, không bị sây sứt gì thêm, nhưng xuống đến đây thì lại chạm trán với Vinôgrađôp, chính uỷ Sư đoàn Sáu. Vinôgrađôp chạy tới chạy lui trên con ngựa chiến lồng lộn như điên. Ông cố đẩy các chiến sĩ Cô-dắc trở lại chiến đấu.

- Liutôp, - trông thấy tôi ông la lên, - điều các chiến sĩ trở lại cho tôi, chết cũng phải làm cho được!...

Vinôgrađôp đập cái báng của khẩu Maode lên con ngựa lảo đảo, gào rít lên gọi quân của ông. Tôi rời khỏi

---

1. (1879-1925), bộ trưởng chiến tranh chính phủ Kêrenxki, chống Bôn-sê-vich ở Nga, rồi ở Ba-lan và Pháp. Trở về nước Nga năm 1924, án tử hình giảm xuống tù chung thân, tự sát. (N.D.)

chỗ chính ủy và tới gần tay Culimôp dân Kiêcghidi đang phóng ngựa chạy gần đấy.

- Lên đồi đi, Culimôp, - tôi nói, - quay ngựa lại...

- Mày quay cái đuôi con ngựa cái ấy, - Culimôp trả lời và ngoái lại. Mắt nó nhìn như mắt thằng ăn cắp, rồi nó nổ súng, viên đạn làm cháy tóc tôi ở sát tai. - Mày quay lại đi, - Culimôp khẽ nói, một tay nó nắm vai tôi, tay kia bắt đầu rút gươm, song thanh gươm vướng trong vỏ. Thằng Kiêcghidi run lên, đảo mắt nhìn quanh. Nó nắm chặt vai tôi và cúi xuống thấp hơn. - Mày quay lại trước, - nó nhắc lại chỉ hơi nghe rõ, - tao sẽ theo mày... - nó khẽ ấn vào ngực tôi mũi thanh gươm đã rút ra được.

Tôi cảm thấy lờm cờm vì hơi của cái chết áp sát mình, lấn ốp mình. Tôi đưa tay gạt bộ mặt nóng rực như đá phoi nắng của thằng Kiêcghidi, cố hết sức cào thật sâu vào mặt nó. Máu ấm ấm ứa ra dưới những móng tay tôi, và tôi cho con ngựa rời khỏi Culimôp.

Tôi thở hổn hển như sau một chặng đường dài. Con ngựa, người bạn bị hành hạ đến kiệt sức của tôi, đi bước một. Tôi cứ cho nó đi mà không nhìn thấy đường, cũng không ngoại đâu lại, cho đến khi gặp Vôrôbiôp, đại đội trưởng đại đội bộ binh số một. Vôrôbiôp đang đi tìm các chiến sĩ bố trí trú quân của anh, nhưng không thấy. Tôi cùng anh đến thôn Trexnhiki, và ở đấy chúng tôi ngồi xuống một chiếc ghế dài cùng với Akinphiep, trước kia đánh xe ngựa cho Toà án Cách mạng. Xasca, y tá trung đoàn kỵ binh 31 đi qua trước mặt chúng tôi, và hai cán bộ chỉ huy nữa ghé ngồi lên chiếc ghế. Hai sĩ quan này ngồi gà ngồi gật, ngồi ngậm tăm, một người bị

dập thương, đầu luôn luôn lắc đi lắc lại, cặp mắt lồi ra hấp háy. Xasca đến bệnh viện báo cáo về anh ta rồi trở lại chở chúng tôi, tay cầm dây cương lôi con ngựa. Con ngựa cái của chị cưỡng lại, bốn vó cứ tượt trên đất sét ướt.

- Lên buồm tới đâu thế này? - Vôrôbiôp nói với chị y tá. - Ngồi đây với chúng tôi một lát Xasca...

- Tôi không ngồi với các anh, - Xasca trả lời và quất vào bụng con ngựa.

- Sao lại thế? - Vôrôbiôp bật cười kêu lên. - Hay là cô, Xasca, cô đã đổi cách nghĩ không muốn uống nước trà với đàn ông nữa rồi?..

- Tôi đã thay đổi cách nghĩ về anh đấy, - người đàn bà quay lại trả lời đại đội trưởng và ném dây cương ra xa. - Tôi đã thay đổi cách nghĩ, Vôrôbiôp ạ, và không còn muốn uống trà với anh nữa, vì hôm nay tôi đã trông thấy anh, người anh hùng ạ, tôi đã trông thấy anh chẳng đẹp đẽ gì, đại đội trưởng ạ...

- Nhưng lúc cô trông thấy, - Vôrôbiôp lúng túng, - thì cũng là lúc phải nổ súng đấy... - Nổ súng ư?! - Xasca nói một cách tuyệt vọng và giật khỏi tay cái băng tay quân y. - Tôi phải bắn bằng cái này phải không?

- Cô thì chẳng có gì để bắn, Xasca ạ, - Akinphiep nói giọng an ủi, - về chuyện này không ai lên án cô đâu, nhưng tôi chỉ muốn lên án những đứa tham gia chiến đấu mà không lắp đạn vào súng... Cậu có tham gia tấn công, - bỗng nhiên Akinphiep quát lên với tôi và mặt hắn giật giật, - cậu đi tấn công mà lại không lắp đạn... lý

do là tại sao hử?

- Thôi đừng gây chuyện nữa, Ivan, - tôi nói với Akinphiep, nhưng hắn không thôi, cứ tiến tới sát hơn, người lệch hắn đi, đầy tính chất một thằng động kinh và mất xương sườn.

- Thằng Ba-lan giết cậu, mà cậu thì không giết nó... - gã Cô-dắc ngọ nguậy và lê bên đùi gãy, nói líu nhíu, - lý do là tại sao hử?

- Thằng Ba-lan giết mình, - tôi trả lời táo tợn, - nhưng mình không giết thằng Ba-lan...

- Vậy ra mày là một thằng mô-lô-can (1), - Akinphiep lùi lại lẩm bẩm.

- Vậy ra là một thằng mô-lô-can, - tôi nói càng to. - Thế mày muốn gì hử?

- Tao chỉ cần mày nhận thấy thế, - Akinphiep kêu lên với một vẻ đắc thắng man rợ, - mày nhận thấy như thế, còn đối với bọn mô-lô-can thì tao đã có qui tắc dứt khoát: có thể khử chúng nó đi, vì chúng nó tin Thượng đế...

Gã Cô-dắc đã làm cho một đám đông kéo đến, và hắn không ngót chửi rủa những người mô-lô-can. Tôi bèn bỏ hắn đây để đi chỗ khác, song hắn đuổi theo tôi, và khi đuổi kịp, hắn đấm vào lưng tôi.

- Mày không lắp đạn, - Akinphiep nói ngay sát tai tôi, giọng nghẹn ngào, và những ngón tay rất to của hắn

1. Giáo phái phủ nhận mọi nghi thức tôn giáo. (N.D.)

chực xé rách miệng tôi, - Mày tin Thượng đế, đồ phản bội...

Hắn giằng xé miệng tôi, tôi bèn xô thằng động kinh ra và đấm vào mặt hắn. Akinphiep ngã lăn chiêng xuống đất, và trong khi ngã hắn bị dập thương, chảy máu.

Lúc ấy Xasca đi tới bên Akinphiep với cặp vú lúc lắc. Chị đổ nước lên mặt Akinphiep và lấy trong miệng hắn ra một cái răng dài ngạt đi ngạt lại trong cái miệng đen ngòm như cây bạch dương bên con đường lớn.

- Những con gà trống, - Xasca nói, - chỉ nghĩ độc một chuyện là đá vào mặt nhau, còn tôi thì chỉ muốn nhắm mắt để khỏi trông thấy những việc xảy ra hôm nay như thế này...

Chị nói thế bằng một giọng cay đắng, rồi dùi Akinphiep về chỗ chị, còn tôi thì đi lang thang trong thôn Trexnhiki, chân cứ tượt dưới làn mưa không lúc nào ngớt của vùng Galixi.

Cái thôn chập chờn, trương phềnh lên, chất đất sét đỏ tía chảy ra từ những vết thương chán ngấy của nó. Ngôi sao đầu tiên sáng lên trên đầu tôi rồi ngụp vào những đám mây đen. Mưa quất xuống những cây liễu trắng rồi yếu đi, ánh chiều bay lên trời như một đàn chim, rồi bóng tối đội lên đầu tôi vành hoa ướt sũng của nó. Tôi không còn sức lực gì nữa, cứ còng lưng dưới vành hoa nơi mộ địa, đi về phía trước và van nài số phận ban cho mình cái kỹ năng đơn giản nhất là giết người. (1)

---

1. In lần đầu trong tập truyện ngắn “I.Baben. Tập đoàn quân kỵ binh”. Nhà Xuất bản Quốc gia Matxcova-Leningrat, 1926. Tác giả ghi: “Galixi, tháng Chín 1920”(N.D.)

## BÀI HÁT

Trong thời gian đóng quân ở Buđiachitri, số phận đã dành cho tôi một chủ nhà ác. Bác ta goá chồng, bác ta nghèo. Tôi đã phá nhiều cái khoá trong các nhà kho của bác, nhưng chẳng kiếm được con gà, con vịt hay con gia súc nhỏ nào.

Chỉ còn cách dùng mưu. Thế là một hôm tôi về nhà sớm, trước lúc hoàng hôn, và thấy bác chủ nhà đặt tấm chắn cửa lò vào cái bếp lò chưa nguội. Trong nhà phảng phất mùi súp bắp cải và trong món súp bắp cải này có thể có thịt. Tôi cảm thấy có mùi thịt trong món súp bắp cải của bác, bèn đặt khẩu súng ngắn lên bàn, song người đàn bà có tuổi chối bay chối biến, mặt và những ngón tay đen đúi lên cơn giật giật. Bác ta sầm mặt lại, nhìn tôi với một vẻ khiếp hãi và căm thù lụt lùng. Sẽ không ai cứu được bác ta và chưa biết chúng tôi sẽ làm khổ bác ta với khẩu súng ngắn, nếu không có Xasca Cônhaep, hoặc gọi cách khác là Xasca Chúa Cứu thế, đến cản trở tôi trong việc này.

Anh bước vào căn nhà gỗ với chiếc ác-coóc-đê-ông kẹp dưới nách, cặp chân rất đẹp lung lăng trong đôi ủng mòn vẹt.

- Chúng mình hát một bài đi, - Xasca nói và ngược cặp mắt mơ màng trong như băng nhìn tôi. - Chúng

mình chơi một bài nhé, - Xasca vừa nói vừa ghé ngồi lên một chiếc ghế dài và dạo phần mở đầu.

Đoạn mở đầu mơ mộng như vắng tối từ một nơi xa, nhưng anh chàng Cô-dắc bỗng cất dứt tiếng nhạc và một vẻ âu sầu hiện lên trong cặp mắt mầu lam của anh. Anh quay đi, và biết trước cái gì sẽ làm anh vừa ý, anh bắt đầu hát một bài vùng Cuban.

“Những cánh đồng sao, - Xasca cất tiếng hát, - những cánh đồng sao trên mái nhà của cha, và dáng buồn trong bàn tay của mẹ...”

Tôi thích bài này, Xasca biết thế vì cả hai chúng tôi, anh và tôi, đã được nghe nó lần đầu năm Một nghìn chín trăm mười chín trên những nhánh sông Đông ở trấn Cacghinxcaia.

Một bác thợ săn làm ăn trong những vùng nước cấm đã dạy chúng tôi bài này. Tại đây, trong các vùng nước cấm này, cá đến để trứng, và có không biết đến bao nhiêu đàn chim. Trong các nhánh sông, cá sinh sôi nảy nở nhiều không nói sao cho xiết. Có thể bắt cá bằng gầu hay chỉ bằng tay không, và nếu thọc một mái chèo xuống nước thì nó vẫn đứng thẳng vì những con cá sẽ giữ không cho nó đổ để rồi đưa nó đi theo. Tôi đã chính mắt thấy thế và sẽ không bao giờ quên các vùng nước cấm ở trấn Cacghinxcaia. Tất cả các chính quyền đều cấm săn bắn ở đây, và đó là một lệnh cấm rất đúng. Nhưng năm Mười chín, chiến sự tàn khốc đang diễn ra trên các nhánh sông này, vì thế bác thợ săn Iacôp làm ăn không chính đáng ở đây đã đem cây ác-coóc-dê-ông cho Xasca Chúa Cứu thế, ca sĩ của đại đội kỵ binh

chúng tôi để chúng tôi làm ngơ cho bác. Bác đã dạy Xasca những bài hát của bác, trong số đó nhiều bài có giai điệu thâm thiết, cổ xưa. Vì thế chúng tôi đã tha thứ tất cả cho bác thợ săn ranh mãnh, vì các bài hát của bác cần cho chúng tôi: hồi ấy chẳng ai biết bao giờ chiến tranh sẽ kết thúc, và chỉ một mình Xasca trải âm thanh và nước mắt lên các vết chân của chúng tôi. Ở vùng Cuban và trong các “chiến dịch xanh” đã như thế, ở Uran và các miền giáp chân núi Capcadơ cũng thế, và cứ như thế cho đến nay. Các bài hát cần cho chúng tôi, không ai biết chiến tranh bao giờ mới chấm dứt, mà Xasca Chúa Cứu thế, ca sĩ của đại đội kỵ binh, còn chưa là một trái cây quá chín để rụng...

Cả tối nay, trong khi tôi tưởng nhầm về món súp bắp cải của bác chủ nhà, Xasca cũng đã làm tôi dịu đi bằng giọng hát hơi nén trầm và chao đảo của anh.

“Những cánh đồng sao, - anh hát, - những cánh đồng sao trên mái nhà của cha, và đáng buồn trên bàn tay của mẹ...”

Tôi nằm dài trong góc nhà, trên cái đệm rơm cũ mìn, nghe anh hát. Mơ mộng làm gân cốt tôi bải hoải, mơ mộng rung lắc lớp vỏ rữa nát dưới lưng tôi. Qua cơn mưa rào nóng hùng hục của mộng mơ, tôi rất khó nhìn rõ người đàn bà có tuổi đang đưa một tay lên đỡ bên má héo hon. Cái đầu xơ xác cúi xuống, bác ta đứng đưa lưng vào tường không động đậy và không rời chỗ đó trước khi Xasca chơi xong bài hát. Hát hết bài, Xasca đặt cây đàn xuống bên cạnh, ngáp và mỉm cười như sau một giấc ngủ dài, rồi trông thấy cảnh căn nhà điêu tàn

của con người goá bụa, anh phủi rác trên chiếc ghế dài và đì xách một thùng nước vào nhà.

- Anh thử coi, anh chàng yêu quý, - bác chủ nhà vừa cọ lưng vào cánh cửa vừa chỉ vào tôi mà nói, - Ông cấp trên của anh vừa nãy vào đây, ông ấy quát tháo với tôi, ông ấy giật chân giật cẳng, bẻ những cái khoá trong nhà tôi, lại còn đem súng ra dọa tôi... Đem súng ra dọa tôi là có tội với Chúa đây, vì tôi chỉ là đàn bà...

Bác ta lại cọ lưng lên cánh cửa rồi dắp những tấm da cùu cho thằng con. Thằng con bác ta đang ngáy dưới bức hình thánh, trên cái giường trải đầy quần áo rách. Nó là một thằng bé câm có cái đầu rất to, bộ tóc trăng bêch và hai bàn chân khổng lồ, bằng chân một tay mu-gích đã lớn tuổi. Người mẹ chùi cái mũi bẩn cho con rồi quay lại chõ cái bàn.

- Bác chủ nhà yêu quý ạ, - lúc ấy Xasca đặt tay lên vai bác ta và nói, - nếu bác muối, tôi sẽ quan tâm đến bác...

Nhưng người đàn bà cứ như không nghe thấy Xasca nói gì.

- Tôi có được nom thấy món súp bắp cải nào đâu, - bác ta đưa tay lên đỡ má và nói, - nó đã bỏ đi đằng nǎo đằng nào, cái món súp bắp cải của tôi. Với tôi thì người ta chỉ giờ súng ra thôi. Mà dù có gặp được một người nhân hậu, được cùng với người ấy hưởng vài phút ngọt bùi, thì tôi đã ngán đến tội lỗi cũng chẳng làm tôi sung sướng nữa...

Người đàn bà cứ lải nhải những lời than vãn râu rí, và

vừa nói líu nhíu vừa đẩy thằng bé câm vào sát tường.  
Xasca nằm cùng với bác ta trên cái giường trải rě rách,  
còn tôi thì cố chọp mắt và cố nặn ra cho mình những  
giấc mơ để có thể thiếp đi với những ý nghĩ tốt đẹp. (1)

- 
1. Đăng lần đầu với tên “Buổi tối” và tiêu đề “Trích nhật ký” trên tạp chí “Đất hoang Đỏ” 1925, số 3 tháng Tư. (N.D.)

## NGƯỜI CON TRAI ÔNG RAP - BI

Câu còn nhớ Gitômia không, Vaxili? Câu còn nhớ sông Chêchêrep không, và đêm ấy, lúc ngày thứ bảy, ngày thứ bảy còn non tơ men theo hoàng hôn len lén mò tới để dí tắt các vì sao bằng cái gót giầy đòn rực của nó không?

Cái sừng thanh mảnh của mặt trăng phóng những mũi tên của nó xuống chất nước đen ngòm của sông Chêchêrep. Ông già buồn cười Ghêđali, người sáng lập Quốc tế thứ tư, dắt chúng mình tới chỗ rap-bi Môtalê Bratxlapxki để làm lễ cầu kinh tối. Cụ Ghêđali buồn cười lắc lư những cái lông gà trống trên cái mũ hình trụ của cụ trong làn bụi đòn lúc chiều tà. Những ngọn nến lập loè trong phòng rap-bi như con mắt loài ác thú ác cầm. Những người Do-thái vai rộng ngực đầu xuống những quyền kinh, rên rỉ trầm trồ, và anh hùng già của các thầy dạy đạo ở Treecnôbuñ lắc xung xoảng những đồng tiền đồng trong cái túi áo rách...

...Còn nhớ đêm ấy không, Vaxili?..Bên ngoài cửa sổ, những con ngựa hí và những chiến sĩ Cô-dắc la hét. Cảnh hoang tàn của chiến tranh mở hoác ra bên ngoài cửa sổ, và rap-bi Môtalê Bratxlapxki cầu nguyện ở bức

tường phía đông, những ngón tay khô mục bám lấy chiếc khăn lê được kéo ra, và dưới ánh sáng đưa đám của những ngọn nến, chúng mình trông thấy những cuộn luật Môixê bọc trong những cái áo bằng nhung đại hồng hay lụa da trời, và bộ mặt đờ dẫn, ngoan ngoãn, tuyệt đẹp cui xuống những cuộn luật, bộ mặt của Ilia, con trai rap-bi, ông hoàng cuối cùng của vương tộc...

Và Vaxili ạ, hôm nay đã là ngày thứ ba sau khi các trung đoàn của Tập đoàn quân Mười hai bỏ mặt trận ở Coven. Trong thành phố vang lên âm âm những loạt hỏa lực mà kẻ chiến thắng nã bừa bãi. Các đơn vị của chúng ta rung chuyển và rút đi. Đoàn tàu của ban chính trị bắt đầu trườn đi trên cái lưng đã hết sức sống của cánh đồng. Đám mu-gích đã khổ vì thương hàn lại mang thêm trên lưng số phận phải chết với cái chết của người lính mà họ đã quen chịu đựng. Họ nhảy lên các bậc lên xuống của đoàn tàu chúng mình rồi lại lăn xuống dưới những đòn báng súng. Họ thở phì phì, họ gãi, họ lao về phía trước và nhăn nhục chịu đựng. Rồi đến véc-xta thứ mười hai, lúc không còn khoai tây nữa, mình ném xuống đâu họ một đống truyền đơn. Nhưng trong đám chỉ có một người giơ bàn tay bẩn thỉu đờ dẫn đón lấy một tờ. Và mình đã nhận ra Ilia, con trai ông rap-bi ở Gitōmia. Mình nhận ra Ilia ngay, Vaxili ạ. Mình đau lòng biết bao khi trông thấy ông hoàng, đã mất cả quần, gập lưng xuống dưới chiếc ba-lô của người lính, vì thế bất chấp qui tắc, chúng mình đã lôi Ilia lên toa xe. Hai đầu gối trần, run như đầu gối bà già, va vào chất sắt gỉ của những bậc lên tàu. Hai cô đánh máy có bộ ngực đồ

sọ, mặc áo lính thủy, lôi lên sàn tàu cái thân hình dài ngoẵng và ngượng ngùng của con người sắp chết. Chúng tôi để anh nằm trong một góc của ban biên tập, trên sàn tàu. Những chiến sĩ Cô-dắc mặc quần đi ngựa mầu đỏ rộng thùng thình sửa lại trên người anh bộ quân áo không đầy đủ. Hai cô gái đứng vững vàng trên sàn tàu với hai cặp chân vòng kiềng của hai con vật cái không đòi hỏi rắc rối, lanh lẹ nhìn bộ phận sinh dục của anh, cái vật héo hon loan xoan tiêu biểu cho chất đàn ông trên con người thuộc giống Xêmit đã hoàn toàn kiệt quệ. Còn mình, sau khi gặp anh giữa một trong những đêm phiêu bạt của mình, mình bắt đầu xếp vào chiếc hòm nhỏ các đồ vật vương vãi của chiến sĩ Hồng quân Bratxlapxki.

Trong đó tất cả đều lẩn lộn nháo nhào: những giấy ủy nhiệm của người cán bộ tuyên truyền và những vật kỷ niệm của nhà thơ Do-thái. Những bức chân dung của Lênin và của Maimônít đặt cạnh nhau. Chất thép gỗ ghê trên cái sọ của Lênin và chất lụa mờ trên các chân dung Maimônít. Một món tóc đàn bà được ép trong cuốn sách in các nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ sáu, và bên lề những tờ truyền đơn cộng sản ghi chí chít những dòng thơ xiên xéo viết bằng chữ Do-thái cổ. Những trang “Nhã ca” (1) và những viên đạn súng ngắn rơi xuống mình như một làn mưa thưa thớt rầu rĩ. Làn mưa rầu rĩ thấm ướt những đám bụi trên tóc mình, và mình nói với chàng thanh niên sắp chết nằm trong toa xe trên cái đệm rách mướp:

---

1. Một trong những sách của Cụm ước, gồm những bài thơ tình, tượng truyền của Xalômông, nhưng không đúng thế. (N.D.)

- Bốn tháng trước, một chiêu thứ sáu, ông già nhỏ bé Ghēdali có đưa tôi đến gặp ông nhà ta, rap-bì Môtalê, nhưng hồi ấy anh chưa vào Đảng, Bratxlapxki à.

- Hồi ấy tôi vào Đảng rồi đây, - chàng thanh niên vừa trả lời vừa cào lên ngực và quắn quại trong cơn sốt, - nhưng tôi không bỏ mẹ tôi ở lại được...

- Vậy giờ thì sao, Ilia?

- Mẹ tôi đã theo cách mạng, một chuyện ngẫu nhiên thôi, - anh đã dịu đau, khẽ trả lời. - Đến lượt chữ cái đầu họ của tôi, chữ B, thế là tổ chức điều tôi ra mặt trận.

- Và anh rơi vào Coven, phải không Ilia?

- Tôi đã rơi vào Coven! - Ilia kêu lên đầy tuyệt vọng. - Bạn cu-lắc bỏ trống mặt trận. Tôi đã tiếp nhận một trung đoàn hồn hợp, nhưng quá muộn. Tôi không có đủ pháo...

Anh đã chết mà chưa tới được Rôpnô. Anh đã chết, ông hoàng cuối cùng, giữa những bài thơ và những vải bọc chân. Chúng mình đã chôn cất anh tại một nhà ga không được ai chú ý. Và mình, kẻ khó lòng chứa chất trong cái cơ thể cổ xưa những cơn bão trong óc tưởng tượng của mình, mình đã tiếp nhận hơi thở cuối cùng của người anh em của mình. (1)

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Đất hoang Đỏ” 1924, số 1, tháng Giêng - Hai. (N.D.)

## ACGAMAC

Tôi quyết định xuống đơn vị chiến đấu. Nghe nói thế sự trưởng cau mặt.

- Cậu sẽ xuống chỗ nào bây giờ?... Chỉ cần cậu tò ra yếu bóng vía là chúng nó cho cậu đi đoong ngay...

Tôi cứ khăng khăng. Song như thế chưa đủ. Sự lựa chọn của tôi lại rơi vào sư đoàn chiến đấu mạnh nhất, Sư đoàn Sáu. Tôi được phân xuống đại đội 4 trung đoàn kỵ binh 23. Người chỉ huy đại đội là anh chàng thợ nguội Baulin của nhà máy Brianxơ. Về tuổi thì Baulin còn là một thằng nhóc. Và đê dọa anh em, anh ta đê râu. Những món râu xám như tro loãn xoãnh dưới cằm anh. Với cái tuổi hai mươi hai Baulin không biết bối rối là gì. Đức tính này vốn có ở hàng ngàn Baulin đã là một trong các yếu tố quan trọng của thắng lợi cách mạng. Baulin cứng rắn, ít nói, lì lợm. Con đường đời của anh đã được quyết định dứt khoát. Anh không mấy may nghi ngờ về tính chất đúng đắn của con đường ấy. Anh coi thường mọi thiếu thốn. Anh biết cách ngủ đứng. Anh ngủ tay nọ nắm tay kia, và lúc tỉnh lại không ai nhận thấy sự chuyển biến từ ngủ sang thức. Dưới quyền chỉ huy của Baulin thì không thể mong có sự thương hại. Thời gian tôi sống dưới đơn vị được mở đầu bằng một điểm thành công hiếm có: người ta cấp cho tôi một con ngựa.

Ngựa thì ban ngựa dự bị cũng như nòng dân đều không có. Nhưng một chuyện ngẫu nhiên đã giúp tôi. Tay Cô-dắc Chikhômôlôp đã tự ý giết hai tù binh. Anh ta nhận được lệnh giải chúng lên ban tham mưu lữ đoàn. Hai sĩ quan này có thể cung khai những tài liệu quan trọng. Chikhômôlôp đã không đưa chúng đến nơi. Anh em Cô-dắc quyết định đem ra xử ở Toà án Cách mạng, nhưng lại thay đổi ý kiến. Đại đội trưởng Baulin quyết định một hình phạt còn đáng sợ hơn toà án: anh tước con ngựa đực của Chikhômôlôp, còn Chikhômôlôp thì bị điều xuống đội vận tải.

Những khổ cực mà tôi phải chịu vì con Acgamac gần như vượt sức con người. Chikhômôlôp đã đem con ngựa từ vùng sông Chêrêch, từ nhà ra đi. Nó đã được huấn luyện để chạy nước kiệu Cô-dắc và cái nước đại đặc biệt của ngựa Cô-dắc: khô gọn, diên khùng, đột ngọt. Sải chân của con Acgamac rất dài, bốn chân xoạc rộng, nước chạy lì lợm. Với nước chạy quỉ quái này, nó thường đưa tôi ra khỏi hàng ngũ, làm tôi bị tách khỏi đại đội, rồi mất ý thức phương hướng, tôi phải lang thang suốt ngày để tìm đơn vị, có khi lọt vào vị trí của quân địch, phải nghỉ đêm dưới những khe núi hay lạc đến những đơn vị khác và bị họ đuổi đi. Trình độ kỹ thuật cưỡi ngựa của tôi chỉ ở mức hồi chiến tranh chống Đức tôi đã từng đi lính trong một phân đội pháo binh trực thuộc Trung đoàn bộ binh Mười lăm. Hồi ấy phần nhiều tôi chỉ ngồi trên những hòm đạn, ít khi cưỡi những con ngựa kéo pháo. Tôi chẳng làm thế nào quen được với nước kiệu tàn nhẫn, nghiêng bên nọ ngả bên

kia của con Acgamac. Chikhômôlôp đã để tôi thừa kế con ngựa của mọi loài yêu tinh quỉ quái đã đẩy anh ta tới phạm kỷ luật. Tôi bị lắc như một cái túi trên cái lưng vừa dài vừa khô của con ngựa. Tôi làm lưng nó bị sây sút. Rồi các chỗ sây sút loét ra. Những con ruồi như băng kim khí lại khoét thêm các chỗ loét ấy. Máu đọng thành những cái đai đen sì quanh bụng con ngựa. Đóng móng không đúng, con Acgamac bắt đầu đạp chân nó vào chân kia, vì thế hai chân sau của nó xung lên ở khớp và trở thành chân voi. Nó gầy đi. Hai con mắt nó tràn ngập cái ánh rực lửa đặc biệt của những con ngựa bị dày dọa, một ánh diên dại và gân bướng. Nó không để cho thăng yên nữa.

- Cậu đã xoá sổ con ngựa rồi đấy, anh chàng bốn mắt ạ, - trung đội trưởng nói.

Những khi tôi có mặt anh em Cô-dăc đều ngâm tăm, nhưng sau lưng tôi họ chuẩn bị, cái kiểu chuẩn bị của loài mãnh thú ác cầm, trong một sự bất động mơ ngủ đầy phản trắc. Ngay đến thư họ cũng không nhờ tôi viết nữa... Tập đoàn quân kỵ binh chiếm Nôvôgrat - Vôlun-xơ. Mỗi ngày chúng tôi phải vượt sáu mươi, tám mươi ki-lô-mét. Chúng tôi đã tiến gần tới Rôpnô. Thời gian nghỉ mỗi ngày chẳng được bao nhiêu. Đêm này qua đêm khác tôi chỉ có một giấc mơ. Tôi phóng nước kiệu trên con Acgamac. Những đống lửa cháy bùng bùng bên cạnh đường. Anh em Cô-dăc đang nấu ăn. Tôi phóng ngựa qua, họ không ngược mắt nhìn tôi. Có anh em chào hỏi, có anh em không buôn nhìn, họ chẳng để

ý gì đến tôi cả. Như vậy nghĩa là thế nào? Thái độ dửng dưng của họ cho thấy trong dáng cưỡi ngựa của tôi chẳng có gì đặc biệt, tôi cưỡi ngựa cũng như tất cả mọi người, chẳng cần phải nhìn tôi làm gì. Tôi được cưỡi ngựa trên con đường của tôi, tôi hạnh phúc. Vì lòng thèm khát yên ổn và hạnh phúc không được thoả mãn trong khi tỉnh, cho nên tôi đã mơ thấy được như thế trong khi ngủ.

Chẳng thấy Chikhomolop đâu cả. Anh ta theo dõi tôi từ một chỗ nào đó trên đường hành quân, ở phần sau những chiếc xe tải rù rì che bằng những miếng vải cũ.

Có lần trung đội trưởng nói với tôi:

- Thằng Pasca cứ cố hỏi xem cậu là một thằng thế nào...
- Nhưng cậu ấy cần đến tôi làm gì?
- Xem ra có cần đấy...
- Có lẽ cậu ấy nghĩ rằng tôi xúc phạm cậu ấy chăng?
- Nhưng chẳng nhẽ không, không xúc phạm hay sao?..

Lòng căm thù của Pasca lảng nhảng theo tôi qua rừng, qua sông. Tôi cảm thấy nó trên da thịt mình nên rất e ngại. Những con mắt ngầu máu cứ lù lù bám theo mọi nẻo đường tôi qua.

Tại sao anh lại gây cho tôi một kẻ thù? — tôi hỏi Baulin.

- Những chỗ loét trên lưng con Acgamac khô đi rồi lại mở ra. Tôi đã lót dưới yên đến ba tấm đệm nhưng vẫn không sao cưỡi được đúng cách, những chỗ thành

sẹo cũng không lành hẳn. Vì biết mình ngồi lên những vết thương chưa khỏi, tôi áy náy không yên.

Đại đội trưởng cứ cho ngựa đi qua, anh ngáp dài:

- Chuyên áy không là cái buồn cho mình, - anh trả lời mà không quay lại, - đó là cái buồn cho cậu ...

Một tay Cò-dắc trung đội tôi, họ là Bidiucôp, vốn cùng quê với Chikhomôlôp ở đây, trong vùng Chêrêch.

- Bố nó, bố thằng Pasca ấy, - một hôm Bidiucôp nói với tôi, - ông ấy nuôi ngựa theo cái kiểu ông ấy thích... Một tay cưỡi ngựa ngang tàng, rất to béo... Hết đến thăm đàn ngựa, ông ấy lựa ra một con... Con ngựa được dắt tới. Ông ấy đứng trước con ngựa, xoạc căng nhìn nó... Ông muốn gì thế... Nhưng ông ấy muốn là muốn thế này: một nắm tay vung lên, đấm vào giữa hai con mắt của con ngựa, thế là con ngựa không còn nữa. Ông Calixt'rat ạ, tại sao ông lại thủ tiêu con ngựa như vậy?... Vì rằng, ông ấy nói, tao có cái ý thích ghê gớm là không cưỡi con ngựa này... Tao có ý muốn, ông ấy nói, tao còn thì nó chết... Một tay cưỡi ngựa ngang tàng táo tợn, không chê vào đâu được...

Thế mà bây giờ con Acgamac, được ông bố của Pasca để cho sống, được ông lựa chọn, lại lọt vào tay tôi. Sau này sẽ ra sao đây? Tôi đã đắn đo trong óc rất nhiều kế hoạch, nhưng chiến tranh đã giải thoát cho tôi những điều băn khoăn.

Tập đoàn quân Kỵ binh tấn công Rôpnô. Chúng tôi chiếm được thành phố. Chúng tôi ở lại đây hai ngày hai đêm. Đến đêm sau đó, quân Ba-lan lại đánh bật chúng tôi ra. Chúng đánh trận này là để các đơn vị của chúng

có thể rút lui. Quân Ba-lan đã kiểm được một lực lượng yểm trợ là mưa to gió lớn: một cơn bão mùa hè dữ dội đổ thốc tháo xuống đất những thác nước đen ngòm. Chúng tôi đã quét sạch thành phố trong một ngày một đêm. Trong trận đêm ấy, Đundit, dân Xeebi, con người dũng cảm nhất trên đời, đã hy sinh. Pasca Chikhomôlôp cũng chiến đấu trong trận này. Bọn Ba-lan đã tập kích đoàn xe của anh ta. Chỗ ấy là bãi bằng, không có địa hình che chở. Pasca đã bố trí những chiếc xe thành một đội hình chiến đấu mà chỉ một mình anh ta nắm được bí quyết. Có lẽ người La-mã cũng đã dàn trận như thế với các xe chiến của họ. Pasca có một khẩu súng máy. Cần phải nghĩ rằng anh chàng đã lấy cắp nó rồi đem giấu đi phòng có lúc dùng đến. Với khẩu súng máy này, Chikhomôlôp đã đánh bật được cuộc tấn công, cứu được tài sản và đưa cả đoàn xe trở về, trừ hai chiếc có những con ngựa bị bắn chết.

- Sao cậu lại đem chiến sĩ ngâm giám như thế? - vài ngày sau trận này, người ta nói với Baulin ở ban tham mưu lữ đoàn.

- Nếu tôi ngâm giám thì làm như thế là đúng, là cần...

- Cẩn thận kéo buou đâu...

Lệnh ân xá Pasca chưa được công bố, song chúng tôi biết là sẽ có. Pasca đến chỗ chúng tôi với đôi giày cao su không có bít tất. Các ngón chân đã bị cắt, những dải gạc đen tuột ra từ các ngón chân kéo lê sau anh ta như đuôi áo choàng. Pasca đến thôn Buliachitri, tới cái bãi trước nhà thờ, nơi chúng tôi buộc ngựa vào những

ái cọc. Baulin ngồi trên bức thềm nhà thờ ngâm chân bằng nước nóng trong một cái thùng gỗ. Các ngón chân anh bị rửa, hồng hồng như sắt lúc bắt đầu tôi. Những món tóc mầu vàng rơm của tuổi thanh niên dính bết trên trán anh. Nắng dãi nóng rực gạch và ngói của nhà thờ. Bidiucôp đứng cạnh đại đội trưởng, nhét vào miệng anh một điếu thuốc và châm lửa. Chikhômôlôp kéo lê cái áo choàng rách sờ, đi tới chỗ các cọc buộc ngựa, đeo giầy cao su lẹp xẹp. Con Acgamac vươn cái cổ dài, hí lên đón chủ. Nó hí không to, nghe the thé như tiếng con ngựa trên bãi hoang. Trên lưng nó, nước vàng chảy lượn như đăng ten giữa những chỗ thịt rách. Pasca đứng cạnh con ngựa. Các dải gạc nầm không động đậy trên mặt đất.

- Té ra thế này đây, - chỉ hơi có thể nghe thấy tiếng tay Cô-dắc nói. Tôi bước tới.

- Chúng mình hãy làm lành với nhau, Pasca ạ. Mình rất sung sướng thấy con ngựa trở về với cậu. Mình không trị nổi nó... Chúng mình làm lành với nhau nhé!..

- Còn chưa đến lẽ Phục sinh để mà làm lành, - Trung đội trưởng cuộn điếu thuốc sau lưng tôi. Cái quần đi ngựa rộng của anh buông ống ra ngoài ủng, áo sơ mi mở phanh trên bộ ngực như đúc bằng đồng. Anh đang nghỉ ngơi trên bức thềm nhà thờ.

- Thôi hòn cậu ấy ba lần đi (1), Pasca, - Bidiucôp, anh chàng đồng hương của Chikhômôlôp, có biết Cali-

- x't'rat, bő của Pasca, nói, - cậu ấy muốn hôn cậu ba lần đấy...

Tôi trơ trọi một thân giữa những con người này và không sao kiểm được tình bạn của họ.

Pasca đứng như trời trồng trước con ngựa. Con Aega-mac thở mạnh, rất thoái mái, và vươn mõm tới anh ta.

- Té ra thế này đây, - tay Cô-dắc nhắc lại rồi quay ngoắt lại, nói đập vào mặt tôi: - Tao không làm lành với mày.

Rồi anh ta lẹt sét đôi giây cao su, bỏ đi trên con đường trải đá vôi nóng rực dưới nắng. Con Aegamac leo dēo theo sau anh ta, như một con chó, bộ dây cương đung đưa dưới mõm nó, cái cổ dài của nó vươn ra rất thấp. Baulin vẫn cọ cọ những chỗ da thối, đỏ như rỉ sắt trên hai bàn chân trong cái chậu gỗ.

- Anh đã gây cho tôi một kẻ thù, - tôi nói với Baulin, - nhưng trong chuyện này tôi có lỗi gì nào?

Đại đội trưởng ngừng đâu.

- Tôi thấy rõ cậu, - anh nói, - tôi thấy rõ tất cả ở cậu... Cậu cố sống không có kẻ thù... Cậu luôn luôn cố được như thế: không có kẻ thù...

1. Theo tập quán Chính giáo phương Đông, trong ngày lễ Phục sinh, khi gặp nhau người ta hôn nhau ba lần, tỏ ý chúc mừng và hòa hợp. Khi giảng hòa cũng hôn nhau ba lần. (N.D.)

- Hôn cậu áy ba lần đi, - Bidiucôp quay đi và nói.

Trên trán Baulin hằn lên một vết đỏ như lửa. Má anh giật giật.

- Cậu có biết cái trò áy dẫn đến chuyện gì không? - Baulin nói, không điều khiển nổi hơi thở nữa, - như thế sẽ dẫn đến cái chán ngấy... Thôi cút mẹ anh khỏi chỗ chúng tôi đi...

Tôi dành phải đi nơi khác. Tôi chuyển sang đại đội kỵ binh số sáu. Ở đây mọi mặt đều khá hơn. Dù sao con Acgamac cũng đã dạy tôi cách cưỡi ngựa của Chikhô-môlôp. Nhiều tháng đã qua. Giấc mơ của tôi đã thành sự thật. Anh em Cô-dắc không còn nhìn theo tôi và con ngựa của tôi nữa.(1)

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Đất hoang Đỏ” 1932, số 3, tháng Ba. (N.D.)

**TRUYỆN NGẮN**

**ÔĐETXA**

## VUA

Phản nghi thức tôn giáo của lễ cưới đã làm xong. Ông rap-bi ngồi xuống chiếc ghế bành, rồi ông ra khỏi phòng và trông thấy dãy bàn kê suốt chiều dài của cái sân. Bàn nhiều đến nỗi dãy bàn phải thòi đuôi ra ngoài cổng ở phố Nhà thương. Những cái bàn trải khăn nhung chạy ngoằn ngoèo trong sân như con rắn, bụng con rắn này đính những mảnh vá đủ các màu, và các mảnh vá bằng nhung màu da cam và màu đỏ này hát lên bằng một giọng trầm đặc biệt.

Các căn hộ đã biến thành nhà bếp. Qua những cánh cửa ám khói thấy cháy bùng bùng những ngọn lửa to đậm, những ngọn lửa say sưa lan ra lem lem. Các tia lửa sắc khói thiêu nướng những khuôn mặt già nua, những cái cầm lúc lắc, những bộ ngực nhôp nhúa của các bà già. Mồ hôi hồng hồng như máu, hồng hồng như bọt mép của chó的大, chảy đầm đìa trên những đống thịt người trương phènh, hôi hôi ngày ngày này. Ba người nấu bếp, chưa kể những người rửa bát, sửa soạn tiệc cưới. Và ngự trị bên trên họ là bà già Râydon tám mươi tuổi, nhỏ xíu với cái lưng gù, mang tính chất truyền thống như cuộn giấy ghi ngũ kinh Tôra của Môixê.

Trước bữa tiệc tối, một tay trẻ tuổi lén vào trong sân. Khách khứa không biết gã. Gã hỏi gấp Bênha Krich. Gã kéo Bênha Krich ra một chỗ.

- Thế này này, Vua ạ, - tay trẻ tuổi nói, - tôi cần nói với ông hai câu. Thím Khana ở phố Côxchêtxcaia bảo tôi đến...

- Được, tốt lắm, - Bênha Krich, biệt hiệu là Vua, trả lời, - hai câu thế nào?

- Hôm qua một cảnh sát trưởng mới vừa đến sở cẩm, thím Khana bảo tôi đến nói với ông...

- Tôi đã biết chuyện này hôm kia, - Bênha Krich trả lời. - Nói tiếp đi.

- Lão cảnh sát trưởng đã triệu tập những tháng trong sở cẩm và thuyết chúng nó...

- Cái chổi mới mà quét thì sạch, - Bênha Krich trả lời. - Nó muốn vây ráp một mẻ. Nói tiếp đi...

- Thế lúc nào vây ráp, ông biết không hả Vua?

- Mai vây ráp.

- Vua ạ, vây ráp hôm nay đấy.

- Ai nói với cậu thế, chàng nhóc?

- Thím Khana nói thế. Ông cũng biết thím Khana rồi.

- Tôi biết thím Khana, nói tiếp đi.

- Lão cảnh sát trưởng đã tập họp sở cẩm và thuyết chúng nó: "Chúng ta phải bóp chết Bênha Krich, - lão nói, - vì nơi nào đã có hoàng đế thì nơi ấy không có vua. Hôm nay, trong khi Krich làm lễ cưới cho chị nó và tất

cả chúng nó đều có mặt ở đây, hôm nay cần phải vây ráp..."

- Nói tiếp đi.

- ...Lúc ấy bọn cớm hoảng lên. Chúng nó nói: nếu chúng ta vây ráp hôm nay, giữa lúc nhà nó có việc vui, Benha sẽ tức giận và sẽ đổ nhiều máu đấy. Nhưng lão cảnh sát trưởng nói thế này: đối với tôi lòng tự trọng quan trọng hơn...

- Thôi được, về đi, - Vua trả lời.

- Sẽ nói gì với thím Khana về cuộc vây ráp?

- Cứ bảo: Benha đã biết về cuộc vây ráp.

Thế là gã ra về, tay trẻ tuổi ấy. Sau gã còn có ba bốn tay trong số các bạn của Benha đi theo. Chúng nói nửa giờ sau sẽ trở về. Và nửa giờ sau chúng đã trở về. Tất cả đến thế thì thôi.

Người ta ngồi vào bàn không theo thứ tự lứa tuổi. Già dở hơi thì đáng thương không kém gì trẻ hèn nhát. Cũng không theo giàu nghèo. Lần lót của túi tiền nặng được may bằng nước mắt.

Ở bàn tiệc, chú rể và cô dâu ngồi vào chỗ vinh dự nhất. Hôm nay là ngày của họ. Xênde Aikhobaum, bố vợ Vua ngồi ở chỗ thứ nhì. Đó là quyền của ông ta. Nhưng cần phải biết chuyện Xênde Aikhobaum vì đây là một chuyện không đơn giản.

Làm thế nào mà Benha Krich, một thằng cướp, cũng là vua của những thằng cướp, lại trở thành con rể của Aikhobaum? Làm thế nào mà hắn trở thành con rể của một tay chỉ thiểu một con là có đủ sáu mươi con bò sữa? Tất cả câu chuyện này quy vào một vụ cướp. Mới

trước đây một năm Bênha có viết cho Aikhøbaum một bức thư.

*"Mơ-xi-σ Aikhøbaum, - hắn viết, - xin ông sáng mai đặt dưới cổng nhà số 17 phố Xôphiepxvaia hai mươi ngàn rup. Nếu ông không làm như thế, ông sẽ chờ đón một điều chưa từng nghe nói, và toàn Ôdetxa sẽ bàn tán về ông. Với lòng kính trọng, Bênha Vua."*

Ba bức thư, bức sau rõ ràng hơn bức trước, đều không được trả lời. Lúc ấy Bênha mới thi hành biện pháp. Chúng kéo đến ban đêm: chín tên với những cái gậy dài trong tay. Mỗi cái gậy đều cuốn sợi dây tăm nhựa thông. Chín ngôi sao bật hồng cháy bùng bùng trong sân nuôi gia súc nhà Aikhøbaum. Bênha phá khoá nhà kho và dắt từng con bò ra. Một thằng cầm dao chờ sẵn. Nó chí quật một cái là con bò lăn chiêng rồi xọc mũi dao vào tim con bò. Trên mặt đất máu chảy lênh láng, những ngọn đuốc nở hoa thành những bông hồng lửa, những phát súng nổ ám ám. Với các phát súng này, Bênha bắt các công nhân chạy tới chuồng bò phải rút lui. Làm theo Bênha, những thằng cướp khác cũng bắn lên trời, vì không bắn lên trời thì có thể giết người. Rồi khi con bò thứ sáu quí xuống dưới chân Vua với những tiếng la rống trước khi chết, Aikhøbaum chạy ra sân, trên mình có độc cái quần lót, và hỏi:

- Thế này thì sẽ đi đến đâu, Bênha?

- Nếu tôi không có tiền, ông sẽ không có bò, mợ-xi-  
σ Aikhøbaum à. Chuyện này cũng như một với một là  
hai.

- Ta vào trong nhà đi, Bênha.

Và trong nhà hai bên đã thoả thuận. Những con bò  
bị giết sẽ chia đôi. Aikhøbaum được bảo đảm quyền bắt  
khả xâm phạm và nhận được giấy cam đoan có đóng  
dấu hẳn hoi. Nhưng chuyện kỳ lạ về sau mới xảy ra.

Khi vụ cướp diễn ra, trong cái đêm rùng rợn ấy,  
giữa lúc những con bò mẹ bị đâm rống lên và những con  
bò con tượt chân trên máu mẹ, giữa lúc những ngọn  
đuốc nhảy múa như những cô gái da đen, giữa lúc  
những người đàn bà vắt sữa vừa chạy tản ra vừa rít lên  
trước những họng súng Braoninh thân thiện, trong cái  
đêm rùng rợn ấy, Chila, con gái lão già Aikhøbaum  
chạy ra sân với chiếc sơ-mi xé ngực. Thế là đối với Vua,  
chiến thắng đã biến thành chiến bại.

Hai ngày sau, Bênha không báo trước gì cả, hoàn  
lại cho Aikhøbaum toàn bộ món tiền mà hắn đã lấy của  
lão, rồi đến tối hắn tới thăm lão. Hắn mặc một bộ com-  
lê màu cam, một chiếc vòng kim cương chói loà dưới  
măng-sét cổ tay áo. Hắn bước vào phòng, chào hỏi và  
xin Aikhøbaum cho hắn lấy Chila, con gái lão. Đòn này  
cũng hơi làm lão choáng váng, nhưng lão vẫn đứng dậy  
được. Lão vẫn còn có thể sống thêm hai chục năm nữa.

- Thế này này, thưa ông Aikhøbaum, - Vua nói với  
lão, - bao giờ ông mất đi, tôi sẽ chôn ông tại

nghĩa trang Do-thái thứ nhất, ở ngay cổng. Tôi sẽ dựng cho ông, ông Aikhobaum à, một đài tưởng niệm bằng đá hoa màu hồng. Tôi sẽ đưa ông lên làm hội trưởng giáo hội Do-thái Brôđư. Tôi sẽ bỏ nghề chuyên môn của tôi, ông Aikhobaum à, để trở thành người cộng tác kinh doanh với ông. Chúng ta sẽ có hai trăm con bò sữa, ông Aikhobaum à. Tôi sẽ giết tất cả những tay bán sữa, trừ ông. Những thằng trộm cắp sẽ không còn lẩn vờn trong phố ông ở. Tôi sẽ xây cho ông một biệt thự ở ga mười sáu... Và ông Aikhobaum à, ông hãy nhớ rằng hồi còn trẻ ông cũng chưa từng làm rap-bi. Kẻ nào làm mạo chúc thư, về chuyện này chúng ta sẽ không nói to lên chứ nhỉ?... Và con rể ông sẽ là Vua chứ không là một thằng đón hèn, là Vua đấy, ông Aikhobaum à...

Và hắn đã đạt được ý muốn, tay Benha Krich ấy, vì hắn là một con người say mê, mà lòng say mê thì chỉ phối toàn thế giới. Cặp vợ chồng mới đã sống ba tháng ở vùng Betxarabi phì nhiêu, giữa nho, thức ăn bữa bã và mồ hôi yêu đương. Sau đó Benha trở về Ôdetxa để cưới chồng cho chị hắn là Đovôira, bốn mươi tuổi, bị bệnh bướu cổ. Và bây giờ, kể xong chuyện Xênde Aikhobaum, chúng ta có thể quay về đám cưới của Đovôira Krich, chị của Vua.

Đám cưới này, trong bữa tiệc người ta đãi khách gà tây, gà quay, ngỗng, cá nhồi thịt và cá ám với những hồ nước chanh lấp loáng như xà cừ. Trên đầu những con ngỗng chết, những bông hoa rung rinh như những cái mào lông xum xuê. Song chẳng nhẽ những con gà quay

là do sóng biển ngầu bọt ở Ôdetxa đưa giật vào bờ hay sao?

Tất cả những gì trân quý nhất trong nghề buôn lậu của chúng tôi, tất cả những gì làm các miền trên thế giới nổi tiếng đều đã phát huy tác dụng phá hoại và hấp dẫn của nó trong cái đêm đầy sao, xanh lam này. Rượu vang không sản xuất ở đây đã làm cho những cái dạ dày nóng ran, những cặp chân bùn rùn khoan khoái, những đầu óc đê mê, và gây những cơn nôn thốc tháo vang dội như hiệu kèn chiến đấu. Tay đầu bếp da đen của tiệm “Plutackho” đã từ cảng Xait tới đây trước ba ngày và đã mang qua hàng rào thuế quan những cái chai to bụng đựng rượu vang Hamaica, rượu Madêra loáng nhoáng như dầu, xì-gà của các đồn điền thuộc hãng Piêcpôn Moocgan, và những trái cam của vùng chung quanh Giêruydalem. Đó là những gì mà sóng biển ngầu bọt ở Ôdetxa đã đánh giật vào bờ, đó là những gì mà những kẻ khố rách áo ôm ở Ôdetxa đôi khi được hưởng trong những đám cưới Do-thái. Họ đã được thưởng thức rượu rom Hamaica trong đám cưới Đovôira Krich, vì thế, sau khi uống kinh bụng, những con lợn trong ngày ăn chay, những kẻ khố rách áo ôm Do-thái bắt đầu đập gậy xuống đất đến inh tai nhức óc. Aikhobaum cởi phanh áo gi-lê, néo mắt nhìn khắp lượt cuộc nhậu nhẹt náo loạn và có những tiếng nắc âu yếm. Dàn nhạc dạo bài khánh chúc. Nghe cứ như trong cuộc duyệt binh sư đoàn. Những tên cướp ngồi túm tụm một đám đầu tiên có bối rối vì sự có mặt của những kẻ thuộc giới khác, nhưng sau chúng cũng tản ra. Lêva Cachap tự đập lên

đầu chai rượu vôt-ca yêu dấu của nó. Thằng Mônhà Pháo thủ nổ súng lên trời.

Song không khí hân hoan vui nhộn chỉ lên đĩnh cao nhất lúc khách khứa, theo phong tục từ xưa, bắt đầu tặng quà cô dâu chú rể. Những tay phó lề của giáo đường Do-thái nhảy lên bàn, hô lên như hát số rúp và cùi đĩa bạc đưa tặng trong âm thanh rộn ràng của điệu nhạc khánh chúc. Và ở đây các bạn của Vua đã cho thấy rằng dòng máu quý tộc cũng như truyền thống anh hùng hảo hán trong khu Môndavanca chưa bị tiêu diệt và còn đáng giá bao nhiêu. Với dáng điệu khinh mạn, họ ném lên chiếc đĩa bạc những đồng tiền vàng, những cái nhẫn, những chuỗi san hô.

Các nhà quý tộc khu Môndavanca, họ diện những chiếc áo gi-lê màu đại hồng, những chiếc vét-tông màu da bò ôm lắn những cặp vai và những đôi giày màu thanh thiên cẳng lên trên những bàn chân béo húp. Những thằng cướp dướn thẳng người, ưỡn bụng, vỗ tay theo nhịp nhạc, hô “hôn đi” và ném hoa cho cô dâu. Còn cô dâu Đovôira, bốn mươi tuổi, chị của Bênhà Krich, thì ngồi trên một núi đệm với cái thân hình méo mó vì bệnh tật, cái bìu cổ to lù lù, hai con mắt lồi hẳn ra ngoài. Và bên cạnh là thằng bé ốm o mua bằng tiền của Aikhobaum, miệng như câm vì buôn phiền.

Nghi thức tặng quà sắp kết thúc, mấy tay phó lề đã khàn cả tiếng, cây công-tơ-ờ-bat chơi không còn ăn khớp với cây vi-ô-lông nữa. Bóng có mùi cháy khét phảng phát trong sân.

- Bênha này, - Krich bố, lão già đánh xe tải nói, trong dân xe tải lão vốn nổi tiếng là một tay thô lỗ cục cằn.

- Benha này, mày có biết tao có cảm giác thế nào không? Tao thấy như bồ hóng nhà ta cháy thì phải...

- Bố ạ, - Vua trả lời thằng bố say nhè, - xin bố cứ uống cứ ăn đi, bố đừng bận tâm vì những chuyện ngớ ngẩn ấy làm gì...

Thế là Krich bố làm theo lời khuyên của thằng con. Lão ăn lão uống. Song cái mùi của đám mây khói mỗi lúc một sắc sưa. Một mép trời ở chỗ nào đó đã hồng hồng. Và một lưỡi lửa bỗng phręt lên cao, thanh mảnh như lưỡi kiếm. Khách khứa bắt đầu nhấp nhảm, hít hít không khí, các mụ vợ của họ rít lên. Lúc ấy những thằng cướp đưa mắt nhìn nhau. Riêng Benha chẳng nhận thấy chuyện gì, chỉ có vẻ buồn bức không nguôi.

- Người ta quấy rối ngày vui của tôi, - hắn kêu lên, đầy tuyệt vọng, - nhưng thưa các vị khách quý, xin quý vị cứ ăn cứ uống đi...

Giữa lúc ấy chính anh chàng đã đến lúc bắt đầu tối vui lại xuất hiện trong sân.

- Vua ạ, - gã nói, - tôi cần nói với Vua hai câu...

- Nào, nói đi, - Vua trả lời, - anh thì lúc nào cũng có sẵn hai câu trong túi...

- Vua ạ, - tay trẻ tuổi không quen biết bắt đầu nói và cười khì khì, - buồn cười chết được, sở cảm cháy như cây đuốc ấy...

Đám chủ tiệm kinh ngạc đờ cả người. Những thằng cướp thì cười mỉa. Mụ Manha sáu mươi tuổi, tổ sư của những thằng cướp vùng ngoại ô, đặt luôn hai ngón tay vào miệng, huýt một tiếng inh tai, làm những tay ngồi cạnh mụ lảo đảo.

- Manha ạ, không phải là bà đang làm ăn đâu, - Bênha nhận xét với mụ, - bình tĩnh một chút, Manha...

Tay trẻ tuổi vừa đem cái tin quái đản này tới vẫn cười như nắc nẻ.

- Chúng nó đã tiến trong sờ cắm ra chùng bốn mươi thằng, - tay áy kề, quai hàm đưa đi đưa lại, - và bắt đầu đi vây ráp. Nhưng chúng nó vừa ra khỏi đây được mươi lăm bước thì bắt đầu cháy... Các ông các bà ra mà xem, nếu thích xem...

Nhưng Bênha cấm khách khứa không được ra xem đám cháy. Hắn ra đây cùng hai thằng bạn. Sờ cắm cháy đến nơi đến chốn. Cả bốn mặt. Bọn cảnh sát núng nính những cặp mông, chạy lên những bức thang mù khói và ném những cái hòm qua cửa sổ. Những kẻ bị bắt âm âm chạy tứ tung. Bọn lính chữa cháy rất nồng nổ, song vì nước gần nhất không có nước. Lão cảnh sát trưởng, chính cái chổi thường quét sạch, đang đứng trên hè đường bên kia, nhai nhai món rìa nhét vào miệng. Cái chổi mới đứng không động đậy. Bênha đi qua trước mặt lão, chào lão theo kiểu nhà binh.

- Chào quan lớn, chúc quan lớn mạnh khoẻ, - hắn nói giọng thương hại. - Ngài bảo sao về chuyện bất hạnh này? Quả là một cơn ác mộng...

Hắn dán mắt vào ngôi nhà cháy rực, lắc đầu, bập môi:

- Ái chà chà...

Đến khi Bênha Krích trở về nhà, những ngọn đèn ngoài sân đã tắt, ánh bình minh đã chiếm lĩnh bầu trời. Khách khứa đã ra về. Các tay chơi đàn ngủ gà ngủ gật, đầu gục xuống cán những cây công-tơ-ro-bat. Một mình Đơvôira không sắp sửa đi ngủ. ả đưa cả hai tay đẩy thẳng chống sơ sệt tới cửa phòng tân hôn và nhìn chồng bằng cặp mắt dâm đãng thèm khát, như con mèo đã cắn con chuột trong mõm, đang khẽ nhai thử. (1)

---

1. Đăng lần đầu trên báo “Tin tức Ban Chấp hành tỉnh, Tỉnh ủy DCS(B) Ukraina và Ban Chấp hành Công đoàn tỉnh Odessa; lần thứ hai trên tạp chí “Cánh Tả”, 1923, số 4, tháng Tám - Mười. Tác giả ghi: 1923. (N.D.)

## CHUYỆN ĐÃ XÂY RA THẾ NÀO Ở ÔĐETXA

Tôi bắt đầu nói.

- Cụ Arie-Lêp này, - tôi nói với ông già, - chúng ta hãy nói về Bênha Krich đi, hãy nói về sự lén voi chớp nhoáng và cái chết rùng rợn của hắn. Có ba bóng người đang choán hết mạch tường tượng của tôi. Hãy xem Phròim Grat. Chất thép trong hành động của hắn, chẳng nhẽ nó không thể so với sức mạnh của Vua hay sao? Lại xem Cônca Pacôpxki. Cái máu điện trong con người này đã bao gồm tất cả những gì cần thiết để nắm quyền thống trị. Và chẳng nhẽ Khaim Drông không phân biệt nổi ánh sáng của một ngôi sao mới hay sao? Nhưng tại sao chỉ một mình Bênha Krich leo lên được bậc cao nhất trên cái thang dây, còn tất cả các tay khác đều chỉ bám bên dưới, vào những bậc lung lay?

Ngồi trên bức tường trong nghĩa trang, cụ Arie-Lêp cứ nín lặng. Trước mắt chúng tôi đang trải rộng cá quang cảnh êm á xanh rờn của những nấm mồ. Người thèm khát được trả lời phải dự trữ lòng kiên nhẫn, còn người hiểu biết thì phải làm vẻ quan trọng. Vì thế cụ

Aric-Lêp cứ nín lặng ngồi trên bức tường trong nghĩa trang.

- Tại sao là hắn ấy à? Tại sao không là những thằng kia, anh muốn biết phải không? Thế này này, anh hãy tạm quên rằng trên mũi anh đang chồm chồm một cặp kính và trong lòng anh đang là mùa thu. Anh hãy chấm dứt cái kiểu chỉ gây ra những chuyện ầm ĩ trên bàn viết của anh, còn khi ra trước thiên hạ thì lắp ba lắp bắp. Anh hãy hình dung trong giây lát rằng anh gây chuyện ầm ĩ trên các quảng trường và lắp bắp trên mặt giấy. Anh là con hổ, anh là con sư tử, anh là con mèo. Anh có thể nắm với một ả người Nga mà ả người Nga thoả mãn về anh. Hai mươi nhăm tuổi. Nếu trên trời và dưới đất có mắc những cái vòng, anh sẽ nắm lấy những cái vòng ấy mà lôi trời xuống đất. Còn bố anh là lão đánh xe ngựa Mênden Krich. Một thằng bố như thế nghĩ những chuyện gì? Lão chỉ nghĩ đến chuyện nốc một cốc vôt-ca thật ngon, đấm vào mõm một kè nào đó, nghĩ đến những con ngựa của lão, và không còn gì nữa. Anh muốn sống, nhưng lão lại bắt anh phải chết mỗi ngày hai mươi lần. Ở hoàn cảnh Bênha Krich anh sẽ làm gì nhỉ? Có lẽ sẽ chẳng làm gì cả. Còn hắn lại ra tay. Vì thế hắn là Vua, còn anh thì cứ co vời.

Hắn, thằng Bênha ấy, hắn đã tới gặp Phrôim Grat. Hồi ấy thằng này đã chỉ nhìn đời bằng một con mắt và là một thằng như bây giờ vẫn thế. Hắn nói với Phrôim:

- Ông hãy tiếp nhận tôi. Tôi muốn lên bến bờ của ông. Bến bờ nào có tôi sẽ chỉ có lợi.

**Phrôim hỏi hắn:**

- Anh là ai, anh từ đâu đến và anh gắn bó với cái gì?
- Ông hãy thử thách tôi, ông Phrôim ạ, - Bênha trả lời, - chúng ta đừng miên man với những lời thừa nữa.
- Chúng ta sẽ thôi miên man, - Phrôim trả lời, - tôi sẽ thử anh.

Và những thằng cướp đã họp bàn để suy nghĩ về Bênha Krich. Tôi không dự cuộc họp ấy. Nhưng nghe nói chúng nó đã họp với nhau. Thằng cầm đầu hồi ấy là Lepca Buc, nay đã chết rồi.

- Cái đội mũ của nó, của thằng Bênha Krich này làm việc thế nào?- mồ ma thằng Buc hỏi.

Và thằng độc nhãn long Phrôim nói ý kiến của nó:

- Thằng Bênha nói ít, nhưng nó nói nghe sướng tai đây. Nó nói ít, song chỉ muốn nghe nó nói thêm chút gì.
- Nếu thế, - mồ ma thằng Buc kêu lên, - nếu thế chúng ta sẽ đem Tactacôpxki ra thử nó.

- Chúng ta sẽ thử nó bằng thằng Tactacôpxki, - hội đồng quyết định như thế, và khi nghe nói về quyết định này, tất cả nhưng thằng còn có lương tâm đều đỏ mặt. Tại sao chúng nó đỏ mặt? Anh sẽ hiểu điều này nếu đi tới chỗ tôi sẽ dắt anh tới.

Tactacôpxki đã được chúng tôi gọi là “Một thằng Do-thái rưỡi” hay “Chín vụ tập kích”. Chúng tôi gọi nó là “Một thằng Do-thái rưỡi”, vì không có thằng Do-thái nào chứa được trong người nhiều táo tợn và nhiều tiền

bằng Tactacôpxki. Khổ người nó cao hơn thằng cảnh sát cao nhất Ôđetxa, và nó nặng hơn mụ Do-thái béo nhất. Còn “Chín vụ tập kích” thì Tactacôpxki đã được đặt biệt hiệu ấy vì Lepca Bức và Công ty đã đánh vào văn phòng của nó không phải tám hay mười lần, mà đúng là chín lần. Số phận đã dành cho Bênha, hồi ấy còn chưa là Vua, cái vinh dự thực hiện vụ thứ mười đánh vào “Một thằng Do-thái rưỡi”. Lúc Phrôim chuyển cho hắn tin này, hắn nói “Được” và đóng sập cửa đi ra. Tại sao hắn lại đóng sập cửa? Anh sẽ hiểu điều này nếu đi tới chỗ tôi sẽ dẫn anh tới.

Tactacôpxki có tâm hồn một tên sát nhân, nhưng nó là người của chúng tôi. Nó đã xuất thân từ trong đám chúng tôi. Nó là máu của chúng tôi. Nó là thịt của chúng tôi, như cùng một mẹ đã đẻ ra chúng tôi và nó. Nửa Ôđetxa làm công trong các cửa hiệu của nó. Và nó đã phải chịu khổ vì chính dân khu Môndavanca của nó. Đã hai lần chúng nó đánh cắp của nó để lấy tiền chuộc, và một lần trong đợt người Do-thái bị tàn sát, nó đã được đem chôn cất dàn hát theo đám tang. Hồi ấy bọn cướp phá kéo đến giết người Do-thái ở phố Đại lộ Acnautxcaia. Tactacôpxki chạy trốn chúng nó thì gặp một đám tang có dàn hát ở phố Xôphixcaia. Nó hỏi:

- Ai được đưa ma có dàn hát thế?

Những người qua đường trả lời rằng đó là đám tang Tactacôpxki. Đám tang ra tối nghĩa trang Ngoại ô. Lúc ấy những thằng của chúng tôi lôi trong quan tài ra một cỗ súng máy và lia vào những đứa cướp phá ở ngoại ô.

Song “Một thằng Do-thái rưỡi “ đã không lường trước rằng có một chuyện như thế. “Một thằng Do-thái rưỡi” hoảng lên tưởng chết được. Nhưng ở địa vị nó thì thằng chủ nào chẳng hết hồn hết vía?

Đánh cướp lần thứ mười vào một con người đã từng được đem chôn một lần là một hành động thô bạo. Bênha, hồi ấy còn chưa là Vua, biết thế rõ hơn bất cứ ai. Nhưng hắn vẫn nói với Phrôim “Được”, và ngay hôm ấy hắn viết cho Tactacôpxki một bức thư tương tự như tất cả các bức thư thuộc loại này:

*“Ông Ruvim Ôxipôvit kính mến! Thứ bảy này, xin ông làm ơn đặt dưới cái thùng hứng nước mưa... và vân vân. Trong trường hợp ông từ chối, như thời gian gần đây ông đã tự cho phép mình làm như thế, ông sẽ phải chờ đợi một sự vỡ mộng rất lớn trong đời sống gia đình của ông. Với lòng kính trọng, người ông có biết, Benchiôn Krich”.*

Tactacôpxki không lẩn lẽa, trả lời ngay:

*“Bênha! Nếu anh là một thằng dân độn thì có lẽ tôi sẽ viết cho anh như cho một thằng dân độn. Song tôi không biết anh là một thằng như thế, và cầu Chúa cứu vớt cho tôi khỏi phải hiết anh là một thằng như thế. Xem ra anh vẫn cứ tưởng anh còn bé bỏng. Chẳng nhẽ anh không biết rằng năm nay ở Achenstina có một vụ thu*

hoạch được mùa khác thường, trong khi chúng ta ngồi đây với lúa mì chảng ra gì hay sao?.. Và tôi đặt tay lên tim tôi, thành thật nói với anh rằng trong những năm qua, tôi đã chán ngấy không muốn ăn mẫu bánh mì cay đắng như thế nữa, không muốn chịu đựng những chuyện khó chịu này nữa, sau khi đã làm quen quật cả một cuộc đời như một tay đánh xe tải hạng bét. Và sau những công việc khổ sai vô kỳ hạn ấy, tôi còn có được những gì? Mụn nhọt lở loét, mọi điều lo lắng tất bật, lại còn cái chứng mất ngủ. Thôi anh hãy bỏ các trò ngớ ngẩn ấy đi, Bênh a. Bạn của anh, hơn cả mức anh có thể tưởng, RUVIM TACTACÔPXKI.“

“Một thằng Do-thái rưỡi” đã làm phần việc của lão. Lão đã viết bức thư. Song bưu điện lại không đưa bức thư tới địa chỉ. Vì không nhận được thư trả lời, Bênh a điện tiết. Hôm sau hắn cùng bốn thằng bạn đến văn phòng Tactacôpxki. Bốn thằng trẻ tuổi đeo mặt nạ, tay cầm súng ngắn ập vào căn phòng.

- Giơ tay lên! — chúng nó hô và vung những khẩu súng ngắn.

- Làm ăn bình tĩnh một chút Xalômôn, - Bênh a nhận xét một thằng kêu to hơn những thằng khác, - đừng có cái thói nóng nảy như thế trong công việc, - rồi hắn quay sang hỏi một thằng nhân viên mặt trắng như cái chết và vàng như đất sét:

- “Một thằng Do-thái rưỡi” có ở nhà máy không?

- Ông ấy không có ở nhà máy, - thằng nhân viên trả lời, họ của nó là Mughinstainơ, tên nó là Iôxip, nó chưa có vợ, là con của thím Pôxia bán gà trên quảng trường Trung tâm.

- Vậy ai ở đây thay mặt ông chủ? - bọn kia hỏi thằng Mughinstainơ bất hạnh.

- Ở đây tôi sẽ thay mặt ông chủ, - thằng nhân viên trả lời, mặt xanh như lục cỏ.

- Vậy thì với sự giúp đỡ của Chúa, anh hãy dốc hết két rìa cho chúng tôi! - Bênha ra lệnh cho nó, thế là vở kịch hát ba hồi mở màn.

Cái thằng nóng nảy Xalômôn nhét vào va-li tiền, giấy má, những chiếc đồng hồ và lấp lắc đeo cổ hình chữ đầu của họ tên. Thằng Mughinstainơ, nay đã quá cố, giơ hai tay đứng trước mặt chúng nó. Và trong khi ấy Bênha kể những câu chuyện về cuộc đời của dân Do-thái.

- Một khi ông ấy đã ngoi lên thành một Rôtsindơ<sup>(1)</sup>, - Bênha nói về Tactacôpxki, - thì ông ấy cứ việc sống cho ra vẻ. Nhưng anh hãy giải thích cho tôi, anh Mughin-stainơ, như với một người bạn: ông ấy đã nhận được của tôi một bức thư về công việc thì tại sao ông ấy không bỏ năm cô-pêch để đi xe điện đến chỗ tôi ở, uống với gia đình tôi một cốc vôt-ca, và Chúa cho cái gì thì cùng nhâm rượu với chúng tôi bằng cái ấy? Có gì cản trở ông ấy cứ nói ra với tôi một cách cởi mở? Ông ấy cứ bảo: thế này này, tôi cho anh xem bản quyết toán

1. Rothschild (1743-1812) người sáng lập một triều đại tài chính hùng mạnh ở Đức và trên quốc tế. (N.D.)

của tôi, anh hãy để tôi thư thả đôi ba bữa, cho tôi thở một chút, cho tôi lại hôn đã! Nói thế thì liệu tôi sẽ trả lời ông ấy thế nào? Con lợn với con lợn không gặp nhau, nhưng con người với con người thì có thể gặp nhau, anh hiểu tôi chứ?

- Tôi hiểu ông, - Mughinstainor nói, nhưng nó nói dối, vì nó hoàn toàn không thể nào hiểu được vì sao mà “Một thằng Do-thái rưỡi”, nhà hào phú được vì nể, lại phải đi xe điện đến nhầm rượu với gia đình lão đánh xe ngựa Menden Krich.

Trong khi ấy điều bất hạnh cứ lớn vở bên ngoài cửa sổ như thằng ăn mày lúc trời rạng. Và điều bất hạnh đã ầm ī nhảy vào văn phòng mang hình hài thằng Do-thái Xapca Budit, thằng này đã say không còn biết trời đất là gì nữa.

- Khô-khô-khô! — thằng Do-thái Xapca kêu lên, - thứ lỗi cho mình nhá, Bênha, mình đã đến muộn, - rồi nó giậm chân, nó mút tay. Sau đó nó nổ một phát súng, và viên đạn trúng ngay vào bụng Mughinstainor.

Trong chuyện này có cần nói gì không nhỉ? Đã từng có một con người và một con người không còn nữa. Một anh chàng chưa vợ đang sống ngây thơ vô hại, như con chim trên cành, thế mà bây giờ anh ta chết vì một sự ngu xuẩn. Một thằng Do-thái mò đến, nom hao hao như một thằng lính thủy, và nó nổ một phát súng, nhưng không phải vào một cái chai đựng một vật làm người ta kinh ngạc, mà vào bụng một con người. Về chuyện này có cần nói gì không nhỉ?

- Rút khỏi văn phòng, - Benha quát lên và là thằng chạy ra cuối cùng. Nhưng lúc ra đi hắn đã kịp nói với thằng Xapca:

- Tao thè trước linh cữu mẹ tao, Xapca ạ, rằng màysẽ nằm bên cạnh nó...

Bây giờ anh hãy bảo cho tôi biết, anh thân sĩ trẻ tuổi quen cắt những tín phiếu trong cổ phần của người khác, rằng nếu rơi vào hoàn cảnh Bênha Krich anh sẽ làm thế nào? Anh sẽ không biết làm thế nào cả. Nhưng hắn lại biết. Vì hắn là Vua, còn anh và tôi thì cứ ngồi trên bức tường trong nghĩa trang Do-thái thứ hai mà đưa tay lên che nắng.

Thằng con bất hạnh của thím Pôxia không chết ngay. Một giờ sau, khi nó được đưa vào bệnh viện, Bênha đã tới đây. Hắn ra lệnh gọi bác sĩ chủ nhiệm và y tá đến gặp hắn và nói với họ, hai tay vẫn thọc trong túi chiếc quần màu kem:

- Tôi có điều quan tâm, - hắn nói, - muốn người bệnh Iôxip Mughinstainor khoẻ lại. Tôi xin tự giới thiệu nhỡ có gì cần: Benchiôn Krich. Long não, đệm không khí, phòng riêng, xin hết lòng cấp cho đủ. Nếu không thì bất kỳ bác sĩ, tiến sĩ nào, dù là tiến sĩ triết học, cũng không cần quá ba ác-sin đất đâu.

Nhưng dù sao Mughinstainor cũng chết ngay đêm ấy. Và mãi lúc ấy “Một thằng Do-thái rười” mới làm âm ī khắp Ôđetxa.

- Cảnh sát bắt đầu từ chỗ nào? - lão la lối, - và Bênha chấm dứt ở chỗ nào?

- Cảnh sát chấm dứt ở chỗ Bênha bắt đầu, - những người hiểu lý lẽ trả lời, nhưng Tactacôpxki vẫn không sao nguôi được, và lão chờ đến lúc chiếc xe ô tô màu đỏ có hòm nhạc chơi trên quảng trường Trung tâm bản hành khúc thứ nhất trong vở kịch hát “Cười đi, anh hề”. Giữa ban ngày ban mặt chiếc xe hơi ấy phóng như bay đến căn nhà nhỏ của thím Pêxia.

Trên những bánh xe kêu long lên, chiếc ô tô toả khói mù mịt, bóng lộn màu đồng, bốc hơi xăng khét lẹt và phát bản nhạc qua còi tín hiệu. Một kẻ nào đó nhảy trên xe xuống, đi vào trong gian bếp, nơi thím Pêxia nhỏ bé đang vật vã dưới sàn đất. “Một thằng Do-thái ruồi” đang ngồi trên ghế dựa, hoa chân múa tay.

- Quân lưu manh, - lão vừa trông thấy người khách đã quát lên, - đồ thồ phỉ, mày chết thì đất sẽ không tiếp nhận mày đâu. Mày đã tìm ra một cái mốt đẹp đẽ thật: giết những người đang sống...

- Mơ-xi-ơ Tactacôpxki, - Bênha trả lời lão rất khẽ, - đã hai hôm nay tôi khóc người quá cố yêu quý như khóc em ruột tôi. Nhưng tôi biết rằng ông muốn nhổ vào những giọt nước mắt trẻ trai của tôi. Thật là nhục nhã, mơ-xi-ơ Tactacôpxki, ông đang giấu cái nhục trong cái két sắt chống hỏa hoạn nào thế? Ông đã có tâm địa gửi cho bà mẹ anh Iôxip vừa quá cố một trăm đồng rúp thảm hại. Nhận được cái tin ấy, óc tôi đã cùng với tóc tôi dựng cả trên đầu. Đến đây Bênha ngừng một lát.

Hắn inặc chiếc vét-tông màu sô-cô-la, cái quần màu kem và đi đôi bốt-tin đỏ tía.

- Mười ngàn giao ngay một lần, - hắn gầm lên, - mười ngàn giao ngay một lần và tiền trợ cấp cho đến khi thím nhắm mắt, thím cứ sống đến một trăm hai mươi tuổi. Nếu không chúng ta sẽ ra khỏi nhà này, mõ-xi-σ Tactacôpxki và chúng ta sẽ lên chiếc xe hơi của tôi...

Sau đó hai tay chửi nhau một hồi. "Một天堂 Do-thái rưỡi" chửi nhau với Bênha. Tôi không có mặt trong cuộc cãi lộn này. Song những ai có mặt đều còn nhớ rõ. Và họ đã thoả thuận với năm ngàn tiền trao ngay và năm mươi rúp mỗi tháng.

-Thím Pêxia ạ, - lúc ấy Bênha nói với bà già đầu tóc rũ rượi nằm cong queo dưới đất, - nếu thím cần đến cái mạng của tôi, thím cũng có thể có được, nhưng mọi người đều có lúc lâm lắn, Thượng đế cũng thế thôi. Đã xảy ra một sự lâm lắn lớn quá, thím Pêxia ạ. Nhưng chẳng nhẹ Thượng đế không sai lầm hay sao khi Người đưa dân Do-thái đến ở nước Nga để họ phải chịu cực khổ như dưới địa ngục? Và sẽ có gì không tốt nếu như dân Do-thái sống ở nước Thụy- sĩ, nơi chung quanh họ có những cái hồ hạng nhất, có không khí miền núi, và dân toàn là người Pháp? Ai cũng có lúc lâm lắn, kể cả Thượng đế. Thím hãy nghe tôi nói cho rõ, thím Pêxia ạ. Thím có năm ngàn trong tay và mỗi tháng thím sẽ được nhận năm mươi rúp cho đến khi thím chết, và thím sẽ sống đến một trăm hai mươi tuổi. Đám tang Iôxip sẽ là đám tang hạng nhất: sáu con ngựa như sáu con sư tử, hai chiếc xe ngựa có vòng hoa, dàn đồng ca của giáo

đường Brôđư, Mincôpxki sẽ đích thân làm lễ cầu hôn cho con trai thím vừa yên nghỉ...

Và sáng hôm sau cử hành tang lễ. Về đám tang này anh hãy hỏi đám ăn mày ở nghĩa trang. Anh hãy hỏi các tay trợ tế ở giáo đường, những đứa bán các thứ chim mà giáo qui không cấm ăn, hay các bà già ở nhà dưỡng lão số hai về đám tang này. Ôdetxa chưa từng thấy một đám tang nào như thế, thế giới cũng không còn thấy nữa đâu. Hôm ấy, bọn cảnh sát đều đeo găng bằng sợi đan. Đèn điện sáng trưng trong các giáo đường tết cành lá và mở rộng cửa. Những đám ngù lồng đèn rung rinh trên đầu những con ngựa trắng thăng ở xe tang. Sáu mươi đứa trẻ trong dàn đồng ca đi trước đám tang. Chúng là con trai, nhưng lại hát giọng nữ. Các trùm trưởng của giáo đường những tay bán các thứ chim mà giáo qui không cấm ăn dắt tay thím Pêxia. Sau các trùm trưởng là đám hội viên hội nhân viên Do-thái, sau các nhân viên Do-thái đến các luật sư, bác sĩ và y tá đỡ đẻ. Một bên thím Pêxia là các mụ buôn gà ở Chợ Cũ, bên kia là những mụ bán sữa được kính trọng ở phố Bugaepxcaia quần những chiếc khăn san màu da cam. Họ giậm chân như những tay hiến binh trong cuộc diễu binh ngày nghỉ. Những cái mông to đầy giành của họ bốc ra mùi biển và mùi sữa. Và đi sau tất cả là các nhân viên của Ruvim Tactacôpxki. Chúng nó có không biết một trăm, hai trăm hay hai ngàn thằng. Chúng nó mặc lễ phục đen có ve áo bằng lụa, đi những đôi ủng mới kêu chút chít như những con lợn nhét trong bao tải.

Và đây tôi sẽ nói như Thượng đế nói trên núi Xinaï từ trong bụi cây rực lửa. Anh hãy nghe và nhớ cho kỹ lời tôi nói. Tất cả những gì tôi đã trông thấy, tôi đều đã trông thấy bằng chính mắt tôi trong khi ngồi ở đây trên bức tường của nghĩa trang thứ hai, cạnh lão Môxâyca nói chít chót và lão Simsôn ở văn phòng hội ái hữu xe tang. Tôi đã nhìn thấy những chuyện này, tôi, Arie-Lêp, anh chàng Do-thái kiêu ngạo sống bên cạnh những kẻ đã qua đời.

Chiếc xe ngựa chạy đến giáo đường trong nghĩa trang. Quan tài được đặt trên thềm giáo đường. Thím Pêxia run bần bật như con chim. Tay trưởng ban đồng ca bước xuống từ chiếc xe ngựa nhẹ bốn bánh có mùi và bắt đầu đọc bài kinh cầu hôn. Sáu mươi giọng nhắc lại. Giữa lúc ấy chiếc ô tô phóng như bay tới từ đoạn đường rẽ. Nó chơi bài “Cười đi, anh hề” và dừng bánh. Tất cả mọi người đều lặng đi như đã bị giết hết. Những cái cây, dàn đồng ca, những tay ăn mày, tất cả đều chết lặng. Bốn anh chàng chui ra từ dưới cái mui xe màu đỏ, rồi họ nhẹ nhàng khiêng tới xe tang một vòng hoa tết bằng những bông hoa chưa từng thấy. Và khi bài kinh cầu hôn đọc xong, bốn anh chàng này lại ghé những cái vai chắc như thép khiêng quan tài, rồi mắt bừng bừng, ngực ưỡn ra, họ đi cùng với các hội viên hội nhân viên Do-thái.

Bênha Krich dẫn đầu, lúc ấy còn chưa có ai gọi hắn là Vua. Hắn là người đầu tiên bước tới huyệt, hắn đứng trên mõ đất, xoa tay.

- Anh định làm gì thế, chàng trẻ tuổi? - tay Côpman trong hội ái hữu xe tang chạy đến gần hắn hỏi.

- Tôi muốn đọc diễn văn, - Bênha Krich trả lời.

Và hắn đã đọc diễn văn. Tất cả những ai muốn nghe đều đã nghe bài diễn văn ấy. Tôi, Arie-Lêp này đã nghe, cũng như lão Môixâyca nói chít chót ngồi bên cạnh tôi trên bức tường.

- Thưa quý ông, thưa quý bà, - Bênha Krich nói, - thưa quý ông, thưa quý bà, - hắn nói, và mặt trời lên đến đúng đỉnh đầu hắn, nom như thằng lính gác cầm súng, - quý vị đã đến đây làm nghĩa vụ cuối cùng với một người lao động trung thực, đã chết vì một đồng xu. Nhân danh cá nhân và nhân danh tất cả những ai không có mặt ở đây, xin cảm ơn quý ông quý bà! Trong cuộc đời của anh, Iôxip yêu quý của chúng ta đã trông thấy những gì? Anh đã trông thấy hai ba điều vớ vẩn. Công việc mà anh đã làm là gì? Anh đếm tiền của người khác. Vì sao anh chết? Anh chết cho toàn thể giải cấp cần lao. Có những người mà số phận đã bắt phải chết, có những người còn chưa bắt đầu sống. Và đây, một viên đạn đã bay tới bộ ngực bị số phận định đoạt, xuyên thẳng người Iôxip, con người chưa được thấy gì khác trong đời ngoài vài ba điều vớ vẩn. Có những người biết uống vôt-ca, lại có những người không biết uống mà vẫn cứ uống. Loại người thứ nhất được thoả mãn trong đau khổ cũng như trong vui sướng, còn loại thứ hai thì chịu khổ cho tất cả những kẻ uống vôt-ca tuy không biết uống. Vì thế, thưa quý ông quý bà, sau khi chúng ta đã cầu nguyện cho Iôxip đáng thương của chúng ta, tôi xin quý

Ông quý bà đưa tiên tới mồ một người mà quý ông quý bà không quen biết nhưng cũng đã thành người thiên cổ, Xavêli Butrit...

Phát biểu xong những lời trên đây, Bênha bước trên mồ đất xuống. Những con người, những cái cây và bọn ăn mày trong nghĩa trang đều chết lặng. Hai thằng phu đào huyệt khiêng một cỗ quan tài gỗ mộc đến cái huyệt bên cạnh. Tay trưởng ban đồng ca lắp bắp đọc xong bài cầu nguyện. Bênha hất xéng đất đầu tiên rồi đi sang chỗ thằng Xapca. Tất cả các ông trạng sư, các bà sang trọng cài những chiếc ghim quý trên áo đều leo dēo đi theo hắn như đàn cừu. Hắn bắt thầy trưởng ban đồng ca đọc trước nǎm mồ thằng Xapca toàn bộ bài kinh cầu nguyện, và sáu mươi giọng hát đã nhắc lại trưởng ban đồng ca. Thằng Xapca không thể nào mơ ước một lẽ cầu hôn như thế, anh hãy tin lời Arie-Lêp, lão già khú đế này.

Nghe nói hôm ấy “Một thằng Do-thái rười” đã quyết định đóng cửa doanh nghiệp. Tôi không được chứng kiến việc này. Nhưng chuyện cả trưởng ban đồng ca, dàn đồng ca lẫn hội ái hữu xe tang đều không xin tiền về lẽ tang thì tôi đã chứng kiến bằng con mắt của Arieplêp. Arieplêp, người ta vốn gọi tôi như thế. Và tôi đã không thể trông thấy gì thêm, vì những kẻ len lén rời khỏi nǎm mồ của thằng Xapca đã bỏ chạy như thể cháy nhà. Họ đánh bài chuồn trên những chiếc xe ngựa nhẹ, xe tải hay đi bộ. Và chỉ có bốn anh chàng đến trên chiếc xe hơi màu đỏ cũng ra về trên chiếc xe ấy. Hòm nhạc đạo bài hành khúc của nó, chiếc xe rùng mình rồi lao đi.

- Vua, - lão chít chót Môixâyca nhìn theo nó và nói, chính lão đã chiếm mất của tôi những chỗ tốt nhất trên bức tường.

Bây giờ thì anh đã biết tất cả. Anh đã biết ai là người đầu tiên nói lên cái biệt hiệu “Vua”. Đó là lão Môixâyca. Anh đã biết tại sao lão không dùng cái tên ấy để gọi thằng một mắt Grat hay thằng đìen Cônca. Anh đã biết tất cả. Nhưng biết thì được tích sự gì khi mà trên mũi anh cặp kính vẫn chồm chồm và trong lòng vẫn là mùa thu? (1)

- 
1. Đăng lần đầu trên Phụ trương văn học báo “Tin tức Ban Chấp hành tỉnh, Tỉnh ủy DCS(B) Ukraina và Ban Chấp hành Công đoàn tỉnh Ôđetxa 1923, số 1025, ngày 5 tháng Năm ; lần thứ hai trên tạp chí “Cánh Tả”, 1923, số 4. Tác giả ghi: 1923.(N.D.)

## NGƯỜI BỐ

Trước kia Phrōim Grat đã có lần lấy vợ. Chuyện ấy lâu lắm rồi, từ bấy đến nay đã hơn hai mươi năm. Hồi ấy người vợ có sinh cho Phrōim một đứa con gái và đã chết trong khi sinh nở. Đứa con gái được đặt tên là Vaxia. Bà ngoại của đứa bé ở Tuntrin. Bà già không thích con rể. Bà nói về hắn: cái nghề của thằng Phrōim là đánh xe ngựa chở hàng, nó có những con ngựa huyền, nhưng lòng dạ thằng Phrōim còn đen hơn màu huyền trên những con ngựa của nó...

Bà già không ưa con rể nên đã đem đứa cháu mới sinh về nuôi. Bà sống với cô gái hai mươi năm rồi qua đời. Lúc ấy Vaxca trở về với bố. Tất cả đã xảy ra như thế.

Hôm thứ tư, mồng năm, Phrōim Grat chở lúa mì trong các kho của công ty Drâyphuyt ra cảng cho chiếc tàu “Calêđôni”. Đến chiều lão làm xong công việc, trở về nhà. Về đến chỗ rẽ ở phố Prôkhôrôpxcaia lão gặp bác thợ rèn Ivan Piachiruben.

- Chào bác Grat, - Ivan Piachiruben nói, - không biết có ả nào mò đến nhà bác đấy... Grat cho xe đi tiếp và thấy trong sân nhà lão có một người đàn bà to lớn lả lùng. Hai cái háng chị chàng bánh ra lù lù, má thì như màu gạch.

- Bố, - người đàn bà nói một giọng trầm inh tai, - con đã buồn như bị quỉ dữ bắt đi rồi ấy. Con chờ bố suốt một ngày... Bố biết không, bà mất ở Tuntrin rồi...

Grat đứng trên chiếc xe tải tró mắt nhìn con gái.

- Mày đừng lăng xăng trước hai con ngựa như thế, - lão quát một cách tuyệt vọng, - nấm lấy cái dây cương nhỏ ở càng xe, mày muốn giết hai con ngựa của tao...

Grat đứng trên xe vung roi. Vaxca nắm lấy dây cương con ngựa ở chỗ càng xe và dắt cặp ngựa vào chuồng. Cô gái tháo đồ thắt rồi cặm cui trong bếp. Cô phơi lên dây thép những miếng vải bọc chân của bố, lấy cát cọ sạch cái ấm pha trà cáu đen và hâm lại món thịt băm trộn kê trong cái nồi gang.

- Nhà bố bẩn không thể nào chịu nổi bố ạ, - cô nói rồi ném ra cửa sổ những tấm da cừu chua loét nằm bừa bãi trên sàn, - nhưng con sẽ dọn sạch các cửa bẩn thiu này, - Vaxca kêu lên và đem bữa tối ra cho bố ăn.

Lão già uống vôt-ca trong cái ấm pha trà tráng men và ăn món thịt băm trộn kê thơm phức như thời thơ áu hạnh phúc. Rồi lão cầm cái roi ra cổng. Vaxca cũng ra theo. Cô đi dội giây bốt-tin đàn ông, mặc cái áo dài màu da cam, đội chiếc mũ có treo những con chim. Vaxca ngồi xuống một chiếc ghế dài. Gió lùa qua cửa hiệu nhó, con mắt sáng rực của hoàng hôn rơi xuống biển sau doi cát, da trời đỏ au như con số màu đỏ trên quyển lịch. Mọi việc buôn bán đã dừng lại trên phố Đanhhit-xcaia, những thằng cướp đi qua dãy phố vắng vẻ này để

tới cái nhà thổ của Ôxca Xamuenxôn. Chúng ngồi trên những chiếc xe ngựa sơn vec-ni, ăn vận diêm dúa như những con chim ruồi với những chiếc vét-tông hoa. Mắt chúng mờ trừng trừng, một chân đặt trên bục lèn xe, bàn tay thép duỗi ra cầm bó hoa bọc giấy cuốn thuốc lá. Những con ngựa kéo những chiếc xe vec-ni đi bước một, mỗi chiếc đều có một anh chàng cầm bó hoa, tay đánh xe đeo những dải băng thắt nơ như phù rể trong đám cưới thì ngồi nhô hẳn lên trên những chiếc ghế cao. Những bà già Do-thái đeo bit tóc lười nhác theo dõi cuộc diễu hành của đám rước quen thuộc: họ đã chờ ơ với mọi sự trên đời, các bà già Do-thái ấy, và chỉ đám con trai các nhà bán quán và thợ đóng tàu là ghen tị với các ông vua của khu Môndávanca.

Thằng Xôlômôntrich Caplun, con trại tay bán thực phẩm phụ, và thằng Mônhà Pháo thủ, con tên buôn lậu, thuộc số những anh chàng cổ không dán mắt vào vẻ hào nhoáng phong lưu trong thành công của kẻ khác. Cả hai đi qua, người lắc lư như những đứa con gái lọc lõi trong trò yêu đương. Chúng nó thì thầm với nhau và đưa tay ra hiệu sē ôm Vaxca thế nào nếu Vaxca muốn chuyện ấy. Và Vaxca lập tức muốn chuyện ấy vì là một cô gái mộc mạc ở Tuntrin, một thành phố nhỏ tự tư tự lợi, có tầm mắt rất hẹp. Vaxca nặng năm put thêm vài phun-tơ (1). Suốt đời cô đã sống với cái giới những tay môi giới buôn bán quen tán tỉnh môi chài, những gã bán sách rong,

---

1. Một put bằng 16,38kg, một phun-tơ bằng 409,51gr (N.D.)

những tay thâu lâm nghiệp và chưa bao giờ trông thấy những con người như thằng Xôlômôntrich Caplun. Vì thế, vừa thấy nó Vaxca đã đưa lết sét cắp chân đần đẫn đi bốt-tin đàn ông trên mặt đất và nói với bố:

- Bố ơi, - cô gái nói ôm ôm như sám, - bố thử nhìn cậu công tử kia xem: hai chân nhỏ xíu như chân búp-bê ấy, chân như thế thì có lẽ con làm cho nát...

- Ấy đây, bác Grat à, - lúc ấy ông già Do-thái ngồi bên cạnh khẽ nói, ông già Do-thái này có cái họ là Gôluptrich, - tôi thấy cô con gái ông đang đòi có đôi đấy...

- Lại một chuyện lung lung nhét vào đầu tôi, - Phrôim trả lời Gôluptrich, nghịch nghịch cái roi ngựa rồi vào nhà đi ngủ, và lão đã thiếp đi rất thanh thản vì lão không tin ông già và đã hoàn toàn sai.

Còn Gôluptrich thì đã nói đúng. Gôluptrich vốn làm nghề mồi lái ở chỗ chúng tôi, tôi tôi ông đến nhà những người mới chết có của ăn của để để đọc kinh, vì thế ông biết về cuộc đời tất cả những gì có thể biết về nó. Phrôim Grat đã không đúng. Người nói đúng là Gôluptrich.

Và quả vậy, từ hôm ấy chiều nào Vaxca cũng ra ngồi ngoài cổng. Cô ngồi trên chiếc ghế dài, khâu cho mình các thứ sẽ đem về nhà chồng. Những người đàn bà có mang ngồi bên cạnh Vaxca. Hàng đống vải lanh trườn trên hai đầu gối dạng rộng rất khoẻ của cô gái. Những người đàn bà có mang tự nhồi nhét cho họ đủ

thứ trên đời, chẳng khác gì những cái vú bò trên bãi chăn nuôi cảng mộng chất sữa hồng hồng của mùa xuân. Trong khi đó chồng họ lần lượt đi làm ăn về. Những người chồng của các mụ danh dá tới vòi nước rửa và vắt nước những bộ râu xồm xoàm rồi nhường chỗ cho những bà già gù. Các bà già tắm cho những đứa con nít béo múp míp trong những cái chậu giặt, phát vào những cái mông trắng lốp của cháu, rồi quần chúng vào những cái váy cũ nát của mình. Và bây giờ Vaxca từ Tuntrin đến đây nhìn thấy cuộc sống trong khu Môndavanca, bà mẹ hào phóng của chúng tôi, cuộc sống đầy những đứa con nít bú chún chụt, những quần áo cũ phơi khô và những đêm hoan lạc, cuộc sống đầy rẫy những cảnh ăn diện kiểu ngoại thành và cái lối theo đuổi dai như đỉa của lính tráng. Cô gái muôn mình cũng được hưởng một cuộc sống như thế, những bây giờ cô lại được biết rằng con gái lão chột Grat thì không thể mong chờ kiếm được anh chồng xứng đáng. Vì thế Vaxca thôi không gọi bố là bố nữa.

- Nay lão ăn cắp tóc đỏ, - chiều chiều Vaxca quát gọi Phrôim, - lão ăn cắp tóc đỏ vào ăn đi...

Tình hình kéo dài đến khi Vaxca may xong cho mình sáu chiếc sơ mi mặc đêm và sáu chiếc quần dài lót viền đăng ten. Khâu xong các dải viền đăng ten, Vaxca oà lên khóc the thé, khác hẳn giọng thường ngày và nói qua nước mắt với tay Phrôim vẫn khăng khăng không thể lay chuyển:

- Đứa con gái nào chẳng mong muốn được hưởng cuộc đời của nó, - Vaxca nói với Phrôim, - nhưng một mình con lại phải sống như thằng tuần canh bên cạnh cái kho của người khác. Hoặc là bố kiếm cách nào giúp con, bố ạ, hai là con kết liễu đời con vậy...

Grat nghe con gái nói hết rồi mặc cái áo khoác bằng vải buồm lên người và hôm sau lão tới quảng trường Privôtnaia, đến nhà tay chủ hiệu thực phẩm phụ Caplun.

Một tấm biển vàng óng hiện lên sáng nhoáng trước cửa hiệu của Caplun. Đây là cửa hiệu lớn nhất trên quảng trường Privôtnaia. Trong đó bốc lên mùi nhiều vùng biển xa và mùi những cuộc sống tuyệt đẹp mà chúng ta không được biết. Một thằng bé vừa dùng bình tưới tưới nước phần bên trong mát rượi của cửa hiệu vừa hát một bài mà chỉ người lớn mới nên hát. Xôlômôntrich, con trai chủ hiệu đứng sau quầy hàng, trên quầy có những trái ô-liu đem từ Hy-lạp sang, bơ Macxây, cà phê hạt, rượu nho Malaga của Lixbon, cá xác-đin của “Philip và Canô”, hạt tiêu Cayen. Chính Caplum mặc áo gi-lê ngồi phơi nắng trong gian nhà phụ lắp kính, ăn dưa hấu, thứ dưa hấu đỏ au hạt đen, những cái hạt xiên xiên như mắt những con bé ranh ma người Tầu. Bụng Caplun đè lên mặt bàn, phơi nắng mà nắng chẳng có thể làm gì với cái bụng này. Nhưng sau chủ hiệu trông thấy lão Grat trong cái áo choàng vải buồm, lão tái mặt:

- Chào ông, mơ-xi-ơ Grat, - lão nói và ngồi dậy ra. - Cụ Gôluptrich có báo cho tôi biết trước là ông sẽ đến

chơi, vì thế tôi đã dành sẵn cho ông một phun-tơ chè, của hiếm đây...

Và lão nói về thứ chè mới do những chiếc tầu Hà-lan mang tới Ôđetxa. Grat kiên nhẫn nghe lão nói, nhưng sau lão ngắt lời Caplun vì lão vốn là con người mộc mạc, không mánh lưới gì cả.

- Tôi là con người mộc mạc, không mánh lưới gì cả, - Phrôim nói, - tôi sống với mấy con ngựa của tôi và làm công việc của tôi. Tôi sẽ cho con Vaxca áo sống mới để mặc ở nhà cùng ít tiền dành dụm được, tôi sẽ tự tay đánh xe cho con Vaxca. Nếu ai coi như thế còn ít thì cứ lên mặt...

- Chúng tôi lên mặt làm gì nhỉ? - Caplun nói liền thoáng và vuốt tay lão đánh xe tải. - Không nên nặng lời như thế, mơ-xi-σ Grat, vì đối với chúng tôi ông là một người có thể giúp đỡ người khác, mà cũng có thể bắt nạt người khác, nếu không ông đã chẳng là ông rap-bi ở Kracôp và tôi cũng chẳng được làm lễ cưới với cô cháu của Môdêch Môntêphiôrê, nhưng... nhưng ma-đam Caplun, vì nhà tôi có ma-đam Caplun, một bà rất oai, mà chính Thượng đế cũng không thể biết bà ấy muốn gì...

- Nhưng tôi biết, - Grat ngắt lời tay chủ hiệu, - tôi biết thẳng Xôlômôntrich thích con Vaxca, nhưng ma-đam Caplun không thích tôi...

- Phải, tôi không thích ông, - lúc ấy ma-đam Caplun quát lên. Bà ta đã đứng ngoài cửa và nhảy xổ vào căn nhà phụ lắp kính, mặt bừng bừng, ngực phập phồng xúc động. - Tôi không thích ông, ông Grat ạ, như con

người không thích cái chết, như cô dâu không thích mụn nhọt trên đầu. Ông đừng quên rằng mồ ma ông nội chúng tôi đã là chủ hiệu thực phẩm phụ, và chúng tôi phải giữ lấy lê...

- Thị bà cứ giữ lấy cái lê nhà bà, - Grat trả lời ma-dam Caplun đang sôi sục rồi bỏ về nhà.

Vaxca diện chiếc áo dài da cam chờ lão ở nhà, nhưng lão già không nhìn con lây một cái, trải luôn tấm áo choàng xuống gầm xe, lăn ra ngủ, và ngủ một mạch cho đến lúc cánh tay rất khoẻ của Vaxca lôi lão ra khỏi gầm xe.

-- Lão ăn cắp tóc đỏ, - cô gái nói thầm thì, nhưng nghe không còn là cái giọng thầm thì của cô nữa, - tại sao con cứ phải chịu đựng ở bố cái kiểu của dân đánh xe tải như thế, và tại sao bố cứ cầm như hến thế, lão ăn cắp tóc đỏ?..

- Vaxca ạ, - Grat nói, - thằng Xôlômôntrich thích mày, nhưng ma-dam Caplun không thích tao... Bên ấy họ kiếm một nhà bán thực phẩm phụ.

Nói xong lão già sửa lại cái áo choàng lông cừu và lại chui vào gầm xe, còn Vaxca thì đi ra khỏi sân nhà rồi biến mất...

Tất cả những chuyện ấy đã xảy ra hôm thứ bảy, một ngày nghỉ. Con mắt màu huyết dụ của buổi hoàng hôn cứ sục sạo trên mặt đất, gần tối thì bắt gặp Grat đang ngày khò khò dưới gầm cái xe của lão. Một tia sáng lao vụt tới soi dai dẳng vào con người đang ngủ,

trách móc lão bằng hơi lửa của nó và lôi lão tới phố Đanhítxcaia mù bụi, nhấp nhoáng như hắc mạch xanh ròn trước gió. Những người Tac-ta đi ngược phố Đanhítxcaia, những người Tac-ta và Thổ-nhĩ-kỳ cùng các mun-la (1) của họ. Họ vừa hành hương tới Mêchca trở về và đang về nhà ở vùng đồng cỏ Ôrenbua và vùng Ngoại Capcadơ. Tầu thuỷ đã đưa họ tới Ôđetxa và họ đang đi từ cảng đến quán trọ của mụ Liupca Snhâyvây, biệt hiệu là Liupca Cadac. Những chiếc áo bào vải sọc thông xuống cứng đờ trên mình những người Tac-ta và làm mặt đường ngập ngụa chất mồ hôi màu đồng thau ở sa mạc. Tâm khán trắng quấn quanh cái mũ kiểu Thổ-nhĩ-kỳ cho biết họ là những con người đã làm lễ trước di hài của đấng tiên tri. Những người hành hương đi đến gốc phố và rẽ vào sân nhà mụ Liupca, nhưng không vào trong được vì người kéo đến đã đóng nghịt trước cổng. Với túi tiền lùng lẳng bên hông, Liupca Snhâyvây đang đánh một tay mu-gích say và xô hấn ra đường. Mụ nắm tay đấm vào mặt hấn như đập trống, một tay giữ cho hấn khỏi quí xuống. Những dòng máu chảy xuống từ những kẽ răng và bên cạnh tai người mu-gích. Hấn có vẻ như đang trầm ngâm suy nghĩ và nhìn Liupca như nhìn một con người rất lạ. Cuối cùng hấn gục xuống mặt đường đá và ngủ thiếp đi. Liupca đưa chân đẩy hấn rồi quay vào cái quán của mụ. Tay Epden gác nhà cho mụ đóng cửa sau lưng mụ. Thấy Phrôim Grat đi qua, hấn vẫy tay gọi:

---

1. Giáo sĩ đạo Hồi. (N.D.)

- Chào bác Grat, - hắn nói, - nếu bác muốn xem cái gì đó trong cuộc đời thì hãy tạt vào sân nhà chúng tôi, có chuyện để cười đây...

Và tay gác nhà đưa Grat đến một bức tường, chỗ những người hành hương đến hôm qua đang ngồi. Một ông già Thổ-nhĩ-kỳ chít khăn quấn thùng màu xanh lá cây, ông già Thổ-nhĩ-kỳ xanh nhợt và nhẹ như cái lá nằm trên cỏ. Mồ hôi đậm đìa trên mặt ông như những hạt ngọc trai. Ông thở hổn hển, hai con mắt trợn lên.

- Đây, - Epden vừa nói vừa sửa lại tấm mề-day trên chiếc vét-tông sờn nát của hắn, - đây bác đang xem tấn thảm kịch có thật trong vở kịch hát “Bệnh hoạn Thổ-nhĩ-kỳ”. Lão này đang hấp hối, nhưng không gọi bác sĩ đến chữa cho lão được, vì kẻ nào chết trên đường từ chỗ thánh Mahômêt về nhà thì được coi là con người hạnh phúc nhất và giàu có nhất... Này Khavat, - Epden quái gọi người hấp hối và cười khà khà, - có bác sĩ tới chữa cho lão đây rồi...

Người Thổ-nhĩ-kỳ nhìn tay gác nhà với vẻ vừa hoảng sợ vừa căm ghét của con nít và quay đi. Epden thoả mãn, đưa Grat sang phía bên kia sân, xuống hầm rượu. Dưới hầm đã bật đèn và chơi nhạc. Với những bộ râu nặng trĩu, những ông già Do-thái đạo những bài ca Rumani và Do-thái. Menden Krich đang ngồi ở một bàn uống rượu vang trong cái cốc màu lục và kể chuyện hai thằng con đẻ của lão, thằng cả Bênha và thằng hai Lépca, đã đánh lão đến tàn tật thế nào. Lão kể oang oang câu chuyện của lão bằng một giọng khàn

đặc đáng sợ, lão nhẹ cho xem những cái răng gãy và để người ta sờ những vết thương ở bụng lão. Mấy tay dạy đạo vùng Vôlun, mặt như đồ sứ, đứng sau cái ghế lão ngồi, kinh ngạc nghe Mênden Krich khoe khoang. Họ nghe nói gì cũng tỏ vẻ ngạc nhiên, vì thế Grat khinh họ.

- Thằng già khoác lác, - lão lảm bảm về Mênden và gọi rượu vang.

Rồi Phrôim gọi chủ quán Liupca Cadac đến chõ lão. Mụ đang nói bậy bạ ở cửa và cứ đứng mà uống vôt-ca.

- Nói gì thì nói đi, - mụ quát hỏi Phrôim và điên tiết lườm lão.

- Ma-dam Liupca, - Phrôim trả lời mụ và mời mụ ngồi xuống cạnh lão, - bà là một phụ nữ thông minh, vì thế tôi tìm đến bà như tìm đến mẹ đẻ của tôi. Tôi hy vọng ở bà, ma-dam Liupca, đầu tiên ở Thương đế, rồi sau ở bà.

- Nói đi, - Liupca quát lên, chạy lồng một vòng khắp căn hầm rồi lại trở về chõ cũ.

Và Grat nói:

- Ở các thuộc địa, - lão nói, - bọn Đức đã được một mùa lúa mì rất tốt, và ở Cônxtanchinôpôn các mặt hàng thực phẩm chỉ còn nửa giá. Một put ô-liu ở Cônxtanchinôpôn mua chỉ ba rúp, và bán ở đây ba mươi cô-pêch... Bọn buôn thực phẩm phụ đang ăn nên làm ra, ma-dam Liupca ạ, bọn buôn thực phẩm phụ cứ béo phì ra, vì thế nếu tìm đến chúng nó với hai bàn tay tể nhị thì con người sẽ có hạnh phúc đấy... Nhưng tôi chỉ còn trơ

trại một thân trong công việc của tôi, Lêva Buc đã chết mất rồi, tôi chẳng kiếm đâu ra một tay giúp đỡ. Giờ đây tôi có độc chẳng khác gì Thượng đế trên trời.

- Bênha Krich, - lúc ấy Liupca nói, - ông đã đem nó ra thử ở chỗ lão Tactacôpxki rồi cơ mà, đối với ông Bênha Krich còn tôi ở chỗ nào?

- Bênha Krich ư? - Grat nhắc lại, hết sức ngạc nhiên.  
- Và tôi thấy hình như nó chưa có vợ thì phải?

- Nó chưa có vợ, - Liupca nói, - ông hãy làm cho nó lấy con Vaxca, cho nó tiền, gây dựng cho nó nên người....

- Bênha Krich, - lão già nhắc lại như một tiếng vang, như một tiếng vang từ xa, - tôi đã không nghĩ tới nó...

Lão lẩm bẩm và đứng dậy. Liupca lon ton chạy trước, Phrôim leo đẽo theo sau. Cả hai ra sân rồi lên tầng ba. Tại đây, trên tầng ba, có những ả mà Liupca nuôi để dùng cho khách qua đường.

- Chú rể của chúng ta đang ở chỗ con Cachiusa, - Liupca nói với Grat, - ông chờ tôi ngoài hành lang, - nói xong mụ đi tới căn phòng cuối cùng, chỗ Bênha Krich đang nằm với một ả tên là Cachiusa.

- Chảy rót chảy rãi đủ đấy, - mụ chủ quán nói với tay trẻ tuổi, - đâu tiên phải kiểm lấy việc gì mà làm, Bênha ạ, rồi sau hãy chảy rót chảy rã... Phrôim Grat đang chờ mày đấy. Lão đang kiểm một thằng để làm ăn mà kiểm chưa ra...

Rồi mụ kể tất cả những gì mụ biết về Vaxca và công việc của lão chột Grat.

- Tôi sẽ suy nghĩ, - Bênha vừa trả lời mụ vừa kéo khăn giường che cặp chân để trần của Cachiusa, - tôi sẽ suy nghĩ, ông già chờ tôi một lát.

- Chờ nó một lát, - Liupca bảo Phrôim vẫn còn ở ngoài hành lang, - chờ nó một lát, nó còn suy nghĩ...

Chủ nhà đẩy cho Phrôim chiếc ghế dựa, và lão chìm trong sự chờ đợi vô tận. Lão kiên nhẫn chờ như một tay mu-gich trước một ván phòng. Sau bức tường ả Cachiusa hết rên rỉ lại cười khanh khách. Lão già ngủ gà ngủ gật hai giờ đồng hồ và có thể còn lâu hơn nữa. Chiều tối đã chuyển sang đêm từ lâu, trời xẩm đen, các sông Ngân hà tràn đầy những ánh vàng ánh bạc và mát rượi. Căn hầm của Liupca đã đóng cửa, những thằng say rượu nằm lăn lóc ngoài sân như những đồ đạc gãy nát, và ông giáo sĩ đạo Hồi già chút chiếc khăn quấn thùng màu lục đã chết lúc nửa đêm. Sau đó tiếng nhạc vắng vào từ ngoài biển với những tiếng kèn co và kèn đồng trên chiếc tàu Anh. Tiếng nhạc vắng vào từ ngoài biển rồi lặng đi, song Cachiusa, ả Cachiusa chu đáo vẫn hun nóng cho Bênha Krich cái thiên đường lộng lẫy, cái thiên đường Nga đỏ au của ả. Ả rên rỉ và cười khanh khách bên kia tường, còn lão già Phrôim thì cứ ngồi không động đậy ngoài cửa phòng ả. Lão chờ đến một giờ đêm rồi gõ cửa.

- Này anh kia, - lão nói, - chẳng nhẽ anh chế giễu tôi hay sao?

Lúc ấy cuối cùng Bênha mới mở cửa phòng Cachiusa.

- Mơ-xi-ơ Grat ạ, - hắn cười rạng rỡ, che mình bằng tấm khăn giường và ngượng ngùng nói, - khi chúng ta còn trẻ, chúng ta nghĩ về đàn bà rằng đó là một món hàng, nhưng dù sao đàn bà cũng chỉ là rơm, chẳng có gì mà cũng cháy bùng lên...

Mặc xong quần áo, hắn sửa lại các đồ trai giường cho Cachiusa, đập những cái gối của Cachiusa và cùng lão già ra phố. Hai tay lang thang đến nghĩa trang Nga, và tại đây, ở nghĩa trang, các lợi ích của Bênha Krich và của lão chột Grat, thằng cướp già, đã khớp với nhau. Họ thoả thuận rằng Vaxca sẽ đem về cho chồng tương lai của cô ba ngàn rúp hồi môn, hai con ngựa thuần giống và một chuỗi ngọc trai. Họ còn thoả thuận rằng Caplun sẽ phải nộp cho Bênha, chồng chưa cưới của Vaxca hai ngàn rúp. Lão bị kết tội ngạo mạn về già đình, lão Caplun trên quảng trường Privôtnaia ấy, lão đã làm giàu nhờ món ô-liu ở Cônxtanchinôpôn, lão đã không thương mối tình đầu của Vaxca, vì thế Bênha Krich quyết định gánh lấy trách nhiệm thu của Caplun hai ngàn rúp.

- Con sẽ gánh lấy trách nhiệm này, bố ạ, - hắn nói với bố vợ tương lai của hắn. - Chúa sẽ giúp đỡ chúng ta, và chúng ta sẽ trừng trị tất cả những thằng buôn thực phẩm phu...

Những lời trên đây đã được nói ra lúc trời hửng, lúc đêm đã qua, và đến đây bắt đầu một câu chuyện mới,

chuyện cướp nhà Caplun, chuyện cái chết dài dằng của Caplun, chuyện đốt nhà và những phát súng trong đêm. Và tất cả các chuyện ấy: số phận của con người kiêu ngạo Caplun và số phận cô gái Vaxca đều được quyết định đêm ấy, khi bố cô cùng tay chồng chưa cưới bắt ngờ của cô đi dạo dọc theo nghĩa trang Nga. Trong lúc ấy, những thằng trẻ tuổi đã lôi cô gái ra ngoài tường vi, và những cái hôn đã vang lên trên những phiến đá đầy mồ. (1)

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Đất hoang Đỏ” 1924, số 5, tháng Tám - Chín. Tác giả ghi: 1924 (N.D.)

## LIUPCA CADĂC

Ở khu Môndavanva, chõ góc hai phố Bannhitxcaia và Bancôpxcaia có ngôi nhà của Liupca Snhâvây. Trong nhà ả có một quán rượu dưới hầm, một nhà trọ, một hiệu buôn lúa kiều mạch và những chuông chim nuôi một trăm đôi bồ câu giống mỏ to và giống Nhicô-lai. Các cơ sở làm ăn này và khu vực số bốn mươi sáu tại mỏ đá Ôđetxa đều là của Liupca Snhâvây, biệt hiệu là Liupca Cadăc, riêng các chuông bồ câu là tài sản của tay coi nhà Epden, một tên lính giải ngũ có mề-day. Cứ chủ nhật Epden lại đến phố Phường Săn để bán chim bồ câu cho những viên chức trong thành phố và những thằng bé quanh đấy. Ngoài tay coi nhà, ở nhà Liupca còn có Pêxia -Mindơn, mụ nấu bếp kiêm dắt gái và lão quản lý Trudêtkit, một lão Do-thái loắt choắt có khổ người và bộ râu hao hao như ông rap-bi Ben Êkharia của chúng tôi trong khu Môndavanva. Về Trudêtkit tôi được biết nhiều chuyện. Trước hết là chuyện Trudêtkit vào làm quản lý trong nhà trọ của Liupca biệt hiệu là Cadăc thế nào.

Khoảng mười năm trước Trudêtkit mới giới bán cho một tay địa chủ một máy tuốt lúa kèm bộ phận truyền động mắc vào ngựa. Tôi hôm ấy lão đưa tay địa chủ đến chõ Liupca ăn mừng món hàng mới mua. Tay mua hàng

của lão đc thêm hai món râu mép bên cạnh hàng ria và đi ủng vec-ni. Mụ Pêxia-Mindon cho hắn ăn tối món cá nhồi thịt Do-thái rồi dắt tới cho hắn một ả rất đẹp tên là Naxchia. Tay địa chủ nghỉ đêm và sáng hôm sau Epden đánh thức Trudétkit nằm còng queo ở ngưỡng cửa phòng Liupca.

- Ông thấy chưa, Epden nói, - tối hôm qua ông cứ khoe là do ông mồi giời nên tay địa chủ đã mua máy tuốt lúa, nhưng ông hãy biết rằng sau khi nghỉ đêm hắn đã đánh bài chuồn lúc trời hửng như một thằng đê tiện nhất. Bây giờ ông trả cho tôi hai rúp về bữa rượu và bốn rúp về cô ả. Xem ra ông cũng là một lão già lôi đời đấy.

Nhưng Trudétkit không trả tiền. Epden bèn đẩy lão vào phòng Liupca và khoá cửa lại.

- Thôi, - tay coi nhà nói, - anh sẽ ở đây, Liupca sẽ ở mỏ đá vê và với sự giúp đỡ của Chúa, sẽ moi linh hồn anh ra. Amen.

- Thằng tù một gông, - Trudétkit trả lời tên lính và bắt đầu xem xét căn phòng mới, mà chẳng hiểu gì cả, thằng tù một gông ạ, ngoài những con bồ câu của màу, nhưng tao vẫn còn tin Thượng đế, Người sẽ đưa tao ra khỏi chõ này như đã từng đưa tất cả dân Do-thái, đâu tiên ra khỏi Ai-cập, rồi sau ra khỏi sa mạc...

Tay mồi giời loắt choắt còn muối nói với Epden nhiều nứa, nhưng thằng lính đã rút chìa khoá mang đi, ủng giảm lộp cộp. Lúc ấy Trudétkit quay lại, thấy bên cạnh cửa sổ có mụ dắt gái Pêxia-Mindon đang đọc cuốn “Các phép màu và trái tim của thần Baan-Sêm”. Mụ

vừa đọc cuốn sách gáy vàng của giáo phái Khaxi vừa đưa chân đẩy cái nôi bằng gỗ sồi. Thằng Đavutca, con của mụ Liupca, nằm khóc trong nôi.

- Tôi thấy trên đảo Xakhalin này có những nếp sống tốt đẹp thật, - Trudëtkit nói với mụ Pêxia-Mindơn, - thằng bé nằm khóc đến rách cả phổi, nom thật đáng thương, thế mà mụ béo, mụ cứ ngồi lì như tảng đá trong rừng, chẳng buồn cho nó cái vú cao su...

- Lão cho nó cái vú cao su đi, - Pêxia-Mindơn trả lời, mắt không rời cuốn sách nhỏ, - chỉ cần nó chịu nhận cái vú cao su ấy ở tay lão, lão bịp bợm, vì bây giờ nó đã to xác như một thằng ca-trap (1), nó chỉ muốn có sưa mẹ thôi, mà bà ấy lại đang tới cái mỏ đá của bà ấy, uống trà với các ông Do-thái ở tiệm “Con Gấu”, mua hàng buôn lậu ở cảng, còn thằng con thì bà ấy chỉ nghĩ tới nó như tuyết nấm ngoại thôi...

- Phải, - lúc ấy tay môi giới loắt choắt tự nhủ, - mày lọt vào tay vua Ai-cập rồi đấy Trudëtkit ạ, - rồi lão đi tới bức tường phía đông, lẩm nhẩm bài kinh cầu nguyện có bổ sung và bế đưa con trai đang khóc lên tay. Thằng Đavutca nhìn lão có vẻ ngạc nhiên và giãy hai cái chân nhỏ xíu đỏ hồng, đầm đìa mồ hôi của con nít. Còn lão già thì bắt đầu đi lại lại trong phòng, người nghiêng nghiêng ngả ngả như một thầy dạy đạo đang cầu nguyện và hát một bài không bao giờ hết.

---

1. Tên mà người Ukraina dùng để gọi người Nga một cách khinh miệt trước Cách mạng Tháng Mười (N.D.)

- À ơi,- lão hát,- đứa khóc ta cho củ từ (2), riêng thằng Davit được gù bánh ngon, để cho thằng bé tí hon, nó ngoan nó ngủ sớm hôm li bì... À ơi, đứa khóc ta cho nấm tay...

Trudêtkit giờ cho thằng con của Liupca nấm tay nhở bé đầy lông xám và nhắc đi nhắc lại về củ từ và nấm tay cho đến khi thằng bé thiếp đi lúc mặt trời đã lên đến đỉnh bầu trời sáng loá. Mặt trời lên đến đỉnh đâu và rung rung như con ruồi kiệt sức vì nồng nực.Những tay mu-gích man rợ ở Nhêrubaixcơ và Tatacca nghỉ chân tại nhà trọ của ả Liupca bò vào gầm những chiếc xe ngựa và lăn ra ngủ ở đấy những giấc ngủ man rợ với những tiếng ngáy trầm bổng. Một tay công nhân ra đến cổng thì quẳng rìu quẳng cưa, gục luôn xuống đất, nằm lăn ra ngáy giữa cái thế giới đây những con ruồi vàng óng và những ánh chớp tháng Bảy xanh nhợt. Ngay gần anh ta có những người Đức di cư mặt nhăn nheo ngồi trong chõ mát, họ chờ rượu vang đến cho Liupca từ địa giới vùng Betxarabi. Họ hút thuốc bằng pijp, khói bốc lên từ những cái pijp cong của họ bám lắn vào những đám râu bạc trên những cặp má già nua không cạo. Mặt trời lơ lửng trên trời nom như cái lưỡi hồng hồng của một con chó thèm khát. Đằng xa, biển mênh mông dồn sóng vào Doi cát và cột buôn của những con tàu xa ngả nghiêng trên làn sóng mầu ngọc bích của Vịnh Ôđetxa. Buổi trưa cưỡi trên một chiếc thuyền lớn trang hoàng lộng lẫy, buổi trưa bồng bèn tới gấp buổi chiều, đón

buổi chiều. Mãi năm giờ Liupca mới ở thành phố trở về. Ả trở về trên một con ngựa nhỏ xám loang, bụng to, bờm rất rậm. Một thằng trẻ tuổi có cặp chân đần đần, mặc sơ mi vải hoa, mở cổng cho ả. Epden năm lấy dây cương con ngựa của ả, và lúc ấy Trudêtki kêu to với Liupca từ chỗ lão bị giam:

- Xin chào bà, ma-đam Snhâyvây, xin chào bà. Xem đây, bà tham công tiếc việc bỏ đi ba năm ròng, quẳng lại cho tôi thằng bé đói khổ đói sở thế này..

- Cảm ơn, lão hò đồ, - Liupca trả lời lão già và tụt trên yên xuống, - thằng nào hoác mồm la lối ở cửa phòng tao thế hử?

- Đó là Trudêtkit, một thằng già ranh ma, - tay lính có mề-day trả lời chủ và bắt đầu kể cho chủ nghe toàn bộ câu chuyện tay địa chủ, nhưng hắn chưa kịp kể hết thì lão mồi giới buôn bán đã ra sức rít lên, cắt đứt lời hắn.

- Lếu láo đến thế là cùng, - lão rít lên và ném cái mũ tròn xuống sàn, - lếu láo đến mức ném con vào tay người ta rồi đi biền biệt ba năm ròng...Có lên cho nó bú tí đi không...

- Ta lên với lão đây, lão phe, - Liupca nói rồi chạy lên thang gác. Ả vào phòng, lôi vú ra khỏi cái áo ngắn mặc ngoài lầm bụi.

Thằng bé vươn ra với mẹ, mút cái đầu vú quái đản của ả, nhưng mút không ra sữa. Những gân xanh hắn lén trên trán người mẹ. Trudêtkit bèn lắc cái đầu đội mũ tròn:

Cái gì bà cũng muốn vơ vết cho mình, bà Liupca tham lam ạ. Bà lôi toàn thế giới vào mình, y như đưa trẻ lôi cái khăn bàn có những mẩu bánh mì vụn. Bà muốn cả lúa mì hạng nhất lẫn nho hạng nhất. Bánh mì trắng thì bà muốn nướng bằng cách phơi nắng, nhưng thằng con nhỏ của bà, đứa bé đẹp như ngôi sao thế này lại ốm o gầy mòn vì đói sữa...

- Làm thế nào có sữa được, - người đàn bà quát to và ấn tay lên ngực, - trong khi hôm nay có chiếc "Plutac" cặp bên và tôi phải cuối ngựa mười lăm véc-xta dưới nắng?.. Nhưng lão, lão đã hát xong một bài dài rồi, lão già Do-thái ạ, lão trả sáu rúp đi thì tốt hơn...

Song Trudetkit lại không trả tiền. Lão vén tay áo, lộ cách tay trần và ấn khuỷu tay vừa gầy vừa bẩn vào miệng Luypca.

- Nghẹn chết đi, à rū tù, - lão nói và nhổ toẹt vào góc phòng.

Liupca giữ cái khuỷu tay của kẻ khác trong miệng một lát rồi đẩy ra và khoá cửa, xuống sân. Dưới áy đã có người chờ ả: mi-xtơ T'röttinbec, nom hao hao như một cây thịt đỏ. Mi-xtơ là máy trưởng trên chiếc "Plutac". Ông ta đưa hai thủy thủ đến nhà Liupca. Một thủy thủ người Anh, tay kia người Mã-lai. Cả ba đem vào sân những hàng buôn lậu chờ từ Cảng Xait tới. Cái hòm của họ nặng, họ để rơi cái hòm xuống đất và từ trong hòm tung ra những điếu xì-gà lẩn trong lụa Nhật Bản. Nhiều mụ đàn bà chạy xô đến chỗ cái hòm, hai ả

Di-gan ở nơi khác tới ngập ngừng một lát rồi lắc leng keng đõ trang sức tới gần từ bên cạnh.

- Xéo, lũ chết giãm! - Liupca quát to rồi đưa mấy tay thủy thủ tới chõ râm dưới một cây keo.

Tại đây họ ngồi vào một chiếc bàn. Epden đem rượu vang ra thết họ, và mi-xtơ T'röttinbec bày các thứ hàng của ông ta. Ông ta lấy trong thùng hàng ra xì-gà và tờ mìn, cô-ca-in và những cái giũa, thuốc lá sợi của bang Võrginia chưa dán tem thuế quan và rượu vang đen mua ở đảo Kiôt. Món hàng nào cũng nói giá đặc biệt, mỗi con số đều được tưới bằng rượu vang Betxa-rabi nặc mùi nắng và mùi rệp. Ánh hoàng hôn lướt qua cái sân, ánh hoàng hôn lướt đi như làn sóng ban chiều trên con sông rộng. Thằng Mā-lai say sưa đưa một ngón tay sờ vào ngực Liupca, vẻ hết sức ngạc nhiên. Hắn sờ à bằng một ngón tay, rồi lần lượt bằng tất cả các ngón tay.

Hai con mắt vàng hoe và trùm mến của hắn treo trên bàn như hai cái đèn lồng bằng giấy ở phố người Tâu. Hắn cất tiếng hát rất khẽ và lần quay xuống đất lúc Liupca dùng nắm tay đẩy hắn ra.

- Ông hãy xem, cái thằng có trình độ hiểu biết đến thế nào, - Liupca nói với mi-xtơ T'röttinbec về thằng Mā-lai, - tôi chỉ còn được ít sửa lại mốt nốt vì thằng Mā-lai này, trong khi lão Do-thái kia đã ăn thịt tôi về chuyện sửa này.

Và mụ chỉ Trudētkit đang đứng ở cửa sổ giật đôi bít tất ngắn của lão. Một ngọn đèn nhỏ bốc khói trong căn

phòng có Trudëtkit, cái chậu giặt của lão sủi bọt, kêu lép bếp. Cảm thấy người ta nói về mình, lão nhô ra ngoài cửa sổ và kêu oáng lên, giọng tuyệt vọng.

- Cứu tôi với, các ông các bà ơi! - lão vung hai tay gào lên.

- Câm đi, đồ hề! - Liupca cười khô khốc. - Câm ngay.

À cầm một viên đá ném lão già, nhưng không trúng. Mụ bèn với lấy một cái chai không. Song mi-xtơ Toröt-tinbec máy trưởng đã giằng lấy cái chai trong tay ả và nhầm ném trúng cái cửa sổ mở.

- Mi-xơ Liupca ạ, - máy trưởng đứng dậy nói và thu hai cái chân ngặt ngưỡng, - nhiều nhân vật đáng kính đã đến gặp tôi, mi-xơ Liupca ạ, để mua hàng, nhưng tôi không bán cho ai cả, cả mi-xơ Cunhindôn, mi-xơ Bachia lẫn mi-xơ Cuprich, không bán cho ai cả, chỉ bán cho mi-xơ thôi, vì tôi thích cách nói chuyện của mi-xơ, mi-xơ Liupca...

Rồi sau khi đứng vững được trên cặp chân run rẩy, ông ta nắm vai hai tay thủy thủ của ông ta, một tay người Anh, một tay người Mă-lai, và cùng họ khiêu vũ trên cái sân đã lạnh. Những con người trên tàu "Plutac", họ khiêu vũ lặng lẽ một cách thâm thúy. Ngôi sao màu da cam đã trùm tối sát đường chân trời vẫn còn tròn tròn con mắt nhìn họ. Sau đó họ nhận tiền, nắm tay nhau ra phố, người đảo đồng như ngọn đèn treo trên tàu. Ở ngoài phố có thể trông thấy biển, làn nước đèn ngòm của vịnh Ôđetxa, những lá cờ như đồ chơi của trẻ con

trên những cột buồm đã ngụp xuống và được giọi sáng bởi các ngọn đèn cháy lên ở những khoảng sâu thẳm mênh mông.

Liupca tiễn ba người khách vừa đi vừa khiêu vũ tới chỗ qua đường sắt. Á đứng lại một mình trên dãy phố vắng tanh, bật cười với những ý nghĩ của mình rồi về nhà. Epden đem nộp chủ những món tiền thu được. Và á lên gác về phòng đi ngủ. Trong đó mụ Pêxia dắt gái đang ngủ gà ngủ gật, còn Trudêtkit thì đưa hai cái chân không giây không tất đầy cái nôi bằng gỗ sồi.

- Bà làm tình làm tội chúng tôi đến đâu rồi, bà Liupca vô lương tâm? - lão nói rồi bế thằng bé ra khỏi cái nôi. - Đây bà hãy học ở thằng này, bà mẹ tôi tệ...

Lão gài cái lược bí vào ngực Liupca rồi đặt thằng con của mụ lên giường. Thằng bé nhào ra với mẹ, bị cái lược chọc vào người bèn khóc oà lên. Lúc ấy lão già nhét cái vú cao su vào miệng nó, nhưng thằng Đavutca quay đầu không nhận cái vú cao su.

- Lão làm trò ma quái gì với tôi thế này, lão già bịp bợm? - Liupca đã thiu thiu lâu.

- Im đi, mẹ gì mà tôi tệ! - Trudêtkit trả lời á. - Im đi và học lấy, để còn có thể chuồn đi được...

Thằng bé lại bị cái lược chọc vào người, nó ngập ngừng rồi nhận cái vú cao su và bắt đầu mút.

Thằng Đavutca nằm trong nôi, mút cái vú cao su và chảy những dòng nước bọt sung sướng. Liupca tinh dậy,

mở mắt ra rồi lại nhắm mắt. À thấy con trai ả và mặt trăng đang giội ánh sáng vào phòng ả. Mặt trăng nhảy nhót giữa những đám mây đen như con bê lạc.

- Được, tốt lắm, - lúc ấy Liupca nói, - mở cửa cho Trudêtkit, Pêxia-Mindon, - mai lão sẽ đến nhận một phun-tơ thuốc lá Mỹ...

Và hôm sau Trudêtkit đến nhận một phun-tơ thuốc lá Võcginia chưa dán tem hải quan. Lão nhận chô thuốc lá ấy, lại thêm một gói chè. Rồi một tuần sau, khi đến tìm Epden để mua bồ câu, tôi đã thấy tay quản lý mới ở nhà ả Liupca. Lão loắt choắt chẳng khác gì rap-bi Ékharia của chúng tôi. Trudêtkit đã là quản lý mới.

Lão đã làm việc này mười lăm năm trời và trong thời gian ấy tôi đã được biết về lão nhiều chuyện. Nếu có thể tôi sẽ lần lượt kể tất cả, vì đó là những chuyện rất thú vị. (1)

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Đất hoang Đỏ” 1924, số 5, tháng Tám - Chín; lần thứ hai trên tạp chí “Bão tuyết (Ôđetxa), 1924, số 1, tháng Chín. Tác giả ghi: 1924 (N.D.)

# **TRUYỆN NGẮN**

## TỘI CỦA GIÊSU

Arina sống dựa vào những phòng phía cầu thang chính, còn Xêriôga thì ở phía cầu thang phụ, hấn phụ việc cho người coi sân. Giữa hai người đã xảy ra điều hổ thẹn. Hôm Chủ nhật Xá tội (1), Arina đã sinh cho Xêriôga hai đứa con sinh đôi. Nước cứ chảy, sao cứ sáng, anh chàng mu-gích tức điên lên. Rồi lần nữa Arina lại rơi vào một tình cảnh thú vị. Tháng thứ sáu trôi qua, mà những tháng ngày ấy, những tháng của người đàn bà, chúng nó trôi qua rất nhanh. Xêriôga ra lính, và tuy có ngập ngừng, nhưng Arina nói dứt khoát:

- Anh Xêriôga yêu quý ạ, em không thể tính tới chuyện chờ anh về được đâu. Trong bốn năm trời chúng ta sẽ sống xa cách nhau, mà trong bốn năm em có thể sẽ cho ra đời ba đứa. Đã làm việc trong các phòng khách sạn thì phải tốc vẩy lên. Tay nào đến ở phòng thì tay ấy là ông chủ, dù là Do-thái, dù là gì gì cũng thế. Đến ngày anh đi lính trở về, cái bụng của em sẽ mệt mỏi kiệt quệ, em sẽ là một ả xác rạc rải, chẳng nhẹ còn với được tới anh nữa hay sao?

- Đúng là như thế, - Xêriôga gật đầu.

1. Ngày chủ nhật cuối cùng trước bốn tuần chay. (N.D.)

- Hiện giờ đang có những tay muốn hỏi em: tay thâu khoán Trôphimut, rất thô lỗ cục cằn, và lão Ixai Ab'ramut, tay già loắt choắt trùm trướng nhà thờ Nhicô-lô-Xviatxcaia, một thằng đàn ông sức lực éo ẹt, nhưng em đã ngãy đến họng cái sức mạnh độc ác của bọn đàn ông các anh, em nói thành thật là đã bị hành hạ đến không thể nào chịu được nữa rồi... Tính từ hôm nay thì ba tháng nữa em sẽ sinh, em sẽ đem đứa bé đến nhà nuôi trẻ và sẽ đi lấy họ.

Xêriôga đã nghe những lời như thế, anh ta tháo dây lưng quắt Arina, và dũng cảm cố nhầm vào bụng.

- Nay anh, - người đàn bà nói với anh ta, - đừng quá chú trọng đến cái bụng, cái nhân trong ấy là của anh đấy, không phải của người khác đâu...

Ở đây đã có một cuộc đánh đập tàn nhẫn, ở đây đã chảy ra nước mắt của người đàn ông, ở đây đã chảy ra máu của người đàn bà, nhưng chẳng nhìn thấy một lối thoát nào cả. Khi ấy người đàn bà bèn tìm đến Chúa Cứu thế Giêsu và nói:

- Như thế và như thế đấy, thưa Chúa Giêsu. Con là à Arina đến từ những phòng của khách sạn "Madrit và Luvro", chõ ấy là ở đường Tvecxcaia. Làm việc ở các phòng khách sạn túc là tốc vayah lên. Tay nào đến ở phòng thì tay ấy là ông chủ, dù là Do-thái, dù là gì gì đi nữa thì cũng thế cả. Sống ở đấy có kẻ nô lệ của Chúa, tay phụ việc quét sân Xêriôga. Năm ngoái vào ngày Chủ nhật Xá tội con đã sinh cho hắn ta hai đứa con sinh đôi...

Và chị kể lại cho Chúa nghe tất cả mọi chuyện.

- Nhưng nếu như Xêriôga hoàn toàn không đi lính nữa thì sao? - đến đây Chúa Cứu thế nhận xét.

- Thì có lẽ tay phân cục trưởng cảnh sát sẽ lôi đi...

- Phân cục trưởng cảnh sát, - Chúa cúi đầu, - ta đã không nghĩ tới hắn... Con hãy nghe đây, nếu như con cứ sống sạch sẽ như không thì sao?..

- Trong bốn năm trời ư? - người đàn bà trả lời. - Nghe theo Chúa thế nào được, mọi con người đều cần phải phanh cái bụng ra, tuy rằng Chúa thì từ lâu Chúa đã có cái thói như thế rồi, mà còn con cái thì Chúa sẽ kiểm đâm ra? Chúa hãy làm cho con nhẹ hắn đi thôi...

Nghe đến đây hai gò má của Chúa ửng lên, người đàn bà đã chọc vào đúng chỗ đau của Người, nhưng Người vẫn nín lặng. Không thể nào tự hôn vào tai mình được, điều này thì cả Thượng đế cũng biết.

- Thế này này, hối kẻ nô lệ của Thượng đế, hối cô gái tội lỗi đáng yêu, - đến đây thì Chúa tuyên bố với vinh quang của Người, - trên các tầng trời của ta đang láng cháng một thằng thiên sứ nhỏ, tên nó là Anphrêt, nó hoàn toàn không chịu vâng lời, lúc nào cũng khóc nhè: Chúa ơi, Người đưa con lên làm thiên sứ ở tuổi hai mươi của cuộc đời là nghĩa lý thế nào, ngay giữa lúc con là một thằng thanh niên hoàn toàn sung sức? Vậy hối kẻ gái phụng thờ ta, ta cho con thằng Anphrêt thiên sứ trong bốn năm để làm chồng. Đối với con nó sẽ vừa là lời cầu nguyện, vừa là kẻ che chở, vừa là bồ của con. Mà với nó thì chưa nói gì đến một đứa bé, mà một con vịt con cũng không thể tưởng tượng sẽ đẻ ra được, vì ở

nó nhũng trò đùa rỡn thì nhiều, còn chuyện nghiêm túc thì không có đâu...

- Đó chính là thứ đang cần cho con đấy, - cô gái Arina van xin,- do nhũng chuyện nghiêm túc của họ, Chúa hãy đêm xem con đã chết đến ba lần trong hai năm...

- Con sẽ có sự nghỉ ngơi ngọt ngào, hỡi Arina con của Thương đế, con sẽ có lời cầu nguyện nhẹ lâng như bài ca. A-men.

Hai phía đã quyết định như thế. Anphrêt được đưa tới. Một thiếu niên yếu ớt, dịu dàng, hai bên vai mâu xanh da trời có hai cái cánh ve vẩy, óng ánh nhũng sắc hồng hồng, nom cứ như nhũng con bồ câu vỗ cánh trên trời. Ari-na vỗ lấy nó, nức nở vì cảm động, vì nỗi lòng thâm kín của dàn bà.

- Anphrêt yêu dấu, niềm an ủi của em, chồng chưa cưới của em..

Nhưng Chúa dặn Arina rằng mỗi khi đặt thiên sứ vào giường thì phải tháo cánh ra, mà cánh thiên sứ thì có lắp nhũng cái then, đại khái cũng như các thanh cửa chớp, vì thế ban đêm phải tháo ra và cuốn vào khăn giường sạch, nhỡ trong một động tác lẩn lộn nào đó, cánh có thể gãy vì chỉ được làm bằng nhũng hơi thở của trẻ thơ chứ không có gì hơn.

Liên đoàn các Chúa chúc phước cho Arina lần cuối cùng. Để làm việc này đã gọi dàn đồng ca của các đại chủ giáo, đã có nhũng bài ca rất vang lừng, còn các món đồ nguội thì không nên có món nào. Và thế là Arina

cùng Anphrêt ôm nhau chạy theo cái thang bằng lụa xuống dưới trần. Cả hai đến phố Pêt'rôpxki, vì ở đây người đàn bà còn phải chạy long đong mua đồ cho Anphrêt (nhân tiện phải nói rằng anh chàng không chỉ không có quần mà còn hoàn toàn tự nhiên nguyên thủy). Arina mua cho Anphrêt ủng da láng ngắn, quần dệt kim kẽ ô, áo vê sinh kiểu thơ săn, áo gi-lê bằng nhung màu xám xanh.

- Các thứ khác, - ả nói, - anh bạn nhỏ ạ, chúng mình về nhà sẽ tìm ra...

Hôm ấy Arina không làm việc ở các phòng khách sạn vì đã xin phép nghỉ. Xêriôga đến gây chuyện âm ī, ả không ra với hắn mà chỉ nói qua cửa:

- Anh Xecgây Nhiphanchit ạ, lúc này tôi đang rửa chân, xin anh rời khỏi đây đừng có gây chuyện âm ī...

Thế là hắn ta bỏ đi không nói một lời. Như vậy là sức mạnh của thiên sứ bắt đầu cho thấy tác dụng.

Còn bữa tối thì Arina sửa soạn một chầu cứ như bọn lái buôn, cà, cô ả có một lòng tự ái thật là ghê gớm. Nửa stôp vôt-ca, rượu vang đặc biệt, cá cháy sông Đanuýp nấu khoai tây, xa-mô-va nước trà. Chuyện Anphrêt nếm các đồ ngon ngọt này trên đời như thế nào là việc của Anphrêt. Lúc tháo hai cái cánh của Anphrêt ra khỏi chốt, Arina bọc lại và tự mình mang vào giường.

Một thân hình tuyệt vời trắng như tuyết nằm ở chỗ của ả trên tấm đệm lông chim trải trên cái giường ọp ẹp đầy tội lỗi và phát ra vầng hào quang không phải của trái đất này, những cột sáng màu ánh trăng luân phiên với màu đỏ lượn trong gian phòng, dung đưa trên cắp

chân phóng tia sáng . Arina khóc oà lên, trong lòng mừng rơn, hét hát lại cầu nguyện. Arina ả, ả đã được hưởng điều chưa từng thấy trên cõi đời bị hành hạ ê chề này, ả thật là kẻ được ban phước trong cánh đàn bà!

Cả hai uống cạn nửa stôp. Và nửa stôp này đã cho thấy tác dụng. Vừa thiếp đi, ả đã đè lên Anphrêt với cái bụng cháy bỏng, đã sáu tháng, của Xêriôga. Đôi với ả, được ngủ với một thiên sứ còn chưa đủ, vẫn chưa đủ khi mà bên cạnh không còn có kẻ nào nhổ vào tường, ngay khò khò, như thế vẫn còn chưa đủ đối với ả đàn bà vạm vỡ, hung hăng, mà đã chưa đủ thì còn phải đốt nóng thêm cái bụng chương phênh và rực lửa. Thế là ả đã đè chết thiên sứ của Thượng đế, đè chết vì say rượu và vì điên cuồng trong sung sướng, ả đã đè chết như đè chết đứa hài đồng mới được một tuần, ả đã ép chặt nó bên dưới thể xác của á. Như vậy sự kết thúc bằng cái chết đã đến với thiên sứ, và từ hai cái cánh bọc trong khăn giường những giọt nước mắt ngọt ngọt nhỏ xuống.

Nhưng rồi trời đã hửng, các cây cối đều cong gục xuống. Trong các khu rừng xa trên miền bắc, mỗi cây thông đều đi làm thầy tu, mỗi cây thông đều quì gối.

Người đàn bà lại đứng trước cái ngai của Chúa với cặp vai rất rộng, đầy sức mạnh, một cái xác non trẻ nằm trên hai bàn tay đỏ tía của ả.

- Ngài hãy nhìn xem, thưa Chúa...

Lúc ấy trái tim nhân hậu của Giêsu không chịu đựng được nữa, Người tức giận nguyên rủa ả đàn bà:

- Cái gì đã thường xảy ra dưới trần thì cũng sẽ xảy ra với ngươi, Arina...

- Sao vậy, thưa Chúa, - ngươi đàn bà trả lời Người rất khẽ, - chẳng nhẽ chính con đã làm ra cái thân hình nặng nề của con, chẳng nhẽ chính con đã nấu vôt-ca, chẳng nhẽ chính con đã nghĩ ra cái tâm hồn đàn bà cô đơn, ngu xuẩn...

- Ta không muốn kéo dài với ngươi nữa, - Chúa Giêsu nói to, - ngươi đã đe chết một thiên sứ của ta, chao ôi, ngươi, đồ hạ tiện...

Và bằng một luồng gió nồng nực, người xô Arina xuống trần, tới phố Tvecxcaia, tới các phòng của khách sạn “Madrit và Luvrơ” là chỗ vốn đã dành cho ả. Và ở đây biển đã lên đến đầu gối. Gã Xêriôga đang đi chơi lần cuối cùng vì gã là lính mới. Tay thầu khoán T'rô-phi-mut vừa từ Côlomna đi tới, trông thấy Arina, thấy ả khoẻ mạnh và có cặp má hây hây như thế nào.

- A cô em, cô em to bụng, - hắn nói, kèm theo là những lời đại khái cũng như thế.

Ixai Abramut, tay già nhỏ bé cũng đã được nghe về chị chàng to bụng này và cũng nói với cái giọng mũi của lão.

- Sau những việc xảy ra, - lão nói, - tôi thì không thể nào cưới cô em được, tuy nhiên vẫn có thể nằm với nhau cũng theo trình tự như cũ ...

Có lẽ lão sẽ nằm ngay xuống đất mè ẩm ướt, nếu không thì còn làm thế nào khác được, nhưng trong thâm tâm lão nhổ vào tất cả. Tất cả đều đúng là vừa tuột xích:

những thằng bé búp bê, những tay lái buôn, những kẻ dị tộc. Là con người, lão vốn quen đánh bạc.

Và đây là đoạn kết của câu chuyện cổ tích.

Trước khi sinh con, vì thời gian ba tháng đã trôi qua, Arina di ra cổng phụ sau phòng người làm, và ướm cái bụng to khủng khiếp của bà lên phía bâu trời mịn như lụa và nói rất khẽ:

- Chúa ơi, Chúa hãy nhìn xem cái bụng đây này. Gõ lên nó nghe cứ như tiếng rắc đậu ấy. Nhưng thế này là thế nào, con không hiểu. Và Chúa ơi, con không muốn lại có chuyện này lần nữa đâu...

Để trả lời, Giêsu nhỏ những giọt nước mắt xuống Arina, và Chúa Cứu thế quỳ xuống.

- Hãy tha thứ cho ta, Arina nhỏ nhoi yêu quý, cho Thương để mang tội lỗi, và về những điều mà ta đã làm cho con như thế này...

- Chúa sẽ không có được lời tha thứ của con đâu, Chúa Cứu thế Giêsu ạ, - Arina trả lời Chúa, - Không đâu. (1)

---

1. Lần đầu tiên đăng trên tập văn tuyển “Vòng Tròn” quyển 3, Nhà xuất bản “Vòng tròn”, Matxcơva - Leningrat 1924. Tác giả ghi 1922.(N.D.)

## CHUYỆN CHUỒNG BỒ CÂU CỦA TÔI

**Tặng M. Goócki**

Hồi còn nhỏ tôi rất thèm có một chuồng bồ câu. Suốt đời tôi không có mơ ước nào thô thiến mạnh mẽ hơn. Mãi đến năm tôi lên chín, bố tôi mới hứa cho tiền mua ván gỗ và ba đôi bồ câu. Hồi ấy là năm Một nghìn chín trăm linh tư. Tôi đang chuẩn bị dự kỳ thi tuyển vào lớp dự bị trường trung học Nhicôlaep. Gia đình tôi sinh sống ở thành phố Nhicôlaep, tỉnh Khecxônxcaia. Böyle giờ tỉnh này không còn nữa, vì thế thành phố của chúng tôi đã được nhập vào quận Ôđetxki.

Tôi mới lên chín và tôi sợ các kỳ thi. Nhưng về cả hai môn tiếng Nga và số học, không thể nào tôi được điểm dưới năm (1). Ở trường trung học chúng tôi, định mức trúng tuyển rất ngặt, vốn vẹn có năm phần trăm. Trong số bốn mươi học sinh, chỉ hai thằng bé Do-thái có thể được lấy vào lớp dự bị. Các thầy giáo đặt cho những đứa trẻ này những câu hỏi rất lắt léo. Không ai bị hỏi rắc rối như chúng tôi. Vì thế, lúc hứa cho mua bồ

1. Ở Liên Xô sau cũng như trước cách mạng, điểm cao nhất là năm. (N.D.)

câu, bố tôi đòi phải có hai điểm năm cộng. Ông làm tình làm tội tôi, tôi chìm trong một giấc mơ không bao giờ chấm dứt ngay cả trong khi tỉnh, giấc mơ tuyệt vọng kéo dài của trẻ con, và tôi đã đi thi trong trạng thái chiêm bao ấy, nhưng dù sao vẫn thi đỗ khá hơn các thí sinh khác.

Tôi vốn có năng khiếu về khoa học. Dù đã dùng nhiều mánh khoé, các thầy giáo vẫn không thể nào làm tôi bối rối và mất trí nhớ. Tôi vốn giỏi về khoa học nên đã được hai điểm năm. Nhưng sau đó tất cả đã thay đổi. Khariton Ephrutxi, nhà buôn ngũ cốc xuất cảng lúa mì sang Macxây, đã đút lót năm trăm rúp để chạy cho thằng con trai, vì thế tôi bị ghi năm điểm trừ chứ không được năm điểm, và thằng bé nhà Ephrutxi đã chiếm chỗ của tôi ở trường trung học. Lúc ấy bố tôi hết sức đau khổ. Từ năm tôi lên sáu ông đã dạy tôi tất cả các môn khoa học có thể có trên đời. Chuyện năm điểm trừ đầy ông tôi tuyệt vọng. Ông định ném Ephrutxi một trận hoặc thuê hai tay phu khuân vác đánh Ephrutxi, nhưng mẹ tôi đã can được bố tôi, và tôi bắt đầu chuẩn bị dự một kỳ thi khác, tổ chức năm sau, vào lớp một.. Gia đình tôi đã nói với thầy giáo dạy tôi trong một năm cả chương trình lớp dự bị lẫn chương trình lớp một nhưng không cho tôi biết. Vì chúng tôi tuyệt vọng về mọi mặt nên tôi đã học thuộc lòng ba cuốn sách. Ba cuốn ấy là cuốn ngũ pháp của Xmianôpxki, cuốn các bài toán của Eptusepxki và cuốn sách giáo khoa sơ yếu lịch sử Nga của Putrucôvit. Trẻ con ngày nay không học mấy cuốn sách ấy nữa, nhưng tôi đã học thuộc lòng, từng dòng, và năm sau trong kỳ thi, về bài tiếng Nga tôi đã được thầy

Caravaep cho điểm không thể có được là năm cộng.

Thầy Caravaep này là một nhân vật bất mãn trong số các sinh viên Matxcova, da dẻ hồng hào. Chưa chắc thầy đã đến ba mươi. Cặp má cương nghị của thầy đỏ tươi như trên mặt những đứa trẻ nông dân, một bên má có mụn cúc. Ngoài Caravaep, trong kỳ thi còn có phó đốc học Piatnhitxki, cụ được coi là một nhân vật quan trọng trong trường và trong toàn tỉnh. Phó đốc học hỏi tôi về Piot Dê Nhất. Lúc ấy tôi có cái cảm giác mê mẩn, cái cảm giác thấy mình đang kề sát sự kết thúc và vực thẳm, một vực thẳm ráo hoảnh, đầy hân hoan và tuyệt vọng.

Về Piot Dê Nhất tôi đã thuộc lòng qua cuốn sách của Putrucôvit và những câu thơ của Puskin. Tôi nức nở đọc những câu thơ ấy, và những mặt người bỗng hiện lên trong mắt tôi và trườn đi như những cây bài bật ra từ một cõi bài mới. Những mặt người ấy bị xáo trộn dưới đáy mắt tôi và trong những giây phút ấy, tôi run lên, dướn thẳng người, với vã gào hết sức đoạn thơ của Puskin. Tôi lớn tiếng đọc rất lâu những câu thơ, nhưng chẳng ai cắt ngang cách trả lời sát hạch điên dại của tôi. Qua sự mù quáng mang một mẫu đờ rực, qua cảm giác tự do hoàn toàn xâm chiếm mình, tôi chỉ trông thấy khuôn mặt già nua của cụ Piatnhitxki cúi nhìn tôi với chòm râu bạc. Cụ không ngắt lời tôi mà chỉ nói với Caravaep đang sung sướng vì tôi và vì Puskin:

- Một dân tộc quả là lạ lùng, - ông già khẽ nói, - dân Do-thái các ông toàn là những tay bị què ám.

Và khi tôi nín lời cụ nói:

- Được rồi, thôi ra ngoài kia, anh bạn nhỏ của tôi...

Tôi rời khỏi lớp học, ra hành lang và ngoài ấy tôi dựa lưng vào bức tường không quét vôi, bắt đầu tinh lại sau cơn mê sảng kinh giật. Những đứa trẻ người Nga nô rộn quanh tôi, cái chuồng nhà thờ treo gần đây bên trên cầu thang dành cho nhân viên nhà trường, bắc gác trường ngủ gà ngủ gật trên chiếc ghế dựa bị đè lún xuống. Tôi nhìn bắc gác trường và tinh lại. Từ tất cả các phía có những đứa trẻ lén đến gần tôi. Không biết chúng nó định búng trêu tôi hay chỉ muốn đùa một chút, nhưng cụ Piatnhitxki bỗng xuất hiện trong hành lang. Lúc đi qua chỗ tôi, cụ đứng lại một chút, chiếc áo lê phục từ từ lượn sóng nặng nề trên lưng cụ. Tôi nhận thấy một vẻ xao xuyến trên cái lưng cánh phản đần đẫn những thịt của một nhà quý tộc, bèn đi tới gần ông già.

- Nay các trò, - cụ nói với bọn học sinh, - đừng bắt nạt thằng bé này nhé, - rồi cụ đặt bàn tay to béo, trùm lên vai tôi.

- Anh bạn nhỏ của tôi ạ, - cụ Piatnhitxki quay lại nói, - về nói cho bố con biết là con đã được nhận vào lớp một.

Một ngôi sao lộng lẫy lóng lánh trên ngực cụ, tấm bội tinh lách cách trên ve áo, cái thân hình cao lớn bận sắc phục đen của cụ bắt đầu rời chỗ trên cặp chân rất thẳng. Cái thân hình ấy bị ghì ép giữa những bức tường ẩm đậm, trườn đi giữa những bức tường ấy như chiếc xà lan dưới một con kênh sâu rồi biến mất sau cánh cửa phòng giám đốc. Một người hầu bưng trà

vào cho cụ trong những tiếng loạt soạt long trọng, còn tôi thì chạy té về nhà, về cửa hiệu.

Trong cửa hiệu nhà chúng tôi, một bác nông dân mua hàng đang ngồi gãi, vẻ mặt đầy vẻ nghi ngại. Trông thấy tôi, bố tôi bỏ luôn bác ta đấy và không một hai giờ cả, tin ngay lời tôi kể. Ông quát anh bán hàng đóng cửa hiệu rồi chạy bổ đến phố Nhà Thờ mua cho tôi cái mũ có huy hiệu. Bà mẹ đáng thương của tôi phải vất vả lấm mòi lôi được tôi ra khỏi tay con người đang sướng như điên này. Trong giây phút này mặt người tái nhợt và người thăm dò số phận. Người vuốt ve tôi rồi lại đẩy tôi ra, vẻ gớm guốc. Người nói rằng các học sinh được nhận vào trường trung học đều được công bố trên báo và Thượng đế sẽ trừng phạt chúng ta, con người sẽ chê cười chúng ta nếu chúng ta mua đồng phục quá sớm. Mặt mẹ tôi nhợt nhạt, người cố dò hỏi số phận trong con mắt tôi và nhìn tôi với vẻ khát khao đầy cay đắng như khi người ta nhìn một thằng bé tàn tật, vì riêng người biết rằng chúng tôi là một gia đình bất hạnh thế nào.

Tất cả những người đàn ông thuộc dòng họ chúng tôi đều cả tin người khác và dễ có những hành động thiếu cân nhắc. Chúng tôi chẳng có hạnh phúc về mặt nào. Ông tôi xưa kia đã từng là rap-bi theo Nhà thờ Trắng, nhưng lại bị đuổi ra khỏi đấy vì tội báng bổ. Sau đó cụ sống thêm bốn mươi năm âm lịch và chán ngán, học những tiếng nước ngoài và bắt đầu mất trí năm mươi tuổi. Bác Lêp nhà tôi, anh của bố tôi, đã học trường đạo Do-thái ở Vologdiuki. Năm 1892, bác từ bỏ cuộc đời làm lính, quyến rũ được cô con gái viên sĩ

quan quân nhu đóng ở quân khu Kiep. Bác Lêp đã đưa người đàn bà ấy sang Caliphocnia, đến ở Lôt-Angiolet, rồi ở bên ấy, bác lại bỏ người đàn bà ấy và chết trong nhà điên, giữa những người da đen và người Mā-lai. Sau khi bác chết, cảnh sát Mỹ đã gửi cho chúng tôi di sản của bác ở Lôt-Angiolet: một cái hòm to đánh dai sắt nâu. Trong hòm có những quả tạ tập thể dục, vài lọn tóc đàn bà, chiếc khăn ông tôi thường trùm đầu khi cầu nguyện, những chiếc roi có tay cầm mạ vàng và cây chè nở hoa trên cái hộp nạm ngọc trai rẻ tiền. Toàn gia đình chỉ còn bác Simôn điên, bố tôi và tôi. Nhưng bố tôi quá tin người. Ông làm người ta bức mình với những cơn hoan hỉ khoái chá trong mối tình đầu của ông đối với người ta. Người ta đã không tha thứ cho bố tôi điều đó và đã lừa bịp bố tôi. Vì thế bố tôi định ninh rằng cuộc đời của ông bị chi phối bởi một số phận cay nghiệt, một cái gì không thể hiểu rõ nó theo đuổi làm khổ ông và xung khắc với ông về mọi mặt. Vì thế trong cả gia đình tôi, mẹ tôi chỉ còn có mình tôi. Cũng như tất cả những người Do-thái, tôi nhỏ bé, gầy yếu, và vì học nhiều nên có chứng nhức đầu. Tất cả những điều đó, mẹ tôi nhìn thấy hết, người không bao giờ mất sáng suốt trước cái thói hờn hĩnh kiêu dân nghèo của chồng, cũng như trước niềm tin tưởng không thể nào hiểu nổi của ông cho rằng ngày nào đó gia đình chúng tôi sẽ giàu mạnh hơn những con người khác trên đời này. Mẹ tôi không chờ đợi sự thành đạt đến với chúng tôi, người sợ không dám mua trước cho tôi chiếc áo bơ-lu đồng phục mà chỉ cho phép tôi đến hiệu ảnh chụp một bức chân dung to

Ngày hai mươi tháng Chín năm Một nghìn chín trăm linh năm, tại trường trung học đã treo danh sách các học sinh được vào lớp một. Trên bảng có ghi cả họ tên tôi. Cả họ nhà tôi đã kéo đến xem tờ giấy này.

Ngay đến ông Sôilơ, ông chú tôi cũng tới trường trung học. Tôi thích ông già huênh hoang này vì ông buôn cá ở chợ. Hai bàn tay rất dây của ông lúc nào cũng ướt, dây vảy cá và nặc mùi những thế giới lạnh lẽo tuyệt đẹp. Ông Sôilơ còn khác người bình thường ở những chuyện bịa mà ông thường kể về cuộc nổi dậy năm 1861 ở Ba-lan. Trước kia ông đã từng làm chủ một quán rượu nhỏ ở Xcovira. Ông có trông thấy những tên lính của Nhicôlai đệ nhất xứ bắn bá tước Côlepxki và những người khác trong nghĩa quân Ba-lan, nhưng cũng có thể là ông không được chứng kiến vụ này. Ngày nay thì tôi biết ông Sôilơ chỉ là một ông già vô học, bịa chuyện một cách ngây thơ, song các mẩu chuyện của ông rất hay, tôi không bao giờ quên. Và thế là cả ông cụ ngớ ngắn Sôilơ cũng tới trường trung học đọc tấm bảng ghi họ tên tôi được nhận vào lớp một rồi đến tối ông giật chân nhảy múa trong buổi khiêu vũ nghèo nàn ở nhà chúng tôi.

Bố tôi đã tổ chức một cuộc khiêu vũ nhân chuyện vui mừng, có mời các bạn của ông: những người buôn ngũ cốc, những người môi giới mua bán đinh cơ điền sản và những người chào hàng bán máy móc nông nghiệp trong khu chúng tôi. Các bác chào hàng này bán máy móc cho bất cứ ai. Nông dân cũng như địa chủ đều sợ họ, chưa mua gì thì đừng hòng bức khôi họ. Trong

tòan thể dân Do-thái, những người chào hàng là những con người từng trải nhất, vui nhộn nhất. Trong tối vui của chúng tôi, họ hát những bài ca của giáo phái Khaxi, chỉ gồm vén vén ba từ, nhưng hát rất kéo dài với những âm điệu buồn cười. Chỉ những ai đã có dịp ăn lê Phục sinh ở chỗ những người Khaxi hay đã đến những nhà thờ âm ī của họ trong vùng Vôlun mới hiểu được tính chất duyên dáng trong các âm điệu ấy.

Ngoài các bác chào hàng, đến nhà chúng tôi còn có cụ Libecman, người dạy tôi kinh thánh Do-thái và tiếng Do-thái cổ. Nhà chúng tôi gọi cụ là mơ-xi-ơ Libecman. Cụ uống rượu vang Betxa-rabi quá mức nên uống, những dải băng lụa truyền thống tuột ra ngoài chiếc áo gi-lê đỏ của cụ, và cụ dùng tiếng Do-thái cổ để nói những lời nâng cốc chúc mừng tôi. Trong những lời nâng cốc này, ông già chúc mừng bố mẹ tôi rằng trong kỳ thi tôi đã đánh bại tất cả các địch thủ của tôi, tôi đã thắng những đứa trẻ má phính người Nga cũng như con cái các nhà trọc phú Do-thái. Chẳng khác gì đời xưa Đavit vua sứ Giudê đã đánh bại Goliat, và cũng như tôi đã chiến thắng Goliat, nhân dân chúng tôi, với sức mạnh của mình, sẽ chiến thắng các kẻ thù vây quanh chúng tôi và chờ chúng tôi đổ máu. Mơ-xi-ơ Libecman nói mấy lời như thế thì oà lên khóc. Cụ vừa khóc vừa uống thêm rượu vang rồi kêu to: “Hoan hô!” Khách khứa lôi cụ vào vòng khiêu vũ và nhảy với cụ một điệu ca-dri cổ như trong một đám cưới ở khu Do-thái.

Trong cuộc khiêu vũ của chúng tôi mọi người đều vui, ngay đến mẹ tôi cũng nhấm nháp chút rượu vang

tuy người không thích rượu và không hiểu tại sao người ta lại có thể thích rượu. Vì thế người coi tất cả những người Nga là những kẻ điên rồ và không hiểu sao lại có những người đàn bà có thể sống với những người chồng Nga.

Song những ngày hạnh phúc của chúng tôi đến muộn hơn. Đối với mẹ tôi, những ngày ấy chỉ đến khi sáng sảng trước lúc tôi đến trường học, người sửa soạn cho tôi những chiếc bánh mì kẹp nhân, khi mẹ con tôi vào các cửa hiệu mua những đồ trang trí cho cây thông Nô-en của tôi: hộp bút, cái ống dành tiền, cái cặp đeo sau lưng, những quyển sách mới có bìa các-tông và những quyển vở bọc giấy láng. Trong đời này không ai có cảm xúc mạnh hơn con trẻ trước các đồ vật mới. Mùi đồ mới làm trẻ con run lên như con chó đánh hơi thấy dấu vết thỏ rừng. Lúc ấy chúng có cái trạng thái mất trí sau này sẽ được gọi là cảm hứng khi chúng ta trở thành người lớn. Và cái cảm xúc trong lành của con trẻ khi được làm chủ những vật mới cũng truyền sang người mẹ. Chúng tôi phải mất một tháng mới quen với hộp bút và cái cảnh tranh tối tranh sáng lúc sớm mai khi tôi uống nước trà bên mép cái bàn to có thắp đèn và xếp sách vở vào cặp. Chúng tôi đã mất một tháng mới quen với cuộc sống hạnh phúc của chúng tôi và mãi sau học kỳ một tôi mới nhớ tới những con bồ câu.

Tôi đã chuẩn bị đầy đủ để nuôi bồ câu: một rúp năm mươi cô-pêch và chuồng chim mà ông Sôilơ làm bằng một cái thùng. Chuồng chim sơn màu nâu. Nó có những ngăn đủ nuôi mười hai đôi, với những cái nắp kiểu khác

nhau trên mái và một cái lưới đặc biệt do tôi sáng chế để dụ bắt những con chim ở nơi khác. Hôm chủ nhật hai mươi tháng Mười tôi sửa soạn tới phố Phường Sân, nhưng trên đường lại gặp những trở ngại bất ngờ.

Câu chuyện tôi vừa kể, tức là chuyện tôi vào lớp một trung học đã xảy ra mùa thu năm Một nghìn chín trăm linh năm. Hồi ấy vua Nhicôlai ban cho dân Nga một bản hiến pháp. Những người diễn thuyết mặc áo hành tông sờn rách leo lên những cái bệ của nhà hội đồng thành phố để phát biểu với dân chúng. Ngoài phố đêm đêm vang lên những tiếng súng, vì thế mẹ tôi không muốn cho tôi tới phố Phường Sân.

Hôm hai mươi tháng Mười, từ sáng những đứa bé ở các nhà láng giềng đã thả rắn vào ngay đồn cảnh sát và người đánh xe ngựa chở nước của chúng tôi đã vứt bỏ mọi công việc để đi nghênh ngang ngoài phố, đầu chải bri-ăng-tin, mặt đỏ như quả bồ câu. Sau đó chúng tôi thấy mấy thằng con người chủ hiệu bánh mì lôi con ngựa gỗ bọc da ra phố để tập thể dục ngay giữa lòng đường. Chẳng ai cản trở chúng nó. Viên cảnh sát Xêmecnhicôp lại còn kích thêm, thậm chí nhảy cao hơn chúng nó. Xêmecnhicôp thắt cái dây lưng nhà dệt lấy và hôm ấy đôi ủng của hắn được đánh bóng lộn, trước kia ủng của hắn chưa bóng sạch như thế bao giờ. Viên cảnh sát ăn vận không đúng đồng phục đã là điều làm mẹ tôi sợ nhất, vì thế người không để cho tôi ra đường. Song tôi vẫn lén ra đường qua sân sau rồi chạy đến phố Phường Sân; trong thành phố chúng tôi, phố này ở sau nhà ga.

Tại phố Phường Săń bác Ivan Nhicôđimut bán chim bồ câu bao giờ cũng ngồi ở một chỗ. Ngoài chim bồ câu bác còn bán những con thỏ nhà và một con công. Con công xoè đuôi đứng trên cái thanh chim đậu và thản nhiên quay đầu nhìn ra tứ phía. Một chân nó bị buộc bằng sợi dây bện, đầu kia sợi dây bị kẹp dưới chân chiếc ghế đan của bác. Vừa đến nơi tôi mua ngay của ông già một đôi bồ câu màu tím đỏ có bộ đuôi to rậm xơ xác và một đôi có mào, rồi cho tất cả vào một cái túi và bỏ vào trong ngực áo. Mua xong tôi còn bốn mươi cô-pêch, nhưng với giá này ông già không muốn bán cho tôi một con đực và một con cái giống mỏ khoằm. Tôi thích những con bồ câu mỏ khoằm ở cái mỏ ngắn có những nốt lồi to và cái tính hiền lành thân thiện. Bốn mươi cô-pêch là vừa phải đổi với cặp chim này, nhưng người bán cứ nói cao giá và khuôn mặt vàng ệnh, bừng bừng cái vẻ ham mê thèm khát của một người bẫy chim cứ quay đi không nhìn tôi. Đến cuối buổi chợ, bác thấy không thể kiếm được một khách hàng nào khác, mới gọi tôi. Tất cả đã diễn ra theo ý muốn của tôi, nhưng tất cả đã kết thúc một cách tệ hại.

Đến mười hai giờ trưa hoặc muộn hơn chút có một người đi ủng dạ qua bãi chợ. Bác ta đi nhanh nhẹn với cặp chân xung phù, hai con mắt rực lên soi nỗi trên bộ mặt dãi dầu.

- Bác Ivan Nhicôđimut à, - lúc đi qua chỗ người bán chim bác ta nói, - thôi bác thu dọn về ngay đi, trong thành phố các nhà quý tộc Giêruyalem đang tiếp nhận

hiến pháp đấy. Ở phố Hàng Cá ông bô già nhà Baben đã bị nẹn chí tử.

Bác ta nói rồi nhẹ nhàng đi len lỏi giữa những chuồng chim như người thợ cày đi chân đất trên bờ ruộng.

- Làm như thế không đúng đâu, - bác Ivan Nhicô-dimut lầu bầu sau lưng nhà bác kia, - làm thế không đúng đâu, - bác kêu to, giọng nghiêm khắc hơn, bắt đầu thu dọn những con thỏ và con công rồi giúi cho tôi hai con bồ câu mỏ khoằm lấy bốn mươi cô-pêch.

Tôi giấu đôi chim vào ngực áo và bắt đầu nhìn người ta chạy khỏi phố Phường Sân. Con công trên vai bác Ivan Nhicôdimut ra đi cuối cùng. Nó cứ đứng như mặt trời trên bầu trời ẩm xì mùa thu, như tháng Bảy trên một bờ sông hồng hồng, tháng Bảy bị hun bổng trên lớp cỏ cao lạnh lẽo. Trong chợ không còn ai nữa. Gần đấy vang lên những phát súng. Tôi bèn chạy ra ga, lao qua cái vườn hoa lập tức đổ ụp xuống trước mặt tôi và phóng như bay vào một ngõ vắng tanh, con đường đất vàng khè trong ấy đã bị giãm chặt. Ở cuối ngõ tôi trông thấy bác Macarencô cụt chân ngồi trên cái ghế có bánh xe. Bác ta vẫn đi khắp thành phố trên cái ghế này để bán thuốc lá. Bọn con trai phố tôi mua thuốc lá của bác. Tôi chạy bổ tới chỗ bác ngồi trong ngõ.

- Bác Macarencô ơi, - hồn hển vì vừa chạy, tôi nói và vuốt vuốt một bên vai bác cụt chân, - bác có trông thấy ông Sôilơ không?

Người tàn tật không trả lời, bộ mặt thô bạo của bác ta sáng ra, bộ mặt được tạo ra bằng mõ đỏ, bằng những nấm dấm, bằng sắt thép. Bác ta ngọ nguậy trên cái ghế, vẻ xao xuyến. Người vợ tên là Cachiusa xoay cắp mông to bệu như làm bằng bông, đang soạn những thứ đồ ngón ngang dưới đất.

- Đêm được những gì hả? - người đàn ông vừa hỏi vừa đưa toàn thân lùi xa người đàn bà, tựa như cảm thấy trước là không thể chịu nổi câu trả lời.

- Ghẹt bó chân mười bốn chiếc, - mụ Cachiusa không ngồi thẳng dậy, trả lời, - vải bọc chân sáu cái, bây giờ mū vải đang đếm...

- Mū vải, - Macarencô quát lên rồi vừa thở hổn hển vừa phát ra một thứ tiếng khóc nấc, - Cachêrina ạ, xem ra Chúa đã kiểm được tôi để bắt tôi chịu tội chịu nợ thay tất cả mọi người... Người ta lấy được hàng súc vải nguyên, người ta có chẳng thiếu thứ gì, người ta thì thế, còn nhà này thì đang đếm mū vải...

Và đúng vậy, một người đàn bà đang chạy trong ngõ với bộ mặt xinh đẹp bừng bừng, một tay ghì vào người một ôm mū kiểu Thổ-nhĩ-kỳ, tay kia mang một súc dạ. Bằng một giọng sung sướng hoà lẫn với tuyệt vọng, người ấy réo gọi những đứa con bị lạc, cái áo dài lụa và chiếc áo ngoài màu da trời ôm lắn lấy cái thân hình như đang bay lên, và người ấy không để ý tới Macarencô đang cho chiếc xe lăn theo mình. Người cụt chân không

theo kịp, bánh xe kêu lọc xọc, tay vẫn ra sức kéo đẩy hai cái cần.

- Ma-dam yêu quý, - Macarencô gào inh tai, - bà lấy được vải xọc ở đâu thế, ma-dam yêu quý?

Nhưng người đàn bà trong cái áo tung bay đã mất hút. Từ trong góc phố một chiếc xe ngựa ngật ngưởng chạy tới. Một tay nòng dân đứng thẳng trên xe.

- Bà con ta chạy đi đâu thế? - gã thanh niên hỏi và giơ cao đoạn dây cương đỗ trên hai con ngựa hom hem dang nhảy lên dưới cái cổ ngựa.

- Mọi người đều đổ đến phố Nhà Thờ đây, - Macarencô nói giọng van lơn, - ai cũng đến đây cả, anh chàng tốt bụng ạ, anh kiếm được những gì thì cứ lôi về đây cho tôi, tôi sẽ mua hết...

Gã kia kia khom lưng về phía trước xe, quất cắp ngựa khoang còm nhom. Như hai con bò non, hai con ngựa hắt những cái mông bẩn thỉu, chạy lao đi. Cái ngõ vàng ệnh còn lại vàng ệnh và vắng tanh. Lúc này người cụt chân mới chuyển cắp mắt mờ đục nhìn tôi.

- Phải chăng Chúa muốn đến tìm tôi, - Macarencô nói giọng đờ dẫn, - đang cần đến tôi phải không, con của con người...

Và Macarencô chìa cho tôi bàn tay mang những dấu vết của bệnh hủi.

- Trong cái túi của mày có gì thế hử? - lão nói rồi giật lấy cái túi đang sưởi ấm trái tim tôi.

Bàn tay to đắn đắn của người tàn tật lắc những con chim và lôi từ trong cái túi ra sáng một con bồ câu màu tím đỏ. Con chim nambi gọn trong bàn tay, hai chân chổng lên trời.

- Bồ câu, - Macarencô nói rồi cho những bánh xe kêu ken két, tiến tới sát tôi, - bồ câu, - lão nhắc lại và đập vào má tôi.

Lão vung tay đánh tôi bằng bàn tay đang nắm con chim. Cặp mông to tay giành của mụ Cachiusa quay lộn trong tròng mắt tôi và tôi ngã vật xuống đất với chiếc áo bành tó mới.

- Tông giống chúng nó thì phải diệt cho tiệt nòi, - lúc ấy mụ Cachiusa dướn thẳng người trên những chiếc mũ vải và nói, - cái tông giống chúng nó tôi không thể nào mê được, mà bọn đàn ông chúng nó thì hôi hám...

Mụ còn nói gì gì về tông giống chúng tôi nhưng tôi không nghe thấy gì nữa. Tôi vẫn còn nằm dưới đất, lòng ruột con chim bị đập chết cháy từ thá dương tôi xuống dưới, ngoằn ngoèo trên má, bắn tung ra, làm tôi tối mắt tối mũi. Một đoạn ruột chim trườn mềm mại trên trán tôi, và tôi nhấm một con mắt không bị quáng loà để khỏi trông thấy cái thế giới đang trải ra trước mặt. Cái thế giới nhỏ nhen và rùng rợn. Một hòn đá nằm trước mắt tôi, hòn đá thủng lỗ chỗ như mặt một mụ già có cái hàm bánh to, một mẩu dây nằm cách đấy không xa với đám lông vẫn còn thở. Cái thế giới của tôi thật nhỏ hẹp và đáng sợ. Tôi nhấm mắt để khỏi trông thấy nó và áp chặt mình xuống mảnh đất nằm bên dưới tôi trong sự câm lặng làm tôi yên lòng. Mảnh đất bị chà đạp này

chẳng có chút gì là đời sống của chúng ta và sự chờ đợi những cuộc sát hạch trong cuộc đời chúng ta. Trên mảnh đất này, ở một nơi xa, tai họa đang cưỡi một con ngựa to, nhưng tiếng vó ngựa đang yếu đi, không còn nghe thấy nữa, và không khí yên lặng, cái yên lặng cay đắng đôi khi làm những đứa trẻ đang bất hạnh kinh ngạc, bỗng nhiên xoá hết ranh giới giữa thể xác tôi và mảnh đất chẳng chuyển rời đi đâu cả. Từ dưới đất bốc lên mùi những nơi sâu thẳm ẩm ướt, mùi mồ mả, mùi hoa. Tôi ngửi thấy mùi đất và khóc oà lên nhưng không cảm thấy sợ chút gì. Tôi di theo một dãy phố không phải của mình, đầy những cái hộp trống, với đồ trang trí là những đám lông đầm máu, một mình giữa hai hè phố quét sạch bong như trong một ngày chủ nhật và khóc một cách cay đắng, thoả mãn, sung sướng, như suốt đời không bao giờ còn được khóc như thế nữa. Những đường dây điện trăng bệch rung vang trên đầu, một con chó giống thường chạy phía trước.

Trong cái ngõ bên cạnh, một tay mu-gích trẻ tuổi mặc áo gi-lê phá khung cửa sổ nhà Hariton Ephrutxi. Anh ta phá bằng một cái vò gỗ và dùng toàn thân lấy đà để vung cái vò, vừa thở hổn hển vừa mỉm cười nhìn chung quanh với nụ cười đôn hậu của những khi người ta say xưa, đổ mồ hôi và cảm thấy sức mạnh tinh thần của mình. Cả dãy phố vang lên những tiếng rangling, roàn roạt, tiếng hát của gỗ bắn tung toé. Anh nông dân này đập phá chỉ để được cúi gập mình, đổ mồ hôi và gào lên những từ ngữ lạ lùng của một thứ tiếng không phải là tiếng Nga mà tôi không biết. Anh ta gào lên các từ ngữ ấy và hát, cặp mắt màu lam giương to đến muốn rách ra, cho đến khi trên phố xuất hiện một đám rước mang thánh giá đi từ nhà hội đồng thành phố tới.

Những ông già có những chòm râu nhuộm mang chân dung của ông vua tóc chải mượt, những lá phướn có hình các thánh đồ bay pháp phói bên trên đám rước, những bà già bị kích động chạy bổ tới. Anh nông dân mặc áo gi-lê trông thấy đám rước, vội áp cái vồ vào ngực và chạy theo những lá phướn. Còn tôi thì chờ cho đám rước đi qua hết mới lân về nhà. Nhà chúng tôi trông huếch trông hoác. Hai cánh cửa sơn trắng mờ toang, cỏ ở chỗ chuồng bồ câu bị giãm nát. Một mình cụ Cudoma không rời khỏi nhà. Cụ Cudoma là người coi nhà, cụ ngồi trong nhà kho để sửa sang thi thể cho ông Sôilơ đã chết.

- Gió thổi cháu đi như mành vò bào ngu xuẩn, - trông thấy tôi, ông già nói, - cháu bỏ đi bắn bắt bao nhiêu lâu rồi... Cháu thấy không, ở đây người ta hành hạ ông cụ nhà ta thế này đây...

Cụ Cudoma thở phì phì, quay lưng lại và lôi trong đường xé quần của ông tôi ra một con cá vược. Ông tôi bị nhét vào người hai con cá: một con vào đường xé quần, một con vào miệng. Tuy ông tôi đã chết, nhưng một con cá vẫn còn sống, còn quấy.

- Ông cụ nhà ta bị chúng nó đánh đập, không ai khác bị đánh nữa đâu, - cụ Cudoma vừa nói vừa ném hai con cá cho con mèo. - Ông cụ chửi cha chửi mẹ tất cả mọi người, chửi cha chửi mẹ chẳng từ một ai, ông già cù thật... Cháu phải đặt hai đồng năm cô-pêch lên mắt cụ mới phái...

Nhưng hồi ấy, mới lên mười, tôi còn chưa biết vì sao người chết cần có những đồng năm cô-pêch.

- Ông Cudoma ơi, - tôi khẽ nói, - ông cứu chúng cháu với..

Rồi tôi đến gần ông lão coi nhà, ôm cái lưng già nua xiên xéo của cụ với một bên vai nhô cao, và tôi trông thấy ông tôi sau cái lưng ấy. Ông Sôilơ nằm trên vỏ bào, ngực hõm xuống, râu vểnh lên, hai bàn chân không đi bít tất thọc trong đôi giày đặt xoạc ra, bẩn thỉu, xám ngoét, hết sức sống. Cụ Cudoma cặm cụi bên hai chân ông tôi, đeo hàm dưới lên cho sát vào hàm trên và cứ tính toán xem còn cần làm gì thêm cho người đã qua đời. Cụ bận rộn lăng xăng cứ như trong nhà vừa có món đồ mới xắm và chỉ đúng lăng đi sau khi đã chải xong bộ râu cho người chết.

- Ông cụ chửi cha chửi mẹ tất cả, - cụ mỉm cười nói và âu yếm nhìn xác chết, - nếu bọn Tac-ta gặp cụ thì có lẽ cụ cũng tống cổ cả bọn Tac-ta đi, nhưng đây lại là bọn Nga kéo đến, có cả những mụ đàn bà, những con ca-trap cùng đến với chúng nó. Khi những đứa ca-trap tha thứ cho người ta thì chúng nó bực mình, ta biết bọn ca-trap lắm...

Ông lão coi nhà lấy mùn cưa rắc lên người quá cố, cởi cái tạp dề thợ mộc rồi nắm lấy tay tôi.

- Ta đến chỗ bố cháu đi, - cụ lầm bẩm và nắm tay tôi càng chặt hơn, - bố cháu đi tìm cháu từ sáng, lo chết được...

Thế là cùng với cụ Cudoma, tôi đến nhà ông thanh tra thuế vụ, nơi bố mẹ tôi ẩn náu, tránh đợt tàn sát người Do-thái. (1)

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Đất hoang Đỏ” 1925, số 4, tháng Năm. Tác giả ghi: 1925.(N.D.)

## MỐI TÌNH ĐẦU

Năm lén mười tôi đã yêu một người đàn bà tên là Galina Apônlônôpna. Bà mang họ Ruptrôp. Chồng bà, một sĩ quan, đã đi đánh nhau với Nhật và trở về tháng Mười năm Một nghìn chín trăm linh năm. Ông ta chờ về rất nhiều hòm. Trong các hòm ấy có những đồ Tâu: bình phong, vũ khí quý, tất cả nặng ba mươi put. Cụ Cudoma nói với tôi rằng Ruptrôp đã mua các đồ này bằng tiền ông ta vơ vét được trong khi làm việc cho quân đội tại ban công trình của Tập đoàn quân Mãn châu. Ngoài cụ Cudoma, những người khác cũng nói thế. Người ta khó lòng không đơn đặt chuyện này chuyện nọ cho nhà Ruptrôp, vì nhà Ruptrôp sống hạnh phúc. Cơ ngơi của họ nằm sát nhà chúng tôi, cái sân thượng lắp kính của họ lấn sang một phần đất nhà chúng tôi, song bố tôi không vì chuyện ấy mà điều qua tiếng lại với họ. Ruptrôp làm thanh tra thuế vụ, trong thành phố chúng tôi ông nổi tiếng là người chính trực, ông đi lại với người Do-thái. Và khi người sĩ quan con trai ông già Ruptrôp trở về sau cuộc chiến tranh với Nhật, tất cả chúng tôi đều thấy họ sống hoà thuận và hạnh phúc thế nào. Galina Apônlônôpna giữ chặt chồng từ sáng đến tối. Bà không rời mắt khỏi chồng vì đã không được trông thấy chồng một năm rưỡi trời, nhưng tôi sợ cái nhìn của bà, nên thường phải quay đi, trong lòng rạo rực. Trong những cái nhìn ấy, tôi nhận thấy

một cuộc sống lạ lùng, đáng hổ thẹn của tất cả những con người trên đời, tôi chỉ muốn thiếp đi với một giấc mơ phi thường để có thể quên cuộc sống này nhờ những ước mơ siêu phàm. Galina thường đi lại trong phòng với bím tóc xoã, đôi giầy đỏ và cái áo thụng kiểu Tầu. Dưới những đám đầm tơ của chiếc sơ mi xè cổ rất thấp có thể trông thấy chỗ hõm sâu và phần trên cắp vú trắng muốt, chảy xuống tròn mọng, và trên cái áo thụng có thêu bằng tơ màu hồng những con rồng, con phượng và những cái cây rồng.

Suốt ngày bà đi vơ vẩn với nụ cười khó hiểu trên cặp môi ướt và vấp vào những cái hòm còn nguyên bao bì, những cái thang tập thể dục để lồng chổng dưới đất. Vì thế Galina bị sẩy da, thế là bà kéo áo lên quá đầu gối và gọi chồng:

- Hôn chỗ đau đi...

Ông sĩ quan lập tức gấp cặp chân dài mặc chiếc quần đi ngựa chất của long kỵ binh trong đôi ủng bó cẳng bắp chân bằng da bê mềm có lấp đinh thúc ngựa, quỳ xuống cái sàn bần, mỉm cười lê gối đến hôn chỗ sảy sút có vết nứt hàn phòng lên. Qua cửa sổ phòng tôi, tôi đã trông thấy những cái hôn như thế. Những cái hôn ấy làm tôi đau khổ, song cũng chẳng đáng kể lại làm gì, vì tình yêu và lòng ghen tuông của những thằng bé mười tuổi cũng y hệt về mọi mặt như tình yêu và lòng ghen tuông ở những người đàn ông lớn tuổi. Tôi đã không ra cửa sổ hai tuần và tránh gặp Galina cho đến khi một trường hợp bất ngờ làm tôi lại được gặp Galina. Trường hợp này là đợt tàn sát dân Do-thái nổ ra năm Một nghìn

chín trăm linh năm ở Nhicôlaep và những thành phố khác có người Do-thái. Một đám những tên giết người thuê đã đến cướp phá cửa hiệu của bố tôi và giết ông Sôilơ của tôi. Tất cả các chuyện ấy đã xảy ra trong lúc tôi vắng nhà vì sáng hôm ấy tôi đi mua chim bồ câu của bác thợ săn Ivan Nhicôđimut. Suốt năm năm trời của mười năm tuổi đời, tôi đã khao khát mơ có những con chim bồ câu, nhưng đến khi tôi mua được thì con người tàn tật Macarencô đã đập chết một con trên thái dương tôi. Hôm ấy cụ Cudoma đã dắt tôi đến nhà Ruptrôp. Ở nhà Ruptrôp, trên cửa xếp ở hàng rào có vạch bằng phẩn một chữ thập, họ không bị động đến và đã cho bố mẹ tôi trốn trong nhà. Cụ Cudoma dắt tôi lên cái sân thượng lắp kính. Mẹ tôi đang ngồi trên ấy trong căn phòng màu xanh lá cây với Galina.

- Chúng mình phải lau rửa mới được, - Galina bảo tôi, - chúng mình phải đi lau rửa mới được, thày rap-bí tí hon à... Mặt chúng mình đầy lông chim, mà lông chim thì đầy máu...

Galina ôm lấy tôi, dắt tôi đi trong dãy hành lang thơm nước. Đầu tôi áp vào bên hông Galina, cái hông động đậy và thở. Chúng tôi vào bếp và Galina đặt tôi vào dưới vòi nước. Một con ngỗng đang quay trên phiến gạch men, những đồ nấu bếp bóng lộn mắc trên tường và bên cạnh các đồ nấu bếp, trong cái góc của chị nấu bếp có treo ảnh vua Nhicôlai trang trí bằng những bông hoa giấy. Galina rửa sạch các dấu vết của con bồ câu đã khô trên má tôi.

- Rồi sẽ làm chú rể đấy, chàng xinh trai của tôi ạ, - Galina hôn môi tôi bằng cặp môi mọng, nói rồi quay đi.

- Em biết không, - bỗng Galina thì thầm, - bố em đang gặp những chuyện khó chịu đấy, ông ấy đi lang thang ngoài phố suốt ngày chẳng để làm gì cả, gọi bố em về nhà đi...

Và tôi nhìn qua cửa sổ, trông thấy dây phố vắng tanh dưới bầu trời lồng lộn, với ông bố tóc đỏ của tôi đang đi trên mặt đường. Ông không đội mũ, chỉ thấy bộ tóc đỏ bay lên nhẹ lâng, tấm ngực áo sơ mi bằng giấy cong vẹo sang một bên, gài vào một cái khuy nào đó, nhưng không đúng khuy. Trong bộ quần áo bông rách của lính, tay công nhân hom hem Vlaxôp bám sau lưng bố tôi.

- Thế đấy, - anh ta nói giọng khàn khàn thận thiết và đưa cả hai tay âu yếm sờ lưng bố tôi, - chúng tôi không cần đến cái tự do để cho bọn Do-thái có thể tự do buôn bán... Xin ông hãy đem lại sự sáng sửa cho cuộc đời của một người công nhân, vì sức lao động của anh ta, vì cái chuyện to lớn khủng khiếp này... Xin ông hãy cho anh ta, ông bạn ạ, ông có nghe thấy không, ông hãy cho...

Anh công nhân đang van xin bố tôi cho anh ta cái gì đó, rồi trên mặt anh ta những nét hoàn toàn chỉ là cảm hứng lúc say bỗng biến thành chán ngán và buồn ngủ.

- Cuộc đời chúng ta có lẽ cũng giống như những thằng mô-lô-can, - anh ta lắp bắp, người đảo đồng trên hai chân chuennifer choạng, - cuộc đời chúng phải tương tự như bọn mô-lô-can, chỉ có điều là không có Đức Chúa

Lời của bọn cựu giáo ấy, vì ông ấy mà bọn Do-thái được lợi chứ chẳng lợi cho kẻ nào khác...

Rồi Vlaxôp gào lên giọng đầy tuyệt vọng, về chuyện Đức Chúa Lời của dân cựu giáo chỉ thương bọn Do-thái. Vlaxôp la thét, vấp chân và đuổi theo Đức Chúa Lời nào đó của anh ta. Nhưng giữa lúc ấy một đội tuần tiễu cưỡi ngựa của lính Cô-dắc cắt ngang đường anh ta. Viên sĩ quan mặc quần có nẹp, đeo dây lưng bạc đại lê phục, cưỡi ngựa tiến trước toàn đội với chiếc mũ lưỡi trai cao trên đầu. Hắn cho ngựa đi chậm chạp, không nhìn sang hai bên, cứ như đang cưỡi ngựa trong một khe núi, nơi chỉ có thể nhìn về phía trước.

- Bấm đại úy, - bố tôi khẽ nói khi tay Cô-dắc tới ngang chỗ ông, - bấm đại úy, - bố tôi rụt cổ nói và quỳ xuống bùn.

- Tôi có thể giúp ông việc gì? - viên sĩ quan trả lời, mắt vẫn nhìn về phía trước, và hắn đưa bàn tay đeo găng da hoang màu vàng chanh lên mũ lưỡi trai.

Phía trước, ở góc phố Hàng Cá, bọn cướp phá đã đập tan cửa hiệu nhà chúng tôi và lôi trong ấy ra những thùng đinh, những máy móc và bức chân dung tôi mới chụp trong bộ đồng phục học sinh trung học.

- Bấm ngài, - bố tôi nói và vẫn quỳ, - họ đã đến phá hết các cửa mồ hôi nước mắt của tôi, bấm đại úy, sao lại thế...

Viên sĩ quan lẩm bẩm không biết những gì, đưa chiếc găng tay da hoang màu vàng chanh lên vành mũ và giật cương, nhưng con ngựa không cất bước. Bố tôi lê

gối tới trước con ngựa, sát mình vào những cái chân ngắn đôn hậu, hơi lông lá của nó.

- Tôi nghe đây, - viên đại úy nói, giật cương và bỏ đi, bọn lính Cô-dắc tiến theo. Chúng ngồi với một vẻ dũng dung trên những cỗ yên cao, tiến theo cái khe núi tưởng tượng rồi mắt hút ở chỗ rẽ ra phố Nhà Thờ.

Lúc ấy Galina lại đẩy tôi ra cửa sổ.

- Gọi bố em về đi, - bà nói, - từ sáng ông ấy chưa có gì vào bụng đâu.

Tôi bèn nhoài người ra cửa sổ.

Nghe thấy tiếng tôi gọi, bố tôi quay lại.

- Con yêu của bố, - bố tôi lúng búng, giọng trùi mến không thể tả được.

Rồi tôi cùng với bố tôi đi vào cái sân thượng của nhà Ruptrôp, nơi mẹ tôi đang nằm trong căn phòng hình tròn màu xanh lá cây. Cạnh giường mẹ tôi lăn lóc những quả tạ đôi và những dụng cụ thể dục.

- Những đồng cô-pêch ti tiện, - mẹ tôi nói đón chúng tôi, - tính mạng con người và con cái, và cái số phận bất hạnh của chúng ta, ông đem tất cả đổi lấy nó... Những đồng cô-pêch ti tiện, - mẹ tôi kêu lên khàn khàn, không còn ra giọng của người nữa, sau đó người cựa quậy trên giường rồi lặng đi.

Và lúc ấy trong không khí chết lặng bắt đầu nghe thấy tiếng tôi nấc. Tôi đứng sát tường, mõ cát két kéo sụp xuống trán, và không thể nào ghìm được những tiếng nấc.

- Đáng ngượng quá đây, anh chàng xinh trai của tôi à, - Galina mỉm cười với nụ cười khinh mạn của bà và đập cái tà áo không thể nhau nát vào tôi. Trên đôi giày đỏ, bà đi tới khung cửa sổ treo những tấm rèm của Tầu lên cái gờ tường rất lạ mắt. Hai cánh tay trần của Galina chìm trong vóc lụa, bím tóc động đậy nhanh nhẹy ở bên hông. Tôi nhìn Galina, trong lòng hân hoan.

Là một thằng bé có học, tôi nhìn Galina như nhìn một sân khấu xa có rất nhiều ngọn đèn giội sáng. Và ngay lúc ấy tôi tưởng tượng mình là Mirôn, con trai bác bán than làm ăn ở góc phố chúng tôi. Tôi tưởng tượng mình đang ở trong đội tự vệ Do-thái và cũng như Mirôn tôi đi đôi giày rách buộc bằng dây gai. Trên vai tôi có khẩu súng tôi đeo bằng một đoạn dây màu lục và tôi đang quỳ sau dây hàng rào cũ ghép bằng ván để bắn trả những tên giết người. Sau dây hàng rào của tôi là một khoảng đất trống trên đỗ ngắn ngang những đống than lầm bụi. Khẩu súng cổ bắn rất tôi, những thằng giết người râu ria, răng trắng loá, tiến tới mỗi lúc một gần. Tôi kiêu hãnh cảm thấy cái chết đã tới gần và trông thấy trên cao, trong một thế giới xanh lam, có Galina. Tôi trông thấy một lô châu mai đục trên tường ngôi nhà khổng lồ xây bằng triệu triệu viên gạch. Ngôi nhà đó thăm này đè lù lù lên cái ngõ có mặt đường xám xịt không được đầm kỹ, và Galina đang đứng trong cái lô châu mai trên cao của ngôi nhà. Với nụ cười khinh mạn của bà, Galina mỉm cười trong cái cửa sổ không thể bị bắn tới, và người chồng, viên sĩ quan quân áo hở hang đứng sau lưng Galina, hôn Galina vào cổ...

Trong khi cố nhịn không n้ำn nữa, tôi đã tưởng tượng tất cả các hình ảnh ấy để yêu Galina cay đắng hơn, nồng nhiệt hơn, tuyệt vọng hơn, và cũng có thể vì mức đau khổ đang quá lớn đối với con người mười tuổi.

Những mộng mơ ngắn đã giúp tôi quên cái chết của con bồ câu và cái chết của ông Sôilơ. Chưa biết chừng tôi đã quên được những sự giết chóc ấy nếu như trong giây phút ấy cụ Cudoma không bước lên sân thượng cùng với lão Do-thái Aba ghê rợn ấy.

Hai người đến nơi thì trời đã hoàng hôn. Trên sân thượng lù mù một cây đèn, ngọn lửa ngả sang một bên, đèn nhấp nháy, bạn đồng hành của những điều bất hạnh.

- Tôi đã sửa sang tươm tất cho cụ nhà rồi, - cụ Cudoma bước vào nói, - bây giờ cụ nằm nom đẹp lắm, đây tôi đưa ông trợ lê đến để cũng có vài lời cầu nguyện cho ông già...

Và cụ Cudoma chỉ lão trợ lê Aba.

- Để ông ấy rên rỉ kể lể, - cụ coi nhà nói thân mật, - nhưng phải trọng cho thật đầy cái dạ dày của ông trợ lê, rồi ông trợ lê sẽ làm cho Thượng đế chán ngấy suốt một đêm...

Cụ đứng ở cửa, cụ Cudoma ấy, với cái mũi gãy rập nhân hậu, bẻ sang bên nào cũng được. Cụ muốn kể lại thật thân mật chuyện cụ đã buộc thế nào cái quai hàm của người chết, song bố tôi đã ngắt lời ông già:

- Xin thầy, rệp Aba, - bố tôi nói, - xin thầy cầu nguyện cho người quá cố, tôi sẽ trả tiền thầy...

- Nhưng tôi sợ bác sẽ không trả tiền đâu, - Aba trả lời chán ngán rồi cúi bộ mặt râu ria đầy kinh tởm xuống sát khăn bàn, - tôi sợ rồi bác sẽ cuỗm cả cái áo lê của

tôi để đem nó chuồn sang Achentina, ở Buênot-Airet, và ở bên ấy bác sē mở một cửa hiệu bán buôn với cái áo lê của tôi... Một hiệu bán buôn, - Aba nói, nhay nhay cắp môi đầy vẻ khinh bỉ, rồi với lấy tờ "Người con của Tổ quốc" trên bàn. Tờ báo này có đăng về bản tuyên ngôn ngày 17 tháng Mười của vua Nga và viết về tự do.

"...Hỡi các công dân của nước Nga tự do, - Aba vừa đọc báo theo kiểu của lão vừa nhai nhai một món râu mà lão nhét đầy miệng, - hỡi các công dân của nước Nga tự do, nhân lê Chúa Cứu thế phục sinh của các người..."

Tờ báo cầm nghiêng trước mặt lão trợt rung rung. Lão đọc giọng buồn ngủ, véo von như hát, và đặt những trọng âm rất lạ tai vào những từ tiếng Nga mà lão không biết. Cách đặt trọng âm của Aba cũng giống như giọng nói lơ lớ của anh chàng da đen đến một cảng của nước Nga từ quê hương anh ta. Ngay mẹ tôi thấy thế cũng bật cười.

- Tôi cười thật không phải, thầy Aba à... - mẹ tôi ngó ra từ trong căn phòng hình tròn. - Thầy hãy kể về cuộc sống và gia đình của thầy thì hơn.

- Bác hãy hỏi tôi về một chuyện gì khác, - Aba lầu bầu, không buông món râu ra khỏi miệng và vẫn đọc tiếp tờ báo.

- Bà hãy hỏi thầy Aba về một chuyện gì khác, - bố tôi nói theo Aba và bước ra giữa phòng. Cặp mắt ông vừa cười với chúng tôi qua những hàng nước

mắt bỗng quay đáo trong hố mắt và nhầm vào một điểm mà chẳng ai thấy được.

- Ôi, chú Sôilơ, - giọng bối tôi đều đều, vờ vĩnh, cố năn ra như thế, - ôi chú Sôilơ, chú yêu quí...

Chúng tôi thấy ông sắp gào lên đến nơi, nhưng mẹ tôi đã có biện pháp trước chúng tôi.

- Manut, - mẹ tôi kêu lên, người thay đổi nét mặt trong nháy mắt, chặn họng chồng, - ông xem thằng bé nhà ta đang ốm khổ ốm sở thể nào, sao ông không nghe thấy những tiếng nó nắc hử, sao lại thế, ông Manut?...

Thế là bối tôi nín bật.

- Rachin à, - bối tôi nói có vẻ sợ hãi, - tôi không thể nào nói để bà biết tôi thương chú Sôilơ thế nào...

Rồi ông vào bếp và quay ra với một cốc nước.

- Uống đi, anh chàng diễn viên, - Aba bước tới gần tôi và nói, - uống cốc nước này đi, nó sẽ giúp cho cháu như cái lồng hương giúp cho người chết...

Nhưng thật ra nước cũng chẳng giúp gì cho tôi. Tôi càng nắc dữ hơn. Những tiếng nức nở bật ra từ trong ngực tôi. Một cái u nỗi lên ở họng tôi, sờ vào thì dễ chịu. Cái u ấy pháp phồng, to ra, ngáng họng tôi, lồi ra khỏi cổ áo. Trong đó hơi thở của tôi bị tắc cứ lọc lọc. Nó lọc lọc như nước bắt đầu sôi. Và đến đêm, lúc tôi không còn là thằng bé tai to như đã từng là thế suốt trong phần đời của tôi trước đó để trở thành một cuộn chỉ quấn quại, lúc ấy mẹ tôi, trong tấm khăn san cuốn bó người,

cao hơn và thon dẹp hơn mọi khi, mẹ tôi đi đến gần Galina đang hết hồn hết vía.

- Cô Galina yêu quý, - mẹ tôi nói véo von, rắn rỏi, - chúng tôi đã làm phiền cô, cũng như bà Nadétda Ivanopna và cả gia đình nhà ta nhiều quá... Tôi rất hổ thẹn, cô Galina yêu quý...

Hai má đỏ bừng, người đẩy Galina ra cửa, rồi quay vào với tôi và ấn chiếc khăn san vào miệng tôi để nép tiếng rên của tôi.

- Cố chịu đựng nhé, con trai của mẹ, - mẹ tôi thì thầm, - hãy vì mẹ mà chịu đựng...

Nhưng dù có thể chịu đựng tôi cũng không chịu đựng vì không còn cảm thấy hổ thẹn nữa...

Tôi đã bắt đầu ốm như thế. Hồi ấy tôi lên mười. Đến sáng tôi được đưa đến nhà bác sĩ. Đợt tàn sát người Do-thái vẫn tiếp diễn nhưng không ai động đến chúng tôi nữa. Bác sĩ, một ông to béo, thấy tôi mắc bệnh thần kinh.

Ông bảo phải mau chóng cho tôi đi Ôđetxa, đến khám ở chỗ những giáo sư, và ở đây chờ những ngày ấm áp để có thể tắm biển.

Chúng tôi đã làm như thế. Vài ngày sau tôi cùng mẹ tôi đi Ôđetxa đến ở nhà ông Lâyvi-Itkhôc và chú Ximôn. Chúng tôi lên đường buổi sáng bằng tầu thuỷ và chỉ đến giữa trưa những làn sóng hung hung của sông

Buc đã được thay bằng những đợt sóng biển nặng nề màu xanh lá cây. Trước mắt tôi mở ra cuộc đời của người ông điên Lâyvi-Itkhôc và tôi vĩnh viễn chia tay với Nhicôlaep, nơi mười năm thơ ấu của tôi đã trôi qua.(1)

---

1. Đăng lần đầu trên tập văn tuyển “Đất hoang Đỏ” quyển I, Nhà xuất bản Quốc gia, Matxcova - Leningrat, 1925. Tác giả ghi: 1925. (N.D.)

## THÁNH IPACHI KHÔNG CÒN NỮA

Hôm qua tôi đến nhà tu Thánh Ipachi. Ilariôn, tu sĩ cuối cùng trong số các tu sĩ sống ở đây, đã chỉ cho tôi xem cơ ngơi của các nhà quý tộc dòng Rômanôp. (1)

Các nhân sĩ Matxcova đã tới đây năm 1613 để mời Mikhain Phêđôrôvit lên ngôi vua nước Nga.

Tôi đã thấy chỗ góc nhà bị giãm nhiều lần, nơi nữ tu sĩ Macpha, mẹ vua, cầu nguyện, gian phòng ngủ tối tăm của bà và cái tháp, chỗ bà đứng xem săn đuổi chó sói trong các khu rừng Côxt'rôma.

Tôi đã cùng Ilariôn đi qua những cái cầu cũ nát, ngổn ngang những đống tuyết do gió dồn lại, gây kinh động cho những con qua làm tổ trong ngôi nhà của dòng quý tộc và ra tới tòa nhà thờ đẹp không sao tả xiết.

Với vòng tuyết trên nóc như cái mũ vua, những khoảng sơn màu điêu và màu thiên thanh, nó in hình lên nền trời mây khói của miền bắc, như cái áo dài sặc sỡ của đàn bà thêu đầy những bông hoa Nga.

Cái mái tròn không diêm dúa của nó có những đường nét thuần khiết, các gian nhà phụ màu da trời đều

---

1. Dòng họ gốc Litva, làm vua nước Nga từ 1613 đến 1917.  
(N.D.)

to rộng, các khung cửa sổ trang trí hoa văn loáng lên dưới nắng với một ánh không cần thiết.

Trong tòa nhà thờ hoang vắng này, tôi đã thấy cái cửa lớn bằng sắt do Ivan Vua Sấm (1) cung tiến và đi qua một lượt các hình thánh cổ kính, toàn bộ cái hầm mộ này cùng các vật thối mìn ở nơi thánh địa tàn nhẫn.

Những kẻ phụng thờ Chúa, những người mu-gích bị què ám với những cặp móng lở loét, quần quại trên những bức tường loang lổ, và ngay bên cạnh họ có vẽ một Đức Mẹ Nga: một người đàn bà gầy gò, hai đầu gối dạng ra, cặp vú chảy xê nom như hai cái tay thừa màu xanh lá cây.

Các hình thánh cổ kính đã nhận chìm trái tim vô tư lự của tôi trong hơi lạnh của những dục vọng không có chút sinh khí nào, và tôi đã phải vất vả lắm mới chạy thoát khỏi họ, những con người thờ phụng Chúa dưới mồ.

Chúa của họ nằm trong nhà thờ, cứng đờ, lau chùi sạch sẽ, như một người chết đã được tắm rửa ở nhà nhưng còn để đầy chưa chôn.

Một mình cha Ilariôn đi vơ vẩn giữa các xác chết của ông ta. Ông ta què gối trái, trầm tư, gãi gãi trong bộ râu bẩn thỉu, rồi chẳng mấy chốc đã làm tôi chán ngấy.

Tôi bèn mở rộng cái cửa lớn của Ivan Đệ Tử, chạy dưới những vòm mái đèn ngòm ra cái bãi nhỏ, và ở đấy

---

1. Có khi gọi là Ivan Lôi Đế, vua Nga từ 1533 đến 1584, được coi là “người tập hợp các đất đai của nước Nga”.  
(N.D.)

sông Vonga bị đóng gông dưới băng sáng loáng lên với tôi.

Khói của Côxt'rôma xuyên qua tuyết bốc lên cao. Trong vầng hào quang vàng vàng của băng giá, những người mu-gích chở bột mì trên những xe trượt tuyết, đoàn ngựa tái nặng của họ giảm móng sắt lún xuống băng.

Chìm trong sương muối và hơi nước, những con ngựa lông hung hung thở phì phì trên mặt sông, những ánh chớp hồng hồng của miền bắc loáng lên giữa những cây thông, và những đoàn người dày bí ẩn bò lên sườn núi băng.

Từ sông Vonga gió cháy da cháy thịt thổi vào họ, nhiều người quí xuống những đống tuyết, song những người đàn bà vẫn leo lên mỗi lúc một cao, cố tới nhà tu, như những đoàn quân hâm thành.

Tiếng cười của phụ nữ rộn vang trên núi, những ống khói xa-mô-va và những chậu giặt được chở lên cao, giẩy trượt băng của những thằng bé rên siết ở các chỗ ngoặt.

Những bà già lôi đồ đạc lên núi cao, ngọn núi của thánh Épachi. Những đứa con nít ngủ trong xe trượt tuyết của chúng, những con dê trắng được những bà già cầm dây dắt.

- Ma quỉ thật, - trông thấy họ tôi kêu lên và lùi lại trước đám rước chưa từng thấy này, - các bà đến gặp Macpha để mời Mikhaín Rômanôp, con trai bà ấy lên ngôi vua nước Nga đây phải không?

- Thôi anh hãy xéo đi với quỉ dữ! - một người đàn bà

trả lời tôi.- Anh diễn kịch giữa đường với chúng tôi làm gì hả? Tôi có sinh con cái với anh đâu?

Rồi chị ta ngồi lên chiếc xe trượt tuyết, cho xe chạy vào sân nhà thờ, thiếu chút nữa thì làm cha Ilariôn đang ngồi ngàng ngã bỗng chừng. Chị chờ đến cội nguồn của các ông vua Matxcova cái chậu giặt, những con ngỗng, chiếc máy hát không có loa của chị, rồi xưng họ là Xavitrêva và yêu cầu cho mình ở căn hộ số 19 trong số các phòng của giáo chủ.

Và trước sự ngạc nhiên của tôi Xavitrêva được trao cho căn hộ ấy cũng như tất cả những người khác đến sau chị.

Người ta giải thích ngay cho tôi biết rằng liên đoàn công nhân dệt đang xây dựng lại bốn mươi căn hộ trong một khối nhà bị cháy cho những công nhân của Liên hiệp các nhà máy dệt sợi lanh Côxt'rôma, và hôm nay họ chuyển đến ở nhà tu.

Cha Ilariôn đứng ở cổng, đếm lại các cô xe và người đến ở. Rồi ông gọi tôi vào uống trà và lặng lẽ bày lên bàn những cái tách mà ông đã lấy cắp trong lâu dài khi người ta đến thu các đồ dùng của các nhà quý tộc dòng Rôma-nôp để đưa vào viện bảo tàng.

Chúng tôi uống trà đến đồ mồ hôi bằng những cái tách ấy. Trước mắt chúng tôi, những bàn chân không giầy không tất của những người đàn bà giẫm lên các hậu cửa sổ: họ đang rửa cửa kính tại chỗ ở mới.

Rồi cứ như đã hẹn trước, khói bốc lên từ tất cả các ống khói. Một con gà trống lạ bay lên mồ tu viện trưởng, cha Xiônhì và cất tiếng gáy oang oang.

Chiếc ác-coóc-dê-ông của một người nào đó dạo đâu  
những nét nhạc đầy buồn phiền rồi chơi một bài trùm  
mến, và một bà già nhỏ bé không quen biết mặc chiếc  
áo nỉ thô của nông dân, thò đầu vào phòng cha Ilariôn  
để vay dûm muối cho món súp bắp cải của bà.

Lúc bà già đến chỗ chúng tôi, trời đã về chiều,  
những đám mây đỏ rực trương phồng lên trên sông  
Vonga. Nhiệt kế trên bức tường ngoài trời chỉ 40 độ âm,  
những đống lửa khổng lồ đã cháy đến kiệt sức trôi lung  
tung trên sông, nhưng một anh chàng không biết buồn  
chán vẫn gân bướng leo lên cái thang giá băng tối cái xà  
ngang trên cổng, để rồi treo lên trên đó một cái đèn nhỏ  
xíu và tấm biển viết rất nhiều chữ LBCNCHXVXHCN  
và CHLBXVXHCNN, có phù hiệu Liên đoàn công nhân  
dệt và hình búa liềm, hình một người đàn bà đứng bên  
cỗ máy dệt toả những tia sáng ra bốn phía. (1)

---

1. Đăng lần đầu với phụ đề “Trích nhật ký” trên báo ‘Sự thật’ 1924, số 175, ngày 3 tháng Tám; lần thứ hai trên tạp chí “30 ngày”, 1925, số 5, tháng Năm. Tác giả ghi: 1925. (N.D.)

## ÔNG ĐẾ LỘT RỒI, THUYỀN TRƯỞNG A

Tàu “Haliphăc” cập bến Ôdetxa. Nó từ London đến nhận lúa mì Nga.

Ngày hai mươi bảy tháng Giêng, ngày đưa đám Lenin, các thuyền viên da màu trong đội tàu: ba Trung Quốc, một da đen và một Mā-lai, mời thuyền trưởng lên bong. Trong thành phố tiếng nhạc đang vang lên ầm ầm và bão tuyết hoành hành dữ dội.

- Thưa thuyền trưởng Ông Niêcnơ, - hai anh da đen nói, - hôm nay không phải bốc dỡ, xin cho phép chúng tôi vào thành phố đến tối.

- Ở lại tại chỗ, - Ông Niêcnơ trả lời, - bão cấp chín còn đang mạnh thêm, gần Xangiâyco chiếc “Bicônxphindơ” đang bị băng vây chặt, đồng hồ khí áp cho biết nó dừng chỉ thời tiết thì tốt hơn. Thời tiết như thế này toàn đội tàu phải có mặt trên tàu. Ở lại tại chỗ.

Nói xong như thế thuyền trưởng Ông Niêcnơ đến chỗ thuyền phó thứ hai. Ông ta và thuyền phó thứ hai cười với nhau, hút xì gà và giơ ngón tay chỉ thành phố. Trong đó giữa niềm đau thương không sao gìn nén được, bão tuyết đang hoành hành và những đội kèn đang gào lên.

Hai anh chàng da đen và ba anh chàng Trung Quốc lảng cháng vô tích sự trên boong. Họ thổi phù phù vào những ngón tay rét冰冷, giật giật những đôi ửng cao su và ngó vào cửa ca-bin thuyền trưởng. Từ trong đó toả vào cơn bão cấp chín mùi nhung bọc di-văng được sưởi ấm bằng rượu cō-nhắc và khói xì-gà thơm.

- Thuỷ thủ trưởng! - trông thấy mấy thủy thủ, Ông Niêcnơ quát lên. - Boong tàu không phải là đường cây, đuổi những thằng kia xuống dưới khoang.

- Xin vâng, thưa ngài! - thuỷ thủ trưởng, một cây thịt đỏ bên mọc một đám lông đỏ trả lời, - xin vâng, thưa ngài! - rồi anh ta tóm cổ tay Mā-lai đầu tóc bù xù, lôi cậu ta sang mạn tàu trông ra khơi và đẩy xuống cái thang dây. Anh chàng Mā-lai tụt xuống và chạy trên băng. Ba tay Trung Quốc và hai tay da đen chạy theo.

- Ông đuổi chúng nó xuống khoang rồi chứ? - thuyền trưởng hỏi ra từ trong cái ca-bin được sưởi ấm bằng rượu cō-nhắc và xì-gà thơm.

- Tôi đuổi chúng nó rồi, thưa ngài, - thuỷ thủ trưởng, cây thịt đỏ trả lời, rồi ra đứng ở thang tàu như người lính gác trong giông bão.

Gió từ ngoài biển thốc vào: chín cấp như chín quả trái phá nã từ những đại đội pháo lạnh cóng của biển. Tuyết trắng lồng lộn trên những tầng băng. Và trên những làn sóng hoá đá, năm dấu phẩy, với những bộ mặt cháy nắng, trong những chiếc áo vét-tông đập phản phật, không nghĩ gì tới mình nữa, bay tới bờ, tới bến tàu. Họ bám vào những cái cọc đầy băng, rách cả tay, leo lên bờ, chạy vào cảng rồi bay vào cái thành phố đang run cầm cập trước gió.

Với những lá cờ đen, đội ngũ công nhân bốc dỡ đi tới quảng trường, nơi khởi công xây dựng đài kỷ niệm Lênin. Hai anh chàng da đen và ba anh chàng Trung Quốc đi bên cạnh anh em khuân vác. Họ thở hổn hển, bắt tay những người nào đó và hân hoan với niềm hân hoan của những người tù vừa vượt ngục.

Trong giờ phút ấy, ở Matxcova, trên quảng trường Đỏ, người ta đưa di hài của Lênin xuống hầm mộ. Ở chỗ chúng tôi, ở Ôdetxa, các còi tàu gầm lên, bão tuyết hoành hành và những đoàn người diễu hành trong hàng ngũ. Riêng trên chiếc “Haliphāc”, người thuỷ thủ trưởng mặt kín như bưng vẫn đứng ở thang tàu, như người lính gác trong giông bão. Với sự che chở nước đồi của anh ta, thuyền trưởng Ông Niêcnơ uống cô-nhắc trong cái cabin đầy khói thuốc của ông ta.

Ông ta trông cậy vào thuỷ thủ trưởng, ông Ông Niêcnơ ấy, và ông ta, ông thuyền trưởng, đã để lọt. (1)

---

1. Đăng lần đầu với phụ đề “Trích nhật ký” trên tạp chí “Đất hoang Đỏ” 1925, số 3, tháng Tư. Tác giả ghi: 1924. (N.D.)

## XÓA SỔ NHÀ DƯỜNG LÃO

Hồi đói kém, ở Ôđetxa không có ai sống khá khẩm hơn những người dường lão tại nghĩa trang Do-thái thứ hai. Trước kia nhà buôn hàng nỉ Côpmán đã xây dựng sát tường nghĩa trang một nhà dường lão để tưởng nhớ bà vợ ông ta là Idabenla. Ở quán cà phê Phancôni người ta đã pha trò nhiều về vị trí lăng giêng này. Song Côpmán đã làm đúng. Sau cách mạng, các ông già bà già bị khinh rẻ ở nghĩa trang đã chiếm lấy các công việc chôn cất, cầu kinh, tắm rửa cho người chết. Họ xăm một cỗ quan tài bằng gỗ sồi có khăn phủ với những dây ngù bạc để cho người nghèo thuê.

Hồi ấy ở Ôđetxa không kiếm đâu ra gỗ ván. Cái quan tài cho thuê không bị để đấy. Người chết nằm trong cái hòm gỗ sồi này ở nhà và trong lê cầu hôn. Luật Do-thái vốn bắt phải làm như thế, song người ta đã quên đi.

Các bậc hiền đời xưa dạy rằng không nên cản trở run đất hoà lẫn với xác chết, vì xác chết nhơ bẩn. “Ngươi từ đất mà ra và ngươi lại biến thành đất”.

Vì điều luật cổ xưa này được phục hồi cho nên những người già ấy được hưởng thêm ngoài khẩu phần

Cuộc sống dư dật của họ không gặp trở ngại gì trước khi nổ ra cuộc nổi loạn trong khu di dân của người Đức. Trong chiến đấu bọn Đức đã giết người chỉ huy trại quân là Ghecsor Lugôvôi.

Đám tang của Lugôvôi được cử hành long trọng. Quân đội kéo đến nghĩa trang với quân nhạc, những xe nhà bếp đã chiến và những khẩu súng máy trên xe tay-tran-ca. Những bài diễn văn đã được đọc và những lời thề được hô lên trước cái huyệt chua lấp.

- Đồng chí Ghecsor, - sư trưởng Lenca Brôitoman gân cổ kêu to, - đã gia nhập đảng Công nhân Xã hội Dân chủ Nga của người Bôn-sê-vich năm 1911, trong đó đồng chí làm công tác tuyên truyền và là nhân viên liên lạc. Đồng chí Ghecsor đã bắt đầu bị đàn áp cùng với Xônhia Ianôpxcaia, Ivan Xôcôlôp và Mônôxdôn năm 1913 tại thành phố Nhicôlaep...

Arie-Lêp, trùm trưởng nhà dưỡng lão, lâm lâm sẵn sàng cùng với các bạn của lão. Lenca chưa kịp nói xong những lời vĩnh biệt, các lão già đã bắt đầu đầy nghiêng cõ quan tài sang một bên, định đỗ cái xác phủ lá cờ xuống huyệt. Lenca khẽ đưa đinh thúc ngựa đụng vào Arie-Lêp.

- Lui ra, - đồng chí nói, - lui ngay khỏi chỗ này... Ghecsor xứng đáng được nước cộng hoà...

Trước mắt các lão già kinh ngạc sững sờ, Lugôvôi được chôn cùng với cái hòm gỗ sồi, những cái ngủ và chiếc khăn phủ màu đen có thêu bằng ngan tuyến hình cái khiên của Davit (1) và những câu thơ trong bài cầu

---

1. Vua thứ nhì của người Hêbro (1015? — 970?), xây dựng Giêruyalem.(N.D.)

nguyễn cho linh hồn được yên nghỉ bằng tiếng Do-thái cổ.

- Chúng mình là những con người chết rồi, - sau đám tang Arie-Lêp nói với các bạn của lão, - chúng ta đã lọt vào tay vua Ai-cập (1)...

Rồi lão chạy bổ đến gặp chủ nhiệm nghĩa trang Brôidin, xin cho ván để đóng chiếc quan tài mới và nỉ để may khăn phủ. Brôidin hứa hẹn nhưng chẳng làm gì cả. Trong các kế hoạch của ông không có mục làm giấu cho đám người già này. Ông nói ở văn phòng:

- Tôi đau lòng về tình trạng các công xã viên không có công ăn việc làm nhiều hơn về bọn đầu cơ này..

Brôidin chỉ hứa mà chẳng làm gì cả. Tại quán rượu của Danman Krivôrutki, người ta đã dội lên đầu ông cùng các hội viên hiệp hội công xã viên những lời nguyền rửa theo kinh Tanmut. Các lão già rửa Brôidin bị thối xương thối tuỷ, có hạt giống nảy mầm trong bụng vợ và nguyễn cho mỗi người một chứng tê liệt và lở loét đặc biệt.

Thu nhập của họ giảm đi trông thấy, khẩu phần bảy giờ chỉ có cháo loãng và xương cá. Món thứ hai là cơm đại mạch chẳng có mỡ màng gì cả.

Một ông già ở Ôdetxa thì có thể ăn bất cứ thứ cháo loãng gì, nấu bằng gì cũng được, miễn là có cho lá nguyệt quế, tỏi và hạt tiêu, song bảy giờ chẳng có chút xíu gì các thứ ấy.

---

1. Theo kinh thánh, dân Ixraen bị bắt làm nô lệ ở Ai-cập, một vua Ai-cập đã ra lệnh giết các trẻ con trai Do-thái .(N.D.)

Toàn thể nhà dưỡng lão mang tên Idabenla Côpman đều chịu chung một số phận. Bọn già bị đói ngày càng tức điên lên. Họ đã dốc niêm phẫn nộ ấy lên đầu người ít chờ đợi điều đó nhất. Người ấy là nữ bác sĩ Iudip Smaixe, đến nhà dưỡng lão để tiêm phòng bệnh sởi.

Ban Chấp hành tinh đã ra chỉ thị bắt buộc tiêm phòng bệnh sởi. Iudip Smaixe bầy các dụng cụ của chị lên bàn và châm ngọn đèn cồn. Bên ngoài cửa sổ, các bụi cây trong nghĩa trang dựng lên những bức tường ngọc bích. Cái lưỡi lửa xanh lè của ngọn đèn hoà lắn với những ánh chớp tháng Sáu.

Mêe Bexcônhêtñui, một lão già nhom đứng gần Iudip nhất, lão cau có theo dõi công việc sửa soạn của chị.

- Cụ cho phép tiêm cho cụ nhé, - Iudip nói rồi vung cái kẹp. Chị bắt đầu lôi ra trong đám giẻ rách cánh tay khảng khiu của lão, nom như một cái roi xanh nhợt.

Lão già giật tay lại:

- Tôi chẳng có việc gì phải tiêm...
- Sẽ không đau đâu, - Iudip kêu lên, - tiêm vào thịt không đau đâu...

- Tôi làm gì có thịt, - Mêe Bexcônhêtñui nói, - tôi chẳng có chỗ nào mà tiêm...

Từ trong góc phòng, một tiếng nức nở âm thầm trả lời lão. Đó là tiếng khóc của mụ Lôva-Lâya trước kia nấu bếp trong những lỗ cát bì. Cặp má nhèo nhợt của lão Mêe méo xệch đi.

- Cuộc đời là một hố rác, - lão lầu bầu, - thế giới là cái nhà thổ, con người là những thằng phe...

Trên cái mũi rất nhỏ của Iuđip, cái kính kẹp mũi lệch đi, ngực chị nhô lên dưới chiếc áo bơ-lu hồ bột... Chị đã định mở miệng giải thích các lợi ích của việc tiêm phòng bệnh sởi, nhưng Arie-Lêp, trùm trưởng nhà dưỡng lão đã chặn lời chị.

- Thưa tiểu thư, - lão nói, - chúng tôi đã được mẹ sinh ra cũng như tiểu thư. Người đàn bà ấy, mẹ chúng tôi ấy, đã sinh chúng tôi ra để chúng tôi sống chứ không để chúng tôi bị đày đọa. Bà ấy muốn chúng tôi sống sung sướng, và bà ấy đã nghĩ đúng như mọi người mẹ có thể nghĩ đúng. Con người nào coi những thứ mà Brôidin thí cho là đủ thì con người ấy không xứng đáng với những vật liệu đã được dùng để tạo ra hắn. Thưa tiểu thư, mục đích của tiểu thư là tiêm phòng bệnh sởi và tiểu thư tiêm với sự giúp đỡ của Thượng đế. Mục đích của chúng tôi là sống cho hết cuộc đời, chứ không phải là đày đọa nốt cuộc đời của chúng tôi, song chúng tôi sẽ không đạt được mục đích ấy.

Nghe thấy những lời như thế, mụ Lôba -Lâya, mụ già có ria với bộ mặt sư tử càng rống lên to hơn. Mụ khóc giọng trầm.

- Cuộc đời là một hố rác, - Mêe Bexcônhêtmui nhắc lại, - con người là những thằng phe...

Lão bại liệt Ximôn -Vonphơ nắm lấy tay lái chiếc xe của lão, vừa rít lên vừa vặn vẹo hai bàn tay, tiến ra

cửa. Mụ Ecmonca cất bước với cái đầu đỏ tía rất to.

Theo sau Ximôn-Vonphơ, tất cả ba mươi lão già và mụ già đều hô hét, nhăn nhó, đỏ xô ra lối đi chính. Họ vung những cái nạng và rống lên như những con lừa đói.

Anh chàng gác trông thấy họ, đóng sập luôn cổng nghĩa trang. Những tay đào mộ giơ những cái xêng bê bết đất và rẽ cỏ, ngạc nhiên dừng tay.

Nghe thấy tiếng huyên náo, con người râu xồm Brôidin bước ra với đôi ghẹt, chiếc mũ lưỡi trai của các tay đua xe đẹp và cái áo vet-tông vừa ngắn vừa chật.

- Nay anh phe, - Ximôn-Vonphơ gào lên với Brôidin, - chúng tôi không có chỗ nào để tiêm đâu... Tay chúng tôi làm gì có thịt...

Mụ Lôba-Lâya nhẹ nanh nhẹ lợi hét lên. Cái xe dùng cho người tê liệt của mụ xông tới Brôidin. Như bao giờ cũng vậy Arie-Lêp mở đầu bằng những lời bồng gió, những chuyện ngụ ngôn để len lén đi từ xa tới một mục đích mà không phải ai cũng thấy được.

Lão bắt đầu với câu chuyện ngụ ngôn về rap-bi Ôxi đem tài sản chia cho các con, đem trái tim cho vợ, đem sự sợ hãi cho Thượng đế, trả tiền thuế cho Xê-da và chỉ dành cho mình một chỗ dưới gốc cây ô liu, nơi mặt trời chiếu sáng lâu nhất trên đường đi của nó. Từ rap-bi Ôxi, Arie -Lêp chuyển sang vấn đề ván gỗ để đóng cỗ quan tài mới và khâu phân.

Brôidin xoạc hai chân đi ghẹt lảng nghe, mắt không nhìn lên, bộ râu màu nâu của ông nằm lặng trên cái áo cổ đứng mới. Có cảm tưởng như ông đang chìm trong những ý nghĩ sâu sầu và hoà bình.

- Cụ thứ lối cho tôi, cụ Arie-Lêp, - Brôidin thở dài nói với nhà hiền triết nơi mảnh đất, - xin cụ thứ lối cho tôi nếu tôi nói rằng tôi không thể không nhìn thấy ở cụ những ý ngầm và một phần tử chính trị.... Sau lưng cụ, Arie-Lêp ạ, tôi không thể không nhìn thấy những kẻ biết rõ họ đang làm gì, cũng như chính cụ biết rõ cụ đang làm gì...

Lúc này Brôidin đưa mắt nhìn lên. Trong nháy mắt hai con mắt ông đã đầy chất nước trắng của một niềm phẫn nộ cùng cực. Con ngươi ông lồi ra, long lanh, dính chặt vào đám người già.

- Arie-Lêp ạ, - Brôidin nói bằng cái giọng đầy sức mạnh của ông, - cụ hãy đọc những bức điện đánh từ nước cộng hoà Tac-ta, những đám dân Tac-ta rất lớn đang đối như điên...Cụ hãy đọc những lời kêu gọi của người vô sản Pêtectuba đang chịu đói mà vẫn lao động và chờ đợi bên cạnh các bàn máy của họ...

- Tôi chẳng còn lúc nào mà chờ đợi,- Arie-Lêp ngắt lời chủ nhiệm, - tôi không có thì giờ...

- Có những người sống còn khổ hơn cụ, - Brôidin không nghe thấy gì cả, ông gầm lên, - và còn có hàng ngàn người sống khổ cực hơn những kẻ sống khổ hơn cụ...Cụ gây ra những chuyện khó chịu, Arie-Lêp ạ, cụ sẽ hứng lấy hậu quả. Các người sẽ là những con người chết nếu như tôi không nhìn ngó tới các người nữa. Các người sẽ chết nếu tôi đi đường tôi, còn các người đi đường các người. Lão sẽ chết, Arie-Lêp ạ. Lão sẽ chết, Ximôn - Vonphơ ạ. Lão sẽ chết, Mêc Bexcônhêtnui ạ.

Nhưng trước lúc các người chết, các người hãy nói cho tôi biết, vì tôi muốn biết, chúng ta có chính quyền xô-viết hay chưa biết chừng chúng ta không có nó? Nếu chúng ta không có chính quyền xô-viết thì tôi đã lầm, nếu thế các người hãy giải tôi đến nhà ông Besdôn ở góc hai phố Đêribaxôpxcaia và Écachêrinxcaia, tôi đã kiếm sống ở đây bằng nghề may gi-lê tất cả những năm trong đời tôi... Nói với tôi rằng tôi đã lầm đi, Arie-Lêp...

Và chủ nhiệm nghĩa trang bước tới sát những con người tàn tật. Hai con ngươi của ông long lên, phóng tia vào họ, muôn lao vào bầy người không còn sắc mặt và bắt đầu rên rỉ, như những tia đèn pha, như những lưỡi lửa. Đôi ghét của Brôidin rít ken két, mồ hôi sùi lên trên bộ mặt hốc hác. Ông vẫn bước thêm tới trước mặt Arie-Lêp và đòi phải trả lời: ông có lầm không khi cho rằng đang có chính quyền xô-viết...

Arie-Lêp nín thinh. Chưa biết chừng sự nín lặng của lão có thể dẫn tới cái chết của lão nếu anh chàng Phêtca Xchêpun không xuất hiện ở cuối đường cây trong chiếc áo lính thủy và cặp chân đất.

Trước kia Phêtca đã bị dập thương trong trận chiến đấu ở Rôxtôp, nay đang dưỡng bệnh trong chiếc lều bên cạnh nghĩa trang. Anh ta đeo cái còi buộc bằng sợi dây màu da cam của cảnh sát và khẩu súng ngắn không có bao.

Phêtca đang say. Những món tóc xoăn cứng như đá xoã xuống trán. Dưới món tóc bộ mặt có đôi gò má cao mèo xêch đi, giật giật. Anh ta bước tới nấm mồ của Lugôvôi đầy những vành hoa héo.

- Anh đã ở đâu, Lugôvôi, - Phêtca nói với người chết, - trong khi tôi đánh chiếm Rôxtôp?...

Anh chàng thủy binh nghiến răng, thổi cái còi cảnh sát và rút khẩu súng ngắn khỏi thắt lưng. Cái họng đen như cánh qua của khẩu súng lấp loáng.

- Chúng ta đã diệt hết vua chúa, - Phêtca quát lên, - không còn vua chúa nữa... Mọi người đều ném xuống không có quan tài...

Tay lính thủy ném chặt khẩu súng ngắn. Ngực anh ta mờ phanh. Trên đó săm chàm chữ “Riva” và hình một con rồng, đầu rồng chúc xuống một núm vú.

Những lão đào huyệt đứng túm tụm quanh Phêtca. Những mụ tắm xác chết ra khỏi những cái ngăn của họ và sắp sửa gào lên cùng với Lôba-Lâya. Những làn sóng người gầm rú đậm vào hai cánh cổng nghĩa trang đóng kín.

Họ hàng thân thích của những người chết đưa họ tới nghĩa trang trên những chiếc xe cút kít đòi được vào. Bọn ăn mày đậm nặng chan chát vào hàng rào.

- Vua chúa đã bị tiêu diệt hết rồi, - tay lính thủy nã một phát lên trời.

Những con người vừa chạy vừa nhảy nhảy trên đường cây. Mặt Brôidin dần dần nhợt đi. Ông giơ một tay, nhặt tất cả các yêu xách của nhà dưỡng lão rồi xoay gót chân theo kiểu nhà binh, quay vào văn phòng. Ngay giây phút ấy hai cánh cổng mở toang ra. Họ hàng những người chết đẩy những chiếc xe cút kít trước mặt,

hối hả tiến trên những con đường nhỏ. Những tay trướng lẽ tự xung cất tiếng the thé hát sai giọng bài “En môlây rakhim” (1) trên những cái huyệt đã đào. Đến tối họ uống mừng thắng lợi ở quán Krivôrutki. Người ta đem đến cho Phêtca ba cơ-vac-ta (2) rượu vang Betxa-rabi.

- “Ghêvên gavôlim” (3), - Arie Lêp chạm cốc với anh chàng thủy binh, nói, - anh là người rất tốt, có thể sống với anh được... ”Culôi ghêvên” (4)...

Mụ chủ quán, vợ của Krivôrutki, đang rửa bát đĩa sau tấm vách.

- Một tay người Nga tốt tính tốt nết, - ma-dam Krivôrutki nhận xét, - quả là của hiếm...

Phêtca được đưa về lúc hơn một giờ đêm.

- Ghêvên gavôlim, - trong khi lần đi trên đường phố Xchêpôvaia, anh chàng lầm bẩm nhắc lại những từ tai hại không sao hiểu được, - culôi ghêvên...

Hôm sau mỗi lão già mụ già trong nhà dưỡng lão được phát bốn miếng đường và súp bắp cải có thịt. Đến tối họ được đưa tới Nhà hát Thành phố xem vở kịch do Xôtrôbet dựng. Hôm ấy diễn “Cacmen”. Lần đầu tiên trong đời, những người tàn tật và có tật nguyền bẩm sinh nhìn thấy những dãy ban công thép vàng trong

1. Bài kinh siêu độ của người Do-thái.(Chú thích của bản tiếng Nga.)
2. Một cơ-vác-ta là một phần tư ga-lông, tức 1,13 lit .(N.D.)
3. Hư vô của hư vô (tiếng Do-thái, chú thích của bản tiếng Nga.)
4. Tất cả là hư vô (tiếng Do-thái, chú thích của bản tiếng Nga.)

nhà hát Ôđetxa, lớp nhung bọc các chỗ để tay và ánh sáng rực rỡ của những bộ đèn chùm trong đó. Đến giờ nghỉ tất cả đều được phát bánh mì kẹp xúc xích tim gan.

Rồi các lão già mù già được đưa về nghĩa trang trên một chiếc xe tải quân sự. Chiếc xe mở máy chạy âm âm qua những dãy phố chết lặng. Bọn người già ngủ với những cái bụng căng phồng, họ ợ trong khi ngủ, run lên vì ních quá nhiều như những con chó lang thang quá xa nhà.

Sáng hôm sau Arie-Lêp dậy sớm hơn những người khác. Lão quay về hướng đông để cầu nguyện thì thấy trên những cái cửa có bản thông báo. Trên tờ giấy này Brôidin cho biết nhà dưỡng lão đóng cửa để sửa chữa và ngay hôm nay, tất cả những người được nuôi ở đây phải lên Ban Cứu tế Xã hội tỉnh để đăng ký lại khả năng lao động.

Mặt trời ráng ròn trên ngọn các đám cây xanh ròn trong nghĩa trang. Arie-Lêp đưa ngón tay lên mắt, những giọt nước mắt ứa ra từ trong hai ô mắt mờ.

Lối đi trống để sáng lên, dẫn tới nhà xác. Những cây để đang ra hoa. Những đám hoa trắng nở cao trên những cái cành vươn ra như những cánh tay. Trong chiếc khăn san ôm lắn bộ ngực, một người đàn bà lạ mặt làm công việc trong nhà xác. Ở đấy mọi thứ đều hẵn trước: các bức tường được trang trí bằng những cành sam mộc, những cái bàn được cạo sạch. Người đàn bà tắm rửa cho một đứa trẻ. Chị lật nó một cách thành thạo bên nọ sang bên kia. Nước chảy như một dòng kim cương trên cái lưng hõm sâu có những vết loang.

Brôidin đi ghẹt ngồi trên bậc thềm nhà xác. Ông có vẻ một người đang nghỉ ngơi. Ông bỏ chiếc mũ kê-pi xuống, lau trán bằng một chiếc khăn màu vàng.

- Ô liên đoàn tôi cũng đã nói như thế với đồng chí Andrâytrich, - giọng người đàn bà lạ mặt nhẹ von, - chúng tôi không trốn công trốn việc... Về chúng tôi thì cứ hỏi Écachêrinôxlap sẽ rõ... Écachêrinôxlap biết rõ công việc của chúng tôi...

- Đồng chí hãy thu xếp nơi ăn chốn ở đã, đồng chí Bluma à, đồng chí cứ thu xếp đi, - Brôidin nói ôn tồn và nhét cái khăn vào túi, - với tôi thì có thể hoà hợp được thôi... Với tôi sẽ có thể hoà hợp được đấy, - ông nói rồi long lanh con mắt nhìn Aric-Lêp đang lê bước tới sát thềm nhà, - chỉ cần đừng cõi nhỏ vào đĩa cháo của tôi thôi...

Brôidin chưa kịp nói xong thì ngoài cửa đã có cỗ xe thắng con ngựa huyền cao lớn dừng bánh. Chủ nhiệm Xí nghiệp Dịch vụ Công cộng bước trên xe xuống trong chiếc sơ mi cổ bẻ. Brôidin đỡ ông và đưa vào nghĩa trang.

Người thợ phụ già của hiệu thợ may cho thủ trưởng của ông xem cuốn sử một trăm năm của Ôdetxa nằm dưới những phiến đá hoa cương. Ông cho xem những lăng và hầm mộ của các nhà xuất khẩu lúa mì, những tay môi giới tầu biển và các nhà buôn đã từng xây dựng cảng Macxây của nước Nga trên địa điểm làng chài Khatgiubbây. Họ còn nằm đây, mặt quay ra cổng:

Askēnadi, Ghetxen và Éphrutxi, những tay lái buôn ăn diện choáng lộn, những tay chơi có triết lý, đã tạo ra của cải của Ôđetxa cùng những giai thoại. Họ nằm dưới những đài kỷ niệm xây bằng đá Labrado và đá hoa mâu hồng, có những hàng dẻ và keo ngăn cách với đám dân thường chen chúc sát các bức tường.

- Chúng đã không để người ta sống khi còn sống, Brôidin đưa ủng đá vào một đài kỷ niệm, - chúng cũng chẳng để người ta yên sau khi chết...

Brôidin hăng lên kể cho chủ nhiệm Xí nghiệp Dịch vụ Công cộng nghe chương trình cải tạo nghĩa trang và kế hoạch đấu tranh chống phường mai táng.

- Cả đám kia cũng phải dọn sạch, - chủ nhiệm chỉ những người ăn mày đứng xếp hàng ngoài cổng.

- Việc ấy đang làm, - Brôidin trả lời, - mọi việc sẽ làm dần dần...

- Được đấy, cứ dần lên đi, - chủ nhiệm Maiôrôp nói, - bố có bài bản đấy, bố ạ...Cứ dần lên đi...

Ông vừa đặt chân lên buc xe thì bỗng nhớ tới Phêtca.

- Còn cái thằng con rối ấy thì sao?

- Một cậu bị chấn thương, - Brôidin nhìn xuống, nói, - thường nóng nẩy... Nhưng bây giờ cậu ấy đã được giải thích, đã xin lỗi.

- Đầu óc tay này khá đấy, - lúc lên đường Maiôrôp nói với người bạn đường của ông, - giải quyết đâu ra đó.

Con ngựa cao lớn đưa ông cùng trưởng ban xây dựng tiện nghi ra thành phố. Trên đường hai người gặp

những ông già bà già bị đuổi ra khỏi nhà dưỡng lão. Họ khập khiễng, lung tung xuống dưới những cái tay nải và cứ ngậm tăm lê bước. Những chiến sĩ Hồng quân nhanh nhẹn dồn họ vào hàng. Những chiếc xe của người bại liệt kêu ken két. Những tiếng thở rỉ rít vì ngột ngạt, những tiếng khò khè chịu đựng bật ra từ những trường ban đồng ca nhà thờ về vườn, những tay hổ trong đám cưới, những mụ nấu bếp trong cắt lẽ cắt bì, những nhân viên bán hàng hết tuổi làm việc.

Mặt trời đã lên cao. Khí oi bức làm tình làm tội những đồng quân áo rách kéo lê trên mặt đất. Hành trình của họ trải dài trên con đường đá sầu thảm nóng bỏng, qua những nhà tranh vách đất, qua những cánh đồng sỏi đá, những ngôi nhà tan hoang bị đạn pháo phá hủy. Ở Ôđetxa trước kia con đường sầu thảm này đưa từ thành phố tới nghĩa trang. (1)

---

1. Đang lần đầu trên tạp chí “30 ngày” ,1932 số 1 tháng Giêng. Bản dịch theo văn bản trong cuốn: I. Baben. Tuyễn ngắn. Nhà xuất bản Liên Bang, Matxcova, 1932. Tác giả ghi: 1924. (N.D.)

## CON ĐƯỜNG

Tôi rời khỏi mặt trận bị vỡ tháng Mười năm Mười bảy. Ở nhà mẹ tôi đã sửa soạn cho tôi quần áo lót và bánh khô. Tôi tới Kiep đúng hôm Muraviôp bắt đầu oanh tạc thành phố. Con đường của tôi có mục tiêu Pêtectbuâ. Chúng tôi đã ngồi mười hai ngày đêm dưới hầm nhà thương Khaim Tririunnhich ở phố Betxarapca. Tôi đã nhận được giấy phép rời khỏi thành phố của bộ tư lệnh Kiep thuộc chính quyền xô-viết.

Trên đồi này không có quang cảnh nào thê thảm hơn nhà ga Kiep. Nhiều năm nay những lán trại tạm bợ đã làm xấu hổ lối vào thành phố. Rệp kêu lép bếp trên những tấm ván gỗ ẩm. Lính đào ngũ, dân buôn “tùng bao tải”, dân Digan theo nhau kéo đến ở đây. Những bà già Galixi đứng đái ngay ở ngưỡng cửa. Đầu trời rất thấp nhẵng nhít mây đen, ngập ngụa bóng tối và nước mưa.

Chờ ba ngày mới có chuyến tàu thứ nhất chuyến bánh. Đầu tiên tàu chạy cứ một véc-xta lại dừng bánh, sau nó hăng lên, bánh xe quay rầm rập rộn rã hơn và cất tiếng hát một bài đầy sức mạnh. Trong toa xe ấm của chúng tôi, tình hình này làm mọi người sung sướng. Năm Mười tám, tàu chạy nhanh làm người ta sung sướng. Đến đêm, đoàn tàu bỗng rùng mình rồi đứng lại. Cửa toa mở ra, ánh tuyết xanh lá cây loá lên trước mắt

chúng tôi. Tay nhân viên điện báo nhà ga bước lên toa xe trong chiếc áo lông dài thắt dây da và đôi ủng mềm kiểu Capcado. Anh ta chìa tay và gõ ngón tay lên bàn tay xoè ra.

- Giấy tờ về chỗ ghế này...

Người đầu tiên ở sát cửa là một bà già nghêng ngang nằm co quắp trên những kiện hàng. Bà đi Liuban gặp con trai là nhân viên đường sắt. Cạnh tôi, vợ chồng giáo viên Iēgut Vaibec ngồi ngủ gà ngủ gật. Anh giáo viên mới cưới vợ được vài ngày, bây giờ anh đưa vợ đi Pétecbua. Suốt chặng đường hai người cứ thi thâm với nhau về phương pháp giáo dục tổng hợp, sau đó họ ngủ thiếp đi. Ngay trong giấc ngủ họ cũng nắm chặt tay nhau, ngón tay người nọ lồng trong ngón tay người kia.

Tay nhân viên điện dài đọc tờ giấy ủy nhiệm của cặp vợ chồng có chữ ký của Lunatracki (1), rồi rút trong áo lông ra một khẩu Maode có cái nòng nhỏ bẩn thỉu và bắn vào mặt anh giáo viên.

Cái cổ mềm mại của người đàn bà phồng to lên. Chị không hé răng. Đoàn tàu đỗ giữa đồng cỏ. Tuyết ào ào bay rập rờn với những ánh bắc cực quang. Những người Do-thái bị dồn trên tàu xuống đường sắt. Những phát súng vang lên rời rạc như những tiếng hô. Một tay mang gích đội chiếc mũ có tai không buộc dây đẩy tôi ra một đồng cùi và khám người tôi. Mặt trắng trên đầu chú ơng tôi

lúc mờ lúc tỏ. Bức tường tím nhạt của khu rừng kẽm

1. Ủy viên nhân dân phụ trách giáo dục toàn quốc. (N.D.)

khói. Những ngón tay già cóng không cong lại được cọ trên người tôi như những mẩu gỗ. Thằng nhân viên điện dài đứng trên sân ga quát hỏi:

- Do-thái hay Nga?

- Nga, - tay mu-gích vừa tìm kiếm trên người tôi vừa nói, - nhưng cho làm rap-bi cũng được...

Hắn ghé bộ mặt nhăn nheo lo lăng vào sát tôi, lần lấy trong quần lót của tôi bốn đồng mười rúp vàng mà mẹ tôi đã khâu cho tôi mang đi đường, tháo lấy ủng và bành tó của tôi, rồi hắn quay lưng đánh cạnh bàn tay vào gáy tôi và nói bằng tiếng Do-thái:

- Anklöiphø, Khaim...(1)

Tôi giẫm chân không xuống tuyết, bước đi... Cái bia cháy bồng trên lưng tôi, điểm đèn của nó xuyên qua xương sườn. Tay mu-gích không nổ súng. Giữa những thân cây thông nom như những cột nhà, một đám lửa nhỏ cháy dưới quầng khói đỏ lòm như một cái mũ vua dưới cái hầm có mái đào trong rừng. Tôi chạy đến chỗ góc rừng. Túp lêu mù mịt khói phân gia súc. Lúc tôi chạy ập vào lều, người gác rừng đang rên rỉ, khắp người cuốn những dải dài cắt trên những áo lông và áo ca-pot. Bác ta ngồi trên chiếc ghế bành bằng tre bọc nhung và đang vo vụn thuốc lá trên đầu gối. Khổ sở vì khói, bác rên rỉ, đứng dậy và cúi gập người van tôi:

- Thôi đi đi, bố đẻ ơi...Đi chỗ khác đi, công dân yêu quý...

1. Chạy đi...Khaim...(Tiếng Do-thái, chú thích của bản tiếng Nga)

Bác đưa tôi ra một đường mòn và cho tôi những mảnh giẻ bọc chân. Trời sáng đã lâu tôi mới lê bước đến thị trấn. Ở bệnh viện không có bác sĩ để cắt cho tôi hai chân bị băng giá hủy hoại. Một y sĩ phụ trách phòng bệnh. Sáng sáu giờ ta bay đến bệnh viện trên con ngựa huyền chân ngắn, buộc nó vào cọc buộc ngựa, rồi vào chỗ chúng tôi với hai con mắt sáng rực nẩy lửa.

- Phridrich Angghen, - trong con mắt rực lên như hai hòn than, tay y sĩ cuộn xuống đầu giường tôi, - dạy các anh rằng quốc gia không được tồn tại, còn chúng ta thì nói ngược lại: quốc gia phải tồn tại...

Anh vừa giứt những miếng vải băng hai chân tôi vừa đứng thẳng lên, nghiến răng khẽ hỏi:

- Đến đâu hử? Nó sẽ đưa các anh đến đâu...Nó đi để làm gì, cái quốc gia của các anh ấy?..Khuấy đục, gây rối lung tung để làm gì hử?..

Đến đêm Xô-viết chở chúng tôi đi trên chiếc xe tải ngựa kéo, những người bệnh không ăn ý với tay y sĩ, những bà già Do-thái mang tóc giả, mẹ của những ủy viên địa phương.

Hai chân tôi lại lành. Tôi đi tiếp con đường cơ cực đến Giolôbin, Oocsa, Vichêpxco.

Cái nòng của khẩu pháo ngắn nòng đã là mái nhà che cho chúng tôi trên chặng đường từ Nôvô-Xôcon-niki đến Lôcnha. Chúng tôi ngồi trên một toa xe lộ thiên. Phêdiukha, người bạn đường ngẫu nhiên của tôi, đã qua con đường vĩ đại của những tên đào ngũ. Chúng tôi ngủ dưới cái nòng súng ngắn cũn, to khoẻ, ngồng lên trời, và sưởi ấm cho nhau trong một hốc rơm như hang ổ

của thú rừng. Tầu chạy quá Lôcnha thì Phêđiukha cuỗm chiếc hòm nhỏ của tôi và biến mất. Cái hòm này đã được Xô-viết địa phương phát cho, bên trong có hai bộ đồ lót binh sĩ, bánh khô và ít tiền. Hai ngày đêm chẳng có gì ăn (chúng tôi đã gần tới Pêtecbua). Ở ga Chac-xcôic Xêlô tôi đã nghe nốt loạt đạn cuối cùng. Chi đội cảnh giới nổ súng lên trời đón đoàn tầu của chúng tôi. Những tay đầu cơ “tùng bao tải” bị lôi xuống sân ga, người ta lột quần áo họ. Trên nhựa đường, cạnh những con người này, ngổn gang những cái túi cao su đựng rượu. Đến chín giờ tối, nhà ga xua tôi ra khỏi cái doanh lũy đấu tranh của nó và tôi đến đại lộ Ngoại ô. Bên kia phố, trên tường hiệu thuốc cửa đóng kín mít, nhiệt kế chỉ 24 độ âm. Gió thổi ù ù dưới đoạn đường hầm ở phố Đậu Hà-lan. Cái vòi khí đốt lăn trên con sông đào. Cầu Vornidơ bằng đá ba-dan lặng tờ. Tôi đi vào phố Đậu Hà-lan như vào một cánh đồng hoang phủ băng, đầy những khối đá.

Ban Trêca đóng trong ngôi nhà số hai, trước kia là văn phòng thị trưởng. Hai khẩu súng máy, hai con chó thép nghêch mõm nằm ở phòng ngoài. Tôi đưa tư lệnh xem những bức thư của Vanha Calughin, hạ sĩ quan của tôi ở trung đoàn Suixki. Calughin đã trở thành dự thẩm của Trêca. Anh đã viết thư gọi tôi.

- Cậu hãy đến cầu Anhitcôp, - tư lệnh nói, - hiện giờ cậu ấy ở đấy...

- Tôi không lẽ nổi tới chỗ ấy đâu, - tôi mỉm cười trả lời.

Đại lộ Nhêpxki tuôn ra đằng xa như sông Ngân hà. Xác những con ngựa đánh dấu từng chặng trên đó như những cột véc-xta. Những con ngựa chết giơ chân lên chống bầu trời rất thấp. Những cái bụng ngựa mở hoác, sạch và bóng nhoáng. Một ông già, hao hao như một chiến sĩ cận vệ, kéo qua chỗ tôi một chiếc xe trượt tuyết chạm trổ, nom như một đồ chơi. Với cái mũ kiều vùng Chirôn và sợi dây buộc túm bộ râu nhét vào trong khăn san, cụ lấy hết sức giậm cặp chân đi ủng da xuống tuyết.

- Tôi không lê nổi tới nơi đâu, - tôi nói với ông già.

Cụ đứng lại. Bộ mặt sư tử sần sùi của cụ hết sức bình thản. Cụ ngẫm nghĩ về việc của cụ rồi lại lôi chiếc xe trượt tuyết đi.

“Thế là không còn có nhu cầu chinh phục Pêtectbua nữa rồi”, - tôi nghĩ thầm và cố nhớ họ tên của người bị giãm nát dưới vó những con chiến mã A-rập. Anh ta là Iêguđa Calêvi.

Hai anh chàng người Hoa đội mũ nồi đứng ở góc phố Vườn hoa với những ổ bánh mì kẹp dưới nách. Bằng những móng tay già cổng, họ vạch dấu những phần nhỏ trên những cái bánh mì và giơ cho những ám dân đi tới gần. Những người đàn bà đi qua chỗ họ như một cuộc biểu tình lặng lẽ.

Tên cầu Anhitcôp, chỗ những con ngựa của Klottôp, tôi ngồi xuống một phần nhô ra của bức tượng.

Tôi nằm xuống phiến đá nhẵn thín, gối đầu lên cánh tay gấp lại, nhưng chất đá hoa cương làm tôi như phải bồng, nó hất tôi lên và ném tôi tới cung điện.

Cửa còn mở ở ngôi nhà phụ, bên cạnh, đèn như quả việt quất. Một ngọn đèn khí đốt cháy sáng xanh trên đầu người cẩn vú ngủ trong chiếc ghế bành. Trên bộ mặt nhăn nheo đèn như mặt người chết, cái môi dưới xé xuống, ánh sáng giội xuống chiếc áo quân phục cổ chui không có thắt lưng mặc trùm lên cái quần thêu kim tuyến của những người hầu trong cung. Một mũi tên sần sùi tó bằng mực chỉ đường tới chỗ người chỉ huy. Tôi lên gác và đi qua những căn phòng thấp trống không. Những người đàn bà vẽ bằng những màu đen tối múa vòng tròn trên trần và trên tường. Các cửa sổ có cảng lưới sắt, then cửa bật ra lồng thông trên những khung cửa. Cuối dây cửa xuyên thông thống qua các phòng chiếu sáng như sân khấu, Calughin đang ngồi ở bàn với bộ tóc vàng rơm cắt tròn của một nông dân. Trước mặt anh, trên bàn bày một đống đồ chơi trẻ con, những mảnh vải cũ các màu, những cuốn sách tranh rách tung.

- Cuối cùng cậu đã tới, - Calughin ngẩng đầu nói, - tốt lắm...ở đây đang cần có cậu...

Tôi đưa tay gạt các đồ chơi lăn lóc trên bàn, nằm lên mặt ván bàn bóng lộn và... tỉnh lại trên một chiếc đì-văng thấp, không biết mình vừa chợp mắt hay đã ngủ nhiều giờ. Bên trên tôi, những tia sáng của bộ đèn trùm nô rỡn trong cái thác thuỷ tinh. Những miếng giẻ cắt trên người tôi nằm dưới sàn giữa một vũng nước đang chảy lan ra.

- Phải tắm mới được, - Calughin đứng cạnh đì-văng nâng tôi dậy và bế tôi vào thùng tắm. Cái thùng tắm kiểu cổ, thành thấp. Các vòi nước không có nước.

Calughin giội nước trong một cái thùng cho tôi. Quần áo được đặt trên những chiếc ghế bông thấp bọc xa-tanh màu vàng nhạt và ghế đan không có lưng: áo khoác trong phòng, sơ mi, bit tất ngắn dệt bằng tơ xoắn sợi kép. Chiếc quần dài lót trên người tôi kéo lên được tới đầu, cái áo mặc trong vốn may cho một tay khổng lồ, chân tôi giẫm cả lên tay áo.

- Cậu pha trò trêu lão, cái lão Alêchxandrô Alêchxandrôvit ấy phải không? - Calughin vừa nói vừa xắn tay áo giúp tôi, - thằng bé ấy nặng chừng chín pút đấy...

Cuối cùng chúng tôi cũng đại khái buộc túm được những cái áo mặc trong nhà của hoàng đế Alêchxandrô Đệ Tam rồi trở về căn phòng chúng tôi vừa rời khỏi. Phòng áy là thư viện của Maria Phêđôrôpna, một cái hộp sặc mùi nước hoa với những cái tủ thép vàng có những dải đỏ, kê sát tường.

Tôi kể cho Calughin nghe trong trung đoàn Suixki của chúng tôi những ai bị giết, ai được chọn làm chính ủy, ai chuồn đi Cuban. Chúng tôi uống nước trà, những ngôi sao bập bênh trong chất pha lê của những cái cốc. Chúng tôi ăn xúc xích thịt ngựa đen, ẩm sì. Chất lụa dày mà nhẹ lâng của những bức rèm ngăn chúng tôi với thế giới bên ngoài. Vầng mặt trời măr trên trần rung rinh chiếu sáng; hơi nóng ngọt ngạt toả ra từ cái ống của hệ thống sưởi hơi nước.

- Thôi mặc cho thế nào thì thế, - sau khi chúng tôi giải quyết xong món thịt ngựa, Calughin nói. Anh ra khỏi phòng, tới chỗ nào đó, rồi quay vào với hai cái

hộp, - Quà của xun-tan Apđun Hamit tặng hoàng đế nước Nga đây. Một cái hộp làm bằng kẽm, cái kia là một hộp xì-gà dán những dải băng tết và huy chương bằng giấy. “À sa majesté, l’Empereur de toutes les Russies” (1), trên cái nắp kẽm khắc như thế, - do người anh em họ giàu thiện chí gửi tặng...”

Thư viện của hoàng hậu Maria Phêđôrôpna nặc mùi hương mà bà ta mê thích một phần tư thế kỷ trước đây. Những điếu thuốc lá dài 20cm, to bằng ngón tay được bọc bằng giấy mầu hồng. Tôi không biết trên đời này, ngoài tay vua chuyên chế của toàn cõi nước Nga này, còn ai hút những điếu thuốc thế này không, song tôi cũng lấy một điếu. Calughin nhìn tôi, mỉm cười.

- Thôi, cứ mặc thế nào thì thế, - anh nói, - có lẽ không đếm hết được đâu...Bạn hầu trong cung kể với mình rằng Alêchxandơ Đệ Tam là một tay hút thuốc hạng nặng: lão thích thuốc lá, nước cơ-vat và rượu sâm banh...Cậu xem, trên bàn lão có những cái gạt tàn bằng đồ gốm đáng năm cô-pêch và quần lão có những mun vá...

Đúng thế thật, cái áo dùng trong nhà đưa cho tôi mặc rất bẩn, có những chỗ bóng nhoáng và đã vá nhiều lần.

Chúng tôi đã dùng phần còn lại của đêm ấy để xem các đồ chơi của Nhicôlai Đệ Nhị, những cái trống và đầu máy xe lửa của hắn, những chiếc sơ mi hắn mặc

---

1. Tặng Hoàng đế toàn Nga (Tiếng Pháp, lời chú của bản tiếng Nga)

trong lê rùa tội, những quyển vở với những tranh vẽ lung tung của trẻ con. Những bức ảnh chụp những đại công tước chết yểu, những lọn tóc, những cuốn nhật ký của công chúa Đan-mạch Đacmara, những bức thư của chị công chúa, hoàng hậu nước Anh, rơi vãi dưới những ngón tay chúng tôi, nồng nặc mùi nước hoa và mùi mực mủn. Trên trang tên sách của cuốn Phúc âm và tập thơ Lamactin, những cô bạn và nữ quan trong cung, con gái của những thị trưởng và quan văn cao cấp viết những dòng chữ nắn nót nhưng xiên xéo chia tay với cô công chúa đi lấy chồng ở nước Nga. Hoàng hậu Luida, mẹ của Đacmara, thuộc một vương tộc không hiển hách lắm, song bà biết lo thu xếp nơi chốn cho con cái. Bà đã cho một con gái lấy Éduot VII, hoàng đế Ái độ và vua nước Anh, một cô con gái khác sang làm dâu dòng Rômanôp, còn người con trai Ghêoocgơ thì trở thành vua Hy-lạp. Công chúa Đacmara trở thành hoàng hậu của nước Nga. Các kênh đào Copenhagơn đã chảy ra cùng với các thùng sô-cô-la của vua Corixtian. Là mẹ của những vua chúa cuối cùng, người đàn bà loắt choắt có lòng hung ác của loài cáo đã lồng lộn trong hàng rào các tinh binh của trung đoàn Prêobragienxki, song giọt máu mà bà ta sinh ra đã chảy xuống mảnh đất không biết thương hại toàn đá hoa cương...

Cho đến lúc trời rạng chúng tôi đã không thể bứt khỏi cuốn sử biên u tối, đầy chết chóc này. Điều xì gà của Apdun Hamit đã hút hết. Trời sáng thì Calughin đưa tôi đến Trêca, ở số 2 phố Đậu Hoà-lan. Tôi đứng sau

tấm màn ngăn cháy xuống thành những đợt sóng dã.  
Những câu nói vắng đến tai tôi.

- Một anh em của chúng mình đây, - Calughin nói,  
- bố là chủ hiệu buôn bán, nhưng cậu ấy đã bỏ gia  
đình... Biết tiếng nước ngoài...

Ủy viên nội vụ các công xã khu Bắc ra khỏi buồng giấy với dáng đi ngặt ngưỡng của đồng chí, mí mắt xưng mọng, nhèo nhợt, đỏ ngầu vì mất ngủ xế xuống sau cặp mắt kính kẹp mũi.

Tôi được giao công việc phiên dịch cho bộ phận ngoại vụ. Tôi được lĩnh một bộ quân trang binh sĩ và những phiếu ăn. Trong góc dành cho tôi tại văn phòng trước kia của thị trưởng Pêtecuba, tôi bắt tay vào dịch những lời khai, tài liệu của những nhà ngoại giao, những kẻ phiến động, những tên gián điệp.

Trong không đến một ngày tôi đã có tất cả: quần áo, đồ ăn thức uống, công tác và những đồng chí trung thành trong tình bạn cũng như trong lúc chết, những người bạn không thể có ở đâu trên đời ngoài đất nước chúng ta.

Cuộc đời tuyệt đẹp của tôi, đầy ý nghĩa và niềm vui, đã bắt đầu như thế mười ba năm trước. (1)

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “30 Ngày” 1932, số 3, tháng Ba. Tác giả ghi 1920-1930. Tiền thân của truyện ngắn này là truyện ngắn “Buổi tối ở chò hoàng hậu” đăng trên tạp chí Ôdetxa “Xiluet” 1922, số 1. (N.D.)

## CAC - IANKEN

Hồi tôi còn nhỏ, trên bờ sông Pêxup có lò rèn của bác Iôina Brutman. Đến tụ tập ở đây có những tay lái ngựa, đánh xe chở hàng (ở Ôdetxa họ được gọi là bindiu-giơ-nhich), bán thịt ở các lò sát sinh trong thành phố. Lò rèn được dựng bên con đường của huyện Bantơ. Chọn nó làm địa điểm theo dõi thì có thể tóm được những người mu-gích chở kiều mạch và rượu vang Betxarabi ra thành phố. Iôina là một con người người cǎ sơ, nhỏ bé nhưng rất sành về rượu vang, bác ta có linh hồn của một tay Do-thái Ôdetxa.

Hồi ấy bác Iôina có ba người con trai đã lớn. Người bố chỉ đứng đến thắt lưng các con. Trên bờ sông Pêrêxup tôi đã suy ngẫm lần đầu trong đời về sức mạnh to lớn của các lực tác động bí ẩn trong thiên nhiên. Ba con bò mộng ăn no béo quay với những cặp vai đǒ tía và những bàn chân to bằng cái xèng, họ mang nhà bác gầy khô Iôina xuống nước như bế một đứa trẻ. Nhưng bố họ đúng là bác chứ không ai khác. Chuyện này chẳng có gì đáng nghi ngờ. Bà vợ của bác thợ rèn đến giáo đường Do-thái mỗi tuần hai lần: tối thứ sáu và sáng thứ bảy. Đây là một thánh đường của giáo phái Khaxi. Tại đây, trong lễ Phục sinh người ta nhảy múa đến điên loạn như những thầy tu đạo Hồi. Bà vợ của bác Iôina đóng tiề

cho các thầy tu của giáo phái, những người này cử những thầy dạy đạo dân Galixi xuống các tỉnh miền nam. Bác thợ rèn không can thiệp vào quan hệ giữa vợ bác và Thượng đế. Hết làm xong việc là bác mò tới cái hầm ở gần lò sét sinh và ngồi đây để nhâm nháp thứ rượu bia hồng hồng rẻ tiền và nghe ngóng một cách hiền lành xem người ta nói gì về giá gia súc và chính trị.

Về vóc người và sức khoẻ, ba anh em giống mẹ. Hai người lớn lên đi du kích. Người anh cả đã bị giết ở Vôtnhêcnxki, còn tay Brutman thứ hai, Xêmiôn, chuyển theo Primacôp, tới sư đoàn Cô-dắc Đỏ. Anh được bầu làm trung đoàn trưởng một trung đoàn Cô-dắc. Xêmiôn đã cùng vài thanh niên khác ở nơi này mở đầu cái chi phái bất ngờ của những tay Do-thái đâm chém, cưỡi ngựa và đánh du kích.

Người con thứ ba làm thợ rèn theo nếp nhà. Anh làm việc tại nhà máy Ghênh sản xuất lưỡi cày ở nơi chôn nhau cắt rốn. Anh không lấy vợ và chẳng có con cái gì.

Những đứa con của Xêmiôn lang thang theo sư đoàn của bố. Bà già cần có thằng cháu để có thể kể cho nó nghe về thần Bân Sêm. Thằng cháu này bà chờ đợi ở cô con gái út Pôlia. Cá nhà chỉ có mình cô giống bác Iôina loắt choắt. Pôlia nhút nhát, cận thị, da rất mịn. Có nhiều đám dạm hỏi, nhưng Pôlia chọn Ôpxây Bélôtreccôpxki. Chúng tôi không hiểu nổi sự lựa chọn này. Điều đáng ngạc nhiên hơn cả là cái tin cập vợ chồng trẻ sống hạnh phúc. Đàm bà có công việc riêng của họ, người ngoài không thể thấy bát đĩa va chạm. Nhưng nay Ôpxây

Bêlôtreccôpxki lại tự tay đập bát đĩa. Một năm sau ngày cưới anh chàng đệ đơn kiện mẹ vợ là bà Brana Brutman.

Nhằm đúng hôm Ôpxây đi công tác vắng, còn Pôlia phải nằm bệnh viện chữa viêm vú, bà già đã bắt trộm thằng cháu mới sinh, bế nó đến chô lão Naptun Ghec-trich làm phẫu thuật nhỏ, và tại đây, với sự chứng kiến của một chục cái thể xác mục nát, một chục lão già khú đế nghèo khổ, khách quen của giáo đường Khaxi, người ta đã làm lê cắt bì cho thằng bé.

Việc này Ôpxây Bêlôtreccôpxki được biết sau khi trở về. Anh đã được kết nạp làm đảng viên dự bị. Anh quyết định xin ý kiến bí thư chi bộ phòng nội thương Butrat.

- Cậu đã bị bôi nhọ về tinh thần, - Butrat nói, - cậu phải khởi tố về việc này...

Viện kiểm sát Ôdetxa quyết định tổ chức một phiên tòa công khai tại nhà máy mang tên Pêt'rôpxki. Lão cắt bì Naptun Ghectrich và bà Brana Brutman sáu mươi hai tuổi phải ngồi ghế bị cáo.

Ở Ôdetxa Naptun là một tài sản của thành phố, cũng như dài kỷ niệm quận công Risolio. Lão thường đi qua cửa sổ nhà chúng tôi ở phố Đannahitxcaia, tay mang cái túi sòn rách, nhớp nhúa, loại túi đựng đồ đỡ đẻ. Trong cái túi này có các đồ hành nghề đơn giản của lão. Lão lôi trong ấy ra, lúc thì một con dao con, lúc thì chai rượu với miếng bánh mật ong. Lão hít hít cái bánh trước khi uống rượu, uống xong thì è a những lời câu nguyệt. Lão có bộ tóc đỏ, lão Naptun ấy, như con người tóc đỏ

đầu tiên trên trái đất. Lúc lão cắt cái mà người ta trả tiền cho lão để cắt, lão không cho máu chảy một qua một ống thủy tinh mà lại chầu môi ra mút. Máu dây bê bết trên bộ râu xồm của lão. Lúc ra với khách khứa thì lão đã ngà ngà, cặp mắt như mắt gấu long lanh vui nhộn. Với bộ tóc đỏ như của người tóc đỏ đầu tiên trên trái đất, cái giọng mũi của lão ôm ôm nói lên những lời chúc phước cho rượu. Một tay Naptun đổ rượu vào cái miệng méo xệch, râu ria xồm xoàm, nom như cái hố phun lửa, tay kia lão cầm một cái đĩa, trên đĩa có con dao đỏ lòm vì máu của đứa trẻ và một mẩu gạc. Naptun cầm cái đĩa đi qua các hàng khách khứa, lao vào giữa đám đàn bà, ngã giúi giụi vào họ, bóp vú họ và gào lên cho cả phố nghe thấy:

- Ô này các bà mẹ mຸm mິm, - lão già long lanh hai con mắt đỏ như san hô kêu toáng lên, - cứ xuất bản những thằng con trai cho Naptun đi, cứ đập lúa trong bụng đi, cứ sinh sôi nảy nở cho Naptun đi... Cứ xuất bản những thằng con trai, ô này các bà mẹ mຸm mິm...

Những người chồng ném tiền vào cái đĩa của lão. Những người vợ dùng khăn ăn chùi máu trên râu lão. Các sân nhà ở phố Quạnh hiu và phố Nhà Thương chẳng hiu quạnh chút nào. Chỗ nào cũng nhung nhúc trẻ con như trứng cá ở các cửa sông. Với cái túi hành nghề, Naptun lang thang như một tay thu thuế. Uỷ viên công tố đã giữ lão lại giữa lúc lão đang tuần du.

Uý viên công tố đứng trên bục nói những lời sấm sét, cố chứng minh rằng lão cát bì là một kẻ hành nghề tôn giáo.

- Ông có tin Thượng đế không? - ông ta hỏi Naptun.

- Cứ để anh chàng nào được bạc hai trăm ngàn tin Thượng đế, - lão già trả lời.

- Ông không ngạc nhiên khi thấy nữ công dân Brutman đến nhà lúc đêm hôm khuya khoắt, lúc trời đang mưa, với đứa trẻ sơ sinh hay sao?...

- Tôi ngạc nhiên, - Naptun nói, - khi con người làm điều gì đúng như con người phải làm, còn khi nó giờ những trò điên rồ thì tôi không ngạc nhiên...

Những câu trả lời này không thể thoả mãn uý viên công tố. Rồi người ta nói tới cái ống thủy tinh. Uý viên công tố chứng minh rằng trong khi dùng mũi mút máu, bị cáo làm đứa trẻ có nguy cơ bị lây bệnh. Như quả óc chó đầy lông rối, cái đầu của Naptun lắc lư ở một chỗ nào đó sát sàn nhà. Lão thở dài thườn thượt, nhắm mắt và đưa nắm tay lên sát vào cái miệng chảy xê.

- Ông lẩm bẩm gì thế, công dân Ghectrich? — chủ tịch phiên tòa hỏi lão.

Naptun ngược cắp mắt mờ nhìn thẳng vào Ooclôp.

- Mồ ma mơ-xi-σ Duxman, - lão thở dài nói, - cụ thân sinh quá cố của ông vốn có một cái đầu mà người ta đi khắp thế gian này không thể tìm đâu ra cái thứ hai. Và ơn Chúa cụ đã không lên một cơn đột quỵ hôm ba mươi năm trước đây cụ gọi tôi đến trong lê cát bì cho ông. Và như chúng ta thấy đấy, ông đã lớn lên thành

một nhân vật quyền cao chức trọng trong chính quyền xô-viết, và cùng với cái mẩu vứt đi ấy, Naptun này đã chẳng lấy được chút gì như cái sau này đã có ích cho ông.

Cặp mắt gấu của lão nháy một cái, cái đầu tóc đó lòm, nom như quả óc chó của lão đưa đi đưa lại, và lão không nói nữa. Những trận cười nổ ra trả lời lão như những loạt đạn pháo binh, như sấm ran. Ooclôp, vốn họ Duxman, hoa chân múa tay kêu lên gì gì, song người ta không nghe rõ trong đợt hỏa lực này. Ooclôp yêu cầu ghi vào biên bản...Xasa Xvêtlôp, anh chàng viết những bài đả kích trên tờ "Tin tức Ôdetxa" ngồi trong ngăn nhà báo bèn viết cho Ooclôp mẩu giấy: "Cậu dân hết chỗ nói, Xêma ạ, - trên mẩu giấy viết, - cậu hãy đánh gục lão bằng châm biếm, chỉ có sự lố bịch mới đập chết được lão...Xasa của cậu".

Cả phòng lặng đi khi nhân chứng Bêlôtreccôpxki được mời vào.

Nhân chứng nhắc lại lá đơn của anh ta. Anh ta cao lêu đêu, mặc quần kỵ binh, đi ủng kỵ binh. Theo lời Ôpxây, huyện ủy Chirapôn và huyện ủy Bantơ hoàn toàn ủng hộ công việc thu mua khô dầu của anh ta. Giữa lúc đang thu mua rồn rập, Ôpxây nhận được bức điện cho biết vợ sinh con trai. Sau khi hỏi ý kiến trưởng ban tổ chức huyện ủy Bantơ, anh quyết định không bỏ dở công việc, nên chỉ đánh về bức điện chúc mừng và mãi hai tuần sau mới về nhà. Toàn khu đã thu mua được tất cả 64 ngàn pút khô dầu. Tại căn hộ Ôpxây đã không gặp ai ngoài nhân chứng Khactrencô là láng giềng, làm nghề thợ giặt và em trai bác ta. Vợ Ôpxây đã đi bệnh

viện, còn nhân chứng Khactrencô, trong khi đầy cái nôi (kiểu nuôi trẻ này đã lỗi thời) hát ru nó một bài. Vốn biết Khactrencô là một mụ nghiện rượu, Ôpxây không thấy cần phải đi sâu vào lời bài hát, anh ta chỉ ngạc nhiên thấy bác ta gọi thẳng bé là Ianken trong khi anh ta đã đặt tên nó là Cac, lấy tên ông thầy Cac Mac. Sau khi cởi tã cho con, Ôpxây mới rõ điều bất hạnh xảy ra với mình.

Uý viên công tố nêu vài câu hỏi. Người bào chữa tuyên bố không hỏi gì. Người thừa phái đưa nhân chứng Pôlinia Bêlôtreccôpxcaia vào. Chị lảo đảo đi tới dãy rào ngắn. Vì mới sinh nở chưa bao lâu, mặt chị xanh xao, méo đi, mồ hôi lấm tấm trên trán. Chị đưa mắt nhìn khắp người bác thợ rèn loắt choắt, diện như trong ngày hội, cổ thắt nơ, chân đi bót-tin mới. Rồi chị nhìn bộ mặt mẫu đồng có hàng ria bạc của mẹ. Bêlôtreccôpxcaia không trả lời câu hỏi chị biết những gì về chuyện này. Chị chỉ nói rằng bố chị là một người nghèo khổ, đã làm lụng quần quật bốn chục năm trời trong cái lò rèn bên con đường huyện Bantơ. Mẹ chị sinh hạ sáu người con. ba người đã chết, một người làm chỉ huy Hồng quân, một người nữa làm việc tại nhà máy Ghênh...

- Mẹ tôi rất ngoan đạo, điều này ai cũng thấy, bà luôn đau khổ vì thấy con cái không tin đạo, và bà không thể chịu nổi ý nghĩ các cháu bà không còn là dân Do-thái nữa. Cần chú ý một điều là mẹ tôi đã sinh trưởng trong một gia đình thế nào... Ai cũng biết rằng tại trấn Mêgibôt, đến nay các bà ở đây còn mang tóc giả...

- Nhân chứng, chị hãy cho biết, - một giọng gay gắt ngắt lời Pôlina. Pôlina không nói nữa. Trên trán chị, những giọt mồ hôi có ánh hồng hồng cứ như máu thấm qua làn da mịn màng của chị. - Nhân chứng, chị hãy cho biết, - giọng nói lúc nãy nhắc lại, đó là giọng của Xamuin Lininh, trước kia là thầy cãi...

Nếu ngày nay vẫn còn có một hội nghị trưởng lão của người Do-thái thì chưa biết chừng Lininh sẽ là chủ tịch. Nhưng không còn có hội nghị trưởng lão Do-thái nữa rồi, vì thế Lininh đã bắt đầu học chữ nghĩa của người Nga năm hai mươi nhăm tuổi, nhưng đến hơn ba mươi tuổi vẫn viết lên thượng nghị viện những đơn xin phá án chẳng khác gì những luận văn về kinh Tanmut...

Ông già đã ngủ từ lâu buổi xử án. Cái áo vet-tông của ông ta đầy tro. Ông ta tỉnh dậy lúc Pôlina Bêl-treccôpxcaia vào phòng.

- Nhân chứng, chị hãy cho biết, - hàm răng xanh xanh như răng cá của ông ta lách cách sắp long xuống, - chị có biết chồng chị đã quyết định đặt tên con là Cac chứ?

- Có.

- Thế bà mẹ chị gọi nó là gì?

- Ianken.

- Còn chị, nhân chứng, chị gọi con trai chị là gì?

- Tôi gọi cháu là “cưng”.

- Tại sao là “cưng”?..

- Tôi gọi tất cả các con tôi là “cưng”...

- Thôi ta hãy tiếp tục, - Lininh nói. Nhưng hàm răng của ông ta long xuống, ông ta bèn đưa môi dưới dồn lấy rồi lại đẩy vào lợi... Tôi hôm ấy, khi cháu bị đưa tới chỗ bị cáo Ghentrich, chị không có nhà, chị đang ở bệnh viện... Tôi nói có đúng không?

- Tôi đang ở bệnh viện.
- Chị đã đến bệnh viện nào?..
- Bệnh viện phố Nhêgiunxcaia, chỗ bác sĩ Đridô...
- Chị đã chữa bệnh ở chỗ bác sĩ Đridô...
- Vâng.
- Chuyện này chị nhớ rõ chứ?..
- Sao tôi có thể không nhớ?..

- Tôi cần phải trình toà một lời chứng nhận, - bộ mặt thẫn thờ của Lininh hơi ngẩng lên khỏi bàn, - sau lời chứng nhận này xin toà để ý một điều là trong thời điểm đang được nói tới, bác sĩ Đridô vắng mặt vì đang dự hội nghị các bác sĩ khoa nhi ở Khaccôp.

Uỷ viên công tố không phản đối việc cho biết lời chứng nhận này.

- Nào chúng ta tiếp tục, - Lininh nói, rặng đậm lách cách.

Người phụ nữ làm nhân chứng dựa hẳn vào rào chắn. Người ta chỉ hơi nghe thấy lời chị thêu thào:

- Có thể không là bác sĩ Đridô, - Pôlina đè lên rào chắn nói: - Tôi không thể nhớ hết được, tôi đau không còn chút sức lực gì nữa...

Linh đưa cây bút chì lên gãi bộ râu vàng khè, lão cọ cái lưng gù vào ghế và đưa đi đưa lại hàm răng già.

Khi được yêu cầu trình giấy bảo hiểm xã hội, Pôlina trả lời rằng chị đã đánh mất...

- Nào ta lại tiếp tục, - ông già nói.

Pôlina đưa tay lên vuốt trán. Chỗng chị ngồi ở đâu cái ghế dài, tách rời hẳn các nhân chứng khác. Anh ta ngồi rất thẳng, cặp chân rất dài thu lại trong đôi ống kỵ binh... Nắng giội vào mặt anh ta, bộ mặt đầy những cái xương nhỏ hung hăng tạo thành bộ xà đõ thịt da.

- Tôi sẽ tìm thấy tờ giấy ấy, - Pôlina thều thào và hai tay chị tuột khỏi rào chắn.

Giữa lúc ấy một tiếng khóc của con nít vang lên. Ngoài cửa có đứa trẻ khóc rền rĩ.

- Đâu óc mày nghĩ những gì hả, Pôlina? - bà già quát lên, giọng khàn đặc, - từ sáng thằng bé chưa được bú lần nào, gào lên như thế ốm mất thôi.

Các chiến sĩ Hồng quân giật mình cầm lấy súng. Pôlina khụy xuồng càng thấp hơn, đầu chị ngặt ra, chạm vào sàn nhà, Hai tay chị giơ lên, chới với rồi rơi xuống.

- Phiên tòa tạm ngừng.

Những tiếng ầm ầm nổ bùng ra trong căn phòng. Cái ánh xanh lè trong hai hố mắt long lanh, Bélôtreccôpxki bước những bước chân súu đến với vợ.

- Cho thằng bé bú đi, - trên những hàng ghế sau có người đưa tay lên miệng làm loa kêu lên.

- Sẽ cho nó bú, - một giọng phụ nữ trả lời từ xa, - người ta đang chờ mày đây...

- Con bé nhà tôi nó đã vướng vào một chuyện, - bác công nhân ngồi cạnh tôi nói, - con bé nhà tôi nó hư đốn...

- Gia đình, người anh em ạ, - người ngồi bên cạnh bác ta nói, - vốn là một chuyện đêm hôm, tối tăm... Ban đêm vướng vào, ban ngày không gỡ được nữa...

Những dé nắng xuyên cắt căn phòng. Mọi người chen chúc, cựa quậy, nồng nặc hơi người và mùi mồ hôi. Tôi dùng hai khuỷu tay len ra hành lang. Cánh cửa ở góc đó hé mở. Từ trong ấy vang ra tiếng ọ ẹ và tiếng bú bầm bập của thằng Cac-Ianken. Trong góc đó treo chân dung Lênin, bức chân dung có hình Lênin đứng nói trên chiếc xe bọc thép ở sân ga Phần-lan, chung quanh có những biểu đồ vẽ màu của nhà máy mang tên Pêt'rôpxki. Dọc theo các bức tường có những lá cờ và những khẩu súng trường gác trên giá gỗ. Một chị công nhân có khuôn mặt của dân Kiêcghidi cúi đầu cho thằng Cac-Ianken bú. Nó là một con người béo múp, năm tháng tuổi đời, đi bít tất len, trên đầu có bờm tóc trắng bêch. Nó vừa bú chị Kiêcghidi vừa kêu gừ gừ và nắm tay đấm vào ngực người cho nó bú.

- Nó gào khiếp thế, - chị Kiêcghidi nói, - thì không tìm được người cho nó bú sẽ không xong đâu...

Luẩn quẩn trong phòng còn có một cô gái chừng mươi bảy chít khăn đỏ, má phồng lên như hai cái bướu. Cô gái chùi thật khát tấm vải sơn cho Cac-Ianken.

- Nó lớn lên sẽ đi bộ đội, - cô gái nói, - sẽ đánh nhau ra trò...

Chị Kiêcghidi khẽ kéo đầu vú trong miệng thằng Cac-Ianken ra. Nó càu nhau và ngặt cái đầu có bờm tóc trăng bêch ra sau một cách tuyệt vọng... Chị Kiêcghidi lôi cái vú bên kia ra cho thằng bé bú. Hai con mắt đùngđục của nó nhìn cái đầu vú và sáng lên. Chị Kiêcghidi đưa chéch con mắt đen nhìn xuống thằng Cac-Ianken.

- Đi bộ đội làm gì, - chị vừa nói vừa sửa lại cái mũ cho thằng bé, - nó sẽ lái máy bay ở vùng chúng ta, nó sẽ bay lên trời...

Cuộc họp lại tiếp tục trong phòng lớn.

Lúc này cuộc chiến đấu diễn ra giữa ủy viên công tố và những người giám định, các nhân vật này đưa ra một kết luận quanh co. Người buộc tội thay mặt xã hội nhôm lên nắm tay xuống bàn. Chúng tôi thấy trên những hàng đầu ở chỗ công chúng ngồi có những ông thầy dạy đạo của giáo phái Khaxi với những chiếc mũ lông rái cá đặt trên đầu gối. Họ kéo đến dự phiên tòa vì báo chí ở Vacsava viết rằng người ta sắp sửa lên án đạo Do-thái. Những bộ mặt của các rap-bi ngồi hàng đầu nom như lơ lửng chơi vơi trong ánh nắng rực rỡ lấm bụi.

- Đả đảo! - một đoàn viên Comxômon len tới sát sân khấu kêu lên.

Cuộc chiến đấu càng sôi sục.

Thằng Cac-Ianken nhìn tôi một cách dũng dung và vẫn bú chị Kiêcghidi.

Từ trong cửa sổ tuôn ra những dãy phố thẳng tắp mà thời thơ ấu và thời thiếu niên của tôi đã đi mòn. Phố Puskin chạy ra ga, phố Malô-Acnaut xọc vào công viên bên bờ biển.

Tôi đã lớn lên trên các phố này, bây giờ đến lượt Cac-Ianken, nhưng trước kia người ta đã không đấu tranh cho tôi như bây giờ đang đấu tranh cho nó, ít ai chú ý đến tôi.

- Không thể nào cháu không được hưởng hạnh phúc, cháu Cac-Ianken à, - tôi thầm thì. - Không thể nào cháu không hạnh phúc hơn chú...(1)

---

1. In lần đầu trong cuốn “I. Baben. Truyện ngắn”, Nhà xuất bản Liên Bang, Matxcova, 1932. (N.D.)

## DUỚI TẦNG HẦM

Tôi là một thằng bé hay nói dối. Nguyên nhân là tôi học nhiều. Ốc tưởng tượng của tôi lúc nào cũng cháy rực. Tôi đọc trong giờ lên lớp, giờ ra chơi, trên đường về nhà, ban đêm thì dưới gầm bàn, che bằng tấm khăn bàn rủ xuống tới sàn nhà. Vì đọc sách nên đã bỏ qua mọi chuyện trên đời: tôi bỏ học chuồn ra cảng, chơi bi-a tại các quán cà-phê ở phố Hy-lạp, bơi ở cồn cát Langierön. Tôi không có bạn. Còn ai muốn chơi với một con người như thế?

Một hôm trong tay của học sinh đứng đầu lớp tôi là Mac Boocman, tôi thấy có cuốn sách viết về Xpinôda (1). Mac vừa đọc xong và cậu ấy hóng hòng muốn kể lại ngay với bọn con trai chung quanh về tòa án trấn áp tà đạo ở Tây-ban-nha. Song những điều Mac kể chỉ là lấp bấp thuật lại sách vở. Trong những lời Mac nói không có chất thơ. Tôi không nhịn được nên đã nói xen vào. Với các học sinh muốn nghe tôi nói, tôi kể về Amxtecdam thời xưa, về cuộc sống tôi tăm trong các

---

1. (1632-1677) Triết gia Hà-lan gốc Do-thái - Bồ-dào-nha, được coi như người trình bày giỏi nhất thuyết phiếm thần. (N.D.)

khu Do-thái, về các triết gia, những người làm nghề mài kim cương. Ngoài những điều đọc được trong sách còn có thêm nhiều phần của tôi. Không làm thế thì tôi không chịu được, óc tưởng tượng của tôi đầy mạnh những cảnh có kịch tính, thay đổi các kết cục, vào đề trong những khung cảnh đầy bí mật. Cái chết của Xpinôda tự do, cô đơn được tôi miêu tả thành một cuộc đấu tranh. Xinêđriôn ép con người sắp chết thừa nhận sai lầm, nhưng Xpinôda không chịu khuất phục. Trong đoạn này tôi đưa cả Rubenxơ (1) vào. Tôi thấy như co Rubenxơ đứng ở đầu giường Xpinôda và dùng sáp ong rập hình mặt người chết.

Các bạn cùng lớp của tôi cứ há hốc miệng nghe câu chuyện quái dị này. Nó đã được kể rất hào hứng. Lúc có tiếng chuông chúng tôi miễn cưỡng chia tay. Đến giờ ra chơi tiếp theo, Mác tới gần tôi, nắm tay tôi và chúng tôi cùng đi dạo. Chỉ ít lâu sau chúng tôi đã cảm thấy hợp nhau. Mac không là một dạng hèn kém của những thằng học sinh đứng đầu lớp. Đối với bộ óc đầy sức mạnh của cậu ấy, sự khôn ngoan sáng suốt ở trung học là những lề giấy da cùu trong một cuốn sách chân chính. Cuốn sách này cậu ấy đang khao khát tìm kiếm. Tuy là những thằng bé thơ dại mười hai tuổi, song chúng tôi đã biết rằng Mac sẽ có một cuộc đời học thuật khác thường. Cậu ấy không chuẩn bị các bài học mà chỉ nghe giảng. Thằng bé tinh táo và chín chắn này gắn bó với tôi do cái đặc điểm của

---

1. (1577-1640) Họa sĩ nổi tiếng người Hà-lan. (N.D.)

tôi thích bẻ queo mọi điều trên đời, kể cả những điều mà người ta không thể nghĩ ra cái gì đơn giản hơn.

Năm ấy chúng tôi lên lớp ba. Sổ ghi điểm của tôi bị đánh ba trừ. Với những lời nói ra như mê sảng, tôi là một thằng kỳ quặc đến nỗi các giáo viên đã nghĩ lại và không cho tôi hai điểm. Đến đầu mùa hè, Mac mời tôi đến chơi gia đình cậu ấy. Bố Mac là giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Nga. Đây là một trong các nhân vật đã làm cho Ôđetxa trở thành Macxây hay Napôli. Ông mang trong người chất men của một thương nhân Ôđetxa thời xưa. Ông thuộc cái giới những tay ăn chơi hoài nghi và lịch thiệp. Ông Boocman bố tránh dùng tiếng Nga, ông nói cái thứ tiếng nhát gừng hơi thô lỗ của các thuyền trưởng Livocpun. Hồi tháng Tư, khi có đoàn kịch hát Ý đến thành phố chúng tôi, tại nhà Boocman đã tổ chức bữa tiệc khoản dãi đoàn này. Ông chủ nhà băng béo múp, đại thương nhân cuối cùng của Ôđetxa đã có hai tháng tình tang với diễn viên nữ chính có bộ ngực đồ sộ. Nữ diễn viên này đã ra đi mang theo những hồi ức không dồn vặt gì lương tâm và chuỗi hạt chọn có “gu” nhưng không đắt lắm.

Ông già đã làm lãnh sự ở Achartina, cũng là chủ tịch hội đồng chứng khoán. Chính nhà ông ấy là nơi tôi được mời đến. Thím tôi, tên là Bôpca, đã loan tin này khắp số nhà. Thím cố gắng hết sức cho tôi ăn vận nghiêm chỉnh. Tôi đi chiếc xà-lan chạy hơi nước tới ga 16, chỗ Giếng phun nước Lớn. Toà biệt thự nằm sát bờ sông, trên một đoạn dốc đứng đỏ lòm không cao lắm.

Trên bờ đoạn dốc đứng này có trồng một vườn hoa với những đám vân anh và những cây trắc bá xén hình cầu.

Tôi vốn xuất thân trong một gia đình nghèo, đầu óc không bình thường. Quang cảnh biệt thự Boocman đã làm tôi kinh ngạc. Những chiếc ghế bàn đỗ đan hiện lên trắng toát trong những lối đi phủ cành lá xanh ròn. Trước nhà dựng một dãy dài những cột gỗ không cao lắm.

Đến chiều ông giám đốc nhà băng về biệt thự. Sau bữa ăn ông đặt một chiếc ghế bàn đỗ đan ngay sát bờ dốc đứng trước mặt biển chạy ra xa như một cánh đồng, rồi duỗi hai chân trong chiếc quần trắng, châm xì-gà và đọc tờ "Mantextor Gacđian". Khách khứa, những bà sang trọng ở Ôdetxa chơi pô-cơ ngoài hiên. Trong góc bàn, chiếc xa-mô-va thon thả có tay xách bằng ngà voi réo âm ỉ.

Những mèm bài bạc, thích ăn ngon, những ả làm dáng ăn mặc lồi lõi và những con người dâm dăng ngầm với những đồ lót vẩy nước hoa và hai cái lườn to bè bè, những người đàn bà ấy đập phành phạch những cái quạt đen và bỏ những đồng tiền vàng ra đặt cọc. Nặng lên qua dàn nho đại, lọt tối chõ họ. Mặt trời mang một vừng lửa khổng lồ. Ánh phản chiếu của chất đồng làm những bộ tóc đen nom càng thêm nặng. Những tia hoàng hôn nhập vào kim cương, những viên kim cương deo khắp chõi trong khe hõm giữa những cái vú tách rộng, trên những vành tai bự phấn, những ngón tay xung phù xanh xanh.

Trời tối dần. Một con dơi loạt soạt bay qua. Biển vỗ vào bờ đá đỏ mỗi lúc một xâm đen. Trái tim mười hai tuổi của tôi căng mọng trước cuộc sống giàu sang vui chơi và dễ dàng của người khác. Tôi và bạn tôi dắt tay nhau dạo chơi trên lối đi xa nhất. Mac nói với tôi rằng cậu ấy sẽ trở thành kỹ sư hàng không. Có tin đồn bố cậu ấy được cử làm đại diện của Ngân hàng Ngoại thương Nga ở London: Mac có thể sang học ở bên Anh.

Ở nhà chúng tôi, nhà thím Bôpca không ai nói những chuyện như thế. Tôi chẳng có gì để có lại trước cái chuỗi liên tục những điều tuyệt diệu này. Tôi bèn nói với Mac rằng tuy ở nhà chúng tôi tất cả đều khác, song ông tôi, ông Lâyvi-Itkhôc và chú tôi đã đi chu du thế giới và đã trải qua hàng ngàn chuyện ly kỳ. Rồi tôi lần lượt kể các chuyện ấy. Ý thức về những điều không thể có lập tức rời bỏ tôi, tôi đã đưa chú Vonphor qua cuộc chiến tranh Nga - Thổ-nhĩ kỲ, tới Alêchxandri ở Ai-cập...

Đêm tối đứng dựng lên trong những cây tiêu huyền, những ngôi sào đè lên các cành cây trêu xuống. Tôi vừa nói vừa hoa chôn múa tay. Những ngón tay của chàng kỹ sư hàng không tượng lai run lên trong bàn tay tôi. Mac phải vất vả lắm mới rũ bỏ được các ảo giác, cậu ấy hứa chủ nhật sau sẽ tới thăm tôi. Với lời hứa ấy tôi lên xà-lan về nhà, với thím Bôpca.

Suốt một tuần sau chuyến viếng thăm ấy, tôi cứ tưởng tượng mình là một giám đốc ngân hàng. Tôi thực

hiện hàng triệu vụ giao dịch với Xingapo và Cảng Xait. Tôi xắm một chiếc du thuyền chạy buồm và dùng nó đi du lịch một mình. Ngày thứ bảy là lúc tôi phải tỉnh lại. Đến mai Boocman con sẽ đến thăm nhà tôi. Trong những điều tôi kể với cậu ấy không có chút xíu gì là thật. Thật ra vẫn có những cái khác, đáng ngạc nhiên hơn nhiều so với những điều tôi bịa đặt, nhưng mới mười hai tuổi đầu tôi còn chưa biết làm thế nào với sự thật trên đời này. Ông Lâyvi-Itkhôc, một rap-bi bị tống cổ khỏi địa hạt vì mạo chữ ký của bá tước Branhitxki trên những hối phiếu, và dưới con mắt hàng xóm láng giềng cùng những thằng bé chung quanh, ông là một người điên. Chú Ximôn-Vonphơ thì tôi không thể nào chịu nổi ở chú cái tính kỳ quặc, hăng say vô nghĩa lý, hay la hét và thích áp chế người khác. Riêng với thím Bôpca thì tôi có thể bàn bạc nhất trí. Thím Bôpca kiêu hanh thấy con trai ông giám đốc nhà băng kết bạn với tôi. Thím cho rằng sự đi lại này mở đầu một con đường sự nghiệp, vì thế để dãi khách thím đã làm bánh nhân mứt hoa quả và bánh nướng với hạt anh túc. Tất cả trái tim của bộ tộc chúng tôi, trái tim quen chịu đựng đấu tranh giỏi như thế, đã được đặt vào trong những chiếc bánh nướng này. Ông tôi với chiếc mũ hình trụ rách bươm và cái quần sờn nát trên cặp chân sưng phù, chúng tôi giấu ông bên nhà láng giềng Apenkhôt, và tôi van ông rằng nếu khách chưa ra đi thì ông đừng về vội. Với chú Ximôn-Vonphơ cũng đã thu xếp được ổn thoả. Chú cùng các bạn phe của chú đi uống trà tại quán “Con

Gấu". Ở quán này người ta uống vôt-ca thay nước trà và có thể đoán rằng chú sẽ nán lại lâu.

Trong chuyện này cần phải nói rằng gia đình chúng tôi xuất thân không giống các gia đình Do-thái khác. Gia đình chúng tôi có nòi sâu rượu, trong gia đình chúng tôi người ta quyết rũ con gái của những ông tướng rồi chưa ra tới biên giới đã bỏ rơi họ; trong gia đình chúng tôi, ông tôi giả mạo chữ ký và giúp những người đàn bà bị chồng bỏ viết thư tống tiền.

Tôi tập trung tất cả cố gắng vào việc làm cho chú Ximôn-Vonphơ vắng nhà suốt ngày. Tôi đã đưa chú ba rúp dành dụm được. Tiêu hết ba rúp không phải là việc chống vánh. Chú Ximôn-Vonphơ sẽ về muộn và cậu con trai ông giám đốc nhà băng sẽ không bao giờ biết rằng những lời tôi kể về lòng tốt và tinh thần quả cảm của chú tôi đều chỉ là chuyện bịa. Nói đúng lương tâm thì đó là chuyện thật chứ không phải chuyện bịa, nhưng thoát trong thấy một ông Ximôn-Vonphơ nhớp nhúa và lám móm như thế thì không sao phát hiện được sự thật khó hiểu này.

Sáng chủ nhật thím Bôpca diện chiếc áo dài bằng dạ nau. Bộ ngực đầy đặn, đôn hậu của thím bày ra tứ phía. Thím chít cái khăn bịt đầu dính những bông hoa màu đen, kiểu khăn mà người ta thường chít ở giáo đường Do-thái những hôm lễ bát thờ và lễ Rôsơ - Gasôr. Thím bày lên bàn bánh nướng, mứt quả, bánh xèo và bắt đầu chờ. Chúng tôi đi xuống tầng hầm. Mac giường cao lồng mày khi đi qua dãy hành lang lát những ván sàn

cong vênh. Ở phòng ngoài có để một thùng nước. Mac chưa kịp vào phòng tôi đã bắt đầu làm cậu ấy chú ý tới mọi thứ lạ lùng. Tôi cho cậu ấy xem chiếc đồng hồ báo thức mà hai bàn tay ông tôi đã làm lấy cho đến cái đinh vít cuối cùng. Chiếc đồng hồ này được lắp liền với một cái đèn. Hết đồng hồ đánh xong nửa tiếng hay một tiếng, đèn lại bật. Tôi còn cho xem cái thùng làm nước cơ-vát. Bí quyết làm nước cơ-vát này là một phát minh của ông Lâyvi-Itkhôc: ông chưa tiết lộ với ai cả. Sau đó tôi đọc cho Mac nghe vài trang trong tập bản thảo của ông. Ông viết bằng chữ Do-thái, trên những tờ giấy vuông vàng khè, to như như những tấm bản đồ địa lý. Tập bản thảo này mang nhan đề “Người không đầu”. Trong đó miêu tả tất cả những người láng giềng của ông Lâyvi-Itkhôc trong bảy mươi năm đời ông: đầu tiên ở Xcovia và Bêlaia Treccova, rồi ở Ôđetxa. Những thợ đóng quan tài, trưởng ban đồng ca ở giáo đường, những con sâu rượu Do-thái, những mụ nấu bếp trong các lỗ cắt bì và những tay bịp bợm thực hiện nghi thức tôn giáo này, đó là các nhân vật của ông Lâyvi-Itkhôc. Tất cả đều là những con người hay gây chuyện, nói năng có khuyết tật, mũi sần sùi, đầu đầy mụn nhọt, móng đi xiên xéo.

Trong khi chúng tôi đọc, thím Bôpca xuất hiện trong chiếc áo dài màu nâu. Thím đi như lướt trên sàn với ấm xa-mô-va trên cái khay áp vào bộ ngực dày dặn, đôn hậu của thím. Tôi giới thiệu hai người với nhau. Thím Bôpca nói : “Rất sung sướng”, chìa những ngón tay cứng đờ, dâm mê hôi và kéo sát hai chân vào nhau. Mọi việc diễn ra tốt đẹp, không thể nào tốt đẹp hơn. Nhà

Apenkhôt không để ông tôi về. Tôi lần lượt lôi các của báu của ông ra: những cuốn ngũ pháp tất cả các thứ tiếng và sáu mươi sáu cuốn của bộ kinh Tanmut. Mac loá mắt trước cái thùng làm cơ-vat, chiếc đồng hồ rắc rối và cái núi những cuốn Tanmut, tất cả các vật này không thể thấy ở một nhà nào khác.

Chúng tôi uống mỗi người hai cốc nước trà và ăn bánh. Thím Bôpca gật đầu, lui bước và biến mất. Tôi đi tới một tâm trạng hân hoan, bèn làm điệu bộ và bắt đầu ngâm những đoạn thơ mà tôi mê thích hơn bất kỳ những đoạn thơ nào khác trên đời. Ăngtoan cúi xuống cái xác của Xêda (1) và nói với dân La-mã:

Ôi đồng bào La - mā, ôi các bạn của ta,  
Xin lắng nghe vài lời ta nói.  
Ta đến đây không để ca ngợi Xêda,  
Chỉ muốn gặp Xêda làm nghĩa vụ cuối cùng.

Vai Ăngtoan mở đầu như thế. Tôi thở hổn hển, áp hai tay lên ngực:

Với ta Xêda là bạn, bạn rất trung thành,  
Nhưng Bruytuyt gọi Xêda: kẻ tham quyền cố vị,  
Còn Bruytuyt là con người đáng kính...  
Xêda giải tù binh hàng đoàn về La-mā,

- 
1. Xêda (101-40 trước C.N.) là chính khách và tướng tài La-mā,. Bruytuyt tham gia âm mưu lật đổ của bọn quý tộc chống Xêda. Ăngtoan là phó tướng của Xêda. (N.D.)

Tiền chuộc đám người này làm giàu ngân quỹ  
quốc gia,

Và làm thế phải chăng tham quyền cố vị...

Trước cảnh nghèo Xêda rơi nước mắt,

Kẻ tham quyền không nhân hậu thế đâu,

Song Bruytuyt nói Xêda tham quyền cố vị,

Còn Bruytuyt là con người đáng kính...

Các người thấy hôm tế thần Lupec (1),

Ta ba lần đem vương miện hiến Xêda,

Nhưng ba lần Xêda từ chối,

Đó phải chăng là cố vị tham quyền?...

Song Bruytuyt nói Xêda tham quyền cố vị,

Còn Bruytuyt là con người đáng kính...

Trước mắt tôi bộ mặt của Bruytuyt lơ lửng trong làn khói mù mịt đất trời. Bộ mặt trắng hơn vôi. Dân chúng La-mã kêu la ai oán tiến đến chỗ tôi đứng. Tôi giơ tay, con mắt của Mac ngan ngoãn chuyển theo bàn tay tôi, bàn tay tôi nắm chặt, rung lên, tôi giơ cao tay... và qua cửa sổ tôi trông thấy chú Ximôn-Vônpho đang đi trong sân cùng với tay bán đồ cũ Lâycac. Hai người lôi một cái mắc áo làm bằng sừng hươu và một cái hòm đỏ có treo những chi tiết trang trí hình mõm sư tử. Thím Bôpca cũng trông thấy họ qua cửa sổ. Quên cả khách, thím chạy như bay vào phòng, hai bàn tay run bần bật nắm lấy tôi:

- Cháu yêu của thím, ông tướng lại mua đồ...

---

1. Thần thời xưa của người La-mã, bảo vệ các đàn cừu chống chó sói.(N.D.)

Mac nhồm dậy trong bộ đồng phục của cậu ấy, cút chào thím Bôpca, vẻ thắc mắc. Hai nhân vật kia xông vào cửa. Trong hành lang vang lên những tiếng ủng thình thịch. Chú Ximôn-Vonphơ và tay Lâycac tóc đỏ hò hét inh tai nhức óc. Cả hai say nhẹ.

- Bôpca, - chú Ximôn-Vonphơ la lên,- thử đoán xem anh đã mua cái sừng hươu này bao nhiêu?

Chú gầm lên như cái kèn đồng, nhưng giọng chú nghe không vũng vàng. Dù đang say, chú cũng biết rằng chúng tôi căm ghét tay Lâycac tóc đỏ là kẻ chuyên xui chú mua tất cả những đồ không cần thiết, làm chúng tôi bị chìm ngập trong đó.

Thím Bôpca ngậm tâm. Lâycac nói với chú Ximôn-Vonphơ không biết những gì. Để át cái giọng rin rít như tiếng rắn kêu của hắn, cũng để át lòng thấp thỏm của mình, tôi gào lên những lời của Ăngtoan:

Mới hôm qua sai khiến toàn cầu,  
Là Xêda quyền hành vô hạn,  
Mà hôm nay nằm trong tro bụi,  
Kẻ hèn nào cũng khinh được Xêda.  
Trong các người, trong trái tim, khối óc,  
Ta muốn nhen ngọn lửa phục thù,  
Nhưng sẽ nguy cho hai con người đáng kính  
Catxiuyt và Bruytuyt...

Đến chỗ này bỗng nghe thấy huých một cái. Đó là tiếng thím Bôpca ngã vật xuống dưới quả đấm của

chồng. Có lẽ thím đã có một lời nhận xét chua chát về cặp xứng hươu. Thế là bắt đầu diễn ra một tiết mục thường ngày. Tiếng kèn đồng của chú Ximôn-Vônphơ bịt kín tất cả các kẽ hở trong vú trụ.

- Các người hút kiệt tuỷ xương của thằng này, tọng cho đầy những cái mõm chó của các người... Lao động quần quật, thằng này không còn có linh hồn nữa rồi. Thằng này không còn có gì để lao động nữa, chẳng còn tay, chẳng còn chân... Các người buộc đá vào cổ thằng này, tảng đá đã đeo vào cổ thằng này...

Rồi chú dội lên đầu tôi và thím Bôpca những lời nguyền rửa Do-thái, chú báo trước rằng mắt chúng tôi sẽ trôi ra ngoài, con cái chúng tôi sẽ thối rữa trong bụng mẹ, chúng tôi sẽ không kịp chôn nhau và người ta sẽ nắm tóc lôi chúng tôi xuống cái huyệt đào chung.

Boocman con đứng dậy, mặt tái nhợt, mắt nhón nhác nhìn quanh. Cậu ấy không hiểu những lời nguyền rửa tiếng Do-thái, nhưng có biết những lời vang tục bằng tiếng Nga. Mà chú Ximôn-Vonphơ thì không ngại dùng những lời tục tĩu này. Cậu con trai ông chủ nhà băng vò nát cái mũ cát-két. Con mắt tôi nhìn một thằng Mac thành hai, và cứ cố gào thật to để lấp tất cả những cái ác trên đời. Sự tuyệt vọng lúc sắp chết của tôi hòa làm một với cái chết đã đến với Xêda. Tôi chết, và tôi là thết. Những tiếng khàn khàn bật ra từ đáy bản thể của tôi:

Nếu các người hãy còn nước mắt,

Thì giờ đây những suối lệ hãy tuôn trào.  
 Tấm đại bào này còn ai không biết,  
 Ta nhớ cả nơi Xêda khoác nó lần đầu:  
 Lúc ấy chiêu hè, vừa diệt xong quân Nêvrit,  
 Giữa quân doanh, lều dã chiến của Xêda.  
 Catxiuyt đâm chõ này, đây vết thương  
 Do con người đố kỵ. Và chõ này cắm ngập  
 Lưỡi dao Bruytuyt, đứa con cưng,  
 Và chõ này đã tuôn ra bao máu đỏ  
 Từ vết thương khi Bruytuyt rút lưỡi dao...

Không gì át nổi tiếng của chú Ximôn-Vônphơ. Thím Bôpca ngồi dưới sàn khóc thút thít và sỉ mũi. Tay Lâycaz thản nhiên lôi cái hòm ra sau vách. Giữa lúc ấy cụ già điên là ông tôi muốn cứu tôi. Ông vùng chạy ra khỏi nhà Apenkhôt, bò tới cửa sổ và kéo cò cử cây vi-ô-long, có lẽ để người ngoài khỏi nghe thấy những tiếng chửi rủa của chú Ximôn-Vônphơ. Mac nhìn về phía khung cửa sổ mở ra ngang mặt đất bên ngoài rồi hốt hoảng lùi lại. Người ông đáng thương của tôi nhếch cái miệng xám ngoét đờ đẫn của ông. Ông đội chiếc mũ hình trụ vành cong, mặc áo dài đen, hai bàn chân voi đi đôi giầy rách, bộ râu ám khói thuốc rủ xuống tùng đám dung đưa ở cửa sổ. Mac bỏ chạy.

- Chẳng sao đâu, - cậu ấy vừa chạy ra ngoài vừa lầm bẩm, - thật đấy, chẳng sao cả...

Mac đi rồi tôi cũng hết xúc động. Tôi chờ trời tối. Lúc ông tôi vào giường nằm và thiếp đi sau khi đã viết

đây những chữ Do-thái toàn là những nét mốc lên tờ giấy vuông của ông (ông viết về nhà Apenkhôt, chỗ ông đã già ơn cho tôi sang ở chơi suốt ngày), tôi mò ra hành lang. Ngoài ấy là sàn đất. Tôi đi lần trong bóng tối, chân đất, trong chiếc sơ mi dài vá chằng chịt. Qua các khe ván tôi thấy những hòn đá cuội phóng ra những mũi tên lấp loáng. Như mọi khi, trong góc có thùng nước. Tôi leo vào trong thùng nước. Nước xé người tôi làm đôi. Tôi ngụp đầu xuống nước, ngạt thở, lại ngoi lên.

Bên trên, trên cái giá, con mèo nhìn bằng cặp mắt buôn ngủ. Lần thứ hai tôi chịu được lâu hơn, nước lóc óc chung quanh tôi, tiếng rên rỉ của tôi tan ra trong nước. Tôi mở mắt thì nhìn thấy dưới đáy thùng có cái áo sơ mi nom như một cánh buồm và hai cẳng chân áp vào nhau. Tôi lại không chịu được nữa bèn lại ngoi lên. Ông tôi đứng bên cạnh thùng nước trong chiếc áo len dài tay. Cái răng duy nhất của ông đập lách cách.

- Thằng cháu của ông ạ, - mấy tiếng này ông nói rành rọt, đây vẻ khinh bỉ, - ông đi uống dầu thầu dầu để có cái gì đem đến mô cháu đây...

Tôi gào lên, không còn biết gì nữa và lại ngụp xuống nước. Bàn tay yếu ớt của ông tôi lôi tôi lên. Lúc ấy, lần đầu tiên suốt ngày hôm ấy, tôi khóc. Và cái thế giới của nước mắt bát ngát và đẹp đến nỗi tất cả những gì trong tôi đều tuôn ra hai con mắt, trừ nước mắt.

Tôi tỉnh lại trên giường, nằm cuộn tròn trong chăn. Ông tôi đi đi lại lại trong phòng và huýt sáo. Thím béo Bôpca áp hai bàn tay tôi lên ngực thím để sưởi cho tôi.

- Cái thằng ngốc tí hon nhà ta, nó run ghê quá, - thím nói, - không hiểu thằng bé kiếm đâu ra sức lực mà run thế này...

Ông tôi giật giật chòm râu, huýt sáo và vẫn tiếp tục đi đi lại lại. Bên kia tường, chú Ximôn-Vônpơ ngáy với những tiếng thở ra rất vất vả. Suốt ngày gây chuyện lung tung, ban đêm chú không bao giờ thức giấc. (1)

---

1. Đang lần đâu trên tạp chí “Thế giới Mới” 1931, số 10, tháng Mười. Tác giả ghi: 1930.(N.D.)

## THÚC TỈNH

Mọi người trong giới giao du của già đình chúng tôi: những tay môi giới giao dịch, chủ tiệm buôn, nhân viên các ngân hàng và văn phòng vận tải đường biển, ai cũng cho con cái học nhạc. Vì không tìm thấy cho mình một lối thoát cho nên các ông bố của chúng tôi đã nghĩ ra một lối chơi xổ số. Trò xổ số này được tổ chức trên những con người tí hon. Ôđetxa đã mắc cái chứng mất trí này trầm trọng hơn các thành phố khác. Và quả thật trong vòng một thập kỷ Ôđetxa đã đưa một số kỳ đồng lên sân khấu âm nhạc thế giới: Misa Enman, Chimbalixt, Gabrilôvit đã ra đời ở Ôđetxa, Iasa Khâyphêt đã đi những bước đầu trong đám chúng tôi.

Khi thằng bé tròn bốn hay năm tuổi, bà mẹ dắt con người nhỏ xíu, gầy yếu này đến gặp ông Daguôcxki. Daguôcxki trông coi một nhà máy sản xuất kỳ đồng, nhà máy gia công những anh lùn Do-thái mặc áo cổ đăng ten, đi giày da láng. Ông tìm kiếm các thần đồng này trong các xóm nghèo khu Môndavanca, những sân nhà hôi hám khu Chợ Cũ. Daguôcxki chỉ dẫn những điều vỡ lòng, sau đó những đứa trẻ được đưa đến chỗ giáo sư Auêra ở Pêtocabua. Tâm hồn những đứa bé có những cái đầu to xanh xám này lại chứa đựng những

hoà thanh mạnh mẽ. Vì thế bố tôi đã quyết định đuổi theo các ông bố khác. Tuy đã quá lứa tuổi thần đồng (tôi đã hơn mười ba) song nhìn vào vóc người và vẻ gầy yếu, có thể nói tôi chỉ lên tám. Toàn bộ hy vọng đã được đặt vào điểm này.

Tôi được đưa đến chỗ Daguôcxki. Vì kính trọng ông tôi, ông đã nhận dạy tôi lấy mỗi bài một rúp, một món tiền học rẻ. Ông Lâyvi-Itkhôc nhà tôi làm trò đùa cho thành phố và cũng là nhân vật tô điểm cho thành phố. Ông đi lang thang khắp các phố với cái mũ lê hình trụ và đôi giày rách bươm. Ông gõ được thắc mắc về những chuyện hết sức rắc rối. Người ta hỏi ông thảm Côboланh (1) là thế nào, tại sao những người Giacôbanh lại phản bội Rôbexpie (2), tơ nhân tạo được sản xuất thế nào, thủ thuật xêda (3) là thế nào. Ông tôi có thể trả lời các câu hỏi như thế. Vì tôn trọng kiến thức uyên bác và sự mẫn trí của ông tôi cho nên Daguôcxki chỉ lấy của chúng tôi mỗi bài học một rúp. Song thầy dạy nhạc chỉ vì sợ ông tôi nêu mới chịu vất vả về tôi, cho nên cũng chẳng đáng vất vả làm gì. Chiếc vi-ô-lông của tôi rỉ ra những âm thanh như mạt sát. Ngay tôi cũng đã bị những tiếng đàn

- 
1. Xí nghiệp Gôboланh thành lập ở Pari năm 1662, chuyên sản xuất thảm, rất nổi tiếng.(N.D.)
  2. Rôbexpie (1758-1794) phát động đợt Khủng bố trong cách mạng Pháp, bị lật đổ ngày 27-7-1779, chết trên máy chém. Những người Giacôbanh thuộc câu lạc bộ cộng hoà nhiệt tình đòi dân chủ.(N.D.)
  3. Mỗ tử cung khi đàn bà không thể đẻ bình thường. (N.D.)

ấy cửa vào tim. Nhưng bố tôi không bỏ cuộc. Ở nhà chỉ bàn tán về chuyện Misa Enman được chính vua Nga miễn quân dịch, Trimbalixt được giới thiệu với vua nước Anh và trình diễn ở điện Bockinhom, bố mẹ Gabrilovit đã mua hai ngôi nhà ở Pêteccuba. Các kỳ đông đem lại của cải cho bố mẹ. Bố tôi cam chịu cảnh nghèo nhưng ông lại cần có tiếng tăm.

- Không thể nào, - những người được bố tôi cho ăn thì thào, - không thể nào ông như thế mà cháu...

Nhưng tôi lại có những ý nghĩ khác. Trong khi chơi những bài tập vi-ô-lông, tôi đặt lên giá nhạc những cuốn sách của Tuôcghênhêp hay Đuyma, và vừa cò cử vừa ngón ngáu hết trang này đến trang khác. Ban ngày tôi kể cho các bạn trẻ láng giềng nghe những chuyện hoang đường rồi đến đêm ghi lại trên giấy. Viết lách là một việc tôi kế thừa của dòng họ. Ông Lâyvi-Itkhôc nay về già đã suốt đời viết cuốn truyện “Người không đầu”. Tôi đã nối gót ông tôi.

Tay ôm hộp đàn và những bản nhạc, mỗi tuần ba lần tôi lê bước đến phố Bittê, trước kia là phố Cung Điện, tới nhà Daguôcxki. Tại đây, đọc những bức tường, những đứa trẻ Do-thái đang chờ đến lượt mình, xao xuyến như trong cơn loạn thần kinh. Hai đầu gối yếu ớt của chúng kẹp những cây vi-ô-lông có kích thước quá khổ so với cây đàn sê dùng để biểu diễn ở điện Bockinhom.

Cánh cửa nơi tôn nghiêm mở ra. Những đứa trẻ mặt đầy tàn nhang loạng choạng bước ra từ trong phòng làm

việc của Daguôcxki, đầu to, cổ ngỗng như những nhánh hoa, má đỏ bừng vì xúc động. Rồi cánh cửa đóng sập lại, nuốt chửng những chú lùn khác. Bên kia bức tường, ông thấy ra sức hát, điệu khiển, với cái nơ đỏ trên cổ áo, những mớ tóc xoăn hung hung đỏ, hai chân chuennifer choạng. Là người điêu hành một trò xổ số quái dị, ông đưa vào khu Môndavanca và những ngõ cụt tối tăm của khu Chợ Cũ ảo ảnh của những đoạn nhạc bấm dây và những khúc du dương. Rồi sau các khúc điệu này sẽ được ông giáo sư già Aue nâng lên đến một mức bóng bẩy ma quái.

Trong giáo phái này tôi chẳng có gì để làm. Cũng là một chú lùn như họ, nhưng trong tiếng nói của tổ tiên tôi lại nhận được những ý khêu gợi khác.

Bước đầu của tôi đã rất vất vả. Một hôm tôi thồ hộp đàn, cây vi-ô-lông, những bản nhạc và mười hai rúp, tiền học một tháng, ra khỏi nhà. Tôi đi trên phố Nhêgiumxcaia. Đáng nhẽ phải rẽ sang phố Cung Điện để đến chỗ Daguôcxki, tôi lại đi ngược phố Chirapônxcaia và ra cảng. Ba tiếng đồng hồ dành cho tôi đã trôi qua ở bến tàu Thực hành. Sự giải phóng đã mở đầu như thế. Phòng khách của Daguôcxki không bao giờ thấy mặt tôi nữa. Những chuyện quan trọng hơn nhiều đã choán hết tâm tư của tôi. Cùng với cậu bạn cùng lớp Nhêmanôp, tôi thường lui tới chiếc tàu “Kenxinthon”, gặp một thủy thủ già là mi-xtơ Tôrôttibec. Nhêmanôp kém tôi một tuổi. Từ năm lên tám cậu ấy đã bắt tay vào làm một công việc buôn bán rắc rối nhất trên đời. Cậu ấy là một

thiên tài trong công việc kinh doanh và đã hứa gì thì làm đúng như thế. Ngày nay cậu ấy là một triệu phú ở Niuyooc, giám đốc hãng General Motors Co, một công ty cũng hùng mạnh như hãng Pho. Nhêmanôp lôi tôi đi vì tôi phục cậu ấy không hé răng. Cậu ấy mua của mi-xto T'rôttibec những cái pip thuốc lá nhập lậu thuế. Một người anh em của bác thủy thủ già đã khoét những cái pip này ở Lincôn.

- Hai công tử ạ, - mi-xto T'rôttibec nói với chúng tôi, - hai công tử hãy nhớ lời tôi nói, con cái thì mình phải tự làm ra... Hút cái pip làm ở xưởng thì cũng như nhét cái ống thụt vào miệng mình... Hai công tử có biết Benvenuto Trenlini (1) là ai không?... Một tay thợ bậc thầy đây. Ông anh tôi ở Lincôn có thể kể cho các công tử nghe về Trenlini. Ông anh tôi không gây trở ngại cho công việc của ai. Ông ấy chỉ tin một điều là con mình thì mình phải tự làm ra chứ không nhờ người khác... Chúng ta không thể không đồng ý như thế, hai cậu ạ...

Nhêmanôp đem bán những cái pip của T'rôttibec cho những chủ ngân hàng, lãnh sự nước ngoài, những nhà giàu người Hy-lạp. Với những cái pip này cậu ấy được lãi gấp trăm.

Những cái pip của nghệ nhân ở Lincôn toát ra chất thơ. Trong mỗi chiếc đều có đặt một tư tưởng, một giọt

---

4. Benvenuto Cellini (1500-1571), nhà tạc tượng và kim hoàn nổi tiếng người Ý (N.D.)

nhỏ của tính vĩnh hằng. Cán pip có một lỗ sáng màu vàng, hộp đựng pip lót xa tahan. Tôi cố tưởng tượng xem Mêchiu Trôttibec, nghệ nhân làm pip cuối cùng, người chống lại bước tiến của sự vật, đang sống thế nào ở nước Anh cổ kính.

- Hai công tử ạ, chúng ta không thể không nhất trí một điều là con mình thì mình phải tự làm ta...

Những làn sóng nặng nề chồ đập nước ngày càng đưa tôi rời xa căn nhà của gia đình tôi, căn nhà nặc mùi tôi và mùi định mệnh của dân Do-thái. Từ bến tàu Thực hành, tôi lang thang đến đê chắn sóng. Tại đây những thằng bé phố Duyên Hải sống trên một mảnh cát. Từ sáng đến đêm chúng nó không mặc quần, chúng nó ngụp xuống dưới những chiếc xà lan, lấy cáp những quả dừa để ăn và chờ lúc những chiếc thuyền chờ dưa hấu từ Khecxôn và Camenca tới, chúng sẽ có thể đập những quả dưa ấy vào cáp cáp bến.

Tôi bỗng có ước mơ biết bơi. Thật đáng tiếc khi thú nhận với những thằng bé có nước da như đồng thau rằng tuy lợt lồng mè ở Ôdetxa nhưng trước năm lên mười tôi chưa hề trông thấy biển và đến mười bốn tuổi còn chưa biết bơi.

Tôi đã phải học tập muộn biết bao những điều cần thiết: hồi thơ ấu, bị gắn chặt với Ghêmara, tôi đã sống cuộc đời của một hiền nhân, song lớn lên tôi bắt đầu leo cây.

Xem ra bơi là điều không thể nào đạt tới được. Cái tính sợ nước của tất cả các đời trước, các rap-bi Tây-

ban-nha và các nhà buôn tiền ở Phrăngphua, cứ lôi tôi xuống đáy nước. Nước không nâng đỡ tôi. Sau khi bị nước đập khắp người và uống nước mặn đến kinh bụng, tôi lại lên bờ, trở về với cây đàn và những bản nhạc. Tôi bị trói chặt vào các công cụ tội lỗi của tôi và lôi các thứ ấy theo mình. Cuộc đấu tranh của các rap-bi với biển kéo dài tới khi thủy thần của các vùng này: Éphim Nhikichit Xmôlit, bác chữa mo-rat của tờ “Tin tức Ôdetxa” rủ lòng thương tôi. Bộ ngực lực sĩ của con người này ấp ú một lòng thương đối với những thằng bé Do-thái. Ông cầm đầu những đám trẻ con còng cõi. Nhikichit chiêu mộ chúng trong những căn phòng đầy rận cháy của khu Môndavanca, đưa chúng ta biển, cho chúng dầm mình trong cát, tập thể dục với chúng, dạy chúng những bài hát và vừa sưởi bằng những tia nắng xuyên khoai vừa kể những mẩu chuyện về những người đánh cá và muông thú. Với những đứa lớn Nhikichit nói rõ rằng ông là một nhà triết học tự nhiên. Nghe những chuyện của Nhikichit, bọn trẻ con Do-thái cười ngặt nghẽo, chúng nó rít lên, quắn quít với ông như những con chó con. Mặt trời rắc lên mặt chúng những điểm tàn nhang lan rộng dần, những điểm tàn nhang màu thằn lằn.

Ông già nín thinh thinh đứng ngoài theo dõi cuộc vật lộn của tôi với sóng nước. Thấy không có hy vọng gì cả và tôi sẽ không thể nào tập bơi có kết quả, ông đã nhận tôi vào số những đứa trẻ được ông luôn luôn quan tâm. Trái tim ông lúc nào cũng ở bên chúng tôi, trái tim tươi vui, không bao giờ biết kiêu ngạo, dè sỉ, lo âu... Với cặp vai đồng, cái đầu của một đấu sĩ về già, cặp

chân hơi vòng kiềng, ông nằm giữa chúng tôi sau con đê chắn sóng, như chúa tể của những khoảng nước mâu dưa hấu, như dầu lửa này. Tôi yêu con người này như một thằng bé ốm o, bị bệnh thần kinh, khổ vì nhức đầu, có thể yêu một lực sĩ. Tôi cứ bám lấy ông và cố làm ông vừa lòng.

Ông bảo tôi:

- Cháu đừng tất bật cuống quít như thế...Cháu hãy làm sao cho thần kinh vững vàng hơn. Rồi sẽ tự nhiên biết bơi...Sao thế này nhỉ? Nước không nâng cháu lên...Tại sao nó không nâng cháu lên nhỉ?

Thấy tôi dùng dằng không về, Nhikichit đã làm với tôi một điều đặc biệt, hơn hẳn với các học trò khác của ông: ông mời tôi đến chơi căn phòng sát mái nhà sạch sẽ, rất rộng, trải chiếu, cho tôi xem những con chó, con nhím, con rùa và đàn bồ câu của ông. Để đáp lại sự hâm hी ấy tôi đem tới cho ông xem vở bi kịch mà tôi vừa viết hôm trước.

- Bác cũng biết thể nào cháu cũng có viết lách, - Nhikichit nói, - cháu có cái kiểu nhìn như thế...Phần nhiều cháu chẳng nhìn vào đâu cả...

Ông đọc qua những gì tôi viết, nhún vai, đưa tay lên vuốt những mảng tóc xoăn dựng đứng, đi đi lại lại trong căn phòng giáp mái.

- Cần phải nghĩ rằng, - ông kéo dài giọng nói tách bạch từng tiếng, - cháu có năng khiếu đấy...

Chúng tôi ra phố. Ông già bỗng đứng lại, gõ mạnh cái can lèn hè phố và nhìn tôi chằm chằm.

- Nhưng cháu còn thiếu cái gì?..Non trẻ cũng chẳng sao, với năm tháng tuổi trẻ sẽ qua đi...Cháu còn chưa có cảm xúc thiên nhiên.

Ông giơ chiếc can chỉ cho tôi một cái cây thân do đó, tán lá thấp.

- Cây gì đây nào?

Tôi không biết.

- Còn bụi cây kia là cây gì?

Tôi cũng không biết. Tôi cùng ông đi qua vườn hoa nhỏ trên đại lộ Alêchxandrôpxki. Ông già gõ chiếc can vào từng cái cây, ôm lấy vai tôi khi có con chim bay qua, bắt tôi nghe từng tiếng chim.

- Con chim gì đang hót thế?

Tôi không trả lời được gì cả. Tên những cái cây và những con chim, cách phân loại cây cối chim muông, những con chim bay đi đâu, mặt trời mọc từ hướng nào, bao giờ thì sương xuống dày nhất, tất cả những điều ấy tôi đều không biết.

- Thế mà cháu dám viết ư? Con người không sống trong thiên nhiên như hòn đá hay con chim con thú sống trong đó thì suốt đời không viết được hai dòng cho ra chữ nghĩa đâu...Các đoạn phong cảnh của cháu cứ như tả những phông cảnh sân khấu...Quí dữ bắt bác đi, không hiểu trong mười bốn năm trời bố mẹ cháu nghĩ gì?

Bố mẹ tôi đã nghĩ những gì?.. Về những hồi phiêu bị từ chối thanh toán, những biệt thự của Misa Enman. Tôi không nói các chuyện ấy với bác Nhikichit, tôi nín thinh.

Ở nhà, trong bữa trưa tôi không động đến các món ăn. Không sao nuốt được.

“Cảm xúc thiên nhiên, - tôi nghĩ thầm. - Lạy Chúa tôi, sao mình không hề nghĩ đến chuyện này nhỉ?.. Kiếm đâu ra một người nói rõ cho mình biết những tiếng chim và những tên cây cối bây giờ?... Mình biết được gì về những cái ấy? Có lẽ mình cũng nhận được ra cây từ đinh hương, khi nào nó nở hoa. Từ đinh hương và keo. Phố Đêribaxôpxcaia và phố Hy-lạp có trồng keo...”

Trong bữa ăn bố tôi kể thêm một chuyện về Iasa Khâyphêt. Chưa tới Rôbin, Iasa đã gặp Mênden-xôn, chú của Iasa. Thì ra thằng bé được linh mõi buổi biểu diễn tám trăm rúp. Thủ tính mà xem: mỗi tháng mười lăm buổi hoà nhạc là bao nhiêu?

Tôi tính thử: mỗi tháng được mười ba ngàn. Trong khi làm tính nhân và để bốn người tính nhầm, tôi nhìn ra cửa sổ. Trên cái sân nhỏ lát xi-măng, trong chiếc áo khoác hơi phồng lên, với những món tóc xoắn hung hung đỏ xoã xuống dưới chiếc mũ mềm, ông Daguôcxki, thầy dạy nhạc của tôi đang chống cái can dài đi tới. Không thể nói ông đã nhớ tới tôi quá sớm. Từ ngày cây vi-ô-lông của tôi bị quẳng trên cát ở chỗ con đê ngăn sóng đến nay đã hơn ba tháng...

Daguôcxki đi tới cửa chính, tôi chạy bổ ra cửa sau, nhưng hôm qua nó đã bị đóng chặt để chống kẻ trộm. Tôi bèn trốn trong nhà xí, khoá cửa lại. Nửa giờ sau cả nhà đã đến trước cái cửa chỗ tôi trốn. Cánh đàn bà khóc. Thím Bôpca cọ bên vai béo múp vào cánh cửa và lẩn lộn nức nở. Bố tôi nín lặng, rồi ông bắt đầu nói, rất khẽ,

tách bạch từng tiếng, suốt đời bố tôi chưa từng nói như thế bao giờ.

- Tôi là sĩ quan, - bố tôi nói, - tôi có một điền trang. Tôi cưỡi ngựa đi săn. Bọn mu-gích nộp tô cho tôi, tôi cho con trai tôi vào trường võ bị. Tôi chẳng có gì lo lắng về con trai tôi...

Bố tôi nín tiếng. Cánh đàn bà thở hổn hển. Rồi cánh cửa nhà xí bị đập một cách khủng khiếp. Bố tôi chạy lấy đà, lao cả người vào cánh cửa.

- Tôi là sĩ quan, - bố tôi gào lên, - tôi cưỡi ngựa đi săn... Tôi sẽ giết nó... Thế là hết...

Cái móc bật khỏi cánh cửa, trên đó vẫn còn cái then chỉ được giữ bằng một cái đinh. Cánh đàn bà bò lởm ngổm dưới sàn, nắm giữ hai chân bố tôi. Bố tôi mất trí, cố vùng ra. Nghe thấy tiếng ầm ầm, bà già, bà nội tôi vội chạy tới.

- Con của mẹ, - bà nói với bố tôi bằng tiếng Do-thái, - nỗi khổ của chúng ta rất lớn, lớn vô cùng, ở nhà ta chỉ còn thiểu đỗ máu nữa thôi. Mẹ không muốn trông thấy máu ở nhà ta...

Bố tôi rên rỉ. Tôi nghe thấy tiếng bước chân của ông xa dần. Cái then cửa lùng lảng trên chiếc đinh cuối cùng.

Tôi ngồi trong pháo đài của tôi đến đêm. Khi mọi người đã vào giường, thím Bôpca đưa tôi đến chỗ bà tôi.

Chúng tôi phải đi một chặng đường xa, ánh trăng nằm dờ trên những bụi cây không rõ là bụi gì, trên những cái cây không tên...Đằng xa một con chim vô hình hót lên một tiếng rồi câm lặng, có lẽ nó ngủ rồi...Con chim gì thế nhỉ? Tên nó là gì nhỉ?..Chòm sao Đại hùng tinh ở chỗ nào nhỉ? Mặt trời mọc phía nào nhỉ?..

Chúng tôi đi theo phố Bưu điện. Thím Bôpca nắm chặt tay tôi để tôi khỏi bỏ chạy. Thím làm thế là đúng. Tôi đang nghĩ tới chuyện bỏ chạy. (1)

---

1. In lần đầu trong cuốn “I. Baben. Truyện ngắn”, Nhà Xuất bản “Liên bang”, Matxcova 1932. Tác giả ghi: 1930. (N.D.)

## GUY ĐƠ MÔPATXĂNG

Mùa đông năm Mười sáu tôi ở Pêtectbua với tấm thẻ công dân giả, không một xu dính túi. Alêchxây Cadantrep, một thây giáo dạy văn, đã cho tôi chô nương thân ở Pexki, một phố lạnh lẽo, vàng vàng, hôi hám. Ngoài món tiền lương ngắn ngắt, anh cũng kiếm được thêm nhờ dịch tiếng Tây-ban-nha. Hồi ấy Blaxcô Ibanêt (1) đang lên đài vinh quang.

Cadanrep chưa đặt chân đến nước Tây-ban-nha bao giờ, nhưng tình yêu đối với đất nước này đã thâm vào xương vào máu anh. Anh biết tất cả các tòa lâu đài, công viên và con sông ở Tây-ban-nha. Ngoài tôi còn có nhiều con người bị đánh bật ra ngoài cuộc sống qui cù cũng sống ở nhà Cadantrep. Chúng tôi bữa đói bữa no. Thỉnh thoảng có những tờ báo lá cải đăng bằng chữ nhỏ những bài ngắn của chúng tôi viết về những chuyện xảy ra.

Sáng sáng chúng tôi lớn vởn ở các nhà xác và đồn cảnh sát.

Dù sao Cadantrep cũng may mắn hơn chúng tôi. Anh có một Tổ quốc Tây-ban-nha.

---

1. Blasco-Ibanez (1867-1928), nhà tiểu thuyết nổi tiếng người Tây-ban-nha. (N.D.)

Đến tháng Mười một người ta nêu ra với tôi một chân thư ký tại nhà máy Ôbukhôpxki, một công việc khá tốt, giúp tôi khỏi phải đi lính.

Tôi từ chối không đi làm thư ký.

Ngay từ hồi ấy, với hai mươi tuổi đời, tôi đã tự nhủ rằng chịu đói, ngồi tù, sống phiêu bạt còn hơn ngồi ở bàn giấy mỗi ngày mười tiếng đồng hồ. Trong lời nguyện này cũng chẳng có gì ngang tàng táo tợn, nhưng tôi đã và sẽ không làm khác. Đầu óc tôi vẫn còn giữ được sự khôn ngoan của cha ông: chúng ta sinh ra trên đời là để hướng cái khoái được lao động, chiến đấu, yêu đương, chúng ta sinh ra vì những cái ấy chứ không vì cái gì khác.

Trong khi Cadantrep nghe bài lên lớp trường thiền của tôi, đám tóc vàng ngắn cũn trên đầu anh dựng đứng lên. Vé kinh hoàng trong mắt anh chuyển thành hân hoan thán phục.

Đến lê Nô-en chúng tôi đã gặp may. Luật sư Ben-decxki, ông chủ nhà xuất bản “Anxiôn” dự định cho ra một bản dịch mới những tác phẩm của Môpatxang. Raixa, bà vợ ông luật sư, đã bắt tay vào việc dịch. Nhưng dự định của ông bà chủ không đem lại kết quả gì cả.

Người ta bèn hỏi người dịch tiếng Tây-ban-nha là Cadantrep xem có ai giúp được bà Raixa Mikhailópna không. Cadantrep giới thiệu tôi..

Hôm sau tôi khoác chiếc vét-tông của người khác đến nhà Ben-decxki. Vợ chồng nhà này sống ở góc hai

phố Nhepxki và Môica, trong ngôi nhà xây bằng đá hoa cương Phần-lan, chung quanh có rất nhiều cái cột mầu hồng, lõi châu mai, hình biểu trưng gia đình bằng đá. Hồi trước chiến tranh, những chủ nhà băng không con ông cháu cha, những tay Do-thái mới theo đạo Thiên chúa làm giàu nhờ những món cung cấp cho quân đội đã xây dựng ở Pêtecuba nhiều tòa lâu đài tầm thường giả vờ trang trọng như thế này.

Thang gác trải thảm đỏ. Trên các cầu thang có những con gấu băng nhung đứng chồm lên. Những chao đèn pha lê sáng lên trong những mõm gấu mở hoác.

Nhà Bendecxki ở trên tầng bốn. Một cô hầu phòng deo vòng giữ tóc, ngực cao nhọn, ra mở cổng. Cô đưa tôi vào căn phòng khách trang trí theo phong cách Nga cổ. Trên tường treo những bức tranh màu lam của Rê-rich vẽ những núi đá tiên sú và những con quái vật. Ở các góc phòng, trên những cái bàn thấp, bày những hình thánh vẽ theo kiểu cổ. Cô hầu phòng phô bộ ngực cao nhọn đi lại trong phòng, vẻ đặc ý. Cô cân đối, cận thị, ngạo nghễ. Một tư chất rất dâm ngung đọng trong cặp mắt xám mờ to. Cô gái đi lại chậm rãi. Tôi nghĩ thẩm rằng trong yêu đương chắc hẳn cô nàng sẽ lanh lộn rất dữ dội và thành thạo. Tấm màn gấm treo ở cửa phòng bỗng rung rinh. Một người đàn bà tóc đen, mắt mầu hồng, mang bộ ngực đồ sộ đi vào trong phòng. Không cần, mắt nhiều thì giờ cũng có thể nhận thấy ở bà vợ của Bendecxki huyết thống của những người đàn bà Do-thái thường làm người ta mê mẩn đến vùng chúng ta từ Kiep và Pontava, từ những thành phố no đủ ở vùng đồng

cỏ, trông đầy những cây dẻ và keo. Tiễn mà các anh chồng giỏi làm ăn kiếm được, những người đàn bà này đổ cả vào những đám mõ hồng hồng ở bụng, gáy và cặp vai mõm mõm. Nét cười mát mơ mộng, dịu dàng của họ thường làm các tay sĩ quan đơn vị đóng trong thành phố mê mẩn.

- Môpatxăng là niềm say mê duy nhất trong đời tôi,  
- Raixa nói với tôi.

Cố giữ cặp mông rất to đỡ núng nính, bà ra khỏi phòng rồi quay vào với bản dịch “Tiểu thư Hariat”. Bản dịch của Raixa chẳng còn chút dấu vết gì của câu văn Môpatxăng thanh thoát, trọn tru, mang hơi thở dài của tình cảm say đắm. Bà vợ của Bendecxki viết đúng đắn một cách tẻ ngắt, không có sức sống, nhưng lại suông sâ quá trớn, như xưa kia người Do-thái thường viết tiếng Nga.

Tôi mang bản thảo về nơi tôi ở, và trên căn phòng giáp mái của Cadantrep, giữa những anh chàng đang ngủ, tôi ngồi suốt đêm lần mò tìm lối ra trong bản dịch của người khác. Xem ra công việc tôi làm không đến nỗi tôi. Câu văn này ra cùng một lúc vừa hay vừa dở. Bí quyết nằm ở cách đặt câu, chỉ hơi có thể cảm thấy. Cái đòn bẩy phải nắm săn trong tay và được làm cho nóng lên. Và chỉ ấn đòn bẩy một lần chứ không hai lần.

Hôm sau tôi mang nộp bản thảo đã sửa xong. Raixa đã không nói dối khi tuyên bố mê Môpatxăng. Trong khi đọc bà ngồi không động đậy, hai bàn tay đan vào nhau, hai cánh tay mịn như xa-tanh tuột dần xuống,

vâng trán trắng bêch ra, đám đăng-ten giữa hai bên vú bị nén xuống xệch sang một bên, rung rung.

- Ông làm thế nào được thế này nhỉ?

Tôi bèn nói về phong cách, về đạo quân từ ngữ, đạo quân vận dụng tất cả các binh chủng. Không chất thép nào thọc vào trái tim con người mà làm tê buốt bằng một dấu chấm đặt đúng lúc. Raixa cúi đầu lắng nghe, cặp môi thoa son he hé. Một tia sáng màu đen bừng lên trên làn sóc sơn then chài mượt để đường ngõi. Bó lẩn trong đôi bít tất dài, cặp chân dạng ra trên thảm với hai bắp chân khoẻ mềm mại.

Cô hầu phòng mang bữa sáng vào trên cái khay, cặp mắt rất đậm đanh lại nhìn ra chỗ khác.

Nắng đục của Pêtecba chiếu lên tấm thảm sần sùi sin sìn. Hai mươi chín cuốn sách của Môpatxang nằm trên giá sách nhỏ bên trên cái bàn. Những ngón tay nhảy múa của nắng vuốt ve những gáy sách da hoẵng: nấm mồ tuyệt đẹp của trái tim con người.

Người ta mang cà phê cho chúng tôi trong những cái tách nhỏ màu lam, chúng tôi bắt đầu dịch “Mối tình thơ mộng”. Mọi người đều nhớ chuyện anh chàng thợ mộc trẻ tuổi đang đói bú sữa của chị vú em to béo đang tức sữa. Câu chuyện xảy ra trên đoàn tàu chạy từ Nixor đến Macxây trong một ngày nồng nực, tới vùng đất của hoa hồng, nơi những khu vườn trồng hoa trườn ra tới bờ biển...

Tôi ở nhà Bendecxki về với hai mươi nhăm rúp tạm ứng. Tôi hôm ấy công xã của chúng tôi ở phố Pexki đã

say như đàn ngõng vừa uống nước đến kẽm bụng. Chứng tôi dùng cùi dìa múc trứng cá to hạt, và để át vị tanh của trứng cá, chúng tôi ăn xúc xích lòng. Lúc đã ngà ngà tôi bắt đầu la ó Tônxtôi:

- Ngài bá tước của các cậu, ngài ấy hoảng lên, ngài ấy nhát như cáy... Tôn giáo của ngài ấy là sự khiếp sợ... Vì kinh hãi trước lạnh lẽo, già nua, ngài đã dùng đức tin để may cho ngài một chiếc säng-đai...

- Rồi sao nữa? - Cadantrep lắc lắc cái đầu chim hỏi tôi.

Chúng tôi ngủ thiếp đi bên cạnh nhau, trên những chiếc giường riêng. Tôi nằm mơ thấy Cachia, bác thợ giặt bốn mươi tuổi ở tầng dưới. Sáng sáng chúng tôi xuống chỗ bác lấy nước sôi. Tôi chưa kịp nhìn kỹ mặt bác ta thế nào, nhưng trong giấc mơ có trời biết tôi và Cachia đã làm với nhau những gì. Chúng tôi đã làm cho nhau ngạc nhiên với những cái hôn. Sáng hôm sau tôi không ghìm được mình nữa, phải xuống chỗ Cachia xin nước sôi.

Tôi đã gặp một người đàn bà khô héo, quấn chiếc khăn san bắt chéo với những món tóc bạc màu tro và hai bàn tay ướt sưng.

Từ đấy ngày nào tôi cũng ăn sáng ở nhà Bendecxki. Căn phòng giáp mái của chúng tôi đã có cái bếp lò mới, chúng tôi có cá trích, có sô-cô-la. Hai lần Raixa đưa tôi ra đảo. Tôi không ghìm được mình nên đã kể cho Raixa nghe về thời thơ ấu của tôi. Câu chuyện của tôi kết rất buồn, chính tôi cũng ngạc nhiên thấy thế. Dưới cái mũ

lông chuột chũi, cặp mắt Raixa long lanh nhìn tôi đầy vẻ sợ hãi. Hai hàng mi hung hung run run nom rất đáng thương.

Tôi đã làm quen với chồng Raixa: một người Do-thái mặt vàng ệnh, đầu hói, có cái thân hình phẳng dẹt cường tráng, lúc nào cũng nghiêng nghiêng muốn bay lên. Có những lời đồn đại rằng ông ta gần gũi với Raxpuchin (1). Những món lời kiếm được trong các món cung cấp cho quân đội đã đem lại cho ông ta cái vẻ của một con người bị quỉ ám. Hai con mắt nhìn lơ láo, đối với ông ta thực tại không còn có tính hệ thống liên tục nữa. Raixa bối rối khi phải giới thiệu những người mới quen với chồng. Vì còn non trẻ tôi đã nhận thấy điều này muộn hơn mức bình thường một tuần.

Sau ngày Tết, hai người chị em của Raixa từ Kiep đến thăm Raixa. Tôi đã có lần mang tới bản dịch “Lời thú nhận” nhưng không gặp Raixa, vì thế hôm ấy tôi lại đến. Trong phòng ăn người ta đang dùng bữa chiều. Từ trong ấy vang ra những tiếng hí lạnh lanh như tiếng ngựa cái và những giọng đàn ông ồn ào vui nhộn quá mức. Trong các gia đình có của nhưng không có truyền thống người ta thường ăn rất âm ī. Người ta nói tiếng Do-thái với những tiếng ngân và những đoạn cuối câu véo von. Raixa ra tiếp tôi trong chiếc áo dài khiêu vũ hở lưng, hai chân bước không vững vàng trong đôi giầy vec-ni trật trẹo.

---

2. Raspoutine (1872-1916), thầy tu Nga, rất có quyền thế dưới triều Nhicôlai II, bị ám sát. (N.D.)

- Tôi say rồi, ông bạn thân mến ạ, - nói rồi Raixa chia cho tôi hai tay đầy những dây chuyền bạch kim và những ngôi sao ngọc bích.

Thân hình Raixa nghiêng nghiêng ngả ngả như con rắn vươn lên trần nhà trong tiếng nhạc. Raixa lắc lắc bộ tóc xoắn, những ngón tay chạm vào nhau lách cách rồi bỗng nhiên mặc cho mình rơi phịch xuống chiếc ghế hành chạm trổ theo kiểu Nga cổ. Trên cái lưng đánh phấn thấy có những vết xéo mờ mờ.

Bên kia tường lại nổ ra những tiếng cười ròn của các bà. Từ trong phòng ăn, hai người chị em của Raixa bước sang, cũng có ria, cũng với bộ ngực đầy đặn và cũng cao lớn như Raixa. Vú họ chĩa thẳng ra, những món tóc đen tung bay. Cả hai đều có chồng thuộc họ Bendecxki. Căn phòng rộn lên những tiếng nói cười vui nhộn không đầu không đũa của đàn bà, cái vui vẻ của những người đàn bà đã lão sự đời. Hai người chồng khoác cho hai người chị em của Raixa hai chiếc mảng tó bằng lông thú, hai chiếc khăn quàng Ôrenbua và bó chân họ trong những đôi giày đen. Hai chiếc khăn san trắng như tuyết chỉ để hở hai cặp má đỏ bừng bừng, hai cái mũi như đá hoa và hai cặp mắt có cái ánh cận thị của dân Do-thái. Họ làm ấm ẽ một lát rồi bỏ đi xem hát, hôm nay trình bày vở “Giudì” có Saliapin (1) diễn.

-Tôi muốn làm việc, - Raixa nói líu nhíu và vươn hai cánh tay trần, - chúng ta đã bỏ mất cả một tuần...

---

3. Fedor Chaliapine (1873-1938) ca sĩ giọng trầm nổi tiếng người Nga. (N.D.)

Raixa mang từ trong phòng ăn sang một chai rượu và hai cái cốc vại. Bộ ngực của Raixa nằm tự do trong cái túi lụa của chiếc áo dài, hai núm vú nhô cao thay lẩy được phủ dưới làn lụa.

- Rượu quý đấy, - Raixa vừa rót rượu vừa nói, - nho xạ năm Tám ba đấy, chồng tôi sẽ giết tôi nếu biết...

Tôi chưa bao giờ động đến rượu nho xạ năm Tám ba, cũng không có ý định uống liền ba cốc vại. Mấy cốc rượu này lập tức dắt tôi vào cái ngõ trong đó bập bùng màu đen da cam và nghe có tiếng nhạc.

- Tôi say rồi, ông bạn thân mến ạ... Hôm nay chúng ta có gì nhỉ?

- Hôm nay chúng ta làm “L’Aveu”...

- Đúng đấy, “Lời thú nhận”. Mặt trời là nhân vật trong truyện ngắn này, le soleil de France (1)...Những giọt nắng được nung chảy rơi xuống cô gái tóc hung Xêlexta, biến thành những điểm tàn nhang. Với những tia nắng phun thẳng xuống, với rượu vang và rượu táo, mặt trời xoa nhẵn mặt anh chàng đánh xe ngựa Pôlit. Mỗi tuần hai lần Xêlexta đem kem sữa, trứng gà ra thành phố bán. Mỗi chuyến đi cô trả Pôlit mười xu (2) cho mình, thêm bốn xu cho cái lèn. Và chuyến nào Pôlit cũng nháy mắt hỏi cô Xêlexta tóc hung: “Vậy lúc nào chúng mình sẽ đùa vui, ma belle (1)?” - “Như vậy nghĩa là thế nào, ông Pôlit?” Anh chàng đánh xe nhún nhảy

1. Tiếng Pháp: “Mặt trời nước Pháp” (chú thích của bản tiếng Nga).

2. Một phrangi bằng hai mươi xu. (N.D.)

trên ghế xà-ich, cất nghĩa: “Đùa vui nghĩa là đùa vui, quỉ dữ bắt tôi đi, làm thế nào nói rõ được... Một anh chàng và một cô nàng, không cần có âm nhạc...”

- Tôi không thích những câu đùa như thế đâu, ông Pôlit ạ, - Xêlexta trả lời và kéo xa anh chàng cái váy trùm lên hai bắp chân rất khoé đi bít tất đỏ.

Song gã Pôlit này chỉ cười khà khà, chỉ húng hắng, - sẽ có ngày chúng mình cùng vui, ma belle, - và những giọt nước mắt thích thú úa ra trên bộ mặt đỏ như gạch vì máu và rượu vang.

Tôi uống cạn thêm một cốc vại thứ rượu nho xạ quý. Raixa chạm cốc với tôi.

Cô hầu phòng đi qua căn phòng với cặp mắt đánh lại rồi biến mất.

Ce diable de Polyte (2) ... Trong hai năm Xêlexta đã trả cho anh ta bốn mươi tám phrăng. Tức là kém hai phrăng đầy năm mươi. Đến cuối năm thứ hai, trong khi chỉ có hai người trên chiếc xe ngựa và Pôlit đã uống thoải mái rượu táo trước khi lên đường, anh chàng hỏi câu thông thường: “Thế hôm nay chúng mình sẽ đùa vui chứ, cô Xêlexta?”, cô gái đưa mắt nhìn xuống trả lời: “Xin vặng, thưa ông Pôlit...”

Raixa phá lén cười, vật mình xuống bàn. Ce diable de Polyte...

- 
1. Tiếng Pháp: “Người đẹp của tôi” (chú thích của bản tiếng Nga)
  2. Tiếng Pháp: “ Gã Pôlit quí quái này” (chú thích của bản tiếng Nga).

Chiếc xe thăng một con nghẽo trắng. Con nghẽo trắng lững thững đi bước một với cặp môi hồng hồng vì tuổi già, ánh nắng vui tươi của nước Pháp vây kín chiếc xe ngựa kiểu cổ được ngăn cách với thế giới bằng bộ cánh gà đã ngả mầu hung hung. Một chàng trai và một cô gái, họ không cần có nhạc.

Raixa đưa cốc rượu mời tôi. Đây là cốc thứ năm.

- Monsieur (1), vì Môpatxäng...

- Thê hôm nay chúng mình đùa vui chứ, ma belle...

Tôi vươn tới gần Raixa và hôn Raixa vào môi. Cặp môi ấy run run, mọng lên.

- Ông buồn cười thật, - Raixa nói lúng búng và lùi lại.

Raixa áp lưng vào tường, hai cánh tay trần dang ra. Trên cánh tay và trên vai ửng lên những đám do đỏ. Trong số tất cả các vị thánh bị đóng đanh câu rút không vị nào có sức cảm dỗ đến thế này.

- Ông làm ơn ngồi xuống đi, ông Pôlit...

Raixa chỉ cho tôi chiếc ghế hành đặt chêch, màu lam, đóng theo phong cách Xlavơ. Lưng ghế trạm khắc gỗ thành những dải đan nhau, đuôi các dải có sơn mầu. Tôi lê bước tới đó, vừa đi vừa vấp.

Đêm ấy đã lót xuống dưới thời trai trẻ đói khát của tôi một chai rượu nho xạ năm 83 và hai mươi chín cuộn

---

1. Tiếng Pháp: “Ông bạn của tôi” (chú thích của bản tiếng Nga)

sách, hai mươi chín quả pháo nhồi bằng tình thương, thiên tài, tình cảm sôi nổi...Tôi nhảy chồm lên, làm đổ chiếc ghế dựa và vấp vào cái giá sách. Hai mươi chín cuốn sách đổ nhào xuống thảm, những trảng sách tung ra, đứng thẳng trên sàn...và con nghêo trảng của số phận tôi cứ lững thững bước một.

- Ông buồn cười thật đấy, - Raixa kêu lên.

Tôi ra khỏi ngôi nhà bằng đá hoa cương ở phố Môica lúc mười hai giờ, trước khi hai người chị em của Raixa cùng chồng họ ở nhà hát về. Tôi còn tỉnh, còn có thể đi trên một tấm ván, nhưng đi lảo đảo thì thú hơn nhiều, vì thế tôi cứ nghiêng bên nọ ngả bên kia và nghêu ngao hát những câu mà lưỡi tôi vừa nghĩ ra. Trong đường hầm của những đoạn phố viền bằng hai dãy đèn, hơi sương bốc lên ngùn ngụt. Những con quái vật gầm rú sau những bức tường sục sôi. Mặt đường cắt đứt chân những người đi bên trên.

Ở nhà, Cadantrép đã ngủ. Anh ngủ ngồi, hai chân duỗi thẳng trong đôi ủng dạ. Đám lông hoàng yến dựng đứng trên đầu anh. Anh đã thiếp đi cạnh lò sưởi, đầu ngả xuống cuốn “Đông Kisôt” xuất bản năm 1624. Trang tên sách có ghi lời đề tặng quận công đơ Brôgliô. Tôi ghé nằm xuống giường thật khẽ để khỏi làm Cadantrép thức giấc, kéo cây đèn tới gần và bắt đầu đọc cuốn sách của Édua đơ Ménian “Về cuộc đời và sáng tác của Guy đơ Môpatxăng”.

Môi Cadantrep mấp máy, đau anh gục xuống.

Và đêm ấy, qua Édua đơ Ménian, tôi được biết rằng Môpatxāng sinh năm 1850, bố là một nhà quý tộc vùng Noocmāngđi và mẹ là Lôrơ đơ Poatovanh, chị em họ của Phlôbe (1). Năm hai mươi nhăm tuổi, lần đầu tiên ông chịu tác động của bệnh giang mai di truyền. Sức sáng tác rồi rào và tinh thần vui sống trong ông đã chống lại bệnh tật. Đầu tiên ông bị nhức đầu nhiều và có những cơn bị bệnh tật ám ảnh. Sau đó bóng ma của tật mù loà hiện lên. Mắt ông yếu đi. Chúng cuồng đa nghi, thích cô độc và hay kiện cáo ngày càng phát triển. Ông chống lại bệnh một cách hung dữ, ông lồng lộn lang thang khắp Địa Trung Hải trên chiếc thuyền buồm, sang Tuynidi, Marôc, Trung Phi và viết không ngừng. Sau khi được nổi tiếng, năm bốn mươi tuổi ông cắt cổ tự tử, mất máu, nhưng vẫn còn sống. Rồi ông bị nhốt vào nhà điên, ở đấy ông bò bến chân... Lời ghi cuối cùng trên bệnh lịch của ông là:

“Monsieur de Maupassant va s’animaliser” (“Ông đơ Môpatxāng sắp biến thành thú vật”). Ông chết năm bốn mươi tuổi. Mẹ ông vẫn còn sống sau khi ông qua đời.

- 
1. Gustave Flaubert (1821-1880), nhà văn nổi tiếng người Pháp, tác giả của “Bà Bôvari”.

Tôi đọc hết cuốn sách và đứng dậy, rời khỏi giường nằm. Sương mù lấn đến cửa sổ, che kín bầu trời. Tim tôi se lại. Điểm báo trước sự thật thoảng hiện với tôi. (1)

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “30 ngày” 1932, số 6, tháng Sáu.(N.D.)

## DẦU

“Nhiều chuyện mới lấm, như bao giờ cũng vậy... Sapxôvit được tặng phần thưởng về phương pháp phân liệt bằng nhiệt, làm hệt như “ở nước ngoài”. thủ trưởng được thăng cấp. Khi được biết về sự đê bat, mọi người đều sáng mắt ra: anh chàng đã tiến bộ... Do trường hợp này mình đã tránh không gặp cậu ấy nữa. Anh chàng “đã tiến bộ” tưởng mình đã nắm được chân lý mà chúng ta, những con người trần tục không nhìn thấy, nên cứ làm cái vẻ triệt để cách mạng và chính phái (Khaetrencô nói là “chân phái”) đến không còn nhúc nhích tới đâu được nữa... Hai hôm trước mình có gặp cậu ấy, cậu ấy hỏi tại sao mình không chúc mừng. Mình trả lời: chúc mừng ai, cậu ấy hay chính quyền xô-viết?... Anh chàng hiểu, đánh trống lảng, nói: “Đồng chí hãy gọi dây nói cho tôi”... Tình hình này vợ cậu ấy đã đánh hơi được ngay. Hôm qua có dây nói: “Klapdiusa ạ, bây giờ bọn mình do GORT quản lý, nếu cậu cần đồ lót gì...” Mình trả lời mình hy vọng sẽ sống đến cách mạng thế giới với số cung cấp của mình...

Bây giờ cho cậu biết về mình. Cậu phải biết rằng mình là chủ nhiệm văn phòng Liên hiệp các Tơ-rot Đầu lửa. Đã dự định từ lâu, nhưng mình từ chối. Lý do của mình: không có khả năng làm công tác bàn giấy, hơn nữa muốn vào Đại học Công nghiệp... Vấn đề được đưa

ra ban cán sự bốn lân, mình đã phải nhận lời, bây giờ thì mình không hối tiếc... Ở đây thấy rõ được tình hình xí nghiệp, mình đã làm được việc gì đó, đã tổ chức một cuộc thăm dò phần của nước ta ở Xakhalin, tăng cường khảo sát, chú ý nhiều đến Viện Đầu lửa. Dinaida ở chỗ mình. Cô ấy khỏe mạnh, sắp sinh nở, nhiều chuyện rắc rối lắm... Về chuyện có mang, Dinaida nói với tay Mac Alêchxandrôvit (mình gọi là Mac và Môrit) của cô ấy quá muộn, khi đã hơn ba tháng. Anh chàng làm vẻ sung sướng, gắn lên trán Dinaida một cái hôn lạnh băng rồi cho biết anh chàng sắp có một phát minh khoa học vĩ đại, đầu óc đang cách xa cuộc sống thực tế, không thể tưởng tượng có một con người thiếu khả năng thích ứng với sinh hoạt gia đình hơn anh chàng, Mac Alêchxandrôvit Sôlômôvit ấy, song dĩ nhiên anh chàng không tính chuyện từ bỏ hết thảy, vân vân và vân vân... Là một phụ nữ thế kỷ hai mươi, Dinaida khóc nhưng vẫn giữ được bản lĩnh... Đêm ấy cô nàng không ngủ, cứ thở hồn hển và vươn cổ nghe ngóng. Trời vừa hửng, đầu chưa chải, mặt mày nom phát khiếp, cậu ấy chạy bổ đến GIPROMEZ trong cái váy cũ, nói với anh chàng rằng cậu ấy đè nghị quên chuyện hôm qua đi, cậu ấy sẽ huỷ cái thai nhưng sẽ không bao giờ tha thứ cho con người về chuyện ấy... Tất cả diễn ra trong hành lang của GIPROMEZ, lúc rất đông người. Mặt Mac và Môrit hết đỏ dù lại tái nhợt, anh chàng lúng túng:

- Cảm phái gọi dây nói cho nhau, cảm phái gấp nhau...

Dinaida không nghe nổi, chạy vù đến chỗ mình và tuyên bố:

- Mai mình sẽ không đi làm!

Mình tức điên lên, thấy chảng cần giữ bình tĩnh làm gì nữa, toát luôn cho cô nàng một trận đén nơi đến chốn... Thủ nghĩ mà xem: gái đã quá ba mươi, sắc đẹp chảng có gì đặc biệt, một tay đàn ông thật bảnh sê không mê đâu, thế mà bỗng nhiên vớ được anh chàng Mac và Môrit này (thật ra anh ta đâu có mò đến cô nàng, mà mò đến một chủng tộc khác, đến những tổ tiên quý tộc của cô nàng), rồi có mang với anh ta, thế thì hãy cố giữ lấy đứa bé, nuôi cho nó khôn lớn. Những đứa con lai Do-thái thường rất kháu, chúng mình biết đấy: cô hãy xem Anha có một tiêu bản thế nào. Hơn nữa, liệu bao giờ cô mới sinh con đẻ cái nếu không phải bây giờ, khi các cơ bụng còn hoạt động, khi còn có thể nuôi cái thai?! Song mọi lý lẽ chỉ gấp một câu trả lời: "Mình không chịu được chuyện con mình không có bố", như vậy là thế kỷ mười chín vẫn còn kéo dài, ông bố cấp tướng bước ra khỏi phòng làm việc với bức hình thánh và nguyên rùa (hoặc không có hình thánh: mình cũng chẳng biết hồi áy người ta nguyên rùa thế nào), còn cô gái thì mang đứa bé đến nhà nuôi trẻ hay cho nó về nhà quê để người khác nuôi...

- Nói tám bậy, Dinaida, - mình bảo cậu áy, - thời thế khác, bài hát phải khác, bọn mình sẽ giải quyết xong, không cần đến tay Mac và Môrit...

Nhưng mình chưa kịp nói xong đã bị gọi đi họp. Hồi ấy vấn đề bác Vichto Andrêevit đang trở nên gay gắt. Giữa lúc đó lại nhận được nghị quyết của BCHTU về việc thay cho phương án cũ của kế hoạch năm năm, năm 1932 phải nâng sản lượng dầu lên 40 triệu tấn.

Việc soạn thảo tài liệu phải trao cho các nhà kế hoạch, tức là cho bác Vichto Andrêevit. Bác ngồi lì trong phòng bác rồi gọi mình và cho xem bức thư. Bức thư gửi chủ tịch đoàn HĐKTQDTC (1). Nội dung: tôi xin từ bỏ trách nhiệm đối với Cục Kế hoạch. Con số bốn mươi triệu tấn, tôi coi là vô căn cứ. Hơn một phần ba sẽ phải khai thác từ những vùng chưa khảo sát, như thế có nghĩa là chia da con gấu không những chưa giết mà còn chưa phát hiện... Hơn nữa từ ba thiết bị phân liết bằng nhiệt đang hoạt động chúng ta sẽ nhảy vọt lên một trăm hai mươi vào năm cuối của kế hoạch năm năm. Việc này lại phải thực hiện trong tình hình khan hiếm kim khí và trong khi chúng ta còn chưa nắm được phương pháp hết sức phức tạp để làm các thiết bị phân liết bằng nhiệt. Bức thư kết luận thế này: cũng như mọi người khác, tôi muốn tán thành những tốc độ cao, song ý thức trách nhiệm... vẫn vẫn và vẫn vẫn. Mình đọc. Bác ấy hỏi:

- Gửi đi hay không?

Mình nói:

- Thưa bác Vichto Andrêevit, đối với cháu các lý lẽ của bác cũng như toàn bộ chỉ thị đều không thể chấp nhận, nhưng cháu không coi cháu là có quyền khuyên bác nên giữ kín các quan điểm của bác...

Bác ấy đã gửi bức thư. HĐKTQDTC bật lên như lò so. Một cuộc họp được chỉ định. Trên HĐKTQDTC có Bagrinôpxki xuống dự. Trên tường đính bản đồ Liên bang với những khu mỏ mới, những thiết bị ống, những

---

1. Hội đồng Kinh tế Quốc dân Tối cao. (N D.)

ống dẫn dầu và ống dẫn sản phẩm dầu, gọi theo Bagri-nôpxki là:

- Đất nước với hệ tuần hoàn mới...

Trong cuộc họp, các kỹ sư trẻ tuổi thuộc loại “động vật ăn tạp” yêu cầu bắt bác Vichto Andrêevit phải quỳ gối. Mình phát biểu, nói bốn mươi nhăm phút. “Tuy không nghi ngờ về kiến thức và thiện chí của của giáo sư Klôtxôpxki, và thậm chí tuy khâm phục giáo sư, song chúng ta bác bỏ tệ sùng bái các con số trong đó giáo sư đang bị cầm tù, - đó là ý kiến mà mình bênh vực.

- Chúng ta bác bỏ bản cứu chương, không coi nó là qui tắc của sự khôn ngoan quốc gia... Trên cơ sở những con số trân trọng, liệu có thể nói rằng chúng ta sẽ thực hiện kế hoạch năm năm về khai thác dầu trong hai năm rưỡi hay không? Trên cơ sở những con số trân trọng, liệu có thể nói rằng từ 1931 chúng ta sẽ tăng sản lượng xuất khẩu chín lần và sẽ ngoi lên địa vị thứ nhì sau Mỹ hay không?

Tiếp theo mình Muradian phát biểu phê bình cách định hướng ống dẫn dầu Caxpiên-Matxcova. Bác Vichto Andrêevit cứ lặng lẽ ghi chép. Trên má bác hiện lên cái mâu hông của tuổi già, cái mâu hông của máu đen...Bạn mình thương ông già quá. Mình không nghe hết, bỏ về phòng mình. Dinaida vẫn ngồi trong phòng làm việc, hai bàn tay đan vào nhau.

- Cậu có dẻ hay không thì bảo? - mình hỏi.

Cậu ấy cứ nhìn mà chẳng trông thấy gì, đầu ngạt ngật, nói không thành tiếng:

- Klapđiusa ạ, - Dinaida nói với mình, - chỉ còn mình với nỗi khổ của mình thôi, dính vào nhau như cái bướu ấy... Tất cả đã bị quên đi đến nhanh, mình không còn nhớ con người sống không bất hạnh như thế nào nữa rồi...

Cô nàng nói thế, mũi càng dài ra, mặt đỏ bừng bừng, hai gò má mu-gich (bọn quý tộc thường có những gò má như thế) nhô hẳn ra... Mình nghĩ rằng Mac và Môrit mà trông thấy cậu ấy như thế này thì sẽ không rao rực lắm đâu... Mình bèn quát tháo, tống cổ cô nàng xuống bếp got khoai tây... Cậu đứng cười, cậu mà đến đây bọn mình sẽ bắt cả cậu nữa. Về việc thiết kế nhà máy Oocxki người ta đã ấn định những thời hạn làm cho ban thiết kế và các tay vẽ kỹ thuật phải ngồi lỳ ngày đêm, bữa ăn có Vaxêna got khoai tây, làm cá trích, tráng trứng cho họ, rồi họ lại lao đầu vào công việc... Cô nàng xuống bếp. Một phút sau mình nghe thấy tiếng kêu. Mình chạy vào: cô nàng Dinaida của mình nằm sóng soret dưới sàn, mạch không đập, mắt trộn ngược... Không thể nói bọn mình đã khổ về cậu ấy đến thế nào: cả mình lẫn bác Vichto Andreevit và Vaxêna. Bác sĩ được mời đến. Đến đêm cậu ấy tỉnh lại, cậu ấy sờ tay mình: cậu cũng biết Dinaida với cái tính dịu dàng tình cảm của cậu ấy... Mình thấy trong mấy giờ vừa qua tất cả ở cậu ấy đã bị thiêu tan và tất cả lại nảy sinh... Không được để lỡ cơ hội.

- Dinaida thân mến ạ, - mình nói, - chúng mình sẽ gọi đây nói cho cô Rôda Mikhailôpna (ở chỗ bọn mình

cô ấy vẫn là nữ quan nội cung trong các việc này), nói rằng cậu đã nghĩ lại, cậu sẽ không tới nữa... Mình có thể gọi dây nói chứ?

Cậu ấy ra hiệu có thể, đi đi. Bác Vichto Andrêevit ngồi cạnh cậu ấy, trên đì-vâng và cứ luôn luôn bắt mạch. Mình đi chỗ khác, để ý nghe, thấy bác ấy nói:

- Bác đã 65 tuổi rồi, cháu Dinaida yêu quý ạ, cái bóng của bác in trên mặt đất ngày càng mờ đi. Bác là một nhà khoa học, một ông già, nhưng Thượng đế (vẫn cứ Thượng đế!) đã làm cho năm năm cuối cùng của đời bác ăn khớp với... chà, các cháu cũng biết là với cái gì rồi, với cái kế hoạch năm năm này... Bây giờ thì cho đến lúc chết bác sẽ không được lấy lại hơi đâu, không được nghĩ tới mình nữa... Nhưng nếu tối tối con gái bác không đến vỗ vỗ vai bác, nếu mấy thằng con trai bác không viết thư cho bác thì bác buồn đến không thể nào nói được... Cứ sinh nở đi, cháu Dinaida yêu quý ạ, bác và chị Klapdia Paplôpna sẽ đỡ đầu.

Ông già thêu thào, mình gọi dây nói cho cô Rôda Mikhailôpna nói: cô Rôda Mikhailôpna yêu quý, Murasôva hứa mai tới chỗ cô, nhưng cô ấy đã thay đổi ý kiến rồi...

- Tuyệt vời, cô ấy nghĩ lại thì quả là có phép màu...

Bà nữ quan nội cung của bọn mình vẫn như cũ: áo lụa ngắn màu hồng, váy kiểu Anh, tóc xoăn, tẩm hương sen, thể dục, bồ bịch...

Chúng mình đưa Dinaida về nhà, mình dọn cho cậu ấy nằm thật ấm, pha trà. Hai chúng mình ngủ với nhau. Trong lúc ấy chúng mình cùng khóc, nhắc lại chuyện

cũ, những gì không nên xảy ra, bàn bạc tất cả các mặt, rồi sau khi nước mắt cả hai hoà lẫn với nhau, chúng mình ngủ thiếp đi... "Con quỉ" của mình cứ ngồi yên làm việc, anh chàng dịch từ tiếng Đức một cuốn sách kỹ thuật. Có lẽ cậu không còn nhận ra "Con quỉ" nữa đâu: anh chàng đã thuần tính, co mình lại, lặng lẽ... Chuyện này làm mình đau khổ... Suốt ngày còng lưng ở Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, tối về lại dịch.

- Dinaida sẽ đẻ đấy, - mình nói với anh chàng. - Đặt tên thằng bé là gì bây giờ? (Chẳng ai nghĩ đến chuyện sinh con gái).

Chúng mình quyết định là Ivan. Iuri và Lêonit nghe chán ngấy... Chắc nó sẽ là một thằng hơi mát dậy, có những cái răng nhọn, đủ cho sáu chục thằng. Bọn mình đã chuẩn bị cho nó chất đốt, nó sẽ chờ một cô tiểu thư đến chỗ nào đó ở Ianta, ở Batum, nếu không, ở chỗ chúng mình thì đến núi chim sẻ... Tạm biệt Đasa. "Con quỉ" sẽ viết thư riêng. Tình hình cậu thế nào?

Klapdia

...Mình viết nguệch ngoạc ở chỗ mình trong cơ quan, trên đầu cứ âm âm, vôi vữa trên trần rơi xuống lá tả. Xem ra ngôi nhà của bọn mình vẫn còn vững, trên năm tầng cũ bọn mình xây thêm bốn tầng nữa. Khắp Matxcova đang bị đào bới lung tung, đầy hào hố, ngổn ngang những cái ống, những đống gạch, đường xe điện như mắc cửi, máy móc chờ từ nước ngoài đến được chuyển trên cảng pháo, người ta đầm nện, lúc nào cũng

rầm rầm, mùi hắc ín nồng nặc, khói ngùn ngụt như trên những đám cháy... Hôm qua trên quảng trường Vacvac-xcaia mình thấy một anh chàng... Mặt to, đầu trọc đỏ bóng, áo cài cúc bên không có dây lưng, xăng đan dưới chân đất. Mình cùng anh chàng nhảy từ mõ đất này sang mõ đất khác, từ đống này sang đống khác, lên cao rồi lại xuống thấp...

- Nó như thế này đây, khi trận chiến đấu tràn qua, - anh chàng nói với mình. — Bây giờ, tiểu thư ạ, ở Matxcova đúng là mặt trận, đúng là chiến tranh...

Khuôn mặt đôn hậu, tươi cười như con nít. Mình còn thấy anh chàng như đang ở trước mặt. (1)

---

I. Đăng lần đầu trên báo “Matxcova buổi chiều” 1934, số 37 (3066), 14 tháng Hai.(N.D.)

## PHỐ ĐĂNGTƠ

Từ năm giờ đến bảy giờ, khách sạn “Hôtel Danton” (1) của chúng tôi bốc lên không trong những tiếng rên rỉ yêu đương. Hoạt động trong các phòng là những tay tài nghệ bậc thầy. Đến nước Pháp với niềm tin như định đóng cột rằng nhân dân nước này đã kiệt sức, tôi đã phải ngạc nhiên trước cái lối tiêu dùng khí lực như thế này. Ở nước ta người ta không làm cho đàn bà nóng lên đến mức như thế, hoàn toàn không thể đâu. Một hôm Giăng Bienan, anh chàng ở phòng bên cạnh nói với tôi:

-Mon vieux (2), trong một ngàn năm lịch sử của chúng tôi, chúng tôi đã tạo ra được người đàn bà, bữa ăn và cuốn sách... Về chuyện này sẽ không có ai cãi lại chúng tôi đâu...

Trong việc tìm hiểu nước Pháp, tay buôn xe hơi cũ Giăng Bienan đã giúp tôi nhiều hơn những cuốn sách tôi đã đọc và những thành phố tôi đã tới. Thoạt làm quen anh ta đã hỏi quán ăn của tôi, quán cà phê của tôi,

- 
1. Tiếng Pháp: “Khách sạn Đặngtông” (chú thích của bản tiếng Nga).
  2. Tiếng Pháp: “Ông bạn của tôi” (chú thích của bản tiếng Nga).

nhà gái điếm tôi lui tới. Những câu trả lời đã làm anh ta hoảng lên.

- On va refaire votre vie... (1)

Và chúng tôi đã làm lại cuộc đời của tôi . Chúng tôi bắt đầu ăn tại quán ăn của các tay buôn thịt, gia súc và rượu ở trước mít Halles aux vins (2).

Những cô gái nông thôn đi loại giấy dùng trong nhà đem đến cho chúng tôi những món tôm hùm tươi nước sốt đỏ, thỏ chiên nhồi tỏi và nấm cục, với thứ rượu vang không thể nào kiểm được ở nơi khác. Biénan gọi món ăn, tôi trả tiền, nhưng trả chỉ bằng người Pháp. Không rẻ, nhưng đúng giá. Cũng với mức giá như thế, tôi trả tiền tại nhà gái điếm được vài thương nghị sĩ chu cấp ở gần Gare St. Lazare (3). Để giới thiệu tôi với các cô nàng tại nhà này, Biénan đã mất nhiều công sức hơn cả trường hợp tôi muốn có mặt trong buổi họp của Thượng nghị viện khi người ta lật đổ một bộ. Chúng tôi thường kết thúc các buổi tối ở Porte Maillot (4) tại quán cà phê là nơi tụ tập của các nhân vật tổ chức các trận đấu quyền Anh và các cuộc đua xe hơi. Ông thầy

1. Tiếng Pháp: “Chúng ta sẽ làm lại cuộc đời cho ông” (chú thích của bản tiếng Nga).
2. Tiếng Pháp: “Khu chợ rượu vang” (chú thích của bản tiếng Nga).
3. Tiếng Pháp: “Nhà ga Thánh Lada” (chú thích của bản tiếng Nga).
4. Tiếng Pháp: “Cổng Mayô” (chú thích của bản tiếng Nga).

của tôi nằm trong cái nửa dân tộc chuyên bán xe hơi còn nửa kia thì thay đổi xe hơi. Anh ta là đại lý của hãng Ronô, phân nhiều buôn bán với những tay kinh doanh Rumani, những tay kinh doanh bẩn thỉu nhất.

Lúc rỗi rã, Biênan truyền cho tôi nghệ thuật mua xe hơi cũ. Theo lời anh ta, muốn vậy phải tới Riviéra vào cuối mùa thu, khi người Anh bỏ đi và quăng vào các gara ô-tô những chiếc xe hơi mới dùng hai hay ba tháng. Chính Biênan cũng rong ruổi khắp nơi trên một chiếc "Ronô" tróc sơn mà anh ta lái như một người dân Xamôct điều khiển những con chó. Cứ chủ nhật chúng tôi lại cưỡi chiếc xe nhảy chồm chồm này, vượt một trăm hai mươi ki-lô-mét tới Ruang ăn món thịt vịt mà ở đây người ta chiên ngay trong tiết vịt. Cùng đi với chúng tôi có Giecmen, cô bán găng tay tại một cửa hiệu ở Rue Royale (1). Những ngày Giecmen đến với Biênan là thứ tư và chủ nhật. Cô tới lúc năm giờ. Chỉ một lát sau trong phòng họ đã vang ra những tiếng ụn ịn, tiếng thân người nằm vật xuống, tiếng kêu hoảng sợ, rồi sau đó có tiếng rên hấp hối triu mến của người đàn bà:

- Oh, Jean..(2)

Tôi nhầm tính: đây, Giecmen vào phòng, cô đóng cửa phòng sau lưng, hai người hôn nhau, cô gái bỏ mũ, găng rồi đặt hai thứ lên bàn, và theo con tính của tôi thì họ

- 
1. Phố Vua (tiếng Pháp, chú thích của bản tiếng Nga).
  2. Tiếng Pháp: "Chao ôi, anh Giăng" (chú thích của bản tiếng Nga).

không còn thời gian nữa. Thời gian không còn đủ để cởi quần áo. Không hé răng nửa lời, họ nhảy phắt lên vải trải giường như hai con thỏ. Sau khi rên rỉ một hồi, họ cười ngọt ngào, lúi lúi kể về công việc của họ. Tôi được biết tất cả những điều ấy như một anh chàng ở sát phòng, chỉ cách một tấm ván gỗ có thể biết. Giecmen có những điều không nhất trí với mơ-xi-ơ Āngrisơ, chủ hiệu buôn. Bố mẹ cô sống ở Tua. Một hôm thứ bảy, cô xăm một cái quần cổ bằng lông thú, một thứ bảy khác, cô đi nghe vở “Bôhêm” ở Nhà hát Kịch hát lớn. Mơ-xi-ơ Āngrisơ bắt các cô bán hàng của ông ta phải mặc áo xống đồng màu kiểu Anh. Mơ-xi-ơ Āngrisơ Anh hoá Giecmen, cô đứng trong hàng ngũ những phụ nữ kinh doanh ngực phẳng, linh lợi, uốn tóc, đánh thứ phấn nâu bùng bùng. Song hai cổ chân bụ bẫm, tiếng cười trầm trầm rất dễ bật ra, cái nhìn chăm chú của cặp mắt long lanh cùng tiếng rên hấp hối - oh, Jean! - tất cả những cái này cô dành cho Bienan.

Trong sương khói và chất vàng của những buổi chiều Pari, cái thân hình khoẻ khoắn và thon mảnh của Giecmen di động trước mắt chúng tôi. Cô ngửa đầu ra cười và đưa những ngón tay linh hoạt hồng hồng lên ngực. Trái tim tôi đã được sưởi ấm trong những giờ phút ấy. Không có cảnh cô đơn nào không lối thoát bằng cô đơn ở Pari.

Đối với tất cả những người ở xa đến, thành phố này là một nơi đi dày đặc biệt, và tôi bỗng nảy ra ý nghĩ là Giecmen cần cho chúng tôi hơn cho Bienan. Tôi đã bỏ đi Macxây với ý nghĩ như thế.

Sau một tháng sống ở Macxay, tôi trở về Pari. Tôi chờ đến thứ tư để được nghe giọng nói của Giecmen.

Thứ tư đã qua mà chẳng có ai phá tan sự yên lặng bên kia bức vách. Biênan đã đổi ngày của anh ta. Một giọng đàn bà vắng sang hôm thứ năm, lúc năm giờ như mọi khi. Biênan để người khách của anh ta có thì giờ bỏ mũ và tháo găng tay. Giecmen đổi ngày, nhưng cô cũng thay đổi cả giọng nói. Hôm nay không còn mấy tiếng hồn hển, van lơn oh, Jean ... rồi câm lặng, cái câm lặng đáng sợ của hạnh phúc ở người khác. Thay vào đó lần này lại là những tiếng om sὸm khàn khàn của một con người trong gia đình, những tiếng kêu phát ra từ trong họng. Giecmen mới nghiên răng, vật mình xuống di-vắng, và trong những khoảng cách ấy bàn cãi bằng một giọng đặc sệt kéo dài. Cô chẳng đả động gì đến mơ-xi-ơ Ăngrisơ mà chỉ gầm gầm gừ gừ đến bảy giờ rồi sửa soạn bỏ đi. Tôi hé cửa để đón Giemen thì thấy một cô á lai da đen đi trong hành lang với bộ tóc kiểu bờm ngựa dựng đứng trên đầu, bộ ngực đồ sộ xệ xuống, nhô hẳn về phía trước. Cô á lai da đen lẹt sét đôi giày có đế đi dã bè ra, bước vào hành lang. Tôi gõ cửa phòng Biênan. Anh ta đang nằm dài trên di-vắng, không mặc vet-tông, mệt mỏi tiêu tụy, mặt xám đi, đôi bit-tất ngắn đã giặt sờn.

- Mon vieux, ông cho Giecmen về hưu rồi sao?..

- Cette femme est folle (1), - anh ta nói rồi ngập ngừng , - cái chuyện trên đời này có mùa đông và mùa hè, có mờ dầu và kết thúc, cái chuyện hết đông đến hè và ngược lại, tất cả các chuyện ấy chẳng liên can gì đến ma-đơ-moa-den (2) Giecmen, tất cả các bài hát ấy không dành cho cô ấy...Cô ấy thô những vật nặng lên lưng người ta rồi bắt người ta phải chở đi... đi đến đâu? Chẳng ai biết được...trừ ma-đơ-moa-den Giecmen...

Biênan ngồi lên giường, cái quần lồng thông quanh cặp chân gầy yếu, làn da đầu nhợt nhạt loáng thoảng hiện ra qua những món tóc dính bết, bộ ria tam giác run run. Rượu ma-côn bốn phرăng một lit đã giúp người bạn của tôi hồi lại. Lúc tráng miệng anh ta nhún vai, nói như trả lời những ý nghĩ của mình:

- ...Ngoài tình yêu bất diệt, trên đời này còn có bọn Rumani, với những hối phiếu, những vụ sập tiệm, những chiếc xe nứt khung. Oh, j'en ai plein le dos (3)...

Anh ta đã vui lên tại quán cà phê đơ Pari bên ly côn-nhắc. Chúng tôi ngồi ngoài hè dưới tấm vải che màu trắng. Trên tấm vải có những dải rộng. Một dòng người trôi qua trên hè phố lân với những ngôi sao điện. Một chiếc xe hơi đỗ trước mặt chúng tôi, vươn dài như một trái ngư lôi. Từ trên xe bức xuống một người Anh và

- 
1. Tiếng Pháp: “À này điên đây” (chú thích của bản tiếng Nga).
  2. Tiếng Pháp: “Cô, tiểu thư” (N.D.)
  3. Tiếng Pháp: “Ô, tôi đã chịu đựng đủ rồi” (chú thích của bản tiếng Nga).

một người đàn bà trong chiếc áo khoác bằng lông chồn nâu. Người đàn bà lướt qua chúng tôi giữa một đám mây nóng hổi mùi nước hoa và mùi lông thú, thân hình dài như không là con người, cái đầu nhỏ nhắn phát sáng như đồ sứ. Trông thấy người ấy, Biênan nhô ra, duỗi một chân trong ống quần sờn nát và nháy mắt như người ta thường nháy với những cô nàng ở Rue de la Gaité (1). Người đàn bà mỉm nhẹ cười bên mép cặp môi thoa son, nghiêng một chút cái đầu hồng hồng chít khăn, rồi dung đưa, kéo lê cái thân hình như con rắn và biến mất. Người Anh đi theo, cứng đờ, trong những tiếng rắc rắc.

- Ah, canaille! (2) - Biênan nói theo hai người. Hai năm trước với à thì chỉ một cốc khai vị là đủ...

Tôi chia tay với anh ta rất muộn. Tôi dự định thử bảy sê tối chỗ Giemmen, mời cô đi xem hát, mời cô đến Sact'rơ nếu cô muốn, song tôi đã phải gặp hai người, Biênan cùng cô bạn cũ của anh ta trước thời hạn ấy.

Tối hôm sau cảnh sát chặn lối vào khách sạn Đăng-tông, những cái áo choàng màu lam của họ xoè rộng trong phòng ngoài của khách sạn. Người ta đã cho tôi vào sau khi xác minh tôi thuộc số khách thuê phòng của ma-dam T'ruiypphô, bà chủ trọ của chúng tôi. Tôi thấy có những người hiến binh ở ngưỡng cửa phòng tôi. Cửa phòng Biênan mở toang. Anh ta nằm sõng sượt dưới sàn trong vũng máu, cặp mắt đục ngầu he hé. Nỗi

- 
1. Tiếng Pháp: “Phố Hoan lạc” (chú thích của bản tiếng Nga).
  2. Tiếng Pháp: “Chà, đồ đê tiện” (chú thích cũ bản tiếng Nga)

bóp bếp hai bên, Giecmen ngồi ở cái bàn. Để chào tôi cô nghiêng đầu, và cùng với đầu cô, cái lông chim trên mũi cũng ngả xuống theo...

Tất cả chuyện này đã xảy ra lúc sáu giờ, giờ yêu đương: trong mỗi phòng đều có một người đàn bà. Trước lúc ra đi, áo xống hờ hang, bít-tết dài như những thị đồng đời xưa, họ với vã thoa phấn hồng và khoanh tròn miệng bằng son đen. Các cánh cửa đều mở, những người đàn ông đi giầy chưa buộc dây đứng ngoài hành lang. Trong phòng một người Ý nhăn nheo, vận động viên xe đạp, một cô gái chân không giầy gục khóc trên gối. Tôi xuống tầng dưới để báo cho ma-dam T'ruypphô biết. Mẹ cô gái này bán báo ở phố Thánh Misen. Những bà già phố chúng tôi, phố Đặngtor, đã tụ tập ở văn phòng: những bà bán rau, giữ cửa, bán hạt dẻ và khoai tây rán, những đống thịt xiên xéo, thở hổn hển với những cái trán rộ, những bộ ria, những vết da đỏ, những cặp mắt nhài quặt.

- Voilà qui n'est pas gai, - tôi vừa bước vào vừa nói,  
- quel malheur! (1)

- C'est l'amour, monsieur... Elle l'aimait (2)...

1. Tiếng Pháp: “Chuyện xảy ra chẳng vui chút nào...thật là bất hạnh” (chú thích của bản tiếng Nga).
2. Tiếng Pháp: “Đó là tình yêu, thưa ông... cô ấy vốn yêu ông ấy” (chú thích của bản tiếng Nga).

Cặp vú tím tím xanh xanh của ma-dam T'ruypphô  
chảy xệ xuống dưới đầm đăng ten, hai cái chân voi  
đứng xoạc ra giữa phòng, mắt bà long lanh.

- L'amore, - xi-nho-ra (1) Rôcca, chù quán ăn ở phố  
Đăngtơ nói theo bà như một tiếng vọng. — Dio castiga  
quelli, chi non conoscono l'amore...(2)

Các bà già đứng túm tụm một chỗ, tranh nhau nói.  
Má họ ửng lên cái ánh đo đỏ của bệnh đậu mùa, mắt họ  
lồi ra.

- L'amour, - ma-dam T'ruypphô đi về phía tôi, nhắc  
lại, - c'est une grosse affaire, l'amour...(3)

Ngoài phố có tiếng còi xe hơi. Những bàn tay khéo  
léo lôi người bị giết xuống nhà dưới, ra chiếc xe bệnh  
viện. Anh ta đã trở thành một con số, anh bạn Bienan  
của tôi, và đã mất họ tên trong những đợt sóng rồn rập ở  
Pari.

Xi-nho-ra Rôcca bước ra cửa sổ và trông thấy cái  
xác. Bà đang có mang, bụng phình ra một cách đáng sợ,

1. Bà (tiếng Tây-ban-nha, N.D.)
2. Tiếng Tây-ban-nha: “Tình yêu (...), Thượng đế trừng phạt  
kẻ nào không biết tình yêu” (chú thích của bản tiếng Nga)
3. Tiếng Pháp: “Tình yêu...đó là một việc lớn, tình yêu (chú  
thích của bản tiếng Nga).

lụa áo căng ra trên hai bên sườn bánh to, nắng chiếu vào khuôn mặt hổ phù vàng ênh, vào những mòn tóc vàng mềm mại.

- Dio, - xi-nho-ra Rôcca nói, - tu non perdoni quelli, chi non ama...(1)

Bóng tối đã ập xuống mạng lưới các dãy phố cũ nát của khu La-tinh, một đám người lùn thấp chạy tản ra trên những bậc đường phố, hơi thở nóng hổi tỏa ra từ các sân nhà. Anh hoàng hôn phủ lên ngôi nhà của ma-đam Toruypphô, lên mặt nhà làm theo phong cách Gô-tích có hai cửa sổ, lên những di tích của cái tháp nhỏ, của những hình trang trí xoắn ốc, lên những dây li-e hoá đá.

Một thế kỷ rưỡi về trước Đặngtông (2) đã sống ở đây. Từ cửa sổ căn phòng ông ở, Đặngtông đã trông thấy lâu dài Côngxiếcgiori (3), những cái cầu nhẹ nhàng lao qua sông Xen, dãy nhà nhỏ không có cửa sổ áp sát bờ sông, và cũng mùi hơi như thế này bốc lên chỗ ông. Dưới làn gió, các vỉ kèo hoen rỉ và biển treo cửa của các nhà trọ kêu ken két.(4)

1. Tiếng Pháp: “Lay Chúa (...) , Người không tha thứ kẻ nào không yêu” (tiếng Tây-ban-nha, chú thích của bản tiếng Nga)
2. Georges Jacques Danton (1759-1794), luật sư, chính khách trong Cách mạng Pháp, đòi chấm dứt thời kỳ Khủng bố, bị chém đầu vì tội “ôn hoà” (N.D.)
3. Conciergerie, nhà tù từ 1392, đóng vai trò đặc biệt rùng rợn hai năm 1793-1794 trong thời kỳ Khủng bố.(N.D.)
4. Đặng lần đầu trên tạp chí “30 Ngày” 1934, số 3, tháng Ba.(N.D.)

## PHIÊN TOÀ

(Trích sổ ghi)

Ma-dam Blängsa, sáu mươi mốt tuổi, gặp cựu thượng tá Ivan Nhेदatrin tại quán cà phê ở Boulevard des Italiens (1). Hai người yêu nhau. Trong tình yêu của họ có nhiều nhục dục hơn là lý trí. Ba tháng sau viên thượng tá chuồn thẳng với những cổ phiếu và vật quý mà ma-dam Blängsa nhờ lão đem đi hỏi giá tại hiệu kim hoàn ở Rue de la Paix (2).

- Accès de folie passagère (3), - bác sĩ nhận định về cơn ngất của ma-dam Blängsa.

Khi tỉnh lại, bà già thú nhận với người em dâu. Người em dâu đi trình cảnh sát. Nhेदatrin bị bắt trong một quán rượu có những á Di-gan Matxcova hát. Trong tù mặt Nhेदatrin vàng ệnh, người lão sụt ra. Lão bị đem

1. Tiếng Pháp: “Đường cây Người Ý. (chú thích của bản tiếng Nga)
2. Tiếng Pháp: “Phố Hòa bình”. (Chú thích của bản tiếng Nga)
3. Tiếng Pháp: “Một cơn điên nhất thời”. (Chú thích của bản tiếng Nga)

như người ta đẩy con gáu ra vũng dài xiếc. Trong phòng xử án, những người đàn ông Pháp trong những chiếc vest-tông may đại khái lớn tiếng la lối nhau, những người đàn bà son phấn loè loẹt quạt những bộ mặt đầm đìa nước mắt. Trước mặt họ, trên bục cao, dưới quốc trung bằng đá hoa của nước cộng hòa, một người đàn ông mảnh dẻ, mặc áo dài và đội mũ quan toà, ngồi với bộ ria kiểng Gôloa.

- Eh bien, Nedatchine, - trông thấy bị cáo ông ta nói, - eh bien, mon ami (1). - Rồi những lời nói chít chót liền thoáng dội lên đâu lão thượng tá run rẩy.

- Xuất thân dòng dõi quý tộc Nhêđatrín, - chủ tịch phiên toà nói oang oang, - ông bạn của tôi ạ, ông đã được ghi tên trong danh bạ quý tộc tỉnh Tambôp-xcaia... sỹ quan quân đội vua Nga, ông đã di cư ra nước ngoài cùng với Vrângghen và làm cảnh sát ở Da-grêp... Những sự bất đồng về ranh giới giữa quyền sở hữu quốc gia và quyền sở hữu tư nhân, - chủ tịch phiên toà tiếp tục nói oang oang, mũi chiếc giây da lỏng đưa ra kéo vào dưới cái áo quan toà, - những sự bất đồng ấy, ông bạn của tôi ạ, đã bắt ông phải chia tay với vương quốc mến khách của người Nam-tư và hướng con mắt về Pari... Ở Pari... - Đến đây ông chủ tịch lướt mắt qua tờ giấy để trước mặt. - Ở Pari, ông bạn của tôi ạ, kỳ thi lấy bằng lái xe tắc-xi đã là một pháo đài mà ông không hạ nổi... Lúc đó ông đã dành

---

I. Tiếng Pháp: “Nào, Nhêđatrín (...) Nào, ông bạn của tôi...” (chú thích của bản tiếng Nga).

những sức lực chưa tiêu hao hết cho ma-đam Blāngsa vắng mặt trong phiên tòa...

Những lời nói bằng tiếng nước ngoài đổ xuống đầu Nhēđatrín như trận mưa mùa hè. Bất lực, to lù lù, hai tay thông xuống, lão cao vượt lên trên đám người như một con vật sâu đến từ một thế giới khác.

- Voyons (1), - chủ tịch phiên tòa bỗng nói, - tôi ngồi đây có trông thấy bà em dâu của ma-đam Blāngsa đáng kính.

Một người đàn bà béo núc, không có cổ, nom như con cá nhét vào cái áo ngoài, cúi đầu lắc lư chạy tới bên bàn nhân chứng. Bà ta thở hổn hển, giơ hai cái tay ngắn cùn lên trời, kể các cổ phiếu mà ma-đam Blāngsa bị biển thủ.

- Cảm ơn bà, ma-đam, - chủ tọa ngắt lời bà ta và hát đâu về phía một người gây gác có bộ má hóp con dồng cháu giống ngồi bên trái quan toà.

Viên chưởng lý hơi nhôm dậy, nói lí nhí vài lời rồi chắp hai bàn tay trong cổ tay áo giả tròn, ngồi xuống. Tiếp theo chưởng lý là trạng sư, một tay Do-thái dân Kiep lấy quốc tịch Pháp. Cứ như cãi nhau với một người nào đó, trạng sư bắt bình kêu la về con đường khổ nạn của giới sỹ quan Nga. Từ miệng anh ta, những từ ngữ tiếng Pháp phát âm không rõ ràng bật ra vụn nát, rời rạc, và đến cuối bài bào chữa thì cứ hao hao như tiếng Do-thái. Chủ toạ nín thinh nhìn trạng sư một

---

2. Tiếng Pháp: “Nào” (chú thích của bản tiếng Nga)

lát, không lộ chút tình cảm gì cả, rồi bỗng nhiên ông ngả sang phái, sang ông già bạn áo mũ quan toà, rồi lại ngả sang bên kia, sang ông già cũng như thế ngồi bên trái.

- Mười năm, ông bạn của tôi à, - chủ tọa gật đầu với Nhêđatrín, nói dịu dàng rồi đón bắt hồ sơ của một vụ án khác mà viên thư ký ném cho ông ta.

Nhêđatrín đứng nghiêm không động đậy. Cặp mắt ti hí không màu sắc của lão hấp háy, mồ hôi đổ ra trên cái trán hẹp.

- T'a encaissé dix ans, - viên xen đầm sau lưng lão nói, - c'est fini, mon vieux (1). - Rồi hắn nhẹ nhàng dùng hai nắm tay, đẩy kẻ vừa bị xử án về phía cửa ra.(2)

- 
1. Tiếng Pháp: “Anh phải lĩnh mười năm đấy (...) Thế là hết, người anh em à”. (chú thích của bản tiếng Nga)
  2. Công bố lần đầu theo bản đánh máy mà Baben đã tự chữa. Không ghi ngày tháng viết (N.D.)

## ĐI GRATXÔ

Tôi đã mười bốn. Tôi thuộc đạo quân không biết sợ của những thằng phe vé rạp hát. Ông chủ của tôi là một tay giảo quyết mắt lúc nào cũng nheo nheo, bộ râu mượt để rất to. Tên ông ta là Colia Svac. Tôi đã lọt vào làm quân của ông ta trong cái năm bất hạnh, năm kịch hát Ý thất bại ở Ôdetxa. Sau khi xem những bài bình luận trên báo, ông ta không mời Anxem và Rupphô đến trình diễn nữa, mà quyết định chỉ mời một đoàn thật cù. Ông ta đã bị trừng phạt về chuyện này, ông ta sắp tiêm, và cả chúng tôi cùng với ông ta. Để cứu vãn tình thế, người ta hứa với chúng tôi Saliapin (1), nhưng Saliapin đòi mỗi buổi diễn ba ngàn. Thay cho Saliapin, nhà bi kịch đảo Xixin Đi Graxtô đã đến cùng với đoàn của ông. Họ được chở đến khách sạn trên những xe tải ngựa kéo đầy trẻ con, những con mèo, những lồng chim trong có những con chim Ý nhảy nhót. Sau khi đến thăm đoàn người Di-gan này, Colia Svac nói:

- Chúng mà y à, đây không phải là một món hàng...

Nhà bi kịch vừa đến nơi ra chợ với một túi tiền. Đến tôi, với một túi tiền khác, ông tới nhà hát. Buổi diễn thu

---

1. (1873-1938) Diễn viên kịch hát Nga, nổi tiếng với giọng trầm (N.D.)

hút không tới năm mươi người. Chúng tôi đã bán vé lấy nửa tiền mà không kiếm được người muốn xem.

Tối hôm ấy diễn một vở thảm kịch dân gian Xixin, một chuyện thông thường như hết ngày là đêm, hết đêm là ngày. Cô con gái một nông dân có cửa đính hôn với một chàng chăn cừu. Nàng đã chung thủy với chàng cho đến hôm một gã con nhà địa chủ ở thành phố đến vùng này với chiếc gi-lê bằng nhung. Trong lúc nói chuyện với kẻ mới đến, cô gái cứ tự dung cười khì khì rồi lại tự dung ngâm tăm. Nghe hai người nói với nhau, chàng chăn cừu xoay đầu đi xoay đầu lại như con chim lô lăng. Suốt hồi thứ nhất, anh chàng cứ đứng sát tường, thỉnh thoảng lại bỏ đi đâu không biết với cái quần hay xoè ra, rồi trở lại, nghiêng ngó.

- Món này vô hy vọng, - Colia Svac nói trong giờ nghỉ, - món hàng này chỉ dành cho Krémentruc (1)...

Giờ nghỉ được bố trí để cô gái có đủ thời gian biến đổi. Trong cảnh hai chúng tôi không còn nhận ra cô nữa: cô trở nên bướng bỉnh, thẫn thờ và cô hấp tấp trả lại chàng chăn cừu chiếc nhẫn đính hôn. Chàng bèn dắt nàng đến hốc tường có bức tượng nhiều mẫu của Đức Mẹ và nói bằng cái thỏ âm Xixin của chàng:

- Xi-nho-ra (2), - chàng nói giọng rất trầm và quay đi, - Đức Mẹ chí thánh muốn bà nghe hết lời tôi nói... Giovanni ở thành phố đến đây, hắn muốn có bao nhiêu

1. Thành phố nhỏ ở Ukraina. (N.D.)

2. Tiếng Ý: bà, phu nhân. Tác giả không dùng xi-nhô-ri-na (cô, tiểu thư). (N.D.)

dàn bà Đức Mẹ sẽ cho hắn ngần ấy. Tôi thì không cần ai khác ngoài bà, xi-nho-ra... Đức Mẹ Maria, đãng che chở vô nhiễm nguyên tội, cũng sẽ nói với bà như thế nếu bà hỏi Người, xi-nho-ra...

Cô gái đứng quay lưng về phía bức tượng gỗ sơn nhiều màu. Trong khi nghe chàng chăn cừu nói, cô nóng nảy giật chân. Trên đồi này, - ôi, đau khổ cho chúng ta, - không người đàn bà nào không mất trí trong giây phút quyết định số phận của họ... Trong giây phút ấy, cô gái trơ trọi một thân, cô độc, không có Đức Bà Maria và không hỏi gì Đức Bà...

Trong cảnh ba, gã Giôvanni ở thành phố tới chạm trán với số phận của gã. Gã cao ráo ở hiệu thợ cao trong làng, cặp chân khoẻ mạnh rất đàn ông dạng rộng ở phân trước sân khấu, dưới vầng mặt trời Xixin, những nếp áo gi-lê của gã nhấp nhôáng. Sân khấu trình bày một cảnh chợ nông thôn. Chàng chăn cừu đang ở một góc xa. Chàng đứng lặng giữa những đám người vô tư lự. Đầu chàng gục xuống. Rồi chàng ngẩng đầu, và dưới sức nặng cái nhìn chăm chú, nảy lửa của chàng, gã Giôvanni đứng dậy, cựa quậy trong chiếc ghế bành, rồi gã đẩy người thợ cao ra, đứng chồm dậy. Giọng lạc hồn đi, gã yêu cầu viên cảnh sát đuổi khỏi bãi những người mặt mũi âm thầm, khả nghi. Chàng chăn cừu, do Đi Gratxô thủ vai, đứng trầm ngâm một lát, rồi chàng mỉm cười, bay lên không, lượn trên sân khấu nhà hát thành phố và đậu xuống vai gã Giôvanni, cắn vào họng gã, và gầm gừ đưa nghiêng mắt, hút máu trong vết thương. Giôvanni cụt xuống, và màn sân khấu chuyển động một cách

đáng sợ, che không cho chúng tôi thấy cả kẻ bị giết lẫn kẻ giết người. Không chờ gì nữa, chúng tôi chạy bỏ đến ngõ Nhà hát, chỗ cửa bán vé sẽ mở hôm sau. Côlia Svac chạy trước tất cả. Sáng hôm sau tờ “Tin Ôdetxa” báo cho số ít người có mặt ở nhà hát biết rằng họ đã được xem diễn viên kỳ lạ nhất thế kỷ.

Trong đợt này Đi Gratxô đã trình diễn ở thành phố chúng tôi “Vua Lia”, “Ôtenlô”, “Bị tước quyền công dân”, “Kẻ ăn bám” của Tuôcghênhêp. Qua mỗi lời nói và mỗi cử động, ông đều khẳng định rằng trong sự kích động mãnh liệt của tình cảm cao thượng có nhiều chính nghĩa và hy vọng hơn các qui tắc chẳng có gì vui của thế giới.

Các buổi diễn ấy, giá vé bán ngoài gấp năm lần giá chính thức. Người mua vé săn lùng bọn phe vé tìm thấy chúng ở quán rượu, mặt đỏ như quả bồ câu, oang oang văng ra những lời báng bổ vô hại.

Luồng hơi nồng nực hồng hồng ngầu bụi tuôn vào ngõ Nhà hát. Những chủ tiệm đi dép bằng phớt đem ra phố những chai rượu vang màu lục và những thùng ô-liu. Trước mặt các quầy hàng, mỳ ống sôi sùng sục trong những thùng nước sủi bọt, mùi mì tỏa ra lan đến những khoảng trời xa. Những bà già đi giấy đàn ông bán những vỏ sò vỏ hến và vật kỷ niệm, họ la lối đuổi theo những người mua trù trừ. Những lão nhả giâu Do-thái, với những bộ râu chải tách sang hai bên, mò đến khách sạn Phía Bắc, gõ cửa phòng những người đàn bà to béo tóc đen có ria, nữ diễn viên trong đoàn Đi Gratxô. Trong ngõ Nhà hát, ai cũng vui sướng, trừ một

người, mà người ấy là tôi. Những ngày ấy tôi đã đi gần đến chỗ chết. Bất kỳ lúc nào bố tôi cũng có thể nhớ tới chiếc đồng hồ tôi đã lấy của ông mà không được phép và đem cầm cho Côlia Svac. Nhưng Côlia đã quen với chiếc đồng hồ vàng và vốn là con người sáng sáng uống rượu vang Betxarabi thay nước trà, ông ta đã được tôi trả tiền mà không thể quyết định trả lại tôi đồng hồ. Tính cách bố tôi cũng chẳng khác gì ông ta. Bị kẹp giữa hai con người này, tôi cứ phải nhìn hạnh phúc của người khác bay vụt qua bên cạnh mình. Tôi không còn cách nào khác là chuồn đi Cônxtanchinôpôn. Đã thoả thuận xong xuôi với bác máy phó tầu “Duke of Kent”(1), nhưng trước khi ra biển tôi quyết định phải chia tay với Đi Graxtô. Ông diễn lần chót vai chàng chăn cừu được một sức mạnh không sao hiểu nổi đưa bỗng lên khỏi mặt đất. Đến xem có đoàn kiều dân Ý do ông lãnh sự đầu hói, người cân đối, dẫn đầu, những người Hy-lạp co ro, những thí sinh tự do để râu, mắt nhìn chằm chằm một cách cuồng tín vào một điểm mà chẳng ai trông thấy, lão Utotkin tay vượn. Cả Côlia Svac cũng đưa vợ đi trong chiếc khăn san màu tím có tua viền, một người đàn bà thích hợp với những thằng lính trích đạn binh khổng lồ, người đàn bà dài như đồng cỏ có bộ mặt héo hon, buồn ngủ. Lúc hạ màn bộ mặt ấy đầm đìa nước mắt.

---

1. Tiếng Anh: “Quận công sứ Kêntô” (chú thích của bản tiếng Nga).

- Đồ ăn mày, - lúc ở nhà hát ra bà ta nói với Colia, - bây giờ thì anh được thấy tình yêu là thế nào...

Chân bước nặng nề, ma-dam Svac đi trên phố Langierônôpcaia, nước mắt ròng ròng trên hai con mắt như mắt cá, chiếc khăn san cỏ tua viền rung rung trên cặp vai béo múp. Bà ta lẹt sét hai bàn chân như chân đàn ông, đầu lắc lắc, nói oang oang khắp phố đều nghe thấy, kể tên những người đàn bà có được với chồng một cuộc sống tốt đẹp.

- Cung của anh, - các anh chồng thuộc loại này thường gọi vợ như thế, - cục vàng của anh, em bé bỗng...

Colia trở nên thuần dịu, đi bên cạnh vợ và thở phồng bộ rìa lụa. Theo thói quen, tôi sụt sịt đi theo hai vợ chồng. Ma-dam Svac lặng đi trong một giây, nhưng nghe thấy tiếng tôi khóc bèn quay lại.

- Đồ ăn mày, - bà ta trợn cặp mắt như mắt cá nói với chồng, - tôi sẽ không sống được tới giờ phút tốt đẹp nếu ông không trả lại cái đồng hồ cho thằng bé...

Colia đờ người, há hốc miệng, rồi chợt nhớ ra, lão véo tôi rất đau và giúi ngang chiếc đồng hồ cho tôi.

- Thủ hỏi tôi có được của ông những gì hử? - cái giọng mếu máo thô lỗ của ma-dam Svác vẫn kể lể không thôi và nghe xa dần, - hôm nay những trò súc vật, ngày mai lại những trò súc vật... Tôi hỏi ông, đồ ăn mày, liệu người đàn bà có thể chờ đợi được bao lâu?

Họ đi đến gốc phố rồi rẽ sang phố Puskin. Tay nắm chặt chiếc đồng hồ, tôi đứng lại một mình và bỗng nhiên tôi nhìn thấy rõ ràng như từ trước đến nay chưa

người, mà người ấy là tôi. Những ngày ấy tôi đã đi gần đến chõ chết. Bất kỳ lúc nào bố tôi cũng có thể nhớ tới chiếc đồng hồ tôi đã lấy của ông mà không được phép và đem cầm cho Côlia Svac. Nhưng Côlia đã quen với chiếc đồng hồ vàng và vốn là con người sáng sáng uống rượu vang Betxarabi thay nước trà, ông ta đã được tôi trả tiền mà không thể quyết định trả lại tôi đồng hồ. Tính cách bố tôi cũng chẳng khác gì ông ta. Bị kẹp giữa hai con người này, tôi cứ phải nhìn hạnh phúc của người khác bay vụt qua bên cạnh mình. Tôi không còn cách nào khác là chuồn đi Cônxtanchinôpôn. Đã thoả thuận xong xuôi với bác máy phó tâu “Duke of Kent”<sup>(1)</sup>, nhưng trước khi ra biển tôi quyết định phải chia tay với Đi Graxô. Ông diễn lần chót vai chàng chán cùu dược một sức mạnh không sao hiểu nổi đưa bổng lên khỏi mặt đất. Đến xem có đoàn kiều dân Ý do ông lãnh sự đầu hói, người cân đối, dẫn đầu, những người Hy-lạp co ro, những thí sinh tự do để râu, mắt nhìn chằm chằm một cách cuồng tín vào một điểm mà chẳng ai trông thấy, lão Utôtkin tay vượn. Cả Côlia Svac cũng đưa vợ đi trong chiếc khăn san màu tím có tua viền, một người đàn bà thích hợp với những thằng lính trích đạn binh khổng lồ, người đàn bà dài như đồng cỏ có bộ mặt héo hon, buồn ngủ. Lúc hạ màn bộ mặt ấy đầm đìa nước mắt.

---

1. Tiếng Anh: “Quận công sứ Kêntơ” (chú thích của bản tiếng Nga).

từng như thế bao giờ, tôi nhìn thấy những cái cột của Nhà Hội đồng thành phố vươn thẳng lên cao, những tán lá được rọi sáng trên đường cây, cái đầu bằng đồng thau của Puskin lờ mờ phản chiếu ánh trăng, tôi nhìn thấy lần đầu các vật chung quanh tôi đúng như nó thế: lặng hẳn đi và đẹp không tả được...(1)

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Ôgônhidc” 1937, số 23, ngày 20 tháng Tám.(N.D.)

## CÁI HÔN

Đầu tháng Tám, ban tham mưu Tập đoàn quân điều chúng tôi đến Budachitri để biên chế lại. Nơi này đã bị quân Ba-lan chiếm đóng hồi chiến tranh bùng nổ, nhưng chẳng bao lâu chúng ta đã đoạt được. Lữ đoàn kéo đến thị trấn lúc trời hửng; tôi tới nơi ban ngày. Các chỗ tốt nhất đã có người ở, tôi có được căn nhà của một giáo viên trung học. Ông già tê liệt ngồi trên chiếc ghế hành trong căn phòng thấp, giữa nhiều chiếc thùng gỗ trống những cây chanh có quả. Ông đội chiếc mũ kiểu vùng Chirôn cắm lông chim, chòm râu bạc cháy xuồng bộ ngực rác đầy tro. Hai con mắt hốc hác, ông lúng túng van xin điều gì đó. Lau rửa xong, tôi tới ban tham mưu, đến đêm mới về. Misca Xurôptrep, anh chàng cần vụ Cô-dắc vùng Ôrenbua, báo cáo tình hình với tôi: ngoài ông già tê liệt, trong nhà còn có con gái ông, Tômilina Alêchxéepna và thằng con cô là Misca, trùng tên với Xurôptrep. Người con gái đã goá chồng, chồng cô là một sĩ quan bị giết trong cuộc chiến tranh với Đức. Cô tỏ ra đứng đắn, song như Xurôptrep được biết, cô cũng có thể gùi gãm mình cho một người tốt.

- Sẽ thu xếp xong thôi, - Misca nói rồi vào bếp lách cách xoong chảo.

Cô con gái ông giáo giúp cậu ta. Trong khi làm bếp, Xurôptrep kể về tinh thần dũng cảm của tôi, chuyện tôi hạ hai tên sĩ quan Ba-lan trong chiến đấu và chính quyền Xô-viết coi trọng tôi thế nào. Tômilina trả lời khe khẽ, dè dặt.

- Cô nghỉ ở chỗ nào thế? - lúc đi ra Xurôptrep hỏi cô, - cô gần gũi với chúng tôi một chút, chúng tôi là những con người sống mà...

Xurôptrep mang vào phòng món trứng tráng trong cái chảo khổng lồ và đặt lên bàn.

- Ưng rồi đấy, - anh chàng ngồi vào bàn và nói, - nhưng không nói ra...

Ngay giây phút ấy, trong nhà có những tiếng thì thào cố nói thật khẽ, tiếng chạy đi chạy lại nặng nề, thận trọng. Chúng tôi chưa kịp dùng xong món ăn chiến tranh của mình thì đã có những ông già chống nạng, những ông già đầu quấn khăn san đến nhà. Cái giường của thằng bé Misca bị kéo sang phòng ăn, vào rùng chanh, cạnh cái ghế hành của ông nó. Những người khách ốm yếu săn sàng bảo vệ danh dự của Élidavêta Alêchxêepna túm tụm vào một chỗ như những con cùu lúc xấu trời, và sau khi lập ụ chiến đấu ở cửa, họ lặng lẽ đánh bài suốt đêm, họ thì thào nói những số tiền phạt và hễ có chút động tĩnh gì là chết lặng đi. Bên này cửa tôi không chớp được mắt vì ngượng và chờ trời sáng rất vất vả.

- Có lẽ cô cũng biết, - lúc gặp Tômilina trong hành lang tôi nói, - có lẽ người ta đã nói để cô biết rằng tôi đã tốt nghiệp khoa luật và thuộc cái gọi là giới trí thức...

Tômilina đứng ngây người, hai tay buông thõng trong chiếc áo choàng không tay kiểu cổ tựa như dính liền với cái thân hình thon mảnh. Cô nhìn thẳng vào tôi không chớp, cặp mắt màu lam mờ to long lanh qua làn nước mắt.

Hai ngày sau chúng tôi trở thành hai người bạn. Gia đình ông giáo, một gia đình toàn những con người dôn hậu và yếu đuối, đã sống trong tâm trạng vô cùng hoảng sợ và hoàn toàn không hay biết gì cả. Bọn quan lại Ba-lan đã nhồi nhét vào đầu óc họ ý nghĩ nước Nga đã diệt vong trong khói lửa và sự dã man, cũng như La-mā xưa kia. Một niềm sung sướng đầy sợ sệt của con nít xâm chiếm họ khi tôi kể về Lênin, về Matxcova đang sôi sục, về Nhà hát Nghệ thuật. Tôi tối có những vị tướng Bônsêvich đến chỗ chúng tôi với những bộ râu rối bù. Chúng tôi hút thuốc lá Matxcova, chúng tôi ăn bữa tối do Élidavêta Alêchxêcpna soạn bằng thực phẩm nhà binh, chúng tôi hát những bài của sinh viên. Người tê liệt khom lưng trên chiếc ghế bánh, lắng nghe một cách thèm khát, cái mũ kiểu Chirôn lắc lư theo nhịp bài hát của chúng tôi. Trong tất cả những ngày ấy, ông già mặc cho mình lao vào một niềm hy vọng sôi nổi, bất ngờ, mê hồn, và để khỏi có gì làm vẫn đục hạnh phúc của mình, ông cố không nhận thấy ở chúng tôi cái thói phần nào làm vẻ khát máu và huênh hoang rất giản đơn khi chúng tôi giải quyết hồi ấy tất cả các vấn đề thế giới.

Sau chiến thắng đánh bại quân Ba-lan, - hội nghị gia đình đã quyết định như thế, - cả nhà Tômilin sẽ đến ở Matxcova, chúng tôi sẽ đưa ông già đến chữa bệnh ở

chỗ một giáo sư nổi tiếng, Élidavêta Alêchxêepna sẽ tham gia những lớp học, còn thằng Misca thì chúng tôi sẽ đưa vào trường trung học ở hố Tống giáo chủ, nơi trước kia mẹ nó đã học. Tương lai có vẻ như do chúng tôi nắm trong tay mà không có ai tranh chấp, chiến tranh chỉ là sự chuẩn bị đầy bão táp cho hạnh phúc, còn bản thân hạnh phúc là thuộc tính của tính cách chúng tôi. Chỉ còn những chi tiết chưa được giải quyết và để bàn các chi tiết ấy nhiều đêm đã trôi qua, những đêm đầy sức mạnh với mẩu nến ánh vào chất thủy tinh ngầu đục của chai rượu. Élidavêta Alêchxêepna nở nang tươi tinh hắn ra, cô chỉ nghe chúng tôi bàn bạc mà không nói gì cả. Chưa bao giờ tôi thấy một con người bồng bột, tự do và cả sợ hơn. Chiều chiều anh chàng Xurôptrep ranh mãnh đánh chiếc xe ngựa hai bánh có khung xe bằng đồ đan, trưng thu từ hồi ở Cuban, đưa chúng tôi lên ngọn đồi, trên đó ngôi nhà bò hoang của công tước Gônxiôrôpxki đang rực lên dưới lửa hoàng hôn. Cặp ngựa gầy nhung thon dài và giống tốt chạy nhịp nhàng dưới những bộ dây cương đỏ, cái vòng tai vô tư lự của Xurôptrep lúc lắc, những tòa tháp tròn mọc lên từ cái khe trải tấm thảm hoa vàng. Những bức tường đổ nát in lên nền trời một vạch cong mộng máu, bụi tẩm xuân giấu những cái quả của nó và bức thang cổ màu da trời, di tích của cái thang mà xưa kia đã có những vua Ba-lan leo lên, sáng loá trong bụi cây. Một hôm, trong khi ngồi trên một bức thang này, tôi đã kéo đầu Élidavêta Alêchxêepna lại gần và hôn cô. Cô từ từ né ra, ngồi thẳng lên, rồi đặt hai tay lên bức tường và nép mình vào

đẩy. Cô ngồi không động đậy, những tia nắng ngầu bụi, đỏ như lửa, rực lên chung quanh đầu cô làm tôi loá mắt. Rồi Tômilina rùng mình và tựa như lảng nghe gì không biết. Cô ngẩng đầu, những ngón tay rời khỏi bức tường, cô ráo bước chạy xuống bên dưới, hai chân vướng vướng. Tôi gọi nhưng cô không trả lời. Bên dưới anh chàng Xurôptrep mặt đỏ như gác đang dang chân dang tay nằm ngủ trên chiếc xe làm bằng đồ đan. Đến đêm, lúc mọi người đã ngủ, tôi lén vào phòng Élidavêta Alêchxêcpna. Cô đang đọc, cuốn sách để xa, bàn tay đặt trên bàn như không có sức sống. Nghe thấy tiếng động, Élidavêta quay lại, đứng lên.

- Không, - cô nhìn tôi nói, - không, anh yêu của em, - và cô đưa hai cánh tay trần rất dài ôm lấy mặt tôi, hôn tôi những cái hôn lặng lẽ, không dứt, mỗi lúc một mạnh. Tiếng chuông điện thoại ở phòng bên đã kéo chúng tôi rời nhau ra. Đồng chí phó quản ban tham mưu gọi.

- Chúng ta xuất phát, - đồng chí nói qua dây nói, - có lệnh gọi anh đến gấp lữ trưởng.

Không kịp đội mũ, tôi chạy ra, vừa chạy vừa nhét giấy má vào các túi. Từ trong các nhà, những con ngựa được dắt ra, có những người vừa phi ngựa vừa hô hét trong bóng tối. Lữ trưởng đang đứng buộc chiếc áo choàng bằng dạ lê lên mình. Gặp đồng chí, tôi được biết quân Ba-lan đã chọc thủng mặt trận ở Liupblin và chúng tôi được trao nhiệm vụ vòng đánh vào sườn chúng nó. Một giờ nữa cả hai trung đoàn sẽ xuất phát. Ông già bị làm thức giấc lo lắng theo dõi tôi từ dưới đám lá chanh.

- Ông hãy nói rằng các ông sẽ trở lại, - Ông nhắc đi nhắc lại, đâu ngặt ngật.

Élidavéta Alêchxéepna khoác chiếc áo lông ngắn ngoài cái áo vải lanh mịn mặc ban đêm, tiễn chúng tôi ra phố. Một đại đội vô hình phi ngựa qua như điên trong bóng tối. Đến chỗ tê ra cánh đồng, tôi nhìn lại: Tômilina cúi xuống sửa lại cái áo ngắn cho thằng bé đứng trước cô, ánh sáng không đều trên bụng cửa sổ trườn trên cái gáy gầy mịn màng...

Sau khi vượt một trăm ki-lô-mét không ngủ, chúng tôi nhập vào Sư đoàn kỵ binh 14 rồi lại lạc mất đơn vị ấy. Chúng tôi ngủ trên yên. Ở các chặng nghỉ, không cưỡng nổi cái ngủ, chúng tôi nằm vật xuống đất, hai con ngựa kéo dây cương lôi chúng tôi trên cánh đồng đã cắt cỏ mà chúng tôi vẫn ngủ. Bất đâu những đợt mưa rầm lặng lẽ của vùng Galixi. Chúng tôi nín lặng tránh những cái xác nằm còng queo, chúng tôi lang thang, đi quanh đi quẩn, lọt vào vòng vây của quân Ba-lan rồi lại ra thoát. Không còn có ý thức về thời gian nữa. Khi sửa soạn nghỉ đêm trong nhà thờ Tônsenxcaia, tôi cũng không nghĩ rằng mình đang ở cách Buđiachitri chí có chín véc-xta. Xuróptrep nhắc tôi, chúng tôi nhìn nhau.

- Cái chính là hai con ngựa đã mệt nhambi, - anh chàng vui vẻ nói, - nếu không chúng mình sẽ tạt qua đấy...

- Không được, - tôi trả lời, - ban đêm người ta thấy thiếu nhau, tìm nhau...

- Thế là chúng tôi lên ngựa. Quà tặng buộc vào yên ngựa: một tảng đường tròn, một chiếc áo choàng bằng lông thú màu hung, một con dê hai tuân còn sống. Con đường chạy qua một khu rừng ẩm ướt gập ghềnh, một ngôi sao như làm bằng thép ẩn hiện qua các tán sồi. Chưa đến một giờ sau chúng tôi tới thị trấn, khu giữa thị trấn đã bị thiêu trụi, ngổn ngang những chiếc xe tải trắng bệch vì bột, những đồ thang ngựa kéo pháo, những cảng xe gãy. Không xuống ngựa, tôi gõ vào khung cửa sổ quen thuộc, một đám mây trắng bay vụt qua căn phòng. Vẫn trong chiếc áo ngắn bằng vải lanh mịn với những đám đặng ten trễ xuống, Tômilina chạy ra thăm. Hai bàn tay nóng rực của cô nắm lấy tay tôi, dắt tôi vào trong nhà. Trong căn phòng lớn, quần áo lót đan ông phơi đầy trên những cây chanh gãy, những người lạ ngủ trên những cái giường kê không dành khoảng cách như ở bệnh viện. Những bàn chân bẩn thỉu thòi ra ngoài chǎn, những cái miệng méo xệch cứng đờ, họ kêu la khàn khàn trong giấc ngủ, họ thở lấy thở để ấm ỉ. Ban chiến lợi phẩm của chúng ta đang đóng trong nhà. Tômilin bị đuổi vào một phòng.

- Bao giờ các anh đưa chúng em đi khỏi chỗ này? - Elidavêta Alêchxêepna nắm chặt tay tôi hỏi.

Ông già thức giấc cú lắc lư cái đầu. Thằng bé Misca ôm ghì con dê con, sung sướng cười không thành tiếng. Xurôptrep cúi xuống với nó, giũ các túi chiếc quần đi ngựa rộng thùng thình kiểu Cô-dắc lấy ra những cái định thúc ngựa, những đồng tiền đục thủng, chiếc còi buộc bằng sợi dây màu vàng. Trong nhà này, nơi ban chiến lợi phẩm đang đóng, thì chẳng còn chỗ nào để trốn, tôi bèn cùng Tômilina xuống căn nhà ngang bằng gỗ, nơi xếp khoai tây và những khung tổ ong trong mùa

đồng. Tại đây, trong căn phòng xếp, tôi đã thấy con đường của những cái hôn mà tôi bắt đầu bước lên ở lâu dài các công tước Gônxiôrôpxki là một con đường tai hại không thể trở lui như thế nào...

Lúc trời sắp hửng Xurôptrep gõ cửa chõ chúng tôi.

- Bao giờ các anh sẽ đưa chúng em đi? - Elidavêta Alêchxêepna nhìn ra chõ khác nói.

Tôi nín lặng, đi lên nhà trên từ biệt ông già.

- Chủ yếu là không còn có thì giờ nữa rồi, - Xurôptrep chặn đường tôi, - đồng chí lên ngựa đi, chúng ta đi thôi...

Câu ta đẩy tôi ra phố và dắt ngựa tới. Tômilina chìa cho tôi bàn tay lạnh ngắt. Như bao giờ cũng vậy, cô giữ đầu rất thẳng. Vừa được nghỉ một đêm, hai con ngựa phóng nước kiệu. Mặt trời rực lửa lên cao dần trong đám sồi đen ngòm mọc đan vào nhau. Trong lòng tôi tràn ngập niềm hân hoan lúc sớm mai.

Một khoảng trống mở ra trong rừng, tôi cho ngựa chạy vào đó rồi quay lại hỏi to Xurôptrep:

- Nếu mà được ở lại thêm nhỉ... Hoảng lên sớm quá đấy...

- Chẳng sớm đâu, - anh chàng vừa trả lời vừa cho ngựa lên ngang tôi và đưa tay gạt những cành cây ướt sũng toé ra những tia sáng, - nếu như không có ông già thì tôi còn hoảng lên sớm hơn nữa đấy... Ông già nói quá găng, lên cơn tức giận rồi bỗng rên lên và nắm vật sang bên... Tôi nhảy tới, nhìn xem thì ông cụ đã chết ngỏm...

Đã hết rừng. Chúng tôi ra tới một cánh đồng đã cây, chẳng có đường lối gì cả. Xurôptrep dừng ngựa, đảo mắt nhìn quanh, huýt sáo và đánh hơi thấy đúng hướng. Anh chàng hít được phương hướng cùng với không khí bèn khom lưng phóng ngựa.

Chúng tôi đến nơi kịp thời. Anh em trong đại đội kỵ binh đã bị dựng dậy. Nắng ấm hứa hẹn một ngày nóng. Sáng hôm ấy lữ đoàn chúng tôi vượt biên giới cũ của Vương quốc Ba-lan.(1)

---

1. Đang lần đầu trên tạp chí “Đất hoang Đỏ” 1937, số 7 tháng Bảy. (N.D.)

## BAGRITXKI

Cố gắng nhằm hướng tạo ra những vật tuyệt đẹp, một cố gắng thường xuyên, sôi nổi, ngày càng mãnh liệt: đó là cuộc đời Bagritxki. Cuộc đời ấy là một sự không ngừng di lên. Trong các bài thơ đầu tiên của anh cũng có những bài yếu, nhưng năm tháng qua, anh viết ngày càng chặt chẽ. Nhiệt tình trong thơ anh lên cao dần. Tình cảm sôi nổi trong các bài thơ tăng lên vì Bagritxki đầy mạnh công việc gia công tư tưởng và tình cảm. Việc này anh đã làm một cách trung thực, bất chấp hết thảy, với cả một niềm vui.

Tác phẩm của Bagritxki không là con đẻ của nỗi khếu ngữ văn mà là trái tim và bộ não to lên quá mức, to lên trái với những gì chúng ta coi là định mức, những gì sẽ là cái mức tối thiểu hết sức nghèo nàn, chỉ đủ sống, của trái tim trong tương lai.

Tôi còn nhớ thời thanh niên của anh ở Ódetxa.

Anh thường đổ lên đâu người nói chuyện với anh hàng đống thơ, của mình và của người khác. Anh ăn uống không như chúng tôi, quần áo của anh chỉ vỏn vẹn có chiếc quần rộng và cái áo ngắn mặc ngoài. Lối sống của anh ấm ỉ nhưng cũng có lúc không thế.

Trong những năm mà tiêu chuẩn là do hoàn cảnh quyết định, Bagritxki chỉ giống bản thân anh chứ không giống ai.

Vinh quang của Phrāngxoa Viōng (1) ở Ôdetxa khiến người ta yêu anh mà không làm người ta tin cậy anh. Và những truyện ngắn viết về săn bắn của anh đã trở thành những lời tiên tri, cái tính trẻ con của anh trở thành sự khôn ngoan minh triết, vì anh là một con người khôn ngoan minh triết kết hợp với một đoàn viên Comxômôô và một Ben Akiba (2).

Anh đã không phải đập vỡ gì trong bản thân mình để trở thành nhà thơ của người cán bộ Trêca, người nuôi cá, người đoàn viên Comxômôô. Người ta nói rằng anh đã trải qua những cơn khủng hoảng cũng như các nhà văn khác. Tôi không nhận thấy thế.

Yêu công bằng, cuộc sống sung túc và vui tươi, yêu lời nói giàu âm hưởng và thông minh, đó là triết học của anh. Triết học ấy là chất thơ của cách mạng.

Xây dựng là một việc làm tốt đẹp biết bao: lúc nào anh cũng ở trong những rừng thơ. Các khu rừng này biến đổi trong anh, và công việc luôn luôn đổi mới này, anh đã làm nó một cách dũng cảm, không thể mua chuộc, giữa thanh thiên bạch nhật.

1. Francois Villon (1431-1463), nhà thơ lớn người Pháp, sống hết sức sôi nổi, cảm hứng mạnh và chân thành, được coi là nhà thơ trữ tình đầu tiên của Pháp. (N.D.)
2. (50-132) rap-bi ở Palestin, một trong mười người chết vì đạo được kể đến trong các kinh cầu nguyện Do-thái. (N.D.)

Dòng đời tuôn ra ở anh, một người sắp chết. Trái tim của những con người rơi vào lo lắng ưu tư vươn tới anh. Bằng cuộc đời anh, anh nói với chúng ta rằng thơ là một sự nghiệp thiết yếu, phải làm hàng ngày.

Trên con đường trở thành thành viên của xã hội cộng sản chủ nghĩa, Bagritxki đã đi xa hơn nhiều người khác...

Tôi còn nhớ cuộc nói chuyện cuối cùng giữa hai chúng tôi. Tôi và anh nhất trí rằng đã đến lúc quẳng bỏ các thành phố của người khác, đã đến lúc trở về nhà, ở Ôdetxa, thuê căn phòng nhỏ ở khu Những Nhà máy xay Gân, ở đây soạn lịch sử, già dần... Chúng tôi thấy mình là hai ông già, hai ông già ranh mãnh, béo xệ, sưởi nắng Ôdetxa, bên bờ biển hay trên đường cây, và nhìn rất lâu theo những người đàn bà...

Mong muốn của chúng tôi đã không được thực hiện. Bagritxki đã chết năm 38 tuổi, chưa làm xong dù chỉ phần nhỏ những gì anh có thể làm.

Ở nước ta đã thành lập VIEM, Viện Y học Thí nghiệm. Sao cho Viện này làm được một điều là các tội ác như thế của thiên nhiên không lặp lại nữa. (1)

---

1. In trong văn tuyển “Êduac Bagritxki”, Nxb “Nhà văn Liên Xô”, Matxcova, 1936.(N.D.)

## BUỚC ĐẦU

Khoảng hai mươi năm trước, ở tuổi còn rất non dại, tôi đã lang thang trong thành phố Xancotơ Pêtecuba với tấm giấy chứng minh giả mạo trong túi và giữa mùa đông rét căm căm, không có áo bành tô. Cần thú nhận rằng tôi cũng có áo bành tô nhưng không mặc vì những lý do có tính nguyên tắc. Hồi ấy tài sản của tôi gồm có vài truyện ngắn, và mức ngắn cũng ngang với mức mạo hiểm. Tôi đem các mẫu chuyện ấy đến khắp các ban biên tập, nhưng chẳng ai nghĩ tới chuyện đọc xem, mà nếu có người nào để mắt tới thì các truyện này lại gây phản tác dụng. Chủ bút một tờ tạp chí bảo người gác cổng đưa cho tôi một rúp, một chủ bút khác nói về bản thảo rằng hoàn toàn chẳng có giá trị gì cả, song một người trùng tên với ông ta có một cửa hiệu bán bột và tôi có thể vào bán hàng ở đây. Tôi từ chối và hiểu rằng mình không còn có cách nào khác ngoài tìm đến Goocki.

Hồi ấy ở Pêtôrôgrat xuất bản tờ tạp chí quốc tế chủ nghĩa “Niên giám”. Mới tồn tại vài tháng mà tờ báo này đã có thể cách trở thành tờ tạp chí ra hàng tháng tốt nhất của chúng ta. Chủ bút của nó là Goocki. Tôi bèn đến

chỗ ông trên phố Nhà tiền Lớn. Tim tôi đập thình thịch rồi lại ngừng đập. Phòng tiếp khách của toà soạn tập họp một nhóm người kỳ lạ nhất trong tất cả các nhóm người có thể tưởng tượng: những bà thượng lưu và những tay gọi là “ma - cà - bông”, những nhân viên điện báo ở Acđamat, những tín đồ Đukhôbo (1) và những công nhân có biệt thự, những nhà hoạt động bí mật Bônsêvich.

Thời gian tiếp khách phải bắt đầu lúc sáu giờ. Cửa mở đúng sáu giờ. Goocki bước vào làm tôi ngạc nhiên với vóc người, vẻ gầy khô, bộ xương rất to, cặp mắt nhỏ kiên định màu lam, bộ quần áo nước ngoài ông mặc hơi lùng thùng nhưng thanh lịch. Tôi nói: đúng sáu giờ cửa mở, Goocki đã suốt đời trung thành với tính chuẩn xác này, nó là đức tính của các vua chúa cũng như của các công nhân già, có bản lĩnh, tự tin.

Khách đến ban biên tập được phân làm những người đếm bản thảo tới và những người được quyết định số phận.

Goocki đi đến nhóm thứ hai. Bước chân ông nhẹ nhàng, không có tiếng động, tôi muốn nói là duyên dáng, tay ông cầm những quyển vở: trên một số quyển vở này, bàn tay Goocki viết nhiều hơn tác giả. Với mỗi người Goocki đều nói chuyện chăm chú và rất lâu, ông nghe người nói chuyện với mình với vẻ quan tâm khao khát muốn nắm được hết. Goocki nói ý kiến của ông

---

1. Cũng như môlôcan, giáo phái phủ nhận các nghi thức tôn giáo. (N.D.)

một cách thăng thần và nghiêm khắc, cân nhắc từng từ ngữ.

Về sau, sau nhiều năm và nhiều thập kỷ chúng ta mới biết được sức mạnh của các từ ngữ ấy, khi các từ ngữ ấy đã đi vào tâm hồn chúng ta qua một con đường dài, không trở lại được nữa, để trở thành qui tắc và phương hướng của cuộc đời.

Gặp xong các tác giả mà ông đã quen, Goocki đi đến chỗ chúng tôi, bắt đầu nhận bản thảo. Ông đưa nhanh mắt nhìn tôi. Hồi ấy tôi là một anh chàng hồng hào, phục phịch, chưa trưởng thành, một dạng hôn hợp chưa nhuần nhuyễn giữa một môn đệ của Tônxtôi và một tay xã hội dân chủ, không mặc áo bành tô nhưng lại đeo cái kính quấn chỉ bôi sáp.

Hôm ấy là thứ ba. Goocki nhận quyền vở và nói:

- Thứ sáu đến nhận trả lời.

Lúc ấy câu nói này nghe thật lạ lùng... Thông thường bản thảo phải nằm mục ở các tòa soạn nhiều tháng, mà phần nhiều trong thời gian vô tận.

Tôi trở lại hôm thứ sáu và gặp những nhân vật mới: cũng như lần trước trong số đó có những nữ công tước và những tín đồ Đukhôbo, những công nhân và những cha cố, những sĩ quan hàng hải và học sinh trung học. Lúc vào phòng, Goocki lại loáng nhìn tôi rất nhanh nhưng để tôi chờ lượt cuối cùng. Tất cả đã ra về. Chỉ còn hai chúng tôi: Macxim Goocki và tôi, vừa rơi xuống từ một hành tinh khác, từ Macxây của chúng tôi (không biết có cần giải thích là tôi muốn nói Ôđetxa hay

không). Goocki gọi tôi vào phòng làm việc. Những lời ông nói trong ấy đã quyết định số phận của tôi.

- Đinh có những cái nhỏ, - Goocki nói, - lại có những cái to, bằng ngón tay tôi ấy, - ông giơ ra trước mắt tôi một ngón tay dài, nhưng dịu dàng mềm mại. - Con đường của nhà văn, khẩu pi-xtô-lê (1) (nói với trọng âm ở 'ô') kính mến ạ, thì trải đầy những cái đinh, chủ yếu là cỡ to. Sẽ phải đi trên đó chân không, máu sẽ chảy nhiều, và mỗi năm càng chảy nhiều hơn.. Ông là một con người yếu đuối, người ta sẽ mua ông, sẽ đem ông đi bán, người ta sẽ ghìm hăm ông, đánh thuốc mê cho ông, và ông sẽ héo úa sau khi vò là một cái cây ra hoa... Song con người chính trực, nhà văn chính trực và nhà cách mạng thì phải đi theo con đường ấy: đó là một vinh dự vĩ đại, và ông ạ, tôi cầu phúc cho ông để ông đi làm những việc gian khổ như thế ...

Cần phải nghĩ rằng trong đời tôi không có giờ phút nào quan trọng hơn những giờ phút mà tôi đã trải qua ở tòa soạn tờ "Niên giám". Lúc ở đấy ra tôi đã mất hết cảm xúc thể chất về sự tồn tại của mình. Trong tiết đại hàn dữ dội, ba mươi độ âm, cháy da cháy thịt, tôi chạy trong mè sảng theo những hành lang khổng lồ hoa lệ của thủ đô mở ra bầu trời tối om xa thẳm và chỉ tinh lái sau khi đã để Sông Đen và Làng Mới sau lưng...

---

1. Tiếng Nga “pixtôlê” có nghĩa là loại súng ngắn dùng kẹp đạn mà không dùng ổ quay, nhưng nghĩa thông tục lại là “thẳng lưu manh”, “thẳng mắt dày”. (N.D)

Đã quá nửa đêm, và mãi lúc ấy tôi mới trở về phía Pêtecuba, về căn phòng mà hôm trước tôi đã thuê của bà vợ một kỹ sư, một người đàn bà trẻ chưa có kinh nghiệm. Lúc người chồng đi làm về, ông ta nhìn kỹ con người khó hiểu và non trẻ là tôi, rồi ra lệnh cất khỏi phòng ngoài tất cả các áo bành tô và giấy cao su, khoá chặt cái cửa thông từ phòng tôi sang phòng ăn.

Như vậy tôi đã trở về căn hộ mới của tôi. Bên kia tường là phòng ngoài không còn những giấy cao su và áo khoác vốn vẫn để ở đấy, nhưng trong lòng tôi niềm sung sướng sôi sục toả hơi nóng khắp người tôi và thôi thúc đòi có lối thoát cho kỳ được. Không còn cách lựa chọn nào khác. Tôi đứng ở phòng ngoài, mỉm cười không biết với cái gì, và bất ngờ đối với chính mình, tôi mở cửa phòng ăn. Người kỹ sư và vợ đang uống trà. Trông thấy tôi bước vào trong lúc khuya khoắt thế này, hai người tái mặt, đặc biệt trán họ nhợt ra.

“Bắt đầu có chuyện rồi”, - người kỹ sư nghĩ thầm và sửa soạn bắt phải trả giá đắt cho tính mạng của mình.

Tôi tiến hai bước về phía họ và thú nhận rằng Maxim Goocki đã hứa đăng những truyện ngắn của tôi.

Người kỹ sư hiểu rằng ông ta đã nhầm, đã coi một thằng điên là một thằng trộm, và càng tái mặt ghê hơn.

- Tôi sẽ đọc ông bà nghe những truyện ngắn của tôi, - tôi vừa nói vừa ngồi xuống và với lấy tách trà của người khác, - những truyện ông ấy hứa sẽ đăng.

Trong sáng tác của tôi, tính chất ngắn gọn của nội dung ganh đua với sự hoàn toàn quên mất phép lịch sự. May cho những người có thiện chí, một phần các truyện đã không được ra mắt độc giả. Bị cắt ra từ những tờ tạp chí, mấy truyện ấy đã là cái cớ làm cho tôi bị đưa ra tòa vì hai khoản cùng một lúc: mưu đồ lật đổ chế độ hiện hành và khiêu dâm (1). Phiên tòa xử tôi đáng lẽ phải được tổ chức trong tháng Ba năm 1917, song những người bênh vực tôi đã nỗi dậy cuối tháng Hai, đốt bản khởi tố và cùng với nó là cả ngôi nhà của Toà án khu.

Hồi ấy Alêchxây Maximôvit ở đại lộ Krônvecxki. Tôi đem đến cho ông xem tất cả những gì tôi viết, mà tôi viết thì mỗi ngày một truyện ngắn (về sau tôi đã phải bỏ chế độ này để rơi vào một sự cực đoan ngược lại). Goocki đã đọc tất cả, bác bỏ tất cả và yêu cầu tiếp tục. Cuối cùng cả hai chúng tôi đều mệt và Goocki đã nói với tôi bằng cái giọng trầm hơi khàn của ông:

- Thưa ông, tôi đã thấy rõ là ông không biết điều gì đến nơi đến chốn, nhưng lại mò đoán về nhiều điều... Vì thế ông hãy đi vào thực tế...

Thế là hôm sau tôi thức giấc với tư cách là phóng viên một tờ báo chưa xuất bản với hai trăm rúp phụ cấp thuyền chuyển trong túi. Tờ báo vẫn không ra được, song món phụ cấp đã có ích cho tôi. Chuyến đi công tác

- 
1. Tháng 11-1916, Goocki đăng trên "Niên giám" hai truyện ngắn của Baben: "Ilia ixaacôvit và Macgarita Prôcôphi-epna" và "Mẹ, Rimma và Anla". (N.D.)

của tôi kéo dài bảy năm, tôi đã rong ruổi trên nhiều nẻo đường và đã chứng kiến nhiều trận đánh. Bảy năm sau tôi được phục viên, bèn thử đưa in lần thứ hai. Tôi đã nhận được của Goocki bức thư ngắn: “Có lẽ có thể bắt đầu...”

Và bàn tay của Goocki lại bắt đầu đẩy tôi đi, say xưa, không ngừng. Yêu cầu ấy: liên tục tăng thêm bằng bát cứ giá nào con số những sản phẩm cần thiết và tuyệt mỹ trên trái đất, Goocki đã nêu nó ra với hàng ngàn người được ông tìm ra và bồi dưỡng, rồi thông qua họ, ông đã nêu ra với cả loài người. Ông bị xâm chiếm bởi một lòng ham mê phi thường, vô hạn, không giảm yếu giây phút nào, ham mê sự sáng tạo của con người. Ông đau khổ khi một con người được ông mong chờ nhiều không làm ra được gì, và ông sung sướng xoa tay, nháy mắt với thế giới, với trời, đất, khi từ một tia lửa bùng lên một ngọn lửa...(1)

---

1. Gốc của bản này được trích trong văn tuyển “Năm XXI” 1930, quyển 13. Còn có hai bản khác của hồi ức này, chỉ khác chút ít: 1. Trong “Sự thật của Đoàn Comxômôn” 1936, số 172, 27 tháng Bảy với nhan đề “Người thầy” và 2. Trên tờ “Sự thật” 1937, số 166, 18 tháng Sáu, với nhan đề “Trích hồi ức”.(N.D.)

**KiCH**

HOÀNG HÔN

### (KÍCH 8 CẢNH)

BẢNG NHÂN VẬT

Menden Krich : chủ xí nghiệp xe ngựa chờ hàng, 62 tuổi.

Nhêkhama: vợ Mênden, 60 tuổi.

Bénhà ) : thanh niên dởm dáng, 26 tuổi.

Đoàn ) : gái lỡ thì, 30 tuổi,

Arie-Lêp : trợ lý giáo đường Do-thái của phường xe ngựa  
chờ hàng, 65 tuổi.

Nhikiphō : đứng đầu đám đánh xe nhà Krich, 50 tuổi.

Ivan Piachiruben : thơ rèn, bạn của Menden, 50 tuổi.

Ben Dökharia : rap-bi khu Môngavaca, 70 tuổi.

Phòmin : chủ thầu, 40 tuổi.

Epđokia Pôtapôpna Khôlôđencô : buôn bán gà vịt sống và  
thịt gà vịt ở chợ, béo phì, veo  
sườn, nghiên rượu, 50 tuổi.

Maruxia : con gái mù, 20 tuổi.

Riapchôp : chủ quán rượu.

Michia : bồi bàn ở quán rượu.

Mirôn Pôpiatnhich : thổi sáo tại quán rượu Riapchôp.

Ma-dam Pôpiatnhich : vợ Mirôn.

Uruxôp : môi giới giao dịch bí mật, nói ngọng.

Xêmiôn : nồng dân hối.

Bôbrinhêt: tay Đo-thái ôn ào. Ôn ào vì giàu.

Vainhe : tay nhà giàu nói giọng mũi nghe khó hiểu.

Ma-dam Vainhe : mụ nhà giàu.

Klasa Dubarêva : thiếu phụ có mang.

Mơ-xi-ơ Bôiacxki : chủ hiệu quần áo may sẵn nhăn  
hiệu “Kiệt tác”.

Xêncá Tôpun.

Trưởng ban đồng ca Chvibac.

Hành động kịch diễn ra ở Ôdetxa

năm 1913

## CẢNH MỘT

*Phòng ăn nhà Krich. Căn phòng thấp và ấm cúng của một gia đình tiểu thị dân. Những hoa giấy, tủ ngăn kéo, máy hát, chân dung những rap-bi, và cạnh các rap-bi có những ảnh gia đình Krich: những con người cứng đờ, đen sì, mắt trợn trừng, vai rộng như những cái tủ.*

*Trong phòng ăn đã sửa soạn đón khách. Trên chiếc bàn trải khăn đỏ bày rượu, bánh nướng. Bà già Krich phu trà. Bên cạnh, một ám xa-mô-va đang sôi trên cái bàn nhỏ. Trong phòng có bà già Nhékhama, Arie Lép, Lépca trong bộ đại lễ phục kỵ binh nhẹ. Mũ màu vàng không có lưỡi trai đội lệch trên bộ mặt đỏ gạch, áo ca-pot dài vắt vai. Lépca đeo lariat thuat thanh gươm cong. Bênha Krich diện choáng lộn như anh chàng Tây-ban-nha trong ngày hội nông thôn thắt ca-vát trước gương.*

**Arie-Lép.** Chà, tốt lắm, Lépca, tuyệt vời... Bây giờ thì Arie-Lép, ông mối của khu Môndavanca và trợ lê tại giáo đường phường xe ngựa tải được biết chém cành nho là thế nào... Trước chặt cành nho, sau chém người... Các bà mẹ chẳng đóng vai trò gì trong cuộc đời chúng ta... Nhưng anh hãy nói tôi rõ, Lépca ạ, tại sao một tay

khinh kỵ binh như anh lại không thể trả phép muộn một tuần trong khi chị anh chưa thực hiện xong hạnh phúc của đời mình?

**Lépca** (*cười khô khốc. Giọng nói thô bạo của hắn nghe như tiếng sấm*). Một tuần!.. Ông xuân hết chõ nói, Aric-Lép a!... Muộn một tuần!.. Kỵ binh không như bộ binh của ông đâu. Kỵ binh nhỏ vào bộ binh của ông... Tôi về muộn một giờ là lão quản lôi cổ tôi đến phòng lão, moi hết hồn vía tôi ra, neden cho tôi đổ máu mồm máu mũi, lại còn tống tôi ra toà nữa. Mà xử mỗi thằng kỵ binh thì có ba ông tướng, ba ông tướng deo mề đay của cuộc chiến tranh với Thổ-nhĩ-ky.

**Arie-Lép.** Với thằng nào người ta cũng làm như thế hay chỉ với những thằng Do-thái mà thôi?

**Lépca.** Thằng Do-thái cười trên lưng ngựa thì không còn là Do-thái nữa mà đã trở thành một thằng Nga rồi. Ông thật là ngớ ngẩn, ông Arie-Lép a!... Do-thái thì dính dáng gì đến chuyện này?

**Đovôira** đưa mắt ngó vào qua cánh cửa hé mở.

**Đovôira.** Mẹ ạ, tìm được cái gì ở chõ mẹ thì đâu óc nõ tung lên được đấy. Mẹ bỏ cái áo dài màu lá cây của con đâu rồi?

**Nhêkhamha** (*chẳng nhìn ai, lấm bẩm*). Mày xem trong tủ ngăn kéo ấy.

**Đovôira.** Con tìm trong tủ ngăn kéo rồi, không có.

**Nhêkhama.** Trong tủ đúng vậy.

**Đovôira.** Tủ đúng cũng không có.

**Nhêkhama.** Thế cái áo nào?

**Đovôira.** Cái xanh lá cây có dai ấy.

**Lepca.** Có lẽ bố lấy đi rồi.

*Aó xống hở hang, đánh má hồng, tóc uốn quăn,*

*Đovôira di vào phòng. Á cao lớn, béo húp.*

**Đovôira** (*giọng đờ đẫn*). Chao ôi, tôi chết mất!

**Lêpca** (*nói với mẹ*). Mụ già lưu manh, có lẽ mụ đã thú nhận với lão rằng hôm nay Bôiacxki đến xem mặt Đovôira phải không?.. Mụ đã thú nhận. Thế là công việc hỏng bét rồi!.. Từ sáng tôi đã trông thấy lão. Lão thăng vào cái xe tải con Xalômông Anh Minh và con Muxca, ăn hốc, nốc vôt-ca như con heo rừng, ném lên ghế đánh xe cái gì màu xanh lá cây rồi ra khỏi sân mót hút.

**Đovôira**. Chao ôi, tôi chết mất. (*Á khóc rống lên, giật tấm màn trên cửa sổ, giẫm lên đành đạch và ném cho mụ già.*) Đây bà nhận lấy đi!...

**Nhêkhama.** Mày chết đi! Chết ngay hôm nay đi...

**Đovôira** gầm lên, nức nở chạy ra ngoài. Bà già cất cái màn vào tủ ngăn kéo.

**Bênha** (*thắt ca-vát*). Bố ấy mà, mọi người hiểu tôi không, bối tiếc của hồi môn.

**Lêpca.** Lão già như thế thì cắt cổ quẳng xác cho lợn!

**Arie-Lêp.** Anh nói như thế về bố anh đấy à, Lêpca?

**Lêpca.** Sao cho lão đừng giở trò lưu manh nữa.

**Arie-Lêp.** Bố anh hơn anh một ngày thứ bảy đấy.

**Lêpca.** Sao cho lão đừng có thô lô cục cằn.

**Bênha** (*cài cái ghim ngọc trai vào ca-vát*). Năm ngoái thằng Xemca Munsor đã muốn hỏi Đơvôira, nhưng bố, mọi người hiểu rồi chứ, bối tiếc của hồi môn. Bố đã làm cho cái mặt thằng Xemca biến thành cháo trộn nước xốt rồi quẳng nó lộn xuống từ trên thang gác.

**Lêpca.** Lão già như thế thì cắt cổ quẳng xác cho lợn!

**Arie-Lêp.** Về một ông mối như tôi, Ip-Edora (1) đã nói: “Này người kia, nếu anh tình nguyện làm nến thì mặt trời sẽ đứng lại giữa trời như cái bệ và không bao giờ trượt đi nữa...

**Lêpca** (*nói với mẹ*). Mỗi ngày lão già giết chúng ta hàng trăm lần mà với lão thì mụ cứ câm như thóc. Bây giờ bất cứ lúc nào chú rể cũng có thể mò tới đấy...

1. Ibn Ezra (1092-1167) Học giả Do-thái, viết nhiều sách về nhiều ngành khoa học, nhưng nổi tiếng nhất về những lời bình luận Kinh Thánh (N.D.)

**Arie-Lép.** Ip-Edora đã nói về tôi: “Nếu anh nghĩ đến việc khâu khăn liệm cho người chết thì từ nay đến muôn đời vạn kiếp sẽ không còn người nào chết nữa”, amen!...

**Bênha** (*thắt xong ca-vát, giật khỏi đầu cái băng dó tía giữ tóc, mặc vét-tông ngắn vào, rót một ly vót-cu*). Chúc sức khoẻ mọi người có mặt!

**Lêpca** (*giọng thô bạo*). Chúng ta sẽ khoẻ mạnh.

**Arie-Lép.** Sao cho tất cả đều tốt đẹp.

**Lêpca** (*giọng thô bạo*). Tất cả hãy tốt đẹp.

**Mo-xi-ơ Bôiacxki** lăn vào trong phòng, một con người sảng khoái tròn xoay, liền thoáng không ngơi miệng.

**Bôiacxki.** Xin chào! Xin chào! (*Tự giới thiệu*) Tôi là Bôiacxki... Rất sung sướng, quá sung sướng!.. Xin chào!

**Arie-Lép.** Ông hứa bốn giờ, Lada, nhưng bây giờ sáu giờ rồi.

**Bôiacxki** (*ngồi xuống và nhận ở tay bà già một tách trà*). Lạy Chúa tôi, chúng ta sống ở Ôdetxa, mà ở Ôdetxa của chúng ta thì có những tay đặt hàng cứ moi cái mạng của chúng ta ra khỏi chúng ta cũng như các vị moi cái hạt trong trái chà là ấy, có những tay bạn tốt muốn ăn sống chúng ta cùng với quần áo mà không cần chấm muối, có hàng toa xe những điều khó chịu, hàng ngàn chuyện bê bối. Mỗi khi đang ở đây mà nghĩ tới sức khoẻ, nhưng với một nhà buôn thì sức khoẻ mà làm

gì? Tôi phải vất vả lăm mới có thể chạy đi tắm nước biển ấm rồi tới thẳng đây.

**Arie-Lêp.** Ông tắm nước biển ư, Lada?

**Bôiacxki.** Hai ngày một lần, tắm rắp như đồng hồ.

**Arie-Lêp** (nói với bà già). Mỗi lần tắm hèn nhất cũng hãy chỉ năm mươi cô-pêch ra đã.

**Bôiacxki.** Lạy Chúa tôi, ở Ôđetxa của chúng ta lại có rượu vang mới ủ. Khu chợ Hy-lạp, Phancônhি.

**Arie-Lêp.** Ông tối tiệm Phancônhি ư, Lada?

**Bôiacxki.** Tôi thường tới Phancônhি.

**Arie-Lêp** (về đắc thắng). Ông ấy lui tới tiệm Phancônhি... (Nói với bà già) ít nhất cũng phải để lại ở chỗ Phancônhỉ ba mươi cô-pêch, tôi không nói bốn mươi.

**Bôiacxki.** Xin cụ thứ lỗi cho, nếu như tôi, một con người ít tuổi hơn, lại dám ngắt lời cụ. Phancônhỉ tốn cho tôi mỗi ngày một rúp, có khi rúp rưỡi đấy.

**Arie-Lêp.** Ông không thể như thế được, Lada ạ. Ông là một thằng đê tiện chưa từng thấy trên đời!.. Với ba mươi rúp cả một gia đình có thể sống được, lại còn có thể cho con đi học vi-ô-lông, còn cất riêng chỗ nào đó vài cô-pêch...

*Đovôira đi như lướt vào phòng trong chiếc áo dài  
màu da cam, hai bắp chân đàn đanan bó chặt trong  
đôi giày cao cổ.*

Đây là cô Dovôira nhà chúng tôi.

**Bôiacxki** (*bật dậy*). Xin chào! Bôiacxki.

**Dovôira** (*khàn khàn*). Rất hân hạnh.

*Mọi người ngồi xuống.*

**Lêpca.** Chị Vêra của chúng tôi hôm nay khó ở một chút vì hơi than bàn là.

**Bôiacxki.** Khó ở vì hơi than bàn là thì ai cũng có thể bị, nhưng không phải ai cũng có thể là người tốt.

**Arie-Lêp.** Ba mươi rúp mỗi tháng quăng cho chó nhá... Lada ạ, ông không có quyền được lọt lòng mẹ!

**Bôiacxki.** Ngàn lần xin lỗi cụ, cụ Arie-Lêp ạ, nhưng về Bôiacxki thì cụ nên biết rằng anh ta không quan tâm đến của cải, của cải chẳng là gì cả. Bôiacxki chỉ mong có hạnh phúc... Tôi xin hỏi các vị, các vị yêu quý, tôi sẽ được lợi lộc gì nếu hằng của tôi bán ra mỗi tháng một trăm, một trăm năm mươi bộ côm-lê, cộng thêm những bộ quần, cộng thêm những thứ khác?

**Arie-Lêp** (*nói với bà già*). Bà cứ tính mỗi bộ com-lê là gọn năm rúp, tôi không nói mười...

**Bôiacxki.** Hằng của tôi sẽ đem lại cho tôi được gì nếu như tôi chỉ lo đến hạnh phúc?

**Arie-Lêp.** Về chuyện này, Lada ạ, tôi nói rằng nếu chúng ta làm công việc của chúng ta như những con người chứ không như những kẻ bịa bợm thì ông sẽ được đảm bảo hạnh phúc đến chết, ông sẽ sống một trăm hai

mươi tuổi... Tôi nói như thế với ông là với tư cách một trợ lý, chứ không với tư cách ông mối đàu.

**Bênha** (*rót rượu*). Mong nguyện vọng của mọi người đều được thực hiện.

**Lépca** (*giọng thở hao*). Chúng ta sẽ khỏe mạnh.

**Arie-Lép**. Sao cho mọi chuyện đều tốt đẹp.

**Bôiacxki**. Tôi đã bắt đầu nói về Phancônhì. Xin ông hãy nghe, ông Krich à, câu chuyện về một thằng Do-thái mặt dây... Hôm nay tôi tới chỗ Phancônhì, phòng cà phê chật ních như giáo đường ngày phán xét. Người ta ăn uống. Người ta nhô xuống sàn, người ta buôn phiền... Có kẻ buôn phiền vì làm ăn thất bát, có kẻ buôn phiền vì láng giềng ăn nên làm ra. Song chẳng còn chỗ nào để ngồi ghé vào... Lúc ấy mơ-xi-ơ Sapolông, một tay người Pháp mặt mũi đàng hoàng, đứng dậy đón tôi... Ông cũng nên nhận xét một điều là một tay người Pháp mặt mũi đàng hoàng là một của rất hiếm dây. Ông ta đứng dậy đón tôi và mời tôi ngồi vào bàn ông ta. Mơ-xi-ơ Bôiacxki, ông ta nói với tôi bằng tiếng Pháp: tôi kính trọng ông với tư cách là một hăng, và tôi có tit-xuy đẹp lạ thường để may mǎng-tô... .

**Lépca**. Tit-xuy?

**Bôiacxki**. Nǐ làm lần ngoài mǎng-tô... Thú tit-xuy đẹp lạ thường để may mǎng-tô, ông ta nói với tôi bằng tiếng Pháp, và tôi xin mời ông, với tư cách một hăng, uống với tôi hai cốc bia và ăn chục con tôm...

**Lépca**. Tôi thích tôm.

**Arie-Lêp.** Anh cũng nói thêm rằng anh thích cốc.

**Bôiacxki.** ...và ăn chục con tôm...

**Lêpca** (*gân buồng*). Tôi thích tôm!

**Arie-Lêp.** Tôm thì cũng như cốc.

**Bôiacxki** (*nói với Lêpca*). Xin ông thứ lỗi cho, mơ-xi-σ Krich, nếu tôi nói với ông rằng người Do-thái không được thích tôm. Tôi nói với ông rằng đó là một nhận xét rút ra từ cuộc sống. Người Do-thái thích tôm thì có thể tự cho phép mình làm với phái nữ quá mức nên tự cho phép mình làm, anh ta có thể nói ra những lời tục tĩu ở bàn ăn, và nếu có con thì sẽ trăm phần trăm là quái thai và những thằng chơi bi-a. Tôi nói ông rằng đó là một nhận xét rút ra từ cuộc sống. Bây giờ xin ông hãy nghe câu chuyện về một thằng Do-thái mặt dày...

**Bênha.** Bôiacxki!

**Bôiacxki.** Có tôi.

**Bênha.** Anh hãy ước tính cho tôi, Bôiacxki, xem đại khái tôi phải chi bao nhiêu cho một bộ com-lê mùa rét?

**Bôiacxki.** Croa-dê hay cúc giữa?

**Bênha.** Cúc giữa.

**Bôiacxki.** Ông muốn đuôi áo tròn hay xẻ tà?

**Bênha.** Đuôi áo tròn.

**Bôiacxki.** Nỉ của ông hay của tôi?

**Bênha.** Nỉ của anh.

**Bôiacxki.** Ông thích hàng gì: Anh, Lôtdơ hay Matxcova?

**Bênha.** Hàng nào tốt nhất?

**Bôiacxki.** Nǐ Anh, mə-xi-σ Krich ạ, là nǐ tốt, nǐ Lôtdơ là vải gai có vē thêm cái gì đó, còn nǐ Matxcova là vải gai chẳng vē thêm gì cả.

**Bênha.** Chúng ta sẽ dùng nǐ Anh.

**Bôiacxki.** Lót của ông hay của tôi?

**Bênha.** Lót của anh.

**Bôiacxki.** Ông sẽ chỉ bao nhiêu?

**Bênha.** Tôi sẽ chỉ bao nhiêu?

**Bôiacxki** (*chợt nghĩ ra*). Mə-xi-σ Krich ạ, chúng ta sẽ thỏa thuận với nhau!

**Arie-Lép.** Các ông sẽ thỏa thuận.

**Bôiacxki.** Chúng ta sẽ thỏa thuận... Tôi đã bắt đầu nói về Phancônhì...

*Có tiếng ảng đóng cá sắt giãm lớp cộp.*

**Mênden Krich** bước vào, tay cầm roi ngựa, cùng với  
**Nhikiphō**, tay cầm đầu đám đánh xe.

**Arie-Lép** (*sợ hãi*). Ông hãy làm quen, ông Mênden, với mə-xi-σ Bôiacxki.

**Bôiacxki** (*bật dậy*). Xin chào! Tôi là Bôiacxki!

*Lão già không nhìn ai, cứ giẫm ủng lộp cộp đi qua  
căn phòng. Lão quẳng cái roi, ngồi xuống di-văng,  
duỗi cặp chân vừa dài vừa to. Nhêkhama quỳ xuống  
tháo ủng cho chồng.*

**Arie-Lêp** (*lăp băp*). Mơ-xi-σ Bôiacxki kể với chúng tôi ở đây về hằng của ông ấy. Ở đấy mỗi tháng bán ra một trăm ruồi bộ côm-lê...

**Mênden.** Thế mày định nói gì, Nhikiphō?

**Nhikiphō** (*tì vào rầm cửa và nhìn lên trần*). Thưa ông chủ, tôi nói rằng người ta cười chúng ta.

**Mênden.** Tại sao người ta cười chúng ta?

**Nhikiphō.** Người ta nói rằng nhà các anh có hàng ngàn ông chủ trong tàu ngựa, nhà các anh mỗi tuần có bảy ngày thứ sáu... Hôm qua chờ lúa mì ra cảng, tôi chạy đến văn phòng nhận tiền, họ bảo tôi về đi, họ nói rằng cậu chủ Bénhà đã đến, cậu ra lệnh trả tiền cho nhà băng, lấy biên lai.

**Mênden.** Nó đã ra lệnh?

**Nhikiphō.** Đã ra lệnh.

**Nhêkhama** (*kéo xong một chiếc ủng. Mênden chìa cho bà chân kia. Bà ngược cặp mắt đầy căm ghét nhìn chồng, nghiên răng lẩm bẩm*). Mày sẽ không được nhìn thấy ánh sáng đâu, mày tra tấn hành hạ.

**Mênden.** Thế mày còn định nói gì nữa, Nhikiphō?

**Nhikiphō.** Tôi nói rằng hôm nay tôi đã nhìn thấy những sự thô bạo của Lépca.

**Bênha** (*tách ngón tay út, uống rượu*). Mong nguyện vọng của mọi người được thực hiện.

**Lépca.** Chúng ta sẽ khoẻ mạnh.

**Nhikiphō.** Hôm nay chúng tôi bảo đóng móng con Phraylin. Lépca nhảy vào bếp, hoặc miêng ra to như cái chậu giặt, ra lệnh cho tay thợ rèn Piachiruben đóng móng cao su. Tôi phải nói vào. Tôi bảo chúng ta là cục trưởng cảnh sát hay là vua Nhicôlai Đệ Nhị mà đóng móng cao su? Ông chủ không ra lệnh... Thế là Lépca mặt như củ cải đỏ, quát lên: ai là chủ của mày?...

*Nhêkhama lôi được chiếc ủng thứ hai. Mênden  
đứng dậy. Lão giật cái khăn bàn. Bao nhiêu cốc đĩa,  
bánh, mứt đều đổ nhào xuống sàn.*

**Mênden.** Vậy ai là chủ mày? (*lão đi tới trước mặt Nhikiphō, túm ngực hắn*), nếu tao là chủ mày thì mày cứ quạng đứa nào đặt chân vào chuồng ngựa của tao, quạng vào sâu tới hồn vía nó, bột máu nó, lòi mắt nó... (*lão lắc Nhikiphō rồi đẩy hắn ra.*)

*Mênden còng lưng đi chân không qua cả căn phòng  
ra tới cửa, Nhikiphō lēo đeo theo lão.*

Nhêkhama. Sao cho mà không chờ được thấy ánh sáng, mà tra tấn hành hạ...

*Lặng đì.*

**Arie-Lêp.** Lada ạ, nếu tôi nói với ông rằng ông già chưa tốt nghiệp lớp cao đẳng trường phụ nữ...

**Bôiacxki.** Điều này thì tôi tin cụ không cần có lời cam đoan danh dự.

**Bênha** (*chìa tay cho Bôiacxki*). Anh sẽ tới lần khác, Bôiacxki.

**Bôiacxki.** Lạy Chúa tôi, trong gia đình thường xảy ra đủ thứ chuyện. Có lúc lạnh, có lúc nóng. Xin chào! Xin chào! Tôi sẽ đến lần khác (*Biến mất*).

*Bênha đứng dậy, châm thuốc, hất chiếc áo choàng  
rất điện sang tay kia.*

**Arie-Lêp.** Về một ông mối như tôi, Ip-Edora có nói: "Nếu anh định khâu khăn liệm cho người chết..."

**Lêpca.** Lão già như thế thì phải cưa cỏ quăng cho lợn!

*Đovôira nằm vật ra lưng ghế bành, rít lên.*

Xin chào! Đốvôira lên cơn thẩn kinh.

*Nhikiphо vào phòng. Bênha hát áo choàng sang  
tay trái và dùng tay phải đấm vào mặt Nhikiphо.*

**Nhikiphо** (một dòng máu chảy trong mũi hắn ra, nhưng không chảy xuống ngay). Cậu hãy thanh toán cho tôi...

**Bенха** (bước tới sát Nhikiphо, nói giọng âu yếm, run run). Mày sẽ chết trong tay tao hôm nay mà chưa kịp ăn tối, Nhikiphо, bạn thân mến của tao à...

## **CẢNH HAI**

*Đêm. Phòng ngủ nhà Krich. ánh trăng rung rinh xanh  
xanh lọt vào cửa sổ. Lão già và Nhêkhama nằm trên  
chiếc giường đôi. Hai người đắp chung chăn. Bà già  
ngồi trên giường với bộ tóc xám bẩn rối bù. Bà  
kể lẻ, kể lẻ không ngơi miệng.*

**Nhêkhama.** Người ta thì có tất cả, đều ra vẻ con  
người... Người ta mua về nấu ăn chục phun-tơ thịt, ninh  
súp, làm thịt băm viên, nấu chè trái cây. Ông bố đi làm  
về, cả nhà ngồi vào bàn, vừa ăn vừa cười nói... Còn ở  
nhà tôi?... Lạy Chúa, Chúa nhân từ, nhà tôi sao mà tối  
tăm!

**Mênden.** Hãy để cho tôi sống, Nhêkhama. Ngủ đi!

**Nhêkhama.** ...Bênha, thằng Bênha như thế, như  
vầng thái dương trên trời nó xuống cõi đời này. Hôm  
nay cảnh sát trưởng này, ngày mai cảnh sát trưởng  
khác... Hôm nay con người còn có miếng bánh bở vào  
miệng , ngày mai tra chân vào cùm...

**Mênden.** Để cho tôi ngủ, Nhêkhama. Ngủ đi.

**Nhêkhama.** ...Thằng Lêpca. Con nó đi lính về mà  
cũng lao vào những vụ cướp. Nó sẽ lao đầu vào đâu? Bố  
quái thai, bố không cho con cái làm việc...

**Mênden.** Để cho đêm qua đi nào, Nhêkhama. Ngủ đi!

*Lặng đi.*

**Nhêkhama.** Ông rap-bi, ông rap-bi Ben Dorkharia nói... Đến đầu tuần trăng, ông Ben Dorkharia nói, tôi sẽ không cho Mênden đặt chân vào giáo đường nữa. Bà con Do-thái không để cho tôi...

**Mênden** (*tung chǎn, ngồi cạnh bà già*). Bọn Do-thái không để tôi làm gì?

**Nhêkhama.** Đến tuần trăng mới, Ben Dorkharia nói...

**Mênden.** Bọn Do-thái không để tôi làm gì, và bọn Do-thái của bà đã cho tôi cái gì?

**Nhêkhama.** Họ không để cho, không cho vào giáo đường nữa.

**Mênden.** Bọn Do-thái của bà đã cho tôi đồng rúp cóc găm, và tôi thề với bà là cả cái quan tài kẽm có định nữa.

**Nhêkhama.** Thế bọn cá-trap đã cho ông gì, bọn cá-trap đã cho ông gì?

**Mênden** (*nằm xuống*). Chao ôi, con nghẽo làm khổ đầu tôi!

**Nhêkhama.** Bọn ca-trap cho ông vôt-ca, những câu chửi tục đầy miệng, cái miệng điên dại như mõm con

chó... Lão đã sáu mươi hai tuổi đâu, lạy Chúa tôi, Chúa nhân hậu, thế mà lão nóng như cái bếp lò, lão thở như cái bếp lò.

**Mênden.** Vẫn rãng tôi đi, Nhêkhama, hãy đổ nước súp Do-thái vào mạch máu tôi, bẻ gập lưng tôi xuống...

**Nhêkhama.** Nóng như cái bếp lò... Tôi tủi thẹn biết bao, lạy Chúa tôi. (*Bà ôm cái gối của bà, xuống nằm dưới sàn, chỗ có ánh trăng. Lặng đi. Rồi lại vang lên những tiếng bà kể lể.*) Chiều thứ sáu người ta ra cửa, người ta có cháu mà nựng...

**Mênden.** Thôi ngủ đi cho hết đêm, Nhêkhama.

**Nhêkhama (khóc).** Người ta có cháu mà nựng...

*Bênha bước vào. Hắn mặc đồ lót.*

**Bênha.** Có lẽ đủ cho hôm nay rồi đây, phải không cặp vợ chồng trẻ?

*Mênden hơi nhởn dậy. Lão trợn mắt nhìn con trai.*

Hay là tôi phải tới khách sạn để ngủ nốt đêm này?

Mênden (đứng lên trên giường. Cũng như con trai, lão mặc đồ lót). Mày... mày vào đây?

**Bênha.** Cho tôi hai rúp thuê phòng để ngủ nốt chứ?

**Mênden.** Giữa đêm, giữa đêm mà y vào đây?

**Bênha.** Bà ấy là mẹ tôi. Nghe rõ chứ, cái liên súp!

*Hai bố con mặc đồ lót đứng trước mặt nhau. Mênden bước tới trước mặt Bênha mỗi lúc một gần, mỗi lúc một chạm. Cái đầu rói bù của Nhêkhamalắc lắc dưới ánh sáng trăng.*

**Mênden.** Giữa đêm, giữa đêm mà y vào đây...

## CẢNH BA

*Quán rượu trên Quảng trường Ngoại lai. Đêm. Chủ quán Riaptrôp là một con người nghiêm khắc đến như thành bệnh, đang đọc Phúc Âm ở quầy. Bộ tóc đầy bụi của lão tách đôi hai bên trán. Tay thổi sáo hiền lành Mirôn (thường gọi là Maio) Pôpiatnhich đứng bên cái bục. Cây sáo của anh ta chơi khe khẽ một giui điệu run run. Quanh một chiếc bàn, vài người Hy-lạp ria den, tóc hoa râm chơi súc sắc với Xêncá Topun, bạn của Bênhha Krich. Trước mặt Xêncá có trái dưa hấu dã bỗ, con dao Phân-lan và chai rượu Malaga. Hai thuỷ thủ ghé những cắp vai chắc nịch xuồng bàn ngủ. Ở một góc xa tay thầu khoán Phômin giót nước khoáng một cách hiền lành. Mụ nghiện rượu Pôtapôpna đang thuyết phục hắn điêu gì đó. Mênden Krich đứng ở cái bàn phía trước cùng với Uruxôp, tay môi giới mua bán. Lão say bí tỉ, xúc động, to lù lù.*

**Mênden** (đáy xuồng bàn). Tối quá! Lão giam ta dưới mồ, Riaptrôp ạ, cái mồ đen ngòm!...

*Bồi bàn Michia, một lão già nhở hé tóc bạc phơ mang tới cây đèn và đặt xuồng trước mặt Mênden.*

Tôi đặt thấp hết đèn lên! Và yêu cầu có đồng ca! Tôi đã bảo châm tất cả đèn trong quán!

**Michia.** Dầu, ông biết chứ, người ta không cho không anh em chúng ta đâu. Đấy, ông biết chưa, tình hình là như thế đấy...

**Mênden.** Tôi quá!

**Michia** (*nói với Riaptrôp*). Đòi có thêm đèn đấy.

**Riaptrôp.** Một rúp.

**Michia.** Ông nhận lấy một rúp.

**Riaptrôp.** Đã nhận một rúp.

**Mênden.** Uruxôp!

Uruxôp. Có đây.

**Mênden.** Anh bảo có bao nhiêu máu chảy qua tim tôi?

**Uruxôp.** Khoa học tính rằng mỗi ngày đêm có hai trăm put máu chảy qua trái tim con người. Còn bên Mỹ người ta đã phát minh...

**Mênden.** Hươm đă! Hươm đă!.. Tôi muốn sang Mỹ thì có thể đi tự do được không?

**Uruxôp.** Hoàn toàn tự do. Ngồi lên là đi..:

*Mụ Pôtapôpna nghiêng ngả, oặt oẹo bên  
sườn lêch, đi tới cái bàn.*

**Pôtapôpna.** Mênden, mẹ tôi ơi, chúng ta không sang Mỹ đâu, chúng ta sẽ đi Betxarabi, tậu vườn.

**Mênden.** Anh bảo ngồi lên là đi à?

**Uruxôp.** Khoa học tính rằng ông sẽ vượt qua bốn biển: biển Đen, biển Iôni, biển Êgiê, Địa Trung Hải và hai đại dương: Đại Tây Dương và Thái Bình Dương.

**Mênden.** Và anh nói rằng con người có thể bay qua biển phải không?

**Uruxôp.** Có thể.

**Mênden.** Qua núi, con người có thể bay qua núi cao à?

**Uruxôp** (*chắc chắn*). Có thể.

**Mênden** (*đưa hai tay lên ôm cái đầu bù xù*). Vô biên, vô tận... (*nói với Riaptrôp*) Tôi sẽ đi! Đi Betxarabi.

**Riaptrôp.** Thế ông sẽ làm gì ở Betxarabi?

Mênden. Cái gì tôi muốn thì tôi làm.

**Riaptrôp.** Thế ông muốn gì?

**Mênden.** Hãy nghe tôi nói đây, Riaptrôp, tôi còn sống...

**Riaptrôp.** Ông sẽ không còn sống, nếu Thượng đế giết ông.

**Mênden.** Bao giờ thì Thượng đế giết tôi?

**Riaptrôp.** Thế ông bao nhiêu tuổi?

**Tiếng trong quán rượu.** Tuổi lão tất cả sáu mươi hai.

**Riaptrôp.** Chính năm sáu mươi hai là năm Thượng đế giết ông.

**Mênden.** Riaptrôp ạ, tôi lát hơn Thượng đế đấy.

**Riaptrôp.** Ông lát hơn Thượng đế Nga, còn Thượng đế Do-thái thì ông không lát hơn đâu.

*Michia mang tới thêm một ngọn đèn. Sau lão bốn ả phục phịch ngái ngủ nôi đuôi nhau bước tới, mỗi ả ôm một cây đèn đã thắp. Ánh sáng tỏa ra quán rượu.*

**Michia.** Thế là chúc mừng ông nhân lễ Phục sinh, ngày Chúa Cứu thế sống lại! Nay mấy cô ả, đặt đèn chung quanh lão đi, lão điên.

*Mấy ả để đèn xuống trước mặt Mênden. Ánh đèn giọi sáng bộ mặt đỏ tía của lão.*

**Tiếng vọng trong quán.** Chúng ta biến đêm thành ngày, phải không Mênden?

**Mênden.** Vô tận.

**Pôtapôpna** (*kéo tay áo Uruxôp*). Xin được hưởng sự lịch thiệp quý báu của ông, mời ông uống với tôi, thưa

ông... Nay tôi buôn gà ở chợ, bọn mu-gích nhét cho tôi tất cả những con gà già, song nếu vậy thì chẳng như tôi bị kết án phải chịu đựng những con gà ấy hay sao? Bố tôi làm vườn, một nhà làm vườn bậc nhất đấy. Chỗ nào có cây táo biến thành táo rừng, bố tôi sẽ làm nó thuần giống trở lại...

**Giọng trong quán.** Chúng ta biến thứ hai thành chủ nhật phải không Mênden?

**Pôtapôpna** (*cái áo ngắn phanh ra trên bộ ngực béo núc của mụ. Rượu, hơi nóng, niềm sung sướng làm mụ không thở được*). Mênden sẽ bán xí nghiệp của ông ấy, nếu Chúa cho thì mẹ con tôi sẽ có tiền, lúc ấy tôi sẽ cùng con gái yêu của tôi về sống trong vườn cây. Ông ạ, hoa của những cây già sẽ bay xuống với chúng tôi... Mênden, vàng ròng của tôi ạ, tôi là con gái bố tôi đấy!..

**Mênden** (*đi ra quấy*). Riaptrôp ạ, tôi có hai con mắt... hãy nghe tôi nói, Riaptrôp ạ, tôi có hai con mắt nhìn được hơn kính thiên văn! Tôi có hai cái chân đi nhanh hơn đầu tàu, chân tôi đi được trên biển, nhưng tôi làm gì với hai cái chân của tôi? Từ quán ăn đến nhà xí, từ nhà xí đến quán ăn... Tôi đã lê cái mặt của tôi trên các sàn nhà, nhưng bây giờ tôi đi lập những vườn cây đấy.

**Riaptrôp.** Cứ lập đi. Ai không để ông lập?

**Tiếng trong quán.** Sẽ có kẻ không để cho đấy. Chúng nó giẫm lên đuôi, không giật ra được...

**Mênden.** Tôi ra lệnh hát! Cho bài quân ca, nhạc sĩ...

Đừng thᾶn thờ ngán ngǎm nữa... Thêm sức sống nữa vào! Thêm nữa vào!...

**Michia** (*rỉ tai Uruxôp*). Bảo Phômin tới hay còn sớm?

**Uruxôp.** Còn sớm, (*nói với nhạc sĩ*) Thêm nữa vào, Maio!

**Tiếng trong quán.** Chẳng mạnh thêm nữa làm gì, dàn đồng ca đã tới. Piachiruben đã lôi dàn đồng ca tới rồi.

*Dàn đồng ca vào: những người mù mặc sơ mi đỏ. Họ vấp vào những cái ghế dựa, vung lên trước mặt những cái gậy bằng lau sậy. Tay thợ rèn Piachiruben, con người cuồng nhiệt, bạn của Mênden, đưa họ vào.*

**Piachiruben.** Lôi được mấy con quỉ ra khỏi giấc ngủ. Chúng nó bảo chúng tôi không biết hát đâu. Khắp thế gian đang là đêm tối, chúng nó bảo thế, hát chán rồi... Tôi nói, nhưng các anh sẽ đứng trước một con người thế nào, tôi đã nói thế.

**Mênden** (*chạy bỏ tới trước mặt tay lịnh xướng, một người mù cao lớn mặt rõ*). Phêđia à, tôi đi Betxarabi đây.

**Người mù** (*giọng trầm đặc sệt*). Chúc ông may mắn, ông chủ à,

**Mênden.** Một bài, Phêđia, hát một bài đi.

ông... Nay tôi buôn gà ở chợ, bọn mu-gích nhét cho tôi tất cả những con gà già, song nếu vậy thì chẳng như tôi bị kết án phải chịu đựng những con gà ấy hay sao? Bố tôi làm vườn, một nhà làm vườn bậc nhất đấy. Chỗ nào có cây táo biến thành táo rừng, bố tôi sẽ làm nó thuần giống trở lại...

**Giọng trong quán.** Chúng ta biến thứ hai thành chú nhặt phải không Mênden?

**Pôtapôpna** (*cái áo ngắn phanh ra trên bộ ngực héo núc của mụ. Rượu, hơi nóng, niềm sung sướng làm mi không thở được*). Mênden sẽ bán xí nghiệp của ông ấy, nếu Chúa cho thì mẹ con tôi sẽ có tiền, lúc ấy tôi sẽ cùng con gái yêu của tôi về sống trong vườn cây. Ông ạ, hoa của những cây gia sẽ bay xuống với chúng tôi... Mênden, vàng ròng của tôi ạ, tôi là con gái bố tôi đấy!..

**Mênden** (*đi ra quây*). Riaptrôp ạ, tôi có hai con mắt... hãy nghe tôi nói, Riaptrôp ạ, tôi có hai con mắt nhìn được hơn kính thiên văn! Tôi có hai cái chân đi nhanh hơn đầu lâu, chân tôi đi được trên biển, nhưng tôi làm gì với hai cái chân của tôi? Từ quán ăn đến nhà xí, từ nhà xí đến quán ăn... Tôi đã lê cái mặt của tôi trên các sàn nhà, nhưng bây giờ tôi đi lập những vườn cây đấy.

**Riaptrôp.** Cứ lập đi. Ai không để ông lập?

**Tiếng trong quán.** Sẽ có kẻ không để cho đấy. Chúng nó giẫm lên đuôi, không giật ra được...

**Mênden.** Tôi ra lệnh hát! Cho bài quân ca, nhạc sĩ...

**Người mù.** Chúng tôi hát “Biển vinh quang” nhé?

**Mênden.** Hát một bài!..

**Những người mù** (*lên dây ghi-ta, cất những giọng trầm ngân dài*):

Biển vinh quang: hồ Baican thần thánh,

Con tàu vinh quang: thùng cá ô-mun,

Gió đông-bắc đâu, hãy dấy lên sóng mạnh:

Hảo hán lên đường cũng chẳng xa đâu.

**Mênden** (*ném một cái vỏ chai ra cửa sổ*). Nẹn đi.

**Piachiruben.** Chao ôi, thật anh hùng, thằng chó đẻ!

**Michia** (*nói với Riaptrôp*). Để đèn miếng kính chúng tôi trả bao nhiêu?

**Riaptrôp.** Một rúp.

**Michia.** Ông nhận lấy một rúp.

**Những người mù** (*hát*):

Đã bao ngày gông xiềng cực nhục,

Đã bao ngày lang bạt núi rừng,

Người bạn già giúp ta vượt ngục,

Cảm thấy tự do, sức sống lại bừng bừng...

**Mênden.** Nẹn đi!

**Piachiruben.** Quỉ dữ Xatāng, không phải là một lão già nữa!

### Tiếng trong quán.

- Lão cố phá phách lấy được!...
- Chẳng cố chút gì đâu... Thường ăn chơi thế thôi.
- Thường thì không thế này. Nhà lão có ai chết chẳng?
- Nhà lão chẳng có ai chết đâu. Ăn chơi pha phách như thường thôi.
- Nhưng vì cớ gì, vì cớ gì mà lão ăn chơi phá phách?

**Riaptrōp.** Đi mà tìm duyên tìm cớ. Có kẻ nhiều tiền, họ chơi bời phá phách vì họ nhiều tiền. Có kẻ không có tiền, họ chơi bời phá phách vì họ nghèo. Con người ta chơi bời phá phách vì đủ mọi chuyện...

Bài hát gầm lên mỗi lúc một mạnh. Một ngôi sao rung rinh trong ô cửa sổ vỡ. Mấy ả ngái ngủ đứng ở râm cửa đưa những bàn tay sần sùi lên nâng vú và bắt đầu hát. Một tay thủy thủ ngặt ngẽo trên hai cái chân to đắn đắn dạng rộng hoà theo bằng một giọng nam cao rất trong:

Sinca hay Nhectrin (1) cũng không đáng sợ,  
Quân lâm phòng không thể bắt nổi ta.

---

1. Hai thành phố ở Xibia.(N.D.)

Thú dữ tham ăn cũng như tên đạn,  
Ta đến đâu chúng cũng phải tránh xa...

**Pôtapôpna** (*say sữa, sung sướng*). Mênden, mẹ yêu  
của tôi, nào uống với tôi đi! Uống mừng cô gái yêu của  
chúng ta đi!

**Piachiruben.** Đầm vào mõm thằng gác cổng bưu  
điện. Thằng già như thế đấy! Lấy cắp những cột điện tín  
rồi khiêng lên vai mang về...

Dù đêm khuya, dù ban ngày ban mặt,  
Ta vẫn đi, luôn tinh táo đề phòng,  
Gái nồng dân cho bánh mì độ nhật,  
Trai nồng dân cho thuốc lá nhà trồ...

**Mênden.** Bé lung cho tôi, Nhêkhama, đổ nước súp  
Do-thái vào mạch máu của tôi đi!... (lão nằm vật xuống  
sàn, rên rỉ, cười khổ khỗ.)

### Tiếng trong quán.

- Đúng là một con voi!
- Tôi đã thấy: voi cũng khóc...
- Böyle, voi không khóc đâu...
- Tôi nói cho anh biết, khóc có nước mắt đấy...
- Ở sở thú tôi đã trêu một con voi...

**Michia** (*nói với Uruxôp*). Bảo Phômin tối hay còn  
sớm?

**Uruxôp.** Còn sớm.

*Những người mù lấy hết sức gân cổ hát:*

Biển vinh quang: hô Baican thần thánh,  
 Buồm vinh quang: những tấm áo rách buồm,  
 Gió đông-bắc đâu, hãy dấy lên sóng mạnh,  
 Vầng đâu dây tiếng sấm ầm ầm...

*Những người mù hát mấy câu cuối bằng những  
 giọng hân hoan thốn thức. Hát hết bài họ đứng  
 lên ra về như theo mệnh lệnh.*

**Michia.** Có thể thôi ư?

**Người lính xương.** Đủ rồi.

**Mênden** (*đang nằm trên sàn đứng chồm lên rên rỉ*).  
 Cho tôi một bài quân ca! Nhạc sĩ, hãy cho sự sống!

**Michia** (*hởi Uruxôp*). Bảo Phômin đến hay còn sớm?

**Uruxôp.** Đúng lúc rồi.

*Michia nháy mắt với Phômin ngồi ở góc xa.*

*Phômin chạy bổ tới bên cạnh Mênden.*

**Phômin.** Mừng cuộc họp thú vị!

**Uruxôp** (*nói với Mênden*). Bây giờ, ông bạn yêu quý ạ, chúng ta sẽ thế này nhé: vui có lúc, công việc có giờ. (*Lấy ra một tờ giấy viết đầy chữ.*) Đọc nhé!

**Phômin.** Nếu các ông không muốn khiêu vũ chẳng hạn thì có thể đọc.

**Uruxôp.** Đọc khoản tiền nhé!

**Phômin.** Tán thành kiến nghị ấy của ông.

**Mênden** (*giương to mắt nhìn Phômin và lùi lại*). Tôi đã bảo hát.

**Phômin.** Chúng ta sẽ hát, cũng sẽ vui chơi, và nếu cần chết thì sẽ chết.

**Uruxôp** (*đọc rất ngọt*). “...Theo khoản này tôi nhượng lại cho Phômin Vaxili Élixêêvit toàn quyền sở hữu xí nghiệp xe ngựa chở hàng của tôi với các thành phần đã liệt kê...”

**Piachiruben.** Phômin ạ, thằng hè ạ, anh phải hiểu rằng anh sẽ đoạt được những con ngựa thế nào! Những con ngựa này chở hàng triệu lúa mì và chuyển đi nửa thế giới than. Với những con ngựa này anh sẽ chiếm được toàn thành phố Ôđetxa của chúng tôi...

**Uruxôp.** “Tất cả với món tiền mười hai nghìn rúp, trong đó một phần ba trả khi ký giấy này, phần còn lại...

**Mênden** (*giơ ngón tay chỉ người Thổ-nhĩ-ky đang thản nhiên hút điếu thuốc nước trong góc phòng*). Con người kia ngồi xem xét tôi.

**Piachiruben.** Đúng, lão xem xét đánh giá đây... Nào thì nện nhau đi! (nói với Phômin) Thật đây Mênden sẽ giết ngay con người này.

**Phômin.** May ra không giết đâu.

**Riaptrôp.** Chuyện bậy, đồ ngu! Người khách này là dân Thổ-nhĩ-kỳ, một con người của thần linh đấy.

**Pôtapôpna** (*nhấm nháp rượu vang từng ngum nhở và cười sung sướng*). Con gái của bố!

**Phômin.** Đây, ông bạn yêu quý, ký chô này này.

**Pôtapôpna** (*dập vào ngực Phômin*) Chô này này, tiên của hắn, của Vaxca, ở chô này này!

**Mênden.** Anh bảo ký à?..(lão lết sét đôi ủng, đi ngang cả quán rượu, tới chô người Thổ-nhĩ-kỳ và ngồi xuống bên cạnh). Ông bảo sao, con người quý mến, tôi đã có được trong đời một cô gái, tôi đã được thấy hạnh phúc, đã xây dựng được một cơ ngơi, đã nuôi lớn hai thằng con trai, và cái giá trả cho những cái ấy là mười hai nghìn rúp đấy. Nhưng sau đó là đập nắp áo quan, là chết đi!

*Người Thổ-nhĩ-kỳ cúi đầu chào, đặt tay lên tim, lên trán, Mênden trân trọng hôn môi người ấy.*

**Phômin** (nói với Pôtapôpna) Vậy là tay Ianken bị lôi kéo trở mặt với tôi à?

**Pôtapôpna.** Lão sẽ bán dây, ông Vaxili Élixêvit ạ,  
không bán thì cứ giết tôi đi!

**Mênden.** (trở về bàn, lắc đầu). Chán ơi là chán!

**Michia.** Chán cũng trả tiền đi!

**Mênden.** Xέo!

**Michia.** Bậy, trả tiền đi.

**Mênden.** Tao thì giết!

**Michia.** Lão sẽ chịu trách nhiệm.

**Mênden.** Xέo, tao ngủ đây...

**Michia.** Không trả à? Chao ôi, các cụ ạ, tôi sẽ giết...

**Piachiruben.** Hượm đừng giết vội. Với nửa chai,  
liệu anh gãi được lão mấy chút?

**Michia (tức tôi).** Tôi là thằng ác dây, tôi sẽ cắn!

*Mênden không ngửng đầu, ném tiền trong túi ra.*

*Những đồng tiền lăn trên sàn. Michia bò theo  
để nhặt. Một ả ngái ngủ thổi tắt những ngọn đèn.*

*Tôi om. Mênden ngủ, đầu gục xuống bàn.*

**Phômin** (nói với Pôtapôpna). Mụ chõ vào giữa  
công việc... Con chó chạy thế nào thì cái lưỡi của mụ  
cũng bật tung tung như thế... Làm hỏng cả bản nhạc.

**Pôtapôpna** (*cố năn ra những giọt nước mắt trong những vết nhăn bẩn thỉu*). Ông Vaxili Elixêêvit ạ, tôi thương con gái tôi.

**Phômin.** Thương thì cũng phải biết đường thương.

**Pôtapôpna.** Bọn Do-thái ngồi đây ra đây như cháy rận.

**Phômin.** Với người thông minh thì bọn Do-thái cũng chẳng trở ngại gì.

**Pôtapôpna.** Lão sẽ bán dây, ông Vaxili Elixêêvit ạ, lão làm bừa rồi vẫn sẽ bán dây.

**Phômin** (*vé hăm dọa, châm dãi*). Nếu lão không bán thì tao thề có Chúa Giêsu Cứu thế, tao thề với mụ, mụ già, là tao sẽ dùng roi da rách lưng mụ ra!

## CẢNH BẾN

*Căn phòng giáp mái của nhà Pôtapôpna. Mụ già diện chiếc áo dài mới loè loẹt, soái người ở cửa sổ, nói chuyện với một mụ láng giềng. Qua cửa sổ trông thấy hải cảng, mặt biển sáng nhoáng. Trên bàn có một mớ những hàng mới mua: một đoạn vải, giày đan bà, dù lụa.*

**Tiếng láng giềng.** Đáng ra bà cũng phải lấy làm hãnh diện và đến khoe với chúng tôi chứ.

**Pôtapôpna.** Thế nào tôi cũng sang chơi, sang thăm bà...

**Tiếng láng giềng.** Nếu không thì cùng ngồi một dãy ở chợ hàng gà, cùng buôn bán với nhau mười hai năm trời, giờ thì nhìn ngó mãi chẳng thấy bà ấy đâu, chẳng thấy bà Pôtapôpna đâu nữa.

**Pôtapôpna.** Nhưng có lẽ tôi cũng không là một con mụ bị kết án phải chịu đựng những con gà ấy mãi. Chắc hẳn tôi sẽ không phải chịu khổ suốt đời...

**Tiếng láng giềng.** Chắc hẳn không suốt đời đâu.

**Pôtapôpna.** Bà con nhìn Pôtapôpna có lẽ choáng mắt chẳng.

**Tiếng láng giềng.** Choáng thế nào cơ chứ! Cái may được ban cho tất cả mọi người. Lúc nào chín muồi thì được ban cho...

**Pôtapôpna** (cười rung cả cái thân hình phì nộn của mụ). Nhưng bà xem, không phải ai cũng có được đứa con gái như thế đâu.

**Tiếng láng giềng.** Cô bé, nghe nói cô ấy gầy.

**Pôtapôpna.** Ở chỗ có xương, bà bạn thân mến ạ, thì thịt ngọt hơn đấy.

**Tiếng láng giềng.** Hình như hai anh con trai chồng lại mẹ con bà thì phải...

**Pôtapôpna.** Con bé sẽ xỏ mũi được hai thằng con trai thôi.

**Tiếng láng giềng.** Tôi cũng nói thế, sẽ xỏ mũi được thôi.

**Pôtapôpna.** Có lẽ lão già sẽ không bỏ rơi con bé đâu.

**Tiếng láng giềng.** Song người ta chẳng nói gì cả, chỉ xưa lên thôi. Ai mà làm cho rõ được.

**Pôtapôpna.** Chúng ta sẽ làm cho rõ. Tôi sẽ làm cho rõ... Về chuyện vải vóc bà con bàn tán thế nào?

**Tiếng láng giềng.** Người ta nói rằng lão già xăm cho bà hai mươi ác-sin (1).

**Pôtapôpna.** Năm mươi!

**Tiếng láng giềng.** Một đôi giày...

1. Một ac-sin bằng 0,71m (N.D.)

**Pôtapôpna.** Ba!

**Tiếng láng giềng.** Bọn già đã yêu thì ghê lám.

**Pôtapôpna.** Xem ra chúng tôi không còn bị dày đi buôn gà nữa...

**Tiếng láng giềng.** Có lẽ không bị dày đâu... Có lẽ bà cũng nên lấy làm kiêu hãnh mà sang chơi, phô với chúng tôi.

**Pôtapôpna.** Tôi sẽ sang. Sẽ tới thăm bà... Tạm biệt, bà yêu quý!

**Tiếng láng giềng.** Tạm biệt, bà yêu quý!

*Pôtapôpna tut trên cửa sổ xuống. Miệng hát, mu  
nghiêng nghiêng ngả ngả đi lại trong phòng rồi  
mở cái tủ đứng. Mú leo lên chiếc ghế dựa để lấy  
ở ngăn kéo trên một stôp (1) rượu ngọt, uống rượu,  
nhấm bánh cuộn với kem sữa. Mênden ăn vặt  
như trong ngày lễ và Maruxia vào phòng.*

**Maruxia** (nói oang oang) Con chim nhỏ của nhà ta leo lên đâu thế này? Mẹ ơi mẹ chạy sang tiệm Môixaca đi!

**Pôtapôpna** (*tut trên ghế xuống*). Mua gì?

**Maruxia.** Mẹ mua dưa hấu, chai rượu vang, dăm con cá nục hun khói... (nói với Mênden) Dưa bà ấy một rúp.

---

1. Một stôp bằng 1,2299 lit (N.D.)

**Pôtapôpna.** Một rúp không đủ.

**Maruxia.** Với một tay bẹp bợm thì không cho thêm làm gì! Đủ rồi, sẽ còn tiền thừa đấy.

**Pôtapôpna.** Một rúp không đủ cho tao.

**Maruxia.** Đủ! Một giờ nữa mẹ hãy về. (*Ả đãy mẹ ra, đóng sập cửa, khoá lại*)

**Tiêng Pôtapôpna.** Tao sẽ ngồi ngoài cổng, cần gì thì gọi.

**Maruxia.** Cũng được. (*Ả quẳng mũ lên bàn, xoã tóc, tết cái bím vàng óng. Giọng đầy sức mạnh, lạnh lanh, vui vẻ, ả kể tiếp câu chuyện dứt quãng*)... Chúng em đến Nghĩa trang, nhìn ra thì đã hơn mươi hai giờ. Đám tang đã về hết, chẳng còn ai cả, chỉ thấy người ta hôn nhau trong những bụi cây. Ông bố đỡ đầu của em đã có nấm mồ tươm tất: thật là kỳ lạ!... Em bày bữa cháo mật ong sau lễ tang, rượu Madêra mà anh cho em, hai chai, và chạy đi mòi cha Iôan. Cha Iôan khá có tuổi, mắt màu lam, chắc anh có biết...

*Mênden nhìn Maruxia đăm đuối. Lão run lên  
lóng búng trả lời, không biết lão lóng búng những gì.*

Cha làm xong lễ cầu hôn, em rót cho cha một ly Madêra, cái ly có dùng khăn lau khô, cha uống, em rót cho cha ly thứ hai... (*Maruxia tết xong bím tóc, gảy cho đầu bím tóc bồng ra. Ả ngồi lên giường, tháo dây đeo giày*

*màu vàng, dài theo một thời bấy giờ). Con Coxenca thì cứ như không phải là đang ở chỗ mồ của bố nó, nó lên mặt như con chuột với hạt thóc, son phấn loè loẹt, mắt nhìn như nuốt lấy anh chồng chưa cưới. Còn Xecgây Ivanut, anh chàng chỉ lo phết bơ vào bánh mì cho em... Em bèn trêu tức con Coxenca... Em bảo, anh Xecgây Ivanut này, sao anh không quan tâm đến chị Coxenhia Matvēepna, vợ chưa cưới của anh nhỉ?.. Nói thế rồi cho qua. Rượu Madéra của anh, chúng em đã uống hết sạch... (*Maruxia tháo giấy và bít tất dài, kéo màn cửa*). Bà mẹ dở đâu của em khóc mãi khóc mãi, rồi mặt ửng lên, y như một cô tiểu thư, đẹp hẳn ra: thật là kỳ lạ! Em cũng uống, và nói với Xecgây Ivanut, (*Maruxia mở cái giường*): nào, anh Xecgây Ivanut, ra DOI cát tắm đi! Anh chàng nói: nào thì đi! (*Maruxia cười khà khà, với áo dài, cái áo với rất vắt vả*). Con Coxenca thì có lẽ lung nó đầy mụn nhọt, chân ba năm chưa rửa... Lúc ấy nó thè lưỡi ra với em (*cái áo kéo lên được đến nửa trùm kín đầu Maruxia*), nó nói: mày ra dáng ra vẻ, mày hay ho lắm đấy phỏng, mày thế này thế nọ, mày hám tiền của bọn già, mày sẽ độc đi vì những món tiền ấy... Còn em thì em bảo nó: mày phải biết, Coxenca à, em bảo nó thế, đừng có trêu tức những con chó của tao, Coxenca à, Xecgây Ivanut nghe chúng em nói cứ cười ngặt nghẽo!... (*Cánh tay trần rất đẹp, cánh tay gái non của Maruxia kéo Mênden lại với ả*). Nào, lại đây, nói đi: Maruxia cưng...*

**Mênden.** Maruxia cưng!

**Maruxia.** Nói: Maruxia cưng, vầng mặt trời nhỏ của anh...

*Lão già nói khàn khàn, run lên, không ra khóc  
mà cũng chẳng ra cười.*

(Âu yếm) Chà cái anh này, đồ mặt thót!

## CẢNH NĂM

*Giáo đường Do-thái của phường xe ngựa chở hàng  
khu Môndavanva. Lê câu kinh tối thứ sáu. Nến thắp  
sáng trưng. Trưởng ban đồng ca Chribac quàng  
ta-let (1), đi ủng, đứng bên bục giảng kinh. Giáo dân  
chuyện trò oang oang với Thượng đế, đi lại lảng cháng  
trong giáo đường, nhởn nhơ. Dưới mũi châm bắt ngờ của  
con ong ngoan đạo, họ gào lên những tiếng kêu như  
sấm, hát hoà theo trưởng ban đồng ca bằng những  
giọng điên dại như thường lệ, lặng đi một lát, lẩm bẩm  
rất lâu một mình rồi lại rống lên như những con bò  
mộng bị đánh thức. Ở sâu trong giáo đường, hai người  
Do-thái rất già, hai tay gù khổng lồ rất to xương cùi  
xuống cuốn kinh Tanmut rất lớn, hai bộ râu vàng hoe  
kéo lệch sang bên cạnh. Trợ lý Arie-Lép long trọng di  
lại giữa những hàng người. Trên chiếc ghế dài cuối  
cùng, anh chàng béo phì có cặp má phính đầy lông tơ  
kẹp giữa hai đầu gối một thằng bé chừng lén mươi.  
Người béo giúi thằng con nhìn xuống cuốn kinh. Bên hông  
Krich ngồi chiếc ghế dài bên cạnh. Xêncá Tôpun ngồi  
sau lưng hắn. Hai tay làm như không quen nhau.*

---

1. Khăn quàng vai dùng khi cầu kinh.(N.D.)

**Trưởng ban đồng ca** (*cất cao giọng*). Lơkhu  
nɔrannô ladônai nôriiô ichua isâynu!

*Đám đánh xe hòa theo giọng trầm bổng.*  
*Tiếng cầu nguyện nhao nhao.*

Acbôim sônô ôcut bôđôia vôôima... (*trầm giọng xuồng*)  
Arie-Lêp, chuột!

**Arie-Lêp.** Siru ladônai sia khôđôt. Thôi, hãy hát  
cho Chúa nghe một bài mới... (*Đi tới gần một tay Do-*  
*thái đang cầu nguyện*) Giá cỏ khô bao nhiêu?

**Tay Do-thái.** (*lắc lư*) Lênh rỗi.

**Arie-Lêp.** Nhiều không?

**Tay Do-thái.** Năm mươi hai cô-pêch.

**Arie-Lêp.** Chúng ta còn sống thì sẽ sáu mươi.

**Trưởng ban đồng ca.** Lipnây adônai ki vô mispôitô  
gôôrêt... Arie-Lêp, chuột!

**Arie-Lêp.** La lối đủ rồi đấy, thằng lăm mồm.

**Trưởng ban đồng ca** (*thấp giọng*) Lại thấy thêm  
con nữa, tôi sẽ làm một điều bất hạnh.

**Arie-Lêp** (*thản nhiên*). Lipnây adônai ki vô, ki vô...  
Ôi, tôi đứng, ôi, tôi đứng trước Chúa... Kiêu mạch thế  
nào?...

**Tay Do-thái thứ hai** (*vẫn cầu nguyện*) rúp bốn, rúp  
bốn...

**Arie-Lêp.** Điên.

**Tay Do-thái thứ hai** (*lắc lư rất mạnh*). Sẽ rúp mười, sẽ rúp mười...

**Arie-Lêp.** Điên! Lipnây adônai — ki vô, ki vô...

*Mọi người cầu nguyện. Trong không khí bất thắn  
lặng đi, nghe thấy những lời nhát gừng trao đổi  
rất khẽ giữa Bênha Krich và Xêncu Tôpun.*

**Bênha** (*cúi xuống quyến kinh*). Thế nào?

**Xêncu** (*sau lưng Bênha*). Có việc đây.

**Bênha.** Chúng mình chưa làm được việc gì ra trò.

**Xêncu.** Món bự đây.

**Bênha.** Chúng mình có thể lấy được gì?

**Xêncu.** Dạ.

**Bênha.** Có nhiêu dạ không?

**Xêncu.** Nhiều.

**Bênha.** Thằng cảnh sát nào?

**Xêncu.** Sẽ không có cảnh sát.

**Bênha.** Thằng gác đêm?

**Xêncu.** Bọn gác đêm tham gia.

**Bênha.** Láng giềng?

**Xêncu.** Láng giềng nhận lời sẽ ngủ.

**Bênha.** Cậu muốn gì trong món này?

**Xênca.** Một nửa.

**Bênha.** Chúng mình chưa làm được gì ra trò.

**Xênca.** Cậu tăng thêm gia tài của ông bố chứ?

**Bênha.** Mình tăng thêm gia tài của ông bố.

**Xênca.** Cậu sẽ cho bao nhiêu?

**Bênha.** Chúng mình chưa làm được gì ra trò.

*Một phát súng vang lên. Trưởng ban đồng ca  
Chvibac bắn con chuột chạy qua bức giảng  
kinh. Những người cầu nguyện nhìn trưởng ban  
đồng ca. Thằng bé bị kẹp giữa hai đầu gối của bố  
đã chán ngấy, nó cỏ vùng ra. Arie-Lép súng ra,  
miệng há hốc. Hai người nghiên cứu kinh Tanmut  
thản nhiên ngẩng hai bộ mặt to bè bè.*

**Tay to béo má đầy lông tơ.** Chvibac, đó là một trò lưu manh.

**Trưởng ban đồng ca.** Tôi đã nhận làm lễ ở giáo đường chứ không trong một nhà kho đầy chuột. (*hắn kéo nòng súng, tống vỏ đạn ra*).

**Arie-Lép.** Chao ôi, đồ lưu manh, chao ôi, quân đê tiện!

**Trưởng ban đồng ca** (*giơ khẩu súng ngắn chỉ con chuột chét*). Hãy xem con chuột này, bà con Do-thái ạ, hãy gọi người tới. Sao cho người ta không bao đây là con bò...

**Arie-Lêp.** Lưu manh, lưu manh, lưu manh!...

**Trưởng ban đồng ca.** (*lạnh như tiền*). Chấm dứt với những con chuột này. (*Hắn cưa quây trong chiếc ta-lét và đưa âm xích lên tai*).

*Cuối cùng thằng bé đầy được hai cái đầu  
quay cầm tù nó để lao tới chỗ cái vỏ đạn, chộp lấy  
và bỏ chạy.*

**Tay Do-thái thứ nhất.** Suốt ngày theo đuổi đồng cô-pêch, đến giáo đường để được hoan hỉ thì lại có cái trò quái dị này đây!

**Arie-Lêp** (*rít lên*). Bà con Do-thái, đây là một trò bíp bợm! Bà con Do-thái ạ, bà con còn chưa biết đang có chuyện gì xảy ra ở đây! Bọn bán sữa cho thằng lưu manh này nhiều hơn đến mươi rúp... Hãy xéo đi với bọn bán sữa, đồ lưu manh, hãy hôn bọn bán sữa đúng vào chỗ anh phải hôn chúng nó!

**Xêncá** (*dấm lên quyển kinh*). Yên lặng! Kiếm được một dịp mà làm ầm lên.

**Trưởng ban đồng ca** (*vẽ đặc thăng*). Midomôia lôđôvit!

*Mọi người cầu nguyện.*

**Bênha.** Thế nào?

**Xênca.** Có một đám người.

**Bênha.** Người gì?

**Xênca.** Người Grudia.

**Bênha.** Có vũ khí không?

**Xênca.** Có vũ khí.

**Bênha.** Chúng nó ở đâu mò tới?

**Xênca.** Chúng nó ở cạnh nhà tay mua nhà cậu.

**Bênha.** Tay mua nhà nào?

**Xênca.** Tay mua xí nghiệp nhà cậu.

**Bênha.** Xí nghiệp nào?

**Xênca.** Xí nghiệp nhà cậu: các bệ bốc dỡ, nhà, xe cộ.

**Bênha.** (*quay phắt lại*). Đã nói thế à?

**Xênca.** Từ miệng nói ra.

**Bênha.** Ai nói ra?

**Xênca.** Mênden nói, ông cụ nhà cậu... Sẽ cùng Maruxia đi Betxarabi tậu vườn cây.

*Tiếng cầu nguyện nhao nhao.*

**Bênha.** Đã nói ra.

**Xênca.** Mọi người đều biết.

**Bênha.** Thề đi!

**Xêncá.** Nếu không mình sẽ không được thấy hạnh phúc.

**Bênha.** Đem bà cụ của cậu ra mà thề!

**Xêncá.** Nếu không mình sẽ không trông thấy mẹ mình còn sống.

**Bênha.** Thề nữa đi, đồ chét giãm!

**Xêncá.** Cậu là thằng ngu!

**Trưởng ban đồng ca.** Bôruc atô adônai.

## CẢNH SÁU

*Sân nhà Krich. Hoàng hôn. Bảy giờ tối. Gần chuông ngựa, Bênha ngồi lau khẩu súng ngắn trên chiếc xe tải cảng chống lên trời. Lépca tựa vào cửa chuồng ngựa. Arie-Lép giải thích ý nghĩa của Nhã ca (1) cho chính thằng bé dã bỏ chạy khỏi giáo đường tối thứ sáu. Nhikiphо chạy loảng quăng trong sân chǎng để làm gì cả. Xem ra hắn đang có điều lo lắng.*

**Bênha.** Thời gian đang tiến bước. Hãy nhường đường cho thời gian!

**Lépca.** Cắt cổ quẳng xác cho lợn!

**Bênha**. Thời gian đang tiến bước. Nánh ra, Lépca! Hãy nhường đường cho thời gian.

**Arie-Lép.** Nhã ca dạy chúng ta: ban đêm, trên giường của mình, tôi đi tìm người tôi yêu dấu... Vậy Rasê (2) nói với chúng ta thế nào?

- 
1. Một quyền trong Cựu ước, gồm những bài thơ tình, tương truyền là của vua Xalômông, nhưng không đúng như thế, (N.D.)
  2. Rashi (chết năm 1105), tên tắt của rap-bi Sholomoh ben Yishaq, nhà bình luận Do-thái về Kinh Thánh và kinh Tanmut Babilon.(N.D.)

**Nhikiphō** (*chỉ hai anh em, nói với Arie-Lép*). Trong kia họ mọc lên gần chuồng ngựa như hai cây sồi.

**Arie-Lép.** Rasē nói với chúng ta thế này: ban đêm nghĩa là ngày và đêm. Tôi tìm trên giường của tôi... Ai tìm? Rasē hỏi. Ixraen; nhân dân Ixraen tìm. Người tôi yêu dấu... Vậy Ixraen yêu ai? Rasē hỏi. Ixraen yêu Tôra (1). Tôra yêu Ixraen.

**Nhikiphō.** Tôi thử hỏi không có công việc thì đứng ở chuồng ngựa làm gì ?

**Bênha.** Gào to nữa đi.

**Nhikiphō.** (chạy lồng lộn trong sân). Những gì của tôi tôi biết. Những cái cổ ngựa của tôi đã biến mất. Tôi muốn nghi ai thì sẽ nghi người ấy.

**Arie-Lép.** Người già đang dạy con trẻ luật của Môi-xê mà anh lại cản trở, Nhikiphō...

**Nhikiphō.** Họ vác mặt đến chuồng ngựa như những cây sồi đáng ghét để làm gì?

**Bênha.** Nhikiphō ạ, tao thấy mày đang lo cuồng lo cuồng.

**Nhikiphō** (*lên, nhưng giọng không có lực*). Tôi chưa thề với những cái cổ ngựa của các người! Nếu các người muốn biết thì tôi còn có một người anh em ở nhà

1. Thora hay Torah: tên người Do-thái đặt cho luật Môisê và năm quyền đầu của Kinh Thánh. (N.D.)

quê, còn khoẻ mạnh. Nếu các người muốn biết thì người anh em của tôi sẵn sàng tiếp nhận tôi...

**Bênha.** Gào lên đi, trước khi chết cứ gào lên đi.

**Nhikiphō.** (nói với Arie-Lép). Này ông già, ông hãy bảo tại sao họ làm như thế?

**Arie-Lép.** (ngược cắp mắt bạc màu nhìn tay đánh xe). Người thì giảng luật của Môixê, người thì rống lên như con bò. Chẳng nhẽ trên đồi này phải như thế hay sao?

**Nhikiphō.** Lão già ạ, lão cứ giương mắt ra mà nhìn, nhưng lão nhìn thấy được gì? (bỏ đi).

**Bênha.** Tay Nhikiphō nhà ta đang lo cuống lên đấy.

**Arie-Lép.** Ban đêm, tôi tìm trên giường của tôi. Rasē dạy chúng ta: tìm ai thế?

**Thằng bé.** Rasē dạy chúng ta: tìm Tôra.

*Vâng tới những giọng nói oang oang.*

**Bênha.** Thời gian đang tiến bước. Nánh ra, Lêpca, hãy nhường bước cho thời gian!

*Mênden, Bôbrinhêt, Nhikiphō, Piachiruben*

*bước vào, đều chuênh choáng.*

**Bôbrinhêt.** (nói oang oang). Nếu không là ông, Mênden, chở lúa mì của tôi ra cảng thì ai chở bây giờ?

Nếu tôi không tìm đến ông, Mênden, thì tôi phải đi tìm ai bây giờ?

**Mênden.** Trên đồi này, ngoài Mênden vẫn còn có những người khác. Trên đồi này vẫn còn có những xe tải khác ngoài những cái xe của tôi.

**Bôbrinhêt.** Ở Ôđetxa không có những xe tải khác ngoài xe của ông... Hay ông bảo tôi đến gặp Butrit với những con nghêo ba cẳng của lão, hoặc gặp Giuraplenca với những cái thùng giặt vỡ của hắn?..

**Mênden** (*không nhìn hai thằng con*). Có những đứa lớn vốn cạnh chuồng ngựa của tao.

**Nhikiphô.** Chúng nó mọc lên ở đây như những cây sồi đáng ghét.

**Bôbrinhêt.** Ngày mai ông hãy thăng cho tôi mười cặp, Mênden ạ, ông hãy chờ giúp lúa mì, ông sẽ nhận tiền, sẽ làm cốc rượu, sẽ hát một bài... Nào, Mênden!

**Piachiruben.** Nào, Mênden!

**Mênden.** Chúng nó lớn vốn bên cạnh chuồng ngựa của tao làm gì hử?

**Nhikiphô.** Ông chủ ơi, ông hãy vì Chúa!...

**Mênden.** Cái gì?

**Nhikiphô.** Ông ra khỏi sân đi, ông chủ, vì các con trai ông...

**Mângđen.** Các con trai tao cái gì hử?

**Nhikiphô.** Các con trai ông muốn khử ông đấy.

**Bênhà** (*nhảy trên xe xuống đất. Hắn cúi đầu, nói dồn từng tiếng*). Tôi được nghe người ngoài nói với tôi

và em Lêpca của tôi rằng bố, bố bán cái cơ nghiệp trong đó có tiền của và mồ hôi của chúng tôi...

*Những người láng giềng đang làm việc trong sân men tới gần bờ con nhà Krich.*

**Mênden** (*nhìn xuống đất*). Hỡi người ăn kẻ ở của tôi và các ông chủ...

**Bênha.** Chúng tôi, tôi và em Lêpca của tôi nghe có đúng không?

**Mênden**. Người ăn kẻ ở của tôi và các ông chủ, xin hãy xem dòng máu của tôi (*lão ngẩng đầu*), xem dòng máu của tôi giơ tay chống lại tôi....

**Bênha.** Chúng tôi, tôi và em Lêpca của tôi nghe có đúng không?

**Mênden.** Này, chúng mày sẽ không đoạt được đâu... (*lão nhảy xổ tới chỗ Lêpca, quật ngã hắn, đấm vào mặt hắn*)

**Lêpca.** Không, chúng tôi sẽ đoạt được...

*Trời tràn ngập máu hoàng hôn. Lão già và Lêpca lăn ra sau nhà kho.*

**Nhikiphō** (*nép vào tường*). Chao ôi, tội lỗi...

**Bôbrinhêt.** Lêpca, bố nó?!

**Bênha** (*giọng tuyệt vọng*). Nhikisca, tao đem hạnh phúc ra thế với mày rằng lão đã đem ngựa, nhà cửa, đời sống ném tất cả xuống chân gái rồi!

**Nhikiphō.** Chao ôi, tội lỗi...

**Piachiruben.** Đứa nào can tao giết! Không được can!

*Từ sau nhà kho văng ra những tiếng khò khè, rên rỉ.*

Trên trái đất này kẻ chống lại được Mēnden còn chưa ra đời.

**Arie-Lêp.** Ra khỏi sân đi, Piachiruben.

*Lão già và Lépca lăn ra từ sau nhà kho. Cả hai đứng chồm lên, nhưng Mēnden lại đánh thắng con ngã xuống.*

**Bôbrinhêt.** Lêpca, bõ nó ?!

**Mēnden.** Mày không đoạt được đâu! (lão đập thẳng con).

**Piachiruben.** Tôi đánh cuộc một trăm rúp với bất cứ ai.

**Mēnden.** Mày không đoạt được đâu!

**Bênha.** Không, sē đoạt được! (*hắn đập mạnh cahn súng ngắn xuống đầu bối.*)

*Lặng đi. Những khu rừng cháy bùng bùng  
Của hoàng hôn mỗi lúc một thấp xuồng.*

**Nhikiphō.** Bây giờ thì chúng nó đã giết.

**Piachiruben** (*cúi xuồng nhìn Menden nằm không động đậy*). Chết rồi ư?..

**Lēpca** (*nắm tay chống xuồng đất, nhổm dậy. Hắn giật chân khóc*). Lão đá vào hạ bộ tôi, con chó!

**Piachiruben.** Ngóm rồi!...

**Bēnha** (*quay về đám vô công rồi nghề đang đứng xem*). Các người để quên cái gì ở đây hử?

**Piachiruben.** Nhưng tôi nói rằng chưa tôi đâu. Từ giờ đến tối còn hàng ngàn véc-xta.

**Arie-Lēp** (*quỳ xuồng bên lão già bị đánh ngã*). Chao ôi, con người Nga này, tại sao lại la lên là còn chưa tôi khi anh trông thấy trước mặt chúng ta một con người không còn nữa?

**Lēpca** (*những dòng nước mắt và máu chảy ngoằn ngoèo trên mặt*). Lão đá vào hạ bộ tôi, con chó!

**Piachiruben** (*bỏ đi, vừa đi vừa vấp*). Hai đánh một.

**Arie-Lēp.** Rời khỏi cái sân này đi, Ivan.

**Piachiruben.** Hai thằng đánh một... Nhục, nhục với cả khu Môndavanca! (*bỏ đi, vừa đi vừa vấp.*)

*Arie-Lép dùng khăn ướt lau cái đầu bị đập vỡ của Mênden. Nhékhama chắp chừng bước ra từ sâu trong sân. Bà đứng lại, quỳ xuống bên cạnh Arie-Lép.*

**Nhékhama.** Đứng nín lặng như thế, ông Mênden!

**Đôbrinhêt.** Đứng dậy đi nào, lão chở hàng già, súc miệng đi, làm một cốc đi...

*Lépcu xoạc hai bàn chân không, ngồi dưới đất*

*Hắn từ từ nhổ ra những dải máu dài.*

**Bênha** (*dồn những tay vô công rồi nghê ra ngõ, một thăng chừng hai mươi sơ hết hôn bị hắn đẩy vào sát tường, túm lấy ngực*). Nào, xéo ngay!

*Lặng đi. Trời đã tối. Bóng tối xanh lam, nhưng*

*bên trên khoảng tối trời vẫn còn đỏ, cháy rực,*

*lỗ chỗ những hốc lửa.*

## CẢNH BÂY

*Chỗ để xe của nhà Krích: những cỗ ngựa, dây cương, đồ thắng tháo ra chất đóng. Trong thấy được một phần sân. Bênha ngồi viết trên cái bàn nhỏ ở cửa. Tay muối hói ăn mặc lôi thôi Xêmiôn la lối với hắn. Ma-dam Pópiatnich cũng lảng xăng ở đấy. Maio thông chân ngồi ngoài sân trên chiếc xe tải càng chổng lên trời. Trên tường treo một tấm biển mới. Trên biển kẻ chữ vàng óng: “Xí nghiệp xe ngựa chở hàng Menden Krích và hai con trai”. Trên biển cũng vẽ những móng ngựa và roi ngựa bắt chéo.*

**Xêmiôn.** Tôi không biết gì cả... Tôi phải được trả tiền...

**Bênha** (*vẫn viết*). Bác nói thô lỗ đấy, Xêmiôn ạ.

**Xêmiôn.** Tôi phải được trả tiền... Tôi sẽ móc họng ra!

**Bênha.** Ngày con người nhân hậu, tôi muốn nhổ vào bác!

**Xêmiôn.** Anh đcm ông già đi đâu rồi?

**Bênha.** Ông già ôm.

**Xêmiôn.** Trên tường chõ kia ông ấy đã ghi kiều mạch phải trả bao nhiêu, cỏ khô bao nhiêu, khoản nào rành rọt khoản này. Và trả tiền. Hai mươi năm trời tôi chờ cho ông ấy chẳng thấy có điều gì xấu bao giờ.

**Bênha** (*đứng dậy*). Bác đã chờ cho ông già, nhưng sẽ không chờ cho tôi nữa. Ông già đã ghi trên tường, còn tôi sẽ không ghi nữa. Ông ấy đã trả tiền cho bác, còn tôi thì có thể tôi không trả, vì...

**Ma-đam Pôpiatnich** (*nhìn khắp người tay muối ch, vẻ hết sức không tán thành*). Con người, khi nó ngu, thì rất là bỉ ổi.

**Bênha.** Vì bác có thể chết ở tay tôi mà chưa kịp ăn tối đâu, con người nhân hậu ạ.

**Xêmiôn** (*sợ, nhưng vẫn lên gan*). Phải trả tiền cho tôi!

**Ma-đam Pôpiatnich.** Tôi không là nhà triết học, mơ-xi-ơ Krich ạ, nhưng tôi thấy trên đồi có những con người chẳng đáng sống trên đồi chút nào.

**Bênha.** Nhikipho!

*Nhikipho bước ra, mắt gườm gườm, nói miên cưỡng.*

**Nhikipho.** Tôi, Nhikipho đây.

**Bênha.** Thanh toán cho Xêmiôn và mua của Grô-sôp.

**Nhikiphō.** Ngoài kia bọn công nhặt đến hỏi ai sẽ thương lượng với họ.

**Bênha.** Tôi sẽ thương lượng.

**Nhikiphō.** Ngoài kia mụ nấu bếp đang làm ầm lên. Mụ đã đem cái xa-mô-va cầm cho ông chủ. Mụ ấy hỏi chuộc cái xa-mô-va của ai bây giờ?

**Bênha.** Chuộc của tôi... Thanh toán sạch với Xêmiôn. Lấy của Grôsôp năm trăm pút cỏ khô...

**Xêmiôn (ngắn người ra).** Năm trăm?! Tôi đã chờ hai mươi năm trời...

**Ma-dam Pôpiatnhich.** Bằng tiền túi của mình thì có thể mua cả cỏ khô, cả kiều mạch, lẫn những thứ quý hơn cỏ khô.

**Bênha.** Kiều mạch: hai trăm.

**Xêmiôn.** Tôi không từ chối chờ.

**Bênha.** Bác hãy coi như mất địa chỉ của tôi rồi, Xêmiôn ạ.

*Xêmiôn vò cái mũ, xoay xoay cổ, đi ra,  
sau quay đầu lại, rồi lại đi.*

**Ma-dam Pôpiatnhich.** Một tay mu-gích bỉ ổi mà làm ông bận tâm như thế... Lạy Chúa tôi, nếu như con người bỗng nhiên nhớ ra ai còn nợ của họ! Mỗi hôm nay tôi mới nói với ông Maio nhà tôi: ông chồng tôi ạ, ông

chồng đáng yêu của tôi ạ, ông Mênden Krich đáng ra phải trả ông hai đồng rúp bất hạnh ấy...

**Maio** (*trầm giọng véo von*). Một rúp chín mươi nhăm.

**Bênha**. Hai rúp gì?

**Ma-đam Pôpiatnhich**. Cũng chẳng có gì đáng nói, thật đấy, chẳng có gì đáng nói đâu! Thứ năm trước mơ-xi-ơ Krich bỗng có một tâm trạng ly kỳ, đã bảo hát quân ca... Bao nhiêu lần quân ca nhỉ, ông Maio?

**Maio**. Quân ca, chín lần.

**Ma-đam Pôpiatnhich**. Và sau đó những bài khiêu vũ.

**Maio**. Hai mươi mốt bài khiêu vũ.

**Ma-đam Pôpiatnhich**. Tất cả một rúp chín mươi nhăm. Lạy Chúa tôi, trả tiền nhạc sĩ, đó là một việc vốn được mơ-xi-ơ Krich đặt lên hàng đầu.

*Nhikiphơ lệt sét đôi ủng bước vào.*

*Hắn nhìn ra chỗ khác.*

**Nhikiphơ**. Pôtapôpna tới.

**Bênha**. Tôi biết ai tới để làm gì.

**Nhikiphơ**. Đe doạ.

**Bênha**. Tôi biết để làm gì...

**Pôtapôpna** xộc vào, một bên chân bước khuỵu

*xuống. Mụ đang say. Cặp mắt đục ngầu của mụ nhìn Bênha không chớp.*

**Pôtapôpna.** Các vua của chúng ta...

**Bênha.** Có việc gì thế, ma-dam Potapôpna?

**Pôtapôpna.** Các vua của chúng ta.

**Nhikiphô.** Mụ đừng giờ trò khỉ!

**Pôtapôpna.** D-d-d, những đồng tròn tròn Do-thái kêu vo vo, ... những đồng tròn tròn nhảy lên đầu, d-d-d...

**Bênha.** Có việc gì thế, ma-dam Pôtapôpna?

**Pôtapôpna** (*nắm tay dám xuống đất*). Đúng, đúng đấy! Cứ để cho kẻ thông minh làm ông chủ, còn con lợn thì cho vào cửa hàng rượu của Nhà nước...

**Ma-dam Pôpiatnhich**. Một bà có trí thức!

**Pôtapôpna** (*ném vai những đồng tiền xuống đất*). Đây tôi đã kiếm được bốn mươi cô-pêch... Trời chưa hửng đã phải thức dậy, chờ bọn mu-gích trên đường Bantơ... (*ngẩng đầu nhìn trời*). Bây giờ mấy giờ rồi nhỉ? Ba giờ chăng?

**Bênha.** Có việc gì thế, ma-dam Pôtapôpna?

**Pôtapôpna.** D-d-d, trả những đồng tròn tròn...

**Bênha.** Nhikiphô!

**Nhikiphô.** Giả thế?

**Pôtapôpna** (*giơ ngón tay chuối mắn mềm nhũn của kẻ say rượu vẫy Nhikiphoto tới*). Con bé nhà chúng tôi có trứng rồi đấy, Nhikiphoto à!

**Ma-đam Pôpiatnhich** (*ngồi xuống kêu lên*). Một tình tiết, một tình tiết thật là tuyệt!

**Bênha**. Bà mất gì ở đây thế, ma-đam Pôpiatnhich, và bà muốn tìm gì ở đây?

**Ma-đam Pôpiatnhich** (*ngồi thêm một giây, mắt trọn lên, lóe sáng như những mũi tên*). Tôi đi... tôi đi... Nếu Chúa cho thì sẽ còn gặp nhau trong hạnh phúc, trong thoái mái, trong giờ phút tốt đẹp, giờ phút may mắn!.. (*bà ta kéo tay chồng, đi giật lùi, mắt lác đi và sáng lên một ánh lửa đèn trong khoé mắt*).

*Maio lêo đêo theo vợ, những ngón tay động đậy.*

*Cuối cùng hai người mất hút.*

**Pôtapôpna** (*bôi nhoe nhoe t nước mắt trên bộ mặt nhéo nhợt nhăn nhúm*). Đêm qua tôi tới chõ nó, sờ ngực nó thì thấy đã căng to, không còn lọt trong lòng bàn tay nữa rồi.

**Bênha** (*mắt hét vẻ hào nhoáng. Hắn nhón nhác nhìn quanh, nói nhanh*). Tháng thứ mấy rồi?

**Pôtapôpna** (*ngồi dưới đất nhìn Bênha không chớp*). Thứ tư.

**Bênha**. Bịa!

**Pôtapôpna**. Thế thì thứ ba.

**Bênha.** Mụ muốn gì ở chõ chúng tôi?

**Pôtapôpna.** D-d-d, mờ những đồng tròn tròn...

**Bênha.** Mụ cần bao hiêu?

**Pôtapôpna** (*buộc lại khăn bịt đầu*). Cho ra thai mát  
một trăm rúp.

**Bênha.** Hăm nhăm!

**Pôtapôpna.** Tôi sẽ gặp cảnh sát cảng.

**Bênha.** Mụ tới gặp cảnh sát cảng à?.. Nhikiph!

**Nhikiph.** Có tôi, Nhikiph đây.

**Bênha.** Vào chõ bõ tôi và hỏi bõ tôi xem có ra lệnh  
chi hai mươi nhăm...

**Pôtapôpna.** Một trăm!

**Bênha.** ...hai mươi nhăm rúp để nạo thai hay  
không?

**Nhikiph.** Tôi không vào.

**Bênha.** Mày không vào?! (hắn chạy bồ đến tấm  
màn vải hoa ngắn nhà để xe làm hai.)

**Nhikiph** (*nắm lấy tay Bênha*). Này anh chàng, tôi  
không sợ Thượng đế... Tôi đã trông thấy Thượng đế và  
không sợ... Tôi sẽ giết mà không sợ đâu...

*Tấm màn rung rinh, chạy sang bên. Mênden bước  
ra. Đôi ủng vắt ra sau lưng. Mặt lão xanh tím,  
xương vù, như mặt người chết.*

**Mênden.** Mở ra!

**Pôtapôpna** (*bò dưới đất*). Chao ôi, kinh quá!

**Nhikiphô.** Ông chủ!

*Arie-Lêp và Lépca* tới gần nhà để xe.

**Mênden.** Mở ra!

**Pôtapôpna** (*bò dưới đất*) . Chao ôi, kinh quá!

**Bênha.** Bố vào nhà trong với mẹ đi, bố ạ.

**Mênden.** Mày mở cổng cho tao, Nhikiphô, tâm huyết của tao...

**Nhikiphô** (*quỳ xuống*). Tôi xin ông rộng lượng, ông đừng tự làm nhục mình trước mặt tôi, một kẻ tầm thường!

**Mênden.** Tại sao mày không muốn mở cổng ra cho tao, Nhikiphô? Tại sao mày không muốn để tao ra khỏi cái sân này, nơi tao đã sống cả cuộc đời của tao? (*Giọng lão già mỗi lúc một mạnh, một ánh long lanh bừng lên dưới đáy mắt*). Nó đã trông thấy tao, cái sân này, nó đã thấy tao làm bố các con tao, làm chồng vợ tao, làm chủ các con ngựa của tao. Nó đã nhìn thấy sức mạnh của tao cùng hai muối con ngựa đực của tao và mười hai cái bục dỡ hàng bọc sắt của tao. Nó đã trông thấy hai chân tao to như hai cái cột nhà và hai bàn tay tao, hai bàn tay hung dữ của tao... Và bây giờ mở cổng ra, hai con yêu quí của bố, sao cho hôm nay sẽ như bố muốn. Sao cho

bố rời khỏi cái sân đã nhìn thấy quá nhiều này...

**Bênha.** Bố vào nhà trong với mẹ đi, bố à!

(*Hắn bước tới gần bố hắn.*)

**Mênden.** Đừng đánh tao, Bênha.

**Lépca.** Đừng đánh ông ấy.

**Bênha.** Nhũng con người hèn hạ!...(lặng đi một lát)  
Sao bố và mày... (*lặng một lát*) Sao bố và mày có thể  
nói nhũng lời vừa nói?

**Arie-Lêp.** Này các người, tại sao các người không  
thấy rằng các người phải rời khỏi chỗ này?

**Bênha.** Thú rừng, ôi nhũng con thú rừng... (*Hắn  
bước nhanh ra, Lépca ra theo.*)

**Arie-Lêp** (dùi Mênden đến cái giường ván). Chúng  
mình sẽ nghỉ ngơi, Mênden, chúng mình sẽ chọp mắt  
một lát...

**Pôtapôpna** (*nhóm dậy dưới đất, khóc oà lên*).  
Chúng nó đã giết mất con đại bàng.

**Arie-Lêp** (*dỡ Mênden nằm xuống cái giường ván  
sau tấm màn*). Chúng mình sẽ chọp mắt một lát, Mênden à...

**Pôtapôpna** (*lăn xuống đất bên cạnh cái giường và hôn bàn tay lão già buông thõng không còn sức sống*). Con trai yêu của mẹ, con gái yêu của mẹ!

**Arie-Lêp** (*lấy chiếc khăn phủ lên mặt Mênden, ngồi xuống rồi bắt đầu kể, từ xa*). Đời xưa có một người tên là Đavit. Anh ta chăn cừu rồi sau làm vua, cai quản xứ Ixraen, quân đội Ixraen và các bậc hiền của Ixraen...

**Pôtapôpna** (*sút sít*). Con trai bé bỏng của mẹ!

**Arie-Lêp.** Đavit đã được hưởng giàu sang và vinh quang, nhưng không biết chán. Đavit thèm khát sức mạnh và chỉ có cái buồn làm nguôi được trái tim. Khi đã về già vua Đavit trông thấy trên những mái nhà của Giêruydalem, dưới trời Giêruydalem, Viêcxavia, vợ của tổng binh Uria. Ngực Viêcxavia đẹp, chân nòng đẹp, hoan lạc ở nơi nàng cực lớn. Thế là tổng binh Uria bị điêu ra trận và nhà vua đi lại với Viêcxavia, vợ của người chồng chưa chết. Ngực nàng đẹp, hoan lạc ở nơi nàng cực lớn...

## CẢNH TÁM

*Phòng ăn nhà Krich. Căn phòng sáng trưng với ngọn đèn treo xấu xí, những cây nến cắm trên chén nến và những cây đèn cổ màu da trời mắc vào tường. Ma-dam Pôpiatnich mặc áo lụa lăng xăng bên chiếc bàn có hoa trang trí, trên bày những đồ nhắm và rượu. Maio ngồi lặng thinh ở sâu trong phòng, cái ngực giả bằng giấy của áo sơ-mi phồng lên, dây sáo trên đầu gối. Maio động đậy ngón tay, đầu lắc lư. Khách rất đông, người thì đi lại trên lối đi thông qua các phòng, người thì ngồi sát tường. Klasa Dubarêva đang có mang vào phòng ăn với chiếc khăn choàng vẽ những bông hoa rất to. Lépca chạy ập vào theo Klasa, hấn diện bộ đại lễ phục kỵ binh nhẹ.*

**Lépca** (*gào lên bài kèn hiệu kỵ binh*).

Tiến lên, ôi các bạn!

Nước kiệu phóng lên đi!

Uống đi cho mát miệng

Trên con ngựa thời gian.

**Klasa** (*cười như nắc nẻ*). Ôi, cái bụng! Ôi, tôi đẻ non mất!...

**Lepca**. Áp vẽ trái, rẽ phải tiến!

**Klasa**. Ôi, tôi buồn cười chết đi được!...

*Hai người đi qua. Bôiacxki mặc áo đuôi yến và*

*Đovôira đi từ phia trước lại.*

**Bôiacxki**. Mâm-den (1) Krich ạ, đứng trước mầu đen thì tôi không nói đó là mầu trắng, mà về mầu trắng thì tôi không cho phép mình nói đó là mầu đen. Với ba ngàn chúng ta sẽ mở một hiệu quần áo ở phố Đêribaxôpxcaia một cách thuận lợi.

**Đovôira**. Nhưng tại sao lập tức tất cả ba nghìn?

**Bôiacxki**. Vì hiện nay chúng ta đang là tháng Bảy, mà tháng Bảy thì không phải là tháng Chín. Hàng đờ-mi-xe-dông ở chõ tôi bán chạy trong tháng Bảy, đến tháng Chín sẽ bán mọi thứ khác... Sau tháng Chín sẽ có được gì? Chẳng có gì sot. Tháng Chín, tháng Mười, tháng Mười một, tháng Mười hai. Và đêm thì tôi không nói là ngày, mà ngày thì tôi không cho phép mình nói là đêm...

*Hai người đi ra. Bênhà và Đôbrinhêt xuất hiện.*

**Bênhà.** Bà đã sẵn sàng rồi chứ, ma-dam Pôpiatnhich?

**Ma-dam Pôpiatnhich.** Nhicôlai Đệ Nhị sẽ không hổ thẹn nếu ngồi ăn ở một bàn thế này.

**Đôbrinhêt.** Anh nói rõ cho tôi biết ý nghĩ của anh đi, Bênhà.

**Bênhà.** Ý nghĩ của tôi là một tay Do-thái không còn trẻ nữa, một tay Do-thái đã đi trọn cuộc đời của mình, trân trui, chân không giầy, nhớp nhúa như thằng tù đi đây ở đảo Xakhalin... Và bây giờ, một khi ơn Chúa tuổi tác đã cao thì nên chấm dứt cái án khổ sai chung thân này đi, phải làm cho ngày thứ bảy đúng là ngày thứ bảy.

*Bôiacxki và Đovôira đi qua.*

**Bôiacxki.** Tháng Chín, tháng Mười, tháng Mười một, tháng Mười hai.

**Đovôira.** Và sau nữa em muốn anh yêu em một chút, Bôiacxki.

**Bôiacxki.** Nhưng nếu không yêu em thì đem em ra làm gì nào? Đem chặt em làm món cốt-lết hay sao? Buồn cười thật đấy!...

*Hai người đi qua. Cảnh tường, ngồi dưới cây đèn màu xanh da trời có tay hàng thịt chững chạc và một anh chàng mặc com-lê có gi-lê, chân to đần đần. Anh chàng này cắn hạt dưa rất cẩn thận và bỏ vỏ vào túi.*

**Anh chàng chân to.** Một cú vào mõm, một cú nữa vào mõm, thế là ông già đi doong.

**Tay hàng thịt.** Bọn Tác-ta chúng nó còn vì nể người già. Sống một cuộc đời đâu phải là đi qua một cảnh đồng.

**Anh chàng chân to.** Nếu như con người cố gắng có được một cách mà sống, bằng không... (*nhổ vỏ hướng dương*) bằng không cứ sống được đến đâu hay đến đấy, vì nể làm quái gì ?

**Tay hàng thịt.** Với một thằng ngu thì còn nói gì được?

**Anh chàng chân to.** Bênha đã mua một ngàn pút cỏ khô.

**Tay hàng thịt.** Ông già mua mỗi lần một trăm. Cũng đủ.

**Anh chàng chân to.** Ông già dù sao cũng sẽ bị chúng nó cắt cổ.

**Tay hàng thịt.** May thằng Do-thái ấy à? Bố chúng nó ấy à?

**Anh chàng chân to.** Cắt cổ đến chết.

**Tay hàng thịt.** Anh hãy kiểm một thằng ngu mà nói chuyện...

*Bênha và Bôbrinhêt đi qua.*

**Bôbrinhêt.** Vậy anh muốn gì, Bênha?

**Bênha.** Tôi muốn ngày thứ bảy là ngày thứ bảy. Tôi muốn chúng tôi là những con người không kém gì những con người khác. Tôi muốn đi chân đạp đất đầu đội trời... Anh hiểu tôi chứ Bôbrinhêt?

**Bôbrinhêt.** Tôi hiểu anh, Bênha.

*Ngôi sát tường, cạnh Piachiruben có hai vợ chồng  
tay nhà giầu vênh vách hơm hĩnh Vainhe.*

**Piachiruben.** (cố lấy lòng họ mà không được). Dùng roi da quát những thằng cảnh sát, nên tay gác cổng nhà bưu điện trung ương. Uống hết ba lít rượu mà chẳng cân đỗ nhấm, nắm toàn bộ Ôdetxa trong tay... Ông già đã như thế đấy.

*Vainhe động đậy rất lâu cái lưỡi nặng nề đầy rót rãi  
nhưng không thể nào hiểu được lão nói gì.*

(rụt rè). Nói giọng mũi à?

**Ma-dam Vainhe.** (tức tối). Phải!

*Đơvôira và Bôiacxki đi qua.*

**Bôiacxki.** Tháng Chín, tháng Mười, tháng Mười  
một, tháng Mười hai.

**Đovôira.** Rồi sau nữa em muốn có đứa con, anh  
Bôiacxki à.

**Bôiacxki.** Em thấy đấy, một đứa con nít trong một  
tiệm bán quần áo, như thế sẽ rất đẹp, như thế nom sẽ có  
vẻ đàng hoàng hơn. Nhưng nếu có con mà không có cửa  
hiệu thì còn có vẻ gì nữa?

*Ma-dam Pôpiatnhich chạy vào như bay,  
về hết sức xúc động.*

**Ma-dam Pôpiatnhich.** Ben Dókharia đến rồi! Ông  
rap-bi... Ben Dókharia...

*Căn phòng đầy khách khứa. Trong đám có Đovôira,  
Lépca, Bênha, Klasa Dubaréva, Xêncá Tôpun,  
những tay đánh xe bôi bơ-ri-ăng-tin, những chủ  
tiệm với bước đi nhún nhảy, những người đàn bà cười  
đùa với nhau.*

**Anh chàng chân to.** Đưa tiền ra thì rap-bi cũng  
đến. Ói cái là tới ngay.

*Arie-Lép và Bôbrinhét đẩy chiếc ghế bánh lớn vào*

*phòng. Cái thân hình nhỏ xíu của Ben Dókharia nằm lọt thỏm trong đám lòng ruột bị bới tung của chiếc ghế.*

**Ben Dókharia** (*giọng the thé*). Trời vừa hừng, Thượng đế trên trời còn đang rửa ráy bằng nước đỏ...

**Bôbrinhêt** (*cười khà khà, đoán sê có một câu trả lời rắc rối*). Sao lại đỏ, thưa rap-bi?

**Ben Dókharia**. ... tôi còn đang nằm ngửa, như con gián...

**Bôbrinhêt**. Sao lại nằm ngửa, thưa rap-bi?

**Ben Dókharia**. Sáng nào Chúa cũng lật tôi nằm ngửa, để tôi không cầu nguyện được. Chúa đã chán ngấy những lời cầu nguyện của tôi rồi.

*Bôbrinhêt cười âm ỉ.*

Gà chưa thức giấc, Arie-Lêp đã đánh thức tôi: rap-bi chạy đến nhà Krich đi, rap-bi ạ, nhà họ có tiệc tối, nhà họ có tiệc trưa. Nhà Krich sẽ cho rap-bi uống, họ sẽ cho rap-bi ăn...

**Bénhà**. Họ sẽ mời rap-bi uống, họ sẽ mời rap-bi ăn, tất cả những gì rap-bi muốn đều sẽ có, thưa rap-bi.

**Ben Dókharia**. Tất cả những gì tôi muốn ư?.. Cá ngựa của họ, họ cũng cho chứ?

**Bênhà.** Cả những con ngựa của tôi, tôi cũng cho.

**Ben Dókharia.** Thế thì anh em Do-thái à, hãy chạy ngay đến phường nhà đám, thắng những con ngựa của anh chàng này vào xe và chờ tôi... đến đâu nhỉ?

**Bôbrinhêt.** Đến đâu, thưa rap-bi?

**Ben Dókharia.** Đến Nghĩa trang Do-thái thứ hai, đồ ngốc!

**Bôbrinhêt** (*cười ầm ĩ, giật chiếc mũ tròn của rap-bi và hôn chõ đỉnh mũ hồng hồng, bợt lồng*). Chà, lưu manh thật!... Chà, thông minh thật!...

**Arie-Lêp** (*giới thiệu Bênhà*). Chính anh ta đây, thưa rap-bi, con trai Mênden: Benchiôn.

**Ben Dókharia.** (*nhay nhay môi*). Benchiôn... con trai của Xiôn... (nín lặng một lát). Họa mi thì đừng có nuôi bằng thơ ngụ ngôn, anh con trai của Xiôn à, còn đàn bà thì đừng nuôi bằng sự khôn ngoan thông sáng...

**Lêpca** (*nói oang oang*). Lên ghế dựa mà ngồi, lũ quái thai, kê sát ghế dài vào!

**Klasa** (*tắc đầu, mím cười*). Chao ôi, người đâu mà khoẻ thế!

**Bênhà** (*lườm thẳng em, bức bối*). Thưa các vị khách quý, xin các vị ngồi vào chõ cho! Mơ-xi-σ Bôbrinhêt ngồi cạnh rap-bi.

**Ben Dókharia** (*ngó nguây trên ghế hành*). Sao tôi lại ngồi với tay Do-thái này nhỉ, hắn dài loằng ngoằng

như cái cảnh lưu vong của chúng ta ấy! Hãy để Ngân hàng Quốc gia (chỉ Klasa) ngồi với tôi.

**Bôbrinhêt** (*thích thú trước với một câu hóm hỉnh mới*). Sao lại Ngân hàng Quốc gia?

**Ben Dokharia.** Cô nàng này tốt hơn ngân hàng đấy. Gửi gấm vào cô ấy của tốt thì cô ấy sẽ cho một số phân trăm mà đến lúa mì cũng phải ghen, Nếu gửi gấm thứ không tốt, cô ấy sẽ làm cho tất cả lòng ruột kêu kèn kẹt để biến đồng cỏ-pêch cóc gặm thành đồng tiền vàng mới toanh đấy... Cô nàng này tốt hơn ngân hàng, cô ấy tốt hơn ngân hàng đấy...

**Bôbrinhêt** (*giơ một ngón tay*). Cần phải hiểu rap-bi nói gì.

**Ben Dokharia.** Nhưng ngôi sao Ixraen của chúng ta đâu nhỉ? Ông chủ của ngôi nhà đâu nhỉ, rap-bi Mênden Krich đâu nhỉ?

**Lépca.** Hôm nay ông ấy ốm.

**Bênha.** Thưa rap-bi, ông ấy khoẻ mạnh... Nhikiph!

*Nhikiph xuất hiện ở cửa trong chiếc áo ngoài nhẹ ch  
nhác bằng nỉ dày.*

Bố tôi cùng mẹ tôi hãy ra đây.

**Nhikiph** (*giọng đầy tuyệt vọng*). Thưa các vị khách tôn quý!

*Lặng đi.*

**Bênha** (*chậm rãi*). Bố tôi hãy ra đây.

**Arie-Lép.** Bênha, trong dân Do-thái chúng ta, người ta không làm nhục bố trước mặt thiên hạ.

**Lépca.** Thưa rap-bi, người ta không làm khổ con heo rừng bằng anh ấy làm khổ bố tôi đâu.

*Vainhe phản nộ nói lúng búng, bắn cả nước bọt.*

**Bênha** (*cúi xuống nói với ma-đam Vainhe*). Ông ấy nói gì thế?

**Ma-đam Vainhe.** Ông ấy nói: xấu hổ và nhục nhã!

**Arie-Lép.** Người Do-thái không làm như thế, Bênha!

**Klasa.** Nuôi những thằng con trai khôn lớn...

**Bênha.** Con người già, ông mối già, trợ lẽ giáo đường phuờng xe ngựa chở hàng và trưởng ban đồng ca ở nghĩa trang, ông hãy nói cho tôi biết thiên hạ xử lý công việc thế nào đi!... (*Bênha đầm xuống bàn và nói dần từng tiếng*). Mời bố tôi vào!

*Nhikiphō biến mất. Bênha cúi đầu, đứng dang chân giữa phòng. Máu từ từ dồn lên mặt hắn.*

*Tất cả lặng đi, chỉ còn những lời lẩm bẩm vô*

*nghĩa lý của Ben Dorkharia vang lên trong không khí chét lặng nồng nè.*

**Ben Dorkharia.** Thượng đế rửa ráy trên trời bằng nước đỏ. (*Lão nín lặng một lát, ngọ nguậy trên chiếc ghế bánh*). Sao lại đỏ, tại sao không trắng nhỉ? Vì đỏ vui hơn trắng...

*Cửa bên rít lên, rên rỉ rồi mở ra. Các bộ mặt đều quay về phía ấy. Mênden xuất hiện với bộ mặt đầy những vết nhăn đau khổ, đánh phấn. Lão mặc một bộ com-lé mới. Cùng ra có Nhêkhama deo vành giữ tóc, mặc áo dài nhung nồng.*

**Bênha.** Thưa các bạn đang ngồi ở nhà tôi! Cốc rượu này tôi được phép nâng lên mừng bối tôi, người lao động Mênden Krich, cùng bạn đời của người, bà Nhêkhama Bôrixôpna, cả hai đã cùng nhau đi ba mươi nhăm năm trời trên cùng một đường đời. Các bạn yêu quý! Chúng ta biết quá rõ rằng chẳng có ai lát xi măng cho con đường này, chẳng có ai đặt một chiếc ghế bên con đường dài này, và vì có những đám người hết sức đông cũng chạy trên con đường này cho nên nó không dễ đi hơn mà lại càng gian khổ. Thưa các bạn đang ngồi ở nhà tôi! Tôi mong rằng các bạn không pha thêm nước vào rượu trong cỗ các bạn, cũng như rượu trong tim các bạn...

*Vainhe lăp băp hân hoan.*

Ông ấy nói gì thế?

**Ma-đam Vainhe.** Ông ấy nói: hu-ra!

**Bênha** (*không nhìn ai*). Hãy dậy tôi đi, Arie-Lêp!... (*đem rượu đến cho bố và mẹ*) Các vị khách của nhà ta quý trọng bố, thưa bố. Bố hãy nói vài lời với các vị khách của nhà ta.

**Mênden** (*nhìn quanh và khẽ nói*). Xin chúc sức khoẻ...:

**Bênha.** Bố tôi muốn nói rằng ông hiến một trăm rúp để làm điều tốt cho một người nào đó.

**Tay hàng thịt.** Người ta lại nói với tôi về bọn Do-thái...

**Bênha.** Bố tôi tặng năm trăm rúp. Nên cho ai, thưa rap-bí?

**Ben Dókharia.** Cho ai ư? Sữa trong một cô gái không bị chua đât, bà con Do-thái à... Cân cho cô đât không có hồi môn!

**Bôbrinhêt** (*cười một tràng*). Chà, lưu manh thật!.. Chà, thông minh thật!..

**Ma-đam Pôpiatnich.** Tôi xin dạo bài khánh chúc.

**Bênha.** Bà dạo đi.

*Bài khánh chúc rầu rĩ vang lên trong phòng.*

*Khách khứa nâng cốc rượu nối nhau đến chỗ*

*Mênden và Nhêkhama..*

**Klasa Dubarêva.** Cháu chúc ông sức khoẻ, thưa ông!

**Xêncá Tôpun.** Con chúc bố một tioleta những điều vừa ý, thưa bố, một trăm ngàn cho những món tiêu vặt!

**Bênha** (*không nhìn ai*). Dạy tôi đi, Arie-Lêp!

**Bôbrinhêt.** Mênden, cầu Chúa ban cho tôi một thằng con trai như con trai ông!

**Lêpca** (*nói qua cổ dây bàn*). Bố ơi, bố đừng bức mình! Bố ạ, bố đã chơi bời đập phá cạn phần của bố rồi đấy!

**Tay hàng thịt**. Thế mà người ta nói với tôi về bọn Do-thái! Tôi hiểu bọn Do-thái hơn các anh đây!

**Piachiruben** (*vươn tới chỗ Bênha và có hôn hǎn*). Anh mua của chúng tôi và anh đem bán, rồi anh buộc vào trong tay nải!

*Một tiếng nước nở vang lên rất to sau lưng*

*Bênha. Những giọt nước mắt lâ châ  
trên mặt Arie-Lêp.*

**Arie-Lêp.** Năm mươi năm trời, Bênha! Năm mươi năm trời cùng với ông cụ nhà anh. Anh đã có một ông bố tốt, Bênha ạ!

**Vainhe** (*bỗng nói được*). Lôi lão ra ngoài!

**Ma-đam Vainhe.** Lạy Chúa tôi, chuyện lạ đến thế này!

**Bôiacxki.** Arie-Lêp ạ, ông lâm rồi. Lúc này phải  
cười mới phái.

**Vainhe.** Lôi lão ra ngoài!

**Arie-Lêp (sút sít).** Anh đã có ông bố tốt, Bênha ạ...

*Mặt Mênden tái đi dưới lớp phấn. Lão chà cho  
Arie-Lêp chiếc khăn tay mới. Arie-Lêp lau nước mắt.  
Vừa khóc vừa cười.*

**Bôbrinhét.** Lão già ngớ ngắn, có phải đang ở nghĩa  
trang của ông đâu!

**Piachiruben.** Đi khắp thế gian không thể kiếm được  
một thằng như Bênha đâu. Tôi đánh cuộc như thế đấy...

**Bênha.** Các vị khách quý mến, xin mời vào chỗ!

*Tiếng kéo ghế ầm ầm. Mênden được đưa đến  
ngồi cạnh rap-bi và Klasa Dubarêva.*

**Ben Dökharia.** Bà con Do-thái!

**Bôbrinhét.** Yên lặng.

**Ben Dökharia .** Khom già dở hơi Ben Dökharia  
muốn nói vài lời.

*Lépca phì cười, rập ngực xuống bàn, nhưng Bênha  
lắc hắn và hắn nín cười.*

Ngày là ngày, bà con Do-thái ạ, và đêm là đêm. Ngày nhán chìm chúng ta trong mồ hôi lao động của chúng ta, nhưng đêm cầm săn cái quạt đem lại hơi mát thần thánh của nó. Giêsu ở Nadarêt giữ mặt trời đứng lại là một thằng điên hung ác. Và đây Mênden Krich trong khu của giáo đường chúng ta cũng tỏ ra không thông minh hơn Giêsu ở Nadarêt. Suốt đời ông ấy muốn phơi mình dưới nắng, suốt đời ông ấy muốn đứng ở chỗ đang là giữa trưa. Nhưng Thượng đế có cảnh sát ở mỗi phố, còn Mênden Krich có hai cậu con trai trong nhà. Cảnh sát đến giữ trật tự, Ngày là ngày và đêm là đêm. Tất cả đều trong trật tự, bà con Do-thái ạ. Chúng ta hãy uống một cốc vót-ca!

**Lépca.** Chúng ta hãy uống một cốc vót-ca!...

*Tiếng sáo rung, tiếng chạn cốc, những tiếng kêu không đâu không đũa, tiếng cười như sấm. (1)*

---

1. Đăng lần đầu trên tạp chí “Thế giới mới” 1928, số 2, tháng Hai. (N.D.)

# **MARIA**

(KỊCH 8 CẢNH)

## **BẢNG NHÂN VẬT**

**Mucôpnhin Nhicôlai Vaxiliévit**

**Liutmila** - con gái Mucôpnhin

**Phenden Cachêrina Viatrêxlavôpna**

**Đurmsit Ixaak Maccôvit**

**Gôlichun Xecgây Inlariônôvit** - cựu công tước

**Nhêphêđôpna** - vú già trong nhà Mucôpnhin

**Epxchichnhêt** )

**Bisôncôp** ) thương binh

**Philip** )

**Vixcôpxki** - cựu đại úy kỵ binh cận vệ

**Klaptrencô**

**Ma-đam Đôra**

**Giám thị** - ở đồn cảnh sát

**Canmucôva** - người quét dọn phòng ở số nhà 86  
đại lộ Nhêpxki

**Agasa** - quét sân

**Andrây** ) công nhân

**Cudoma** ) đánh sàn nhà

**Xuskin**

**Xaphônôp** - công nhân

**Êlêna** - vợ Xaphônôp

**Nhiusca**

**Cảnh sát nhân dân**

**Tay say rượu** - ở đồn cảnh sát

**Chiến sĩ Hồng quân** - ở mặt trận về

Hành động kịch diễn ra ở Pêtôrôgra  
trong những năm đầu cách mạng.

## CẢNH MỘT

*Một căn phòng ở đường Nhépxki. Phòng của Đumsit: bẩn thỉu, chất đầy những túi, hòm, đồ gỗ. Hai thương binh, Bisôncôp và Epxchichnhéit đang xếp các thực phẩm mới đem về. Epxchichnhéit, một con người béo phì có bộ mặt to bè đở tia, cựt cả hai chân ở trên đầu gối. Bên tay áo rỗng của Bisôncôp bị gài chặt. Trên ngực hai tay thương binh có deo mề day, những huy chương chữ thập Thánh Gióoc. Đumsit đang gảy bàn tính.*

**Epxchichnhéit.** Chúng tôi đã đi hết con đường... Dandobec đã tới Vuricha, hắn đã để cho người ta sống: lấy đi hết sạch.

**Bisôncôp.** Chúng nó áp chế quá lầm, ông Ixaac Maccôvit ạ.

**Đumsit.** Còn Côrôlep thì có đến không?

**Epxchichnhéit.** Sao lại “có đến không?”, mò tới đây rồi. Có đường nào đều đi tuốt. Toàn những toán phòng thủ mới.

**Bisôncôp.** Với cái món thực phẩm này ngày càng khó làm ăn, ông Ixaac Maccôvit ạ. Vừa làm quen được một bọn ngăn đường thì chúng nó đã không còn nữa.

Thà là bị lấy đi mất, nhưng chúng nó lại đem cái chết dí sát tận mắt.

**Epxchichnhéit.** Chẳng để cho suy nghĩ nữa... Ngày nào chúng nó cũng đưa ra những phát minh mới. Hôm nay chúng tôi đến một chỗ ở Chacxcôiê Xêlô: thấy có nổ súng. Chuyện gì thế này?.. Chúng tôi nghĩ bụng: chính quyền đánh bài chuồn rồi, mà chúng nó thì đã có cái mốt này. Nhưng chưa tìm hiểu được vỡ lẽ thì đã dùng dùng đoàng đoàng.

**Bisôncôp.** Hôm nay họ quét đi rất nhiều thực phẩm. Nói rằng bọn trẻ sẽ kéo đến. Trong thời gian này ở Chacxcôiê Xêlô chỉ thấy toàn là trẻ con: đang trù tính lập một trại nghỉ của trẻ.

**Epxchichnhéit.** Cho trẻ con, nhưng lại có râu.

**Bisôncôp.** Nhưng nếu tôi đòi thì chẳng nhẹ tôi không lấy cho mình hay sao? Nhất định phải lấy cho mình nếu như tôi đòi.

**Đumsit.** Nhưng Philip đâu? Tôi đang nghĩ đến Philip đây... Tại sao hai cậu lại bỏ rơi nó?

**Bisôncôp.** Ông Ixaac Maccôvit ạ, chúng tôi không bỏ rơi cậu ấy đâu: cậu ấy mất hết đầu óc rồi.

**Epxchichnhéit.** Một tay nào đó đã đưa cậu ấy đi...

**Bisôncôp.** Nói tóm lại là một sự áp chế, ông Ixaac Maccôvit ạ.

**Epxchichnhéit.** Hãy thử xem cái cậu Philip ấy: một thằng đàn ông lực lưỡng, nom cũng bảnh, nhưng chẳng có gan mật gì cả, gan mật đón quá... Chúng tôi đi đến gần nhà ga, có những phát súng nổ, người ta khóc,

người ta ngã xuống... Tôi bảo cậu ấy: “Philip ạ, tôi nói thế đấy, chúng ta hãy tới cái lô-cốt nhỏ ở khu Ngoại ô, cả đám ấy là bọn mình đấy”. Nhưng lúc ấy thì Philip khác hẳn trước, cậu ấy hoảng lên. “Mình, cậu ấy nói, mình sợ không dám đi đâu.” Tôi nói: “Được, cậu sợ thì cứ ngồi lại... Song một thằng mang rượu là một con người của Thượng đế, chúng nó chỉ đập vào mõm thôi, cậu có gì mà sợ? Trên mình cậu chỉ có một thắt lưng rượu thôi mà...” Nhưng cậu ấy đã nằm lăn xuống đất. Một thằng đàn ông khỏe mạnh, có sức lực của một con ngựa, mà gan mật thì chẳng ra gì.

**Bisôncôp.** Chúng tôi hy vọng sẽ tìm thấy cậu ấy, ông Iaac Maccôvit ạ. Cậu ấy không để lại nhiều dấu vết lắm.

**Đứmsit.** Xúc-xích các cậu lấy bao nhiêu?

**Bisôncôp.** Xúc-xích, ông Ixaac Maccôvit ạ, chúng tôi lấy với giá mười tám ngàn, tuy có hư kém rồi. Ngày nay thì ở Vichêpcơ hay ở Pêtôrôgrat cũng đều một lứa cả thôi.

**Epxchichnhêt** (*mở ra trong tường một chỗ kín và chuyển các thực phẩm vào đó*). Họ đã san đều nước Nga rồi.

**Đứmsit.** Mì hạt bao nhiêu?

**Bisôncôp.** Mì hạt, ông Ixaac Maccôvit ạ, chín ngàn, còn nếu nói ra một lời phản đối thì đừng có lấy. Họ hoàn toàn chẳng quan tâm gì đến việc buôn bán nữa. Chỉ chờ anh không thích. Bọn lái buôn này đã có một

kiểu gan dạ như thế, thật không tả được!

**Epxchichnhêt** (*giáu nhũng cái bánh mì vào trong tường*). Hai vợ chồng đã tự tay nướng bánh mì, đã bỏ công sức của mình... Có dặn chuyển lời chào.

**Đumsit.** Bạn trẻ thế nào, còn sống còn khoẻ chứ?

**Bisôncôp.** Bạn trẻ còn sống còn khoẻ, đầy đủ sung sướng lắm, chúng nó mặc áo choàng bằng da, thật là con cái nhà giàu... Mọi người mời ông về chơi đây.

**Đumsit.** Không còn gì phải làm nữa... (*Gảy bàn tinh*). Bisôncôp!

**Bisôncôp.** Có tôi.

**Đumsit.** Tôi không thấy có lão, Bisôncôp à.

**Bisôncôp.** Đã trở nên quá khó khăn rồi, ông Ixaac Maccôvit à.

**Đumsit.** Tôi không nhìn thấy có lợi gì cả, Bisôncôp à.

**Bisôncôp.** Về lợi lộc thì ông Ixaac Maccôvit à, chẳng làm thế nào nhìn thấy được đâu... Tôi cùng với Epxchichnhêt đã có ý nghĩ như thế này là cần phải chuyển sang một món hàng khác thôi. Thực phẩm là một thứ công kẽm: bột mì công kẽm, mì hạt công kẽm, dùi bò non cũng công kẽm. Việc cần thiết, ông Ixaac Maccôvit à, là phải chuyển sang một mặt hàng khác mới được, đường hay đá quý chẳng hạn... Kim cương, đó là một vật tuyệt diệu: bỏ vào bên trong má là chẳng còn cúc khô gì nữa.

**Đứmsit.** Không có Philip... Tôi đang nghĩ tới Philip đây.

**Epxchichnhêt.** Có lẽ bị chúng nó làm cho tàn phế rồi.

**Bisónçop.** Chuyện đã thật là rõ ràng: thương binh năm Mười tám đã từng là một thứ nhẫn hiệu, nhưng trong lúc này...

**Epxchichnhêt.** Đâu có như cậu nói, con người đã được học hỏi thêm rồi! Trước kia người ta không thấy có đủ lương tâm để đứng trước mặt các thương binh, nhưng bây giờ thì sự chú ý là con số không. Người ta hỏi: "Tại sao anh là thương binh?" Tôi trả lời: "Một quả đạn trái phá đã lấy mất của tôi cả hai chân. - "Nhưng về chuyện này, người ta nói, thì chẳng có điều gì đặc biệt, ở anh, người ta nói, chân đã bị cắt đi chẳng có đau khổ gì cả, loáng cái là xong... Anh, người ta nói, đã không phải chịu đau đớn gì cả". - "Sao lại thế, tôi nói, sao lại không phải chịu đau đớn gì cả?" - "Thế đấy, người ta nói, chuyện này thì ai mà không biết: người ta đã cắt gãy chân của anh với thuốc mê, anh chẳng còn cảm thấy gì sốt. Anh chỉ còn có chuyện không hiểu nhau với những ngón chân mà thôi, các ngón chân của anh cứ tựa như cõi bò chạy, ngứa ngáy, tuy đã bị cắt đi, ngoài ra chẳng xảy ra với anh chuyện gì sốt." Tôi bèn nói: "Anh làm thế nào biết được những điều ấy?" - "Như thế đấy, hắn ta nói, dân chúng, ơn Chúa, đã được giáo dục để trở thành con chó đánh hơi rồi", - "Xem ra là đã được giáo dục nếu như ném một thương binh trên xe lửa xuống..."

Tại sao anh, tôi nói, ném tôi xuống đường? tôi là một kẻ tàn tật..." - "Tôi ném anh xuống là vì ở nước Nga chúng ta, hắn nói, nhìn bọn tàn tật đã phát ngấy rồi." Và thế là nó ném tôi xuống như một thanh cùi. Ông Ixaac Mac-côvit ạ, tôi rất phẫn nộ vì nhân dân nước ta.

*Vixcôpxki bước vào trong chiếc quần đi ngựa  
và cái áo ngoài. Áo sơ-mi không cài khuy.*

**Đұmsit.** Ông đây à?

**Vixcôpxki.** Tôi đây.

**Đұmsit.** Còn câu chào thì bỏ đâu thế?

**Vixcôpxki.** Liutmila Mucôpnina đã đến chỗ ông, phải không Đұmsit?

**Đұmsit.** Chó nhá mất câu chào rồi phải không?.. Nếu có đến thì sao nào?

**Vixcôpxki.** Cái nhẫn của nhà Mucôpnin đang trong tay ông, tôi biết, Maria Nhicôlaepna không thể chuyển cho ông được...

**Đұmsit.** Đưa nó cho tôi là những con người, không phải những con khỉ.

**Vixcôpxki.** Thế nào mà cái nhẫn này lại lọt vào tay ông, Đұmsit?

**Đұmsit .** Người ta đưa cho tôi để đem bán.

**Vixcôpxki.** Hãy bán cho tôi.

**Đұmsit.** Tại sao cho ông?

**Vixcôpxki.** Đã bao giờ ông thử là một người quân tử chưa, Đұmsit?

**Đұmsit.** Bao giờ tôi cũng là người quân tử.

**Vixcôpxki.** Người quân tử không đặt ra những câu hỏi.

**Đұmsit.** Về cái nhẫn người ta muốn có ngoại tệ dây.

**Vixcôpxki.** Ông còn nợ tôi năm mươi bảng.

**Đұmsit.** Cho những công việc gì vậy?

**Vixcôpxki.** Cho cái việc về sổ chỉ.

**Đұmsit.** Mà ông đã làm rơi vãi hết...

**Vixcôpxki.** Ở kỵ binh cận vệ người ta đã không dạy chúng tôi buôn bán chỉ.

**Đұmsit.** Ông đã làm rơi vãi vì ông nóng nảy.

**Vixcôpxki.** Xin cho một thời hạn, thưa sư phụ, tôi sẽ học được.

**Đұmsit.** Học với tập cái gì, một khi ông không chịu nghe lời? Nói với ông thế này, ông lại làm thế khác... Trong chiến tranh thì ông là đại úy kỵ binh hay là bá tước, tôi không biết ở đây ông là ai, chưa biết chừng trong chiến tranh người ta cần thấy ông nóng nảy, nhưng trong công việc thì một tay lái buôn phải nhìn thấy mình ngồi vào chỗ nào.

**Vixcôpxki.** Xin vâng.

**Đұmsit.** Tôi bức mình với ông, Vixcôpxki ạ, tôi còn bức mình với ông về một chuyện khác nữa. Cái tiết mục với nữ công tước là thế nào vậy?

**Vixcôpxki.** Tôi đang tính toán xem làm thế nào mà giàu có hơn.

**Đұmsit.** Ông biết rằng tiểu thư là một cô gái chứ?

**Vixcôpxki.** Hết sức ngây thơ trong trắng...

**Đұmsit.** Cái ngây thơ trong trắng ấy tôi đâu có cần. Tôi chỉ là con người thấp hèn, thưa ngài đại uý kỵ binh, và tôi không muốn rằng cô tiểu thư công tước ấy đến với tôi như Đức mẹ của Chúa bước từ trên bức tranh xuống và nhìn tôi bằng hai con mắt như hai cái cùi dìa bằng bạc... Đang nói về chuyện gì thế nhỉ? - tôi hỏi ông. Cứ cho rằng đây sẽ là một người đàn bà gần ba mươi, tôi nói là gần ba mươi nhăm, một người đàn bà bình thường, biết rằng một pút mì hạt giá bao nhiêu, người ấy nhận mì hạt của tôi, cái bánh mì nướng và bốn trăm gam ca-cao cho con, và sau đó sẽ không nói với tôi: "Thằng buôn hàng túi tồi tệ, mày làm nhục tao, mày đã lợi dụng tao".

**Vixcôpxki.** Trong đội dự bị còn có cô út nhà Mucopnhin.

**Đұmsit.** Cô ấy hay nói đồi. Tôi không thích người đàn bà nào dối trá... Nhưng tại sao ông không giới thiệu tôi với cô chị?

**Vixcôpxki.** Cô Maria Nhicôlaepna vào quân đội rồi.

**Đumsit.** Đây mới là một con người: Maria Nhicô-laepna, đây mới là cái gì đáng nhìn, đây mới là con người đáng trò chuyện... Ông đã chờ đến khi cô ấy ra đi.

**Vixcôpxki.** Với cô chị thì chuyện này rắc rối đấy, Đumsit ạ. Chuyện này rắc rối lắm đấy.

**Epxchichnhéit.** “Nó nói: mày đã bị giết không chút sơ hãi, nó nói: mày đã chịu đủ hết khổ cực rồi”. - đấy, nó đã đảm bảo cuộc sống cho mình như thế đấy...

*Sóng nổ xa, rồi gần hơn; các phát súng trở nên rộn ràng. Đumsit tắt đèn, khoá cửa. Ánh sáng chiếu vào từ khuôn cửa sổ, những khung kính màu lá cây, trời đại hàn.*

(thầm thì) Giết chóc...

**Bisôncôp.** Tội ác!

**Epxchichnhéit.** Tất cả bọn thủy binh đều hoạt động...

**Bisôncôp.** Không còn chút gì là cuộc sống nữa, ông Ixaac Maccôvit ạ!

*Có tiếng gõ cửa. Nin lặng. Vixcôpxki rút khẩu súng ngắn trong túi, mở chốt an toàn. Lại có tiếng gõ.*

Ai đây?

**Philip** (*sau cánh cửa*) Tôi đây.

**Epxchichnhéit**. Lên tiếng đi nào... Tôi là ai?

**Philip**. Mở cửa ra.

**Đứmsít**. Philip đây.

*Bisôncôp mở cửa. Một vật không ra hình thù gì cả lăn vào trong phòng. Người vào phòng quý xuống, dựa vào tường, nín lặng. Ánh sáng bật lên. Một nửa mặt của Philip sùi lên thành một đám thịt rùng rợn.*

*Đầu hắn gục xuống ngực, mắt nhắm nghiền.*

Chúng nó bắn cậu à?

**Philip**. Không.

**Epxchichnhéit**. Một lầm phải không, Philip?

*Epxchichnhéit cùng với Bisôncôp cởi cho Phikip áo dà, quần áo ngoài, lôi ra khỏi bên dưới quần áo ngoài bộ quần áo bằng vải nhựa và ném xuống sàn. Con người không có tay bằng vải nhựa, một Philip thứ hai, nắm sóng soài trên sàn. Các ngón tay của Philip đầy những vết rách chảy máu.*

Chúng nó đã hành động đến nơi đến chốn... Chúng ta được gọi là những con người...

**Philip** (*đầu gục xuồng ngực càng thấp hơn*). Theo vết... lân theo vết...

**Epxchichnhéit.** Nó lân theo vết à?

**Philip.** Chính nó.

**Philip.** Đi ghẹt phải không?

**Epxchichnhéit.** Chính nó.

**Đumsit.** Dẫn nó về đến nhà à?

**Philip.** (*nói rất khó khăn*). Không dẫn về đến nhà... Những tiếng súng đã ngăn nó lại, nó đi theo tiếng súng...

*Bisôncôp cùng Epxchichnhéit đỡ tên bị thương,  
giúp hắn nằm xuồng.*

**Epxchichnhéit.** Mình đã bảo cậu rồi mà: chúng mình cứ đi qua cái cổng...

*Philip rên rỉ, kêu lên. Những phát súng ở xa,  
một tràng súng máy, sau đó lặng đi.*

Giết chóc.

**Bisôncôp.** Tội ác!..

**Vixcôpxki.** Cái nhẫn đâu, sư phụ?

**Đưmsit.** Cứ cuồng lên với cái nhẫn, ông nóng lòng  
đến thế...

## CẢNH HAI

*Phòng trong của nhà Mucôpnhin, dùng làm cả phòng ngủ, phòng ăn lẫn phòng làm việc, một căn phòng năm*

*20. Những đồ đạc cổ có phong cách riêng; trong đó cũng có cái lò sưởi bằng sắt kiểu “tư sản”, những ống lò sưởi kéo dài qua khắp căn phòng, dưới lò sưởi xếp những thanh cùi chè nhỏ. Liutmila Nhicôlaepna đang mặc áo xống sau bình phong trước khi đi xem hát. Trên ngọn đèn đang hơ những cái kẹp uốn tóc.*

*Cachérina Viatrêxlapna là áo dài.*

**Liutmila.** Tiểu thư ơi, cô lạc hậu rồi đấy... Ở Marinka bây giờ đang có một công chúng rất ăn diện. Chị em nhà Krumôp, Varia Mayendoocphơ, tất cả đều ăn vận theo báo chí và sống một cách tuyệt vời, tôi cam đoan với cô như thế đấy.

**Cachia.** Song những người nào hiện nay đang sống tốt đẹp? Không phải là những kẻ như họ đâu.

**Liutmila.** Rất đúng là họ đấy. Cô lạc hậu rồi Cachiusa à... Các ông chủ vô sản đang dần dần có hứng thú mới: họ muốn phụ nữ phải thanh lịch. Thế cô nghĩ rằng anh chàng Retcô của cô thích thú khi cô ăn vận nhợp nhúa đấy phải không? Hắn sẽ không thích thú

nào đâu... Các ông chủ vô sản đang có hứng thú mới đây, Cachiusa à.

**Cachia.** Ở cương vị chị thì có lẽ tôi không uốn lông mi đâu, lại còn cái áo dài không tay này nữa...

**Liutmila.** Thưa tiểu thư, tiểu thư quên rằng tôi có một kẻ ái mộ thị tòng...

**Cachia.** Anh chàng ái mộ này có lẽ không biết nhận xét.

**Liutmila.** Đừng nói thế. Anh ta có thị hiếu riêng, có cá tính đấy...

**Cachia.** Những tay tóc hung vốn là sôi nổi: điều này ai cũng biết.

**Liutmila.** Sao lại là tóc hung, cái anh chàng Đumsit của tôi ấy? Anh ta tóc sô-cô-la đấy chứ?

**Cachia.** Mà thật ra anh ta có nhiều tiền đến thế hay sao?... Theo tôi thì Vixcôpxki nói sảng đấy thôi.

**Liutmila.** Đumsit có sáu ngàn bảng xtec-linh.

**Cachia.** Tất cả đều kiểm được trên lưng bọn tàn tật phải không?

**Liutmila.** Sẽ chẳng có gì nếu không dựa vào bọn tàn tật... Cứ để cho những kẻ khác tự do nghĩ ra cách làm ăn. Chỗ họ có một ác-ten (1), một tổ hợp. Cho đến nay người ta còn không khám xét bọn thương binh, hàng đưa đi dễ dàng hơn.

---

1. Một tổ chức làm ăn kiểu như hợp tác xã (N.D.)

**Cachia.** Cần phải là Do-thái thì mới nghĩ ra nổi cách làm ăn...

**Liutmila.** Chao ôi, Cachiusa, là Do-thái thì còn tốt hơn là làm một thằng xì ke, như bọn đàn ông của chúng ta ấy... Cô cứ nhìn mà xem, thằng thi xì ke, thằng thì đẻ cho mình bị xử bắn, thằng thì đi làm xà-ich, chờ khách ở khách sạn “Eprôpâyxcaia”. Par le temps qui court (1), chọn bọn Do-thái là đúng nhất đấy.

**Cachia.** Nhưng đừng kiểm được tay Đumsit thì sẽ đúng hơn.

**Liutmila.** Hơn nữa, chúng mình lại là đàn bà.., Catu ạ, chúng mình là những con đàn bà đơn giản và cũng như mụ quét sân Agasa nói: “lo lảng xoay xở đã chán ngấy rồi”. Chúng mình không thể là những kẻ không có nơi an thân, đúng thế đấy, không thể ...

**Cachia.** Và sẽ sinh con đẻ cái chứ?

**Liutmila.** Sẽ đẻ hai đứa nhóc tóc hung.

**Cachia.** - Vậy là hôn nhân hợp pháp phải không?

**Liutmila.** Với bọn Do-thái thì không thể khác được, Cachiusa ạ. Họ có một tinh thần yêu gia đình đáng sợ, ở nhà họ người vợ là bà cố vấn, họ yêu con cái đến không tiếc thân... Và sau nữa, bọn Do-thái bao giờ cũng biết ơn người đàn bà thuộc về họ. Vì thế cái đặc điểm cao quý này là sự tôn trọng phụ nữ.

**Cachia.** Nhưng do đâu mà chị hiểu biết về dân Do-thái như thế?

---

2. Tiếng Pháp: “Trong thời buổi này”. (N.D.)

**Liutmila.** “Do đâu” là thế này này. Ở Vinnuyt ông cụ nhà mình đã chỉ huy một quân đoàn, trong đó toàn là dân Do-thái... Cụ đã có một người bạn làm rap-bi... Tất cả những con người ấy đều là những triết gia, các rap-bi của họ ấy.

**Cachia.** (*đưa qua bình phong cái áo dài đã là xong*). Sau nhà hát sẽ có bữa tối chứ?

**Liutmila.** Không loại trừ.

**Cachia.** Tất nhiên hai người sẽ uống rượu, tiểu thư Liutmila Nhicôlaepna nhỉ, một đợt bùng nổ của tình cảm mãnh liệt, thế là tất cả chìm trong sương mù...

**Liutmila.** Hoàn toàn sai rồi, thưa tiểu thư!... Trò đu quay sẽ kéo dài một tháng, hai tháng: với bọn Do-thái thì phải như thế. Vẫn còn chưa quyết định sẽ có những cái hôn hay không...

*Viên tướng đi vào, ủng bằng phớt, áo ca-pốt  
có lân lót dỗ sửa lại thành áo choàng, hai cặp kính.*

**Mucôpnhin.** (*đọc*). “...Ngày mười sáu tháng Mười năm Một nghìn tám trăm hai mươi, dưới triều hoàng đế Alêchxandros được Chúa ban phước lành, các đại đội của trung đoàn ngự lâm Xêmênpôpxki, vì quên trách nhiệm thực hiện lời thề và sự phục tùng của quân nhân đối với cấp trên, đã dám tự ý tập họp vào lúc đã khuya...” (*ngừng đầu*) Vậy thì cái gì được nói lên trong “quên lời

thể” nhỉ? Điều được nói lên là binh sĩ đã ra hành lang sau khi điểm danh và quyết định xin các đại đội trưởng huỷ bỏ việc kiểm tra sắp tới đối với từng chục người ở nhà... Tay trung đoàn trưởng thường có những cuộc kiểm tra như thế. Vì chuyện này, vì cái gọi là sự phản nghịch này đã có quyết định trừng phạt... Trừng phạt thế nào? (*đọc*) “Các cấp dưới coi là chủ mưu thì bị lấy ruột gan, những kẻ thuộc đại đội một và đại đội hai đều gương gây rối loạn bị trừng trị bằng giá treo cổ, còn các lính thường nói đến trong chương ba, để làm gương cho kẻ khác, bị dùng roi đuổi chạy qua tiểu đoàn mỗi tên sáu lần...”

**Liutmila.** Chẳng nhẽ như thế không khùng khiếp hay sao?

**Cachia.** Ai còn tranh cãi rằng trước kia đã có nhiều điều tàn nhẫn?

**Liutmila.** Theo con thì bọn bôn-sê-vich phải chộp lấy cuốn sách của bố mới được. Sẽ có lợi cho họ để chửi quân đội cũ.

**Cachia.** Cho đến lúc này họ vẫn cứ đòi đấy.

**Mucôphrin.** Bố cắt tần thâm kịch ở trung đoàn Xêmêñôpxki làm hai chương. Chương thứ nhất là việc điều tra các nguyên nhân của vụ nổi loạn, chương hai miêu tả cuộc phiến loạn, những sự ngược đãi tàn nhẫn, những án đày đi làm phu mỏ... Câu chuyện của bố sẽ là câu chuyện về trại lính, không liệt kê những con người mà nói lên số phận của tất cả những thằng Xiđôrôp và Prôsêch bị trao cho lão Aractrêep để chịu cái án mười

hai năm khổ sai trong quân đội.

**Liutmila.** Bố ạ, bố phải đọc cho Cachia nghe chương viết về hoàng đế Paven mới được. Nếu như Tônxtôi còn sống thì có lẽ ông ấy sẽ đánh giá cao, con tin chắc như thế.

**Cachia.** Cho đến bây giờ trên các báo vẫn cứ yêu cầu đấy.

**Mucôpnhin.** Không có nhận thức về quá khứ thì không có con đường đi tới tương lai. Những người bôn-sê-vich đang thực hiện công việc của Ivan Calita là tập hợp đất đai của nước Nga. Những những sĩ quan trong ngạch như bố đang cần cho họ dù chỉ để kề lại các sai lầm của chúng ta...

*Tiếng chuông. Có tiếng lục đục ở phòng ngoài.*

*Đứmsit đi vào với những gói hàng, hắn mặc áo  
khoác lông.*

**Đứmsit.** Xin chúc sức khoẻ, ngài Nhicôlai Vaxili-  
êvit! Xin chúc sức khoẻ, cô Cachêrina Viatrêlapna! Cô  
Liutmila Nhicôlaepna có nhà không ạ?

**Cachia.** Đang chờ ông đấy.

**Liutmila.** (từ sau bình phong). Tôi đang mặc áo...

**Đứmsit.** Xin chúc sức khoẻ, cô Liutmila Nhicôla-  
epna! Ngoài phố đang là một thời tiết mà người chủ tốt  
không dễ cho chó ra ngoài... Ippôlit đã đưa tôi đến đây,  
ông ta đã nhồi nhét vào đầy đầu óc tôi, tất cả đều lộn

tùng phèo, cần phải đi tìm kiều người như thế. Chúng ta sẽ không muộn chứ, cô Liutmila Nhicôlaepna?

**Mucôphnin.** Ngoài phố đang là ban ngày, thế mà họ lại đi xem hát.

**Cachia.** Thưa ngài Nhicôlai Vaxiliêvit, hiện nay các nhà hát bắt đầu diễn lúc năm giờ chiều đấy ạ.

**Mucôphnin.** Tiếp kiệm điện chăng?

**Cachia.** Trước hết là điện. Sau nữa về muộn thì bị lột quần áo.

**Đurmsit** (*mở những gói hàng*) Một cái giăm-bông nhỏ, thưa ngài Nhicôlai Vaxiliêvit. Về chuyện này tôi không phải là chuyên gia, nhưng người ta đã bán nó cho tôi, như là thịt của bò nuôi bằng bánh mì... Người ta đã nuôi bằng bánh mì hoặc bằng cái gì khác, về chuyện này chúng ta không...

*Cachia bước vào góc phòng hút thuốc.*

**Mucôphnin.** Ông Ixaac Maccôvit ạ, đúng là ông quá tốt với chúng tôi.

**Đurmsit.** Một ít tóp mỡ...

**Mucôphnin** (không hiểu). Xin lỗi!

**Đurmsit.** Ở chỗ phụ thân của các cô, các cô không ăn thứ này, nhưng ở Minxơ, ở Viliuxơ, ở Trencôbuñ người ta lại rất chuộng. Mời ngài nếm thử rồi xin cho

tôi biết ý kiến của ngài... Tình hình cuốn sách thế nào rồi, thưa ngài Nhicôlai Vaxiliêvit?

**Mucôpnhin.** Cuốn sách đang tiến triển. Tôi đã viết tới triều vua Alêchxandơ Paplôvit.

**Liutmila.** Đọc y như một bộ tiểu thuyết ấy, ông Ixaac Maccôvit ạ. Tôi cho rằng cứ thấy phảng phát như “Chiến tranh và hoà bình”, ở những chỗ Tônxtôi viết về các binh sĩ...

**Đurmsit.** Rất thú vị được nghe nói thế... Dù ở ngoài phố có nổ súng, thưa ngài Nhicôlai Vaxiliêvit, dù ở ngoài phố người ta đập đầu vào tường, ngài vẫn cứ phải làm công việc của ngài. Xin ngài hãy hoàn thành cuốn sách, ôi món bơ nhân tạo của tôi, và về một trâm bản đầu tiên, tôi sẽ là người mua... Đây là một miếng nhỏ xúc-xích-xông, thưa ngài Nhicôlai Vaxiliêvit: xúc-xích-xông làm ở nhà, của một tay người Đức...

**Mucôpnhin.** Ông Ixaac Maccôvit ạ, nói thật là tôi bực mình...

**Đurmsit.** Thật là vinh dự cho tôi khi mà tướng quân Mucôpnhin bực mình với tôi... Cái món xúc-xích-xông kỳ quái này! Tay người Đức này vốn là một giáo sư khá nổi tiếng, nay đang làm xúc-xích... Thưa cô Liutmila Nhicôlaepna, tôi sợ ghê gớm là chúng ta sẽ muộn giờ.

**Liutmila** (*từ sau bình phong*) Tôi xong rồi đây.

**Mucôpnhin.** Tôi thiếu của ông bao nhiêu, ông Ixaac Maccôvit?

**Đurmsit.** Ngài còn thiếu của tôi một cái móng của con ngựa chết gục hôm nay trên đại lộ Nhepxki.

**Mucôpnhin.** Không, tôi nói nghiêm túc...

**Đurmsit.** Nếu ngài muốn nghiêm túc thì hai cái móng của hai con ngựa vậy.

*Liutmila Nhicôlaepna bước ra từ sau bình phong.*

*Choáng lộn, cân đối, hồng hào. Kim cương ở hai  
dái tai. Cô nàng mặc một chiếc áo nhung đen  
không tay.*

**Mucôpnhin.** Tôi có đứa con gái có đẹp không, ông Ixaac Maccôvit?

**Đurmsit.** Tôi sẽ không nói là không.

**Cachia.** Chị ấy là như thế đấy, ông Ixaac Maccôvit à, vẻ đẹp của người Nga.

**Đurmsit.** Tôi không là chuyên gia về vấn đề này, nhưng tôi thấy là đẹp.

**Mucôpnhin.** Ông còn phải làm quen với con gái lớn của tôi, với Masa.

**Liutmila.** Tôi xin báo trước: chị Maria Nhicôlaepna ở nhà chúng tôi là con gái cưng đấy, nhưng hãy xem, cô con gái cưng đã bỏ đi lính rồi.

**Mucôpnhin.** Sao lại là lính, Liuca?... Ở bộ phận chính trị đấy.

**Đumsit.** Bẩm quan lớn, về bộ phận chính trị thì xin ngài hãy hỏi tôi. Ở đây cũng là lính cả thôi.

**Cachia** (*kéo Liutmila sang bên*) Thật ra không nên đeo hoa tai.

**Liutmila.** Cô nghĩ thế sao?

**Cachia.** Tất nhiên rồi, không nên đâu. Và sau đó, cái bữa tối ấy...

**Liutmila** . Thưa tiểu thư, xin tiểu thư cứ ngủ yên. Lại lên lớp cho một học giả... (*hôn Cachia*) Cachiusa, cô ngốc lắm, cô em yêu quý... (*nói với Đumsit*) Đôi giày của tôi... (*Quay lại, tháo hoa tai*)

**Đumsit.** (*chạy nhanh tới*). Hượm một lát.

*Công việc áo xống: giày, áo choàng lông thú, khăn*

*Ôrenhua. Đumsit lăng xêng phục vụ.*

**Liutmila.** Tôi mặc vào mà tự mình cứ thấy ngạc nhiên: vẫn còn chưa đem bán... Bố ơi, không có con ở nhà, xin bố nhớ uống thuốc nhé. Và đừng để ông già làm việc đấy, Cachia.

**Mucôphìn.** Bố sẽ trông nhà cùng với Cachia.

**Liutmila** (*hôn trán bố*) Ông có thích bố tôi không, ông Ixaac Maccôvit? Thật ra nhà chúng tôi có bố tôi không như tất cả các nhà khác...

**Đumosit.** Ngài Nhicôlai Vaxiliêvit chính là hiện thân của phú quý hào hoa chứ không phải là một con người.

**Liutmila.** Bố tôi không còn biết có ai khác, chỉ có chúng tôi thôi... Ông để công tước Ippolit ở đâu thế?

**Đumosit.** Để ngoài cổng. Mệnh lệnh: chờ đấy, kỷ luật. Hươm cái đã rồi chúng ta sẽ ra đấy... Chúc mọi sự tốt lành, ngài Nhicôlai Vaxiliêvit!

**Cachia.** Đừng vui chơi quá nhiều đấy.

**Đumosit.** Sẽ không quá nhiều đâu, bây giờ thì điều này được đảm bảo đây đủ.

**Liutmila.** Bố yêu, tạm biệt bố!

*Mucôpnhin đưa con gái và Đumosit ra tối phòng ngoài.*

*Tiếng nói và tiếng cười sau cánh cửa. Viên tướng quay trở vào.*

**Mucôpnhin.** Một anh chàng Do-thái rất đáng yêu và xứng đáng.

**Cachia** (*nép vào góc đi-vãng hút thuốc*). Cháu có cảm tưởng là không phải mọi người đều có đủ mức độ tế nhị.

**Mucôpnhin.** Cachia ạ, cháu yêu quý, lấy đâu mà có được mức độ tế nhị hử?.. Người ta cho phép những con người được sống ở một bên đường phố và dùng cảnh sát dồn đuổi họ khỏi đường phố bên kia. Tình hình đã là

như thế ở Kiep, trên đường cây Bibicôpxki. Lấy đâu mà có được mức độ tế nhị? Trong chuyện này cần phải ngạc nhiên về những mặt khác: nghị lực, sức sống, khả năng chống chọi...

**Cachia.** Cái nghị lực này bây giờ đã ăn nhập vào đời sống ở nước Nga rồi, song con người chúng ta lại không như thế, tất cả những cái ấy xa lạ với chúng ta.

**Mucôphin.** Thuyết định mệnh, đó mới là điều xa lạ với chúng ta. Raxpuchin cùng mụ người Đức Alixa (1), con mụ đã làm triều đại bị diệt vong, đó là điều xa lạ với chúng ta. Không gì khác ngoài những lợi ích có thể có được ở cái dân tộc thần kỳ đã sản sinh ra Hainor (2), Xpinôda, Chúa Cứu thế...

**Cachia.** Bác đã từng khen người Nhật, bác Nhicôlai Vaxiliêvit a.

**Mucôphin.** Còn sao nữa, người Nhật... Người Nhật là một dân tộc vĩ đại, họ học tập và học tập.

**Cachia.** Bây giờ thì có thể thấy rõ chị Maria Nhicôlaepna sẽ trở thành một người thế nào... Bác là một người Bôn-sê-vich, bác Nhicôlai Vaxiliêvit a.

**Mucôphin.** Bác là một sĩ quan Nga, cháu Cachia a, và bác hỏi: lạy Chúa tôi, sao lại như thế này nhỉ, từ cái thời nào, - bác hỏi, - mà các qui tắc của trò chơi chiến tranh trở nên xa lạ đối với Người?.. Chúng ta đã

1. Túc hoàng hậu Alêchxandra Phêđôrôpna, vợ của Nhicôlai II. (N.D.)
2. (1797-1856), nhà thơ Đức. (N.D.)

làm khổ, làm nhục những con người này, họ đã chống cự lại, đã chuyển sang thế công và tác chiến bằng cơ trí, bằng mưu mẹo lừa lọc, bằng tinh thần liều lĩnh tuyệt vọng, và bác nói rằng họ chiến đấu nhân danh lý tưởng, cháu Cachia ạ.

**Cachia.** Lý tưởng ư?.. Cháu không biết. Chúng ta đang bất hạnh và sẽ không có hạnh phúc. Chúng ta đã bị đem hy sinh, bác Nhicôlai Vaxiliêvit ạ.

**Mucôpnhin.** Cứ lắc cho thật mạnh thằng Vanhiukha và thằng Pêtôrukha (1), như vậy sẽ cực kỳ tốt đẹp. Và không còn có thời gian nữa đâu, cháu Cachia ạ. Vì hoàng đế duy nhất của nước Nga là Piot đã nói: “Ghim chậm thời gian thì cũng như chết”. Đó chính là lời giáo huấn! Và nếu đã như thế thì các ngài, thưa các ngài sĩ quan, các ngài phải có đủ dũng cảm nhìn vào bản đồ để tìm hiểu xem các ngài đã bị vu hồi ở sườn bên nào, đòn đánh bại các ngài đã giáng vào chỗ nào và tại sao... Giữ hai con mắt mở to là quyền của bác và bác sẽ không từ bỏ cái quyền ấy.

**Cachia.** Bác Nhicôlai Vaxilêvit, bác phải uống thuốc đấy.

**Mucôpnhin.** Với các bạn chiến đấu, những người mà bác đã kề vai sát cánh trong chiến đấu, bác nói: thưa các ngài, tirez vos conclusions (1), ghim chậm thời gian thì cũng như là chết. (*Đi ra,*)

1. Hai nhân vật thường dân trong các chuyện cổ tích Nga.  
(N.D.)

*Bên kia tường có người dạo vi-ô-lông-xen một cách  
lạnh lùng và thuần khiết một bài phuy-gơ của Bach (2).  
Cachia lắng nghe, rồi đứng dậy, đi ra chỗ điện thoại.*

**Cachia.** Xin cho ban tham mưu khu... Xin cho Retcô... Anh đây ư, Retcô?... Em muốn nói rằng... Cần phải suy nghĩ, ngoài anh ra còn có những người khác đang làm cách mạng, nếu chỉ một mình anh thì sẽ chẳng bao giờ kiểm được thời gian để gặp gỡ với con người... Với người mà anh nghỉ đêm ở nhà người ấy, khi việc ấy cần cho anh...

*Ngừng một lát.*

Retcô ạ, anh hãy đưa em đi một lát. Anh mang xe đến tìm em nhé... Được thôi, vâng, nếu như anh đang bận... Không, em không bực mình đâu. Bực mình vì cái gì chứ?... (*Mắc ống nghe.*)

*Ngừng tiếng nhạc. Gôlichun bước vào, một người dài ngoằng trong chiếc áo ngoài ngắn của lính, chân quấn xà cạp, chiếc vi-ô-lông-xen trong tay.*

- 
1. Tiếng Pháp: “Hãy rút ra kết luận của các ngài”. (N.D.)
  2. Johann-Sebastian Bach (1685-1750), nhạc công và nhà soạn nhạc vĩ đại người Đức. (N.D.)

**Cachia.** Thưa công tước, ông đã nói thế nào ở quán rượu nhỉ: “Đừng chơi những điệu sướt mướt”?

**Gôlichun.** “Đừng chơi những bài sướt mướt, đừng dày vò làm khổ”.

**Cachia.** Họ cần có cái gì vui vẻ, ông Xecgây Inlariônôvit nhỉ. Người ta muốn lãng quên, muốn nghỉ ngơi...

**Gôlichun.** Không phải tất cả đều thế. Có những người khác đòi hỏi sự mẫn cảm.

**Cachia.** (ngồi vào đàn pi-a-nô). Công chúng của ông, họ là ai?

**Gôlichun.** Những tay phu khuân vác ở Ôpvôtnui.

**Cachia.** Có lẽ ông sẽ qua công đoàn... Ở đấy ông cũng nhận được cả bữa tối chứ?

**Gôlichun.** Có nhận được.

**Cachia** (chơi bài “Quả táo nhỏ”, hát khe khẽ)

Chiếc tàu chạy qua, nước sông cuồn cuộn,  
Chúng ta nuôi cá bằng những tay tình nguyện.

Ông hoà với tôi đi. Ở quán rượu ông chơi cho họ bài “Quả táo nhỏ” thì tốt hơn. .

*Gôlichun hoà theo, âm chưa chuẩn, nhưng sau sửa lại được.*

Ông Xécgây Inlariônôvit này, tôi có nên đi làm tốc ký không nhỉ?

**Gôlichun.** Tốc ký ư? Tôi cũng chẳng biết.  
**Cachia.**

Em ngồi trên chiếc thùng, nước mắt rơi lâ chã,  
Chẳng ai lấy em, chỉ sờ nắn mà thôi...

Hiện nay đang cần người làm tốc ký.

**Gôlichun.** Tôi không biết nói với cô thế nào. (*Hoặc theo bài “Quả táo nhỏ”.*)

**Cachia.** Trong tất cả chúng tôi, người thật sự đàn bà là Masa. Chị ấy có sức mạnh và lòng dũng cảm, chị ấy là một người đàn bà. Ở đây chúng tôi thở ngắn than dài, còn chị ấy thì hạnh phúc trong cái bộ phận chính trị của chị ấy... Ngoài hạnh phúc ra, con người còn nghĩ ra một luật nào khác nữa không nhỉ?... Đúng là không còn có luật nào khác.

**Gôlichun.** Cô Maria Nhicôlaepna thì bao giờ cũng quay ngoặt bánh lái. Cô ấy xuất sắc chính là vì thế.

**Cachia.** Chị ấy đúng...

Chao ôi, em, ơi quả táo nhỏ,  
Em sinh nở nơi nào...

Mà sau nữa, lại còn cái chuyện tình với anh chàng Akim Ivanut ấy...

**Gôlichun** (*ngừng chơi đàn*). Anh chàng Akim Ivanut ấy là ai thế?

**Cachia.** Sư đoàn trưởng của họ, trước kia là thợ rèn... Bức thư nào chị ấy cũng nhắc tới anh chàng.

**Gôlichun.** Tại sao là một chuyện tình?

**Cachia.** Chuyện này chỉ có thể nhận thấy qua những dòng chữ, nhưng tôi biết... Hay là tôi về Bôrixôglepxcơ với gia đình tôi nhỉ? Dù sao cũng là tổ ấm... Mà ông đã tới cái giáo đường lớn gặp ông tu sĩ ấy... ông ấy tên là gì nhỉ?

**Gôlichun.** Xiôni.

**Cachia.** Tới gặp ông Xiôni. Ông ấy đã dạy ông những gì?

**Gôlichun.** Cô đã nói về hạnh phúc... Ông ấy dạy tôi nhìn nó không trong cảm xúc có uy quyền đối với con người, cũng không trong sự thèm khát không ngừng, sự thèm khát mà chúng ta không thể nào gạt bỏ được.

**Cachia.** Nào, ông Xécgây Inlariônôvit.

Tôi ngồi trên cái thùng, cái thùng lăn đi,  
Dù trong túi chẳng có xu nào,  
Cũng vẫn muốn một chút...

**Xiôni** là một cái tên đẹp đấy.

## CẢNH BA

*Liutmila và Đưmsit trong phòng của Đưmsit. Trên bàn là những gì còn lại của bữa tối, những cái chai, có thể trông thấy một phần của phòng bên cạnh. Bisôncôp, Philip và Epxchichnhéit đang chơi bài trong đó. Epxchichnhéit được đặt lên một chiếc ghế dựa với hai chân bị vỡ.*

**Liutmila.** Phêlichxơ Iuxupôp đã là vị thần sắc đẹp, vận động viên quần vợt, vô địch của nước Nga. Trong cái đẹp của anh ta có một thiếu sót là vẻ dũng cảm, anh chàng có tính chất một con búp bê... Tôi đã gặp Vladimia Baglây ở chỗ Phêlichxơ. Hoàng đế đã không hiểu hết tư chất hiệp sĩ của con người này. Ở chỗ chúng tôi anh ta đã được gọi là “hiệp sĩ Totông” (1)... Phrêderichxơ đã kết bạn với công tước Xecgây... Ông biết công tước Xecgây chứ, tay chơi vi-ô-lông-xen ấy mà?... Trong dạ hội còn có một tiết mục hors programme (2), đại chủ giáo Amvrôxi cứ tán tỉnh tôi. - Ông có thể tưởng tượng mà xem! - lão vừa rót rượu bran-đi pha nước quả tươi vừa làm bộ mặt nửa chay tịnh nửa ranh ma như vậy.

- 
1. Của nước Đức cổ (N.D.)
  2. Tiếng Pháp: “Ngoài chương trình” (N.D.)

Đầu tiên tôi đã không gây cho Vladimia ấn tượng gì cả, nhưng sau anh ta đã thú nhận với tôi về điểm này: “Tiểu thư có cái mũi ngắn, si démesurement russe (1), với cái ánh hồng hào rực lửa...” Lúc trời hửng chúng tôi tới Chacxcôiê, để xe hơi ở lại công viên và lấy ngựa. Anh ta tự tay đánh xe. “Tiểu thư Liutmila Nhicôlaepna à, liệu có cần phải nói với tiểu thư không nhỉ, suốt buổi dạ hội tôi đã không rời mắt khỏi tiểu thư?...” - “Câu này xem ra phải dành cho tiểu thư Nhina Butuôclina, mon prince (2)”. Tôi vốn biết rằng giữa hai người có một chuyện tình, nói đúng hơn là một cuộc tình tang. “Butuôclina - c'est le passé (3), thưa tiểu thư Liutmila Nhicôlaepna...” - “On revient toujours, ses premiers amours, mon prince” (4). Vladimia đã không có được cái tước hiệu đại công tước, anh ta sinh ra từ một cuộc hôn nhân giữa người chồng là hoàng tộc mà người vợ không là hoàng tộc, gia đình của họ đã không được gặp hoàng hậu... Vladimia gọi người đàn bà này là vị thần của cái ác. Ngoài ra anh ta còn là một nhà thơ, một thằng bé chẳng hiểu gì về chính trị... Chúng tôi đã tới Chacxcôiê. Trời hửng. Trên cái ao, ở một chỗ nào đó rất thấp, có con đập oanh hót... Anh chàng bạn đường của tôi nhắc lại:

- 
1. Tiếng Pháp: “Nga một cách quá mức độ”.(N.D.)
  2. Tiếng Pháp: “Thưa hoàng thân”. (N.D.)
  3. Tiếng Pháp: “Đó là quá khứ rồi.” (N.D.)
  4. Tiếng Pháp: “Các mối tình đầu thường quay trở lại đây, thưa hoàng thân.” (N.D.)

“Mademoiselle Bou-tourline c'est le passé” (1) , - “Mon prince, quá khứ đãi khi cũng có quay trở lại và những sự quay trở lại này thì khủng khiếp đây...”

*Đèmsit tắt đèn, nhảy chồm lên Mucôpnina, quật  
cô ả xuống đi-văng. Một cuộc vật lộn. Ả vùng ra  
được, sửa lại tóc, áo dài.*

**Bisôncôp** (*hở một quân bài*). Cắt đi...

**Philip.** Cắt của cậu, còn sao nữa!

**Epxchichnhêt.** Thế là chúng nó giải thằng ấy ra hàng rào, hai tay trói chặt...” Nào, chúng nó nói, quay mặt đi, anh bạn”. Nhưng nó nói: “Không cần, tôi là con nhà binh, cứ thế này mà bắn đi.” Ở chỗ chúng nó hàng rào như làm bằng những thanh đan, cao đến nửa người... Đang đêm tối, ở cuối thôn, bên ngoài thôn là đồng cỏ, cuối đồng cỏ là vách đứng...

**Bisôncôp** (*ăn cây bài*). Cậu thật là con dê đực!

**Philip.** Mình chịu trách nhiệm về tất cả.

**Epxchichnhêt** . ...Chúng nó giải đi, súng săn sàng. Thằng kia đứng bên cạnh hàng rào, hai tay bị trói, thế mà cứ như Chúa lôi nó lên khỏi mặt đất. Nó bay qua hàng rào, theo hướng chéch sang bên... Chúng nó nổ

---

1. Tiếng Pháp: “Tiểu thư Butuôclin, đó là chuyện quá khứ rồi.” (N.D.)

súng... nhưng đang đêm, tối om, còn thằng kia thì đổi hướng, chạy ngoằn ngoèo và chuồn thảng.

**Philip** (*chia bài*). Nó là một thằng anh hùng!

**Epxchichnhêt**. Nó muôn đòi anh hùng. Đáng coi là một thằng gighit (1). Mình biết nó cũng như biết cậu... Lang thang nửa năm rồi sau đó lại bị chúng nó chộp được.

**Philip**. Hay là bị khử rồi.

**Epxchichnhêt**. Bị khử rồi. Mình cho rằng như thế là không đúng. Một con người đã từng bò dưới mồ lên, một con người đã từng nhìn thấy thế giới bên kia thì có nghĩa là số phận không giết nó.

**Philip**. Trong thời buổi này thì người ta hoàn toàn không còn để ý đến chuyện ấy nữa đâu.

**Epxchichnhêt**. Mình cho rằng như thế là không đúng. Ở tất cả các nước đều có một luật thế này: không bị giết hẳn thì đó là hạnh phúc của anh, hãy tiếp tục sống đi.

**Philip**. Đối với bọn mình thì hãy chỉ có chuyện... Chúng nó cứ khử đi.

**Bisôncôp**. Đối với bọn mình thì hãy...

**Liutmila**. Ông bật đèn lên.

*Đumsit bấm cái bật đèn.*

---

1. Kỵ sĩ điêu luyện ở các vùng Capcadơ và Trung-Á.(N.D.)

Tôi đi đây. (*Quay lại, nhìn Durmsit, cười phá lén*). Đừng xịu ra như thế, hãy đến đây với tôi nào... Ông hãy bảo, ông bạn của tôi, ông thấy toàn bộ chuyện này là thế nào? Phải chăng tôi phải tập cho quen với ông ngay từ đầu...

**Durmsit.** Tôi không phải là đói giây da để phải tập cho quen với tôi.

**Liutmila.** Tôi không giấu là ông đã gây được ở tôi một cảm tình như thế nào, nhưng cần phải cung cố cái cảm tình ấy mới được... Masa sẽ ở bộ đội về nhà, hai người sẽ làm quen với nhau: trong gia đình chúng tôi không có chị ấy thì không làm được gì cả... Bố tôi đối xử tốt với ông, nhưng cụ bất lực, như ông đã thấy... Sau nữa vẫn còn có nhiều điều chưa được giải quyết: chặng hạn vợ ông thì sao?

**Durmsit.** Vợ tôi có liên can gì ở đây?

**Liutmila.** Tôi biết rằng người Do-thái gắn bó với con cái của mình.

**Durmsit.** Chẳng có gì đáng nói đâu, thật đấy, chả có gì đáng nói đâu.

**Liutmila.** Vì thế cho nên đến khi nào thật đúng lúc còn cần phải nhẹ nhàng lặng lẽ ngồi bên cạnh tôi và tự vũ trang bằng tinh thần nhẫn耐...

**Durmsit.** Cho đến thật đúng lúc cũng như người Do-thái chờ Chúa Cứu thế: họ đã được vũ trang bằng tinh thần nhẫn耐... Cô uống thêm một ly nhỏ nhé.

**Liutmila.** Tôi uống nhiều rồi.

**Đumsit.** Rượu vang này được mang đến cho tôi từ trên xe bọc thép đấy. Đại công tước có một thùng trên xe bọc thép...

**Liutmila.** Ông làm thế nào mà kiếm được tất cả?

**Đumsit.** Nơi tôi kiếm được thì kẻ khác không kiếm được... cô uống ly nhỏ này đi.

**Liutmila.** Với điều kiện ông sẽ ngồi yên.

**Đumsit.** Người ta ngồi yên trong giáo đường.

**Liutmila.** Đây ông cũng đang mặc bộ lê phục thường, đúng là để vào giáo đường. Lê phục thường thì, Ixaac thân mến ạ, các hiệu trưởng trung học mặc ngày lê ra trường và các tay lái buôn mặc trong những bữa tiệc tổ chức lấy danh nghĩa.

**Đumsit.** Tôi sẽ không mặc lê phục thường nữa.

**Liutmila.** Lại còn chuyện vé đi xem. Không bao giờ, ông bạn của tôi ạ, nên mua vé hàng đầu. Chỉ những tay thích chơi trội, những tay mới phát làm như thế...

**Đumsit.** Tôi chính là một tay mới phát chơi trội mà.

**Liutmila.** Ông có một nội tâm cao thượng, nhưng chuyện ở đây hoàn toàn khác. Thậm chí cái tên của ông cũng không hợp với ông... Nay giờ thì có thể ra thông báo trên báo chí, trên tờ "Tin tức"... Có lẽ tôi sẽ đổi thành Alêchxây... Ông có thích không: Alêchxây?

**Đumsit.** Thích. (*Hắn lại tắt đèn và vỗ lấy Mucôpnihina*).

**Epxchichnhêt.** Họ lại nảy bật lên rồi.

**Philip (lắng nghe).** Hình như cô nàng...

**Bisôncôp.** Tôi thích cô Liutmila Nhicôlaepna hơn tất cả: cô ấy đối xử hô hỏi với người khác... Còn các à khác thì man rợ, lôi thôi rách rưới... Cô ấy gọi tên tôi kèm tên theo bối...

*Vixcópxki vào phòng bọn thương binh, hắn đứng sau lưng Epxchichnhêt xem những quân bài hạ xuống.*

**Liutmila (vùng ra).** Gọi xe ngựa cho tôi...

**Đұmsit.** Ngay tức khắc ư?.. Tôi không có gì làm thêm nữa...

**Liutmila.** Gọi ngay tức khắc!

**Đұmsit.** Ngoài phố đang ba mươi độ âm, cho con chó điên ra ngoài cũng còn thương.

**Liutmila.** Tất cả áo xống trên người tôi rách bươm rồi... tôi xuất hiện ở nhà thế nào bây giờ?..

**Đұmsit.** Chỗ nào uống rượu thì chỗ ấy rót rượu.

**Liutmila.** Thời thế là hết... Ông Ixaac Maccôvit, ông đã nhầm địa chỉ.

**Đұmsit.** Đó là hạnh phúc của tôi.

**Liutmila.** Tôi nói cho ông biết: tôi đang đau răng đây, đau không sao chịu nổi!..

**Đұmsit.** Nơi nào có điền trang thì nơi ấy có nước... Sao lại có chuyện răng lợi ở đây?

**Liutmila.** Hãy lấy cho tôi thuốc đau răng... Tôi đang đau khổ đau sờ.

*Đứmsit đi ra, chạm trán với Vixcôpxki  
trong phòng bên.*

**Vixcôpxki.** Trong người cũng có nhẹ nhàng sau buổi tắm, thưa sư phụ.

**Đứmsit.** Cô ấy đau răng.

**Vixcôpxki.** Thường là thế...

**Đứmsit.** Cũng thường là không đau.

**Vixcôpxki.** Chuyện bịa đây, Ixaac Maccôvit ạ, nhất định là chuyện bịa.

**Philip.** Một phát minh của cô ấy đây, ông Ixaac Maccôvit ạ, không phải là đau răng đâu...

**Liutmila** (*sửa lại tóc trước gương. Cân đối, vui vẻ, đẹp ra, ả đi lại trong phòng và hát*)

Người em yêu cao mà cân đối,  
Người em yêu âu yếm lại dữ dằn,  
Quát em đau bằng một dải tơ tằm...

**Đứmsit.** Tôi không là một thằng nhóc, Epghênh Alêchxandrôvit ạ, cái thời tôi còn là một thằng nhóc đã qua lâu rồi.

**Vixcôpxki.** Thưa rõ.

**Liutmila** (lấy ống nghe). 3-75-02. Bố đây ư?... Con rất sung sướng. Ở nhà hát đã có vợ chồng Nadia Iôganxôn diễn. Con đã ăn tối với Ixaac Maccôvit... Thể nào bố cũng phải xem Xpêxipchêva diễn mới được, Xpêxipchêva đóng thay Paplôva... Bố đã uống thuốc chưa? Bố cần phải đi nầm ngay... Con gái bố thông minh đấy bố à, cơ trí một cách đáng sợ đấy... Cachiusa, cô đấy à?.. Thưa cô nương, lệnh của cô nương đã được chấp hành. Le manège continue, j'ai mal aux dents ce soir (1).

**Đұmsit.** Và cô ả có thể chờ đợi một điều là lần sau tôi sẽ không đến nhà để đón cô ả...

**Vixcôpxki.** Đó là việc của ông chủ.

**Đұmsit.** Vì rằng phải để cho những người khác hỏi tôi về các con tôi và vợ tôi, chứ không phải cô ả này hỏi.

**Vixcôpxki.** Thưa rõ.

**Đұmsit.** Những con người không đáng buộc giầy cho vợ tôi, và nếu ông muốn biết rõ, thì là buộc dây giầy.

---

1. Tiếng Pháp: Trò đu quay vẫn tiếp diễn, tối nay tôi đau răng. (N.D.)

## CẢNH BỐN

*Ở chỗ Vixcôpxki. Hắn mặc quần cưỡi ngựa, đi ủng,  
 không có áo ngoài ngắn, cổ áo sơ-mi mở phanh. Trên  
 bàn có những cái chai, nhiều chai đã uống hết. Trên  
 ghế xô-phu thấy Kraptrencô mặc quần phục nằm vật  
 trên đó, mặt đỏ, tướng ngũ doản, và ma-dam Đôra,  
 một người đàn bà gầy mặc đồ đen, với chiếc lược  
 Tây-han-nha cài trên tóc và những vòng đeo tai  
 to lủng lẳng.*

**Vixcôpxki.** Một đòn làm ăn, Iasca à...

Ta chỉ biết một quyền uy là sức mạnh,  
 Chỉ một thoi, nhưng rực lửa mê say...

**Kraptrencô.** Thế cậu cần bao nhiêu?

**Vixcôpxki.** Mười ngàn bảng. Một đòn làm ăn  
 thoi... Cậu đã bao giờ nhìn thấy những đồng bảng xtec-  
 linh chưa, Iasca?

**Kraptrencô.** Và tất cả đều dựa trên những sợi chỉ?

**Vixcôpxki.** Gạt các sợi chỉ sang bên!... Kim cương.  
 Những viên ba ca-ra, nước xanh da trời, trong suốt,

không có hạt cát nào. Ở Pari người ta không mua những thứ khác đâu.

**Kraptrencô.** Song những viên kim cương ấy có lẽ còn chưa có.

**Vixcôpxki.** Nhà nào cũng đều có những viên kim cương, chỉ cần biết cách moi được ra ... Ở nhà Rimxki - Coocxacôp, nhà Sakhôpxki... Vẫn còn có những viên kim cương ở Xancotơ-Pêtecbua của nữ hoàng.

**Kraptrencô.** Cậu sẽ không trở thành một thương gia đẻ đâu, Epghênhî Alêchxandrôvit ạ.

**Vixcôpxki.** Sẽ trở thành!.. Ông cụ nhà mình đã từng buôn bán, cụ trao đổi những trang viên lấy những con ngựa... Đội cận vệ đâu hàng, đồng chí Kraptrencô ạ, nhưng chưa chết hẳn đâu...

**Kraptrencô.** Có lẽ cậu nên gọi Mucôphina vào... Cô nàng cứ luẩn quẩn trong hành lang...

**Vixcôpxki.** Iacsá ạ, mình sẽ tới Pari với tư cách một ông chủ.

**Kraptrencô.** Cái tay Đumsit này, không biết hắn mất hút đi đâu rồi?

**Vixcôpxki.** Hắn còn đang ngồi lì trong chuồng xí hoặc là đang chơi “sáu mươi sáu” với tay phe thực phẩn và ả Sapira... (*mở cửa*) Mi-xơ (1), xin mời đến với chút lửa ấm của chúng tôi... (*Ra hành lang.*)

**Đôra.** (*hôn tuy Kraptrencô*). Anh là mặt trời! Anh là thần linh!

*Liutmila mặc áo choàng lông thú và  
Vixcôpxki đi vào.*

**Liutmila.** Chuyện này không thể nào hiểu được! Đã có hẹn trước...

**Vixcôpxki.** Mà lời hẹn thì đắt hơn tiền.

**Liutmila.** Đã hẹn trước là tôi sẽ tới lúc tám giờ. Bây giờ là chín giờ bốn mươi nhăm... và ông ấy lại không để lại chìa khoá... Vậy ông ấy đi đâu rồi?

**Vixcôpxki.** Đang láng cháng dầu cơ và sẽ tới.

**Liutmila.** Dù sao họ cũng không là những những nhân sĩ cao thượng, những con người này...

**Vixcôpxki.** Cô uống vôt-ca nhé, cô gái.

**Liutmila.** Đúng là tôi sẽ uống, đang rét run lên đây này... Dù sao cũng không thể nào hiểu được!

**Vixcôpxki.** Xin cho phép giới thiệu với cô, tiểu thư Liutmila Nhicôlaepna, ma-dam Đôra, nữ công dân nước cộng hoà Pháp — Liberté, Égalité, Fraternité (1). Ngoài những mặt tốt đẹp khác, ma-dam còn có hộ chiếu nước ngoài đây.

---

1. Phiên âm tiếng Anh: “cô, tiểu thư”. (N.D.)

2. Tiếng Pháp: “Tự do, Bình đẳng, Bác ái” (N.D.)

**Liutmila.** (*chìa tay*). Tôi là Mucôpnhina.

**Vixcôpxki.** Iacsia Kraptrencô thì cô biết: chuẩn úy trong thời kỳ chiến tranh, nay là sĩ quan pháo binh đỏ, đang đứng ở chỗ các khẩu mồi điu-im (1) của pháo đài Krônstat và có thể quay các khẩu pháo ấy về bất kỳ hướng nào.

**Kraptrencô.** Hôm nay tinh thần Epghênh Alêch-xandrôvit rất phấn khởi.

**Vixcôpxki.** Về bất kỳ hướng nào... Có thể hình dung đủ mọi điều, Iacsia ạ. Người ta ra lệnh cho cậu tiêu hủy dãy phố là nơi cậu đã ra đời, cậu sẽ tiêu hủy nó. Người ta ra lệnh cho cậu pháo kích một cô nhi viện, cậu sẽ nói: "Ngòi nổ hai không tám" và pháo kích cô nhi viện ấy. Cậu sẽ làm các việc ấy, Iacsia ạ, miễn là người ta cho phép cậu tồn tại, bẩm lung tung cây ghi-ta, ngủ với những cô nàng gầy: cậu thì béo mà lại thích những cô nàng gầy... Cậu sẽ đi làm tất cả mọi việc và nếu người ta bảo cậu: mày hãy chối bỏ ba lần mẹ đẻ của mày, cậu cũng sẽ chối bỏ bà ấy cho mà xem. Nhưng sự việc không phải là ở đấy, Iacsia, vấn đề là chúng nó sẽ còn đi xa hơn nữa: chúng nó không cho phép cậu uống vôt-ca với những anh em mà cậu thích cùng uống, bắt buộc cậu phải đọc những cuốn sách chán ngấy, và các bài hát mà chúng nó dạy cho cậu cũng sẽ chán ngấy... Khi đó cậu sẽ phát khùng lên, anh chàng pháo binh đỏ ạ, cậu sẽ hoá điên hoá dại, hai con mắt sẽ long lên... Rồi

---

1. Một điu-im bằng một inches. (N.D.)

hai công dân sẽ đến chơi với cậu: “Ta đi đi nào, đồng chí Kraptrencô...” Cậu sẽ hỏi: “Có mang theo đồ dùng hay không?” - “Đồ dùng thì có thể không mang theo, vẫn để loáng cái xong thôi, hỏi cung, những chuyện lặt vặt ấy mà...” Và chúng nó sẽ cho cậu đi doong, anh chàng pháo binh đỏ ạ, việc này sẽ chỉ tốn bốn cô-pêch thôi. Người ta đã tính một viên đạn của khẩu Côn già bốn cô-pêch không hơn một xăng-tim nào.

**Đôra.** Anh Giắc, đưa em về nhà thôi...

**Vixcôpxki.** Chúc sức khoẻ cậu, Iacôp!.. Vì nước Pháp luôn luôn chiến thắng, ma-đam Đôra!

**Liutmila** (*luôn luôn được rót thêm rượu*) Tôi ra xem ông ấy có về không...

**Vixcôpxki.** Hắn đang đi đâu cơ và sẽ về thôi... Thưa hâu tước phu nhân, cái chuyện bịa về những cái răng có phải là chính tiểu thư đã nghĩ ra hay không?

**Liutmila.** Chính tôi đây... Có cù không?.. (Cười.) Nhưng nói cho đúng thì trong lúc này không thể nào khác được. Người Do-thái cần phải tôn trọng người đàn bà mà họ muốn gần gũi.

**Vixcôpxki.** Tôi cứ nhìn cô, Liuca ạ, mà thấy cô thật giống một con chim sẻ núi... Ta uống nào, cô sẻ núi!

**Liutmila.** Bây giờ anh ta đang bám theo tôi. Ông có pha cái gì ấy vào thứ nước khó uống này, Vixcôpxki.

**Vixcôpxki.** Cô sẽ núi... Toàn bộ các sức mạnh của nhà Mucôpnhin đều đã dồn cả vào Maria rồi, chỉ còn lại cho cô hàm răng chuột.

**Liutmila.** Rẻ tiền quá, Vixcôpxki.

**Vixcôpxki.** Và tôi không thích cặp vú nhỏ của cô... Bộ ngực của người đàn bà thì phải đẹp, vĩ đại, bất lực, như của con cùu ấy...

**Kraptrencô.** Chúng ta đi quá rồi đấy, Epghênhii Alêchxandrôvit!

**Vixcôpxki.** Cô sẽ không đi tới đâu cả... Sẽ núi ạ, về làm vợ anh thôi.

**Liutmila.** Không, tôi thà lấy Đumsit còn hơn... Chúng ta biết rằng lấy ông thì sẽ đi đến đâu; hôm nay ông uống say bí tỉ, ngày mai ông nhức đầu vì rượu hôm nay, rồi ông bỏ đi có trời biết chỗ nào, sau đó ông đấu súng... Không, tôi lấy Đumsit còn hơn.

**Kraptrencô.** Hãy buông tha chúng tôi, Epghênhii Alêchxandrôvit, xin làm ơn làm phúc!

**Vixcôpxki.** Cô sẽ không đi tới đâu cả... Nào hãy uống mừng! Uống mừng người đàn bà. (nói với Đôra) Đây là Liuca... Chị của cô ấy tên là Maria.

**Kraptrencô.** Cô Maria Nhicôlaepna đang ở trong quân đội, hình như thế thì phải.

**Liutmila.** Hiện nay chị ấy ở biên giới.

**Vixcôpxki.** Ngoài mặt trận, ngoài mặt trận, Kraptrencô ạ. Một tay bồi bàn chỉ huy sư đoàn của họ.

**Liutmila.** Vixcôpxki, điều đó không đúng. Ông ấy là thợ kim khí.

**Vixcôpxki.** Tay bôi bàn tay là Akim... Chúng ta uống mừng người đàn bà chứ, ma-dam Đôra? Đàn bà yêu các trung úy, các con ngựa có bộ lông màu vàng nhạt, các viên chức thu thuế, yêu bọn Tầu... Công việc của họ là yêu và làm rõ ràng trong lĩnh vực này. (*Nâng cốt*) “Vì những người đàn bà đáng yêu, những người đàn bà tuyệt vời yêu chúng tôi dù chỉ một giờ..” Thế nhưng chỉ trong một giờ cũng không. Cái mạng nhện. Sau đó cái mạng nhện rách ra... Tên của chị cô ấy là Maria... Cậu hãy thử tưởng tượng, Iacsia ạ, cậu yêu hoàng hậu nước Nga. Bà ấy nói với cậu: “Ông thật đáng ghét, đi chỗ khác đi...”

**Liutmila** (*bật cười*). Tôi nhận ra Masa...

**Vixcôpxki.** “Ông thật đáng ghét, đi chỗ khác đi...” Người ta cự tuyệt đội kỵ binh cận vệ, sau đó quyết định tới phố Phuôcstatxcaia, số nhà mười sáu, căn hộ bốn...

**Liutmila.** Vixcôpxki, ông không được!

**Vixcôpxki.** Uống mừng pháo binh Krônstat nào, Iasa! Đã quyết định đến phố Phuôcstatxcaia. Maria Nhicôlaepna ra khỏi nhà trong bộ tailleur (1) màu xám. Cô ấy mua những bông tử la lan ở cầu Torôitxki và gài mấy bông hoa ấy vào khuyết áo gia-két... Công tước, - anh

---

1. Tiếng Pháp: bộ đồ phụ nữ gồm váy và áo ngắn mặc ngoài. (N.D.)

chàng chơi vi-ô-lông-xen ấy, - công tước dọn dẹp căn phòng sống độc thân của mình, nhét các đồ lót ẩm xuống dưới gầm tủ, mang những cái đĩa chưa rửa lên gác xếp... Ở phố Phuôcstatxcaia đã pha cà phê, có những petits fours (1). Họ uống cà phê. Cô nàng mang theo với mình mùa xuân, những bông tử la lan và thu cả hai chân lên ghế đi-văng. Anh chàng dùng chiếc khăn san phủ lên cặp chân khoẻ mạnh mịn màng. Anh chàng đã được đón chào bằng nụ cười rạng rỡ, nụ cười khuyến khích, ngoan ngoãn phục tùng, nụ cười âu sầu khuyến khích...Cô nàng ôm lấy cái đầu hoa râm của anh chàng... "Công tước! Ông sao thế, công tước?" Nhưng giọng nói của công tước cứ như giọng tay ca sĩ của giáo hoàng. Passé, rien ne va plus (2).

**Liutmila.** Lạy Chúa tôi, sao lại ác như thế?

**Vixcôpxki.** Cậu hãy tưởng tượng xem, Iasa, hoàng hậu cởi ra trước mặt cậu cái coóc-xê, đôi bít tất dài, cái quần lót... Có lẽ cậu hoảng lên đây nhỉ, Iasca...

*Liutmila Nhicôlaepna ngừa cổ cười khà khà.*

Cô nàng rời khỏi số mười sáu phố Phuôcstatxcaia... Còn đâu dấu vết đôi chân của nàng để tôi có thể ghé môi xuống hôn?.. Còn đâu dấu chân nàng?.. Nhưng ở Akim,

---

1. Tiếng Pháp: bánh nướng nhỏ. (N.D.)

2. Tiếng Pháp: "Quá khứ, chẳng có gì ổn nữa." (N.D.)

chúng mình hy vọng giọng nói nghe sẽ thô bạo hơn... Ý kiến tiểu thư thế nào, tiểu thư Liutmila Nhicôlaepna?

**Liutmila.** Vixcôpxki ạ, ông đã trộn gì vào rượu vôt-ca này... Đầu tôi quay lộn...

**Vixcôpxki.** Lại đây, của vứt đi! (*Nắm mạnh hai vai Liutmila, kéo sát vào mình*) Đumsit, nó đã trả cho mày bao nhiêu về cái nhẫn hử?

**Liutmila.** Ông nói gì thế?

**Vixcôpxki.** Cái nhẫn không phải của mày, cô em gái ạ. Mày đã bán cái nhẫn của người khác.

**Liutmila.** Buông tôi ra!

**Vixcôpxki.** (*đẩy Liutmila vào cửa bên*). Đi với tao, của vứt đi!

*Trong phòng còn lại Dôra và Kraptrencô. Trong cửa sổ có ánh sáng di chuyển chậm rãi của ngọn đèn chiếu. Dôra đầu tóc rối bời, mắt trợn trừng, tối sát Kraptrencô, hôn tay Kraptrencô, rên rỉ, lắp bắp. Philip đi chân không rón rén vào phòng với khuôn mặt bị đổ nước sôi, lặng lẽ và không vội vã lấy khỏi bàn rượu vang, xúc xích, bánh mì.*

**Philip** (*nghiêng đầu khẽ nói*). Không làm ông khó chịu chứ, ông Iacôp Ivanôvit?

*Kraptrencô gật đầu, người thương binh*

*giãm rất cẩn thận cắp chân đất, di ra.*

**Đôra.** Anh là mặt trời! Anh là Thượng đế! Anh là tất cả!

*Kraptencô nín thinh lắng nghe. Vixcôpxki đi vào,  
châm thuốc hút, tay run run. Cánh cửa sang phòng  
bên để mở. Mucôpnhina bị ném lên đi-văng  
đang khóc.*

**Vixcôpxki.** Yên đi nào, Liutmila Nhicôlaepna, trước  
đám cưới sẽ lại lành thôi...

**Đôra.** Anh Giắc, em muốn cái phòng của chúng ta...  
Đưa em về nhà đi, anh Giắc...

**Kraptencô.** Hượm dã, Đôra.

**Vixcôpxki.** Vì một ả đĩ thoã à, thưa ngài?

**Kraptencô.** Hượm dã, Đôra.

**Vixcôpxki.** Vì một ả đĩ thoã, vì đàn bà.

**Kraptencô.** Không tốt, đại úy.

**Vixcôpxki.** Vì đàn bà, ngài Iacôp Ivanôvit!

**Kraptencô.** Không tốt, đại úy.

**Vixcôpxki.** Đích xác cái gì không tốt?

**Kraptencô.** Những kẻ mắc bệnh lâu không nằm  
với phụ nữ, thưa ngài Vixcôpxki.

**Vixcôpxki** (*lên giọng sĩ quan*). Ngài đã nói gì hử?

*Đoạn ngừng. Tiếng khóc lặng đi.*

**Kraptrencô.** Tôi nói rằng những kẻ mắc bệnh lâu...

**Vixcôpxki.** Ngài hãy bỏ kính ra. Tôi sẽ quạng vào mõm ngài!..

*Kraptrencô rút súng ngắn.*

Rất tốt.

*Kraptrencô nổ súng. Hạ màn. Sau tấm màn đã hạ xuống, những phát súng, tiếng những thân người ngã xuống, tiếng kêu của phụ nữ.*

## CẢNH NĂM

*Ở nhà Mucôpnhin. Trong góc phòng vú già nằm co  
trên một cái hòm. Bà cụ ngủ. Cachia đọc cho  
Mucôpnhin nghe một bức thư.*

**Cachia.** "...Lúc trời hửng con được tiếng kèn của đại đội kỵ binh ban tham mưu đánh thức. Đến tám giờ thì phải có mặt ở bộ phận chính trị, con ở đây làm mọi việc... Con sửa các bài đăng trên tờ báo của sư đoàn, con điều khiển trường xoá nạn mù chữ. Lực lượng bổ sung ở chỗ chúng con là người Ukraina, tiếng nói và cách biểu đạt tình cảm của họ làm con nghĩ tới người Ý. Trong hàng thế kỷ, nước Nga quan liêu đã chà đạp và làm nhục nền văn hoá của họ... Trên phố Minlionnaia của chúng ta ở Pêtecuba, trong ngôi nhà trước mặt điện Ecmitagio và Cung điện Mùa đông, chúng ta đã sống như ở quần đảo Pôlinêdi, chẳng hiểu gì về nhân dân nước ta và không đoán biết được về họ... Hôm qua ở trên lớp con đã đọc trong cuốn sách của bố chương viết về vụ ám sát Paven. Việc trừng trị hoàng đế của mình là điều xứng đáng một cách hiển nhiên đến nỗi không có ai nghi ngờ về điều này: anh em hỏi con (ở đây cũng biểu hiện cách suy nghĩ thật sự của con người bình

thường) về địa điểm đóng quân của trung đoàn, các phòng trong cung điện, về đại đội nào trong đơn vị cận vệ làm nhiệm vụ tuần tra, những người âm mưu đã được tuyển chọn trong số những ai, Paven đã từng xúc phạm họ như thế nào... Con cứ mơ ước rằng đến mùa hè cha sẽ tới chở chúng con, chỉ cần bọn Ba-lan đừng có ngọ nguậy... Cha sẽ thấy, ông bạn yêu quý của con ạ, quân đội mới, doanh trại mới trái ngược hẳn với những điều cha kể. Trong thời gian này khu trại ngựa của chúng con đang rộ hoa và xanh rờn, những con ngựa béo khoẻ lại nhờ thức ăn mọc ngay dưới chân, yên cương đã sẵn sàng... Con đã nói với anh Akim Ivanut, anh ấy đã nhận lời, chỉ cần ở nhà ta, những người yêu quý của con đều bình an vô sự... Lúc này là ban đêm. Con xong việc muộn rồi leo lên chở con ở qua những bậc đá bị giẫm lên đã bốn trăm năm. Con ở trên cao, trong một gian phòng lớn có vòm xưa kia dùng làm phòng để vũ khí của bá tước Kraxnhitki. Pháo dài được xây dựng trên một vách dốc đứng, dưới chân vách là con sông xanh lam, không gian vô bờ của các đồng cỏ, với bức tường của cánh rừng xa chìm trong sương mù... Mỗi tầng của pháo dài đều có đục ổ cho người cảnh giới: ở những chỗ ấy họ theo dõi quân Tacta và quân Nga tiến lại gần rồi giội mõi đun sôi xuống đầu những kẻ tấn công. Bà già Ghêtvich, quản lý cũ của bá tước Kratnhitki cuối cùng sửa soạn bữa tối cho con và nhóm lửa trên những tảng đá đen và sâu như ở dưới hầm... Trong khu chăn ngựa, những con ngựa giàm hết chân nọ đến chân kia, mơ màng. Các chiến sĩ Cuban ăn tối quanh đống lửa và

hát. Tuyết phủ lên cỏ, những cành sồi cành dέ đan vào nhau, một cái mái gò ghè như băng bạc chùm lên các con đường nhỏ phủ tuyết, các bức tượng. Các bức tượng này vẫn còn giữ được: những chàng thanh niên phóng ngọn giáo và những nữ thần trần truồng bị lạnh cứng với những cánh tay cong, những đường tóc lượn sóng và những cặp mắt mù... Bà Ghêtvich đã thiu thiu, đầu lắc lắc, cùi trong lò cháy bùng lên rồi vỡ vụn. Máy thế kỷ đã làm cho những viên gạch trở nên dội tiếng như thủy tinh. Giây phút này, trong khi con viết thư cho bố, những viên gạch ấy cứ sáng óng lên như vàng. Con đang có trên bàn tấm ảnh của Aliôsa... Ở đây có chính những người không có ý định giết anh ấy... Con vừa rời bỏ họ và đã giúp cho việc giải phóng họ... Em làm có đúng hay không, Alêchxây, có phải em đã làm được lời anh dặn lại là phải sống cho dũng cảm hay không?.. Và với những gì chưa chết đi trong anh ấy, anh ấy sẽ không cự tuyệt con... Đã khuya rồi, con không chợp được mắt, do tâm trạng lo lắng không thể giải thích cho mọi người ở nhà, do sợ ngủ. Trong giấc ngủ con nhìn thấy sự đuổi bắt, sự hành hạ làm tội, cái chết. Con sống trong một dạng thái hôn hợp kỳ lạ giữa sự gân guốc với thiên nhiên và lòng lo lắng cho ở nhà. Tại sao Liuca ít viết thư như thế? Vài hôm trước con có gửi cho Liuca tờ giấy do anh Akim Ivanovit ký, cho biết vì con là quân nhân cho nên người ta không có quyền trưng dụng căn phòng. Ngoài ra bố còn phải có giấy bảo vệ thư viện. Nếu hết hạn thì phải xin gia hạn tại Bộ ủy viên nhân dân về Giáo dục, ở cầu Trencusep, phòng bốn mươi. Con sẽ sung sướng nếu

như Liuca lập được gia đình, nhưng người ấy phải đến nhà ta làm quen với bố, nếu vậy sẽ khỏi bị trái tim đánh lừa. Và phải để u già nhìn thấy anh ta... Cachiusa luôn luôn kêu ca rằng u già không làm việc. Cachiusa ạ, u đã già rồi, u đã nuôi dưỡng hai thế hệ của họ Mucôphnin, u có những ý nghĩ và tình cảm riêng, u không phải là một con người tầm thường đâu... Chúng mình bao giờ cũng cảm thấy như ở u có ít tính chất nông dân, nhưng thật ra, trong khi nằm trong cái quần đảo Pôlinêdi của chúng mình thì chúng mình biết được gì về nông dân?... Nghe nói ở Pêtccbuia đã khó khăn thêm về lương thực thực phẩm: những người không phục vụ bị trưng thu phòng ở và đồ lót... Chị cảm thấy hổ thẹn vì chúng ta sinh sống còn tốt. Có hai lần anh Akim Ivanut đưa chị cùng đi săn, chị có một con ngựa cưỡi, giống Đônhet..." (*Cachia ngừng đầu lên.*) . Bác thấy đấy, bác Nhicôlai Vaxiliêvit, thật là tốt đẹp.

*Mucôphnin đưa bàn tay lên che mắt.*

Không nên khóc đâu...

**Mucôphnin.** Bác đang hỏi Thượng đế: mỗi người trong chúng ta đều có linh hồn của Chúa, - nhưng vì sao Người lại ban cho con, một kẻ ngu дần và tự tư tự lợi hai đứa con như Masa và Liuca?..

**Cachia.** Nhưng đó là điều tốt lành cơ mà. Thế thì sao bác lại khóc?..

## CẢNH SÁU

Ban đêm trong một đồn công an. Một tay say rượu bị kinh giật nằm co quắp dưới cái ghế dài. Hắn đưa những ngón tay quờ quạng trước mặt và tự nhủ với mình điều gì đó. Một lão già to béo nề ngồi trên ghế dài, lão ăn mặc sang trọng với chiếc áo lông gấu và cái mũ cao. Áo lông của lão mở phanh, dưới áo lông là bộ ngực trần xám xám. Giám thị đang hỏi cung **Mucôpnina**. Chiếc mũ nhỏ của ả lệch sang bên cạnh, tóc loã xoã, cái áo choàng bằng lông tuột khỏi vai.

**Giám thị.** Họ?

**Liutmila.** Xin hãy thả tôi ra.

**Giám thị.** Họ.

**Liutmila.** Vacvara.

**Giám thị.** Tên theo bố?

**Liutmila.** Ivanôpna.

**Giám thị.** Làm việc ở đâu?

**Liutmila.** Ở Laphecmơ, tại nhà máy thuốc lá.

**Giám thị.** Giấy chứng thực công đoàn?

**Liutmila.** Tôi không mang theo.

**Giám thị.** Tại sao cô nói dối?

**Liutmila.** Tôi đã có chồng... Xin thả tôi ra...

**Giám thị.** Tại sao cô thích nói ra những lời dối trá, hãy nói đi? Quen Brulôp đã lâu chưa?

**Liutmila.** Ông nói về chuyện gì vậy?.. Tôi không biết.

**Giám thị.** Đơn đặt hàng các thứ chỉ do Brulôp ký, rồi thông qua cô đưa cho Gutman, cô đã đặt cái kho ở đâu?

**Liutmila.** Ông nói gì vậy? Cái kho nào?..

**Giám thị.** Cô sẽ biết ngay là cái kho nào... (nói với một công an). Gọi Canmucôva.

*Đồng chí công an đưa vào Sura Canmucôva, quét phòng tại số nhà 86 đại lộ Nhepxki.*

**Giám thị.** Bà là nhân viên phục vụ?

**Canmucôva.** Tôi quét sàn.

**Giám thị.** Bà có nhận biết nữ công dân này chứ?

**Canmucôva.** Nhận biết rất rõ.

**Giám thị.** Bà có thể khai những gì?

**Canmucôva.** Tôi có thể trả lời theo câu hỏi... Ông bố ở nhà họ là một tướng.

**Giám thị.** Cô ấy có làm việc không?

**Canmucôva.** Làm phát ra hơi nóng, đó là công việc của cô ấy.

**Giám thị.** Có chồng không?

**Canmucôva.** Họ lấy nhau ở bờ ở bụi... Cô ấy có nhiều chồng lắm. Có một tay vì những cái răng của cô ấy mà phải trốn vào nhà xí suốt buổi tối.

**Giám thị.** Những cái răng gì? Bà bị chuyện gì thế hử?

**Canmucôva.** Liutmila Nhicôlaepna biết là những cái răng gì.

**Giám thị** (*hỏi Mucôpnina*). Đã bị bắt lần nào chưa?.. Mấy lần?

**Liutmila.** Tôi bị lây bệnh... Tôi có bệnh.

**Giám thị** (*nói với Canmucôva*). Chúng tôi cần xác minh cô ấy đã bị bắt mấy lần.

**Canmucôva.** Chuyện này, tôi không biết, tôi sẽ không nói... Tôi thì không nói những gì tôi không biết.

**Liutmila.** Tôi khổ quá rồi... Hãy thả tôi ra...

**Giám thị.** Cô đừng quá xúc động! Hãy nhìn tôi đây.

**Liutmila.** Đầu tôi quay lộn... Tôi sắp ngã đây...

**Giám thị.** Hãy nhìn tôi đây!

**Liutmila.** Lạy Chúa tôi, vì sao tôi lại phải nhìn ông?...

**Giám thị** (*điên tiết*). Vì rằng tôi đã năm ngày đêm không được ngủ rồi... Cô có thể hiểu điều này không?..

**Liutmila.** Tôi có thể hiểu được.

**Giám thi** (*tiến tới sát ả hơn, nắm lấy hai vai và nhìn vào mắt ả*). Mấy lần bị bắt rồi, nói đi...

## CẢNH BẨY

*Nhà Mucôpnhin. Leo lét mấy ngọn đèn dầu. Những cái bóng trên tường và trên trần. Gôlichun cầu nguyện trước cây đèn thấp trước tượng thánh. Vú già nằm ngủ trên cái hòm.*

**Gôlichun.** ...Chân thực, con xin thưa chân thực với Chúa: nếu hạt thóc rụng xuống đất không chết đi thì chỉ còn một hạt, nhưng nếu nó chết đi thì sẽ đem lại nhiều hạt. Kẻ yêu đương giết chết trái tim mình, còn kẻ cám thù gìn giữ trái tim mình cho đời sống vĩnh hằng. Kẻ nào phục vụ con sẽ đi theo con, và con ở đâu thì kẻ tôi tớ của con sẽ ở đây, và kẻ nào phục vụ con thì cha của con vì nể kě ấy. Tâm hồn con lúc này đang phẫn hận và con phải nói gì đây? Cha ôi, xin cha giải thoát cho con khỏi giờ phút này, nhưng chính trong giờ phút này con đã tới...

**Cachia** (*tới gần mà không gây tiếng động, đứng lại bên cạnh Gôlichun, ngủ đầu xuống vai anh ta*). Cuộc gặp gỡ giữa tôi và Retcô đã diễn ra ở ban tham mưu, ông Xecgây Inlariônôvit ạ, ở căn phòng ngoài, ở đây có một chiếc đì-văng bọc vải sơn... Tôi tới nơi, Retcô khoá cửa, sau đó cửa lại mở ra...

**Gôlichun.** Vâng.

**Cachia.** Tôi sẽ đi Bôrixôglêbxơ, công tước ạ.

**Gôlichun.** Cô hãy đi đi.

**Cachia.** Rếtcô cứ là dạy tôi, lúc nào cũng dạy tôi: yêu ai, căm thù ai... Anh ấy nói tới qui luật của những con số lớn. Nhưng tôi lại là con số nhỏ nhất, điều này không được tính tới hay sao?...

**Gôlichun.** Đáng phải được tính tới.

**Cachia.** Ông thấy đây: đáng phải được tính tới... Bây giờ thì cả cháu cũng được tự do rồi, vú già ạ... Vú cứ ngủ đi. Xin vú cứ ngủ đi. Vú cứ ngủ trong vương quốc trên trời...

**Nhéphêđôpna** (*ngẩng đầu lên*). Liuca đâu rồi nhỉ?

**Cachia.** Liuca sắp về rồi, vú già ạ, còn cháu thì sắp đi đây, sẽ chẳng còn đứa nào cho vú mắng nữa đâu.

**Nhéphêđôpna.** Tôi thì mắng mỏ ai làm gì, mà các công việc của tôi là gì... Tôi mới sinh ra đã là để làm vú già, tôi đã được nhận vào đây là vì con trέ, để nuôi cho con trέ lớn lên, nhưng bây giờ không có chúng nó nữa rồi... Đàm bà đây nhà mà con trέ thì không có. Một đứa thì bỏ ra đi đánh nhau, còn một đứa lang thang không đường không lối... Làm thế nào là một cái nhà cho được khi không có con trέ?

**Cachia.** Chúng cháu sẽ sinh nở cho vú từ Thánh thần...

**Nhéphêđôpna.** Cô chỉ nói lung tung, chẳng nhẹ tôi không thấy hay sao, cứ nói lung tung mà chẳng được

ích lợi gì cả.

**Gôlichun.** Cô hãy đi Bôrixôglêpxcor đi, ở đây cần có cô... Bôrixôglêpxcor có một vùng hoang mạc, cô Cachêrina Viatrexlapna à, ở cái vùng hoang mạc ấy, những con dã thú nhai thịt lẫn nhau...

**Nhêphêđôpna.** Xem cái nhà Môlôtôp ấy, những con người buôn bán nhỏ hoàn toàn ti tiện, thế mà họ xin xỏ được cho vú già nhà họ một món tiền dưỡng lão, mỗi tháng năm mươi rúp... Ông hãy đi xin cho tôi, công tước à, sao lại không cho tôi tiền dưỡng lão?

**Gôlichun** (*thêm lửa cho cái lò sưởi bằng sắt kiểu “tư sản”*). Người ta không nghe tôi đâu, cụ Nhêphêđôpna à, bây giờ tôi chẳng còn có sức lực gì nữa.

Nhêphêđôpna. Mà họ chỉ là những tay buôn bán nhỏ hết sức tầm thường.

*Cửa mở ra. Mucôpnhin nhường đường cho Philip  
người cuốn đầy giẻ rách, đội mũ ba tai, to lù lù  
và không ra hình thù gì cả. Nửa khuôn mặt Philip  
sùi lên một đám thịt man rợ, hắn đi đôi ủng bằng dạ.*

**Mucôpnhin.** Ông là ai?

**Philip** (*lại gần hơn*). Tôi có quen tiểu thư Liutmila Nhicôlaepna.

**Mucôpnhin.** Ông cần gì?

**Philip.** Ở đây đã nổ ra chuyện lung tung lớn, bầm quan lớn.

**Cachia.** Ông ở chỗ ông Ixaac Maccôvit phải không?

**Philip.** Đúng như thế, từ chỗ ông Ixaac Maccôvit...  
Hình như chẳng có gì ổn thoả.

**Cachia.** Liutmila Nhicôlacpna phải không?...

**Philip.** Cũng tại đây, đã có bọn họ, cùng với nhau. Họ mua dã, bầm quan lớn, họ điều qua tiếng lại. Ông Epghênh Alêchxandrôvit, chỉ tại một mình ông ấy thôi, ông Iacôp Ivanut hình như phản đối ông ấy, họ bắt đầu cào nhau, cả hai đều dùng đầu ruồi...

**Gôlichun.** Thưa bác Nhicôlai Vaxiliêvit, cháu sê nói chuyện với đồng chí này.

**Philip.** Chẳng có gì đặc biệt lắm, chẳng qua là hiểu nhầm... Cả hai đều dùng đầu ruồi, đều mang theo vũ khí...

**Mucôpnhin.** Con gái tôi đâu?

**Philip.** Bầm quan lớn, không biết.

**Mucôpnhin.** Con gái tôi đâu, ông nói đi? Mọi chuyện đều có thể nói được với tôi.

**Philip (rất khẽ).** Họ tóm rồi.

**Mucôpnhin.** Tôi đã nhùn thảng vào cái chết. Tôi là người lính.

**Philip (nói to hơn).** Họ tóm rồi, bầm quan lớn.

**Mucôpnhin.** Họ bắt, vì việc gì?

**Philip.** Hình như do bệnh tật cho nên đã nổ ra om sòm. Iacôp Ivanôvit nói: “Ông đã đổ bệnh”. Epghênh Alêchxandrôvit nổ súng. Họ có mang theo súng, khi ấy tiểu thư...

**Mucôpnhin.** Đó là Trêca à?

**Philip.** Họ bắt người, nhưng ai mà nhận được ra họ?... Bây giờ người ta không mặc chế phục đâu, bầm quan lớn, người ta không cho biết mình là ai.

**Mucôpnhin.** Cần phải đến điện Xmonnui, Cachia ạ.

**Cachia.** Bác Nhicôlai Vaxiliêvit ạ, bác sẽ không đi đâu cả.

**Mucôpnhin.** Cần phải đến điện Xmonnui, ngay tức khắc.

**Cachia.** Bác Nhicôlai Alêchxêvit, bác yêu quý của cháu...

**Mucôpnhin.** Cachia ạ, vấn đề là con gái bác phải được trả lại cho bác. (*Đi tới điện thoại.*) Tôi xin ban tham mưu quân khu của quận...

**Cachia.** Không nên đâu, bác Nhicôlai Vaxiliêvit!

**Mucôpnhin.** Tôi xin gặp ở đây nói đồng chí Retcô... Mucôpnhin đang nói đây... Tôi không thể giải thích rõ hơn, thưa đồng chí, về người đang nói, xưa kia là tướng quân nhu của Tập đoàn quân Số Sáu... Đồng chí Retcô, đồng chí đấy à?.. Chào đồng chí, đồng chí Phêrô Nhikichit. Người đang nói là Mucôpnhin. Nếu gây trở ngại trong công việc, tôi rất tiếc... Hôm nay,

đồng chí Phêđo Nhikichit à, tại số nhà tám mươi sáu đại lộ Nhepxki, những người có vũ trang đã bắt con gái tôi là Liutmila. Tôi không thỉnh cầu đồng chí - tôi biết rằng trong tổ chức của đồng chí đó là điều không được ưa thích, nhưng chỉ muốn báo cáo rằng tôi cần gặp con gái lớn của tôi là Maria Nhicôlaepna. Vấn đề là trong thời gian gần đây tôi không được khoẻ, đồng chí Phêđo Nhikichit à, và tôi cảm thấy cần phải bàn bạc với Maria Nhicôlaepna. Chúng tôi đã gửi những điện tín và thư khẩn, tôi biết rằng cô Cachêrina Viatrêxlapna và đồng chí đã vất vả, nhưng không có trả lời... Xin đồng chí liên hệ theo đường dây trực tiếp, thưa đồng chí Phêđo Nhikichit... Tôi có thể nói thêm rằng tôi đã được tướng quân Bruxilôp gọi về Matxcova để thương lượng về nghiệp vụ... Đồng chí nói là đã tới nơi rồi ư?.. Tới nơi ngày mồng tám rồi ư?.. Tôi xin chân thành cảm ơn, chúc đồng chí thành công, đồng chí Phêđo Nhikichit. (*Mắt ống nói.*) Tất cả đều tốt đẹp, người ta đã tìm thấy Masa, bức điện đã được trao ngày mồng tám. Masa sẽ có mặt ở Pétorôgrat ngày mai, muộn nhất là ngày kia. Cần phải dọn cái phòng của Masa, u Nhêphêđôpna à, ngày mai trời vừa hửng thì dậy và dọn dẹp... Cachiusa nói đúng, căn hộ đã trở nên bê b potrà nhơ nhớp. Trong thời gian gần đây chúng ta đã để cho mọi thứ bê b potrà nhơ nhớp khủng khiếp, chỗ nào cũng có bụi. Cần có những áo bọc ghế. Chúng ta có áo bọc ghế không, Cachiusa?

**Cachia.** Không có đủ cho tất cả bàn ghế nhưng cũng có.

**Mucôphin** (*đi lăng xăng trong phòng*). Nhất định phải lồng áo bọc... Masa sẽ rất thích khi thấy tất cả vẫn như lúc nó ra đi. Tại sao không tạo ra không khí ấm cúng một khi có thể làm được việc ấy ...Mà Cachia nhà ta cũng không vui chơi gì cả. Cháu hoàn toàn chẳng vui chơi bao giờ cả, Cachiusa à, cháu không đi xem hát thì có thể lạc hậu đấy.

**Cachia.** Masa về thì cháu sẽ đi.

**Mucôphin** (*nói với người thương binh*). Xin lỗi, tên riêng và tên theo thân phụ của ông là gì nhỉ?..

**Philip.** Philip Andrêevit.

**Mucôphin.** Tại sao ông không ngồi xuống, ông Philip Andrêevit?.. Chúng tôi thậm chí chưa cảm ơn ông về những sự vất vả... Cần phải thết ông Philip Andrêevit cái gì mới được... Bà vú ơi, nhà ta có kiêm được cái gì để thết khách không? Nhà chúng tôi mở rộng cửa, ông Philip Andrêevit à, xin ông cứ tự nhiên, chúng tôi sẽ rất sung sướng. Chúng tôi nhất định sẽ giới thiệu ông với Maria Nhicôlaepna...

**Cachia.** Bác cần phải nghỉ đã, bác Nhicôlai Vaxiliêvit à, bác cần phải nằm xuống đi.

**Mucôphin.** Và nếu mọi người muốn, tôi sẽ không lo lắng cho con Liuca một giây phút nào. Đó là một bài học: bài học về cái trò trẻ con, về thiếu kinh nghiệm... Nếu mọi người muốn, tôi lấy làm thoả mãn. (*Run lên, ngừng lời, ngã xuống chiếc ghế dựa. Cachia chạy đến với ông*). Bình tĩnh, Cachia, bình tĩnh...

**Cachia.** Bác làm sao thế?

**Mucôpnhin.** Không sao: cái tim thôi...

*Cachia và Gôlichun xót nách Ông, đưa ra.*

**Philip.** Ông ấy đau lòng.

**Nhêphêđôpna** (*dể bộ đồ ăn lên bàn*). Cô chủ nhà tôi bị đưa đi lúc có anh à?

**Philip.** Lúc có tôi.

**Nhêphêđôpna.** Có chồng cự chứ?

**Philip.** Đầu tiên có chồng cự, nhưng sau đã đi bình thường.

**Nhêphêđôpna.** Tôi sẽ cho anh khoai tây, có canh hoa quả...

**Philip.** Cụ hãy tin lời tôi nói, bà nội ạ, ở nhà bánh hấp đó xuống cả một thùng, nổ ra một cuộc rối loạn như thế, cứ nhìn mà không rời mắt được.

**Nhêphêđôpna.** (*dể khoai tây xuống trước mặt Philip*). Mặt anh đã bị bόng trong chiến tranh có phải không?

**Philip.** Mặt tôi đã bị bόng trong trường hợp phi quân sự, chuyện xảy ra đã lâu rồi...

**Nhêphêđôpna.** Thế sẽ có chiến tranh chứ? Chỗ các anh người ta nói thế nào?

**Philip** (*ăn*). Chiến tranh, bà nội ạ, sẽ nổ ra vào tháng Tám.

**Nhêphêđôpna**. Với bọn Ba-lan phải không?

**Philip**. Với bọn Ba-lan.

**Nhêphêđôpna**. Không phải đã cho chúng nó tất cả rồi sao?

**Philip**. Bà nội ạ, chúng nó muốn có quốc gia của chúng nó kéo từ bờ biển này suốt tới bờ biển kia. Như hồi cổ xưa đã như thế, trong lúc này chúng nó cũng muốn như thế.

**Nhêphêđôpna**. Chà, lại có những đứa ngu xuẩn như vậy!

*Cachia vào.*

**Cachia**. Bác Nhicôlai Vaxiliêvit gay go lắm. Cần có bác sĩ.

**Philip**. Bác sĩ, thưa tiểu thư, bây giờ họ không đến đâu.

**Cachia**. Bác ấy sắp chết rồi, vú già ạ, mũi bác ấy xanh ngát... Đã thấy rõ bác ấy sẽ là người chết như thế nào...

**Philip**. Các bác sĩ, thưa tiểu thư, lúc này đang cài then khoá cửa, đêm hôm khuya khoắt họ sẽ không đi đâu cả, dù có cho họ ăn kẹo đan.

**Cachia.** Cần phải đến hiệu thuốc kiếm ô-xi...

**Philip.** Thế quan lớn có trong liên đoàn không?

**Cachia.** Chúng tôi ở đây chẳng biết gì cả.

**Philip.** Nếu không nằm trong liên đoàn thì họ không cho đâu.

*Có tiếng chuông gay gắt. Philip ra mở cửa  
rồi quay vào.*

Ngoài kia... ngoài kia... cô Maria Nhicôlaepna...

**Cachiä.** Masa?!

*Cachia di ra trước, hai tay vươn ra, khóc rồi đứng lại, đưa tay lên ôm mặt rồi lại buông tay xuống.*

*Đứng trước mặt cô là một chiến sĩ Hồng quân  
chừng mươi chín tuổi, một thằng bé có cặp chân  
rất dài. Anh ta kéo theo một cái túi. Gôlichun  
bước vào, đứng lại ở cửa.*

**Chiến sĩ Hồng quân.** Xin chào!

**Cachia.** Lạy Chúa tôi, Masa!...

**Chiến sĩ Hồng quân.** Đây là đồng chí Maria Nhicôlaepna gửi tới ít thực phẩm.

**Cachia.** Thế Masa đâu?..Masa có cùng đi với đồng chí không?

**Chiến sĩ Hồng quân.** Maria Nhicôlaepna đang ở sư đoàn, lúc này tất cả đều đang ở vào vị trí... Đồ dùng cũng có vài thứ: ủng...

**Cachia.** Masa không cùng đến với đồng chí à?

**Chiến sĩ Hồng quân.** Ngoài ấy đang chiến đấu, các đồng chí ạ, đang tiến quân, sao lại có thể?

**Cachia.** Chúng tôi đã gửi những bức điện, những bức thư...

**Chiến sĩ Hồng quân.** Dù có gửi những gì cũng thế thôi... Các đơn vị tiến quân không kể ngày đêm.

**Cachia.** Đồng chí có gặp Masa chứ?

**Chiến sĩ Hồng quân.** Sao lại không gặp? Nếu có gì muốn chuyển tới...

**Cachia.** Có, đồng chí làm ơn chuyển lời tới Masa... Đồng chí chuyển lời rằng ông già của chị ấy sắp chết và chúng tôi không có hy vọng cứu được ông ấy. Đồng chí chuyển lời rằng lúc sắp chết ông ấy đã gọi tên chị ấy... Em gái chị ấy là Liuca không còn sống với chúng tôi nữa, đã bị bắt. Đồng chí nói hộ rằng chúng tôi mong muốn Maria Nhicôlaepna được hưởng hạnh phúc, chúng tôi mong rằng chị ấy không nghĩ tới những ngày và những giờ phút chị ấy không có mặt bên cạnh chúng tôi.

*Chiến sĩ Hồng quân quay nhìn, lùi lại. Mục sở thị  
lão đảo bước trong phòng ông ra. Mắt ông lơ lửng,  
tóc xù lên, ông mỉm cười.*

**Mucôpnhin.** Đây, Masa ạ, đã không có con, và ta không ốm đau, vẫn còn cù lấm, Masa ạ... (*nhìn thấy chiến sĩ Hồng quân.*) Ai thế này? (*Nhắc lại to hơn.*) Ai thế này?.. Ai thế này?... (*Gục xuống*)

**Nhêphêđôpna** (*quỳ xuống bên cạnh Mucôpnhin*). Sao thế này, Colia, bỏ đi rồi à?... Không chờ vú em ...

*Ông già rên rỉ. Hấp hối.*

## CẢNH TÁM

*Giữa trưa. Ánh sáng loá mắt. Trong ánh nắng tràn ngập khung cửa sổ thấy rõ những cái cột của viện Ecmitagio, một góc Cung điện Mùa Đông. Căn phòng rỗng không của nhà Mucôpnhin. Ở phía sâu, Andrây đang đánh sàn cùng với thợ phó Cudoma, một thanh niên hầm rộng. Agasa nhìn ra cửa sổ la lối.*

**Agasa.** Nhiusca, đồ đáng nguyên rủa, đừng để thằng nhóc sát vào tường mà bắn cả người!... Để mắt vào đâu thế hử!.. Mày ngồi lên măt hay sao thế? Lớn đến đâu chọc thủng trời mà trí khôn vẫn chỉ như thế... Chikhôn, có nghe thấy không, Chikhôn, sao lại để cái lán cùi của anh mở toang ra như thế? Đóng cửa lán cùi lại đi... Bác Egôrôpna, chào bác! Sang nhà bác tôi không có được ít muối đến ngày mồng một hay sao? Đến mồng một, với các tem phiếu tôi kiêm được sẽ đem trả bác. Con cháu bên tôi sẽ sang, bác cứ đổ vào cái túi cho cháu, đến mồng một... Chikhôn, có nghe thấy không, Chikhôn, đã tới nhà Nôvôxenchep chưa? Bao giờ họ sẽ đi hử?

**Tiếng Chikhôn.** Cái chuyện dọn đi, họ bảo chẳng có đâu mà đi.

**Agasa.** Các người đã biết sống thì các người cũng phải biết dọn đi... Cứ cho họ một hạn đến ngày chủ nhật, sau chủ nhật chúng ta sẽ tính chuyện với họ đến nơi đến chốn, cứ bảo thế... Nhiusca, cái con đáng nguyễn rứa này, cần thận đây, thằng nhóc nhét đất vào mũi nó kia kia!... Bé thằng nhóc lên gác, về nhà đi đều bước, lau các cửa sổ!.. (*nói với người thợ đánh sàn nhà.*) Thế nào, ông thợ cả, ra tay chứ?

**Andräy.** Chúng tôi đang đổ sức ra đây.

**Agasa.** Đổ không nhiều lắm đâu... Vẫn còn để lại các góc.

**Andräy.** Những cái góc nào?

**Agasa.** Tất cả các góc, mà cái sàn ông làm nó cứ có mâu hung hung. Chẳng nhẽ sàn nhà phải mâu hung hay sao?.. Hoàn toàn chẳng đúng mâu chút nào.

**Andräy.** Vật liệu bây giờ không như xưa nữa rồi, bà chủ à.

**Agasa.** Bản thân ranh ma rồi đem ra dạy trẻ con... Được tiền thì có lẽ sẽ làm đến nơi đến chốn hơn đây.

**Andräy.** Nay Agraphêna, tôi trả lời cho chị biết rằng đây là lần đầu tiên sau cách mạng chị trao cho kẻ thù của chị cái công việc đánh sàn đáy... Tại chỗ này chỉ vì cách mạng mà cău ghét đã ngập ngụa tới ba véc-sốc (1), dùng bào cũng không cạo đi hết được đâu. Sau

---

1. Một véc-sốc bằng 4,4cm .(N.D.)

cách mạng tôi còn đi đánh sàm, đáng ra phải gǎn mê-day  
cho tôi mới phải, thế mà chị lại quàng quac lên...

*Xuskin và Cachia mặc đồ tang đi qua  
ở sâu bên trong.*

**Xuskin.** Tôi mua chỉ với lý do duy nhất tôi là một  
kẻ cuồng tín trong lãnh vực đồ đạc, hoàn toàn chỉ theo ý  
thích của tôi mà thôi, tôi không thể nào bỏ qua các đồ  
cổ mà đi được, tôi mê đồ cổ. Trong lúc này mà mua các  
vật to cồng kềnh thì tức là đeo đá vào cổ để cùng với nó  
mà chết chìm đây, cô Cachêrina Viatrêxlapna ạ... Hôm  
nay làm chuyến mua bán này, mơ ước, nhưng mai sẽ  
không còn biết nhét mọi chuyện đau khổ vào đâu nữa.

**Cachia.** Ông Arixtackhơ Pêt'rôvit ạ, ông quên rằng  
ở đây không có một thứ đồ nào là đồ thường. Các bàn  
ghế này là nhà Xt'rôganôp đã đặt mua ở Pari trước đây  
một trăm năm đây.

**Xuskin.** Chính vì điều đó mà tôi sẽ trả một tỷ hai  
trăm.

**Cachia.** Bây giờ thì một tỷ ấy có ý nghĩa gì nếu  
chuyển thành bánh mì?

**Xuskin.** Nhưng xin cô đừng chuyển sang bánh mì  
mà hãy chuyển sang cái tính khí không bình thường của  
tôi, một khi tôi là kẻ muốn mua. Trong thời điểm này  
mà còn sống với những đồ vật cồng kềnh, thế mà tôi lại  
là tay đầu tiên dự tuyển làm việc ấy... (Đổi giọng) Tại

đây tôi đã chuẩn bị thanh niê... (*Gọi to bên dưới*) Nay các cậu, bắt lấy nhé, kéo thùng xuống!..

**Agasa** (*bước tới*). Đem đi đâu thế này?

**Xuskin.** Tôi có vinh dự và được sung sướng nói chuyện với ai thế này?...

**Cachia.** Đây là bà trông nom sân nhà chúng tôi, ông Arixstackhơ Pêt'rôvit ạ.

**Agasa.** Phải, dù chỉ là quét sân.

**Xuskin.** Rất sung sướng. Bây giờ có nghĩa là câu chuyện sẽ như thế này: như người ta thường nói, bà sẽ giúp chúng tôi đem đồ đặc đi, và ngược lại chúng tôi sẽ giúp bà.

**Agasa.** Ông không làm như thế được đâu, công dân ạ.

**Xuskin.** Bà thấy đích xác là cái gì không được?

**Agasa.** Chỗ này sẽ có những người mới chuyển đến ở, từ dưới hầm nhà.

**Xuskin.** Về điều này dĩ nhiên chúng tôi cũng muốn biết rằng những người mới đến ...

**Agasa.** Họ sẽ lấy đồ đặc ở đâu?

**Xuskin.** Chuyện ấy thì, nữ công dân ạ, chúng tôi hoàn toàn không cần biết.

**Cachia.** Agasa ạ, cô Maria Nhicôlaepna đã ủy quyền cho tôi đem bán.

**Xuskin.** Tôi xin lỗi, thưa nữ công dân, các đồ đạc này có phải của bà không?

**Agasa.** Đồ đạc không phải của tôi, mà cũng không phải của anh.

**Xuskin.** Về điều này thì tôi trả lời điểm đầu tiên là tôi và bà không ngồi chung một cái hố, và điểm thứ hai thì tôi nói với bà rằng trong lúc này, thưa nữ công dân, bà đang gây chuyện khó chịu cho bản thân mình đấy.

**Agasa.** Anh mang lệnh đến, tôi sẽ để cho đem đồ đi.

**Cachia.** Agasa ạ, các đồ này là của cô Maria Nhicô-laepna, chính chị cũng biết...

**Agasa.** Điều tôi đã từng biết thì tiểu thư ạ, tôi đã quên rồi, bây giờ còn đang học lại.

**Xuskin.** Liều liệu đấy, cái mụ này, mụ bừa bãi quá rồi đấy!

**Agasa.** Anh đừng ăn nói bậy bạ, tôi tống cổ đi đấy...

**Cachia.** Thôi ta đi đi, ông Arixtackhơ Pêt'rôvit.

**Xuskin.** Mụ đang lạm quyền đấy, cái mụ này.

**Agasa.** Mang lệnh đến thì sẽ cho đem đi.

**Xuskin.** Chúng ta sẽ nói ở chỗ khác.

**Agasa.** Dù là ở phố Gôrôkhôvaia.

**Cachia.** Ta đi đi, ông Arixtackhơ Pêt'rôvit...

**Xuskin.** Tôi đi, nhưng sẽ còn trở lại, mà không trở lại một mình đâu, sẽ có người cùng đi đấy.

**Agasa.** Tiểu thư làm không đúng rồi, tiểu thư ạ.

*Hai người đi ra. Andrây và Cudoma  
đánh sàn xong, đang thu dọn đồ nghề.*

**Cudoma.** Chỉnh cho đến nơi đến chốn.

**Andrây.** Cái cõi tiểu thư thật là gai ngạnh.

**Cudoma.** Cô ấy đã ở chỗ ông tướng à?

**Andrây.** Tại nhà ông tướng cô nàng nhũn như con chi chi, không dám ngẩng cao đầu.

**Cudoma.** Có lẽ ông tướng đã có đánh đấm.

**Andrây.** Sao lại đánh đấm. Ông ấy hoàn toàn chẳng có đánh đấm gì cả. Cậu đến nhà ông ấy thì ông ấy bắt tay cậu, chào hỏi cậu... Và người ta cũng yêu ông ấy.

**Cudoma.** Sao lại như thế, dân mà yêu ông tướng à?

**Andrây.** Do sự ngu xuẩn của chúng ta, người ta đã yêu... Ông ta đã không làm hại quá mức đáng làm hại. Ông ta tự tay chế củi.

**Cudoma.** Có già không?

**Andrây.** Chưa già lắm.

**Cudoma.** Nhưng đã chết.

**Andrây.** Đã chết, người anh em ạ, Cudoma ạ, chưa chín hẳn, nhưng cũng đã chín. Như thế nghĩa là kịp đến lúc.

*Agasa vào cùng với anh công nhân Xaphônôp, một thanh niên xương xẩu, lầm lì và vợ là Eléna, người dài, mặt nhỏ nhăn sáng sủa, một thiếu phụ không*

*quá hai mươi, có mang đã đến những ngày cuối cùng. Mọi người đều mang nặng những đồ dùng trong nhà. Họ kéo theo những chiếc ghế đầu, đệm, bếp dầu.*

**Andräy.** Hượm đã, hượm đã nào, để tôi sửa soạn một chỗ nằm...

**Agasa.** Vào đi Xaphônôp, đừng sợ. Anh sẽ ở chỗ này.

**Êlêna.** Cho chúng tôi một chỗ nào khác, kém một chút...

**Agasa.** Cô hãy làm quen với sự tốt đẹp.

**Andräy.** Thật là một việc dễ dàng: làm quen với sự tốt đẹp.

**Agasa.** Bên trái là bếp, kia là buồng tắm: rửa ráy. Ta đi nào, ông chủ, chúng ta hãy lôi các thứ còn lại đến đây... Còn cô thì ngồi xuống, Êlêna, đừng có đi lại, kéo đé non đây.

*Agasa và Xaphônôp đi ra. Andräy thu lượm đồ nghề: những bàn chải, thùng xô. Êlêna ngồi xuống một chiếc ghế đầu.*

**Andräy.** Như vậy là mừng nhà mới phải không?

**Êlêna.** Hình như không thuận tiện lắm, to rộng quá...

**Andräy.** Bao giờ thì cô sinh cháu?

**Eléna.** Mai cháu đi.

**Andräy.** Rất đơn giản thôi. Đến phố Môica, đến lâu dài chứ gì?

**Eléna.** Đến phố Môica.

**Andräy.** Cái lâu dài này bây giờ gọi là nhà bà mẹ trẻ em. Thời xưa hoàng hậu xây dựng nó cho tay chăn cừu, bây giờ thì các bà đến đây giải phóng cái bụng. Tất cả đều theo đúng trình tự, rất là đơn giản.

**Eléna.** Ngày mai cháu sẽ đi. Có lúc cháu sợ, bác Andräy ạ, nhưng có lẽ cũng chẳng sao.

**Andräy.** Chuyện này thì chẳng có gì phải sợ, nhưng sinh nở cũng đừng coi thường. Cứ gắng hết sức, sinh con xong rồi sẽ không còn nhận ra mình nữa.

**Eléna.** Bác Andräy ạ, xương của cháu bị hép...

**Andräy.** Cháu hãy xin nó, xin cái xương của cháu ấy, rồi nó sẽ mở rộng ra. Có khi cháu cứ nhìn một con bướm dán qua quít, một nắm tóc, những cái chân, những cái tay, hoặc tưởng tượng một tay mu-gích khổng lồ, hắn ta nốc hết một thùng vót-ca và đấm bằng hai nắm tay... Việc gì cũng phải có chuyên môn... (Vác cái túi lên vai.) Thế cháu mong con trai hay con gái?

**Eléna.** Đối với cháu thì cũng thế cả, bác Andräy ạ.

**Andräy.** Đúng đấy, cũng thế cả thôi... Bác cho là thế này, những đứa trẻ bây giờ được chế tạo ra thì phải kịp được sống tốt đẹp. Không thể thì còn sao nữa?...

(Thu dọn đồ dùng.) Ta đi đi thôi, Cudoma... (Nói với Eléna.) Cháu cứ sinh nở đi, nhưng đừng có coi thường, tất cả các công việc đều phải có chuyên môn đấy... Ta đi đi thôi, anh chàng Cô-dắc.

*Hai người thợ đánh sàn đi ra. Eléna mở cửa sổ, ánh nắng áp vào trong phòng cùng với những tiếng ngoài phố. Với cái bụng phuơn ra, người đàn bà đi thận trọng dọc theo những bức tường, sờ tay vào tường, nhìn vào các phòng bên, bật những ngọn đèn có nhiều nhánh, rồi lại tắt đi. Nhiusa bước vào, một cô gái to quá khổ mặt đỏ tía. Với chiếc thùng và giẻ lau, cô lau cửa sổ. Cô đứng lên hậu cửa sổ, kéo gấu váy lên quá đầu gối. Trên nền trời mùa xuân, với những tia nắng giội vào, nom cô như bức tượng giờ tay đỡ vòm cửa sổ,*

**Eléna.** Em đến nhà mới với chị phải không Nhiusa?

**Nhiusa** . (giọng trầm) Chị gọi thì em đến, thế chị đem ra cho cái gì nào?...

**Eléna.** Đem ra không nhiều đâu, kiếm được cái gì...

**Nhiusa.** Chị đem cho em cái gì ngọt ngọt, do đó nhé..(Bất ngờ cắt tiếng hát lạnh lanh.)

Chàng Cô-dắc vượt qua thung lũng,

Trên biên khu giáp với Mân Châu,

Ngựa chàng phi trong vườn xanh ngát,  
 Trên tay chàng chiếc nhẫn long lanh.  
 Chiếc nhẫn ấy cô nàng Cô-dắc,  
 Đã tăng chàng lúc sắp hành quân.  
 Tặng chàng nhẫn cô nàng còn nói  
 Một năm sau em sẽ của anh.  
 Nay một năm đã qua...

### Hạ màn (1)

- 
- Đăng lần đầu trên tạp chí “Sân khấu và Biên kịch”, 1935, số 3. Tiếng Nga theo văn bản cuốn : “I. Baben. Maria “Nhà xuất bản Văn học Quốc gia, 1935. (N.D.)

## MỤC LỤC

	Trang
I. Èrenbua . I. È. Baben	1
Lời người dịch	21
Tự truyện	49
<b>TẬP ĐOÀN QUÂN KÝ BINH</b>	<b>53</b>
Vượt sông Dôbrut	55
Nhà thờ Nôvôgrat	59
Bức thư	64
Trưởng ban ngựa dự bị	72
Pan Apôlêch	76
Mặt trời nước Ý	89
Ghêđali	95
Con ngõng đầu tiên của tôi	101
Ông ráp-bi	108
Đường tới Brôđư	113
Lý luận về ta-tran-ca	117
Cái chết của Đôngusôp	122
Lữ trưởng Lữ đoàn Hai	128
Xasca Chúa Cứu thế	131
Tiểu sử Paplitrencô, Matvây Rôđiônut	140
Nghĩa trang ở Côđin	149

Prisêpa	151
Chuyện một con ngựa	154
Conkin	161
Bêrêxchetcô	167
Muối	172
Buổi tối	179
Aphônca Biđa	184
Ở chỗ thánh Valängtanh	194
Đại đội trưởng T'rúnôp	201
Hai tay Ivan	213
Tiếp theo chuyện một con ngựa	224
Gái goá	227
Damôxchie	235
Sự phản bội	241
Trexnhiki	249
Sau trận đánh	255
Bài hát	261
Người con trai ông rap-bí	265
Acgamac	270
<b>TRUYỆN NGẮN ÔDETXA</b>	279
Vua	281
Chuyện đã xảy ra thế nào ở Ôdetxa	292
Người bố	308
Liupca Cadăc	323

<b>TRUYỀN NGẮN</b>	333
Tội lỗi của Giêsu	335
Chuyện chuông bồ câu của tôi	343
Mối tình đầu	361
Thánh Ipachi không còn nữa	373
Ông để lọt rỗi, truyền trưởng ạ	378
Xoá sổ nhà dưỡng lão	381
Con đường	395
Cac-Ianken	406
Dưới tầng hầm	419
Thức tỉnh	434
Guy đơ Môpatxăng	446
Dâu	460
Phố Đăngto	469
Phiên tòa	479
Đi Gratxô	483
Cái hôn	490
<i>Trích hồi ký</i>	
Bagritxki	499
Bước đầu	502
<b>KỊCH</b>	509
<b>Hoàng hôn</b>	511
Cảnh một	513
Cảnh hai	527

Cảnh ba	531
Cảnh bốn	545
Cảnh năm	551
Cảnh sáu	558
Cảnh bảy	566
Cảnh tám	576
<b>Maria</b>	591
Cảnh một	593
Cảnh hai	605
Cảnh ba	622
Cảnh bốn	631
Cảnh năm	642
Cảnh sáu	646
Cảnh bảy	649
Cảnh tám	661

**I. BABEN TUYẾN TẬP**  
**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA-THÔNG TIN**  
**Số 43 phố Lò Đúc Hà Nội**

---

Chịu trách nhiệm xuất bản :

**VŨ AN CHƯƠNG**

Chịu trách nhiệm bắn thảo

**PHẠM NGỌC LUẬT**

Biên tập: **Đặng thị Huệ**

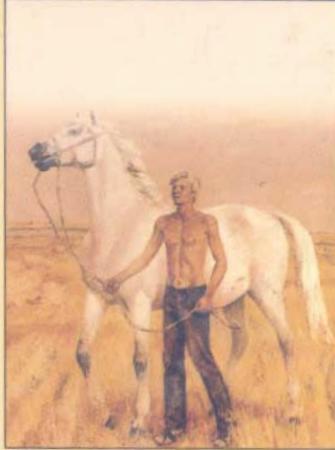
Vẽ bìa: **Trần Đại Thắng**

Sửa bản in: **Lê Hà**

In 600 cuốn, khổ 14x20 cm tại Xưởng in NXBNN  
Giấy chấp nhận đăng ký KHXB số: 321- CXB/267-VHTT  
In xong và nộp lưu chiểu quý I/2001

# I.BABEN

TUYẾN  
TẬP



GIÁ: 74.000Đ